

THƯ MỤC QUỐC GIA THÁNG 10 NĂM 2025

THÔNG TIN HỌC VÀ TÁC PHẨM TỔNG QUÁT

1. Bùi Xuân Thái. Báo chí Thành phố Hồ Chí Minh - Nửa thế kỷ đồng hành, phát triển : Kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025)... / Bùi Xuân Thái ch.b. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 155 tr. : ảnh màu ; 24x25 cm. - 200b s608629
2. Các tác phẩm báo chí Đồng Nai đạt giải thưởng quốc gia (2015 - 2025) / Xuân Phú, Kim Loan, Hoàn Vũ... - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 496 tr. ; 24 cm. - 1000b ĐTTS ghi: Hội Nhà báo Việt Nam tỉnh Đồng Nai s610696
3. Dòng chảy mật mã động lực = Motivational code flow : Sách song ngữ trích dẫn Anh - Việt / Smart English. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 21 cm. - 119000đ. - 1000b T.2. - 2024. - 200 tr. : tranh vẽ s610683
4. Dòng chảy siêu trường năng lượng 365 ngày = 365 days of super energy flow : Sách song ngữ trích dẫn Anh - Việt / Smart English. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 21 cm. - 139000đ. - 5000b T.1. - 2025. - 182 tr. s610684
5. Dòng chảy siêu trường năng lượng 365 ngày = 365 days of super energy flow : Sách song ngữ trích dẫn Anh - Việt / Smart English. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 21 cm. - 139000đ. - 5000b T2. - 2025. - 182 tr. s610685
6. Đỗ Văn Hùng. Giáo trình Nhập môn quản trị thông tin / Đỗ Văn Hùng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 572 tr. : minh họa ; 24 cm. - (Tủ sách Khoa học). - 286000đ. - 300b ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. - Thư mục: tr. 535-572 s610704
7. Hồ Chí Minh. Báo chí trước hết phải phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân / Hồ Chí Minh. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 158 tr. ; 18 cm. - 61000đ. - 1000b s609974
8. Huỳnh Sơn Phước. Tôi đọc người đọc mỗi ngày / Huỳnh Sơn Phước. - Tái bản có bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 207 tr. : ảnh ; 21 cm. - 140000đ. - 1020b s608634
9. 100 chuyện nghề / B.s.: Trần Kim Hoa, Nguyễn Sĩ Đại, Phạm Thị Ngọc Bích... - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 191 tr. : ảnh màu ; 24 cm. - 1200b ĐTTS ghi: Bảo tàng Báo chí Việt Nam s608151
10. Nguyễn Hồng Sáng. Sâu nặng tình quân dân / Nguyễn Hồng Sáng. - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 204 tr. ; 21 cm. - 81000đ. - 887b s608786
11. Nguyễn Mạnh Hùng. Những câu nói hay về sách và văn hoá đọc / Nguyễn Mạnh Hùng b.s. - In lần 2. - H. : Lao động, 2024. - 268 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 125000. - 10000b s609602
12. Văn Phòng Phi Dương. Gió thổi trang nào đọc trang đó / Văn Phòng Phi Dương ; Nguyễn Thanh Hương dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 151 tr. : ảnh, hình vẽ ; 18 cm. - 119000đ. - 2000b Tên sách tiếng Trung: 风吹哪页读哪页 s610202

TIN HỌC, TRI THỨC VÀ HỆ THỐNG

13. Alex Lim Wee Meng. IS-BOK 2.0: Bộ kiến thức cốt lõi về an toàn thông tin / B.s.: Alex Lim Wee Meng, Steven Wong Ka, Samson Yeow ; Phạm Duy Trung dịch ; H.đ.: Nguyễn Thành Hưng... - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 461 tr. : bìa ; 24 cm. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: IS-BOK 2.0: Information security body of knowledge s608173

14. 300 bài tập Toán Văn Anh trọng tâm lấy điểm cao lớp 5 / Weupbooks b.s. - H. : Dân trí, 2025. - 171 tr. : minh hoạ ; 15x21 cm. - 160000đ. - 20000b s610247

15. Bài tập Tin học 9 / Hồ Sĩ Đàm (tổng ch.b.), Hồ Cẩm Hà (ch.b.), Nguyễn Đình Hoá... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 115 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 29000đ. - 8000b s608601

16. Bí ẩn mãi mãi là bí ẩn. - In lần thứ 33. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 50000đ. - 1500b

T.4. - 2025. - 163 tr. : hình vẽ, ảnh s609924

17. Bùi Quang Huy. Nghĩ gần... Nghĩ xa... / Bùi Quang Huy. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 372 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24 cm. - 1000b s610697

18. ChatGPT & MidJourney - Kỹ thuật tạo hình ảnh và content bằng công cụ AI / AIGC Wenhua Xueyuan ; Diệp Ngôn dịch. - H. : Công Thương, 2025. - 323 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - (Tủ sách AI). - 189000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: ChatGPT+Midjourney AI; Tên sách tiếng Trung: 绘画入门教程 s608777

19. Cô Giang Xcel. Google Sheets ứng dụng văn phòng : Tạo báo cáo tự động & trực quan dữ liệu / Cô Giang Xcel, Nguyễn Quang Vinh. - Tái bản. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 207 tr. : hình vẽ, bìa ; 21 cm. - 198000đ. - 5000b s608209

20. Giáo trình Cơ sở lập trình / Trương Thành Công (ch.b.), Nguyễn Thanh Bình, Vũ Thị Thanh Hương... - H. : Tài chính, 2025. - 175 tr. : hình vẽ, bìa ; 24 cm. - 149000đ. - 200b

Thư mục cuối mỗi chương s608267

21. Giáo trình Tin học đại cương : Dành cho chương trình đào tạo bậc đại học / Lê Thị Thanh Lưu (ch.b.), Nguyễn Thị Thu Hằng, Võ Thị Hiền... - H. : Tài chính, 2025. - 388 tr. : hình vẽ, bìa ; 29 cm. - 198000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Tài chính. Trường Đại học Tài chính - Kế toán. - Thư mục cuối chính văn s609109

22. Hoàng Anh. Cẩm nang sử dụng Internet an toàn và hiệu quả : Dành cho trẻ em / Hoàng Anh, Hồng Anh, Thu Thủy. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2025. - 66 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (15 bí kíp giúp trẻ an toàn). - 40000đ. - 2000b s610802

23. Hoàng Trọng Minh. Giáo trình An ninh mạng truyền thông / Hoàng Trọng Minh ch.b. - H. : Tài chính, 2025. - 249 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 116000đ. - 50b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Mở Hà Nội. - Thư mục: tr. 247 s610467

24. Hồ Thị Hương Thơm. Bài tập thực hành Tin học văn phòng / Hồ Thị Hương Thơm, Nguyễn Kim Anh. - Hải Phòng : Nxb. Hàng hải, 2025. - 122 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 115000đ. - 200b

Thư mục: tr. 122 s610602

25. Hội thảo khoa học cấp trường: Kinh nghiệm thu thập thông tin và phân tích dữ liệu trong bối cảnh phát triển công nghệ hiện nay / Nguyễn Lê Anh, Dương Đức Hưng, Chu Minh Hùng... - H. : Tài chính, 2025. - 327 tr. : hình vẽ, bảng ; 28 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Lao động - Xã hội. Cơ sở II - Tp. Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s609112

26. Hướng dẫn thực hành Word từ cơ bản đến nâng cao / Unica. - H. : Lao động, 2025. - 251 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 268000đ. - 10000b s609707

27. Larry Page & Sergey Brin - Cha đẻ của công cụ tìm kiếm lớn nhất hành tinh / The Gurus ; Vẽ bìa: Quỳnh Rùa. - H. : Hồng Đức, 2025. - 122 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Ươm mầm tỷ phú nhí). - 58000đ. - 1000b s610062

28. Lập trình với Python : Hành trình cho tương lai. - Tái bản lần 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 244 tr. : minh hoạ ; 26 cm. - 320000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Học viện VIETSTEM. - Phụ lục: tr. 169-244 s609742

29. Lê Thị Thanh Lưu. Giáo trình Hệ quản trị cơ sở dữ liệu : Dành cho chương trình đào tạo bậc đại học / Lê Thị Thanh Lưu (ch.b.), Nguyễn Thị Ngọc Hạnh. - H. : Tài chính, 2025. - 300 tr. : hình vẽ, bảng ; 29 cm. - 180000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Tài chính. Trường Đại học Tài chính - Kế toán. - Thư mục cuối chính văn s609107

30. Mạng máy tính / Nguyễn Toàn Thắng, Vũ Huy Lượng, Nguyễn Thị Mai Phương, Quách Xuân Trường. - H. : Giao thông vận tải, 2025. - 211 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 152000đ. - 100b

Thư mục: tr. 211 s609220

31. Mạnh Kiện. DeepSeek ứng dụng : Làm chủ AI mã nguồn mở, từ cơ bản đến thực chiến / Mạnh Kiện, Diêu Lộ Hành ; Anh Trịnh dịch. - H. : Công Thương, 2025. - 327 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - (Bộ sách Trí tuệ nhân tạo ứng dụng). - 179000đ. - 3000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Trung: DeepSeek 极简入门与应用 s609675

32. Mark Zuckerberg - Kết nối thế giới bằng doanh nghiệp tỷ đô Facebook / The Gurus. - H. : Hồng Đức, 2025. - 123 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Ươm mầm tỷ phú nhí). - 58000đ. - 1000b s610061

33. Mindmap kiến thức Toán Văn Anh lớp 5 : Chi tiết, dễ hiểu, sát chương trình mới! / Weupbooks b.s. - H. : Dân trí, 2025. - 174 tr. : minh hoạ ; 15x21 cm. - 160000đ. - 20000b s610246

34. Nguyễn Quang Vinh. Excel ứng dụng văn phòng - Từ cơ bản đến nâng cao / Nguyễn Quang Vinh. - Tái bản. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 183 tr. : bảng ; 21 cm. - 198000đ. - 10000b

Thư mục: tr. 182-183 s608207

35. Nguyễn Quang Vinh. Word ứng dụng văn phòng - Từ cơ bản đến nâng cao / Nguyễn Quang Vinh. - Tái bản. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 179 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 198000đ. - 10000b

Thư mục: tr. 179 s608208

36. Nguyễn Vũ Hoàng Hiệp. 21 ngày làm chủ Canva - Thiết kế chuyên nghiệp dễ dàng / Nguyễn Vũ Hoàng Hiệp, Nguyễn Ngọc Linh. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 268000đ. - 20000b Q.1. - 2025. - 222 tr. : minh hoạ s609651

37. Nguyễn Vũ Hoàng Hiệp. 21 ngày làm chủ Canva - Thiết kế chuyên nghiệp dễ dàng / Nguyễn Vũ Hoàng Hiệp, Nguyễn Ngọc Linh. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 268000đ. - 20000b

Q.2. - 2025. - 199 tr. : minh hoạ s609652

38. Nguyễn Vũ Hoàng Hiệp. Ứng dụng AI vào Canva : x3 hiệu suất công việc / Nguyễn Vũ Hoàng Hiệp, Nguyễn Ngọc Linh. - H. : Dân trí, 2025. - 78 tr. : hình ảnh ; 24 cm. - 129000đ. - 20000b s609650

39. Nguyễn Xuân Quỳnh. Tư duy đổi mới sáng tạo trong phương pháp nghiên cứu khoa học : Sách chuyên khảo / Nguyễn Xuân Quỳnh. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2025. - 120 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 289000đ. - 200b
Thư mục: tr. 120 s610545

40. Phan Bảo An. Rainbow - Chúa tể giấc mơ / Phan Bảo An, Hồ Lê Quốc Vũ. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 157 tr. ; 24 cm. - 108000đ. - 500b s608176

41. Phùng Nguyên. Cả cay đắng cũng nằm trong hạnh phúc : Nhân vật - Đối thoại / Phùng Nguyên. - H. : Văn học, 2025. - 342 tr. ; 24 cm. - 226000đ. - 1000b
Tên thật tác giả: Nguyễn Hữu Phùng Nguyễn s608388

42. Rouhiainen, Lasse. AI - Trí tuệ nhân tạo : 101 điều cần biết về tương lai / Lasse Rouhiainen ; Trang Rose dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2025. - 306 tr. : hình vẽ ; 23 cm. - 112000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Artificial intelligence : 101 things you must know today about our future s610866

43. Siêu trọng tâm lớp 9 - Lý thuyết, dạng bài và bài tập môn Toán, Tiếng Anh và Khoa học tự nhiên : Phù hợp cho cả 3 bộ sách: Kết nối tri thức với cuộc sống, Cánh Diều, Chân trời sáng tạo / Lê Đức Thiệu, Ngô Thị Phương Thảo, Đặng Nguyệt Hà... - H. : Dân trí, 2025. - 239 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 160000đ. - 20000b s609654

44. Sổ tay Kiến thức Toán - Văn - Anh lớp 8 : Bám sát khung Chương trình GDPT mới / Đỗ Ngọc Miên, Doãn Thị Lương, Lê Văn Tiến... - H. : Dân trí, 2025. - 319 tr. : hình vẽ ; 17 cm. - 109000đ. - 3000b s610127

45. Sổ tay Kiến thức Toán - Văn - Anh lớp 9 : Bám sát khung Chương trình GDPT 2018, dùng cho cả 3 bộ sách giáo khoa mới / Đỗ Ngọc Miên, Đỗ Đường Hiếu, Lê Văn Tiến... - H. : Dân trí, 2025. - 295 tr. : hình vẽ, bảng ; 17 cm. - 99000đ. - 3000b s610140

46. Stine, Megan. Tam giác quỷ Bermuda ở đâu? / Megan Stine, Tim Foley ; Trịnh Minh Việt dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Dân trí, 2025. - 111 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Tri thức phổ thông. Những địa danh làm nên lịch sử). - 65000đ. - 1000b
Tên sách tiếng Anh: Where is the Bermuda triangle? s610132

47. Tatler - Nhã tập tinh hoa / Hong Dang, Zét Nguyễn, Quế Mai... ; Nikita Chu ch.b. - H. : Thông tấn. - 31 cm. - 229000đ. - 1500b
Vol. 8. - 2025. - 238 tr. : ảnh s609231

48. Thái Thanh Tùng. Giáo trình Tin học đại cương / Thái Thanh Tùng (ch.b.), Trần Triệu Hải, Vũ Thị Việt Thanh. - H. : Tài chính, 2025. - 320 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 160000đ. - 600b
ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Mở Hà Nội. - Thư mục: tr. 317 s610463

49. Tớ đến với lập trình Scratch - Tập làm Game : 6+ / Lời: Tracy Gardner, Elbrie de Kock ; Minh hoạ: Hannah Marks ; Nam Hoàng dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Dân trí, 2025. - 31 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 55000đ. - 1000b s608594

50. Triệu Thị Chung. Giáo trình Lập trình căn bản C : Nghề: Tin học ứng dụng. Trình độ: Trung cấp / Triệu Thị Chung (ch.b.), Nguyễn Thị Nhẫn, Nguyễn Hồng Hạnh. - H. : Dân trí, 2025. - 100 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 120000đ. - 100b

ĐTTS ghi: UBND tỉnh Bắc Kạn. Trường Cao đẳng Bắc Kạn. - Thư mục: tr. 99 s609627

51. Vân Phạm. Mười vạn câu hỏi vì sao - Cuộc sống quanh ta : Dành cho lứa tuổi thiếu niên / B.s.: Vân Phạm, Đường Tử Dục ; Minh hoạ: Văn phòng Giai Sơn ; Nguyễn Thanh Diên dịch ; Thái Tâm Giao h.đ. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Kim Đồng, 2025. - 131 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 45000đ. - 2000b s610742

TRIẾT HỌC

52. Aisbett, Bev. Cỗ quá... hoá than! : Vượt qua burnout trong thế giới luôn đòi hỏi nhiều hơn / Bev Aisbett ; Eve La Lune dịch. - H. : Lao động, 2025. - 173 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 119000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The book of burnout: What it is. Why it happens. Who gets it. And how to stop it before it stops you! s609548

53. Bài tập Giáo dục công dân 8 / Nguyễn Thị Mỹ Lộc (tổng ch.b.), Phạm Việt Thắng (ch.b.), Bùi Xuân Anh... - Tái bản lần thứ 1. - Huế : Đại học Huế, 2025. - 75 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 17000đ. - 15000b s609797

54. Bài tập Giáo dục công dân 9 / Nguyễn Thị Mỹ Lộc (tổng ch.b.), Phạm Việt Thắng (ch.b.), Bùi Xuân Anh... - Tái bản lần thứ 1. - Huế : Đại học Huế, 2025. - 75 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 18000đ. - 24000b s609798

55. Bánh vẽ - Cháo gà cho tâm hồn / Stush. - H. : Lao động, 2025. - 155 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 89000đ. - 2000b s610027

56. Bashford, Sophie. Tính nữ thiêng liêng : Nuôi dưỡng năng lượng tính nữ, chữa lành cảm xúc bên trong, đánh thức khí chất quý cô / Sophie Bashford ; Hoài Anh dịch. - H. : Công Thương, 2025. - 338 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Tủ sách Huyền học). - 179000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: You are a goddess s610019

57. Bẫy nguy hiểm trong tư duy phản biện : Bốn quy luật logic và các lỗi thường gặp / Phí Mai dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Công Thương, 2025. - 173 tr. : bảng, sơ đồ ; 18 cm. - (Bộ sách Tư duy phản biện = Critical thinking series). - 99000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Conquer logical fallacies s610189

58. Botton, Alain De. Lí trí mà yêu - Trường học cuộc đời : Dành cho tuổi trưởng thành / Alain De Botton ch.b. ; Bảo dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 139 tr. ; 19 cm. - 40000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Relationships s610991

59. Boudou, Natalie. Sức mạnh của cảm xúc trong công việc / Natalie Boudou ; Mai Loan dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 367 tr. ; 21 cm. - 130000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 342-367 s608754

60. Brann, Amy. Huấn luyện não bộ : Chìa khoá thành công của những đào tạo chuyên nghiệp / Amy Brann ; Mai Lâm Phương dịch. - H. : Văn học, 2025. - 442 tr. ; 21 cm. - 246000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Neuroscience for coaches 3rd edition s608319

61. Bryans, Bruce. Đọc vị tâm lý đàn ông : Thấu hiểu đối phương, yêu thương đúng cách để xây dựng mối quan hệ bền vững trong tình yêu / Bruce Bryans ; Huyền Trang dịch. - H. : Lao động, 2025. - 267 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 149000đ. - 2000b s610035

62. Canfield, Jack. Đừng bao giờ từ bỏ ước mơ = Living your dreams / Jack Canfield, Mark Victor Hansen ; First News biên dịch. - Tái bản có chỉnh sửa, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh

: Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 134 tr. : ảnh ; 21 cm. - (Hạt giống tâm hồn). - 64000đ. - 2000b s608631

63. Carnegie, Dale. Đắc nhân tâm = How to win friends & influence people : Cuốn sách tuyệt phẩm này sẽ đưa bạn đến thành công / Dale Carnegie ; Khánh Phương biên dịch. - H. : Văn học, 2025. - 383 tr. ; 21 cm. - 91000đ. - 3000b s608345

64. Carnegie, Dale. Đắc nhân tâm = How to win friends and influence people / Dale Carnegie ; Trần Cẩm dịch. - Tái bản. - H. : Văn học, 2025. - 367 tr. ; 21 cm. - 86000đ. - 50000b s608527

65. Carnegie, Dale. Quẳng gánh lo đi và vui sống : Những phương pháp đã được thời gian chứng thực giúp bạn đánh tan sự lo âu / Dale Carnegie ; Khánh Trang dịch. - H. : Công Thương, 2025. - 366 tr. ; 16 cm. - 129000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: How to stop worrying and start living s610005

66. Chiến Bách. Bí mật tối thượng - Ai đang điều khiển não bạn? : Bí kíp thoát khỏi u mê - Sống đời trí tuệ / Chiến Bách. - H. : Công Thương, 2025. - 190 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 229000đ. - 3000b s610011

67. Chu Đàn. Đòi hỏi dờ những vẫn phải niềm nở / Chu Đàn ; Phương Linh dịch. - Tái bản lần 1. - H. : Văn học, 2025. - 295 tr. ; 21 cm. - 105000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 生活有点难,你笑得有点甜 s608517

68. Cô Nấm. Chẳng sao đâu nếu ta không huy hoàng / Cô Nấm ; Thuý An dịch. - H. : Văn học, 2025. - 301 tr. ; 21 cm. - 125000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 一边焦虑一边成长 s608306

69. Đinh Bạt Hoành. Biến giao tiếp thành thế mạnh : Khéo ăn khéo nói là một lợi thế, nhưng đối đáp khôn khéo mới là chìa khoá dẫn đến thành công / Đinh Bạt Hoành. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 239 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 360000đ. - 5000b s610694

70. Đường Tịnh. Tạm biệt hành tinh lo âu : 3 bước chân để bạn tạm biệt nhạy cảm quá độ và mâu thuẫn tâm lý / Đường Tịnh ; Lan Phương dịch. - H. : Văn học, 2025. - 298 tr. : minh hoạ ; 18 cm. - 138000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 焦虑星人出逃指南:教你3步挥别高敏感型心理内耗 s610073

71. Edgar, Andrew. Triết học Habermas = The Philosophy of Habermas / Andrew Edgar ; Nguyễn Duy Thanh dịch ; Bùi Văn Nam Sơn h.đ. - H. : Tri thức, 2025. - 472 tr. ; 22 cm. - 350000đ. - 1000b s609086

72. Edington, Louise. Chiêm tinh học ứng dụng trong sự nghiệp và tình yêu / Louise Edington ; Ngọc Minh dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 242 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 140000đ. - 1000b s608678

73. Elrod, Hal. Buổi sáng diệu kỳ = The miracle morning : Những chiến lược giúp bạn tràn đầy năng lượng, sức khoẻ và sự hứng khởi để bắt đầu ngày mới hiệu quả / Hal Elrod ; Hoàng Minh dịch. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Lao động, 2025. - 267 tr. ; 21 cm. - 119000đ. - 3000b

Phụ lục: tr. 252-262 s608847

74. Ferrucci, Piero. Giá trị của sự tử tế = The power of kindness / Piero Ferrucci ; Phạm Quốc Anh dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Hồng Đức, 2025. - 331 tr. ; 21 cm. - 120000đ. - 2000b s608683

75. Frankl, Viktor E. Đi tìm lẽ sống = Man's search for meaning / Viktor E. Frankl ; Thanh Thảo dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 220 tr. ; 21 cm. - 88000đ. - 5000b s610668

76. Gavrani, Renuka. Nghệ thuật của sự cô độc = The art of being alone / Renuka Gavrani ; Cherry dịch. - H. : Văn học, 2025. - 157 tr. ; 18 cm. - 79000đ. - 2000b s610081

77. Giáo trình Đạo đức học : Dùng cho đào tạo trình độ đại học ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước : Ban hành theo Quyết định số: 313/QĐ - T03 - P5 ngày 5/4/2023 của Giám đốc Học viện Chính trị Công an nhân dân / B.s.: Vi Thái Lang (ch.b.), Nguyễn Thị Thuỷ, Dương Thị Thu Hiền... - H. : Công an nhân dân, 2025. - 271 tr. ; 21 cm. - 110b

ĐTTS ghi: Bộ Công an. Học viện Chính trị Công an nhân dân. - Lưu hành nội bộ. - Thư mục: tr. 261-265 s608237

78. Gracián, Baltasar. Khôn để sống, khéo để tồn tại : 198 bí kíp sinh tồn giữa vạn biến cuộc đời / Baltasar Gracián ; Chữ Huệ dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 319 tr. ; 21 cm. - 150000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên tác tiếng Tây Ban Nha: Oráculo manual y arte de prudencia s608671

79. Hành Tinh Hồ Ly. Hiểu quy luật tâm lí, giúp phát triển tư duy - Kỹ năng giao tiếp hiệu quả : Dành cho học sinh / Hành Tinh Hồ Ly b.s. ; Minh hoạ: Cao Du Du ; Thu Hà dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2025. - 67 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 55000đ. - 2000b s610872

80. Hành Tinh Hồ Ly. Hiểu quy luật tâm lí, giúp phát triển tư duy - Rèn luyện suy nghĩ đột phá : Dành cho học sinh / Hành Tinh Hồ Ly b.s. ; Minh hoạ: Cao Du Du ; Thu Hà dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2025. - 67 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 55000đ. - 2000b s610873

81. Hành Tinh Hồ Ly. Hiểu quy luật tâm lí, giúp phát triển tư duy - Tạo lập mục tiêu : Dành cho học sinh / Hành Tinh Hồ Ly b.s. ; Minh hoạ: Cao Du Du ; Thu Hà dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2025. - 67 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 55000đ. - 2000b s610871

82. Hành Tinh Hồ Ly. Hiểu quy luật tâm lí, giúp phát triển tư duy - Tăng cường khả năng học tập : Dành cho học sinh / Hành Tinh Hồ Ly b.s. ; Minh hoạ: Cao Du Du ; Thu Hà dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2025. - 67 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 55000đ. - 2000b s610870

83. Hanson, Rick. Kham nhẫn : 12 giá trị cốt lõi giúp nuôi dưỡng tâm hạnh phúc, kiên cường và an bình không gì lay chuyển = Resilient: How to grow an unshakable core of calm, strength, and happiness / Rick Hanson, Forrest Hanson ; Biên dịch: Trịnh Thị Phương Liên, Nguyễn Hà Phương. - H. : Hồng Đức, 2025. - 462 tr. ; 23 cm. - 210000đ. - 3000b s608736

84. Harris, Annaka. Tâm trí, trí tuệ, trực giác : Giải mã những bí ẩn diệu kỳ của ý thức trong kỷ nguyên trí tuệ nhân tạo / Annaka Harris ; Mai Thị Hà Thanh dịch. - H. : Công Thương, 2025. - 199 tr. : hình vẽ ; 19 cm. - 159000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Conscious : A brief guide to the fundamental mystery of the mind s610014

85. Hashimoto Shota. Tôi đi cứu tôi - Tâm lý học chữa lành bản thân / Hashimoto Shota ; Nhâm Trọng Đức dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 183 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 106000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Nhật: わたしが「わたし」を助けに行こう—自分を救う心理学 s608687

86. Hiểu Minh. Tư duy phản biện / Hiểu Minh. - H. : Tri thức, 2025. - 191 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 129000đ. - 5000b s609059

87. Học cách biết ơn = Grace said gratitude : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi nhi đồng / Lời, tranh: Eric Liao ; Sân Ong dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 42 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Bé ngoan rèn thói quen tốt). - 38000đ. - 2000b s610928

88. Howes, Lewis. Manifest năng lượng tích cực : Năm bắt quy luật vũ trụ, vận dụng sức mạnh của luật hấp dẫn và giải phóng tiềm năng nội tại để làm chủ vận mệnh / Lewis Howes ; Ngọc Minh dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 359 tr. : bìa ; 21 cm. - 189000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The greatness mindset s608952

89. Hợp Trang. Tình thức về nguồn / Hợp Trang. - H. : Công Thương, 2025. - 203 tr. : hình vẽ ; 19 cm. - 169000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Cán Thị Hợp Trang s610013

90. Hồ Tuệ Mạn. Khác biệt để tỏa sáng : Lời khuyên từ chuyên gia trị liệu tâm lý hàng đầu / Hồ Tuệ Mạn ; Song Hạo dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 374 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 175000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên tác tiếng Trung: 庆祝独特性 s608867

91. Jimpei Yagi. Tu thân, rèn tâm, luyện trí : Khai phá bản thân, mở khóa tiềm năng, thức tỉnh cảm xúc, giải phóng sức mạnh / Jimpei Yagi ; Bo Virgo dịch. - H. : Lao động, 2025. - 319 tr. : hình vẽ, bìa ; 21 cm. - 179000đ. - 2000b s609702

92. Johnson, Spencer. Phút nhìn lại mình = One minute for yourself : Bí mật đưa bạn trở về với chính mình, thay đổi cuộc sống, tìm được hạnh phúc và tình yêu! / Spencer Johnson ; Dịch: Kim Nhung... - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 187 tr. : ảnh ; 21 cm. - 78000đ. - 1000b s610667

93. Josephson-Storm, Jason Ānanda. Thuyết siêu-hiện đại - Tương lai của lý thuyết = Metamodernism: The future of theory / Jason Ānanda Josephson Storm ; Dịch: Nguyễn Sỹ Nguyên, Đào Quốc Minh. - H. : Tri thức, 2025. - xiii, 508 tr. ; 24 cm. - 425000đ. - 1000b s609091

94. Kabat-Zinn, Jon. Giảm đau đớn bằng thiền định : Giành lại cơ thể và cuộc sống của bạn = Mindfulness meditation for pain relief : Practices to reclaim your body & your life / Jon Kabat-Zinn ; Lê Hồng Vân dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 200 tr. : hình vẽ ; 23 cm. - 250000đ. - 1000b s609657

95. Kagan, Shelly. Triết học về cái chết / Shelly Kagan ; Hoàng Đức Long dịch. - H. : Thông tấn, 2025. - 565 tr. ; 24 cm. - 300000đ. - 2500b

Tên sách tiếng Anh: Death s608276

96. Katsumi Nishimura. Rèn luyện kỹ năng giải quyết vấn đề 1 phút / Katsumi Nishimura ; Unibooks dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 238 tr. : minh họa ; 21 cm. - 129000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Nhật: 1分間でマスター問題解決トレーニング s608662

97. Katsumi Nishimura. Rèn luyện kỹ năng tư duy logic 1 phút / Katsumi Nishimura ; Unibooks dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 218 tr. : minh họa ; 21 cm. - 129000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Nhật: 1分間でマスター論理力トレーニング s608661

98. Keisuke Baba. Nếu bạn lạc lối, hãy chọn cách yêu lấy chính mình / Keisuke Baba ; Hạ Bảo dịch. - H. : Văn học, 2025. - 190 tr. ; 20 cm. - 105000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Nhật: 迷ったら、自分を好きでいられるほうを選べばいい ~: No.1 キャリアコーチが贈る 心の重りを軽くするヒント s608285

99. Khôi Bùi. Kẻ mộng mơ về nên thế giới, người hành động đi khắp thế gian : Thay đổi bản thân, thay đổi cuộc đời / Khôi Bùi. - H. : Văn học, 2025. - 197 tr. ; 21 cm. - 200000đ. - 2000b s608326

100. King, Patrick. Rèn tâm thành trí - Luyện trí thành nhân : Đánh thức bản ngã, kiểm soát cảm xúc, bứt phá giới hạn, làm chủ vận mệnh / Patrick King ; Huy Nguyễn dịch. - H. : Công Thương, 2025. - 247 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 169000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: How to think with intention : How to identify, transform, and apply mindsets for control, confidence, growth, and freedom s610012

101. Kirby Phạm. Ma trận vận mệnh : Sách tham khảo / Kirby Phạm. - H. : Tri thức, 2025. - 229 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 99000đ. - 1000b s609062

102. Krishnamurti, J. Hạnh phúc tuổi trẻ - Trưởng thành bằng yêu thương = Happy is the one who is nothing: Letters to a young friend / J. Krishnamurti ; Ca Dao dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 124 tr. : ảnh ; 17 cm. - 68000đ. - 3000b s610187

103. Krishnamurti, J. Thiền là gì? = What is meditation / J. Krishnamurti ; Vi Tiểu dịch. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2025. - 125 tr. ; 17 cm. - 68000đ. - 3000b s610188

104. Kỹ năng tư duy logic : Xác định mục tiêu và lập kế hoạch... / 1980 Books b.s. - H. : Lao động, 2025. - 255 tr. ; 19 cm. - 169000đ. - 2000b s610031

105. Levy, Dan. Nghệ thuật tư duy logic / Dan Levy ; Thảo Nguyên dịch. - H. : Công Thương, 2025. - 263 tr. : hình vẽ, bảng ; 19 cm. - 169000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Maxims for thinking analytically : The wisdom of legendary Harvard professor Richard Zeckhauser. - Phụ lục: tr. 254-261 s610015

106. Lê Quý Nguu. Tìm hiểu văn hoá phương Đông: Ngày lành tháng tốt năm Bính Ngọ - 2026 : Sách ứng dụng / Lê Quý Nguu b.s. - H. : Hồng Đức, 2025. - 241 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 95000đ. - 2500b

Phụ lục: tr. 228-239 s608768

107. Linn, Denise. Ký ức tiền kiếp - Chữa lành nhân duyên : Thấu hiểu tổn thương quá khứ, hoá giải nghiệp quả và tìm về bình yên nội tại / Denise Linn ; Anh Thỏ dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 254 tr. ; 19 cm. - (Tủ sách Huyền học). - 149000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: 21 days to explore your past lives s610444

108. Locke, Connson Chou. Để tiếng nói của bạn được lắng nghe : Cách xây dựng tầm ảnh hưởng trong công việc và cuộc sống / Connson Chou Locke ; Hà Vy dịch. - Tái bản lần 1. - H. : Văn học, 2025. - 287 tr. ; 21 cm. - 100000đ. - 2000b s608507

109. Lý Ái Linh. Sống như gấm sẽ có người đến thêm hoa : Tuyển tập trích dẫn dành riêng cho phụ nữ hiện đại / Lý Ái Linh ; Ban Biên tập Bookland b.s. - H. : Dân trí, 2025. - 190 tr. ; 18 cm. - 99000đ. - 2000b s610141

110. Lý Thế Cường. Định luật Murphy : Làm sao để những việc bạn lo lắng sẽ không xảy ra / Lý Thế Cường ; Trương Thị Hảo dịch. - H. : Văn học, 2025. - 323 tr. ; 21 cm. - 129000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 墨菲定律——如何让你担心的事情不再发生 s608516

111. Maxwell, John C. Không kiểm soát thái độ - Mất kiểm soát doanh nghiệp : Thái độ mỗi ngày của bạn đang âm thầm định hình văn hoá và hiệu suất của cả công ty / John C. Maxwell ; Hoàng Ngọc Bích dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 154 tr. ; 21 cm. - 125000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Attitude 101 s608650

112. Mặc Am. Thuyết âm mưu / Mặc Am b.s. - H. : Văn học, 2025. - 219 tr. ; 21 cm. - 118000đ. - 50000b s608324
113. Mặc Am. Thuyết dương mưu / Mặc Am b.s. - H. : Văn học, 2025. - 211 tr. ; 21 cm. - 118000đ. - 50000b s608323
114. Miêu Công Tử. 999 lá thư gửi cho chính mình : Mong bạn trở thành phiên bản hoàn hảo nhất / Miêu Công Tử ; Quỳnh Nhi dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 129000đ. - 2000b
 Tên sách nguyên bản: 愿你成为最好的自己 : 写给自己的999封信
 T.1. - 2025. - 227 tr. s610241
115. 100 mẫu câu giao tiếp quản lý với nhân viên / Weupbooks b.s. - H. : Dân trí, 2025. - 171 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 160000đ. - 20000b s609645
116. Mỹ Thuận. Khéo ăn nói, được thiên hạ / Mỹ Thuận. - Tái bản. - H. : Văn học, 2025. - 247 tr. ; 21 cm. - 138000đ. - 50000b s608499
117. Ngô Hậu Nghệ Ngử. Đời không có nếu như / Ngô Hậu Nghệ Ngử ; Quỳnh Phương dịch. - H. : Văn học, 2025. - 387 tr. ; 21 cm. - 135000đ. - 2000b
 Tên sách tiếng Trung: 哪有什么天生牛人,不过是肯全力以赴 s608308
118. Ngô Sa Thạch. Luật tâm thức - Vũ trụ nhất nguyên luận / Ngô Sa Thạch. - H. : Lao động, 2025. - 434 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 288000đ. - 1000b
 Thư mục: tr. 429-434 s609594
119. Nguyễn Khắc Viện. Bàn về đạo Nho / Nguyễn Khắc Viện. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 165 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 110000đ. - 1000b
 Phụ lục: tr. 147-165 s610307
120. Nguyễn Thành Gia. Điều gì hạnh phúc nhất trong tình yêu? / Nguyễn Thành Gia. - H. : Văn học, 2025. - 194 tr. ; 19 cm. - 128000đ. - 3000b s610078
121. Nguyễn Thảo Tâm. Vươn lên từ nội lực : Hành trình phát triển bản thân từ sức mạnh bên trong / Nguyễn Thảo Tâm. - H. : Công Thương, 2025. - 280 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 239000đ. - 1000b s609685
122. Nguyễn Thị Hậu. Sức mạnh thiên về tranh : Hành trình tìm về chính mình / Nguyễn Thị Hậu, Biện Văn Tranh. - H. : Công Thương, 2025. - 267 tr. : tranh màu ; 29 cm. - 350000đ. - 1000b s609690
123. Nguyễn Thị Hoài Dung. Sáng mãi tấm gương Bác Hồ - Bao dung / B.s., tuyển chọn: Nguyễn Thị Hoài Dung, Tuệ Minh. - H. : Văn học, 2025. - 147 tr. : ảnh ; 21 cm. - 50000đ. - 4000b
 Thư mục: tr. 141-144 s608291
124. Nguyễn Thị Hoài Dung. Sáng mãi tấm gương Bác Hồ - Cần kiệm / B.s., tuyển chọn: Nguyễn Thị Hoài Dung, Tuệ Minh. - H. : Văn học, 2025. - 146 tr. : ảnh ; 21 cm. - 50000đ. - 4000b
 Thư mục: tr. 144-145 s608292
125. Nguyễn Thị Hoài Dung. Sáng mãi tấm gương Bác Hồ - Đạo đức / B.s., tuyển chọn: Nguyễn Thị Hoài Dung, Tuệ Minh. - H. : Văn học, 2025. - 146 tr. : ảnh ; 21 cm. - 50000đ. - 4000b
 Thư mục: tr. 142-145 s608293

126. Nguyễn Thị Hoài Dung. Sáng mãi tấm gương Bác Hồ - Giản dị / B.s., tuyển chọn: Nguyễn Thị Hoài Dung, Vương Thành. - H. : Văn học, 2025. - 146 tr. : ảnh ; 21 cm. - 50000đ. - 4000b
Thư mục: tr. 142-145 s608290
127. Nguyễn Thị Hoài Dung. Sáng mãi tấm gương Bác Hồ - Khiêm tốn / B.s., tuyển chọn: Nguyễn Thị Hoài Dung, Vương Thành. - H. : Văn học, 2025. - 146 tr. ; 21 cm. - 50000đ. - 4000b s608296
128. Nguyễn Thị Hoài Dung. Sáng mãi tấm gương Bác Hồ - Nhân ái / B.s., tuyển chọn: Nguyễn Thị Hoài Dung, Tuệ Minh. - H. : Văn học, 2025. - 146 tr. ; 21 cm. - 50000đ. - 4000b s608295
129. Nguyễn Thị Thu Hằng. Bậc thầy hài hước / Nguyễn Thị Thu Hằng. - H. : Dân trí, 2025. - 178 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 360000đ. - 5000b s609662
130. Nhân Thập. Một rồi... kệ đời một chút có được không? / Nhân Thập. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 136 tr. ; 21 cm. - 169000đ. - 2500b s608191
131. Nhân Thập. Sống chậm một chút... được không? / Nhân Thập. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 140 tr. ; 21 cm. - 169000đ. - 2500b s608190
132. Nhân Thập. Yêu mình một chút... được không? / Nhân Thập. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 135 tr. ; 21 cm. - 169000đ. - 2500b s608189
133. Những bản khoả của học sinh trung học - Cùng AI giải khó / Lời: Lâm Mai Linh, Hứa Nguyên Tiêu ; Tranh: Bánh Dừa ; Hà Giang dịch. - H. : Tri thức, 2025. - 151 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - (Tủ sách Cùng con trưởng thành). - 99000đ. - 2000b s609060
134. Nơi viết nỗi buồn. - H. : Văn học, 2025. - 64 tr. : hình vẽ ; 18 cm. - 78000đ. - 2000b s610071
135. Osho. Can trường : Biến nghịch cảnh thành cơ hội. Hoá bất an thành tự do / Osho ; Cao Hồng Minh dịch. - H. : Lao động, 2025. - 299 tr. ; 19 cm. - 179000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: Living dangerously s610026
136. Park Han Pyeong. Có những ngày không muốn làm người lớn / Park Han Pyeong ; Mai Anh Tuấn dịch. - H. : Văn học, 2025. - 212 tr. ; 21 cm. - 112000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Hàn: 감정 기록이 심한 편입니다만 s608341
137. Parrish, Shane. Kỹ năng tư duy mạch lạc / Shane Parrish ; Linh Nguyễn dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 383 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 209000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: Clear thinking : Turning ordinary moments into extraordinary results s608858
138. Phạm Văn Chung. Triết học tri thức / Phạm Văn Chung. - H. : Tri thức, 2025. - 518 tr. ; 21 cm. - 350000đ. - 300b
Thư mục: tr. 513-518 s609066
139. Phùng Dĩ Lượng. Bạn đang mang vết thương của ai? / Phùng Dĩ Lượng ; Nguyễn Thảo Nguyên dịch. - H. : Văn học, 2025. - 229 tr. ; 21 cm. - 115000đ. - 2000b
Dịch từ nguyên bản tiếng Trung: 你背負了誰的傷——從家庭的原生三角關係,療癒代際傷害 s608335
140. Phương Bùi. Sổ tay "Manifest" thịnh vượng / Phương Bùi. - H. : Văn học, 2025. - 223 tr. ; 17 cm. - 106000đ. - 2000b s610067

141. Phương Nguyễn. Chỉ cần bạn kiên trì, thế giới này sẽ là của bạn : Thay đổi bản thân, thay đổi cuộc đời / Phương Nguyễn. - H. : Văn học, 2025. - 199 tr. ; 21 cm. - 200000đ. - 2000b s608327

142. Rèn luyện kỹ năng tư duy nhanh trong công việc : Tăng cường tư duy logic và khả năng sáng tạo... / 1980 Books b.s. - H. : Lao động, 2025. - 190 tr. ; 19 cm. - 159000đ. - 2000b s610030

143. Rèn luyện và phát triển tư duy phản biện : Phân tích tình huống sắc bén... / 1980 Books b.s. - H. : Lao động, 2025. - 191 tr. ; 19 cm. - 159000đ. - 2000b s610029

144. Rovira, Alex. Bí mật của may mắn = Good luck / Alex Rovira, Fernando Trías de Bes ; Dịch: Nguyễn Văn Phước, Khánh Thuỷ. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 151 tr. ; 21 cm. - 68000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Tây Ban Nha: La buena suerte - Claves de la prosperidad s608632

145. 66 ngày thử thách : Ngày hôm nay, nếu đã là nô lệ, tôi sẽ là nô lệ của những thói quen tốt! / Happy Live Team. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2025. - 173 tr. : tranh vẽ ; 15 cm. - 89000đ. - 2000b s609963

146. Schopenhauer, Arthur. Trí tuệ nhân sinh / Arthur Schopenhauer ; Đăng Khôi biên dịch. - H. : Văn học, 2025. - 191 tr. ; 24 cm. - 168000đ. - 1000b s608390

147. Schopenhauer, Arthur. Tự do đích thực là nhảy múa với cô đơn / Arthur Schopenhauer ; Nguyễn Thu Phương biên dịch. - H. : Văn học, 2025. - 191 tr. ; 24 cm. - 168000đ. - 1000b s608389

148. Scott, S. J. Ngay bây giờ hoặc không bao giờ : 23 thói quen chống lại sự trì hoãn / S. J. Scott ; Minh Minh dịch. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Lao động, 2025. - 142 tr. : ảnh ; 21 cm. - 79000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: 23 anti-procrastination habits s609581

149. Shinmei P. Cái tôi vốn dĩ không tồn tại : Khai sáng bằng triết học phương Đông / Shinmei P ; Vũ Ngọc Yến Nhi dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 337 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 185000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Nhật: 自分とか、ないから。教養としての東洋哲学 s608681

150. Shinn, Florence Scovel. Luật vũ trụ : Cách chiến thắng trò chơi vận mệnh / Florence Scovel Shinn ; Jack Frogg dịch. - H. : Thế giới, 2025. - 135 tr. ; 18 cm. - (Tủ sách Vượt thời gian). - 119000đ. - 2000b s609960

151. Shiratori Haruhiko. Suy nghĩ ngược : Cuốn sách cải thiện suy nghĩ giúp bạn sống chủ động, tích cực và thành công / Shiratori Haruhiko ; Yên Châu dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 178 tr. ; 19 cm. - 50000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Nhật: 頭がよくなる逆説の思考術 s610149

152. Stark, Jill. Không ổn thì cứ khóc : Cẩm nang vượt qua ngày bão giông / Jill Stark ; Huy Minh dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 145 tr. ; 21 cm. - 72000đ. - 2000b
Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: When you're not ok s609625

153. Stein, Murray. Bản đồ tâm hồn con người của Jung / Murray Stein ; Bùi Lưu Phi Khanh dịch ; Nguyễn Văn Siêm h.đ. - Tái bản lần thứ 3 có chỉnh sửa. - H. : Tri thức, 2025. - 335 tr. ; 24 cm. - 189000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Jung's map of the soul: An introduction. - Thư mục: tr. 333-335 s609089

154. Suzannah Willing Lan. Những câu chuyện về lòng vị tha / Suzannah Willing Lan, Mai Thường ; Dịch: Nguyễn Thị Quỳnh Giang... - In lần thứ 25. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 73 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 25000đ. - 2000b s610018
155. Takashi Ishii. Nâng tầm tư duy với phương pháp ghi nhớ 1 phút / Takashi Ishii ; Unibooks dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 187 tr. : minh họa ; 21 cm. - 109000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Nhật: 本頭に頭がよくなる1分間ノート術 s608666
156. Takashi Ishii. Nghệ thuật ghi chép 1 phút : Để bạn thực sự trở nên thông minh / Takashi Ishii ; Unibooks dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 162 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 109000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Nhật: 本頭に頭がよくなる1分間読書法 s608664
157. Takashi Ishii. Nghệ thuật lời cuốn đối phương trò chuyện 1 phút / Takashi Ishii ; Unibooks dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 184 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 109000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Nhật: どんな相手でも会話に困らない1分間雑談法 s608667
158. Takashi Ishii. Quyết đoán trong 1 phút / Takashi Ishii ; Unibooks dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 164 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 109000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Nhật: 一瞬で人生が変わる！1分間決断法 s608663
159. Taketoshi Ozawa. Nếu chỉ còn một năm để sống / Taketoshi Ozawa ; Hà Cẩm dịch. - H. : Văn học, 2025. - 139 tr. : hình vẽ, biểu đồ ; 18 cm. - 108000đ. - 2000b s610074
160. Tất cả đều là chuyện nhỏ = Don't sweat the small stuff... / Richard Carlson ; Hiền Lê dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 199 tr. : hình vẽ, ảnh ; 15 cm. - 48000đ. - 5000b s610309
161. Templar, Richard. Những quy tắc tư duy = The rules of thinking : Bộ quy tắc phá vỡ rào cản tâm trí để tư duy một cách độc lập / Richard Templar ; Nguyễn Minh Phương dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Lao động, 2025. - 347 tr. ; 21 cm. - 139000đ. - 3000b s608891
162. Teresa Acutis Phạm Hiệp. Tôi ơi, đừng gục ngã / Teresa Acutis Phạm Hiệp. - H. : Công Thương, 2025. - 179 tr. : hình vẽ, ảnh ; 19 cm. - 119000đ. - 500b
Tên thật tác giả: Phạm Thị Hiệp s610032
163. Thanh Hà. Nghiêm khắc với bản thân, cuộc đời bao dung bạn : Thay đổi bản thân, thay đổi cuộc đời / Thanh Hà. - H. : Văn học, 2025. - 198 tr. ; 21 cm. - 200000đ. - 2000b s608328
164. Thánh Ấn. Thái căn đàm - Trí tuệ chốn Thiền môn / Thánh Ấn ; Trung Nghiê dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - (VNNTT; 212). - 145000đ. - 1000b
T.1. - 2025. - 363 tr. s610195
165. Thánh Ấn. Thái căn đàm - Trí tuệ chốn Thiền môn / Thánh Ấn ; Phổ Giác dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - (VNNTT; 213). - 120000đ. - 1000b
T.2. - 2025. - 290 tr. s610196
166. Thánh Ấn. Thái căn đàm - Trí tuệ chốn Thiền môn / Thánh Ấn ; Hạnh Huy dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - (VNNTT; 214). - 120000đ. - 1000b
T.3. - 2025. - 281 tr. s610197
167. Tiên Alien. Là mình - Phiên bản rực rỡ nhất / Tiên Alien. - H. : Văn học, 2025. - 287 tr. ; 19 cm. - 125000đ. - 2000b s610079
168. Tracy, Brian. Tập trung - Để bút phá : Làm ít hơn, tạo ra nhiều hơn theo cách của người điều hành thông minh / Brian Tracy ; Minh Tuấn dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 251 tr. ; 21 cm. - 195000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Focal point s608656

169. Trao gửi nhân duyên / Vạn Lợi Quán Như s.t., biên dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Dân trí, 2025. - 227 tr. ; 21 cm. - (Vĩnh Nghiêm tùng thư). - 105000đ. - 2000b s609624

170. Trần Khánh Lâm. Quản lý căng thẳng nghề nghiệp : Nâng cao hiệu quả công việc kiểm toán : Sách chuyên khảo / Trần Khánh Lâm (ch.b.), Tăng Trí Hùng. - H. : Tài chính, 2025. - 450 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 125000đ. - 500b

Thư mục: tr. 310-339. - Phụ lục: tr. 340-449 s608261

171. Trần Phú Tú. Đại cổ thư : Những tri thức quý báu từ thời xưa - Lập thành dễ hiểu / Trần Phú Tú. - Tái bản lần 2. - H. : Tri thức, 2025. - 309 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 394000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 285-309 s609080

172. Trần Việt Quân. Chạm tâm - Những câu chuyện lay động lòng người : Mỗi câu chuyện là một hạt mầm của tình yêu thương và lòng trắc ẩn / B.s.: Trần Việt Quân (ch.b.), Nhóm Tủ sách Tinh hoa. - H. : Tri thức, 2025. - 263 tr. : ảnh màu, tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Tinh hoa. Đạo đức thơm mầm nhân cách). - 175000đ. - 3000b s609064

173. Trần Việt Quân. Góc nhìn đa chiều - Gen Z : Hải hước và thâm sâu từ cổ học tinh hoa / B.s.: Trần Việt Quân (ch.b.), Nhóm Dự án Tủ sách Tinh hoa. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 247 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Tinh hoa. Trí tuệ rèn luyện tư duy). - 165000đ. - 3000b s608170

174. Truyện kể 5 phút - Những câu chuyện khôi hài / Nhóm You Fu ; Minh hoạ: Bi An ; Thiên Nga dịch. - Tái bản lần 3. - H. : Mỹ thuật, 2025. - 95 tr. : tranh vẽ ; Trọn bộ 8 cuốn. - 15x17 cm. - 65000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 我的5分鐘故事集 : 趣味小故事 s609951

175. Truyện kể 5 phút - Những câu chuyện về đạo đức / Nhóm You Fu ; Minh hoạ: Bi An ; Ngọc Anh dịch. - Tái bản lần 4. - H. : Mỹ thuật, 2025. - 95 tr. : tranh màu ; Trọn bộ 8 cuốn. - 15x17 cm. - 65000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 我的5分鐘故事集 : 品格小故事 s609950

176. Truyện kể 5 phút - Những câu chuyện về trí thông minh / Nhóm You Fu ; Minh hoạ: Bi An ; Ngọc Anh dịch. - Tái bản lần 4. - H. : Mỹ thuật, 2025. - 95 tr. : tranh màu ; Trọn bộ 8 cuốn. - 15x17 cm. - 65000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 我的5分鐘故事集 : 品格小故事 s609952

177. Truyện kể 5 phút - Những câu chuyện vui vẻ / Nhóm You Fu ; Minh hoạ: Bi An ; Thiên Nga dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Mỹ thuật, 2025. - 95 tr. : tranh vẽ ; Trọn bộ 8 cuốn. - 15x17 cm. - 65000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 我的5分鐘故事集 : 快乐小故事 s609953

178. Trương Đức Phân. Đặt xuống bộn bề thu lại an nhiên / Trương Đức Phân ; Lily dịch. - H. : Văn học, 2025. - 128 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 85000đ. - 2500b

Tên sách tiếng Trung: 我们终将遇见爱与孤独 s608305

179. Tuyển tập truyện đặc sắc về Nhân Mã nam : Sagittarius : Nhân Mã / B.R.O Group ; B.s.: Nguyễn Hồ Hưng, Bùi Lan Phương, Lê Nguyễn Thuỳ Trang. - H. : Báo Hoa học trò, 2024. - 184 tr. : tranh màu ; 22 cm. - 90000đ s608778

180. Tư duy mở cho trẻ : Truyện tranh kích hoạt trí não / Kita Books. - H. : Công Thương, 2025. - 108 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 229000đ. - 2000b s609688

181. Tư duy ngược chiều : Thiết lập mục tiêu chiến lược... / 1980 Books b.s. - H. : Lao động, 2025. - 199 tr. ; 19 cm. - 159000đ. - 2000b s610028

182. Tư duy ngược cho trẻ / Kita Books. - H. : Công Thương, 2025. - 115 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 229000đ. - 2000b s609687

183. Tử tế = Kindness : Song ngữ Anh - Việt : Dành cho trẻ em từ 6 tuổi đến dưới 11 tuổi / Dolphin Press ; Nguyễn Thị Thanh Thảo dịch. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2025. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Bé học lễ giáo). - 20000đ. - 2000b s609672

184. Vương Đức Lương. Thấu hiểu cảm xúc, chữa lành tâm hồn / Vương Đức Lương ; Ymate dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 391 tr. ; 21 cm. - 172000đ. - 2000b s608714

185. Vương Tiêu. Sống một đời theo ước nguyện bản thân / Vương Tiêu ; Võ Vĩ Chí dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 299 tr. ; 21 cm. - 168000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 按自己的意愿过一生 s608676

186. Wagner, Charles. Sống đời giản đơn = The simple life / Charles Wagner ; Nguyệt Anh dịch. - H. : Lao động, 2025. - 229 tr. ; 18 cm. - 99000đ. - 2000b s610025

187. Wolpert, John. Tư duy đa chiều / John Wolpert ; Linzy Trần dịch. - H. : Tài chính, 2025. - 306 tr. ; 21 cm. - 179000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The two but rule: Turn negative thinking into positive solutions s610460

188. Yeoreum Park. Nhẹ nhàng sống dịu dàng yêu / Yeoreum Park ; Hoa Hoa dịch. - H. : Văn học, 2025. - 201 tr. ; 19 cm. - 95000đ. - 2500b

Tên sách tiếng Hàn: 좋은 일이 오려고 그러나 보다 s610077

189. Yến Thuý Thuý. 25 phương pháp để tự tin : Hãy động não và thay đổi cách suy nghĩ, rất có thể bạn sẽ trở thành một học sinh thiên tài!... / Yến Thuý Thuý ; Phạm Thanh Hương dịch. - Tái bản lần 7. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 269 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - (Rèn luyện kỹ năng sống dành cho học sinh). - 115000đ. - 3000b s609756

190. Yolaine, Caterina. Manifest tình yêu / Caterina Yolaine ; Phí Mai dịch. - Tái bản đổi tên. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 179 tr. ; 19 cm. - 149000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Manifesting love s610353

191. Yoo Eun Jung. Không ai có thể làm bạn tổn thương, trừ khi bạn cho phép : Gửi đến bạn, người đang vì người khác mà lãng quên bản thân / Yoo Eun Jung ; Sun Tzô dịch. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2025. - 298 tr. ; 21 cm. - 119000đ. - 1500b

Dịch từ nguyên bản tiếng Hàn: 혼자 잘해주고 상처받지 마라 s608853

TÔN GIÁO

192. Bhante Panna Supato. Chạm đến giác ngộ - Truyện ngụ ngôn về hành viễn ly = Touching enlightenment - A parable about distance from attachments / Bhante Panna Supato ; Thích Hồng Liên dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 174 tr. ; 18 cm. - 75000đ. - 2000b s610193

193. Chơn Hữu. Trở về nguồn cội / Chơn Hữu. - H. : Văn học, 2025. - 194 tr. : hình vẽ ; 19 cm. - 168000đ. - 2000b s610086

194. Chúa Giêsu mời gọi em đến dự tiệc thánh - Giáo lý xưng tội rước lễ lần đầu : Phần dành cho học sinh - Lớp ba. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 95 tr. : tranh màu ; 15 cm. - 8000đ. - 5000b

- ĐTTS ghi: Giáo phận Long Xuyên. Chương trình Giáo lý phổ thông s610428
195. Chúa Giêsu mời gọi em đến dự tiệc thánh - Giáo lý xưng tội rước lễ lần đầu : Phần dành cho học sinh - Lớp hai. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 103 tr. : tranh màu ; 15 cm. - 8000đ. - 5000b
- ĐTTS ghi: Giáo phận Long Xuyên. Chương trình Giáo lý phổ thông s610427
196. Chúa Giêsu mời gọi em đến dự tiệc thánh - Giáo lý xưng tội rước lễ lần đầu : Phần dành cho học sinh - Lớp Một. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 107 tr. : tranh màu ; 15 cm. - 8000đ. - 5000b
- ĐTTS ghi: Giáo phận Long Xuyên. Chương trình Giáo lý phổ thông s610426
197. Có hẹn với sự phụ - Hoà thượng Thánh Nghiêm / Quả Nguyên, Quả Quảng, Quả Phàm... ; Thánh Thảo dịch. - H. : Dân trí. - 15 cm. - (Cẩm nang Trí tuệ - Học tập suốt đời). - 60000đ. - 1000b
- T.1. - 2025. - 209 tr. s610181
198. Con tàu Nô-ê / Lam Phương ; Minh họa: Thành Tín. - H. : Hồng Đức, 2025. - 15 tr. : tranh màu ; 18 cm. - 65000đ. - 1000b s610056
199. Dấu ấn Phật giáo trong thơ đương đại Việt Nam : Tuyển tập thơ / Bùi Kim Anh, Dương Kỳ Anh, Minh Anh... ; Hoàng Kim Ngọc s.t., tuyển chọn. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 703 tr. ; 24 cm. - 300000đ. - 400b
- ĐTTS ghi: Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam. Trung tâm Nghiên cứu Phật giáo Việt Nam s609043
200. Diệu Âm. Để hiểu thấu, hành đúng Pháp hộ niệm - Giảng ký / Diệu Âm (Minh Trí). - H. : Hồng Đức. - 21 cm. - 1000b
- Q.4. - 2025. - 491 tr. : hình vẽ s608728
201. Đạo Chứng. Niệm Phật chuyển hoá tế bào ung thư / Đạo Chứng giảng ; Thích Minh Quang dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 212 tr. ; 21 cm. - 1000b
- Phụ lục: tr. 112-212 s608718
202. Địa Tạng Bồ Tát bổn nguyện : Trọn bộ / Dịch: Pháp Đăng, Thích Trí Tịnh. - H. : Hồng Đức, 2025. - 242 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 8000b
- ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam s608690
203. Đình Trí Thức. Tháng cầu cho các linh hồn / Đình Trí Thức. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 127 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 60000đ. - 500b
- Tên sách ngoài bìa: Tháng các linh hồn s610678
204. Giá trị văn hoá phi vật thể Phật giáo thời Trần: Bảo tồn và phát huy trong xã hội Việt Nam hiện nay : Sách chuyên khảo / Đỗ Vũ Phương Anh, Chu Văn Tuấn (ch.b.), Hoàng Thị Thơ... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 347 tr. : ảnh ; 24 cm. - 2000b
- ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Ban Văn hoá Trung ương. - Thư mục: tr. 311-318. - Phụ lục: tr. 319-344 s610703
205. Haisch, Bernard. Trường năng lượng từ Vũ trụ : Thấu hiểu quy luật trường điểm không, khám phá những danh giới của khoa học và ý thức để mở khoá định mệnh / Bernard Haisch, Marsha Sims ; Nguyễn Thị Minh Châu dịch. - H. : Công Thương, 2025. - 286 tr. : hình vẽ, bảng ; 19 cm. - 179000đ. - 2000b
- Tên sách tiếng Anh: The miracle of our Universe : A new view of consciousness, God, science and reality. - Phụ lục: tr. 267-286 s610010

206. Huệ Khải. Di Lạc chơn kinh sơ giải = 彌樂真經初解 = Preliminary explanation of maitreya true sutra / Huệ Khải, Lê Anh Minh. - In lần thứ 2. - H. : Hồng Đức, 2025. - 111 tr., 8 tr. ảnh : hình vẽ ; 21 cm. - 1500b

ĐTTS ghi: Đại đạo Tam kỳ Phổ độ s608708

207. Hướng dẫn học tập môn Tôn giáo và tín ngưỡng : Dùng cho đào tạo trình độ Cao cấp lý luận chính trị : Ban hành theo Quyết định số: 376/QĐ - T03 - P5 ngày 16/4/2024 của Giám đốc Học viện Chính trị Công an nhân dân : Tài liệu tham khảo / B.s.: Vi Thái Lang, Bùi Thị Tinh (ch.b.), Trịnh Thanh Mai... - H. : Công an nhân dân, 2025. - 143 tr. ; 24 cm. - 110b

ĐTTS ghi: Bộ Công an. Học viện Chính trị Công an nhân dân. - Lưu hành nội bộ s608244

208. Kedmy, Eitan. Con đường tâm linh Mạn đà La = The Mandala way : Hành trình sáng tạo hướng đề chữa lành và vun đắp bản lĩnh / Eitan Kedmy ; Thuỳ Vân dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 230 tr. : hình vẽ ; 23 cm. - 198000đ. - 2000b s608753

209. Lịch phụng vụ năm C 2024 - 2025 : Ất Ty. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 139 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21 cm. - 25000đ. - 5000b

ĐTTS ghi: Giáo phận Long Xuyên s610677

210. Liên Trì. Pháp môn một đời thành tựu chấm dứt luân hồi / Liên Trì ; B.s.: Sa môn... - H. : Hồng Đức, 2025. - 62 tr. ; 24 cm. - 3000b

Phụ lục: tr. 37-60 s608774

211. Lý Dục Tú. Phép tắc người con (Đệ tử qui) / B.s.: Lý Dục Tú, Vá Tùng Nhân. - H. : Hồng Đức, 2025. - 71 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 2000b s608721

212. Một số bài căn bản dành cho người sơ cơ xuất gia. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2025. - 100 tr. ; 24 cm. - 1020b

ĐTTS ghi: Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Thanh Hoá. Tổ đình chùa Thanh Hà s609093

213. Nguyễn Mạnh Hùng. Nhà máy sản xuất niềm vui / Nguyễn Mạnh Hùng. - In lần 3. - H. : Lao động, 2025. - 261 tr. : hình vẽ ; 20 cm. - 55000. - 10000b s609601

214. Nguyễn Mạnh Hùng. Ta vui, đời sẽ vui : Cuốn sách truyền cảm hứng cho các bạn trẻ / Nguyễn Mạnh Hùng. - In lần 3. - H. : Lao động, 2025. - 270 tr. ; 21 cm. - 89000đ. - 10000b s609582

215. Nguyễn Thế Đăng. Tuệ Trung thượng sĩ: Thông dong giữa đời / Nguyễn Thế Đăng. - H. : Thế giới, 2025. - 183 tr. ; 19 cm. - 99000đ. - 1500b s609959

216. Nguyễn Văn Hiệu. Sống lời Chúa / Nguyễn Văn Hiệu ch.b. ; Minh hoạ: Marcelino Truong. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 13x14 cm. - 30000đ. - 1000b

Đầu bìa sách ghi: Bayard Việt Nam

T.87: T.6/2025. - 2025. - 174 tr. : tranh vẽ s610430

217. Nguyễn Văn Hiệu. Sống lời Chúa / Nguyễn Văn Hiệu ch.b. ; Minh hoạ: Marcelino Truong. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 13x14 cm. - 30000đ. - 1000b

Đầu bìa sách ghi: Bayard Việt Nam

T.88: T.7/2025. - 2025. - 160 tr. : tranh vẽ s610431

218. Nguyên nguyên tương tục / Pháp Cổ Văn hoá ; Thánh Thảo dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 91 tr. : ảnh màu ; 19 cm. - (VNTT; 229). - 1000b s610210

219. Như nguyện của tôi = Thus have I vowed / Pháp Cổ Văn hoá ; Thánh Thảo dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 99 tr. : ảnh màu ; 19 cm. - (VNTT; 228). - 1000b s610209

220. Nikhilananda, Swami. Sri Ramakrishna: Con người - Thượng đế : Một tiểu sử ngắn gọn & Phúc Âm của Sri Ramakrishna / Swami Nikhilananda ; Minh Đạo dịch. - H. : Tri thức, 2025. - 198 tr. : ảnh ; 18 cm. - 79000đ. - 1000b s609979
221. Osho. Đường vào thiền / Osho ; Lâm Đăng Cam Thảo dịch. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2025. - 291 tr. ; 21 cm. - 148000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: The path of meditation : A step by step guide to meditation s609637
222. Osho. Tự do như chim tung cánh = Freedom: The courage to be yourself / Osho ; Lâm Đăng Cam Thảo dịch. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2025. - 214 tr. ; 21 cm. - 118000đ. - 1500b s609638
223. Rossetti, Stephen J. Đây là mẹ anh - Các linh mục nói về Đức Maria = Behold your mother - Priests speak about Mary / Stephen J. Rossetti ch.b. ; Nguyễn Văn Chữ chuyển ngữ. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 195 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21 cm. - 50000đ. - 1500b s610676
224. Ruiz, Miguel. Bốn thoả ước = The four agreements : Bí quyết sống tự do, bình an, hạnh phúc giữa thế giới bất định / Don Miguel Ruiz, Janet Mills ; Nguyễn Phi Vân dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Dân trí, 2025. - 189 tr. ; 19 cm. - 130000đ. - 5000b s610150
225. Sayadaw U Tejaniya. Thư giãn & nhận biết : Pháp thiền chánh niệm cho tâm trí sáng tỏ, tự tin và trí tuệ / Sayadaw U Tejaniya ; Mưa dịch ; Năng Mai h.đ. - Tái bản lần 2. - H. : Dân trí, 2025. - 181 tr. ; 19 cm. - 108000đ. - 1000b
Tên sách tiếng Anh: Relax and be aware : Mindfulness meditation for clarity, confidence and wisdom s610143
226. Som Sujeera. Luật hấp dẫn - Bí mật tối cao / Som Sujeera ; Diệu Hằng dịch ; Hồng Tú h.đ. - In lần thứ 28. - H. : Lao động, 2025. - 216 tr. ; 21 cm. - 99000đ. - 1500b
Tên sách tiếng Anh: The top secret s609583
227. Thánh Nghiêm. An thân - An tâm - An gia - An nghiệp / Thánh Nghiêm ; Thiền Đức dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 71 tr. : ảnh ; 15 cm. - (Ứng dụng cuộc sống - Cẩm nang trí tuệ). - 25000đ. - 1000b s610182
228. Thánh Nghiêm. Hôn nhân hạnh phúc, gia đình viên mãn / Thánh Nghiêm ; Huệ Như dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 134 tr. : ảnh ; 15 cm. - (Ứng dụng cuộc sống - Cẩm nang trí tuệ). - 40000đ. - 1000b s610183
229. Thánh Nghiêm. Tôi chúc phúc cho bạn / Thánh Nghiêm ; Diệu Liên dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 87 tr. ; 15 cm. - (Trường dưỡng tâm linh - Cẩm nang trí tuệ). - 30000đ. - 3000b s610179
230. Thích Hải Hoàng. Sám hối pháp nghi / Thích Hải Hoàng. - H. : Hồng Đức, 2025. - 41 tr. ; 21 cm. - 1000b s608769
231. Thích Huệ Mẫn. Chìa khoá quản lý thời gian: Phương pháp Pomodoro / Thích Huệ Mẫn ; Thánh Thảo dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 339 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 135000đ. - 2000b s609636
232. Thích Nguyên Tâm. Lịch sử Phật giáo Miến Điện / Thích Nguyên Tâm b.s. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2025. - 355 tr. : ảnh màu, bảng ; 21 cm. - 1000b
Phụ lục: tr. 327-353. - Thư mục: tr. 354 s609094
233. Thích Nhất Hạnh. An lạc từng bước chân / Thích Nhất Hạnh ; Chân Nguyên chuyển ngữ. - Tái bản lần 3. - H. : Lao động, 2025. - 206 tr. ; 21 cm. - 109000đ. - 1000b
Tên sách tiếng Anh: Peace is every step s609579

234. Thích Nhất Hạnh. Hỏi đáp từ trái tim = Answer from the heart : Trả lời cho những câu hỏi khẩn thiết trong đời sống / Thích Nhất Hạnh ; Chân Đát chuyển ngữ. - Tái bản lần 13. - H. : Lao động, 2025. - 291 tr. ; 19 cm. - 179000đ. - 1500b s608889

235. Thích Nhất Hạnh. Muốn an được an = Being peace / Thích Nhất Hạnh ; Chân Hội Nghiêm chuyển ngữ. - Tái bản lần 30. - H. : Lao động, 2025. - 161 tr. ; 21 cm. - 79000đ. - 3000b s609580

236. Thích Nhất Hạnh. Tìm bình yên trong gia đình / Thích Nhất Hạnh. - Tái bản lần 19. - H. : Thế giới, 2025. - 302 tr. ; 19 cm. - 119000đ. - 2000b s609967

237. Thích Thái Hoà. Pháp sám hối và nuôi lớn căn lành / Thích Thái Hoà. - H. : Hồng Đức, 2025. - 92 tr. ; 19 cm. - 1000b s610054

238. Thích Thanh Từ. Bỏ tất cả, được tất cả / Thích Thanh Từ. - H. : Hồng Đức, 2025. - 69 tr. ; 19 cm. - 8000đ. - 10000b s610042

239. Thích Thông Lạc. Giáo án Đường lối tu tập của đạo Phật / Thích Thông Lạc. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 5000b

T.1: Bảng số 01 - Bảng số 04: Tổng quát lộ trình tu tập của đạo Phật và giai đoạn I của người cư sĩ. - 2025. - 381 tr. : tranh màu s609634

240. Thích Thông Lạc. Giáo án Đường lối tu tập của đạo Phật / Thích Thông Lạc. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 5000b

T.2: Bảng số 05 - Bảng số 08: Giai đoạn I của người cư sĩ. - 2025. - 402 tr. : ảnh màu s609635

241. Thích Thông Lạc. Giáo án rèn nhân cách lớp ngũ giới - Đạo đức ly tham / Thích Thông Lạc. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 21 cm. - 2000b

T.1. - 2025. - 395 tr. : hình vẽ, ảnh s610672

242. Thích Thông Lạc. Lòng yêu thương / Thích Thông Lạc. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 21 cm. - 2000b

T.1. - 2025. - 160 tr. s610686

243. Thích Thông Lạc. Lòng yêu thương / Thích Thông Lạc. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 21 cm. - 2000b

T.2. - 2025. - 169 tr. : ảnh, tranh vẽ s610687

244. Thích Thông Lạc. Sống mười điều lành / Thích Thông Lạc. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 116 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21 cm. - 5000b s610673

245. Thích Thông Phương. Mở con mắt thiền = Open one's eyes to zen / Thích Thông Phương ; Dịch: Thích Trúc Thái Phong, Thích Tình Đàm. - H. : Hồng Đức, 2025. - 171 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 1200b s608703

246. Thuận Nguyên. Dấu vết viên dạ minh châu / Thuận Nguyên. - H. : Thể thao và Du lịch, 2025. - 600 tr. : ảnh màu, tranh màu ; 24 cm. - 550000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 576-598 s609769

247. Trong Suốt. Vượt qua bệnh tật & tử sinh bằng trí tuệ / Trong Suốt. - H. : Tri thức, 2025. - 265 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 250000đ. - 5000b s609065

248. Viên Liễu Phàm. Liễu Phàm tứ huấn : Bốn điều khuyên dạy của Tiên sinh Liễu Phàm để tích tập phúc đức cải tạo vận mệnh / Viên Liễu Phàm ; Trình Sương dịch. - Tái bản. - H. : Văn học, 2025. - 174 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 118000đ. - 20000b s608498

249. Visuddhi Guttajayo. Pháp Duyên khởi và 40 câu hỏi về mẫu đề tam & mẫu đề nhị / Visuddhi Guttajayo ; Khải Minh dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 533 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - (Phật giáo nguyên thủy = Theravāda). - 1000b s608727

KHOA HỌC XÃ HỘI, XÃ HỘI HỌC, NHÂN LOẠI HỌC, DÂN TỘC HỌC VÀ VĂN HOÁ

250. Ánh Tuyết. Bác Hồ thu phục nhân sĩ, trí thức cho sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc / Ánh Tuyết b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 183 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 90000đ. - 2000b
Thư mục: tr. 180-181 s610478

251. Bác Hồ với phụ nữ và thiếu niên, nhi đồng / Lê Minh Cầm, Hiền Đức, Ngô Thị Liễu... ; Khánh Linh tuyển chọn. - H. : Văn học, 2025. - 254 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Rèn luyện nhân cách sống). - 65000đ. - 2000b
Thư mục: tr. 248-250 s608490

252. Beauvoir, Simone de. Giới thứ hai = Le deuxième sexe / Simone de Beauvoir ; Dịch: Bảo Chân, Như Phong. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - 350000đ. - 1600b
T.1. - 2025. - 426 tr. s610665

253. Berger, Jonah. Thuyết phục "không ép buộc" - Nghệ thuật ảnh hưởng mà không ai nhận ra = The catalyst: How to change anyone's mind / Jonah Berger ; Dịch: Hải An, Ymate. - H. : Hồng Đức, 2025. - 339 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 145000đ. - 2000b
Phụ lục: tr. 326-339 s608705

254. Dân chủ với lao động sáng tạo của trí thức / B.s.: Vũ Thị Hằng, Đinh Nguyễn An (ch.b.), Nguyễn Văn Bách... - H. : Dân trí, 2025. - 194 tr. ; 21 cm. - 300b
Thư mục: tr. 187-194 s609626

255. Đào Duy Anh. Việt Nam văn hoá sử cương : In theo bản năm 1938, Quan hải tùng thư / Đào Duy Anh. - H. : Văn học, 2025. - 351 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24 cm. - 150000đ. - 1000b
Thư mục cuối mỗi chương s608383

256. Fienberg, Marc. Lời khuyên của bố : Song ngữ Anh - Việt / Marc Fienberg. - H. : Dân trí, 2025. - 259 tr. ; 24 cm. - 280000đ. - 500b s608886

257. Giáo trình Nhập môn Truyền thông đại chúng / B.s.: Lê Thu Hà (ch.b.), Mai Quỳnh Nam, Lê Quốc Minh... - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 242 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 125000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Học viện Báo chí và Tuyên truyền. - Thư mục: tr. 237-242 s608172

258. Hà Vĩnh Thọ. Happy village - Cội nguồn an lạc: Lối đến những ngôi làng hạnh phúc : Kết hợp di sản văn hoá Việt Nam và Tổng Hạnh phúc Quốc gia để xây dựng cuộc sống cộng đồng bền vững / Hà Vĩnh Thọ ; Đông Nguyễn dịch ; Bùi Kim Ngân h.đ. - H. : Công Thương, 2025. - 306 tr. ; 23 cm. - 159000đ. - 2000b s609679

259. Habermas, Jürgen. Lý thuyết về hành động tương giao = Theorie des kommunikativen Handelns / Jürgen Habermas ; Vũ Hoàng Lan Phương dịch ; Bùi Văn Nam Sơn h.đ. - H. : Tri thức, 2025. - 865 tr. ; 28 cm. - (Tủ sách Tinh hoa). - 1000000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 797-824 s609368

260. Hỏi - Đáp những nội dung cơ bản trong tác phẩm "Xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc" / B.s.: Phạm Thị Thịnh, Trần Thị Phương Lan, Bùi Thị Ánh Hồng... - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 198 tr. ; 19 cm. - 282000b
ĐTTS ghi: Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch... s609971

261. Kỷ yếu Hội nghị Khoa học xã hội và Ngôn ngữ năm 2025 : Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 7 năm 2025 / Nguyễn Minh Nhứt, Nguyễn Nữ Nguyệt Anh, Nguyễn Quyết Thắng... - H. : Giao thông vận tải, 2025. - xiii, 522 tr. : bảng ; 30 cm. - 12b

ĐTTS ghi: Đại học Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh; Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s609225

262. Kỷ yếu Hội thảo khoa học: Nền tảng công nghệ số tiên tiến cho kỹ thuật và chuyên đổi số / Nguyễn Gia Hậu, Võ Quốc Lương, Nguyễn Hữu Lực... - H. : Công an nhân dân, 2025. - 191 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 5b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thủ Dầu Một. - Thư mục cuối mỗi bài s609519

263. Liu Yong. Học kỹ năng nói : Dành cho lứa tuổi 10+ / Liu Yong ; Thanh Uyên dịch. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Kim Đồng, 2025. - 155 tr. ; 21 cm. - (Kỹ năng vàng cho học sinh trung học). - 40000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Charm of speaking s610811

264. Nguyễn Nhật Quang. Đô thị thông minh - Đô thị của tương lai / Nguyễn Nhật Quang, Phạm Duy Trung. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 187 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 115000đ. - 200b s608167

265. Những bài viết về văn hoá, báo chí của Bác Hồ trên báo Nhân Dân / B.s.: Lê Phan Anh, Hà Phương Mai, Ngô Hoàng Khánh... - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 507 tr. : ảnh ; 23x25 cm. - 1200b

ĐTTS ghi: Báo Nhân Dân s608150

266. Quan điểm của triết học Mác - Lênin về phát triển xã hội và sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam thời kỳ đổi mới : Sách chuyên khảo / B.s.: Phan Mạnh Toàn, Trần Sỹ Dương (ch.b.), Bùi Thị Phương Thủy... - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 200 tr. ; 21 cm. - 79000đ. - 637b

Thư mục: tr. 192-198 s608643

267. Sổ tay Tuyên truyền chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. - H. : Lao động, 2025. - 180 tr. : ảnh màu, bảng ; 24 cm. - 1930b

ĐTTS ghi: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Lạng Sơn s609543

268. Trần Ngọc Thêm. Giải phẫu những vấn đề của một nền văn hoá âm tính để bước vào kỷ nguyên vươn mình của dân tộc / Trần Ngọc Thêm. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 462 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 320000đ. - 500b s608169

269. Trung thu cháu nhớ Bác Hồ / Hồ Chí Minh, Phong Nhã, Tuy Phương... ; Khánh Linh tuyển chọn. - H. : Văn học, 2025. - 191 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Rèn luyện nhân cách sống). - 55000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 187-188 s608488

270. Trương Nhất Minh - Cha đẻ của đế chế tỷ đô TikTok / The Gurus. - H. : Hồng Đức, 2025. - 111 tr. : hình vẽ ; 19 cm. - (Ươm mầm tỷ phú nhí). - 58000đ. - 1000b s610050

THỐNG KÊ

271. Nguyễn Thị Trang. Niên giám thống kê tỉnh Kiên Giang 2024 = Kiengiang statistical yearbook 2024 / B.s.: Nguyễn Thị Trang, Trịnh Minh Tươi. - H. : Thống kê, 2025. - 584 tr., 10 tr. màu : minh hoạ ; 24 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Chi cục Thống kê tỉnh Kiên Giang s609692

272. Niên giám thống kê thành phố Thái Bình năm 2024 / Chi cục Thống kê tỉnh Thái Bình b.s. - H. : Thống kê, 2025. - 150 tr. : bảng ; 24 cm. - 55b

ĐTTS ghi: Chi cục Thống kê tỉnh Thái Bình s609700

273. Niên giám thống kê (tóm tắt tỉnh Bắc Ninh) 2024 = Bacninh statistical summary book 2024 / Minh hoạ: Nguyễn Đức Chính. - H. : Hồng Đức, 2025. - 346 tr. : minh hoạ ; 15 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Chi cục Thống kê tỉnh Bắc Ninh s610037

274. Niên giám thống kê Khánh Hoà 2024 = Statistical yearbook of Khanhhoa 2024 / B.s.: Vũ Trần Tùng, Dương Thị Thanh Huyền, Lê Thị Vân Anh, Vũ Thị Minh Phúc. - H. : Thống kê, 2025. - 616 tr., 11 tr. tranh màu : bảng ; 24 cm. - 230b

ĐTTS ghi: Chi Cục Thống kê tỉnh Khánh Hoà s609697

275. Niên giám thống kê thành phố Hà Nội 2024 (Tóm tắt) = Hanoi statistical summary book 2024 / Chi cục Thống kê thành phố Hà Nội b.s., dịch. - H. : Thống kê, 2025. - 233 tr., 12 tr. hình vẽ : bảng ; 16 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê thành phố Hà Nội s609975

276. Niên giám thống kê tỉnh Bắc Giang 2024 = Bacgiang statistical yearbook 2024 / B.s.: Phòng Thống kê Tổng hợp, Phòng Nghiệp vụ. - H. : Thống kê, 2025. - 567 tr., 11 tr. tranh màu : bảng ; 24 cm. - 270b

ĐTTS ghi: Chi Cục Thống kê tỉnh Bắc Giang s609696

277. Niên giám thống kê tỉnh Hải Dương 2024 = Haiduong statistical yearbook 2024 / Cục Thống kê tỉnh Hải Dương b.s., dịch. - H. : Thống kê, 2025. - 496 tr., 12 tr. màu ; 24 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Chi cục Thống kê tỉnh Hải Dương s609693

278. Niên giám thống kê tỉnh Nghệ An 2024 = Nghean statistical yearbook 2024 / B.s.: Phòng Thống kê Tổng hợp, Phòng Thống kê Nghiệp vụ. - H. : Thống kê, 2025. - 658 tr., 11 tr. tranh màu : bảng ; 24 cm. - 120b

ĐTTS ghi: Chi cục Thống kê tỉnh Nghệ An s609698

279. Phạm Quốc Hùng. Niên giám thống kê tỉnh Bình Thuận 2024 = Binhthuan statistical yearbook 2024 / B.s.: Phạm Quốc Hùng (ch.b.), Phòng Thống kê Tổng hợp. - H. : Thống kê, 2025. - 560 tr., 8 tr. biểu đồ ; 24 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Cục Thống kê tỉnh Bình Thuận s609699

280. Phùng Đắc Hưng. Niên giám thống kê tỉnh Lào Cai 2024 = Laocai statistical yearbook 2024 / B.s.: Phùng Đắc Hưng (ch.b.), Chi cục Thống kê tỉnh Lào Cai. - H. : Thống kê, 2025. - 555 tr., 11 tr. tranh màu : minh hoạ ; 24 cm. - 50b

ĐTTS ghi: Chi cục Thống kê tỉnh Lào Cai s609695

281. Trần Văn Thạch. Niên giám thống kê tỉnh Hoà Bình 2024 = Hoabinh statistical yearbook 2024 / Chi cục Thống kê tỉnh Hoà Bình. - H. : Thống kê, 2025. - 687 tr., 11 tr. tranh màu : minh hoạ ; 24 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Chi cục Thống kê tỉnh Hoà Bình s609694

CHÍNH TRỊ

282. Biên niên sự kiện lịch sử Đảng bộ huyện Thanh Miện giai đoạn 2000 - 2025 / B.s.: Nhữ Văn Cúc, Mai Đức Thành, Lê Tuấn Hải... - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 487 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Thanh Miện. - Phụ lục: tr. 343-484 s608158

283. Biên niên sự kiện lịch sử Đảng bộ phường An Lạc (giai đoạn 2020 - 2025) / B.s.: Trần Thị Thu Hương, Lương Thị Ngọc Lan, Nguyễn Lê Kim Thuỳ... - H. : Công an nhân dân, 2025. - 447 tr. : bảng, ảnh ; 24 cm. - 110b

ĐTTS ghi: Đảng bộ quận Bình Tân. Đảng uỷ phường An Lạc s608248

284. Biên niên sự kiện lịch sử Đảng bộ Quận 3 (2015 - 2025) / B.s.: Vũ Tổ Quyên, Quách Thị Liêu Hà, Lương Thị Hồng Gấm... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 446 tr. ; 21 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ Quận 3. - Phụ lục: tr. 403-417 s608616

285. Biên niên sự kiện lịch sử Đảng bộ Quận 8 giai đoạn 2010 - 2025 / B.s.: Nguyễn Võ Cường, Nguyễn Văn Cường, Vũ Xuân Bảo... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh. Ban Chấp hành Đảng bộ Quận 8

T.1: Nhiệm kỳ 2010 - 2015. - 2025. - 299 tr., 10 tr. ảnh màu : bảng. - Phụ lục cuối chính văn s608619

286. Biên niên sự kiện lịch sử Đảng bộ Quận 8 giai đoạn 2010 - 2025 / B.s.: Nguyễn Võ Cường, Nguyễn Văn Cường, Vũ Xuân Bảo... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh. Ban Chấp hành Đảng bộ Quận 8

T.2: Nhiệm kỳ 2015 - 2020. - 2025. - 510 tr., 8 tr. ảnh màu : bảng. - Phụ lục cuối chính văn s608620

287. Biên niên sự kiện lịch sử Đảng bộ Quận 8 giai đoạn 2010 - 2025 / B.s.: Nguyễn Võ Cường, Nguyễn Văn Cường, Vũ Xuân Bảo... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh. Ban Chấp hành Đảng bộ Quận 8

T.3: Nhiệm kỳ 2020 - 2025. - 2025. - 560 tr., 28 tr. ảnh màu : bảng. - Phụ lục cuối chính văn s608621

288. Biên niên sự kiện lịch sử Đảng bộ Thủ Đức (1930 - 2025) / B.s.: Trần Quốc Trung, Nguyễn Thị Bé Hai, Nguyễn Võ Cường... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh. Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố Thủ Đức

T.1: Thủ Đức trong 45 năm đấu tranh cách mạng giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1930 - 1975). - 2025. - 255 tr. s608622

289. Biên niên sự kiện lịch sử Đảng bộ Thủ Đức (1930 - 2025) / B.s.: Trần Quốc Trung, Nguyễn Thị Bé Hai, Nguyễn Võ Cường... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh. Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố Thủ Đức

T.2: Thủ Đức trong thời kỳ xây dựng xã hội chủ nghĩa về thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (1975 - 1997). - 2025. - 285 tr. s608623

290. Biên niên sự kiện lịch sử Đảng bộ Thủ Đức (1930 - 2025) / B.s.: Trần Quốc Trung, Nguyễn Thị Bé Hai, Nguyễn Võ Cường... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh. Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố Thủ Đức

T.3, Q.1: Thủ Đức chuyển mình, tăng tốc phát triển (1997 - 2025). Quận 2. - 2025. - 511 tr. s608624

291. Biên niên sự kiện lịch sử Đảng bộ Thủ Đức (1930 - 2025) / B.s.: Trần Quốc Trung, Nguyễn Thị Bé Hai, Nguyễn Võ Cường... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh. Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố Thủ Đức

T.3, Q.2: Thủ Đức chuyển mình, tăng tốc phát triển (1997 - 2025). Quận 9. - 2025. - 367 tr. s608625

292. Biên niên sự kiện lịch sử Đảng bộ Thủ Đức (1930 - 2025) / B.s.: Trần Quốc Trung, Nguyễn Thị Bé Hai, Nguyễn Võ Cường... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh. Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố Thủ Đức

T.3, Q.3: Thủ Đức chuyển mình, tăng tốc phát triển (1997 - 2025). Quận Thủ Đức. - 2025. - 463 tr. s608626

293. Biên niên sự kiện lịch sử Đảng bộ Thủ Đức (1930 - 2025) / B.s.: Trần Quốc Trung, Nguyễn Thị Bé Hai, Nguyễn Võ Cường... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh. Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố Thủ Đức

T.3, Q.4: Thủ Đức chuyển mình, tăng tốc phát triển (1997 - 2025). Thành phố Thủ Đức. - 2025. - 446 tr. s608627

294. Biên niên sự kiện lịch sử Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Đồng Tháp (1961 - 2020) / B.s.: Đào Duy Tùng (ch.b.), Hoàng Thị Hương, Nguyễn Tôn Phương Du... - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 298 tr. : ảnh màu ; 24 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Đồng Tháp. - Phụ lục: tr. 254-293. - Thư mục: tr. 294-295 s608162

295. Brzezinski, Zbigniew. Bàn cờ lớn : Vị thế đứng đầu và những đòi hỏi địa chiến lược đối với Hoa Kỳ / Zbigniew Brzezinski ; Nguyễn Thanh Xuân dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 358 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Kinh tế - Lịch sử). - 159000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The grand chessboard: American primacy and its geostrategic imperatives s610536

296. Bùi Thu Chang. Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo kinh tế đối ngoại: Lý luận và thực tiễn : Sách chuyên khảo / Bùi Thu Chang. - H. : Lý luận Chính trị, 2025. - 300 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 260000đ. - 100b

Thư mục: tr. 247-269. - Phụ lục: tr. 270-296 s610560

297. Công tác kết nạp Đảng viên là học sinh, sinh viên trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc hiện nay : Sách chuyên khảo / B.s.: Ngô Văn Thìn, Tống Thị Bích Thủy (ch.b.), Nguyễn Thị Lan... - H. : Công an nhân dân, 2025. - 143 tr. ; 21 cm. - 75b

ĐTTS ghi: Tỉnh ủy Vĩnh Phúc. Trường Chính trị. - Thư mục: tr. 134-139 s609620

298. Cựu đại biểu Quốc hội - Một thời để nhớ / Nguyễn Sinh Hùng, Đặng Quân Thụy, Vũ Đức Khiển... - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 735 tr. : ảnh ; 24 cm. - 824b

ĐTTS ghi: Câu lạc bộ Cựu đại biểu Quốc hội s608795

299. Dạy và học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam / Nguyễn Đăng Quang, Trần Đình Bích, Nguyễn Thị Tâm (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 240 tr. ; 21 cm. - 70000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội. Khoa Triết học và Khoa học xã hội. - Phụ lục: tr. 239-240 s609744

300. Đảng bộ huyện Đông Anh - Từ Đại hội đến Đại hội (1947 - 2025) / B.s.: Lê Trung Kiên, Nguyễn Văn Cường, Nguyễn Anh Dũng... ; S.t.: Nguyễn Văn Thiềng... - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 366 tr. : ảnh, bảng ; 25 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Đảng Cộng sản Việt Nam. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đông Anh. - Phụ lục: tr. 314-363. - Thư mục: tr. 364-365 s610518

301. Đoàn Hùng Thanh. Lịch sử Đảng bộ xã Kim Đức (1954 - 2024) / Đoàn Hùng Thanh b.s. ; S.t: Nguyễn Thị Tâm... - Tái bản có chỉnh lý, bổ sung. - H. : Lao động, 2025. - 296 tr., 28 tr. ảnh : bảng ; 21 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Đảng bộ thành phố Việt Trì. Đảng uỷ xã Kim Đức. - Phụ lục: tr. 265-290. - Thư mục: tr. 291-292 s609587

302. Giáo trình Lý luận nhà nước và pháp luật : Dùng cho đào tạo trình độ đại học ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước : Ban hành theo Quyết định số: 557/QĐ - T03 - P5 ngày 06/6/2024 của Giám đốc Học viện Chính trị Công an nhân dân / B.s.: Nguyễn Anh Tuấn (ch.b.), Nguyễn Ngọc Anh, Ngô Văn Vình... - H. : Công an nhân dân, 2025. - 431 tr. ; 21 cm. - 110b

ĐTTS ghi: Bộ Công an. Học viện Chính trị Công an nhân dân. - Lưu hành nội bộ. - Thư mục: tr. 416-426 s608235

303. Hoàng Mạnh Hưng. Công tác đảng, công tác chính trị trong nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới quốc gia của bộ đội biên phòng các tỉnh phía Bắc - Thực trạng và giải pháp : Sách chuyên khảo / Hoàng Mạnh Hưng. - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 160 tr. ; 21 cm. - 63000đ. - 637b

Thư mục: tr. 155-157 s608784

304. Hồ Sơn Đài. Lịch sử Đảng bộ, chính quyền và nhân dân thị trấn Nhà Bè (1930 - 2020) / B.s.: Hồ Sơn Đài (ch.b.), Trương Công Huy. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 330 tr., 50 tr. ảnh màu : bảng ; 21 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ thị trấn Nhà Bè huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh. - Phụ lục: tr. 244-275. - Thư mục: tr. 325-330 s608613

305. Hồ Sơn Đài. Lịch sử Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã Long Thới (1930 - 2020) / B.s.: Hồ Sơn Đài (ch.b.), Nguyễn Chiến Thắng. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 264 tr., 46 tr. ảnh màu : bảng ; 21 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Long Thới huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh. - Phụ lục: tr. 246-264. - Thư mục cuối chính văn s608612

306. Hồ Sơn Đài. Lịch sử Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã Phú Xuân (1930 - 2020) / B.s.: Hồ Sơn Đài (ch.b.), Trịnh Thị Lệ Hà. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 382 tr., 50 tr. ảnh màu : bảng ; 21 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Phú Xuân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh. - Phụ lục: tr. 294-322. - Thư mục trong chính văn s608614

307. Khơi dậy khát vọng cống hiến trong đội ngũ cán bộ, đảng viên: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn tại thành phố Cần Thơ : Sách chuyên khảo / Nguyễn Xuân Phong, Lê Tấn Thủ, Trần Thị Hằng... ; B.s.: Lê Văn Điện... - H. : Lý luận Chính trị, 2025. - 472 tr. ; 21 cm. - 360000đ. - 150b

ĐTTS ghi: Trường Chính trị thành phố Cần Thơ s610561

308. Kỷ yếu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Núi Thành (2010 - 2025). - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2025. - 203 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 280b

ĐTTS ghi: Đảng Cộng sản Việt Nam. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Núi Thành s609775

309. Kỷ yếu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Tây Giang khoá XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 / B.s.: Nguyễn An, Ông Văn Kiêm, Bùi Nam Chính, Alăng Crom. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2025. - 127 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 1200b

Đầu bìa sách ghi: Huyện uỷ Tây Giang s609772

310. Kỷ yếu Đảng bộ huyện Văn Bàn - 78 năm xây dựng và phát triển (1947 - 2025) / B.s.: Đặng Xuân Phương, Đàm Sông Hương, Nguyễn Thị Thủy... - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 197 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Đảng bộ tỉnh Lào Cai. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Văn Bàn. - Thư mục: tr. 196-197 s608188

311. Kỷ yếu Đảng bộ quận Ba Đình khoá XXVI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 / B.s.: Nguyễn Thị Minh Hồng, Phạm Thị Hồng Hạnh, Nguyễn Quế Anh... - H. : Hồng Đức, 2025. - 895 tr., 13 tr. ảnh : bảng ; 24 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Đảng bộ thành phố Hà Nội. Ban Chấp hành Đảng bộ quận Ba Đình. - Phụ lục cuối mỗi phần s608775

312. La Boétie, Étienne de. Luận về sự tự nguyện nô lệ của con người / Étienne de la Boétie ; Phương Ngô dịch. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2025. - 110 tr. ; 18 cm. - 70000đ. - 1000b

Dịch theo "La servitude volontaire" của Étienne de la Boétie, in tại Paris, bởi Le Dr J. F. Payen, vào năm 1853 s610302

313. Lê Chí. Lịch sử Đảng bộ xã Tam Hiệp (1975 - 2025) / B.s.: Lê Chí, Nguyễn Văn Ninh, Trần Thị Thanh Mỹ. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2025. - 276 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Núi Thành. Đảng uỷ xã Tam Hiệp. - Phụ lục: tr. 243-271 s608946

314. Lê Huy Phương. Lịch sử Đảng bộ huyện Thanh Ba (1939 - 2025) / B.s.: Lê Huy Phương, Nguyễn Thị Thuần, Trần Thị Đông ; S.t.: Hoàng Vũ Cảnh... - Tái bản, bổ sung. - H. : Lao động, 2025. - 568 tr., 38 tr. ảnh : minh hoạ ; 24 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Đảng bộ tỉnh Phú Thọ. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Thanh Ba. - Phụ lục: tr. 533-564 s609598

315. Lê Quang Chấn. Lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã Tân Dân (1930 - 2025) / Nghiên cứu, b.s.: Lê Quang Chấn (ch.b.), Nguyễn Văn Bảo, Ngô Hoàng Nam ; S.t., tập hợp tư liệu: Nguyễn Hữu Động... - H. : Hồng Đức, 2025. - 384 tr., 40 tr. ảnh : bảng ; 24 cm. - 700b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Khoái Châu. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Tân Dân. - Phụ lục: tr. 323-378. - Thư mục: tr. 379-384 s608747

316. Lịch sử Đảng bộ Bộ Tài chính (1945 - 2025). - H. : Tài chính, 2025. - 580 tr. : ảnh ; 27 cm. - 570b

ĐTTS ghi: Đảng bộ Bộ Tài chính s609123

317. Lịch sử Đảng bộ huyện Chư Pưh (1945 - 2020) / B.s.: Lê Lan Phương (ch.b.), Hoàng Thị Thanh Hương, Vũ Thị Việt Hà... - H. : Văn hoá dân tộc, 2025. - 552 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Đảng bộ tỉnh Gia Lai. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Chư Pưh. - Phụ lục: tr. 509-545. - Thư mục: tr. 546-549 s608942

318. Lịch sử Đảng bộ huyện Đông Anh (1930 - 2025) / B.s.: Nguyễn Văn Cường, Nguyễn Văn Thiêng, Nguyễn Thị Tám... ; S.t.: Nguyễn Văn Thiêng... - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 715 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đông Anh. - Phụ lục: tr. 537-708. - Thư mục: tr. 709-711 s610517

319. Lịch sử Đảng bộ huyện Khoái Châu (1928 - 2025) / B.s.: Bùi Văn Thu, Đỗ Đình Hoàng, Phạm Huy Bình... ; S.t.: Đào Văn Huân... - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 779 tr. : ảnh màu, bảng ; 24 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Đảng bộ tỉnh Hưng Yên. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Khoái Châu. - Phụ lục: tr. 737-774 s608154

320. Lịch sử Đảng bộ huyện Nghi Lộc (1930 -2025) / Chính lí, b.s., bổ sung: Nguyễn Tiến Cường (ch.b.), Nguyễn Đăng Đức, Nguyễn Đình Nam... - H. : Lao động, 2025. - 513 tr., 27 tr. ảnh ; 24 cm. - 400b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Nghi Sơn. - Phụ lục: tr. 441-510. - Thư mục: tr. 511-513 s609540

321. Lịch sử Đảng bộ huyện Ninh Giang / B.s.: Nguyễn Văn Huynh (ch.b.), Nguyễn Huy Phương, Nguyễn Thị Thuần... - H. : Lao động. - 24 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Đảng bộ tỉnh Hải Dương. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Ninh Giang
T.3: 2005 - 2025. - 2025. - 256 tr. : ảnh, bảng. - Phụ lục: tr. 241-251. - Thư mục: tr. 252 s609559

322. Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Lương (1946 - 2025) / B.s.: Nguyễn Xuân Minh, Vũ Thanh Khôi, Phạm Tất Quỳnh... - Tái bản, bổ sung. - H. : Tri thức, 2025. - 608 tr., 36 tr. ảnh ; 24 cm. - 100b s609069

323. Lịch sử Đảng bộ huyện Quan Hoá (1950 - 2025) / B.s.: Trịnh Khắc Bân, Lưu Thị Thu, Nguyễn Xuân Minh ; S.t.: Hà Văn Thủy... - Tái bản có chỉnh lý, bổ sung. - H. : Lao động, 2025. - 448 tr., 39 tr. ảnh : bảng ; 24 cm. - 800b

ĐTTS ghi: ĐTTS ghi: Đảng bộ tỉnh Thanh Hoá. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Quan Hoá. - Phụ lục: tr. 413-445 s609570

324. Lịch sử Đảng bộ huyện Quan Sơn (1996 - 2025) / B.s.: Nguyễn Văn Huynh (ch.b.), Nguyễn Huy Phương, Vũ Văn Nam... - Tái bản có chỉnh lý, bổ sung. - H. : Lao động, 2025. - 528 tr., 44 tr. ảnh : bảng ; 24 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Đảng bộ tỉnh Thanh Hoá. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Quan Sơn. - Phụ lục: tr. 497-520. - Thư mục: tr. 521-523 s609576

325. Lịch sử Đảng bộ huyện Thạch Hà (1930 - 2025) / B.s: Nguyễn Danh Tiên, Nguyễn Chí Thảo (ch.b.), Trần Thị Vui... - H. : Dân trí, 2025. - 954 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 175b

ĐTTS ghi: Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Thạch Hà. - Phụ lục: tr. 731-954 s608841

326. Lịch sử Đảng bộ huyện Thạch Thành (2005 - 2025) / B.s.: Phạm Văn Huynh (ch.b.), Nguyễn Huy Phương, Phạm Thị Thanh Hoa, Ngô Thị Ngà ; S.t.: Lê Xuân Bình... - H. : Lao động, 2025. - 296 tr., 40 tr. ảnh : bảng ; 24 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Đảng bộ tỉnh Thanh Hoá. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Thạch Thành. - Phụ lục: tr. 265-290. - Thư mục: tr. 291-292 s609560

327. Lịch sử Đảng bộ huyện Thái Thụy (2005 - 2025) / B.s.: Phạm Văn Huynh, Tô Sỹ Chức, Trương Thị Liễu, Nguyễn Thị Huyền ; S.t.: Lê Ngọc Hùng... - H. : Lao động, 2025. - 432 tr. : bảng, ảnh ; 24 cm. - 1500b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Thái Thụy. - Phụ lục: tr. 419-428 s609577

328. Lịch sử Đảng bộ huyện Trùng Khánh (1930 - 2020). - H. : Lao động, 2025. - 461 tr., 31 tr. ảnh : bảng ; 24 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Đảng bộ tỉnh Cao Bằng. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Trùng Khánh. - Phụ lục: tr. 374-455. - Thư mục: tr. 456-457 s609571

329. Lịch sử Đảng bộ huyện Văn Bàn (1947 - 2025) / B.s.: Đặng Xuân Phương, Đàm Sông Hương, Phạm Xuân Năm... - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 882 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Đảng bộ tỉnh Lào Cai. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Văn Bàn. - Thư mục trong chính văn. - Phụ lục: tr. 807-880 s608214

330. Lịch sử Đảng bộ huyện Văn Bàn (1947 - 2025) / B.s.: Đặng Xuân Phương, Đàm Sông Hương, Phạm Xuân Năm... - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 882 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Đảng bộ tỉnh Lào Cai. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Văn Bàn. - Phụ lục: tr. 807-876. - Thư mục: tr. 877-880 s608182

331. Lịch sử Đảng bộ huyện Văn Lãng (1930 - 2025) / B.s.: Lê Văn Quỳnh, Nguyễn Thị Thuần, Nguyễn Huy Phương... - Tái bản có chỉnh lý, bổ sung. - H. : Lao động, 2025. - 500 tr., 40 tr. ảnh : bảng ; 24 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn. Huyện uỷ Văn Lãng. - Phụ lục: tr. 449-492. - Thư mục: tr. 493-495 s609574

332. Lịch sử Đảng bộ huyện Võ Nhai (1937 - 2025). - Tái bản có chỉnh lý, bổ sung. - H. : Lao động, 2025. - 608 tr., 43 tr. ảnh : bảng ; 24 cm. - 400b

ĐTTS ghi: Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai. - Phụ lục: tr. 577-600. - Thư mục: tr. 601-603 s609569

333. Lịch sử Đảng bộ huyện Yên Lạc (1930 - 2025) / B.s.: Vũ Trọng Hùng (ch.b.), Nguyễn Thái Bình, Phạm Thị Ngọc Bích... ; S.t.: Tạ Hồng Thắng... - Tái bản có chỉnh lý, bổ sung lần thứ 3. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 635 tr. : ảnh màu, bảng ; 24 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Đảng bộ tỉnh Vĩnh Phúc. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Yên Lạc. - Phụ lục: tr. 519-628. - Thư mục: tr. 629-630 s608156

334. Lịch sử Đảng bộ phường Đại Phúc (1930 - 2025). - Tái bản, bổ sung. - H. : Lao động, 2025. - 264 tr., 24 tr. ảnh màu : bảng ; 24 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Đảng bộ thành phố Bắc Ninh. Ban Chấp hành Đảng bộ phường Đại Phúc. - Phụ lục: tr. 233-259. - Thư mục: tr. 260 s609561

335. Lịch sử Đảng bộ quận Ba Đình (2005 - 2025) / B.s.: Nguyễn Thị Minh Hồng, Phạm Thị Hồng Hạnh, Nguyễn Quế Anh... - H. : Hồng Đức, 2025. - 527 tr. : bảng ; 24 cm. - 330b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ quận Ba Đình. - Phụ lục: tr. 441-523 s608776

336. Lịch sử Đảng bộ quận Cầu Giấy (1997 - 2025) / B.s.: Dương Trung Ý, Đặng Kim Oanh, Đoàn Thị Hương... ; S.t.: Trần Việt Hà... - H. : Lý luận Chính trị, 2025. - 346 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 1200b

ĐTTS ghi: Đảng bộ thành phố Hà Nội. Ban Chấp hành Đảng bộ quận Cầu Giấy. - Thư mục: tr. 341-344 s610555

337. Lịch sử Đảng bộ quận Hải An (1930 - 2025) / B.s., s.t., chỉnh lý: Phạm Thị Chuyên, Phạm Công Hưng, Nguyễn Thị Hồng Thoan... - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 407 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 400b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ quận Hải An, thành phố Hải Phòng. - Thư mục: tr. 401-403 s608160

338. Lịch sử Đảng bộ thành phố Bắc Ninh (1926 - 2025) / B.s.: Trần Hồng Hải, Nguyễn Đình Lê (ch.b.), Bùi Xuân Việt... - Tái bản có chỉnh lý, bổ sung. - H. : Lao động, 2025. - 400 tr., 36 tr. ảnh : bảng ; 24 cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh. Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Bắc Ninh. - Phụ lục: tr. 345-392. Thư mục: tr. 393-395 s609572

339. Lịch sử Đảng bộ thành phố Hải Dương (1930 - 2025) / B.s.: Trần Việt Hưng, Hoàng Hữu Hưng, Vũ Cường... - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 579 tr. : ảnh màu, bảng ; 24 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Đảng bộ tỉnh Hải Dương. Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Hải Dương. - Phụ lục: tr. 461-575 s608157

340. Lịch sử Đảng bộ thành phố Sông Công (1985 - 2025) / B.s.: Nguyễn Xuân Minh, Vũ Thanh Khôi, Nguyễn Văn Thắng, Nguyễn Đức Hạnh. - Tái bản lần thứ 2 có chỉnh lý, bổ sung. - H. : Lao động, 2025. - 500 tr., 40 tr. ảnh : bảng ; 24 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên. Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Sông Công. - Phụ lục: tr. 465-492. - Thư mục: tr. 493-495 s609575

341. Lịch sử Đảng bộ thành phố Vĩnh Yên (1928 - 2025) / B.s.: Vũ Trọng Hùng, Nguyễn Thái Bình (ch.b.), Phạm Thị Ngọc Bích... ; S.t.: Phạm Thị Mai Phương... - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 507 tr. : ảnh màu, bảng ; 24 cm. - 2000b

ĐTTS ghi: Đảng bộ tỉnh Vĩnh Phúc. Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Vĩnh Yên. - Phụ lục: tr. 466-501. - Thư mục: tr. 502-503 s608159

342. Lịch sử Đảng bộ thị trấn Thường Xuân (1988 - 2025) / S.t.: Lương Thị Thanh... - H. : Hồng Đức, 2025. - 272 tr., 30 tr. ảnh : bảng ; 21 cm. - 207b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá. - Phụ lục: tr. 252-269 s608733

343. Lịch sử Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh (1926 - 2025) / B.s.: Nguyễn Hương Giang, Hà Sỹ Tiếp, Nguyễn Văn Hùng... - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 875 tr. : ảnh màu, bảng ; 24 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Đảng Cộng sản Việt Nam. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh. - Phụ lục: tr. 793-867. - Thư mục: tr. 868-870 s608155

344. Lịch sử Đảng bộ và nhân dân phường Hoà Hiệp Bắc (1975 - 2020) / B.s.: Nguyễn Văn Thường (ch.b.), Lê Xuân Đồng, Đỗ Thị Minh Trang... - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 235 tr., 12 tr. ảnh : bảng ; 21 cm. - 80b

ĐTTS ghi: Đảng bộ thị xã Đông Hoà. Ban Chấp hành Đảng bộ phường Hoà Hiệp Bắc. - Thư mục: tr. 233-235. - Phụ lục trong chính văn s608204

345. Lịch sử Đảng bộ và nhân dân phường Hoà Hiệp Nam (1975 - 2020) / B.s.: Nguyễn Văn Thường (ch.b.), Lê Xuân Đồng, Đỗ Thị Minh Trang... - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 253 tr., 24 tr. ảnh : bảng ; 21 cm. - 50b

ĐTTS ghi: Đảng bộ thị xã Đông Hoà. Ban Chấp hành Đảng bộ phường Hoà Hiệp Nam. - Thư mục: tr. 251-253. - Phụ lục trong chính văn s608205

346. Lịch sử Đảng bộ và nhân dân phường Hoà Hiệp Trung (1975 - 2020) / B.s.: Nguyễn Văn Thường (ch.b.), Lê Xuân Đồng, Đỗ Thị Minh Trang... - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 252 tr., 22 tr. ảnh : bảng ; 21 cm. - 80b

ĐTTS ghi: Đảng bộ thị xã Đông Hoà. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hoà Hiệp Trung. - Thư mục: tr. 249-252. - Phụ lục trong chính văn s608200

347. Lịch sử Đảng bộ và nhân dân phường Hoà Xuân Nam (1975 - 2020) / B.s.: Nguyễn Văn Thường (ch.b.), Lê Xuân Đồng, Đỗ Thị Minh Trang... - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 248 tr., 28 tr. ảnh : bảng ; 21 cm. - 70b

ĐTTS ghi: Đảng bộ thị xã Đông Hoà. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hoà Xuân Nam. - Thư mục: tr. 245-248. - Phụ lục trong chính văn s608201

348. Lịch sử Đảng bộ và nhân dân phường Hoà Xuân Tây (1975 - 2020) / B.s.: Nguyễn Văn Thường (ch.b.), Lê Xuân Đồng, Đỗ Thị Minh Trang... - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 245 tr., 25 tr. ảnh : minh hoạ ; 21 cm. - 103b

ĐTTS ghi: Đảng bộ thị xã Đông Hoà. Ban Chấp hành Đảng bộ phường Hoà Xuân Tây. - Phụ lục: tr. 223-242. - Thư mục: tr. 243-245 s608199

349. Lịch sử Đảng bộ và nhân dân phường Phú Lương (1930 - 2025) / B.s.: Nguyễn Quang Hợp, Bùi Thị Thu Trang, Đào Quang Vinh Hiền... - H. : Lao động, 2025. - 447 tr. : ảnh ; 24 cm. - 400b

ĐTTS ghi: Đảng bộ quận Hà Đông. Ban Chấp hành Đảng bộ phường Phú Lương. - Phụ lục: tr. 401-441. - Thư mục: tr. 444 s609597

350. Lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã Hoà Hội (1945 - 2022) / B.s.: Nguyễn Văn Thường (ch.b.), Lê Xuân Đồng, Đỗ Thị Minh Trang... - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 212 tr., 38 tr. ảnh : bảng ; 24 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Phú Hoà. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hoà Hội. - Phụ lục trong chính văn s608212

351. Lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã Hoà Tâm (1975 - 2020) / B.s.: Nguyễn Văn Thường (ch.b.), Lê Xuân Đồng, Nguyễn Thị Lê Nin... - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 221 tr., 22 tr. ảnh : bảng ; 21 cm. - 40b

ĐTTS ghi: Đảng bộ thị xã Đông Hoà. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hoà Tâm. - Thư mục: tr. 219-221. - Phụ lục trong chính văn s608206

352. Lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã Hoà Tân Đông (1936 - 2020) / B.s.: Nguyễn Văn Thường (ch.b.), Lê Xuân Đồng, Đỗ Thị Minh Trang... - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 427 tr., 26 tr. ảnh : minh hoạ ; 21 cm. - 91b

ĐTTS ghi: Đảng bộ thị xã Đông Hoà. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hoà Tân Đông. - Phụ lục: tr. 399-422. - Thư mục: tr. 423-427 s608197

353. Lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã Hoà Thành (1975 - 2020) / B.s.: Nguyễn Văn Thường (ch.b.), Mai Thị Ngọc Xuyên, Lê Xuân Đồng... - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 273 tr., 22 tr. ảnh : bảng ; 21 cm. - 80b

ĐTTS ghi: Đảng bộ thị xã Đông Hoà. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hoà Thành. - Thư mục: tr. 271-273. - Phụ lục trong chính văn s608203

354. Lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã Hoà Xuân Đông (1975 - 2020) / B.s.: Nguyễn Văn Thường (ch.b.), Lê Xuân Đồng, Nguyễn Thị Lê Nin, Nguyễn Văn Hưng. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 257 tr., 26 tr. ảnh : bảng ; 21 cm. - 70b

ĐTTS ghi: Đảng bộ thị xã Đông Hoà. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hoà Xuân Đông. - Thư mục: tr. 255-257. - Phụ lục trong chính văn s608210

355. Lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã Liên Hiệp (1930 - 2025) / S.t., b.s.: Nguyễn Phú Dược, Đỗ Văn Kiên, Đỗ Hoành Giáp... - H. : Dân trí, 2025. - 275 tr., 26 tr. ảnh màu : minh hoạ ; 24 cm. - 320b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Phúc Thọ. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Liên Hiệp. - Phụ lục: tr. 261-275 s608834

356. Lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã Quỳnh Khê (1930 - 2025) / B.s.: Hoàng Văn Nghiêm, Nguyễn Tiến Lượng, Vũ Đình Nhâm... ; S.t.: Hoàng Văn Nghiêm... - H. : Lao động, 2025. - 424 tr., 28 tr. ảnh : bảng ; 24 cm. - 300b

Phụ lục: tr. 401-416 s609573

357. Lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã Xuân Phước (1930 - 2020) / B.s.: Nguyễn Văn Thường (ch.b.), Võ Văn Trí, Lê Xuân Đồng... - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 300 tr., 46 tr. ảnh : minh hoạ ; 21 cm. - 80b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Đồng Xuân. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Xuân Phước. - Phụ lục: tr. 277-296. - Thư mục: tr. 297-300 s608198

358. Lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã Xuân Quang 1 (1930 - 2020) / B.s.: Nguyễn Văn Thường (ch.b.), Lê Xuân Đồng, Đỗ Thị Minh Trang... - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 320 tr. : ảnh, bản ; 21 cm. - 60b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Đồng Xuân. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Xuân Quang 1. - Phụ lục: tr. 295-316. - Thư mục: tr. 317-320 s608202

359. Lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã Xuân Quang 3 (1930 - 2020) / B.s.: Nguyễn Văn Thường (ch.b.), Lê Xuân Đồng, Đỗ Thị Minh Trang... - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 305 tr., 38 tr. ảnh : minh hoạ ; 21 cm. - 120b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Đồng Xuân. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Xuân Quang 3. - Phụ lục: tr. 285-300. - Thư mục: tr. 301-305 s608195

360. Lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã Xuân Sơn Bắc (1930 - 2020) / B.s.: Nguyễn Văn Thường (ch.b.), Trần Thanh Hải, Lê Xuân Đồng... - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 316 tr., 26 tr. ảnh : minh hoạ ; 21 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Đồng Xuân. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Xuân Sơn Bắc. - Phụ lục: tr. 293-312. - Thư mục: tr. 313-316 s608196

361. Lịch sử Đảng bộ và phong trào cách mạng của nhân dân xã Nga Thủy (1930 - 2025) / B.s.: Đào Minh Châu (ch.b.), Trương Ngọc Phan, Phạm Thị Ứng, Nguyễn Hữu Ngôn ; S.t.: Trịnh Chúc... - Tái bản có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Lao động, 2025. - 308 tr., 32 tr. ảnh : bản ; 21 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Nga Sơn. Đảng uỷ xã Nga Thủy. - Phụ lục: tr. 277-305 s609557

362. Lịch sử Đảng bộ xã Bát Mọt (1950 - 2025). - H. : Hồng Đức, 2025. - 276 tr., 22 tr. ảnh : bản ; 21 cm. - 120b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Bát Mọt, huyện Thường Xuân. - Phụ lục: tr. 242-272 s608729

363. Lịch sử Đảng bộ xã Ea Trul (1976 - 2025). - H. : Hồng Đức, 2025. - 168 tr., 22 tr. ảnh ; 21 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Krông Bông. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Ea Trul s608730

364. Lịch sử Đảng bộ xã Hoàng Cát (1953 - 2025) / B.s.: Nguyễn Xuân Minh, Trần Văn Tuyên (ch.b.), Nguyễn Văn Duyến, Lê Hoàng Sâm ; S.t.: Lê Văn Năm... - Tái bản có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Lao động, 2025. - 424 tr., 28 tr. ảnh màu : bản ; 22 cm. - 350b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Hoàng Hoá. Đảng uỷ xã Hoàng Cát. - Phụ lục: tr. 377-419 s609558

365. Lịch sử Đảng bộ xã Hương Nộn (1948 - 2025) / S.t., b.s.: Nguyễn Thị Hồng Nhung, Cao Hoàng Thắng, Trần Thị Thu Thủy... - Tái bản có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Lao động, 2025. - 272 tr., 13 tr. ảnh : bản ; 21 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hương Nộn - Huyện Tam Nông - Tỉnh Phú Thọ. - Phụ lục: tr. 249 s609588

366. Lịch sử Đảng bộ xã Luận Khê (1950 - 2025). - H. : Hồng Đức, 2025. - 264 tr., 26 tr. ảnh màu : bản ; 21 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Luận Khê, huyện Thường Xuân s608734

367. Lịch sử Đảng bộ xã Minh Tân (1959 - 2024) / B.s.: Đặng Chí Thanh, Bàn Văn Sĩ, Sùng Thị Sua... - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 364 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 100b
ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Bảo Yên - Tỉnh Lào Cai. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Minh Tân. - Phụ lục: tr. 349-360 s608194
368. Lịch sử Đảng bộ xã Mỹ Thạnh Tây (1930 - 2005). - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 179 tr. : ảnh màu, bảng ; 21 cm. - 200b
ĐTTS ghi: Huyện uỷ Đức Huệ, tỉnh Long An. - Phụ lục: tr. 155-175 s608152
369. Lịch sử Đảng bộ xã Nghi Trung (1953 - 2025). - H. : Lao động, 2025. - 247 tr., 21 tr. ảnh : minh hoạ ; 24 cm. - 250b
ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Nghi Trung. - Thư mục: tr. 245 s609600
370. Lịch sử Đảng bộ xã Quang Sơn (1930 - 2025) / B.s.: Nguyễn Anh Tuấn, Trần Thị Loan, Bùi Xuân Hường... ; S.t.: Bùi Xuân Hường... - Tái bản lần thứ 1, có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Hồng Đức, 2025. - 306 tr., 12 tr. ảnh : bảng ; 24 cm. - 500b
ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Quang Sơn, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc. - Phụ lục: tr. 280-302 s608755
371. Lịch sử Đảng bộ xã Tam Nghĩa (1975 - 2025) / B.s.: Châu Ngọc Hồng, Nguyễn Thành Đạt, Huỳnh Thị Tụ... - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2025. - 346 tr., 20 tr. ảnh màu : bảng ; 21 cm. - 500b
Đầu bìa sách ghi: Đảng bộ huyện Núi Thành. Đảng uỷ xã Tam Nghĩa. - Phụ lục: tr. 320-340 s609773
372. Lịch sử Đảng bộ xã Thuận Thiện (1930 - 2025) / B.s.: Nguyễn Văn Tuyên (ch.b.), Nguyễn Thị Bình, Phạm Thị Hồng Duyên... ; S.t.: Nguyễn Đình Hoà... - H. : Lao động, 2025. - 294 tr., 23 tr. ảnh màu : bảng ; 24 cm. - 300b
ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Thuận Thiện. - Phụ lục: tr. 257-294. - Thư mục cuối chính văn s609562
373. Lịch sử Đảng bộ xã Trung Lộc (1930 - 2024). - H. : Lao động, 2025. - 232 tr., 10 tr. ảnh : bảng ; 24 cm. - 300b
Phụ lục: tr. 193-231. - Thư mục: tr. 232 s609566
374. Lịch sử Đảng bộ xã Trường Sơn (1930 - 2025) / B.s.: Nguyễn Xuân Minh, Trần Hữu Mão, Lê Bá Thi... - H. : Lao động, 2025. - 239 tr., 19 tr. ảnh ; 24 cm. - 300b
ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Trường Sơn. - Phụ lục: tr. 197-235. - Thư mục: tr. 236-237 s609542
375. Lịch sử Đảng bộ xã Văn Quán (1930 - 2024) / B.s.: Ngô Quang Phú, Nguyễn Đình Hạng, Vũ Viết Văn... ; S.t.: Nguyễn Văn Tiến... - Tái bản có chỉnh lí, bổ sung lần thứ 1. - H. : Hồng Đức, 2025. - 324 tr., 44 tr. ảnh màu : bảng ; 21 cm. - 500b
ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Văn Quán, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc. - Phụ lục: tr. 289-320 s608735
376. Lịch sử Đảng bộ xã Xuân Sơn (1954 - 2025) / B.s.: Nguyễn Văn Cảnh, Nguyễn Sỹ Chia, Lê Phùng Bằng... - H. : Dân trí, 2025. - 235 tr., 26 tr. ảnh màu : bảng ; 24 cm. - 150b
ĐTTS ghi: Đảng bộ xã Xuân Sơn. - Phụ lục: tr. 187-231. - Thư mục: tr. 232 s609623
377. Lịch sử truyền thống Đảng bộ và Nhân dân Phường 13 - Quận Bình Thạnh (1930 - 2025) / B.s.: Lê Hoàng Linh Phương, Nguyễn Trọng Bằng, Nguyễn Thị Phương Mai... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 390 tr., 54 tr. ảnh : bảng ; 21 cm. - 300b
ĐTTS ghi: Đảng Cộng sản Việt Nam. Ban Chấp hành Đảng bộ Phường 13, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. - Phụ lục: tr. 313-388. - Thư mục: tr. 389-390 s608615

378. Lịch sử Trường Chính trị tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (1961 - 2025) / B.s.: Nguyễn Văn Thắng, Đàm Xuân Tùng, Đỗ Văn Đờ La Guôl... - H. : Lý luận Chính trị, 2025. - 299 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Tỉnh uỷ Bà Rịa - Vũng Tàu. Trường Chính trị. - Thư mục: tr. 185-186. - Phụ lục: tr. 187-296 s610563

379. Lưu Minh Tuý. Lịch sử Đảng bộ và phong trào cách mạng xã Thiệu Lý (1930 - 2025) / B.s.: Lưu Minh Tuý, Nguyễn Quang Thắng, Trần Văn Lưu ; S.t.: Lê Khắc Bảo... - Tái bản chỉnh lí, bổ sung. - H. : Hồng Đức, 2025. - 312 tr., 22 tr. ảnh : bảng ; 21 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Thiệu Lý, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá. - Phụ lục: tr. 264-308 s608731

380. Ngô Văn Cường. Lịch sử Đảng bộ phường Ninh Sơn (1945 - 2024) / B.s.: Ngô Văn Cường, Ngô Thị Toàn. - H. : Tri thức, 2025. - 251 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 400b

ĐTTS ghi: Đảng bộ thị xã Việt Yên. Ban Chấp hành Đảng bộ phường Ninh Sơn. - Phụ lục: tr. 178-246 s609077

381. Ngô Văn Cường. Lịch sử Đảng bộ phường Quang Châu / Ngô Văn Cường b.s. - H. : Tri thức, 2025. - 406 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 400b

ĐTTS ghi: Đảng bộ thị xã Việt Yên. Đảng uỷ phường Quang Châu. - Phụ lục: tr. 334-402 s609076

382. Nguyễn Đăng Song. Những vòng xoáy bất ổn phía sau chiến lược "Diễn biến hoà bình" của phương Tây / Nguyễn Đăng Song. - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 204 tr. ; 21 cm. - 81000đ. - 737b

Thư mục: tr. 201 s608782

383. Nguyễn Huy Phương. Lịch sử Đảng bộ xã Đại Tự (1947 - 2025) / B.s.: Nguyễn Huy Phương, Nguyễn Duy Thành ; S.t.: Nguyễn Duy Lam... - Tái bản có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Lao động, 2025. - 323 tr., 8 tr. ảnh màu : ảnh, bảng ; 21 cm. - 50b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Yên Lạc. Đảng uỷ xã Đại Tự. - Phụ lục: tr. 297-317. - Thư mục: tr. 319-320 s609591

384. Nguyễn Kim Hùng. Những vấn đề lý luận, thực tiễn về công tác cán bộ của cấp uỷ cơ sở trong Đảng bộ Quân đội hiện nay : Sách chuyên khảo / Nguyễn Kim Hùng. - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 204 tr. ; 21 cm. - 81000đ. - 637b

Thư mục: tr. 195-201 s608785

385. Nguyễn Quang Đông. Đổi mới công tác kiểm tra, giám sát của tổ chức cơ sở đảng ở các đảng bộ học viện, trường sĩ quan quân đội hiện nay : Sách chuyên khảo / Nguyễn Quang Đông. - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 200 tr. ; 21 cm. - 79000đ. - 637b

Thư mục: tr. 195-198 s608789

386. Nguyễn Tấn Tuân. Câu chuyện công tác chính trị : Sách tham khảo / Nguyễn Tấn Tuân. - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 188 tr. ; 21 cm. - 74000đ. - 587b s608779

387. Nguyễn Thị Hồi. Hướng dẫn ôn và thi môn Lý luận chung về nhà nước và pháp luật : Dành cho sinh viên chuyên luật văn bằng 1 và văn bằng 2 / Nguyễn Thị Hồi. - Tái bản lần thứ 2, có sửa đổi, bổ sung. - H. : Tư pháp, 2025. - 330 tr. : bảng ; 21 cm. - 90000đ. - 1000b s610576

388. Nguyễn Thị Yên. Tỉnh uỷ ở vùng đồng bằng sông Hồng lãnh đạo cải cách hành chính nhà nước hiện nay : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Yên. - H. : Công an nhân dân, 2025. - 295 tr. : bảng ; 21 cm. - 145000đ. - 210b

Phụ lục: 242-267. - Thư mục: 268-293 s608239

389. Phạm Hồng Duyên. Lịch sử Đảng bộ xã Đức Lạng (1930 - 2025) / B.s.: Phạm Hồng Duyên, Trương Thị Thu Thủy ; S.t.: Nguyễn Văn Hoá... - H. : Lao động, 2025. - 227 tr., 10 tr. ảnh màu : bìa ; 24 cm. - 250b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Đức Lạng. - Phụ lục: tr. 207-227. - Thư mục cuối chính văn s609563

390. Phạm Thị Hồng Duyên. Lịch sử Đảng bộ và Nhân dân xã Xuân Hội (1930 - 2024) / Chính lý, b.s.: Phạm Thị Hồng Duyên, Lê Thị Huyền Trang, Trương Thị Thu Thủy. - H. : Lao động, 2025. - 251 tr., 11 tr. ảnh : bìa ; 24 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Đảng uỷ - Hội đồng nhân dân - Uỷ ban nhân dân - Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc xã Xuân Hội. - Phụ lục: tr. 221-251. - Thư mục cuối chính văn s609565

391. Phạm Thị Hồng Duyên. Lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã Xuân Lam (1930 - 2024) / Chính lý, b.s., bổ sung: Phạm Thị Hồng Duyên, Trương Thị Thu Thủy. - H. : Lao động, 2025. - 231 tr., 18 tr. ảnh ; 24 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Đảng uỷ - Hội đồng nhân dân - Uỷ ban nhân dân - Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc xã Xuân Lam. - Phụ lục: tr. 199-225. - Thư mục: tr. 226-227 s609537

392. Phạm Thị Hồng Duyên. Lịch sử Đảng bộ xã Nghi Long (1954 - 2025) / B.s.: Phạm Thị Hồng Duyên, Trương Thị Thu Thủy, Nguyễn Thị Minh Nguyệt. - H. : Lao động, 2025. - 231 tr., 14 tr. ảnh ; 24 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Nghi Long. - Phụ lục: tr. 183-227. - Thư mục: tr. 228-229 s609538

393. Phạm Thị Hồng Duyên. Lịch sử Đảng bộ xã Thiên Lộc (1930 - 2025) / Chính lý, b.s., bổ sung: Phạm Thị Hồng Duyên, Trương Thị Thu Thủy. - H. : Lao động, 2025. - 215 tr., 12 tr. ảnh ; 24 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Thiên Lộc. - Phụ lục: tr. 181-210. - Thư mục: tr. 211-212 s609539

394. Phạm Thị Thanh Hoa. Lịch sử Đảng bộ xã Tà Mít (1962 - 2024) / B.s.: Phạm Thị Thanh Hoa, Trương Thị Liễu ; S.t.: Phạm Đức Công... - H. : Lao động, 2025. - 272 tr., 28 tr. ảnh : bìa ; 21 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Đảng bộ huyện Tân Uyên. Đảng uỷ xã Tà Mít. - Phụ lục: tr. 257-265. - Thư mục: tr. 266-267 s609589

395. Phùng Tấn Vinh. Lịch sử đấu tranh cách mạng và xây dựng quê hương của Đảng bộ, nhân dân phường Sơn Phong (1930 - 2010) / Phùng Tấn Vinh (ch.b.), Võ Văn Trung. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2025. - 243 tr. : ảnh ; 21 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ phường Sơn Phong. - Thư mục: tr. 240-241 s608945

396. Quan hệ đặc biệt Việt Nam với Lào, Campuchia, Cuba từ năm 2010 đến nay : Sách tham khảo / Nguyễn Thị Thuý (ch.b.), Nguyễn Thị Quế, Đinh Đức Duy... - H. : Lý luận Chính trị, 2025. - 368 tr. ; 21 cm. - 250b

Thư mục: tr. 360-363 s608218

397. Thái Thị Kim Nga. Lịch sử Đảng bộ xã Tịnh Ấn Tây (1930 - 2025) / Thái Thị Kim Nga b.s. ; S.t.: Lương Thế Cát... - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 415 tr. : ảnh màu, bìa ; 21 cm. - 230b

ĐTTS ghi: Đảng bộ thành phố Quảng Ngãi. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Tịnh Ấn Tây. - Phụ lục: tr. 391-407. - Thư mục: tr. 408-411 s608153

398. Thông tin lý luận và thực tiễn / Nguyễn Thế Hùng, Bùi Thị Oanh, Phạm Thị Thu Giang... ; B.s.: Vũ Lộc An... - H. : Giao thông vận tải. - 27 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đào tạo cán bộ Lê Hồng Phong thành phố Hà Nội

T.2: 6/2025. - 2025. - 108 tr. - Thư mục cuối mỗi bài s609223

399. Thực hành dân chủ ở cơ sở trong xây dựng nông thôn mới ở tỉnh Vĩnh Phúc hiện nay : Sách chuyên khảo / B.s.: Trần Thị Thanh (ch.b.), Lê Thị Lan Hương, Tống Thị Bích Thủy, Phan Quang Mạnh. - H. : Công an nhân dân, 2025. - 244 tr. ; 21 cm. - 75b

ĐTTS ghi: Tỉnh uỷ Vĩnh Phúc. Trường Chính trị. - Thư mục: tr. 213-218 s609617

400. Trần Huy Tảo. Lịch sử Đảng bộ thị trấn Đồng Lộc (1930 - 2024) / B.s.: Trần Huy Tảo, Phạm Thị Hồng Duyên, Trương Thị Thu Thủy ; Chính lí, bổ sung: Phạm Thị Hồng Duyên, Trương Thị Thu Thủy. - H. : Lao động, 2025. - 223 tr., 8 tr. ảnh ; 24 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ thị trấn Đồng Lộc. - Phụ lục: tr. 191-218. - Thư mục: tr. 219-220 s609541

401. Văn kiện Đại hội Đại biểu Đảng bộ phường Thanh Xuân lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 143 tr. : ảnh, bảng ; 19 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Đảng bộ thành phố Hà Nội. Đảng bộ phường Thanh Xuân s610368

402. Văn kiện Đảng bộ thành phố Lào Cai. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật. - 24 cm. - 250b

ĐTTS ghi: Đảng bộ tỉnh Lào Cai. Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Lào Cai

T.3: (9/1986 - 11/1988). - 2025. - 864 tr. : bảng s608163

403. Văn kiện Đảng bộ thành phố Lào Cai. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật. - 24 cm. - 250b

ĐTTS ghi: Đảng bộ tỉnh Lào Cai. Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Lào Cai

T.4: (12/1988 - 8/1992). - 2025. - 1091 tr. : bảng. - Phụ lục: tr. 445-456 s608164

404. Vũ Hải Ninh. Lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã Vầy Nưa (1945 - 2025) / S.t., b.s.: Vũ Hải Ninh, Nguyễn Tuấn Anh, Bàn Văn Xuôi. - Tái bản, chỉnh lí, bổ sung. - H. : Hồng Đức, 2025. - 276 tr., 12 tr. ảnh : bảng ; 21 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ xã Vầy Nưa, huyện Đà Bắc, tỉnh Hoà Bình. - Phụ lục: tr. 259-272 s608732

405. Vũ Thanh Khôi. Lịch sử Đảng bộ huyện Đại Từ (1936 - 2025) / B.s., chỉnh lí: Vũ Thanh Khôi, Nguyễn Thanh Bình. - Tái bản lần thứ 2, có bổ sung. - H. : Tri thức, 2025. - 608 tr., 38 tr. ảnh : ảnh, bảng ; 24 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đại Từ. - Phụ lục: tr. 569-599. - Thư mục: tr. 601-603 s609070

406. Xây dựng trường chính trị chuẩn ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long / Phạm Quốc Thái, Huỳnh Minh Phúc, Nguyễn Thành Nhân... ; B.s.: Dương Quốc Hoàng (ch.b.)... - H. : Lý luận Chính trị, 2025. - 392 tr. ; 24 cm. - 170b

ĐTTS ghi: Trường Chính trị tỉnh Bến Tre s610562

KINH TẾ

407. A Nhữ Na. Vén khéo - Bí quyết tự do tài chính trước 30 / A Nhữ Na, Chu Kiếm Thuyền ; Phương Thảo dịch. - H. : Lao động, 2025. - 197 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 139000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 上瘾式存钱:边赚边存,慢慢变富 s609719

408. Ariely, Dan. Tiền bạc và lý trí = Dollars and sense : Thấu hiểu tâm lý về tiền - Chủ động chi tiêu - Tự do tài chính / Dan Ariely, Jeff Kreister ; Nguyễn Kim Ngọc dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Công Thương, 2025. - 425 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 169000đ. - 3000b s609681

409. Bảo tồn, phát huy một số loại hình văn hoá dân gian của đồng bào vùng Đông Bắc Việt Nam gắn với phát triển du lịch cộng đồng / Trần Thị Ngọc Anh, Vũ Văn Anh, Nguyễn Thị Tuyết Nhung (ch.b.)... - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 251 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 186000đ. - 70b

Thư mục: tr. 211-219. - Phụ lục: tr. 220-248 s608185

410. Báo cáo Lương, thưởng và phúc lợi năm 2024 và kỳ vọng nghề ngân hàng của banker. - H. : Công Thương, 2025. - 97 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 300b s609691

411. Bầy điều nhỏ và ruộng đồng gió mới : Truyện tranh / Lê Minh Hoan. - H. : Tài chính, 2025. - 7 tr. : tranh màu ; 15x21 cm. - (Đọc sách cùng Xích lô). - 400b

Trung tâm Khuyến nông quốc gia trân trọng giới thiệu s610435

412. Beyond Limits - 15 đề thi minh hoạ tốt nghiệp THPT môn Địa / Đoàn Thị Hoàng Anh. - H. : Dân trí, 2025. - 138 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 150000đ. - 500b s609172

413. Bill Gates - Nhà thiên tài lập dị với huyền thoại khởi nghiệp Microsoft / The Gurus. - H. : Hồng Đức, 2025. - 151 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Ươm mầm tỷ phú nhí). - 58000đ. - 1000b s610064

414. Cẩm nang về an toàn, vệ sinh lao động và chăm sóc sức khỏe người lao động / Nguyễn Anh Thơ, Lê Minh Đức, Trịnh Hồng Lân... - H. : Lao động, 2024. - 136 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 8000b s609712

415. Chính sách phát triển nguồn nhân lực văn hoá ở nước ta hiện nay : Sách chuyên khảo / B.s.: Nguyễn Văn Thắng, Đào Duy Anh (ch.b.), Lương Huyền Thanh... - H. : Tri thức, 2025. - 186 tr. : bảng ; 21 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Viện Văn hoá và Phát triển. - Thư mục: tr. 172-178 s609054

416. Chuyên đề học tập Địa lí 10 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 442/QĐ-BGDĐT ngày 28/01/2022 / Lê Thông (tổng ch.b.), Nguyễn Minh Tuệ (ch.b.), Vũ Thị Mai Hương... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 39 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 7900đ. - 20000b s609330

417. Doloc, Cris. Ứng dụng AI trong đầu tư tài chính / Cris Doloc ; Đỗ Phan Thu Hà dịch. - H. : Công Thương, 2025. - 470 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - (Tủ sách AI). - 239000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Applications of computational intelligence in data-driven trading s609684

418. Dung Lợi. Bí quyết kinh doanh trà sữa cà phê bánh ngọt : Hướng dẫn từ A đến Z cho người mới bắt đầu. Kinh nghiệm thực chiến của giới F&B Trung Quốc / Dung Lợi ; Đặng Hồng Quân dịch. - H. : Tài chính, 2025. - 340 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 179000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 奶茶店、咖啡店、甜品店怎样开:从开业筹办到运营管理 s608250

419. Đặng Thị Việt Đức. Kinh tế số: Ảnh hưởng tới năng suất lao động và dịch chuyển cơ cấu kinh tế tại Việt Nam / Đặng Thị Việt Đức (ch.b.), Đặng Phong Nguyên. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 194 tr. : bảng, biểu đồ ; 21 cm. - 110000đ. - 200b

Thư mục: tr. 188-194 s608192

420. Đinh Quang Toàn. Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá chất lượng nguồn nhân lực ngành dịch vụ Logistics Việt Nam : Sách chuyên khảo / Đinh Quang Toàn (ch.b.), Nguyễn Mạnh Hùng, Hoàng Văn Lâm. - H. : Tài chính, 2025. - 223 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 186000đ. - 200b

Thư mục: tr. 196-201. - Phụ lục: tr. 202-223 s608271

421. Đinh Thị Thanh Vân. Bố mẹ ơi, con mua hết được không? : Dành cho trẻ lứa tuổi 7 - 10 / B.s.: Đinh Thị Thanh Vân (ch.b.), Đinh Phương Thảo, Đỗ Trường Sơn. - H. : Dân trí, 2025. - 107 tr. : bảng, tranh màu ; 24 cm. - (Bố mẹ ơi, dạy con dùng tiền. Sách cho con; T.2). - 80000đ. - 1500b s608928

422. Đinh Thị Thanh Vân. Bố mẹ ơi, khi nào con kiếm được tiền? : Dành cho trẻ lứa tuổi 7 - 10 / B.s.: Đinh Thị Thanh Vân (ch.b.), Đinh Phương Thảo, Đỗ Trường Sơn. - H. : Dân trí, 2025. - 87 tr. : bảng, tranh màu ; 24 cm. - (Bố mẹ ơi, dạy con dùng tiền. Sách cho con; T.5). - 80000đ. - 1500b s608931

423. Đinh Thị Thanh Vân. Bố mẹ ơi, sao con phải cất tiền? : Dành cho trẻ lứa tuổi 7 - 10 / B.s.: Đinh Thị Thanh Vân (ch.b.), Đinh Phương Thảo, Đỗ Trường Sơn. - H. : Dân trí, 2025. - 87 tr. : bảng, tranh màu ; 24 cm. - (Bố mẹ ơi, dạy con dùng tiền. Sách cho con; T.3). - 80000đ. - 1500b s608929

424. Đinh Thị Thanh Vân. Bố mẹ ơi, tiền có làm mình buồn không? : Dành cho trẻ lứa tuổi 7 - 10 / B.s.: Đinh Thị Thanh Vân (ch.b.), Đinh Phương Thảo, Đỗ Trường Sơn. - H. : Dân trí, 2025. - 75 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - (Bố mẹ ơi, dạy con dùng tiền. Sách cho con; T.4). - 80000đ. - 1500b s608930

425. Đinh Thị Thanh Vân. Bố mẹ ơi, tiền là gì? : Dành cho trẻ lứa tuổi 7 - 10 / B.s.: Đinh Thị Thanh Vân (ch.b.), Đinh Phương Thảo, Đỗ Trường Sơn. - H. : Dân trí, 2025. - 71 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Bố mẹ ơi, dạy con dùng tiền. Sách cho con; T.1). - 80000đ. - 1500b s608927

426. Đinh Thị Thanh Vân. Cùng con tiết kiệm / B.s.: Đinh Thị Thanh Vân (ch.b.), Đinh Phương Thảo, Đỗ Trường Sơn. - H. : Dân trí, 2025. - 91 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Dạy con dùng tiền. Sách của bố mẹ; T.4). - 85000đ. - 1500b s608934

427. Đinh Thị Thanh Vân. Để con không bị tiền chi phối / B.s.: Đinh Thị Thanh Vân (ch.b.), Đinh Phương Thảo, Đỗ Trường Sơn. - H. : Dân trí, 2025. - 67 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Dạy con dùng tiền. Sách của bố mẹ; T.5). - 85000đ. - 1500b s608935

428. Đinh Thị Thanh Vân. Để con tự tin trưởng thành / B.s.: Đinh Thị Thanh Vân (ch.b.), Đinh Phương Thảo, Đỗ Trường Sơn. - H. : Dân trí, 2025. - 87 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Dạy con dùng tiền. Sách của bố mẹ; T.5). - 85000đ. - 1500b s608936

429. Đinh Thị Thanh Vân. Đọc sao cho đúng : Hướng dẫn sử dụng bộ sách "Bố mẹ ơi, dạy con dùng tiền" / B.s.: Đinh Thị Thanh Vân (ch.b.), Đinh Phương Thảo, Đỗ Trường Sơn. - H. : Dân trí, 2025. - 42 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - (Bố mẹ ơi, dạy con dùng tiền). - 1500b s608926

430. Đinh Thị Thanh Vân. Khi con muốn mua mọi thứ / B.s.: Đinh Thị Thanh Vân (ch.b.), Đinh Phương Thảo, Đỗ Trường Sơn. - H. : Dân trí, 2025. - 95 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Dạy con dùng tiền. Sách của bố mẹ; T.2). - 85000đ. - 1500b s608933

431. Đinh Thị Thanh Vân. Từ đồng tiền đầu tiên / B.s.: Đinh Thị Thanh Vân (ch.b.), Đinh Phương Thảo, Đỗ Trường Sơn. - H. : Dân trí, 2025. - 59 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Dạy con dùng tiền. Sách của bố mẹ; T.1). - 85000đ. - 1500b s608932

432. Elon Musk : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lời: Oh Gi Su ; Tranh: Toon Jangee ; Nguyễn Thị Hồng Hà dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2025. - 175 tr. : ảnh, tranh màu ; 21 cm. - (Chuyện kể về danh nhân thế giới). - 60000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Who? Elon Musk s610750

433. Elon Musk - Vị tỷ phú chinh phục Sao Hoả / The Gurus. - H. : Hồng Đức, 2025. - 107 tr. : hình vẽ ; 19 cm. - (Ươm mầm tỷ phú nhí). - 58000đ. - 1000b s610052

434. Giáo dục kinh tế và pháp luật 12 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 88/QĐ-BGDĐT ngày 05/01/2024 / Nguyễn Thị Mỹ Lộc (tổng ch.b.), Phạm Việt Thắng (ch.b.), Phạm Thị Hồng Diệp... - Tái bản lần thứ 1. - Huế : Đại học Huế, 2025. - 139 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 20500đ. - 40000b s609463

435. Giáo trình Kinh tế du lịch / Nguyễn Thị Thanh Ngân (ch.b.), Cao Thế Anh, Trương Thị Lan Hương... - H. : Tài chính, 2025. - 285 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 250000đ. - 100b
Thư mục cuối mỗi chương s608257

436. Giáo trình Lý thuyết tài chính tiền tệ : Dùng cho ngoài ngành Tài chính - Ngân hàng / B.s.: Nguyễn Thị Lan Anh (ch.b.), Đào Thị Vân Anh, Đỗ Thị Thu Hiền... - H. : Tài chính, 2025. - 306 tr. : bảng, sơ đồ ; 21 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Tây Bắc. - Thư mục: tr. 303-306 s608259

437. Giáo trình Năng lượng và sự chuyển hoá / Phạm Kim Chung, Nguyễn Bá Ngọc (ch.b.), Hoàng Thu Hà... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 235 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - (Tủ sách Khoa học). - 100000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường Đại học Giáo dục. - Thư mục: tr. 229-230 s609734

438. Giáo trình Tài chính công / B.s.: Lê Thị Diệu Huyền, Bùi Thị Mến (ch.b.), Nguyễn Thị Cẩm Giang... - H. : Công an nhân dân, 2025. - 376 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 126000đ. - 510b

ĐTTS ghi: Học viện Ngân hàng. - Thư mục: tr. 369-371 s608227

439. Giáo trình Thẩm định giá bất động sản = Real estate valuation / B.s.: Phạm Tiến Đạt (ch.b.), Hoàng Tuấn Dũng, Nguyễn Thị Thanh Châu... - H. : Tài chính, 2025. - 416 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 229000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Bộ Tài chính. Trường Đại học Tài chính - Marketing. - Thư mục cuối mỗi chương. - Phụ lục trong chính văn s608274

440. Giáo trình Thuế và kế toán thuế / Nguyễn Thị Lan Anh, Nguyễn Thanh Trang (ch.b.), Trương Thị Hồng Phương... - H. : Tài chính, 2024. - 308 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 160000đ. - 50b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Mở Hà Nội. - Thư mục: tr. 268-306 s610472

441. Hà Văn Dũng. Giáo trình Kinh tế học quản lý / Hà Văn Dũng (ch.b.), Nguyễn Văn Tùng, Đỗ Hoàng Anh. - H. : Tài chính, 2025. - 528 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 299000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 525-528 s608260

442. 20 truyện tranh giáo dục tư duy tài chính cho bé từ 5 - 8 tuổi / Weupbooks b.s. - H. : Dân trí, 2025. - 150 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 129000đ. - 10000b s608872

443. Hạt lúa và chiếc cầu gỗ : Truyện tranh / Lê Minh Hoan. - H. : Tài chính, 2025. - 7 tr. : tranh màu ; 15x21 cm. - (Đọc sách cùng Xích lô). - 400b

Trung tâm Khuyến nông quốc gia trân trọng giới thiệu s610440

444. Hoàn thiện thể chế thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong phát triển công nghiệp Việt Nam : Sách chuyên khảo / Trần Hoa Phượng (ch.b.), Đoàn Xuân Thủy, Tạ Thị Đoàn... - H. : Lý luận Chính trị, 2025. - 216 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 160000đ. - 100b

Thư mục: tr. 201-211 s610556

445. Hồ Thị Hiền. Phát triển nguồn nhân lực nữ trong lĩnh vực giáo dục ở tỉnh Quảng Nam : Sách chuyên khảo / Ch.b.: Hồ Thị Hiền, Nguyễn Văn Quế, Phan Văn Thám. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2025. - 213 tr. : bảng ; 24 cm. - 300b
Thư mục: tr. 194-206 s608947

446. Huỳnh Hải Đăng. Liên kết kinh tế trong phát triển du lịch cộng đồng ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long : Sách chuyên khảo / Huỳnh Hải Đăng. - H. : Lao động, 2025. - 252 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 99000đ. - 300b
Phụ lục: tr. 224-228. - Thư mục: tr. 229-251 s609714

447. Hữu Đại. Định mức dự toán xây dựng công trình (Sửa đổi, bổ sung) : Thông tư số 08/2025/TT-BXD ngày 30/5/2025 của Bộ Xây dựng Sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD / Hữu Đại b.s. - H. : Thế giới. - 28 cm. - 550000đ. - 1000b
T.1: Phần xây dựng và khảo sát. - 2025. - 712 tr. : bảng. - Phụ lục: tr. 679 s609217

448. Hữu Đại. Định mức dự toán xây dựng công trình (Sửa đổi, bổ sung) : Thông tư số 08/2025/TT-BXD ngày 30/5/2025 của Bộ Xây dựng Sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD / Hữu Đại b.s. - H. : Thế giới. - 28 cm. - 525000đ. - 1000b
T.2: Phần lắp đặt hệ thống kỹ thuật, lắp đặt máy và thiết bị công nghệ. - 2025. - 587 tr. : bảng. - Phụ lục trong chính văn s609218

449. Hữu Đại. Định mức dự toán xây dựng công trình (Sửa đổi, bổ sung) : Thông tư số 08/2025/TT-BXD ngày 30/5/2025 của Bộ Xây dựng Sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD / Hữu Đại b.s. - H. : Thế giới. - 28 cm. - 485000đ. - 1000b
T.3: Phần sửa chữa, bảo dưỡng, thí nghiệm, sử dụng vật liệu, định mức chi phí quản lý dự án. - 2025. - 482 tr. : bảng. - Phụ lục trong chính văn s609219

450. Jeong Seon Yong. Học về tiền: Cách bạn đầu tư là cách bạn giàu có / Jeong Seon Yong ; Lã Thị Hà Thu dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 299 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 148000đ. - 1000b s608685

451. John Lê. Thăm định khách hàng - Từ lý thuyết đến thực tiễn / John Lê. - H. : Công Thương, 2025. - 227 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 249000đ. - 1000b
Phụ lục: tr. 215-218 s609676

452. Kim Bội. Ứng dụng binh pháp Tôn Tử vào ngành Công nghiệp Trung Quốc - Quốc tế / Kim Bội ; Dịch: Trương Gia Quyền, Diệp Bửu Bửu. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 470 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 149000đ. - 1000b s608618

453. Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quản lý đất đai toàn quốc lần thứ III - Chủ đề: Quản lý đất đai bền vững = Proceedings of the third national conference on land management - Topic: Sustainable land management / Trần Văn Tuấn, Đỗ Thị Tài Thu, Vũ Khắc Hùng... - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2025. - 573 tr. : minh hoạ ; 26 cm. - 100b
ĐTTS ghi: Trường Đại học Cần Thơ... - Thư mục cuối mỗi bài s610658

454. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia: Khoa học dữ liệu và mô hình định lượng trong kinh tế tài chính cùng các vấn đề liên quan / Nguyễn Thị Liên, Nguyễn Quang Huy, Đỗ Quang Mạnh... - H. : Tài chính, 2025. - 428 tr. : hình vẽ, bảng ; 28 cm. - 100b
Thư mục cuối mỗi bài s609120

455. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia: Kinh tế - Xã hội Việt Nam sau 50 năm xây dựng, phát triển (1975 - 2025): Vấn đề lý luận và thực tiễn / Lại Quốc Khánh, Phạm Thị Thuý Vân, Phùng Ngọc Bảo... - H. : Tài chính, 2025. - 627 tr. : bảng, biểu đồ ; 28 cm. - 250b

ĐTTS ghi: Bộ Công thương. Trường Đại học Công thương Tp. HCM... - Thư mục cuối mỗi bài s609118

456. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia: Phát huy giá trị, nguồn lực xã hội - nhân văn phục vụ phát triển tỉnh Lào Cai trở thành cực tăng trưởng và trung tâm kết nối khu vực đến 2030, tầm nhìn 2050 / Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Lào Cai, Nguyễn Trường Giang, Phân hiệu Đại học Thái Nguyên tại tỉnh Lào Cai... ; B.s.: Hứa Tân Hưng... - H. : Công an nhân dân, 2025. - 582 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Lào Cai... - Thư mục cuối mỗi bài s609621

457. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia: Thúc đẩy tài chính xanh hướng tới mục tiêu Net-Zero tại Việt Nam / Bùi Hữu Toàn, Nguyễn Thanh Phương, Trần Thị Thu Hương... - H. : Tài chính, 2025. - 575 tr. : bảng, biểu đồ ; 30 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Viện Tăng trưởng Xanh toàn cầu... - Thư mục cuối mỗi bài s609117

458. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia: Ứng dụng chuyển đổi số và phát triển bền vững trong nghiên cứu, quản lý, đào tạo và giảng dạy lĩnh vực kinh tế / Huỳnh Đăng Thành, Lương Thị Thanh Việt, Trương Thị Mỹ Liên... - H. : Tài chính, 2025. - 925 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 100b

Thư mục cuối mỗi bài s609114

459. Kỷ yếu Hội thảo khoa học: Di sản văn hoá Thăng Long - Hà Nội phục vụ phát triển công nghiệp văn hoá Thủ đô / Lê Hồng Lý, Lê Thị Trang, Bùi Thị Thu Phương... - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 438 tr. : ảnh, bảng ; 27 cm. - 70b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thủ đô Hà Nội. - Thư mục cuối mỗi bài s609322

460. Kỷ yếu Hội thảo quốc tế: Triển vọng phát triển du lịch gắn với Halal trên địa bàn thành phố Hà Nội = Proceedings international conference: Prospects for tourism development associated with Halal in Hanoi city / Trịnh Thị Thu Hà, Đinh Công Hoàng, Nguyễn Bảo Thư... - H. : Tài chính, 2025. - 888 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 200b

ĐTTS ghi: UBND thành phố Hà Nội. Trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội s609115

461. Lefèvre, Edwin. Jesse Livermore - Hồi ức của một thiên tài đầu tư chứng khoán : Bí quyết thành công và những sai lầm đắt giá từ một huyền thoại phố Wall / Edwin Lefèvre ; Dịch: Đỗ Báú... - Tái bản lần thứ 2, có chỉnh sửa. - H. : Lao động, 2025. - 465 tr. ; 21 cm. - 199000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Reminiscences of a stock operator s609701

462. Lê Minh Hoan. Truyện tranh và những hạt mầm của sự thay đổi / Lê Minh Hoan. - H. : Tài chính, 2025. - 7 tr. : tranh màu ; 15x21 cm. - (Đọc sách cùng Xích lô). - 400b

Trung tâm Khuyến nông quốc gia trân trọng giới thiệu s610443

463. Lí Thành Tư. Sách lược đầu tư của W. Buffett : Tổng kết lại một cách sinh động bí quyết đầu tư của huyền thoại cổ phiếu W. Buffett / Lí Thành Tư, Hạ Dịch Ân ; Tuệ Văn dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 255 tr. : hình vẽ, bảng ; 23 cm. - 100000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 股神巴菲特的投资策略 s608962

464. Lịch sử phong trào công nhân và công đoàn tỉnh Bắc Ninh (2012 - 2024) / B.s.: Nguyễn Thị Văn Hà, Đinh Quang Hải, Nguyễn Mạnh Thắng... - H. : Lao động, 2025. - 353 tr. : ảnh ; 24 cm. - 400b

ĐTTS ghi: Liên đoàn lao động tỉnh Bắc Ninh. - Thư mục: tr. 348-353 s609564

465. Luyện tập kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kì Giáo dục kinh tế và pháp luật 10 / Đào Thị Ngọc Minh, Hoàng Thị Thịnh (ch.b.), Đào Thị Hà... - Huế : Đại học Huế, 2025. - 139 tr. : bảng ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 42000đ. - 2000b s609790

466. Luyện tập kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kì Giáo dục kinh tế và pháp luật 11 / Trần Văn Thắng (ch.b.), Đào Thị Hà, Đào Thị Ngọc Minh... - Huế : Đại học Huế, 2025. - 150 tr. : bảng ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 46000đ. - 2000b s609791

467. Mankiw, N. Gregory. Kinh tế học vi mô = Principles of macroeconomics / N. Gregory Mankiw ; Trương Đăng Thụy ch.b. ; Dịch: Trương Quang Hùng... ; H.đ.: Trương Đăng Thụy... - Xuất bản lần thứ 6. - H. : Hồng Đức, 2025. - xxxii, 555 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 268000đ. - 1000b s608745

468. Mankiw, N. Gregory. Kinh tế học vĩ mô = Principles of macroeconomics / N. Gregory Mankiw ; Châu Văn Thành ch.b. ; Dịch: Trương Quang Hùng... ; H.đ.: Châu Văn Thành... - Xuất bản lần thứ 6. - H. : Hồng Đức, 2025. - xxxiii, 596 tr. : hình vẽ, ảnh ; 24 cm. - 288000đ. - 1000b s608744

469. Marketing du lịch / B.s.: Hà Nam Khánh Giao (ch.b.), Nguyễn Phạm Hạnh Phúc, Trần Diệu Hằng... - H. : Tài chính, 2025. - xviii, 508 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 395000đ. - 1000b s608255

470. 15 bí kíp giúp tố an toàn - Cẩm nang an toàn tài chính : Dành cho lứa tuổi 6+ / Sakédemy. - H. : Kim Đồng, 2025. - 82 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 50000đ. - 2000b s610805

471. Newport, Cal. Năng suất nhanh & chậm : Kỹ năng tư duy chiến lược và lập kế hoạch hiệu quả để chinh phục mục tiêu. Rèn luyện sự tập trung... / Cal Newport ; Hoàng Thị Minh Phúc dịch. - H. : Công Thương, 2025. - 343 tr. ; 21 cm. - 195000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Slow productivity : The lost art of accomplishment without burnout s609674

472. Ngô Hoàng Liên. Ngụ ngôn làm giàu cho người mới bắt đầu từ con số 0 / Ngô Hoàng Liên. - H. : Văn học, 2025. - 278 tr. ; 19 cm. - 169000đ. - 500b s610080

473. Ngô Ngọc Quang. Kinh tế tuần hoàn : Sách tham khảo / Ngô Ngọc Quang, Lê Thị Ánh Tuyết (ch.b.), Phùng Thị Diệu Hương. - H. : Tài chính, 2025. - xviii, 311 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 299000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 304-311 s608263

474. Nguyễn Đức Chính. GRDP trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2020 - 2024 / B.s.: Nguyễn Đức Chính, Ngô Phương Thảo. - H. : Hồng Đức, 2025. - 126 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 360b

ĐTTS ghi: Chi cục Thống kê tỉnh Bắc Ninh s608764

475. Nguyễn Ngọc Nghĩa. Giao dịch chỉ số chứng khoán thật là đơn giản : Từ tối giản đến thành công / Nguyễn Ngọc Nghĩa. - H. : Tài chính, 2025. - 98 tr. : ảnh ; 21 cm. - 162000đ. - 1000b s608251

476. Nguyễn Thành Trung. Trading & con đường đạo / Nguyễn Thành Trung. - H. : Dân trí, 2025. - 181 tr. ; 21 cm. - 120000đ. - 1000b s609629

477. Nguyễn Thế Vinh. Phát huy lợi thế so sánh để phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Vĩnh Phúc : Sách tham khảo / Nguyễn Thế Vinh. - H. : Tri thức, 2025. - 262 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 100000đ. - 300b

Thư mục: tr. 226-236. - Phụ lục: tr. 237-262 s609078

478. Nguyễn Thị Huyền Trang. Hiểu để chọn - Cùng thể hệ trẻ khám phá nghề du lịch / Nguyễn Thị Huyền Trang. - H. : Dân trí, 2025. - 296 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 195000đ. - 1000b s608866

479. Nguyễn Thị Tuyết Nga. Nâng cao khả năng sử dụng dịch vụ tài chính số của người dân Thành phố Hồ Chí Minh : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Tuyết Nga (ch.b.), Nguyễn Đỗ Bích Nga, Huỳnh Mỹ Tiên. - H. : Tài chính, 2025. - 144 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 299000đ. - 100b

Thư mục: tr. 109-119. - Phụ lục: tr. 120-144 s608268

480. Nguyễn Thị Việt Hưng. Phát triển du lịch cộng đồng theo hướng bền vững ở vùng ven biển tỉnh Thanh Hoá / Nguyễn Thị Việt Hưng, Trịnh Thị Hạnh. - H. : Dân trí, 2025. - 235 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 125000đ. - 313b

Thư mục: tr. 228-232 s610702

481. Nguyễn Tiến Đức. Chiến lược ngầm trong ngành Dịch vụ Y tế - "giao thức đàn kiến" / Nguyễn Tiến Đức. - H. : Dân trí, 2025. - 149 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 300000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 129-149 s609640

482. Nguyễn Tiến Phong. Giáo trình Phân tích hoạt động kinh doanh / Nguyễn Tiến Phong, Đặng Văn Thông. - H. : Dân trí, 2025. - 212 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 279000đ. - 100b

Phụ lục: tr. 195-203. - Thư mục: tr. 204 s608897

483. Nguyễn Tiến Phong. Giáo trình Thống kê doanh nghiệp / Nguyễn Tiến Phong, Đặng Văn Thông. - H. : Dân trí, 2025. - 188 tr. : bảng ; 24 cm. - 299000đ. - 100b s608896

484. Nguyễn Trường Giang. Phân tích cạm bẫy trong mua bán nhà, đất : Cảnh báo nguy hiểm từ các chuyên gia và nhà quản lý / Ch.b.: Nguyễn Trường Giang, Nguyễn Thị Ngọc Anh, Nguyễn Tuấn. - H. : Công an nhân dân, 2025. - 319 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 369000đ. - 20000b

Thư mục: tr. 316-319 s609610

485. Người cầm bút và hạt lúa biết nói : Truyện tranh / Lê Minh Hoan. - H. : Tài chính, 2025. - 7 tr. : tranh màu ; 15x21 cm. - (Đọc sách cùng Xích lô). - 400b

Trung tâm Khuyến nông quốc gia trân trọng giới thiệu s610434

486. Người gieo chữ giữa đồng sâu : Truyện tranh / Lê Minh Hoan. - H. : Tài chính, 2025. - 7 tr. : tranh màu ; 15x21 cm. - (Đọc sách cùng Xích lô). - 400b

Trung tâm Khuyến nông quốc gia trân trọng giới thiệu s610432

487. Người gieo gió mới : Truyện tranh / Lê Minh Hoan. - H. : Tài chính, 2025. - 7 tr. : tranh màu ; 15x21 cm. - (Đọc sách cùng Xích lô). - 400b

Trung tâm Khuyến nông quốc gia trân trọng giới thiệu s610439

488. Người mua lúa và cái cân cũ : Truyện tranh / Lê Minh Hoan. - H. : Tài chính, 2025. - 7 tr. : tranh màu ; 15x21 cm. - (Đọc sách cùng Xích lô). - 400b

Trung tâm Khuyến nông quốc gia trân trọng giới thiệu s610438

489. Người thấp lửa giữa đồng : Truyện tranh / Lê Minh Hoan. - H. : Tài chính, 2025. - 7 tr. : tranh màu ; 15x21 cm. - (Đọc sách cùng Xích lô). - 400b

Trung tâm Khuyến nông quốc gia trân trọng giới thiệu s610442

490. Người trồng ắp và cây lúa đứng gió : Truyện tranh / Lê Minh Hoan. - H. : Tài chính, 2025. - 7 tr. : tranh màu ; 15x21 cm. - (Đọc sách cùng Xích lô). - 400b

Trung tâm Khuyến nông quốc gia trân trọng giới thiệu s610436

491. Nhà khoa học và hạt lúa trầm tư : Truyện tranh / Lê Minh Hoan. - H. : Tài chính, 2025. - 7 tr. : tranh màu ; 15x21 cm. - (Đọc sách cùng Xích lô). - 400b

- Trung tâm Khuyến nông quốc gia trân trọng giới thiệu s610433
492. Những điều chỉnh của kinh tế thế giới thời kỳ hậu Covid-19 : Sách tham khảo / Sanjay G. Reddy, John Gray, Mario Baldassari... ; Ch.b.: Vũ Hùng Cường, Nguyễn Thị Lê ; Dịch: Hoàng Nguyên... - H. : Khoa học xã hội, 2025. - 308 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 150b
ĐTTS ghi: Viện Thông tin Khoa học xã hội s609732
493. Những người gieo hạt và căn gác trống : Truyện tranh / Lê Minh Hoan. - H. : Tài chính, 2025. - 7 tr. : tranh màu ; 15x21 cm. - (Đọc sách cùng Xích lô). - 400b
Trung tâm Khuyến nông quốc gia trân trọng giới thiệu s610437
494. Ông lão và hạt giống mới : Truyện tranh / Lê Minh Hoan. - H. : Tài chính, 2025. - 7 tr. : tranh màu ; 15x21 cm. - (Đọc sách cùng Xích lô). - 400b
Trung tâm Khuyến nông quốc gia trân trọng giới thiệu s610441
495. Phạm Nghị Nhiên. Tâm thư của Warren Buffett dành cho con cái / Phạm Nghị Nhiên ; Trần Thị Mai Hương dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 373 tr. ; 21 cm. - 188000đ. - 1000b
Tên sách tiếng Trung: 巴菲特给儿女的一生忠告 s608766
496. Phan Quang Chiêu. Bí mật vị thế tài chính : Quản lý tài chính cá nhân và xây dựng sự thịnh vượng tốt nhất / Phan Quang Chiêu. - H. : Tài chính, 2025. - 378 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 399000đ. - 1000b s608256
497. Phát triển du lịch xanh trên địa bàn tỉnh Bình Định: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn : Sách chuyên khảo / Phan Thanh Nhất, Trần Ngọc Hồng (ch.b.), Trần Hoài Sơn... - H. : Lý luận Chính trị, 2025. - 180 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 200b
ĐTTS ghi: Trường Chính trị tỉnh Bình Định. - Thư mục: tr. 169-176 s610559
498. Phát triển kinh tế xanh và bền vững cho khu vực miền núi phía Bắc Việt Nam : Sách chuyên khảo / Đỗ Anh Tài, Trần Trung Vũ (ch.b.), Trần Lệ Thị Bích Hồng... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2025. - 366 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 278000đ. - 100b s610547
499. Quiz! Khoa học kì thú: Những nghề kì lạ : Dành cho lứa tuổi 6+ / Tranh, lời: Shin Hye Yuong ; Thu Thủy dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2025. - 181 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Bộ trợ kiến thức nhà trường). - 75000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Hàn: 퀴즈! 과학상식: 황당 직업 s610762
500. Rabe, Wiebke Antonia. Tỉnh thành Trung Quốc đi ra thế giới - Quốc tế hoá dưới sự tự chủ có định hướng / Wiebke Antonia Rabe ; Nguyễn Nghĩa Long dịch. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2025. - 230 tr. ; 24 cm. - 220000đ. - 1000b s608948
501. Sổ tay A - Z kiến thức + thực hành hướng dẫn thạo nghề - Mở quán nail, spa, salon tóc / Weupbooks b.s. - H. : Dân trí, 2025. - 170 tr. ; 21 cm. - 160000đ. - 20000b s608831
502. Speculand, Robin. Ngân hàng tốt nhất thế giới = World's best bank : Hướng dẫn chiến lược về chuyển đổi số & cách tạo trải nghiệm xuất sắc! / Robin Speculand ; Dịch: Quang Minh, Pháp Trinh. - Tái bản lần 1. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 205 tr. : hình vẽ, ảnh ; 24 cm. - 250000đ. - 1000b
Phụ lục: tr. 190-204 s608211
503. Steve Jobs : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lời: Kim Wonsik ; Tranh: ChungBe Studios ; Nguyễn Thị Thẩm dịch. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Kim Đồng, 2025. - 158 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Chuyện kể về danh nhân thế giới). - 60000đ. - 3900b
Tên sách tiếng Anh: Who? Steve Jobs. - Phụ lục cuối chính văn s610753
504. Steve Jobs - Người tạo ra "quả táo" đắt nhất hành tinh / The Gurus. - H. : Hồng Đức, 2025. - 127 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Ươm mầm tỷ phú nhí). - 58000đ. - 1000b s610060

505. Tauchi Manabu. Bạn kiếm tiền vì ai? : Bản chất của đồng tiền và cách xã hội vận hành / Tauchi Manabu ; Vũ Thu Thủy dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 311 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 189000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 308-309 s608688

506. Tập bản đồ, tranh ảnh và câu hỏi Địa lí 11 / Lê Thông (ch.b.), Nguyễn Đức Vũ. - Huế : Đại học Huế, 2025. - 107 tr. : minh họa ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 39000đ. - 2000b s609475

507. Thái Bá Cẩn. Kinh doanh bất động sản / Thái Bá Cẩn. - H. : Tài chính, 2025. - 330 tr. : hình vẽ, bảng ; 25 cm. - 160000đ. - 500b

Thư mục: tr. 330 s608254

508. Thôi Thuý. Hiểu mình, chọn nghề - Định vị bản thân trên bước đường tương lai / Thôi Thuý ; An An dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 307 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 136000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 每个人都有自己的职场优势. - Phụ lục: tr. 203-291 s608645

509. Thông tin về "Quyền và cách tiếp cận cơ chế khiếu nại, tố cáo, khắc phục hậu quả" : Dành cho người lao động di cư từ Việt Nam sang Nhật Bản : Tháng 1 /2025. - H. : Lao động, 2025. - 22 tr. : hình vẽ ; 16 cm. - 150b s610023

510. Tiếp cận vốn quốc tế thông qua chứng chỉ lưu ký : Sách chuyên khảo / B.s.: Dương Ngân Hà (ch.b.), Trần Thị Thu Hương, Nguyễn Thị Lâm Anh... - H. : Lao động, 2025. - 189 tr. : minh họa ; 24 cm. - 300b

Thư mục: tr. 181-189 s609724

511. Tuyển tập đề thi Olympic kinh tế Việt Nam 2021 - 2024 / Lê Anh Vinh, Nguyễn Thanh Tâm (ch.b.), Nguyễn Bích Diệp... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 159 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 250000đ. - 1000b s609122

512. Vũ Văn Thanh. Đòn bẩy tỷ phú : Tiết lộ bí mật đòn bẩy vốn kinh doanh bất động sản của các tỷ phú - Giàu nhờ tư duy / Vũ Văn Thanh. - H. : Hồng Đức, 2025. - 294 tr. : tranh vẽ ; 21cm. - 499000đ. - 1010b

Phụ lục: tr. 284-289 s608709

CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ CÁC HỆ THỐNG LIÊN QUAN

513. Bùi Trường Giang. Hướng dẫn học tập môn Chủ nghĩa xã hội khoa học : Dành cho đào tạo trình độ Cao cấp lý luận chính trị : Ban hành theo Quyết định số: 376/QĐ - T03 - P5 ngày 16/4/2024 của Giám đốc Học viện Chính trị Công an nhân dân : Tài liệu tham khảo / B.s.: Bùi Trường Giang (ch.b.), Nguyễn Thị Phương Thủy, Hoàng Xuân Huy. - H. : Công an nhân dân, 2025. - 135 tr. ; 24 cm. - 110b

ĐTTS ghi: Bộ Công an. Học viện Chính trị Công an nhân dân. - Lưu hành nội bộ s608247

514. Cao Xuân Sáng. Hỏi - Đáp môn Triết học Mác - Lênin / Ch.b.: Cao Xuân Sáng, Luyện Thị Hồng Hạnh. - H. : Lao động, 2025. - 347 tr. ; 21 cm. - 198000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên. Khoa Lý luận chính trị. - Thư mục: tr. 344-347 s609584

515. Dạy và học Chủ nghĩa xã hội khoa học / B.s.: Trần Ngọc Linh, Trần Đình Bích (ch.b.), Nguyễn Đình Cấp... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 184 tr. ; 21 cm. - 60000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội. Khoa Triết học và Khoa học xã hội. - Thư mục: tr. 179-182 s609743

516. Dạy và học Triết học Mác - Lênin / Trần Ngọc Linh, Trần Đình Bích (ch.b.), Lê Thị Ngọc Mai... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 246 tr. ; 21 cm. - 70000đ. - 3000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội. Khoa Triết học và Khoa học xã hội. - Thư mục: tr. 245-246 s609745

517. Đỗ Đức. Phong cách Hồ Chí Minh - Làm việc / Đỗ Đức b.s. - H. : Văn học, 2025. - 79 tr. : ảnh ; 24 cm. - (Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh). - 50000đ. - 2000b s608413

518. Đỗ Đức. Phong cách Hồ Chí Minh - Lãnh đạo / Đỗ Đức b.s. - H. : Văn học, 2025. - 79 tr. ; 24 cm. - (Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh). - 50000đ. - 2000b s608414

519. Đỗ Đức. Phong cách Hồ Chí Minh - Lối sống / Đỗ Đức b.s. - H. : Văn học, 2025. - 79 tr. : ảnh ; 24 cm. - (Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh). - 50000đ. - 2000b s608415

520. Đỗ Đức. Phong cách Hồ Chí Minh - Quần chúng / Đỗ Đức b.s. - H. : Văn học, 2025. - 79 tr. : ảnh ; 24 cm. - (Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh). - 50000đ. - 2000b s608412

521. Đỗ Đức. Phong cách Hồ Chí Minh - Sinh hoạt / Đỗ Đức b.s. - H. : Văn học, 2025. - 79 tr. : ảnh ; 24 cm. - (Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh). - 50000đ. - 2000b s608411

522. Đỗ Đức. Phong cách Hồ Chí Minh - Ứng xử / Đỗ Đức b.s. - H. : Văn học, 2025. - 79 tr. : ảnh ; 24 cm. - (Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh). - 50000đ. - 2000b s608416

523. Giáo trình Triết học Mác - Lênin : Dùng cho đào tạo trình độ đại học ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước : Ban hành theo Quyết định số: 1397/QĐ - T03 - P5 ngày 21/12/2023 của Giám đốc Học viện Chính trị Công an nhân dân / B.s.: Vi Thái Lang (ch.b.), Bùi Thị Tĩnh, Trịnh Thị Mai, Trần Thị Thuý Hà. - H. : Công an nhân dân, 2025. - 463 tr. ; 21 cm. - 110b

ĐTTS ghi: Bộ Công an. Học viện Chính trị Công an nhân dân. - Lưu hành nội bộ. - Thư mục: tr. 449-453 s608238

524. Hỏi - Đáp Triết học Mác - Lênin / Nguyễn Thị Lan (ch.b.), Hoàng Tiến Điệp, Nguyễn Thị Thanh Huyền... - H. : Lý luận Chính trị. - 21 cm. - 550000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Chính trị tỉnh Phú Thọ

T.2: Về chủ nghĩa duy vật lịch sử và sự vận dụng ở Việt Nam. - 2025. - 92 tr. s610557

525. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên - Vai trò lịch sử và giá trị thời đại / Lê Tuấn Anh, Nguyễn Hữu Sơn, Chung Phi Long... - H. : Công an nhân dân, 2025. - 407 tr. ; 30 cm. - 50b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thủ Dầu Một. - Thư mục cuối mỗi bài s609520

526. Hướng dẫn học tập môn Triết học Mác - Lênin : Dùng cho đào tạo trình độ Cao cấp lý luận chính trị : Ban hành theo Quyết định số: 376/QĐ - T03 - P5 ngày 16/4/2024 của Giám đốc Học viện Chính trị Công an nhân dân : Tài liệu tham khảo / B.s.: Trịnh Thanh Mai (ch.b.), Bùi Thị Tĩnh, Nguyễn Thị Thuý... - H. : Công an nhân dân, 2025. - 159 tr. ; 24 cm. - 110b

ĐTTS ghi: Bộ Công an. Học viện Chính trị Công an nhân dân. - Lưu hành nội bộ s608245

527. Khoa học kinh tế chính trị - Những vấn đề đương đại : Kỷ yếu Hội thảo Quốc gia / Hoàng Hải, Đặng Hồng Sơn, Phạm Huyền Thương... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 735 tr. : bảng, biểu đồ ; 24 cm. - 499000đ. - 35b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường Đại học Kinh tế. - Thư mục cuối mỗi chương s609739

528. Nguyễn Thị Hoài Dung. Sáng mãi tấm gương Bác Hồ - Đoàn kết / B.s., tuyển chọn: Nguyễn Thị Hoài Dung, Vương Thành. - H. : Văn học, 2025. - 146 tr. : ảnh ; 21 cm. - 50000đ. - 4000b

Thư mục: tr. 142-145 s608294

529. Tài liệu học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh : Dành cho khối không chuyên các môn lý luận chính trị / Đặng Thị Minh Phượng (ch.b.), Ngụy Thị Hồng Lợi, Lê Thị Quỳnh Hương... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Công nghiệp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 218 tr. : sơ đồ ; 24 cm. - 40000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 217-218 s610659

530. Thực hiện di chúc Chủ tịch Hồ Chí Minh / Vũ Kỳ, Hùng Văn, Đức Lượng... ; Khánh Linh tuyển chọn. - H. : Văn học, 2025. - 195 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Rèn luyện nhân cách sống). - 55000đ. - 2000b s608493

531. Vấn đề bản chất con người trong một số tác phẩm của C. Mác, Ph. Ăngghen và ý nghĩa với việc phát triển con người Việt Nam hiện nay : Sách chuyên khảo / Ngô Thị Nụ (ch.b.), Trần Sỹ Dương, Hoàng Thu Trang... - H. : Công an nhân dân, 2025. - 185 tr. ; 21 cm. - 88000đ. - 100b

Thư mục: tr. 142-147. - Phụ lục: tr. 148-185 s609614

PHÁP LUẬT

532. Angela Huyue Zhang. Sự trỗi dậy của Trung Quốc thách thức trật tự thế giới như thế nào - Nhìn từ Luật Chống độc quyền : Sách tham khảo / Angela Huyue Zhang ; Dịch: Bùi Hồng Trang, Tống Phương. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2025. - 327 tr. ; 24 cm. - 320000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Chinese antitrust exceptionalism: How the rise of China challenges global regulation s609774

533. Các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực Bộ Công Thương quản lý được quy định tại Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 112 tr. ; 21 cm. - 2500b

ĐTTS ghi: Bộ Công Thương - Quỹ phòng, chống tác hại của thuốc lá s608995

534. Các vấn đề pháp lý về bảo lãnh ngân hàng đối với hoạt động xuất khẩu của doanh nghiệp Việt Nam : Sách chuyên khảo / Đặng Thị Nhân (ch.b.), Đinh Xuân Trình, Nguyễn Đình Thọ... - H. : Lao động, 2025. - 193 tr. : bảng ; 21 cm. - 198000đ. - 300b

Phụ lục: tr. 184-188. - Thư mục: tr. 189-193 s609028

535. Cẩm nang Hỏi - Đáp pháp luật về bình đẳng giới và những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ. - H. : Tri thức, 2025. - 180 tr. ; 24 cm. - 2900b

ĐTTS ghi: Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Sóc Trăng. - Bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số và miền núi. Chương trình mục tiêu Quốc gia DTTS & MN s609079

536. Chí Trung. Hỏi - Đáp về Luật Bảo hiểm xã hội (mới nhất) / Chí Trung b.s. - H. : Dân trí, 2025. - 158 tr. ; 19 cm. - 66000đ. - 3000b s610147

537. Chí Trung. Hỏi - Đáp về Luật Đường bộ / Chí Trung b.s. - H. : Dân trí, 2025. - 158 tr. ; 19 cm. - 66000đ. - 3000b s610131

538. Chí Trung. Hỏi - Đáp về Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ / Chí Trung b.s.
- H. : Dân trí, 2025. - 159 tr. ; 19 cm. - 66000đ. - 3000b s610148

539. Doãn Hồng Nhung. Pháp luật về quyền sử dụng đất của người Việt Nam định cư ở nước ngoài : Sách chuyên khảo / Doãn Hồng Nhung (ch.b.), Hoàng Trường Giang. - H. : Công an nhân dân, 2025. - 135 tr. : ảnh ; 21 cm. - 158000đ. - 510b
Thư mục: tr. 83-88 s608224

540. Đào Mộng Điệp. Cầm phân biệt đối xử trong lao động theo pháp luật Việt Nam và một số quốc gia trên thế giới : Sách tham khảo / Đào Mộng Điệp, Lê Thảo Nguyên. - H. : Tư pháp, 2025. - 210 tr. ; 21 cm. - 70000đ. - 316b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật, Đại học Huế. - Thư mục: tr. 199-210 s610578

541. Giáo trình Kỹ năng chuyên sâu của luật sư trong việc giải quyết các vụ án dân sự / Nguyễn Minh Hằng (ch.b.), Bùi Thị Huyền, Nguyễn Thị Kim Thanh... - Tái bản lần thứ 8, có sửa đổi, bổ sung. - H. : Tư pháp, 2025. - 495 tr. : bảng ; 24 cm. - 82000đ. - 4237b

ĐTTS ghi: Học viện Tư pháp. - Thư mục: tr. 475-491 s610583

542. Giáo trình Kỹ năng của luật sư khi tham gia giải quyết các vụ án hình sự : Phần đào tạo tự chọn / Nguyễn Thanh Mai, Nguyễn Trường Thiệp (ch.b.), Chu Mạnh Cường... - Tái bản lần thứ 6, có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Tư pháp, 2025. - 759 tr. : bảng ; 24 cm. - 124000đ. - 4074b

ĐTTS ghi: Học viện Tư pháp. - Thư mục: tr. 745-751 s610579

543. Giáo trình Kỹ năng của thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư trong giải quyết vụ án hình sự / Nguyễn Văn Huyền, Lê Thị Thuý Nga (ch.b.), Nguyễn Lan Anh... - Tái bản lần thứ 7. - H. : Tư pháp. - 24 cm. - 219000đ. - 414b

ĐTTS ghi: Học viện Tư pháp

T.1: Phần cơ bản. - 2025. - 751 tr. - Thư mục: tr. 742-747 s610580

544. Giáo trình Kỹ năng của thẩm phán, kiểm sát viên, luật sư trong giải quyết vụ, việc dân sự / Nguyễn Minh Hằng, Nguyễn Thị Hạnh (ch.b.), Bùi Thị Huyền... - Tái bản lần thứ 6, có sửa đổi, bổ sung. - H. : Tư pháp. - 24 cm. - 178000đ. - 414b

ĐTTS ghi: Học viện Tư pháp

T.2: Phần chuyên sâu. - 2025. - 599 tr. - Thư mục: tr. 578-595 s610581

545. Giáo trình Kỹ năng tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp : Phần tự chọn / Nguyễn Thị Vân Anh (ch.b.), Trần Thanh Tùng, Vũ Huy Hoàng... - Tái bản lần thứ 1, có sửa đổi, bổ sung. - H. : Tư pháp, 2025. - 626 tr. : bảng ; 24 cm. - 103000đ. - 4492b

ĐTTS ghi: Học viện Tư pháp. - Thư mục: tr. 610-617 s610582

546. Giáo trình Luật Dân sự Việt Nam / Lê Đình Nghị (ch.b.), Lê Thị Giang, Nguyễn Hoàng Long... - H. : Tài chính. - 24 cm. - 125000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Mở Hà Nội

T.1. - 2024. - 292 tr. - Thư mục: tr. 283-288 s610465

547. Giáo trình Luật Dân sự Việt Nam 2 / Lê Đình Nghị (ch.b.), Vũ Thị Hồng Yến, Nguyễn Hoàng Long... - H. : Tài chính, 2024. - 240 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 106000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Mở Hà Nội. - Thư mục: tr. 229-236 s610476

548. Giáo trình Luật Hành chính Việt Nam : Dành cho đào tạo trình độ đại học ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước : Ban hành theo Quyết định số: 760/QĐ - T03 - P5 ngày 08/8/2024 của Giám đốc Học viện Chính trị Công an nhân dân / B.s.: Ngô Văn Vịnh (ch.b.), Vũ Việt Hà, Trần Thị Minh Huệ... - H. : Công an nhân dân, 2025. - 335 tr. ; 21 cm. - 110b

ĐTTS ghi: Bộ Công an. Học viện Chính trị Công an nhân dân. - Lưu hành nội bộ. - Thư mục: tr. 327-331 s608236

549. Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam / Trần Hữu Tráng, Cao Thị Oanh (ch.b.), Đinh Thế Hưng... - H. : Tài chính. - 24 cm. - 117000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Mở Hà Nội
T.1. - 2024. - 284 tr. - Thư mục: tr. 278-280 s610464

550. Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam / Trần Hữu Tráng, Cao Thị Oanh (ch.b.), Đinh Thế Hưng, Lưu Hoài Bảo. - H. : Tài chính. - 24 cm. - 212000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Mở Hà Nội
T.2. - 2024. - 483 tr. - Thư mục: tr. 475-480 s610466

551. Hoàng Thị Tuệ Phương. Không chỉ là truy tố - Tiếp cận toàn diện về buôn bán người ở Việt Nam : Sách tham khảo / Hoàng Thị Tuệ Phương. - H. : Hồng Đức, 2025. - 407 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 220000đ. - 200b

Thư mục: tr. 380-407 s608706

552. Kỷ yếu hội thảo khoa học: "Phương pháp luận, phương pháp nghiên cứu luật học" / Đào Trí Úc, Võ Khánh Linh, Lê Minh Tâm... - H. : Công an nhân dân, 2025. - 463 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 210b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Cần Thơ... - Thư mục cuối mỗi bài s609421

553. Lê Thị Lo. Sổ tay Tìm hiểu pháp luật về hôn nhân và gia đình; pháp luật về thừa kế / Lê Thị Lo b.s. - H. : Dân trí, 2025. - 78 tr. ; 15 cm. - 15000b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Long An. Sở Tư pháp s610124

554. Lê Thị Lộc. A - Z Luật kinh doanh "thực chiến" dành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa + hộ kinh doanh: Tra cứu dễ dàng, giảm rủi ro! / Lê Thị Lộc b.s. - H. : Dân trí, 2025. - 171 tr. : minh họa ; 21 cm. - 180000đ. - 20000b s608830

555. Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quy định chi tiết thi hành. - H. : Hồng Đức, 2025. - 356 tr. : bảng ; 27 cm. - 345000đ. - 1000b

Phụ lục trong chính văn s609191

556. Luật Công chứng, Luật Luật sư, các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành. - H. : Hồng Đức, 2025. - 420 tr. ; 27 cm. - 395000đ. - 1000b s609195

557. Luật Công đoàn và văn bản hướng dẫn thi hành / Phương Linh tổng hợp, giới thiệu. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 143 tr. ; 19 cm. - 68000đ. - 2000b s610352

558. Luật Doanh nghiệp (sửa đổi, bổ sung), hệ thống các văn bản quy định, hướng dẫn chi tiết thi hành. - H. : Hồng Đức, 2025. - 494 tr. ; 27 cm. - 485000đ. - 1000b s609192

559. Luật Điện lực, hệ thống văn bản quy định, hướng dẫn chi tiết thi hành. - H. : Hồng Đức, 2025. - 708 tr. ; 27 cm. - 650000đ. - 1000b s609194

560. Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ, hệ thống văn bản quy định, hướng dẫn chi tiết thi hành. - H. : Hồng Đức, 2025. - 486 tr. ; 27 cm. - 475000đ. - 1000b s609196

561. Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ : Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh, gia đình, cá nhân / Thu Phương hệ thống. - H. : Thế giới, 2025. - 382 tr. ; 28 cm. - 450000đ. - 1000b s609216

562. Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ năm 2024 / Phương Linh tổng hợp, giới thiệu. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 79 tr. ; 19 cm. - 30000đ. - 6000b s610346

563. Luật Phòng, chống mua bán người năm 2024 / Phương Linh tổng hợp, giới thiệu. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 63 tr. ; 19 cm. - 30000đ. - 6000b s610344

564. Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ, các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành. - H. : Hồng Đức, 2025. - 380 tr. ; 27 cm. - 395000đ. - 1000b s609190

565. Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn năm 2024 / Phương Linh tổng hợp, giới thiệu. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 103 tr. ; 19 cm. - 35000đ. - 6000b s610345

566. Luật Thương mại, Luật Quản lý ngoại thương, hệ thống văn bản quy định hướng dẫn chi tiết thi hành. - H. : Hồng Đức, 2025. - 622 tr. ; 27 cm. - 595000đ. - 1000b s609197

567. Mai Đức Biên. Áp dụng nguyên tắc suy đoán vô tội trong thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử sơ thẩm vụ án hình sự : Sách chuyên khảo / B.s.: Mai Đức Biên (ch.b.), Mai Thu Hằng. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Công an nhân dân, 2025. - 167 tr. : bảng, biểu đồ ; 21 cm. - 168000đ. - 410b

Thư mục: tr. 157-165 s608249

568. Một số quy định về thi đua, khen thưởng, xử lý vi phạm trong lĩnh vực giáo dục / Thanh Giang hệ thống. - H. : Hồng Đức, 2025. - 211 tr. ; 19 cm. - 79000đ. - 3000b s610048

569. Nguyễn Duy Phương. Trách nhiệm bồi thường thiệt hại của doanh nghiệp gây ô nhiễm môi trường ở Việt Nam : Sách chuyên khảo / Ch.b.: Nguyễn Duy Phương, Nguyễn Văn Nhung, Nguyễn Duy Thanh. - H. : Công an nhân dân, 2025. - 223 tr. ; 21 cm. - 268000đ. - 410b
Thư mục: tr. 158-223 s609609

570. Phan Minh Giới. Những vấn đề pháp lý về hợp đồng hợp danh ở Việt Nam hiện nay : Sách chuyên khảo / Phan Minh Giới. - H. : Công an nhân dân, 2025. - 223 tr. ; 21 cm. - 100000đ. - 55b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Trà Vinh. Trường Kinh tế, Luật. - Thư mục: 205-217 s608241

571. Pháp luật trong doanh nghiệp - Những vấn đề pháp lý cơ bản / Tài Thành hệ thống. - H. : Hồng Đức, 2025. - 506 tr. ; 27 cm. - 495000đ. - 1000b s609193

572. Phương pháp hiệu nhanh 600 câu lý thuyết : Dựa theo tài liệu Cục Cảnh sát giao thông - Bộ Công an Việt Nam : Dành cho các hạng B, C1, C, D1, D2, D, CE, DE / Trung tâm Đào tạo lái xe Bình Dương tổng hợp, b.s. - H. : Hồng Đức, 2025. - 87 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 149000đ. - 10000b s608741

573. Sổ tay hỏi đáp, hướng dẫn nâng cao nhận thức, thúc đẩy sự hiểu biết và tăng cường thực hiện Hiệp định thực thi các quy định Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển ngày 10/12/1982 về bảo tồn và quản lý đàn cá lưỡng cư và di cư xa. - H. : Lao động, 2025. - 195 tr. ; 25 cm. - 2500b

ĐTTS ghi: Cục Kiểm ngư. - Thư mục: tr. 195 s609544

574. Sổ tay Tuyên truyền quy định của Hiến pháp, pháp luật về công tác dân tộc, chính sách dân tộc. - Tái bản, sửa đổi, bổ sung. - H. : Tri thức, 2025. - 258 tr. ; 24 cm. - 5860b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum. Sở Dân tộc và Tôn giáo s609087

575. Suber, Peter. Giải mã tâm trí tội phạm : Phân tích bản chất, nhận diện hành vi và khám phá những góc khuất tâm lý con người qua lăng kính khoa học / Peter Suber ; Kim Ngân dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 299 tr. ; 19 cm. - 179000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The case of the speluncan explorers: Nine new opinions s609628

576. Thị trường các-bon dưới góc nhìn pháp lý : Sách chuyên khảo / B.s.: Nguyễn Như Hà, Nguyễn Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Thị Thuỳ Linh... - H. : Tư pháp, 2025. - 239 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 150000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 210-219. - Thư mục: tr. 221-236 s610577

577. Thực hiện hợp đồng kinh doanh thương mại do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 ở Việt Nam : Sách chuyên khảo / Lê Thị Phúc (ch.b.), Trần Viết Long, Nguyễn Sơn Hà... - H. : Công an nhân dân, 2025. - 255 tr. ; 21 cm. - 238000đ. - 110b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Luật, Đại học Huế. - Thư mục: tr. 238-255 s608231

578. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 79 tr. ; 19 cm. - 36000đ. - 5000b s609970

579. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Công chứng năm 2024. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 95 tr. ; 19 cm. - 35000đ. - 6000b s610348

580. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Đầu tư công năm 2024. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 127 tr. ; 19 cm. - 50000đ. - 6000b s610350

581. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Đấu giá tài sản (sửa đổi, bổ sung năm 2023, 2024). - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 143 tr. ; 19 cm. - 45000đ. - 6000b s610349

582. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Phòng, chống bạo lực gia đình (sửa đổi). - H. : Hồng Đức, 2025. - 127 tr. ; 19 cm. - 62000đ. - 3000b s610047

583. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014 - 2018 - 2020 - 2022 - 2024). - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 171 tr. ; 19 cm. - 60000đ. - 6000b s610351

584. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Tiếp cận thông tin (Có hiệu lực thi hành từ 01/7/2018). - Tái bản lần thứ 4. - H. : Tư pháp, 2025. - 43 tr. ; 19 cm. - 20000đ. - 500b s610584

585. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 124 tr. ; 19 cm. - 47000đ. - 5000b s609972

586. Việt Nam (CHXHCN). Luật lệ và sắc lệnh. Luật Tư pháp người chưa thành niên năm 2024. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 177 tr. ; 19 cm. - 60000đ. - 6000b s610347

HÀNH CHÍNH CÔNG VÀ QUÂN SỰ

587. Ao Thu Hoài. Chính quyền số: Quản lý - Cải cách khu vực công trong kỷ nguyên số / Ao Thu Hoài, Dương Quỳnh Nga, Võ Phước Tài. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 345 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 229000đ. - 144b

Thư mục: tr. 327-345 s608193

588. Bài tập Giáo dục quốc phòng và an ninh 12 / Nguyễn Thiện Minh (tổng ch.b.), Nguyễn Đức Hạnh (ch.b.), Nguyễn Đức Đăng... - Tái bản lần thứ 1, có chỉnh lý, bổ sung. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 99 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 29000đ. - 11000b s608599

589. Bồi dưỡng đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ cấp xã trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc hiện nay : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Lan, Nguyễn Thị Thu Hiền (ch.b.), Nguyễn Thị Thu Huyền... - H. : Công an nhân dân, 2025. - 200 tr. ; 21 cm. - 75b

ĐTTS ghi: Tỉnh uỷ Vĩnh Phúc. Trường Chính trị. - Thư mục: tr. 191-195 s609618

590. Cẩm nang nghiệp vụ dành cho cán bộ, công chức cấp xã Thành phố Hồ Chí Minh năm 2025. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 254 tr. ; 24 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Thành phố Hồ Chí Minh s610662

591. Đào Mạnh Hoàn. Kinh nghiệm xây dựng khung năng lực số cho công chức của một số quốc gia trên thế giới và giá trị tham khảo đối với Việt Nam : Sách chuyên khảo / Đào Mạnh Hoàn. - H. : Công an nhân dân, 2025. - 256 tr. : bảng, biểu đồ ; 21 cm. - 55b

Phụ lục: 218-234. - Thư mục: 235-246 s608240

592. Đặng Thị Việt Đức. Hệ sinh thái dữ liệu Chính phủ mở cho doanh nghiệp Việt Nam : Sách chuyên khảo / Đặng Thị Việt Đức (ch.b.), Nguyễn Thành Luân, Đặng Quan Trí. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 179 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 139000đ. - 200b

Thư mục: tr. 161-175 s608187

593. Đỗ Văn Trường. Vai trò đội ngũ giảng viên các nhà trường quân đội trong bảo vệ an ninh tư tưởng - văn hoá hiện nay : Sách chuyên khảo / Đỗ Văn Trường. - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 160 tr. ; 21 cm. - 63000đ. - 610b

Thư mục: tr. 149-157 s610569

594. Hồ Chí Minh. Sửa đổi lỗi làm việc / X. Y. Z.. - In lần thứ 13. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 133 tr. ; 13 cm. - 45000đ. - 1500b s610000

595. Hội đồng nhân dân huyện Vĩnh Bảo khoá XIX, nhiệm kỳ 2021 - 2026 / B.s.: Phạm Minh Đức, Vũ Văn Tường, Lê Thị Hạnh... - H. : Hồng Đức, 2025. - 340 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 110b s608748

596. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia "Mô hình chính quyền địa phương hai cấp": Vai trò của chính quyền cấp xã - Đơn vị cơ sở mới / Nguyễn Quốc Sửu, Đỗ Thị Hải Hà, Trần Thị Vân Hoa... - H. : Giao thông vận tải, 2025. - xi, 483 tr. : bảng ; 30 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Kinh tế và Quản lý công. - Thư mục cuối mỗi bài s609222

597. Kỷ yếu Ngành Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Nghệ An: 80 năm xây dựng và phát triển (1945 - 2025) / B.s.: Trần Văn Hiền, Đào Tam Tinh, Hồ Ngân... - H. : Lao động, 2025. - 306 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Nghệ An. - Phụ lục: tr. 255-303. - Thư mục: tr. 304 s609596

598. Kỷ yếu Sở Nội vụ tỉnh Tây Ninh - 50 năm xây dựng và phát triển (1975 - 2025) / B.s.: Nguyễn Thị Thu Hiền, Đặng Thành Lê, Nguyễn Hữu Ngân... - H. : Công an nhân dân, 2025. - 111 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Sở Nội vụ tỉnh Tây Ninh. - Phụ lục: tr. 63-108 s608226

599. Lâm Tấn Ngoan. Quản lý nhà nước đối với phát triển du lịch bền vững tại một số tỉnh vùng Đồng bằng sông Cửu Long / Lâm Tấn Ngoan ch.b. - H. : Tri thức, 2025. - 184 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 50000đ. - 500b

Thư mục: tr. 177-182 s609088

600. Lịch sử Bộ đội biên phòng tỉnh Lai Châu (2004 - 2024) / B.s.: Lê Công Thành, Lê Chí Công, Mai Thắng Long... - H. : Lao động, 2025. - 240 tr., 32 tr. ảnh màu : bảng ; 24 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Bộ đội Biên phòng. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Lai Châu. - Phụ lục: tr. 221-234. - Thư mục: tr. 235-237 s609595

601. Lịch sử Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện Cao Lộc (1945 - 2021) / B.s.: Hồ Thị Liên Hương, Trương Thị Hải, Trần Thị Lan... - H. : Lao động, 2025. - 312 tr., 32 tr. ảnh : bảng ; 24 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn. - Phụ lục: tr. 297-303. - Thư mục: tr. 305-307 s609567

602. Lịch sử Lực lượng vũ trang huyện Mù Cang Chải (1946 - 2025) / B.s.: Đỗ Hồng Thành, Đào Tuấn Anh, Lý A Trừ... - H. : Lao động, 2025. - 304 tr., 32 tr. ảnh màu : ảnh, bảng ; 21 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân huyện Mù Cang Chải. Ban Chỉ huy Quân sự huyện. - Phụ lục: tr. 287-297. - Thư mục: tr. 298-300 s609590

603. Một số chỉ tiêu, nhiệm vụ thực hiện chiến lược, chương trình, đề án trọng điểm ngành lâm nghiệp. - H. : Lao động, 2025. - 42 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 1600b

Đầu bìa sách ghi: Cục Lâm nghiệp s609454

604. Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về tăng cường quốc phòng, an ninh, đối ngoại ở Việt Nam trong thời kỳ mới : Sách chuyên khảo / Vũ Văn Hiền, Chu Văn Lộc, Đoàn Đức Khánh ; Ch.b.: Vũ Văn Hiền... - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 208 tr. ; 21 cm. - 82000đ. - 537b s610566

605. Ngoại giao quốc phòng của Việt Nam với các nước lớn : Sự cân bằng chiến lược trong bối cảnh cạnh tranh địa - chính trị ở khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương / Phạm Thị Yên (ch.b.), Huỳnh Tâm Sáng, Trần Mỹ Hải Lộc, Lục Minh Tuấn. - H. : Lao động, 2025. - 302 tr. : bảng ; 21 cm. - 500b

Thư mục: tr. 287-302 s609731

606. Nguyễn Huy Hoàng. Hệ thống tự động hoá chỉ huy trên chiến trường số / Nguyễn Huy Hoàng. - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 180 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 71000đ. - 837b

Thư mục: tr. 175-176 s608781

607. Nguyễn Thị Bích Diệp. Phân cấp quản lý ngân sách nhà nước cho địa phương - Trường hợp tỉnh Hưng Yên : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Bích Diệp ch.b. - H. : Tài chính, 2025. - 188 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 68000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Bộ Tài chính. Trường Đại học Tài chính - Quản trị kinh doanh. - Phụ lục: tr. 168-182. - Thư mục: tr. 183-187 s608273

608. Nguyễn Thị Phương. Sự tham gia của phụ nữ trong hệ thống chính trị cấp cơ sở: Nghiên cứu trường hợp tại tỉnh Nam Định : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Phương. - H. : Công an nhân dân, 2025. - 207 tr. : bảng ; 21 cm. - 100b

Thư mục: tr. 159-180. - Phụ lục: tr. 181-207 s608232

609. Nguyễn Xuân Trường. Phòng, chống lãng phí để tăng cường tiềm lực quốc gia ở nước ta trong giai đoạn hiện nay và kinh nghiệm từ một số quốc gia trên thế giới : Sách chuyên khảo / Nguyễn Xuân Trường. - H. : Công an nhân dân, 2025. - 560 tr. ; 24 cm. - 350000đ. - 2015b s609611

610. Ông Văn Năm. Phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam - Góc nhìn từ vai trò của xã hội / Ông Văn Năm (ch.b.), Nguyễn Quốc Toàn. - H. : Tài chính, 2025. - 193 tr. : bảng ; 24 cm. - 199000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 190-193 s608272

611. Phạm Duy Vụ. Nâng cao chất lượng công tác tham mưu của phòng chính trị trong các học viện, trường sĩ quan quân đội hiện nay : Sách chuyên khảo / Phạm Duy Vụ. - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 260 tr. ; 21 cm. - 112b s608796

612. Phạm Văn Huynh. Lịch sử truyền thống Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện Chi Lăng (1945 - 2021) / B.s.: Phạm Văn Huynh (ch.b.), Nguyễn Huy Phương, Phạm Thị Thanh Hoa. - H. : Lao động, 2025. - 352 tr., 40 tr. ảnh : bảng ; 24 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn. - Phụ lục: tr. 337-343. - Thư mục: tr. 345-346 s609568

613. Phương pháp thanh tra / B.s.: Bùi Mạnh Cường (ch.b.), Nguyễn Thị Tố Quyên, Lê Văn Dũng... - H. : Công an nhân dân, 2025. - 499 tr. ; 24 cm. - 1000b
Thư mục: tr. 492-495 s609612

614. Quản lý nhà nước về công tác dân tộc tại Thành phố Hồ Chí Minh / Đặng Thanh Tuấn (ch.b.), Bùi Thị Bình, Phạm Hồng Đặc... - H. : Công an nhân dân, 2025. - 159 tr. : bảng ; 21 cm. - 100b
Thư mục: tr. 145-159 s608233

615. Quy định một số nội dung về lâm nghiệp thực hiện chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững và chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. - H. : Lao động, 2025. - 42 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 27 cm. - 1500b

Đầu bìa sách ghi: Văn phòng Ban chỉ đạo trung ương thực hiện Chương trình Phát triển Lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021 - 2025 s609453

616. Tư tưởng của V.I. Lênin về kỷ luật quân sự - Giá trị và định hướng vận dụng trong quân đội ta hiện nay : Sách chuyên khảo / B.s.: Nguyễn Duy Tiên, Trần Việt Hưng, Lã Trọng Đại (ch.b.)... - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 204 tr. ; 21 cm. - 81000đ. - 637b
Thư mục: tr. 197-201 s608787

617. Tướng lĩnh và anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân quê hương Hà Nam (1945 - 2025) / B.s.: Đặng Văn Hoà, Kiều Hữu Tuyển, Nguyễn Thị Nguyệt... ; S.t.: Nguyễn Văn Việt... - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 251 tr. : ảnh ; 26 cm. - 222b

ĐTTS ghi: Tỉnh uỷ - Hội đồng nhân dân - Uỷ ban nhân dân - Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc và Lực lượng vũ trang tỉnh Hà Nam. - Thư mục: tr. 246 s608797

618. Vết xích 203 : Hồi ức chiến đấu / Nguyễn Đăng Nho, Dương Đăng Giang, Lê Xuân Tấu... ; Nguyễn Khắc Nguyệt s.t., tuyển chọn. - H. : Văn học, 2025. - 303 tr. : ảnh ; 21 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Cựu chiến binh Lữ đoàn xe tăng 203 s608310

619. Vũ khí, trang bị của quân đội một số nước trên thế giới / S.t., b.s.: Nguyễn Nam Ngạn (ch.b.), Nguyễn Đức Sơn, Đặng Sơn Khánh... - H. : Quân đội nhân dân. - 21 cm. - 90000đ. - 757b

T.2: Pháo - Tên lửa phòng không. - 2025. - 225 tr. : ảnh. - Thư mục: tr. 223 s610567

CÁC VẤN ĐỀ XÃ HỘI VÀ DỊCH VỤ XÃ HỘI

620. Biên niên sự kiện lịch sử Phòng Tham mưu công an tỉnh Vĩnh Long (1975 - 2015) / B.s.: Nguyễn Minh Phục, Lê Văn Ròng, Nguyễn Minh Thuận... - H. : Công an nhân dân, 2025. - 263 tr. : ảnh ; 21 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Công an tỉnh Vĩnh Long. Phòng Tham mưu. - Lưu hành nội bộ s608229

621. Cẩm nang bệnh nhân thông thái : Để sử dụng dịch vụ y tế hiệu quả, an toàn và hài lòng hơn. - Ấn bản 2025. - H. : Thế giới, 2025. - 173 tr. : bảng, tranh vẽ ; 15 cm. - 10000b

ĐTTS ghi: Trung tâm Nghiên cứu và Cải tiến Y tế. - Phụ lục: tr. 157-173. - Thư mục cuối chính văn s609964

622. Công tác xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc : Sách chuyên khảo / Vũ Thế Công, Tạ Thanh Hương (ch.b.), Nguyễn Xuân Văn... - H. : Công an nhân dân, 2025. - 247 tr. ; 21 cm. - 110b

Lưu hành nội bộ s608234

623. Cutler, Max. Tà tâm & tội ác : Giải mã hành vi phi nhân tính của những tội phạm khét tiếng nhất thế giới qua góc nhìn tâm lý học : 18+ / Max Cutler, Kevin Conley ; Trương Vũ Thảo Nguyên dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 454 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 229000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Cults s609631

624. Giáo trình Môi trường và con người / Lê Hùng Anh (ch.b.), Trần Thị Tường Vân, Trần Trí Dũng... - Tái bản lần 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Công nghiệp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 202 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 50000đ. - 3200b

Thư mục cuối mỗi chương s608585

625. K., Moriarty. Phân tích hành vi phạm tội: Giải mã kỳ án thể giới / Moriarty K. ; Linh Từ dịch. - H. : Lao động, 2025. - 205 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Trinh thám). - 129000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 番安辑录:暗夜难眠 s609720

626. Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Kỹ thuật hình sự năm 2024 / Trần Minh Hưởng, Nguyễn Thế Công, Quách Công Chính... ; B.s.: Lê Hữu Anh... - H. : Công an nhân dân, 2025. - 824 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 50b

ĐTTS ghi: Bộ Công an. Hội đồng Lý luận. - Lưu hành nội bộ. - Thư mục cuối mỗi bài s609521

627. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia: Hoạt động an toàn, sức khỏe và môi trường trong giai đoạn cách mạng công nghiệp mới / Lê Mạnh Hùng, Phạm Văn Hà, Dương Thị Thanh Xuân... - H. : Công Thương, 2025. - 762 tr. : minh hoạ ; 29 cm. - 36b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Công đoàn. - Thư mục cuối mỗi bài s609424

628. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia: "Tiếp cận liên ngành trong phòng, chống tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống ở vùng dân tộc thiểu số - vì tương lai của trẻ em" / Phạm Thanh Thôi, Nguyễn Thị Thu Hương, Dương Đức Minh... ; B.s.: Nguyễn Dương Thanh Nhân... - H. : Lao động, 2025. - 843 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số & miền núi. Chương trình Mục tiêu quốc gia DTTS & MN. - Thư mục cuối mỗi bài s609458

629. Lê Thanh Vân. Con người và môi trường : Giáo trình đào tạo Cử nhân Giáo dục mầm non / Lê Thanh Vân. - In lần thứ 20. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 135 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 55000đ. - 500b

Thư mục: tr. 135 s609761

630. Lịch sử công an huyện Yên Lạc (1945 - 2025) / B.s.: Nguyễn Huy Phương, Trương Thị Liễu, Vũ Văn Nam, Nguyễn Thị Kim Ngân ; S.t.: Thiều Quang Hào... - H. : Lao động, 2025. - 288 tr., 16 tr. ảnh : bảng ; 22 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Công an tỉnh Vĩnh Phúc. Công an huyện Yên Lạc. - Phụ lục: tr. 281-283. - Thư mục: tr. 284 s609556

631. Lịch sử Công an tỉnh Vĩnh Long (1975 - 2015). - H. : Công an nhân dân, 2025. - 351 tr. : ảnh ; 22 cm. - 80b

ĐTTS ghi: Bộ Công an. Công an tỉnh Vĩnh Long. - Phụ lục: tr. 330-348. - Lưu hành nội bộ s608243

632. 120 tình huống mô phỏng giao thông 2025 : Dựa theo tài liệu của Bộ Công an - Cục Cảnh sát giao thông : Dành cho các hạng B, C1, C, D1, D2, D, CE / Trung tâm Đào tạo lái xe Bình Dương tổng hợp, b.s. - H. : Hồng Đức, 2025. - 53 tr. : ảnh ; 29 cm. - 149000đ. - 10000b s609198

633. Nguyễn Danh Khoa. Kỹ năng an toàn và sơ cấp cứu ban đầu trong cuộc sống hàng ngày / Ch.b.: Nguyễn Danh Khoa, Phạm Thanh Hưng, Nguyễn Văn Căn. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 511 tr. ; 27 cm. - 550000đ. - 9500b s609428

634. Nguyễn Minh Khánh. Hợp tác thực hành pháp luật quốc tế về phòng, chống tội phạm trên biển của lực lượng cảnh sát biển các quốc gia Đông Nam Á : Sách chuyên khảo / Nguyễn Minh Khánh. - H. : Công an nhân dân, 2025. - 167 tr. ; 24 cm. - 119900đ. - 500b

Phụ lục: tr. 145-161. - Thư mục: tr. 162-167 s608225

635. Nguyễn Quốc Văn. Tiếp cận lý thuyết và kinh nghiệm kiểm soát quyền lực nhằm phòng, chống tham nhũng : Sách chuyên khảo / Nguyễn Quốc Văn ch.b. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 339 tr. ; 24 cm. - 300b

Thư mục: tr. 327-339 s608720

636. Nguyễn Thị Thanh Thủy. Cẩm nang phòng tránh thiên tai : Dành cho lứa tuổi 6+ / Nguyễn Thị Thanh Thủy. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2025. - 103 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (15 bí kíp giúp tớ an toàn). - 65000đ. - 2000b s610775

637. Nguyễn Trọng Thái. Cẩm nang An toàn giao thông cho học sinh và quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với một số hành vi vi phạm của người điều khiển, người ngồi trên xe mô tô, xe gắn máy : Theo Nghị định 168/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 / B.s.: Nguyễn Trọng Thái, Trung Kiên. - H. : Tri thức, 2025. - 48 tr. : minh hoạ ; 19 cm. - 24000đ. - 8700b s609981

638. Nguyễn Tuyết Lan. Một số vấn đề cơ bản về tâm lý nữ cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân - Nhìn từ góc độ giới : Dành cho đào tạo, bồi dưỡng của học viên : Ban hành theo Quyết định số: 471/QĐ - T03 - P5 ngày 20/5/2024 của Giám đốc Học viện Chính trị Công an nhân dân : Tài liệu tham khảo / Nguyễn Tuyết Lan. - H. : Công an nhân dân, 2025. - 183 tr. : ảnh ; 24 cm. - 110b

ĐTTS ghi: Bộ Công an. Học viện Chính trị Công an nhân dân. - Lưu hành nội bộ. - Thư mục: tr. 173-180 s608246

639. Phạm Chí Thành. Nghĩ về Anh / Phạm Chí Thành. - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 110 tr., 9 tr. ảnh ; 15 cm. - 1000b s609969

640. Phạm Thanh Nghị. Huyền thoại SBC : Tập truyện ký / Phạm Thanh Nghị. - H. : Công an nhân dân, 2025. - 294 tr. : ảnh ; 19 cm. - 320000đ. - 510b s609976

641. Phục hồi chức năng tại nhà cho trẻ tự kỷ / Nguyễn Trọng Tiến (ch.b.), Trần Thị Cẩm Nhi, Nguyễn Thị Thanh Thủy... - H. : Văn học, 2025. - 184 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 150000đ. - 1000b s608397

642. Quiz! Khoa học kì thú - Khoa học điều tra : Dành cho lứa tuổi 6+ / Tranh, lời: An Kwang Hyeon ; Sun Tzô dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2025. - 185 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Bổ trợ kiến thức nhà trường). - 75000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Hàn: 퀴즈! 과학상식: 과학수사 s610761

643. Rất nhiều nguy cơ cháy do sử dụng điện trong ngôi nhà của bạn : Sổ tay PCCC điện gia đình. - H. : Tài chính, 2025. - 22 tr. : tranh màu ; 15x21 cm. - 1000b

Đầu bìa sách ghi: Cục Cảnh sát PCCC và CNCH ; Tập đoàn Điện lực Việt Nam s610021

644. Sổ tay hướng dẫn Kỹ năng xử lý một số tình huống sự cố, tai nạn. - H. : Tài chính, 2025. - 94 tr. : tranh màu ; 15x21 cm. - 6932b

ĐTTS ghi: Bộ Công an. Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ s610020

645. Sổ tay PCCC điện cơ sở sản xuất, kinh doanh và công sở / Cục Cảnh sát PCCC và CNCH, Tập đoàn Điện lực Việt Nam. - H. : Tài chính, 2025. - 22 tr. : tranh màu ; 15x21 cm. - 1000b s610022

646. Tài liệu bồi dưỡng kỹ năng công tác cho cán bộ Hội Chữ thập đỏ cơ sở trên địa bàn tỉnh Hoà Bình / Hà Thị Thanh Hải, Đoàn Thị Mỹ Duyên (ch.b.), Nguyễn Trọng Khiêm... - H. : Lý luận Chính trị, 2025. - 174 tr. ; 21 cm. - 170000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Chính trị tỉnh Hoà Bình. - Thư mục cuối mỗi chuyên đề s610558

647. Tài liệu hướng dẫn dạy và học về ứng phó với biến đổi khí hậu / B.s.: Đỗ Văn Nguyệt, Phạm Thị Bích, Nguyễn Quang Thành... - H. : Lao động, 2025. - 114 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 40b

Đầu bìa sách ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. - Thư mục: tr. 74-113 s609460

648. Tiểu Mạch Đông Thái. 100++ kỹ năng tự bảo vệ bản thân cho trẻ - Ứng phó với nguy hiểm : Dành cho trẻ em từ 3 - 9 tuổi / Tiểu Mạch Đông Thái ; Thu Ngân dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 220 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Tủ sách Cùng con trưởng thành). - 109000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 我会保自己-危险的事情我不做 s608994

649. Trịnh Hữu Công. Chiến công người lính : Tập hợp các bài viết về người chiến sĩ Công an nhân dân : Sách tham khảo / Trịnh Hữu Công. - H. : Công an nhân dân, 2025. - 247 tr. : ảnh ; 21 cm. - 168000đ. - 110b s608242

650. Trương Căn Điền. Cẩm nang phòng chống quấy rối tình dục / Trương Căn Điền ; An Lạc Group dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 279 tr. ; 21 cm. - 75000đ. - 2000b s610814

651. Việt Quang. Rác và tình yêu = Trash and love / Việt Quang. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 145 tr. : tranh vẽ ; 21x24 cm. - 160000đ. - 1000b s610691

652. Vĩnh Phúc đảm bảo an sinh xã hội, tạo động lực phát triển bền vững : Sách chuyên khảo / B.s.: Nguyễn Hữu Phước, Trần Thị Thanh (ch.b.), Phan Quang Mạnh, Nguyễn Thị Thu Hiền. - H. : Công an nhân dân, 2025. - 168 tr. ; 21 cm. - 75b

ĐTTS ghi: Tỉnh uỷ Vĩnh Phúc. Trường Chính trị. - Thư mục: tr. 161-164 s609616

653. Võ Huỳnh Khuyên. Cẩm nang nghiệp vụ dành cho Cảnh sát quản giáo ở trại giam thuộc Bộ Công an : Sách tham khảo / B.s.: Võ Huỳnh Khuyên (ch.b.), Phạm Hồng Anh. - H. : Công an nhân dân, 2025. - 167 tr. ; 21 cm. - 180000đ. - 100b

Lưu hành nội bộ. - Thư mục: tr. 161-165 s608230

654. Vũ Duy Công. Cẩm nang Xử lý tình huống liên quan đến an ninh, trật tự tại địa bàn cơ sở của lực lượng công an cấp xã : Sách chuyên khảo / Vũ Duy Công. - H. : Công an nhân dân, 2025. - 191 tr. ; 21 cm. - 300b

Lưu hành nội bộ. - Thư mục: tr. 184-187 s608223

GIÁO DỤC

655. An toàn khi ở nhà : Dành cho lứa tuổi 3+ / Lời: Phương Linh ; Tranh: Linh Rab. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng, 2025. - 75 tr. : tranh màu ; 17x19 cm. - (15 bài học an toàn cho bé). - 50000đ. - 2000b s611008

656. An toàn khi ra ngoài : Dành cho lứa tuổi 3+ / Lời: Phương Linh ; Tranh: Linh Rab. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng, 2025. - 76 tr. : tranh màu ; 17x19 cm. - (15 bài học an toàn cho bé). - 50000đ. - 2000b s611007

657. Âm nhạc 1 / Đặng Châu Anh, Lê Anh Tuấn (ch.b.), Lương Diệu Ánh... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Giáo dục Việt Nam, 2025. - 83 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Vì sự bình đẳng và dân chủ trong giáo dục). - 20000đ. - 12000b s609464

658. Âm nhạc 1 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 4507/QĐ-BGDĐT ngày 21/11/2019 / Lê Anh Tuấn (tổng ch.b.), Đỗ Thanh Hiền. - Tái bản lần thứ 5. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 72 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 9600đ. - 65000b s609431

659. Âm nhạc 2 / Hoàng Long, Đỗ Thị Minh Chính (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Thanh Bình... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục Việt Nam, 2025. - 60 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 8000đ. - 252000b s609484

660. Âm nhạc 3 / Hoàng Long, Đỗ Thị Minh Chính (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Thanh Bình (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục Việt Nam, 2025. - 63 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 8700đ. - 260000b s609486

661. 30 đề ôn luyện và kiểm tra Toán 3 / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh, Đỗ Đức Bình, Trần Thuý Nga. - Huế : Đại học Huế, 2025. - 112 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 40000đ. - 5000b s609815

662. 30 đề ôn luyện và kiểm tra Toán 4 / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh, Đỗ Đức Bình, Trần Thuý Nga. - Huế : Đại học Huế, 2025. - 144 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 45000đ. - 5000b s609816

663. 35 đề ôn luyện Tiếng Việt 1 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Lê Hương. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 83 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 65000đ. - 3000b s609525

664. 35 đề ôn luyện Tiếng Việt 2 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Lê Hương, Hoàng Lưu. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 107 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 80000đ. - 3000b s609526

665. 35 đề ôn luyện Tiếng Việt 3 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Lê Hương, Hoàng Lưu. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 115 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 85000đ. - 3000b s609527

666. 36 đề ôn luyện Toán 3 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Trần Diên Hiền. - H. : Dân trí, 2025. - 119 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 109000đ. - 5000b s609148

667. Bài tập cơ bản theo chuyên đề Toán 3 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Dành chung cho các bộ SGK hiện hành / Phạm Đình Thực. - Tái bản lần 1. - H. : Lao động, 2025. - 143 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 68000đ. - 1000b s609592

668. Bài tập cơ bản và nâng cao Toán 4 / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh, Đỗ Đức Bình... - Tái bản lần thứ 1. - Huế : Đại học Huế. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 28000đ. - 3000b T.1. - 2025. - 91 tr. : minh hoạ s609821

669. Bài tập cơ bản và nâng cao Toán 5 / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh, Đỗ Đức Bình... - Tái bản lần thứ 1. - Huế : Đại học Huế. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 25000đ. - 3000b T.1. - 2025. - 75 tr. : minh hoạ s609822

670. Bài tập cơ bản và nâng cao Toán 5 / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh, Đỗ Đức Bình... - Tái bản lần thứ 1. - Huế : Đại học Huế. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 30000đ. - 3000b T.2. - 2025. - 95 tr. : minh hoạ s609823

671. Bài tập củng cố kiến thức và phát triển năng lực môn Tiếng Việt 1 / Nguyễn Thị Thơm, Đặng Thị Huệ, Nguyễn Đức Hùng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 24000đ. - 5000b

T.1. - 2025. - 60 tr. : minh hoạ s610639

672. Bài tập củng cố kiến thức và phát triển năng lực môn Tiếng Việt 1 / Nguyễn Thị Thơm, Đặng Thị Huệ, Nguyễn Đức Hùng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 24000đ. - 5000b

T.2. - 2025. - 48 tr. : minh hoạ s610640

673. Bài tập củng cố kiến thức và phát triển năng lực môn Tiếng Việt 2 / Nguyễn Lan Anh (ch.b.), Lê Minh Hà, Nguyễn Đức Hùng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 24000đ. - 5000b

T.1. - 2025. - 60 tr. : minh hoạ s610641

674. Bài tập củng cố kiến thức và phát triển năng lực môn Tiếng Việt 2 / Nguyễn Lan Anh (ch.b.), Lê Minh Hà, Nguyễn Đức Hùng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 24000đ. - 5000b

T.2. - 2025. - 60 tr. : minh hoạ s610642

675. Bài tập củng cố kiến thức và phát triển năng lực môn Tiếng Việt 3 / Đặng Như Quỳnh (ch.b.), Nguyễn Thuý Hoài, Nguyễn Thanh Huyền. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 24000đ. - 5000b

T.1. - 2025. - 60 tr. : minh hoạ s610643

676. Bài tập củng cố kiến thức và phát triển năng lực môn Tiếng Việt 3 / Đặng Như Quỳnh (ch.b.), Nguyễn Thuý Hoài, Nguyễn Thanh Huyền. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 24000đ. - 5000b

T.2. - 2025. - 60 tr. : minh hoạ s610644

677. Bài tập củng cố kiến thức và phát triển năng lực môn Tiếng Việt 4 / Nguyễn Thị Thu Thuý (ch.b.), Nguyễn Thị Phương Thảo, Nguyễn Thị Chinh... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 24000đ. - 5000b

T.1. - 2025. - 72 tr. : minh hoạ s610645

678. Bài tập củng cố kiến thức và phát triển năng lực môn Tiếng Việt 4 / Nguyễn Thị Thu Thuý (ch.b.), Nguyễn Thị Phương Thảo, Nguyễn Thị Chinh... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 24000đ. - 5000b

T.2. - 2025. - 64 tr. : minh hoạ s610646

679. Bài tập củng cố kiến thức và phát triển năng lực môn Tiếng Việt 5 / Nguyễn Thị Dung, Nguyễn Quỳnh Hoa, Nguyễn Thanh Huyền, Nguyễn Bích Liên. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 24000đ. - 5000b

T.2. - 2025. - 68 tr. : bảng, tranh vẽ s610647

680. Bài tập hằng ngày Tiếng Việt 1 : Biên soạn theo Chương trình Kết nối tri thức / Nguyễn Văn Quyền, Uyên Uyên, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 60000đ. - 5000b

T.1. - 2025. - 120 tr. : minh hoạ s609303

681. Bài tập hằng ngày Tiếng Việt 1 : Biên soạn theo Chương trình Sách giáo khoa mới / Nguyễn Văn Quyền, Uyên Uyên, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 60000đ. - 5000b

T.1. - 2025. - 116 tr. : minh hoạ s609299

682. Bài tập hằng ngày Tiếng Việt 2 : Biên soạn theo Chương trình Kết nối tri thức / Nguyễn Văn Quyền, Uyên Uyên, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 60000đ. - 10000b

T.1. - 2025. - 116 tr. : minh hoạ s609302

683. Bài tập hằng ngày Tiếng Việt 2 : Biên soạn theo Chương trình Sách giáo khoa mới / Nguyễn Văn Quyền, Uyên Uyên, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 60000đ. - 5000b

T.1. - 2025. - 120 tr. : minh hoạ s609300

684. Bài tập hằng ngày Tiếng Việt 2 : Biên soạn theo Chương trình Sách giáo khoa mới / Nguyễn Văn Quyền, Uyên Uyên, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 60000đ. - 5000b

T.2. - 2025. - 112 tr. : minh hoạ s609301

685. Bài tập hằng ngày Tiếng Việt 5 : Biên soạn theo Chương trình Kết nối tri thức / Nguyễn Văn Quyền, Uyên Uyên, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 60000đ. - 105000b

T.1. - 2025. - 100 tr. : hình vẽ, bảng s609304

686. Bài tập hằng ngày Toán 1 : Biên soạn theo Chương trình Kết nối tri thức / Nguyễn Văn Quyền, Nguyễn Văn Quân, Uyên Uyên. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 60000đ. - 5000b

T.2. - 2025. - 108 tr. : minh hoạ s609274

687. Bài tập hằng ngày Toán 3 : Biên soạn theo Chương trình Sách giáo khoa mới / Nguyễn Văn Quyền, Nguyễn Văn Quân, Uyên Uyên. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 60000đ. - 5000b

T.1. - 2025. - 111 tr. : minh hoạ s609275

688. Bài tập hằng ngày Toán 4 : Biên soạn theo Chương trình Sách giáo khoa mới / Nguyễn Văn Quyền, Nguyễn Văn Quân, Uyên Uyên. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 60000đ. - 10000b

T.1. - 2025. - 124 tr. : minh hoạ s609276

689. Bài tập hằng ngày Toán 4 : Biên soạn theo Chương trình Kết nối tri thức / Nguyễn Văn Quyền, Nguyễn Văn Quân, Uyên Uyên. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 60000đ. - 10000b

T.2. - 2025. - 100 tr. : minh hoạ s609277

690. Bài tập hằng ngày Toán 5 : Biên soạn theo Chương trình Kết nối tri thức / Nguyễn Văn Quyền, Uyên Uyên, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 60000đ. - 10000b

T.1. - 2025. - 88 tr. : minh hoạ s609278

691. Bài tập hằng ngày Toán 5 : Biên soạn theo Chương trình Sách giáo khoa mới / Nguyễn Văn Quyền, Uyên Uyên, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 60000đ. - 10000b

T.2. - 2025. - 116 tr. : minh hoạ s609279

692. Bài tập phát triển năng lực học Tiếng Việt 4 : Biên soạn theo Chương trình Sách giáo khoa mới / Phạm Văn Công. - Tái bản lần 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 95000đ. - 1000b

T.1. - 2025. - 203 tr. : bảng s609179

693. Bài tập phát triển năng lực học Toán lớp 3 : Biên soạn theo Chương trình Sách giáo khoa mới / Phạm Văn Công. - Tái bản lần 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 65000đ. - 2000b

T.1. - 2025. - 131 tr. : hình vẽ, bảng s609370

694. Bài tập thực hành Đạo đức 2 / Đỗ Tất Thiên (ch.b.), Huỳnh Tông Quyền, Nguyễn Thị Diễm My. - Huế : Đại học Huế, 2025. - 71 tr. : bảng, tranh vẽ ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 22000đ. - 2000b s609799

695. Bài tập thực hành Đạo đức 3 / Đỗ Tất Thiên (ch.b.), Nguyễn Chung Hải, Nguyễn Thanh Huân... - Huế : Đại học Huế, 2025. - 67 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 21000đ. - 2000b s609796

696. Bài tập thực hành Tự nhiên và Xã hội 2 / Phùng Thanh Huyền (ch.b.), Hoàng Thị Kim Nhung, Đoàn Thị Ngọc Thảo. - Huế : Đại học Huế, 2025. - 47 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 16000đ. - 2000b s609801

697. Bài tập thực hành Tự nhiên và Xã hội 3 / Phùng Thanh Huyền (ch.b.), Ngô Thị Bích, Hoàng Thị Kim Nhung, Đoàn Thị Ngọc Thảo. - Huế : Đại học Huế, 2025. - 47 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 16000đ. - 2000b s609802

698. Bài tập Tiếng Anh lớp 1 : Theo Chương trình Tiểu học mới... / Nguyễn Văn Hai, Hồ Tấn Mẫn, Nguyễn Hoàng Thanh Ly. - Tái bản lần thứ 1, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 72 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 58000đ. - 1000b s609531

699. Bài tập Toán 4 / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh, Trần Thuý Nga, Nguyễn Thị Thanh Sơn. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 34000đ. - 8000b

T.2. - 2025. - 115 tr. : minh hoạ s609747

700. Bài tập tuần Tiếng Việt 1 - Cả năm : Biên soạn theo Chương trình Chân trời sáng tạo / Nguyễn Văn Quyền, Uyên Uyên, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 96 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 60000đ. - 5000b s609314

701. Bài tập tuần Tiếng Việt 2 : Biên soạn theo Chương trình Sách giáo khoa mới / Nguyễn Văn Quyền, Uyên Uyên, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 40000đ. - 5000b

T.2. - 2025. - 71 tr. : minh hoạ s609297

702. Bài tập tuần Tiếng Việt 3 : Biên soạn theo Chương trình Kết nối tri thức / Nguyễn Văn Quyền, Uyên Uyên, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 40000đ. - 10000b

T.1. - 2025. - 72 tr. : minh hoạ s609305

703. Bài tập tuần Tiếng Việt 4 : Biên soạn theo Chương trình Sách giáo khoa mới / Nguyễn Văn Quyền, Uyên Uyên, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 40000đ. - 5000b

T.2. - 2025. - 72 tr. : tranh vẽ s609298

704. Bài tập tuần Tiếng Việt 5 : Biên soạn theo Chương trình Kết nối tri thức / Nguyễn Văn Quyền, Uyên Uyên, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 40000đ. - 10000b

T.1. - 2025. - 72 tr. : minh hoạ s609306

705. Bài tập tuần Tiếng Việt 5 : Biên soạn theo Chương trình Sách giáo khoa mới / Nguyễn Văn Quyền, Uyên Uyên, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 40000đ. - 5000b

T.1. - 2025. - 72 tr. : minh hoạ s609307

706. Bài tập tuần Toán 1 : Biên soạn theo Chương trình Chân trời sáng tạo / Nguyễn Văn Quyền, Nguyễn Văn Quân, Uyên Uyên. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 104 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 60000đ. - 5000b s609271

707. Bài tập tuần Toán 1 : Biên soạn theo Chương trình Kết nối tri thức / Nguyễn Văn Quyền, Nguyễn Văn Quân, Uyên Uyên. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 40000đ. - 10000b

T.2. - 2025. - 64 tr. : minh hoạ s609273

708. Bài tập tuần Toán 5 : Biên soạn theo Chương trình Kết nối tri thức / Nguyễn Văn Quyền, Uyên Uyên, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 40000đ. - 10000b

T.1. - 2025. - 76 tr. : minh hoạ s609272

709. Bài tập tuần Toán 5 : Biên soạn theo Chương trình Sách giáo khoa mới / Nguyễn Văn Quyền, Uyên Uyên, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - 40000đ. - 5000b

T.1. - 2025. - 76 tr. : hình vẽ, bảng s609270

710. Bé học đọc và học viết : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Đặng Khánh Chi, Lê Tùng Lâm, Nguyễn Việt Dũng. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 32 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 16000đ. - 4519b s610650

711. Bé khám phá khoa học : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Ngô Hà An, Lê Trí Tùng Lâm. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 27 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 16000đ. - 3400b s610649

712. Bé khám phá khoa học : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Đặng Khánh Chi, Lê Tùng Lâm, Nguyễn Việt Dũng. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 31 tr. : ảnh màu, tranh vẽ ; 24 cm. - 16000đ. - 4231b s610657

713. Bé khám phá môi trường xung quanh - Chủ đề: Bé đi khắp nơi bằng phương tiện gì? : Dành cho trẻ từ 24 - 36 tháng / Trần Thị Ngọc Trâm, Nguyễn Thị Cẩm Bích ; Minh hoạ: Quỳnh Hoa. - Tái bản lần thứ 15. - H. : Giáo dục Việt Nam, 2025. - 12 tr. : tranh vẽ ; 19x27 cm. - 10500đ. - 25700b s609446

714. Bé khám phá môi trường xung quanh - Chủ đề: Các con vật xung quanh bé : Dành cho trẻ từ 24 - 36 tháng tuổi / Hoàng Thị Thu Hương. - Tái bản lần thứ 15. - H. : Giáo dục Việt Nam, 2025. - 12 tr. : tranh vẽ ; 19x27 cm. - 100500đ. - 16500b s609585

715. Bé khám phá môi trường xung quanh - Chủ đề: Cây, rau, củ, quả : Dành cho trẻ từ 24 - 36 tháng tuổi / Lý Thu Hiền, Vũ Yến Khanh ; Minh hoạ: Đặng Hồng Quân. - Tái bản lần thứ 15. - H. : Giáo dục Việt Nam, 2025. - 12 tr. : tranh vẽ ; 19x27 cm. - 10500đ. - 16800b s608899

716. Bé khám phá môi trường xung quanh - Chủ đề: Đồ dùng, đồ chơi thân thuộc của bé : Dành cho trẻ từ 24 - 36 tháng / Phùng Thị Tường, Vũ Thị Ngọc Minh ; Minh hoạ: Quỳnh Hoa. - Tái bản lần thứ 15. - H. : Giáo dục, 2025. - 12 tr. : tranh vẽ ; 19x27 cm. - 10500đ. - 16100b s608888

717. Bé khám phá môi trường xung quanh - Chủ đề: Mùa hè của bé : Dành cho trẻ từ 24 - 36 tháng tuổi / Trần Thị Ngọc Trâm, Chu Thị Hồng Nhung ; Minh hoạ: Đặng Hồng Quân. - Tái bản lần thứ 15. - H. : Giáo dục Việt Nam, 2025. - 12 tr. : tranh vẽ ; 19x27 cm. - 10500đ. - 17300b s609379

718. Bé khám phá môi trường xung quanh - Chủ đề: Quê hương, Đất nước, Bác Hồ : Dành cho trẻ 24 - 36 tháng tuổi / Nguyễn Thị Hằng, Nguyễn Thị Thanh Dung ; Minh hoạ: Phùng Thu Linh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Giáo dục Việt Nam, 2025. - 12 tr. : tranh vẽ ; 19x27 cm. - 10500đ. - 11000b s609376

719. Bé khám phá môi trường xung quanh - Động vật hoang dã = Wild animals / Ngọc Minh b.s. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Mỹ thuật, 2025. - 12 tr. : tranh màu ; 15 cm. - 35000đ. - 3000b s609948

720. Bé khám phá môi trường xung quanh - Động vật sống dưới nước = Aquatic animals / Ngọc Minh b.s. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Mỹ thuật, 2025. - 12 tr. : ảnh màu ; 15 cm. - 35000đ. - 3000b s609947

721. Bé khám phá môi trường xung quanh - Trái cây = Fruits / Ngọc Minh b.s. - H. : Mỹ thuật, 2025. - 12 tr. : ảnh màu ; 15 cm. - 35000đ. - 3000b s609949

722. Bé làm quen môi trường xung quanh : Mẫu giáo 3 - 4 tuổi / Đặng Thị Phương Phi. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục Việt Nam, 2025. - 24 tr. : hình vẽ, ảnh ; 17x24 cm. - 14000đ. - 10000b s609479

723. Bé làm quen với chữ cái : Dành cho trẻ 4 - 6 tuổi / Huyền Linh. - H. : Văn học, 2025. - 57 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Bé tự tin vào lớp Một). - 25000đ. - 5000b s608478

724. Bé làm quen với chữ cái : Theo Chương trình Giáo dục mầm non mới : Dành cho bé 4 - 6 tuổi / Huyền Linh b.s. - H. : Văn học, 2025. - 31 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Con vào Lớp 1). - 12000đ. - 5000b s608464

725. Bé làm quen với chữ nhỏ : Dành cho trẻ 4 - 6 tuổi / Huyền Linh. - H. : Văn học, 2025. - 61 tr. ; 24 cm. - (Bé tự tin vào lớp Một). - 25000đ. - 4000b s608472

726. Bé làm quen với chữ số : Dành cho trẻ 4 - 6 tuổi / Huyền Linh. - H. : Văn học, 2025. - 45 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Bé tự tin vào lớp Một). - 25000đ. - 4000b s608473

727. Bé làm quen với chữ số : Theo Chương trình Giáo dục mầm non mới : Dành cho bé 4 - 6 tuổi / Huyền Linh b.s. - H. : Văn học, 2025. - 23 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Con vào Lớp 1). - 12000đ. - 5000b s608467

728. Bé làm quen với Toán : Dành cho trẻ 4 - 6 tuổi / Huyền Linh. - H. : Văn học, 2025. - 45 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - (Bé tự tin vào lớp Một). - 25000đ. - 5000b s608476

729. Bé làm quen với toán học : Tập viết theo mẫu chữ mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Hải Yến. - H. : Mỹ thuật. - 24 cm. - (Chuẩn bị cho bé vào lớp 1). - 17000đ. - 3000b Q.3. - 2025. - 27 tr. : hình vẽ s610610

730. Bé làm quen với toán học : Tập viết theo mẫu chữ mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Hải Yến. - H. : Mỹ thuật. - 24 cm. - (Chuẩn bị cho bé vào lớp 1). - 17000đ. - 3000b Q.4. - 2025. - 27 tr. : hình vẽ s610611

731. Bé làm quen với Toán và tập tô chữ số : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Nguyễn Thanh Huyền, Lê Minh Hà. - Tái bản lần 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 14000đ. - 14602b

Q.1. - 2025. - 36 tr. : tranh vẽ s610654

732. Bé làm quen với Toán và tập tô chữ số : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Nguyễn Thanh Huyền, Lê Minh Hà. - Tái bản lần 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 14000đ. - 14602b

Q.2. - 2025. - 36 tr. : tranh vẽ s610655

733. Bé tập đếm, tập tô : Dành cho trẻ chuẩn bị vào lớp 1 / Lê Tuệ Minh, Lê Thu Ngọc. - In lần thứ 13. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 23 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bé vào lớp Một). - 10000đ. - 10000b s609764

734. Bé tập tô màu - Đồ dùng gia đình : Dành cho học sinh mẫu giáo / Hải Nam. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Mỹ thuật, 2025. - 24 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 12000đ. - 10000b s609181

735. Bé tập tô màu - Động vật : Dành cho học sinh mẫu giáo / Hải Nam. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Mỹ thuật, 2025. - 24 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 12000đ. - 10000b s610615

736. Bé tập tô màu - Trái cây : Dành cho học sinh mẫu giáo / Hải Nam. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Hồng Đức, 2025. - 24 tr. : Mỹ thuật ; 24 cm. - 12000đ. - 10000b s609145

737. Bé tập tô nét cơ bản qua trò chơi / Đặng Thu Quỳnh, Nguyễn Thị Bích Thảo. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 72 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 14500đ. - 20000b s608991

738. Bé tập viết : Dành cho học sinh mẫu giáo lớn / Lê Tuệ Minh, Lê Thu Ngọc. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Mỹ thuật. - 24 cm. - (Tủ sách Bé vào lớp Một). - 15000đ. - 10000b T.2. - 2025. - 39 tr. : tranh vẽ s609156

739. Bé thích học Toán : Mẫu giáo 5 - 6 tuổi / Đặng Thị Phương Phi, Huỳnh Thị Huệ. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Giáo dục Việt Nam, 2025. - 44 tr. : hình vẽ, ảnh ; 24 cm. - 14000đ. - 14000b s608183

740. Bé vui học toán : Dành cho trẻ 3 - 4 tuổi / Lê Thị Thanh Nga, Nguyễn Thị Thanh Huyền. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục Việt Nam, 2025. - 31 tr. : tranh vẽ ; 17x24 cm. - 14000đ. - 3000b s609639

741. Bé vui học Toán : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Lê Thị Thanh Nga, Nguyễn Thị Thanh Huyền. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Giáo dục Việt Nam, 2025. - 31 tr. : hình vẽ ; 17x24 cm. - 14000đ. - 17000b s609426

742. Bé vui luyện viết chữ hoa / Trần An. - Tái bản lần 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 31 tr. ; 24 cm. - 15000đ. - 3000b s608812

743. Bé vui luyện viết nét cơ bản / Trần An. - Tái bản lần 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 27 tr. ; 24 cm. - 12000đ. - 2000b s608811

744. Bí kíp luyện chữ cho bé vào lớp 1 : Kỹ thuật tách nét mới nhất... / Đức Hùng, Lê Trang. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 112 tr. ; 27 cm. - (Hành trang vào lớp 1). - 60000đ. - 5000b s609320

745. Bộ đề kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh tuyển sinh vào lớp 6 trường chất lượng cao môn Tiếng Việt / Phạm Thị Thu Hiền, Lương Thị Hiền (ch.b.), Hoàng Thị Kim Dung... - Tái bản, có bổ sung. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 147 tr. : bảng ; 27 cm. - 109000đ. - 2000b s609536

746. Bồi dưỡng kỹ năng giải Toán có lời văn lớp 2 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới... / Ngô Tuệ Lâm (ch.b.), Trần Ngọc Bích, Hoàng Thảo. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 75 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 72000đ. - 2000b s609522

747. Bồi dưỡng kỹ năng giải Toán có lời văn lớp 3 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới... / Ngô Tuệ Lâm (ch.b.), Trần Ngọc Bích, Hoàng Thảo. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 96 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 92000đ. - 2000b s609523

748. Bồi dưỡng kỹ năng giải Toán có lời văn lớp 5 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới... / Ngô Tuệ Lâm, Nguyễn Thị Vân Dung (ch.b.), Trần Ngọc Bích. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 152 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 136000đ. - 2000b s609524

749. Bồi dưỡng năng lực tự học Toán 5 : Nâng tầm kiến thức - Phát triển tư duy / Nguyễn Đức Tấn (ch.b.), Tạ Hồ Thị Dung, Nguyễn Đức Phát. - Tái bản lần 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 150 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 72000đ. - 2000b s609386

750. 45 đề ôn luyện và kiểm tra Toán 3 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Trần Thị Kim Cương, Đặng Phương Hoa. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 105000đ. - 5000b T.2. - 2025. - 124 tr. : minh hoạ s609147

751. Bùi Thị Thu Huyền. Năng lực thấu cảm của giáo viên trung học : Sách chuyên khảo / Bùi Thị Thu Huyền. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2025. - 211 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 165000đ. - 300b

Thư mục: tr. 206-211 s610541

752. Cảm thụ văn học dành cho học sinh lớp 2 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới : Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Tạ Đức Hiền, Ngô Thu Yến, Nguyễn Ngọc Hà. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 116 tr. : bảng ; 24 cm. - 55000đ. - 1000b s608859

753. Chắp cánh cùng bé - Tập viết : Bí quyết giúp con luyện viết chữ đẹp : 4 - 6 tuổi / Đặng Thị Dung b.s. - H. : Mỹ thuật, 2025. - 96 tr. ; 21x30 cm. - 79000đ. - 1000b s610604

754. Chinh phục nâng cao Toán 4 : Ôn tập nâng cao 35 tuần học / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 95 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Kết nối tri thức). - 50000đ. - 5000b s609280

755. Chơi trò gì đây? / Lời: Vũ Thị Thuý Dung ; Tranh: Thảo Võ. - H. : Văn học, 2025. - 15 tr. : tranh màu ; 32x42 cm. - 170b s609414

756. Chu Nam Chiếu. Học cách ứng xử : Kỹ năng không thể thiếu dành cho học sinh thế kỉ 21 : Dành cho lứa tuổi 9+ / Ch.b.: Chu Nam Chiếu, Tôn Văn Hiểu ; Phương Linh dịch ; Minh hoạ: Đoàn Ngọc Diệp. - Tái bản lần thứ 16. - H. : Kim Đồng, 2025. - 123 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Tôi tin tôi có thể làm được). - 40000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: I believe I can do it s610997

757. Chuẩn bị cho bé tới trường - Chữ cái ABC : Dùng được nhiều lần : 3 - 6 tuổi / Lê Mai. - H. : Mỹ thuật. - 25 cm. - 79000đ. - 3000b

T.2. - 2025. - 11 tr. : ảnh, tranh màu s610603

758. Chuẩn bị vào lớp 1 - Bé làm quen với Toán: Số & phép cộng trừ phạm vi 10 : Biên soạn theo Chương trình GDPT mới / Huỳnh Bảo Châu, Trần Hữu Phương. - H. : Dân trí, 2025. - 67 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 79000đ. - 5000b s609481

759. Chuẩn bị vào lớp 1 - Bé làm quen với Toán: Số & phép cộng trừ phạm vi 100 : Biên soạn theo Chương trình GDPT mới / Huỳnh Bảo Châu, Trần Hữu Phương. - H. : Dân trí, 2025. - 67 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 79000đ. - 5000b s609489

760. Chuyển đổi số mô hình thực hành nghề truyền thống sang thực hành thực tế ảo (VR) : Xây dựng bài thực hành thực tế ảo cho các ngành cơ khí, điện, điện tử, hàn / Nguyễn Văn Huân (ch.b.), Vũ Đức Thái, Nguyễn Thị Hằng... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2025. - 264 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 469000đ. - 200b

Thư mục: tr. 249-264 s610544

761. Cùng bé học toán : Tập viết theo mẫu chữ mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Hải Yến. - H. : Mỹ thuật. - 24 cm. - (Chuẩn bị cho bé vào lớp 1). - 17000đ. - 3000b

Q.5. - 2025. - 27 tr. : hình vẽ s610612

762. Cùng con phát triển tư duy Toán học - Cấp độ 1B / Đỗ Thị Huyền. - H. : Dân trí, 2025. - 158 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 10000b s609165

763. Cùng con phát triển tư duy Toán học - Cấp độ 3A / Đỗ Thị Huyền. - H. : Dân trí, 2025. - 188 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 3000b s609166

764. Cùng con phát triển tư duy Toán học - Cấp độ 3B / Đỗ Thị Huyền. - H. : Dân trí, 2025. - 180 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 2000b s609167

765. Cùng em luyện viết : Chữ thường, chữ hoa tròn li / Nguyễn Thị Lan Anh. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 44 tr. ; 24 cm. - 39000đ. - 3000b s610531

766. Dương Tấn Quang. Chat GPT khai phá sức mạnh AI trong giáo dục : Lợi ích - Thách thức - Giải pháp / Dương Tấn Quang, Soroban AQVN. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 129 tr. ; 20 cm. - 499000đ. - 500b s610679

767. Đánh vần mau : Soạn theo lối vần vần : Học nhanh - Nhớ lâu : Theo Chương trình mới / Hiểu Minh, Nhóm Giáo viên ĐHS. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 59 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21 cm. - (Bí quyết giúp con đọc Tiếng Việt thành thạo). - 32000đ. - 5000b s610681

768. Đạo học của người Việt xưa nay / Ngô Vương Anh, Lê Văn Mười, Hoàng Khôi... ; Nam Phong s.t., tuyển chọn. - H. : Hồng Đức, 2025. - 226 tr. ; 21 cm. - 92000đ. - 3000b s608674

769. Đăng Khôi. Phương pháp giáo dục sớm Montessori cho trẻ từ 0 - 6 tuổi: Nhận biết : IQ test cho trẻ. Bí quyết nuôi dưỡng và phát triển toàn diện cho trẻ / Đăng Khôi. - H. : Văn học, 2025. - 31 tr. : minh hoạ ; 26 cm. - 55000đ. - 50000b s608458

770. Đăng Khôi. Phương pháp giáo dục sớm Montessori cho trẻ từ 0 - 6 tuổi: Phán đoán : IQ test cho trẻ. Bí quyết nuôi dưỡng và phát triển toàn diện cho trẻ / Đăng Khôi. - H. : Văn học, 2025. - 31 tr. : minh hoạ ; 26 cm. - 55000đ. - 50000b s608462

771. Đăng Khôi. Phương pháp giáo dục sớm Montessori cho trẻ từ 0 - 6 tuổi: Phân tích : IQ test cho trẻ. Bí quyết nuôi dưỡng và phát triển toàn diện cho trẻ / Đăng Khôi. - H. : Văn học, 2025. - 31 tr. : minh hoạ ; 26 cm. - 55000đ. - 50000b s608459

772. Đăng Khôi. Phương pháp giáo dục sớm Montessori cho trẻ từ 0 - 6 tuổi: Quan sát : IQ test cho trẻ. Bí quyết nuôi dưỡng và phát triển toàn diện cho trẻ / Đăng Khôi. - H. : Văn học, 2025. - 31 tr. : minh hoạ ; 26 cm. - 55000đ. - 50000b s608463

773. Đăng Khôi. Phương pháp giáo dục sớm Montessori cho trẻ từ 0 - 6 tuổi: Tập trung : IQ test cho trẻ. Bí quyết nuôi dưỡng và phát triển toàn diện cho trẻ / Đăng Khôi. - H. : Văn học, 2025. - 31 tr. : minh hoạ ; 26 cm. - 55000đ. - 50000b s608460

774. Đăng Khôi. Phương pháp giáo dục sớm Montessori cho trẻ từ 0 - 6 tuổi: Tư duy : IQ test cho trẻ. Bí quyết nuôi dưỡng và phát triển toàn diện cho trẻ / Đăng Khôi. - H. : Văn học, 2025. - 31 tr. : minh hoạ ; 26 cm. - 55000đ. - 50000b s608461

775. Đề kiểm tra Tiếng Việt 1 - Học kì 1 : Biên soạn theo Chương trình Sách giáo khoa mới / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 62 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 40000đ. - 5000b s609313

776. Đề kiểm tra Tiếng Việt 2 - Học kì 1 : Biên soạn theo Chương trình Kết nối tri thức / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 63 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 40000đ. - 10000b s609308

777. Đề kiểm tra Tiếng Việt 2 - Học kì 1 : Biên soạn theo Chương trình Sách giáo khoa mới / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 67 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 40000đ. - 5000b s609310

778. Đề kiểm tra Tiếng Việt 3 - Học kì 1 : Biên soạn theo Chương trình Kết nối tri thức / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 64 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 40000đ. - 10000b s609309

779. Đề kiểm tra Tiếng Việt 3 - Học kì 1 : Biên soạn theo Chương trình Sách giáo khoa mới / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 63 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 40000đ. - 5000b s609311

780. Đề kiểm tra Tiếng Việt 4 - Học kì 1 : Biên soạn theo Chương trình Sách giáo khoa mới / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 72 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 40000đ. - 5000b s609312

781. Đề kiểm tra Toán 2 - Cả năm : Biên soạn theo Chương trình Chân trời sáng tạo / Nguyễn Văn Quyền, Nguyễn Văn Quân, Uyển Uyển. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 88 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 60000đ. - 5000b s609282

782. Đề kiểm tra Toán 4 - Học kì 2 : Biên soạn theo Chương trình Sách giáo khoa mới / Nguyễn Văn Quyền, Nguyễn Văn Quân, Uyển Uyển. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 62 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 40000đ. - 5000b s609269

783. Đề kiểm tra Toán 5 - Học kì 1 : Biên soạn theo Chương trình Kết nối tri thức / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 62 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 40000đ. - 10000b s609283

784. Đề giải Toán con phải giải tính 5 : Biên soạn theo Chương trình Sách giáo khoa mới nhất : Dành cho học sinh lớp 5 / Nguyễn Văn Quyền, Nguyễn Văn Quân, Uyển Uyển. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 76 tr. ; 27 cm. - 40000đ. - 10000b s609281

785. Địa lí Hà Nội : Sách dành cho học sinh Tiểu học / Nguyễn Đình Tám (ch.b.), Nga Hoàng Việt. - Tái bản. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 76 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 27500đ. - 2500b s608993

786. Đinh Thanh Tuyền. Lí luận và phương pháp tổ chức hoạt động phát triển ngôn ngữ tuổi mầm non / Đinh Thanh Tuyền. - In lần thứ 4. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 343 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 95000đ. - 500b

Thư mục: tr. 303-311. - Phụ lục: tr. 311-343 s609763

787. Đồng dao tiềm thức cho bé : Tập nói, tập đọc : Phát triển ngôn ngữ... / Nguyễn Vũ Quang b.s., s.t. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 79 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Tủ sách Tiềm thức cho bé tập nói, tập đọc). - 69000đ. - 3000b s609237

788. Giáo dục kĩ năng số - Dành cho học sinh lớp 1 / Huỳnh Văn Sơn (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Xuân Yển (ch.b.), Vũ Thanh Hiếu... - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 44 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 30000đ. - 3000b s609441

789. Giáo dục kĩ năng số - Dành cho học sinh lớp 2 / Huỳnh Văn Sơn (tổng ch.b.), Lê Thị Huyền (ch.b.), Vũ Thanh Hiếu... - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 55 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 30000đ. - 3000b s609442

790. Giáo dục kĩ năng số - Dành cho học sinh lớp 3 / Huỳnh Văn Sơn (tổng ch.b.), Tạ Thanh Chung (ch.b.), Lê Thị Huyền... - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 59 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 30000đ. - 3000b s609443

791. Giáo dục kĩ năng số - Dành cho học sinh lớp 4 / Huỳnh Văn Sơn (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Xuân Yển (ch.b.), Huỳnh Chí Danh... - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 55 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 30000đ. - 3000b s609444

792. Giáo dục kĩ năng số - Dành cho học sinh lớp 5 / Huỳnh Văn Sơn (tổng ch.b.), Võ Hoàng Quân (ch.b.), Huỳnh Chí Danh... - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 63 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 30000đ. - 3000b s609445

793. Giáo dục kỹ năng cảm xúc xã hội cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi qua hoạt động vui chơi / Phan Thị Thuý Hằng (ch.b.), Phạm Thị Hải Châu, Lương Thị Định... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 331 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 95000đ. - 60b

Thư mục: tr. 193-213. - Phụ lục: tr. 215-331 s609738

794. Giáo dục thể chất 2 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 709/QĐ-BGDĐT ngày 09/02/2021 / Lưu Quang Hiệp (tổng ch.b.), Phạm Đông Đức (ch.b.), Nguyễn Duy Linh, Phạm Trảng Kha. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 103 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 14000đ. - 110000b s609325

795. Giúp bé làm quen với Toán : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non mới : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Thiên Ân. - Tái bản lần 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 23 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Bé chuẩn bị vào lớp Một). - 12000đ. - 2000b s610716

796. Giúp bé tập đánh vần tiếng Việt : Bí quyết giúp bé đọc thông tiếng Việt, tự tin trước khi vào lớp 1 / Phạm Thị Kim Chi. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 152 tr. : minh hoạ ; 19x27 cm. - 15000đ. - 2000b s608802

797. Giúp em giỏi Toán lớp 1 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Lê Thu Trang, Nguyễn Lan Hương, Nguyễn Thị Thu Huyền... - H. : Dân trí, 2025. - 92 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 89000đ. - 5000b s609497

798. Giúp em học Toán 3 / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh, Trần Ngọc Bích... - Tái bản lần thứ 3. - Huế : Đại học Huế. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 30000đ. - 3000b T.2. - 2025. - 91 tr. : minh hoạ s609820

799. Giúp em luyện chữ đẹp lớp 2 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Lê Phương Nga (ch.b.), Nguyễn Thủy Dung. - H. : Mỹ thuật. - 24 cm. - 29000đ. - 10000b T.1. - 2025. - 44 tr. s610588

800. Giúp em viết đúng, viết đẹp lớp 1 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Phạm Hải Lê (ch.b.), Huỳnh Nguyễn Thủy Dung, Nguyễn Thị Minh Hương. - Huế : Đại học Huế. - 24 cm. - 185000đ. - 7000b T.1. - 2025. - 40 tr. : hình vẽ s609097

801. Giúp em viết đúng, viết đẹp lớp 1 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Phạm Hải Lê (ch.b.), Huỳnh Nguyễn Thủy Dung, Nguyễn Thị Minh Hương. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - 18500đ. - 10000b T.1. - 2025. - 40 tr. : hình vẽ s608554

802. Giúp em viết đúng, viết đẹp lớp 1 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Phạm Hải Lê (ch.b.), Huỳnh Nguyễn Thủy Dung, Đỗ Minh Luân. - Huế : Đại học Huế. - 24 cm. - 18500đ. - 9500b T.2. - 2025. - 40 tr. : hình vẽ s609098

803. Giúp em viết đúng, viết đẹp lớp 1 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Phạm Hải Lê (ch.b.), Huỳnh Nguyễn Thủy Dung, Đỗ Minh Luân. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - 18500đ. - 10000b T.2. - 2025. - 40 tr. : hình vẽ s608555

804. Giúp em viết đúng, viết đẹp lớp 2 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Phạm Hải Lê (ch.b.), Nguyễn Hoàng Trúc, Nguyễn Thị Minh Hương. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - 18500đ. - 10000b T.1. - 2025. - 40 tr. : hình vẽ s608556

805. Giúp em viết đúng, viết đẹp lớp 2 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Phạm Hải Lê (ch.b.), Nguyễn Hoàng Trúc, Nguyễn Thị Minh Hương. - Nguyễn Thị Minh Hương. - Huế : Đại học Huế. - 24 cm. - 18500đ. - 7000b T.1. - 2025. - 40 tr. : hình vẽ s609099

806. Giúp em viết đúng, viết đẹp lớp 2 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Phạm Hải Lê (ch.b.), Trương Trần Hoàng Phúc. - Huế : Đại học Huế. - 24 cm. - 18500đ. - 9000b T.2. - 2025. - 40 tr. : hình vẽ s609100

807. Giúp em viết đúng, viết đẹp lớp 2 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Phạm Hải Lê (ch.b.), Trương Trần Hoàng Phúc, Lê Thị Bình Minh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - 18500đ. - 10000b T.2. - 2025. - 40 tr. : tranh vẽ s608557

808. Giúp em viết đúng, viết đẹp lớp 3 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Phạm Hải Lê (ch.b.), Trần Hoàng Phúc, Nguyễn Thị Linh Chi. - Huế : Đại học Huế. - 24 cm. - 18500đ. - 10000b

T.1. - 2025. - 40 tr. : tranh vẽ s609101

809. Giúp em viết đúng, viết đẹp lớp 3 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Phạm Hải Lê (ch.b.), Trương Trần Hoàng Phúc, Nguyễn Thị Linh Chi. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - 18500đ. - 10000b

T.1. - 2025. - 40 tr. : tranh vẽ s608558

810. Giúp em viết đúng, viết đẹp lớp 3 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Phạm Hải Lê (ch.b.), Đỗ Thị Ngọc Luyện, Lê Thị Bình Minh. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - 18500đ. - 10000b

T.2. - 2025. - 40 tr. : tranh vẽ s608559

811. Giúp em viết đúng, viết đẹp lớp 3 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Phạm Hải Lê (ch.b.), Đỗ Thị Ngọc Luyện, Lê Thị Bình Minh. - Huế : Đại học Huế. - 24 cm. - 18500đ. - 8000b

T.2. - 2025. - 40 tr. : tranh vẽ s609102

812. Giúp em viết đúng, viết đẹp lớp 4 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Phạm Hải Lê (ch.b.), Nguyễn Thị Tú Duyên. - Huế : Đại học Huế. - 24 cm. - 18500đ. - 10000b

T.1. - 2025. - 40 tr. : tranh vẽ s609103

813. Giúp em viết đúng, viết đẹp lớp 4 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Phạm Hải Lê (ch.b.), Nguyễn Thị Tú Duyên. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - 18500đ. - 10000b

T.1. - 2025. - 40 tr. : tranh vẽ s608560

814. Giúp em viết đúng, viết đẹp lớp 4 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Phạm Hải Lê (ch.b.), Trương Trần Hoàng Phúc. - Huế : Đại học Huế. - 24 cm. - 18500đ. - 10000b

T.2. - 2025. - 40 tr. : tranh vẽ s609104

815. Giúp em viết đúng, viết đẹp lớp 4 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Phạm Hải Lê (ch.b.), Trương Trần Hoàng Phúc. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - 18500đ. - 10000b

T.2. - 2025. - 40 tr. : tranh vẽ s608561

816. Giúp em viết đúng, viết đẹp lớp 5 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Phạm Hải Lê (ch.b.), Phạm Minh Châu. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - 18500đ. - 10000b

T.1. - 2025. - 40 tr. : tranh vẽ s608562

817. Giúp em viết đúng, viết đẹp lớp 5 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Phạm Hải Lê (ch.b.), Phạm Minh Châu. - Huế : Đại học Huế. - 24 cm. - 18500đ. - 7000b

T.1. - 2025. - 40 tr. s609105

818. Giúp em viết đúng, viết đẹp lớp 5 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Phạm Hải Lê (ch.b.), Nguyễn Thị Minh Hương. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - 18500đ. - 10000b

T.2. - 2025. - 40 tr. : tranh vẽ s608563

819. Giúp trẻ làm quen với Toán qua hình vẽ : Theo Chương trình Giáo dục mầm non mới : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Ngô Hà An, Lê Trí Tùng Lâm. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 28 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 14000đ. - 12300b s610651

820. Giúp trẻ nhận biết và làm quen với chữ cái : Theo Chương trình Giáo dục mầm non mới : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Ngô Hà An, Lê Trí Tùng Lâm. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 32 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 14000đ. - 12350b s610648

821. 20 đề kiểm tra Tiếng Việt học kì 2 lớp 1 : Giúp học sinh chinh phục các dạng bài tập thường gặp, dễ dàng vượt qua các bài thi : Biên soạn Chương trình Sách giáo khoa mới nhất / IQ KidBooks b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 64 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - (Bộ sách Kiến thức trọng tâm - Nâng tầm kiến thức). - 40000đ. - 10000b s609291

822. 20 đề kiểm tra Tiếng Việt học kì 2 lớp 2 : Giúp học sinh chinh phục các dạng bài tập thường gặp, dễ dàng vượt qua các bài thi : Biên soạn Chương trình Sách giáo khoa mới nhất / IQ KidBooks b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 64 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Bộ sách Kiến thức trọng tâm - Nâng tầm kiến thức). - 40000đ. - 10000b s609292

823. 20 đề kiểm tra Tiếng Việt học kì 2 lớp 3 : Giúp học sinh chinh phục các dạng bài tập thường gặp, dễ dàng vượt qua các bài thi : Biên soạn Chương trình Sách giáo khoa mới nhất / IQ KidBooks b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 64 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Bộ sách Kiến thức trọng tâm - Nâng tầm kiến thức). - 40000đ. - 10000b s609293

824. 20 đề kiểm tra Tiếng Việt học kì 2 lớp 4 : Giúp học sinh chinh phục các dạng bài tập thường gặp, dễ dàng vượt qua các bài thi : Biên soạn Chương trình Sách giáo khoa mới nhất / IQ KidBooks b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 68 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Bộ sách Kiến thức trọng tâm - Nâng tầm kiến thức). - 40000đ. - 5000b s609294

825. 20 đề kiểm tra Tiếng Việt học kì 2 lớp 5 : Giúp học sinh chinh phục các dạng bài tập thường gặp, dễ dàng vượt qua các bài thi : Biên soạn Chương trình Sách giáo khoa mới nhất / IQ KidBooks b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 64 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Bộ sách Kiến thức trọng tâm - Nâng tầm kiến thức). - 40000đ. - 10000b s609295

826. 20 đề kiểm tra Toán học kì 2 lớp 1 : Giúp học sinh chinh phục các dạng bài tập thường gặp, dễ dàng vượt qua các bài thi... / IQ Kidbooks b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 64 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Bộ sách Kiến thức trọng tâm - Nâng tầm kiến thức). - 40000đ. - 10000b s609286

827. 20 đề kiểm tra Toán học kì 2 lớp 2 : Giúp học sinh chinh phục các dạng bài tập thường gặp, dễ dàng vượt qua các bài thi... / IQ Kidbooks b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 64 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Bộ sách Kiến thức trọng tâm - Nâng tầm kiến thức). - 40000đ. - 10000b s609287

828. 20 đề kiểm tra Toán học kì 2 lớp 3 : Giúp học sinh chinh phục các dạng bài tập thường gặp, dễ dàng vượt qua các bài thi... / IQ Kidbooks b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 64 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - (Bộ sách Kiến thức trọng tâm - Nâng tầm kiến thức). - 40000đ. - 10000b s609288

829. 20 đề kiểm tra Toán học kì 2 lớp 4 : Giúp học sinh chinh phục các dạng bài tập thường gặp, dễ dàng vượt qua các bài thi... / IQ Kidbooks b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 64 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - (Bộ sách Kiến thức trọng tâm - Nâng tầm kiến thức). - 40000đ. - 5000b s609289

830. 20 đề kiểm tra Toán học kì 2 lớp 5 : Giúp học sinh chinh phục các dạng bài tập thường gặp, dễ dàng vượt qua các bài thi... / IQ Kidbooks b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 64 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - (Bộ sách Kiến thức trọng tâm - Nâng tầm kiến thức). - 40000đ. - 10000b s609290

831. Hải hước và lạc quan : Hải hước giúp ta được yêu quý hơn và vui vẻ hơn / Trung tâm Nghiên cứu Tâm lí Tiểu Hoà b.s. ; Lê Huy Hoàng dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2025. - 159 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Kĩ năng xã hội cho học sinh tiểu học; T.6). - 86000đ. - 2000b s610879

832. Hành trang vào lớp 1 - Làm quen với Toán : Dành cho bé từ 5 - 6 tuổi / Hiếu Minh b.s. ; Mĩ thuật: Tịnh Lâm. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Kim Đồng. - 24 cm. - 26000đ. - 3000b T.1. - 2025. - 39 tr. : hình vẽ, bảng s610956

833. Hành trang vào lớp 1 - Làm quen với Toán : Dành cho bé từ 5 - 6 tuổi / Hiếu Minh b.s. ; Mĩ thuật: Tịnh Lâm. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Kim Đồng. - 24 cm. - 26000đ. - 2000b T.3. - 2025. - 39 tr. : hình vẽ, bảng s610958

834. Hành trang vào lớp 1 - Tập viết : Dành cho bé từ 5 - 6 tuổi / Hiếu Minh b.s. ; Mĩ thuật: Tịnh Lâm. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng. - 24 cm. - 20000đ. - 2000b T.2. - 2025. - 36 tr. s610957

835. Hoạt động giáo dục Tin học lớp 1 / Đào Thái Lai (ch.b.), Trần Ngọc Khoa, Đỗ Trung Tuấn. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục Việt Nam, 2025. - 40 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 26000đ. - 10000b s609465

836. Hoạt động giáo dục Tin học lớp 2 / Đỗ Thái Lai (ch.b.), Trần Ngọc Khoa, Đỗ Trung Tuấn. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 39 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 26000đ. - 10000b s609466

837. Hoạt động tạo hình : Dành cho bé 5 - 6 tuổi / Nguyễn Thanh Huyền, Lê Minh Hà. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 32 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 19x27 cm. - 13000đ. - 14584b s610425

838. Hoạt động tạo hình : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Ngô Hà An, Lê Trí Tùng Lâm. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 32 tr. : tranh vẽ ; 19x27 cm. - 13000đ. - 12250b s610424

839. Hoạt động trải nghiệm 3 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 438/QĐ-BGDĐT ngày 28/01/2022 / Nguyễn Dục Quang (tổng ch.b.), Phạm Quang Tiệp (ch.b.), Nguyễn Thị Thu Hằng, Ngô Quang Quế. - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 99 tr. : bảng, tranh vẽ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 14200đ. - 50000b s609433

840. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 718/QĐ-BGDĐT ngày 09/02/2021 / Nguyễn Dục Quang (tổng ch.b.), Nguyễn Đức Sơn (ch.b.), Đàm Thị Vân Anh, Bùi Thanh Xuân. - Tái bản lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 65 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 10100đ. - 65000b s609434

841. Học cách tự tin : Ai cũng có thể trở nên dũng cảm và tự tin! / Trung tâm Nghiên cứu Tâm lí Tiểu Hoà b.s. ; Thanh Uyên dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 160 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Kĩ năng xã hội cho học sinh tiểu học; T.2). - 86000đ. - 2000b s610876

842. Holt, John Caldwell. Tự do và hơn thế nữa : Hướng tới giáo dục và xã hội thoát trường lớp / John Holt ; Linh Nga dịch. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2025. - 310 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Lyceum). - 270000đ. - 700b

Tên sách tiếng Anh: Freedom and beyond. - Thư mục: tr. 305-309 s609776

843. Hội thảo cấp quốc gia xếp hạng đại học ở Việt Nam: Lý luận và thực tiễn / Nguyễn Lộc, Lâm Thị Hoàng Linh, Nguyễn Thị Ngọc Hoa... - H. : Tài chính, 2024. - 403 tr. : bảng, biểu đồ ; 28 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s609121

844. Hướng dẫn cách viết Tập làm văn 3 : Biên soạn theo Chương trình Kết nối tri thức / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 120 tr. : hình vẽ, bảng ; 19x27 cm. - 60000đ. - 5000b s610408

845. Hướng dẫn cách viết Tập làm văn 4 : Biên soạn theo Chương trình Kết nối tri thức / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 120 tr. : hình vẽ, bảng ; 19x27 cm. - 60000đ. - 5000b s610409

846. Hướng dẫn giải vở bài tập Toán 3 : Bám sát SGK Chân trời sáng tạo / Nguyễn Thị Thanh Lương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 48000đ. - 2000b
T.1. - 2025. - 100 tr. : minh hoạ s610637

847. Hướng dẫn giải vở bài tập Toán 3 : Bám sát SGK Chân trời sáng tạo / Nguyễn Thị Thanh Lương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 48000đ. - 2000b
T.2. - 2025. - 87 tr. : minh hoạ s610638

848. Ito Mika. Montessori - Phương pháp giáo dục toàn diện cho trẻ 0 - 6 tuổi : Bí kíp nuôi dưỡng 9 loại hình thông minh của con trong thời kì nhạy cảm / Ito Mika ; Ci dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 239 tr. : hình vẽ ; 20 cm. - 149000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Nhật: モンテッソーリ 教育 × ハーバード 式 子どもの 才能 の 伸ばし方 伊藤 美佳 s608846

849. Jadoo tập tô - Tập viết - Chữ cái / 1980 Edu, Vũ Loan. - H : Dân trí. - 24 cm. - 59000đ. - 2000b
T.1. - 2025. - 24 tr. : hình vẽ s608908

850. Jadoo tập tô - Tập viết - Chữ cái / 1980 Edu, Vũ Loan. - H : Dân trí. - 24 cm. - 59000đ. - 2000b
T.2. - 2025. - 24 tr. : hình vẽ s608909

851. Jadoo tập tô - Tập viết - Chữ cái / 1980 Edu, Vũ Loan. - H : Dân trí. - 24 cm. - 59000đ. - 2000b
T.3. - 2025. - 24 tr. : hình vẽ s608910

852. Jadoo tập tô - Tập viết - Chữ cái / 1980 Edu, Vũ Loan. - H : Dân trí. - 24 cm. - 59000đ. - 2000b
T.4. - 2025. - 24 tr. : hình vẽ s608911

853. Jadoo tập tô - Tập viết - Chữ số / 1980 Edu, Vũ Loan. - H. : Dân trí, 2025. - 24 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 59000đ. - 2000b s608912

854. Jadoo tập tô - Tập viết - Nét cơ bản / 1980 Edu, Vũ Loan. - H. : Dân trí, 2025. - 24 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 59000đ. - 2000b s608907

855. Kannari Miki. Phương pháp giáo dục sớm Montessori cho trẻ từ 0 - 3 tuổi / Kannari Miki ; Mai Đỗ dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 170 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 19 cm. - (Làm cha mẹ). - 99000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Nhật: モンテッソーリ流「自分でできる子」の育て方 s610146

856. Kiểm soát cảm xúc : Làm chủ cảm xúc để sống thật hạnh phúc / Trung tâm Nghiên cứu Tâm lý Tiềm Hoà b.s. ; Thu Hà dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2025. - 158 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Kỹ năng xã hội cho học sinh tiểu học; T.3). - 86000đ. - 2000b s610877

857. Kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh lớp 3 môn Toán - Học kì 1 : Biên soạn theo Chương trình Sách giáo khoa mới / Phạm Văn Công. - Tái bản lần 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 132 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 66000đ. - 2000b s609381

858. Kỷ yếu Hội thảo khoa học cấp tỉnh: Đổi mới phương pháp giảng dạy và nghiên cứu khoa học trong kỷ nguyên số / Nguyễn Thị Thanh Nhân, Nguyễn Thị Bích Hằng, Nguyễn Hoài Sanh... - H. : Lao động, 2025. - viii, 379 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh. Trường Đại học Hà Tĩnh. - Thư mục cuối mỗi bài s609457

859. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế: Phẩm cách, sức mạnh tâm lý & sự phát triển toàn diện của sinh viên = Dignity, psychological strength & student's holistic development / Thái Bá Căn, Đỗ Mạnh Cường, Đinh Phương Duy (ch.b.)... - H. : Công an nhân dân, 2025. - 147 tr. : hình vẽ, bảng ; 30 cm. - 20000đ. - 50b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Gia Định; Quỹ Từ thiện Bông Hồng Nhỏ. - Thư mục cuối mỗi bài s609518

860. Kỷ yếu Hội thảo: Đổi mới đánh giá trong thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Lê Anh Vinh, Đoàn Thị Thuý Hạnh, Nguyễn Thị Thanh Nga (ch.b.)... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 518 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 200000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam. Trung tâm Phát triển bền vững chất lượng Giáo dục phổ thông Quốc gia. - Thư mục cuối mỗi bài s610712

861. Kỷ yếu Hội thảo: Vai trò của truyền thông và giáo dục trong kỷ nguyên số - năm 2025 / Trần Thọ Quang, Trần Văn Vỹ, Trần Thị Yến Minh... ; B.s.: Nguyễn Lê Hùng... - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng. - 30 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Đại học Đà Nẵng. Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Q.1. - 2025. - xviii, 399 tr. : minh hoạ. - Thư mục cuối mỗi bài s609461

862. Kỷ yếu Hội thảo: Vai trò của truyền thông và giáo dục trong kỷ nguyên số - năm 2025 / Phùng Thị Quỳnh Trang, Nguyễn Thị Huyền Nhung, Nguyễn Minh Phương... ; B.s.: Nguyễn Lê Hùng... - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng. - 30 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Đại học Đà Nẵng. Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Q.2. - 2025. - xvii, 368 tr. : minh hoạ. - Thư mục cuối mỗi bài s609462

863. Làm quen bạn mới / Lời: Vũ Thị Thuý Dung ; Tranh: Thông Nguyễn. - H. : Văn học, 2025. - 16 tr. : tranh màu ; 32x42 cm. - 170b s609412

864. Làm quen toán học / Thanh Hoài. - H. : Mỹ thuật, 2025. - 31 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Chuẩn bị cho bé vào lớp 1). - 17000đ. - 3000b s610607

865. Lê Ngọc Hùng. Lý thuyết các khoa học giáo dục: Học tập, Lãnh đạo, Hành chính, Quản lý / Lê Ngọc Hùng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 524 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 389000đ. - 1500b

Thư mục: tr. 459-505 s609733

866. Lịch sử Hà Nội : Sách dành cho học sinh Tiểu học Hà Nội / Đào Thị Hồng (ch.b.), Nguyễn Trí Dũng, Mai Bá Bắc, Hoàng Thị Minh Hương. - Tái bản. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 84 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 27500đ. - 2500b

ĐTTS ghi: Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội s608992

867. Lớp mình ở đâu nhỉ? / Lời: Vũ Thị Thuý Dung ; Tranh: Reiko Miori. - H. : Văn học, 2025. - 15 tr. : tranh màu ; 32x42 cm. - 170b s609415

868. Luyện các nét cơ bản : Dành cho trẻ từ 2 - 6 tuổi / Đỗ Dương Quý ; B.s.: Dương Quý, Võ Thị Kim Thanh ; Minh hoạ: Dương Quý. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Dân trí, 2025. - 21 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 48000đ. - 50000b s609641

869. Luyện chữ viết văn lớp 4 / Lê Phương Nga (ch.b.), Đỗ Thị Lan. - Huế : Đại học Huế. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 20000đ. - 3000b
T.1. - 2025. - 59 tr. s609811

870. Luyện chữ viết văn lớp 4 / Lê Phương Nga (ch.b.), Đỗ Thị Lan. - Huế : Đại học Huế. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 20000đ. - 3000b
T.2. - 2025. - 59 tr. s609812

871. Luyện chữ viết văn lớp 5 / Lê Phương Nga (ch.b.), Đỗ Thị Lan. - Huế : Đại học Huế. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 20000đ. - 3000b
T.1. - 2025. - 56 tr. s609813

872. Luyện chữ viết văn lớp 5 / Lê Phương Nga (ch.b.), Đỗ Thị Lan. - Huế : Đại học Huế. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 20000đ. - 3000b
T.2. - 2025. - 56 tr. s609814

873. Luyện viết 1 / Nguyễn Minh Thuyết (tổng ch.b.), Hoàng Thị Minh Hương, Trần Mạnh Hưởng, Đặng Kim Nga. - Tái bản lần thứ 5, có chỉnh lí, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 16000đ. - 100000b
T.2. - 2025. - 51 tr. : ảnh, tranh vẽ s608578

874. Luyện viết 2 : Chính tả và Tập viết / Nguyễn Minh Thuyết (tổng ch.b.), Hoàng Hoà Bình, Nguyễn Khánh Hà, Trần Bích Thuỷ. - Tái bản lần thứ 4, có chỉnh lí, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 16000đ. - 100000b
T.2. - 2025. - 47 tr. : bảng, tranh vẽ s608579

875. Luyện viết chữ đẹp : Dành cho bé từ 2 - 6 tuổi / Đỗ Dương Quý ; B.s.: Dương Quý, Võ Thị Kim Thanh ; Minh hoạ: Dương Quý. - H. : Dân trí, 2025. - 21 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 48000đ. - 50000b s609643

876. Luyện viết chữ đẹp / Thanh Hoài. - H. : Mỹ thuật. - 24 cm. - (Chuẩn bị cho bé vào lớp 1). - 17000đ. - 3000b
T.1. - 2025. - 31 tr. : hình vẽ s610609

877. Luyện viết chữ đẹp - Chữ thường / Thanh Hoài. - H. : Mỹ thuật, 2025. - 31 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Chuẩn bị cho bé vào lớp 1). - 17000đ. - 3000b s610616

878. Luyện viết chữ số đẹp : Dành cho bé từ 2 - 6 tuổi / Đỗ Dương Quý ; B.s.: Dương Quý, Võ Thị Kim Thanh ; Minh hoạ: Dương Quý. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Dân trí, 2025. - 21 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 48000đ. - 50000b s609642

879. Luyện viết đoạn văn, bài văn lớp 4 / Chu Thị Thuỷ An (ch.b.), Lê Phương Nga, Đặng Thị Yến. - Huế : Đại học Huế, 2025. - 128 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 46000đ. - 3000b s609803

880. Luyện viết tăng cường : Theo bộ sách giáo khoa Chân trời sáng tạo / Nguyễn Thị Lan Anh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - (Em viết đúng, viết đẹp). - 35000đ. - 10000b
Q.1. - 2025. - 56 tr. s610529

881. Luyện viết tăng cường : Theo bộ sách giáo khoa Chân trời sáng tạo / Nguyễn Thị Lan Anh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - (Em viết đúng, viết đẹp). - 35000đ. - 10000b
Q.2. - 2025. - 48 tr. s610530

882. Luyện viết tăng cường lớp 1 : Dựa theo nội dung vở Tập viết / Vũ Ngọc Hân. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - (Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống). - 60000đ. - 5000b
T.1. - 2025. - 92 tr. s609321

883. Mĩ thuật 2 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 709/QĐ-BGDĐT ngày 09/02/2021 / Nguyễn Thị Đông (tổng ch.b.), Nguyễn Hải Kiên (ch.b.), Phạm Đình Bình, Nguyễn Thị Huyền. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 83 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 10700đ. - 40000b s609338

884. Mĩ thuật 3 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 438/QĐ-BGDĐT ngày 28/01/2022 / Nguyễn Thị Đông (tổng ch.b.), Phạm Đình Bình (ch.b.), Nguyễn Thị Huyền, Nguyễn Hải Kiên. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 71 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 9800đ. - 35000b s609339

885. Miller, Matt. AI cho thầy cô : Hướng dẫn ứng dụng nhanh & hiệu quả trong lớp học / Matt Miller ; Ngô Hà Thu dịch. - H. : Lao động, 2025. - 168 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 119000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: AI for educators: Learning strategies, teacher efficiencies, and a vision for an artificial intelligence future. - Thư mục: tr. 162-165 s609706

886. Mindmap kiến thức Toán - Văn - Anh - Lí - Hoá lớp 8 : Dễ hiểu, làm bài nhanh / Weupbooks b.s. - H. : Dân trí, 2025. - 198 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 150000đ. - 20000b s608874

887. Ngày đầu tiên đi học / Lời: Vũ Thị Thuỳ Dung ; Tranh: Phan Mai Triều Huy. - H. : Văn học, 2025. - 14 tr. : tranh màu ; 32x42 cm. - 170b s609413

888. Nhật kí ngày hè vui - Tiếng Việt 1 / Đặng Thị Lanh, Trần Thị Hiền Lương, Đặng Thị Lệ Tâm. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục Việt Nam, 2025. - 120 tr. : bảng, tranh vẽ ; 15x24 cm. - 45000đ. - 10000b s610157

889. Những bài làm văn mẫu hay nhất lớp 3 : Theo Chương trình SGK Kết nối tri thức / Nguyễn Văn Quyền, Uyển Uyển, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 96 tr. : tranh màu ; 27 cm. - 50000đ. - 10000b s609296

890. Những bài làm văn mẫu lớp 4 / Lê Xuân Soan (ch.b.), Trần Thìn. - H. : Dân trí. - 27 cm. - (Cánh Diều). - 65000đ. - 10000b
T.1. - 2025. - 79 tr. : bảng s609504

891. Những bài văn miêu tả lớp 3 : Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành... / Tạ Thanh Sơn, Lê Thanh Hải, Nguyễn Ngọc Hà... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 86 tr. ; 24 cm. - 45000đ. - 1000b s608861

892. Ô cửa diệu kì - Màu sắc : Sách đọc lố / Lam Sơn b.s. - Tái bản lần 7. - H. : Mỹ thuật, 2025. - 20 tr. : tranh màu ; 13 cm. - 40000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 阳光宝贝洞洞认知书: 颜色 s609940

893. Ô cửa diệu kì - So sánh : Sách đọc lố / Lam Sơn b.s. - Tái bản lần 6. - H. : Mỹ thuật, 2025. - 20 tr. : tranh màu ; 13 cm. - 40000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 阳光宝贝洞洞认知: 对比 s609939

894. Ôn tập hè môn Tiếng Việt lớp 3 / Trần Thị Thanh Thuỷ, Lại Vân Thu. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 88 tr. : bảng ; 24 cm. - 28000đ. - 3000b s608568

895. Ôn tập hè môn Tiếng Việt lớp 4 / Nguyễn Thị Thu Hằng, Lại Văn Thu. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 96 tr. : bảng ; 24 cm. - 30000đ. - 3000b s608569

896. Ôn tập hè Tiếng Việt 1 và làm quen với chương trình cơ bản Tiếng Việt 2 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Dùng cho các bộ SGK hiện hành : Dành cho học sinh lên lớp 1 lên lớp 2 / Lê Thị Nguyên, Trần Minh Khuê, Nguyễn Bảo Khang... - H. : Dân trí, 2025. - 59 tr. : minh họa ; 27 cm. - 45000đ. - 5000b s609488

897. Ôn tập hè Toán - Tiếng Việt 4 / Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Thị Hạnh (ch.b.), Đỗ Đức Bình... - Huế : Đại học Huế, 2025. - 108 tr. : minh họa ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 36000đ. - 3000b s609794

898. Ôn tập hè Toán - Tiếng Việt 5 / Đỗ Tiến Đạt, Nguyễn Thị Hạnh (ch.b.), Đỗ Đức Bình... - Huế : Đại học Huế, 2025. - 119 tr. : minh họa ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 39000đ. - 3000b s609795

899. Ôn tập hè Toán 1 và làm quen với chương trình cơ bản Toán 2 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới : Dùng cho các bộ SGK hiện hành / Huỳnh Bảo Châu, Trần Huỳnh Thống, Lê Phú Hùng. - H. : Dân trí, 2025. - 79 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 48000đ. - 5000b s609136

900. Ôn tập hè Toán 2 và làm quen với chương trình cơ bản Toán 3 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới : Dùng cho các bộ SGK hiện hành / Huỳnh Bảo Châu, Trần Huỳnh Thống, Lê Phú Hùng. - H. : Dân trí, 2025. - 83 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 49000đ. - 5000b s609137

901. Ôn tập hè Toán 3 và làm quen với chương trình cơ bản Toán 4 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới : Dùng cho các bộ SGK hiện hành / Huỳnh Bảo Châu, Trần Huỳnh Thống, Lê Phú Hùng. - H. : Dân trí, 2025. - 84 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 49000đ. - 5000b s609138

902. Phép cộng trong phạm vi 20 : Dành cho bé 3 - 6 tuổi / Thủy Tiên b.s. - H. : Dân trí, 2025. - 77 tr. ; 15x21 cm. - (Hành trang giúp bé lên Tiểu học dễ dàng)(Bộ Toán tư duy). - 39000đ. - 5000b s610161

903. Phép cộng trừ trong phạm vi 20 : Dành cho bé 6 - 8 tuổi / Thủy Tiên b.s. - H. : Dân trí, 2025. - 77 tr. ; 15x21 cm. - (Hành trang giúp bé lên Tiểu học dễ dàng)(Bộ Toán tư duy). - 45000đ. - 5000b s610162

904. Phép cộng trừ trong phạm vi 50 : Dành cho bé 6 - 8 tuổi / Thủy Tiên b.s. - H. : Dân trí, 2025. - 77 tr. ; 15x21 cm. - (Hành trang giúp bé lên Tiểu học dễ dàng)(Bộ Toán tư duy). - 45000đ. - 5000b s610163

905. Phiếu bài tập cuối tuần phát triển năng lực Tiếng Việt 3 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Vũ Lan Chi (ch.b.), Nguyễn Thủy Linh, Ka Thị Thu Trà, Cao Thị Ngọc Trâm. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 72 tr. : minh họa ; 27 cm. - 45000đ. - 1000b s609533

906. Phiếu bài tập cuối tuần phát triển năng lực Tiếng Việt 4 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Vũ Lan Chi (ch.b.), Nguyễn Quỳnh Anh, Nguyễn Kỳ Duyên, Nguyễn Thu Trang. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 72 tr. : minh họa ; 27 cm. - 45000đ. - 1000b s609534

907. Phiếu bài tập cuối tuần phát triển năng lực Tiếng Việt 5 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Vũ Lan Chi (ch.b.), Cao Thu Hà. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 72 tr. : minh họa ; 27 cm. - 45000đ. - 1000b s609535

908. Phiếu ôn hè Tiếng Việt 4 : Hành trang vững kiến thức lên lớp 5 : Sách theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Trần Thị Hương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 76 tr. : bảng, tranh vẽ ; 30 cm. - 59000đ. - 3700b s609468

909. Phiếu ôn luyện cuối tuần Tiếng Việt 3 / Trần Mạnh Hưởng (ch.b.), Chu Thị Thuý An, Nguyễn Thị Bích Hà... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 30 cm. - (Cánh Diều). - 38000đ. - 3000b

T.2. - 2025. - 76 tr. : bảng, tranh vẽ s609391

910. Phiếu thực hành cuối tuần Toán 1 / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh, Đỗ Đức Bình... - Tái bản lần thứ 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 72 tr. : hình vẽ, bảng ; 30 cm. - (Cánh Diều). - 36000đ. - 23000b s609392

911. Phiếu thực hành cuối tuần Toán 3 / Đỗ Tiến Đạt (ch.b.), Nguyễn Hoài Anh, Đỗ Đức Bình... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 80 tr. : hình vẽ, bảng ; 30 cm. - (Cánh Diều). - 38000đ. - 5000b s609393

912. Rèn kỹ năng giải Toán lớp 1 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Trần Thị Kim Cương, Đặng Phương Hoa, Phạm Thị Yến. - Tái bản lần 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 72000đ. - 3000b

T.1. - 2025. - 147 tr. : minh hoạ s609383

913. Rèn kỹ năng viết chữ đẹp: Rèn chính tả - Mẫu tròn li : Dành cho học sinh tiểu học : Cỡ nhỏ theo nhóm - Công nghệ AI hiện đại nhất / Hương Giang, Trung Anh. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 48 tr. ; 24 cm. - 48000đ. - 7000b s608990

914. Rino English - Junie level 0 : Workbook / Võ Hoàng Biên (ch.b.), Nguyễn Thị Hương Giang. - H. : Dân trí, 2025. - 131 tr. : minh hoạ ; 30 cm. - 1000b

Lưu hành nội bộ s609178

915. 60 đề Toán trọng tâm ôn thi vào lớp 6 chất lượng cao / Trần Hữu Hiếu. - H. : Dân trí, 2024. - 500 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 250000đ. - 2500b s609482

916. Sổ luyện viết 5 ô ly lớp 1 : Soạn theo Bộ Chân trời sáng tạo. - H. : Dân trí, 2025. - 87 tr. ; 21 cm. - 28000đ. - 5000b s608842

917. Sổ sức khoẻ : Dành cho trẻ Mầm non : Theo Thông tư 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 quy định công tác y tế trường học / Trần Thu Phương. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Dân trí, 2025. - 48 tr. : bảng ; 21 cm. - 10500đ. - 100000b s609632

918. Sổ sức khoẻ cho trẻ mầm non : Từ 3 tháng tuổi đến 6 tuổi / Khâu Minh Tuấn, Vũ Thị Phương. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục Việt Nam, 2025. - 44 tr. : bảng, biểu đồ ; 21 cm. - 12000đ. - 8000b s609673

919. Sổ tay Học nhanh toàn diện Tiếng Anh tiểu học : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Louis Phan, Ngọc Mai. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 109 tr. : hình vẽ, bảng ; 19 cm. - 50000đ. - 3000b

Tên thật tác giả: Phan Văn Lợi s610003

920. Sổ tay kiến thức Tiếng Việt tiểu học / Nguyễn Thanh Lâm, Nguyễn Tú Phương. - Tái bản lần 7. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 195 tr. : bảng ; 18 cm. - 45000đ. - 3000b

Phụ lục: tr. 187. - Thư mục: tr. 188 s609749

921. Sổ tay kiến thức Toán tiểu học / Nguyễn Anh Vũ. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 270 tr. : hình vẽ, bảng ; 18 cm. - 57000đ. - 3000b s610342

922. Sổ tay sketchnote Toán 2 - 3 / Hoàng Thị Hồng Châm b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 34 tr. : bảng, hình vẽ ; 21 cm. - 110000đ. - 10000b s608986

923. Sổ tay Sketchnote Toán 4 / Hoàng Thị Hồng Châm b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 47 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 110000đ. - 10000b s608987

924. Sổ tay Sketchnote Toán 5 / Hoàng Thị Hồng Châm b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 51 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 110000đ. - 10000b s608988

925. Sổ tay Từ ngữ Tiếng Việt 2 : Theo sách giáo khoa Cánh Diều / Tạ Văn Thông, Đinh Thái Hương, Tạ Quang Tùng. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 191 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - (Cánh Diều). - 39000đ. - 2000b s609746

926. Sổ tay Từ ngữ Tiếng Việt 3 : Theo sách giáo khoa Cánh Diều / Tạ Văn Thông, Đinh Thái Hương, Tạ Quang Tùng. - Tái bản lần thứ 1. - Huế : Đại học Huế, 2025. - 224 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - (Cánh Diều). - 45000đ. - 2000b s609042

927. Sổ tay Từ ngữ Tiếng Việt 5 : Theo sách giáo khoa Cánh Diều / Tạ Văn Thông, Đinh Thái Hương, Tạ Quang Tùng. - Tái bản lần thứ 1. - Huế : Đại học Huế, 2025. - 187 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 45000đ. - 3000b s609047

928. Tách - gộp số trong phạm vi 10 : Dành cho bé 3 - 6 tuổi / Thủy Tiên b.s. - H. : Dân trí, 2025. - 77 tr. ; 15x21 cm. - (Hành trang giúp bé lên Tiểu học dễ dàng)(Bộ Toán tư duy). - 39000đ. - 5000b s610160

929. Take note Toán lớp 10 - Tổng hợp kiến thức hiểu nhanh, nhớ lâu! / Đỗ Đường Hiếu. - H. : Dân trí, 2025. - 163 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 110000đ. - 2000b s608871

930. Takenote Toán - Tập làm văn 2 - 3 : Biên soạn theo Chương trình Sách giáo khoa mới. Dễ nhớ - Dễ hiểu / Thủy Dung b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 79 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 40000đ. - 3000b s608215

931. Takenote Toán - Tiếng Việt 4 : Biên soạn theo Chương trình Sách giáo khoa mới. Dễ nhớ - Dễ hiểu / Thủy Dương b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 79 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 40000đ. - 3000b s608217

932. Takenote Toán - Tiếng Việt 5 : Biên soạn theo Chương trình Sách giáo khoa mới. Dễ nhớ - Dễ hiểu / Thủy Dương b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 69 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 40000đ. - 3000b s608219

933. Takenote! Toán 4 : Dành cho cả 3 bộ sách giáo khoa mới: Cánh Diều - Kết nối tri thức với cuộc sống - Chân trời sáng tạo / Mai Quỳnh (ch.b.), Thanh Lan. - Tái bản. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 66 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 60000đ. - 10000b s608997

934. Tăng tốc lớp 4 - 101 câu đố rèn trí não, luyện kỹ năng : Toán - Tiếng Việt - Tiếng Anh... / Einstein Books b.s. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Dân trí, 2025. - 159 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - (Tiểu học vui). - 79000đ. - 1000b s608860

935. Tập đánh vần Tiếng Việt theo sơ đồ tư duy : Bí quyết giúp con đọc tiếng Việt thông thạo. Biên soạn theo chuẩn chương trình của Bộ Giáo dục : 4 - 6 tuổi / Huyền Linh. - H. : Văn học, 2025. - 124 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - (Phát triển tư duy ngôn ngữ). - 110000đ. - 5000b s608457

936. Tập đánh vần Tiếng Việt theo sơ đồ tư duy : Bí quyết giúp con đọc tiếng Việt thông thạo. Phiên bản mới nhất 124 trang : 4 - 6 tuổi / Huyền Linh. - H. : Văn học, 2025. - 124 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - (Phát triển tư duy ngôn ngữ). - 79000đ. - 5000b s608456

937. Tập tô - Tập viết : Giúp bé tự tin vào lớp 1 / Nguyễn Thị Lê Mai. - H. : Mỹ thuật. - 24 cm. - 25000đ. - 10000b

Q.1. - 2025. - 44 tr. : ảnh, tranh vẽ s610589

938. Tập tô - Tập viết chữ : Hành trang cho bé tự tin vào lớp 1 : Theo Chương trình mới nhất / Lê Mai. - H. : Mỹ thuật. - 24 cm. - 25000đ. - 20000b
Q.1. - 2025. - 40 tr. : ảnh s610590
939. Tập tô chữ : Dành cho bé 3 - 6 tuổi / Lê Mai. - H. : Mỹ thuật, 2025. - 24 tr. : ảnh ; 24 cm. - (Bước đầu học viết). - 25000đ. - 10000b s610586
940. Tập tô chữ : Dành cho bé 4 - 6 tuổi / Nguyệt Giang. - H. : Mỹ thuật. - 24 cm. - (Tự tin vào lớp 1). - 12000đ. - 10000b
T.1. - 2025. - 16 tr. : hình vẽ, ảnh s610594
941. Tập tô chữ : Dành cho bé 4 - 6 tuổi / Nguyệt Giang. - H. : Mỹ thuật. - 24 cm. - (Tự tin vào lớp 1). - 12000đ. - 10000b
T.2. - 2025. - 16 tr. : ảnh s610595
942. Tập tô chữ cái : Tập viết theo mẫu chữ mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Ngọc Phương. - H. : Mỹ thuật. - 24 cm. - (Chuẩn bị cho bé vào lớp 1). - 17000đ. - 3000b
Q.2. - 2025. - 32 tr. : hình vẽ s610614
943. Tập tô chữ số / Thanh Hoài. - H. : Mỹ thuật, 2025. - 31 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Chuẩn bị cho bé vào lớp 1). - 17000đ. - 3000b s610608
944. Tập tô luyện các nét cơ bản / Như Ngọc b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 22 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 50000đ. - 10000b s610524
945. Tập tô luyện viết chữ đẹp / Như Ngọc b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 22 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 50000đ. - 10000b s610522
946. Tập tô luyện viết chữ số đẹp / Như Ngọc b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 22 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 50000đ. - 10000b s610523
947. Tập tô màu mẫu giáo - Chủ đề Nghề nghiệp : Dành cho trẻ mầm non / Trung Kiên. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Mỹ thuật, 2025. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 10000đ. - 10000b s609180
948. Tập tô màu nhà trẻ - Chủ đề Trường mầm non / Khánh Hoà. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Mỹ thuật, 2025. - 16 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 10000đ. - 10000b s609174
949. Tập tô nét cơ bản : Luyện viết theo Chương trình mới : Dành cho trẻ 4 - 6 tuổi / Phạm Thị Thanh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 24 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Bé sẵn sàng vào Lớp 1). - 14000đ. - 5000b s610528
950. Tập tô nét cơ bản : Tập viết theo mẫu chữ mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo / Ngọc Phương. - H. : Mỹ thuật. - 24 cm. - (Chuẩn bị cho bé vào Lớp 1). - 17000đ. - 3000b
Q.1. - 2025. - 32 tr. : hình vẽ s610613
951. Tập tô số : Luyện viết theo Chương trình mới : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Phạm Thị Thanh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 23 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Bé sẵn sàng vào Lớp 1). - 14000đ. - 5000b s610527
952. Tập tô số và hình khối : Dành cho bé từ 3 - 6 tuổi / Lê Mai. - H. : Mỹ thuật, 2025. - 24 tr. : hình vẽ, ảnh ; 24 cm. - (Bước đầu học viết). - 25000đ. - 10000b s610585
953. Tập tô vắn : Dành cho bé 3 - 6 tuổi / Lê Mai. - H. : Mỹ thuật, 2025. - 24 tr. : hình vẽ, ảnh ; 24 cm. - (Bước đầu học viết). - 25000đ. - 10000b s610587
954. Thực hành kỹ năng đọc : Tài liệu dành cho bé 5, 6 tuổi chuẩn bị vào lớp 1 / Nguyễn Anh Đài. - H. : Lao động, 2025. - 36 tr. : hình vẽ, ảnh ; 24 cm. - 28000đ. - 3000b s609555
955. Thực hành kỹ năng viết chữ : Tài liệu dành cho bé 5, 6 tuổi chuẩn bị vào lớp 1 / Nguyễn Anh Đài. - H. : Lao động, 2025. - 48 tr. ; 24 cm. - 28000đ. - 6000b s609553

956. Thực hành kỹ năng viết chữ số và làm toán : Tài liệu dành cho bé 5, 6 tuổi chuẩn bị vào lớp 1 / Nguyễn Anh Đài. - H. : Lao động, 2025. - 32 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 25000đ. - 3000b s609554

957. Thực hành Mỹ thuật 1 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Phạm Minh Đức, Nguyễn Thu Huyền, Nguyễn Hồng Hạnh. - H. : Nxb. Hà Nội. - 19x27 cm. - 26800đ. - 2300b

T.1. - 2025. - 20 tr. : ảnh, tranh vẽ s610397

958. Thực hành Mỹ thuật 1 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và Phương pháp từ dự án hỗ trợ Giáo dục Mỹ thuật cấp Tiểu học - Đan Mạch tài trợ / Phạm Minh Đức, Nguyễn Kha Tú. - H. : Nxb. Hà Nội. - 19x27 cm. - 19000đ. - 5000b

T.1. - 2025. - 31 tr. : ảnh, tranh vẽ s610386

959. Thực hành Mỹ thuật 1 / Nguyễn Minh Đức, Nguyễn Thế Phúc. - Tái bản lần 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 19x27 cm. - 16000đ. - 24400b

T.2. - 2025. - 32 tr. : ảnh, tranh vẽ s609986

960. Thực hành Mỹ thuật 1 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Phạm Minh Đức, Nguyễn Thu Huyền, Nguyễn Hồng Hạnh. - H. : Nxb. Hà Nội. - 19x27 cm. - 26800đ. - 2300b

T.2. - 2025. - 20 tr. : ảnh, tranh vẽ s610398

961. Thực hành Mỹ thuật 1 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Phạm Ngọc Tới, Nguyễn Thu Hà. - H. : Nxb. Hà Nội. - 19x27 cm. - 26900đ. - 300b

T.2. - 2025. - 20 tr. : ảnh, tranh vẽ s610396

962. Thực hành Mỹ thuật 1 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và Phương pháp từ dự án hỗ trợ Giáo dục Mỹ thuật cấp Tiểu học - Đan Mạch tài trợ / Phạm Minh Đức, Nguyễn Kha Tú. - H. : Nxb. Hà Nội. - 19x27 cm. - 19000đ. - 5000b

T.2. - 2025. - 31 tr. : ảnh, tranh vẽ s610387

963. Thực hành Mỹ thuật 2 / Nguyễn Minh Đức, Nguyễn Thế Phúc. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 19x27 cm. - 17000đ. - 22000b

T.1. - 2025. - 36 tr. : ảnh, tranh vẽ s609987

964. Thực hành Mỹ thuật 2 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Phạm Minh Đức, Nguyễn Thu Huyền, Nguyễn Hồng Hạnh. - H. : Nxb. Hà Nội. - 19x27 cm. - 26800đ. - 5000b

T.1. - 2025. - 20 tr. : ảnh, tranh vẽ s610399

965. Thực hành Mỹ thuật 2 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và Phương pháp từ dự án hỗ trợ Giáo dục Mỹ thuật cấp Tiểu học - Đan Mạch tài trợ / Phạm Minh Đức, Nguyễn Kha Tú. - H. : Nxb. Hà Nội. - 19x27 cm. - 19000đ. - 5000b

T.1. - 2025. - 31 tr. : ảnh, tranh vẽ s610388

966. Thực hành Mỹ thuật 2 / Nguyễn Minh Đức, Nguyễn Thế Phúc. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 19x27 cm. - 17000đ. - 22200b

T.2. - 2025. - 32 tr. : ảnh, tranh vẽ s609988

967. Thực hành Mỹ thuật 2 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Phạm Minh Đức, Nguyễn Thu Huyền, Nguyễn Hồng Hạnh. - H. : Nxb. Hà Nội. - 19x27 cm. - 26800đ. - 5000b

T.2. - 2025. - 20 tr. : ảnh, tranh vẽ s610400

968. Thực hành Mỹ thuật 2 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và Phương pháp từ dự án hỗ trợ Giáo dục Mỹ thuật cấp Tiểu học - Đan Mạch tài trợ / Phạm Minh Đức, Nguyễn Kha Tú. - H. : Nxb. Hà Nội. - 19x27 cm. - 19000đ. - 5000b

T.2. - 2025. - 31 tr. : ảnh, tranh vẽ s610389

969. Thực hành Mỹ thuật 3 / Nguyễn Minh Đức, Nguyễn Thế Phúc. - Tái bản lần 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 19x27 cm. - 17000đ. - 15200b

T.1. - 2025. - 32 tr. : minh hoạ s609989

970. Thực hành Mỹ thuật 3 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và phương pháp Đan Mạch / Nguyễn Minh Đức. - Tái bản lần 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 19x27 cm. - 17000đ. - 6200b

T.1. - 2025. - 36 tr. : tranh vẽ s609984

971. Thực hành Mỹ thuật 3 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Phạm Minh Đức, Nguyễn Thu Huyền, Nguyễn Hồng Hạnh. - H. : Nxb. Hà Nội. - 19x27 cm. - 26800đ. - 5000b

T.1. - 2025. - 20 tr. : ảnh, tranh vẽ s610401

972. Thực hành Mỹ thuật 3 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và Phương pháp từ dự án hỗ trợ Giáo dục Mỹ thuật cấp Tiểu học - Đan Mạch tài trợ / Phạm Minh Đức, Nguyễn Kha Tú. - H. : Nxb. Hà Nội. - 19x27 cm. - 19000đ. - 5000b

T.1. - 2025. - 31 tr. : ảnh, tranh vẽ s610390

973. Thực hành Mỹ thuật 3 / Nguyễn Minh Đức, Nguyễn Thế Phúc. - Tái bản lần 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 19x27 cm. - 17000đ. - 15300b

T.2. - 2025. - 32 tr. : ảnh, tranh vẽ s609990

974. Thực hành Mỹ thuật 3 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và phương pháp Đan Mạch / Nguyễn Minh Đức. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 19x27 cm. - 17000đ. - 6500b

T.2. - 2025. - 32 tr. : ảnh, tranh vẽ s609985

975. Thực hành Mỹ thuật 3 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Phạm Minh Đức, Nguyễn Thu Huyền, Nguyễn Hồng Hạnh. - H. : Nxb. Hà Nội. - 19x27 cm. - 26800đ. - 5000b

T.2. - 2025. - 20 tr. : ảnh, tranh vẽ s610402

976. Thực hành Mỹ thuật 3 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và Phương pháp từ dự án hỗ trợ Giáo dục Mỹ thuật cấp Tiểu học - Đan Mạch tài trợ / Phạm Minh Đức, Nguyễn Kha Tú. - H. : Nxb. Hà Nội. - 19x27 cm. - 19000đ. - 5000b

T.2. - 2025. - 31 tr. : ảnh, tranh vẽ s610391

977. Thực hành Mỹ thuật 4 / Nguyễn Minh Đức, Nguyễn Thế Phúc. - Tái bản lần 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 19x27 cm. - 17000đ. - 14300b

T.1. - 2025. - 32 tr. : minh hoạ s609991

978. Thực hành Mỹ thuật 4 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Phạm Minh Đức, Nguyễn Thu Huyền, Nguyễn Hồng Hạnh. - H. : Nxb. Hà Nội. - 19x27 cm. - 26800đ. - 5000b

T.1. - 2025. - 20 tr. : tranh vẽ s610403

979. Thực hành Mỹ thuật 4 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và Phương pháp từ dự án hỗ trợ Giáo dục Mỹ thuật cấp Tiểu học - Đan Mạch tài trợ / Phạm Minh Đức, Nguyễn Kha Tú. - H. : Nxb. Hà Nội. - 19x27 cm. - 19000đ. - 5000b

T.1. - 2025. - 31 tr. : ảnh, tranh vẽ s610392

980. Thực hành Mĩ thuật 4 / Nguyễn Minh Đức, Nguyễn Thế Phúc. - Tái bản lần 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 19x27 cm. - 17000đ. - 17000b
T.2. - 2025. - 32 tr. : minh hoạ s609992
981. Thực hành Mĩ thuật 4 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Phạm Minh Đức, Nguyễn Thu Huyền, Nguyễn Hồng Hạnh. - H. : Nxb. Hà Nội. - 19x27 cm. - 26800đ. - 5000b
T.2. - 2025. - 20 tr. : ảnh, tranh vẽ s610404
982. Thực hành Mĩ thuật 4 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và Phương pháp từ dự án hỗ trợ Giáo dục Mĩ thuật cấp Tiểu học - Đan Mạch tài trợ / Phạm Minh Đức, Nguyễn Kha Tú. - H. : Nxb. Hà Nội. - 19x27 cm. - 19000đ. - 5000b
T.2. - 2025. - 31 tr. : ảnh, tranh vẽ s610393
983. Thực hành Mĩ thuật 5 / Nguyễn Minh Đức, Nguyễn Thế Phúc. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 19x27 cm. - 17000đ. - 15100b
T.1. - 2025. - 32 tr. : minh hoạ s609993
984. Thực hành Mĩ thuật 5 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Phạm Minh Đức, Nguyễn Thu Huyền, Nguyễn Hồng Hạnh. - H. : Nxb. Hà Nội. - 19x27 cm. - 26800đ. - 5000b
T.1. - 2025. - 20 tr. : ảnh, tranh vẽ s610405
985. Thực hành Mĩ thuật 5 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và Phương pháp từ dự án hỗ trợ Giáo dục Mĩ thuật cấp Tiểu học - Đan Mạch tài trợ / Phạm Minh Đức, Nguyễn Kha Tú. - H. : Nxb. Hà Nội. - 19x27 cm. - 19000đ. - 5000b
T.1. - 2025. - 31 tr. : ảnh, tranh vẽ s610394
986. Thực hành Mĩ thuật 5 / Nguyễn Minh Đức, Nguyễn Thế Phúc. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 19x27 cm. - 17000đ. - 15200b
T.2. - 2025. - 32 tr. : minh hoạ s609994
987. Thực hành Mĩ thuật 5 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Phạm Minh Đức, Nguyễn Thu Huyền, Nguyễn Hồng Hạnh. - H. : Nxb. Hà Nội. - 19x27 cm. - 26800đ. - 5000b
T.2. - 2025. - 20 tr. : ảnh, tranh vẽ s610406
988. Thực hành Mĩ thuật 5 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và Phương pháp từ dự án hỗ trợ Giáo dục Mĩ thuật cấp Tiểu học - Đan Mạch tài trợ / Phạm Minh Đức, Nguyễn Kha Tú. - H. : Nxb. Hà Nội. - 19x27 cm. - 19000đ. - 5000b
T.2. - 2025. - 31 tr. : ảnh, tranh vẽ s610395
989. Thực hành phân số : Làm quen phân số cơ bản : Dành cho bé 7 - 10 tuổi / Thủy Tiên b.s. - H. : Dân trí, 2025. - 79 tr. : hình vẽ ; 15x21 cm. - (Bí quyết của học sinh giỏi). - 45000đ. - 2000b s610164
990. Thực hành phép chia : Phép chia với số có một chữ số : Dành cho bé 7 - 10 tuổi / Thủy Tiên b.s. - H. : Dân trí. - 15x21 cm. - (Bí quyết của học sinh giỏi). - 45000đ. - 2000b
T.1. - 2025. - 79 tr. : hình vẽ s610165
991. Thực hành phép chia : Phép chia với số có hai chữ số : Dành cho bé 7 - 10 tuổi / Thủy Tiên b.s. - H. : Dân trí. - 15x21 cm. - (Bí quyết của học sinh giỏi). - 45000đ. - 2000b
T.2. - 2025. - 79 tr. : hình vẽ s610166
992. Thực hành phép chia : Phép chia với số có ba chữ số : Dành cho bé 7 - 10 tuổi / Thủy Tiên b.s. - H. : Dân trí. - 15x21 cm. - (Bí quyết của học sinh giỏi). - 45000đ. - 2000b
T.3. - 2025. - 79 tr. : bảng s610167

993. Thực hành phép nhân : Phép nhân với số có một chữ số : Dành cho bé 7 - 10 tuổi / Thủy Tiên b.s. - H. : Dân trí. - 15x21 cm. - (Bí quyết của học sinh giỏi). - 45000đ. - 2000b
T.1. - 2025. - 79 tr. : hình vẽ s610168
994. Thực hành phép nhân : Phép nhân với số có hai chữ số : Dành cho bé 7 - 10 tuổi / Thủy Tiên b.s. - H. : Dân trí. - 15x21 cm. - (Bí quyết của học sinh giỏi). - 45000đ. - 2000b
T.2. - 2025. - 79 tr. : hình vẽ s610169
995. Thực hành phép nhân : Phép nhân với số có ba chữ số : Dành cho bé 7 - 10 tuổi / Thủy Tiên b.s. - H. : Dân trí. - 15x21 cm. - (Bí quyết của học sinh giỏi). - 45000đ. - 2000b
T.3. - 2025. - 79 tr. s610170
996. Thực hành Tiếng Việt 2 / Đặng Kim Nga (ch.b.), Vũ Trọng Đông, Nguyễn Thu Phương. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 30000đ. - 4000b
T.1. - 2025. - 99 tr. : bảng, tranh vẽ s609752
997. Thực hành Tiếng Việt 2 / Đặng Kim Nga (ch.b.), Nguyễn Khánh Hà, Trần Bích Thủy. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 29000đ. - 4000b
T.2. - 2025. - 95 tr. : bảng, tranh vẽ s609753
998. Thực hành Tiếng Việt 3 / Bùi Hồng Lê, Trần Phương Trang, Phan Thị Hương Giang, Lưu Thị Hoài Thu. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 44000đ. - 2000b
T.1. - 2025. - 60 tr. : minh hoạ s609342
999. Thực hành Tiếng Việt 3 / Đặng Kim Nga (ch.b.), Vũ Trọng Đông, Nguyễn Khánh Hà. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 30000đ. - 5000b
T.1. - 2025. - 99 tr. : hình vẽ, bảng s609754
1000. Thực hành Tiếng Việt 3 / Bùi Hồng Lê, Trần Phương Trang, Phan Thị Hương Giang, Trần Đức Hải. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 44000đ. - 2000b
T.2. - 2025. - 56 tr. : minh hoạ s609343
1001. Thực hành Tiếng Việt 4 / Đặng Kim Nga (ch.b.), Vũ Trọng Đông, Nguyễn Khánh Hà, Đặng Thị Yến. - Tái bản lần thứ 2. - Huế : Đại học Huế. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 29000đ. - 5000b
T.2. - 2025. - 96 tr. : minh hoạ s609804
1002. Thực hành Tiếng Việt 5 / Đặng Kim Nga (ch.b.), Vũ Trọng Đông, Nguyễn Khánh Hà, Đặng Thị Yến. - Tái bản lần thứ 1. - Huế : Đại học Huế. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 30000đ. - 5000b
T.1. - 2025. - 111 tr. : minh hoạ s609805
1003. Thực hành Tiếng Việt 5 / Trần Thị Quỳnh Nga, Lê Hồng Mai, Phan Thị Hương Giang... - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 44000đ. - 2000b
T.1. - 2025. - 60 tr. : minh hoạ s609344
1004. Thực hành Tiếng Việt 5 / Trần Thị Quỳnh Nga, Lê Hồng Mai, Phan Thị Hương Giang... - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 44000đ. - 2000b
T.2. - 2025. - 60 tr. : minh hoạ s609345
1005. Tiếng Anh 3 - English discovery : Bài tập bổ trợ và nâng cao. - H. : News Agency, 2025. - 102 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 75000đ. - 4000b s609226
1006. Tiếng Anh 4 - English discovery : Bài tập bổ trợ và nâng cao. - H. : News Agency, 2025. - 104 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 75000đ. - 4000b s609227

1007. Tiếng Anh 5 - English discovery : Bài tập bổ trợ và nâng cao. - H. : News Agency, 2025. - 107 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 75000đ. - 4000b s609228
1008. Tiếng Hoa = 华语 / Trần Tiêu (b.s.), Lưu Thành Nguyên, Nguyễn Quốc Siêu ; Minh hoạ: Lý Khắc Như. - Tái bản lần thứ 28. - H. : Giáo dục Việt Nam. - 21 cm. - 11000đ. - 3025b
ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo
Q.3. - 2025. - 72 tr. : bảng, tranh vẽ s608216
1009. Tiêu Vệ. Học cho ai? Học để làm gì? : Cuốn sách gối đầu giường dành cho học sinh : Dành cho lứa tuổi 11 đến 16 / Tiêu Vệ ; Lê Tâm dịch. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 40000đ. - 2000b
Phụ lục: tr. 153-163
T.2. - 2025. - 163 tr. : tranh vẽ s610800
1010. Tin học 4 / Quách Tất Kiên (tổng ch.b.), Phạm Thị Quỳnh Anh (ch.b.), Đỗ Minh Hoàng Đức... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Giáo dục Việt Nam, 2025. - 84 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Chân trời sáng tạo). - 11000đ. - 288000b s609467
1011. Toán bồi dưỡng học sinh giỏi lớp 1 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Trần Diên Hiền. - H. : Dân trí, 2025. - 83 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 69000đ. - 10000b s609501
1012. Toán bồi dưỡng học sinh giỏi lớp 5 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Trần Diên Hiền. - H. : Dân trí, 2025. - 123 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 105000đ. - 10000b s609498
1013. Toán nâng cao 1 : Dành cho học sinh yêu thích Toán... / Huỳnh Bảo Châu, Tô Hoài Phong. - H. : Dân trí, 2025. - 94 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 55000đ. - 5000b s609490
1014. Toán nâng cao 2 : Dành cho học sinh yêu thích Toán... / Huỳnh Bảo Châu, Tô Hoài Phong. - H. : Dân trí, 2025. - 102 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 59000đ. - 5000b s609491
1015. Toán nâng cao 4 : Bồi dưỡng học sinh khá, giỏi... / Huỳnh Bảo Châu, Lê Quang, Tô Hoài Phong. - H. : Dân trí, 2025. - 95 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 65000đ. - 5000b s609492
1016. Toán nâng cao lớp 5 : Bồi dưỡng và phát triển năng lực Toán / Nguyễn Đức Tấn, Tạ Thị Hồ Dung, Nguyễn Đức Phát. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 184 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 82000đ. - 2000b s609382
1017. Toán nâng cao và bồi dưỡng học sinh giỏi lớp 1 : Nâng cao kiến thức ngoài chương trình trên lớp / Nguyễn Bảo Minh, Lê Yến Ngọc. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 135 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 57000đ. - 3000b s609268
1018. Trần Sỹ Kỳ. Trường nội trú Tam Kỳ - Một thời thương nhớ : Ghi chép và hồi ức / Trần Sỹ Kỳ. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2025. - 107 tr., 11 tr. ảnh ; 21 cm. - 500b s609771
1019. Trần Thanh Nguyên. Con đường hình thành và phát triển năng lực cho học sinh đáp ứng yêu cầu của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 : Sách chuyên khảo / Trần Thanh Nguyên, Trương Văn Tuấn. - H. : Hồng Đức, 2025. - 193 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 150000đ. - 200b
Thư mục: tr. 165-173. - Phụ lục: tr. 174-193 s608699
1020. Trọn bộ tiếng Việt - Chính tả 4 : Theo Chương trình SGK Kết nối tri thức / Nguyễn Văn Quyền, Uyên Uyên, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 16 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 10000đ. - 5000b s609265

1021. Trọn bộ tiếng Việt - Luyện từ và câu 4 : Theo Chương trình SGK Kết nối tri thức / Nguyễn Văn Quyền, Uyên Uyên, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 24 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 10000đ. - 5000b s609266

1022. Trọn bộ tiếng Việt - Mở rộng vốn từ 4 : Tổng hợp, giải nghĩa ca dao, tục ngữ, thành ngữ Việt Nam : Theo Chương trình SGK Kết nối tri thức / Nguyễn Văn Quyền, Uyên Uyên, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 16 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 10000đ. - 5000b s609262

1023. Trọn bộ tiếng Việt - Tập làm văn 4 : 49 bài văn mẫu trọn bộ cả năm : Theo Chương trình SGK Kết nối tri thức / Nguyễn Văn Quyền, Uyên Uyên, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 20 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 10000đ. - 5000b s609263

1024. Trọn bộ Tiếng Việt - Truyện đọc, đọc mở rộng 4 : Theo Chương trình SGK Kết nối tri thức / Nguyễn Văn Quyền, Uyên Uyên, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 20 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 10000đ. - 5000b s609264

1025. Trọn bộ Toán lớp 5 - Chuyên đề Các bài toán chuyển động đều : Theo Chương trình SGK mới nhất / Nguyễn Văn Quyền, Uyên Uyên, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 20 tr. ; 27 cm. - 10000đ. - 10000b s609260

1026. Trọn bộ Toán lớp 5 - Chuyên đề Các phép tính với số thập phân : Theo Chương trình SGK mới nhất / Nguyễn Văn Quyền, Uyên Uyên, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 16 tr. ; 27 cm. - 10000đ. - 10000b s609254

1027. Trọn bộ Toán lớp 5 - Chuyên đề Chu vi và diện tích hình phẳng : Theo Chương trình SGK mới nhất / Nguyễn Văn Quyền, Uyên Uyên, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 16 tr. ; 27 cm. - 10000đ. - 10000b s609258

1028. Trọn bộ Toán lớp 5 - Chuyên đề Diện tích và thể tích hình khối : Theo Chương trình SGK mới nhất / Nguyễn Văn Quyền, Uyên Uyên, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 16 tr. ; 27 cm. - 10000đ. - 10000b s609259

1029. Trọn bộ Toán lớp 5 - Chuyên đề Đơn vị đo lường tỉ lệ bản đồ : Theo Chương trình SGK mới nhất / Nguyễn Văn Quyền, Uyên Uyên, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 20 tr. ; 27 cm. - 10000đ. - 10000b s609255

1030. Trọn bộ Toán lớp 5 - Chuyên đề Phân số và số thập phân : Theo Chương trình SGK mới nhất / Nguyễn Văn Quyền, Uyên Uyên, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 20 tr. ; 27 cm. - 10000đ. - 10000b s609253

1031. Trọn bộ Toán lớp 5 - Chuyên đề Tỉ số phần trăm một số yếu tố thống kê và xác suất : Theo Chương trình SGK mới nhất / Nguyễn Văn Quyền, Uyên Uyên, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 20 tr. ; 27 cm. - 10000đ. - 10000b s609261

1032. Trọn bộ Toán lớp 5 - Chuyên đề Tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số : Theo Chương trình SGK mới nhất / Nguyễn Văn Quyền, Uyên Uyên, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 16 tr. ; 27 cm. - 10000đ. - 10000b s609257

1033. Trọn bộ Toán lớp 5 - Chuyên đề Tìm hai số khi biết tổng và tỉ số : Theo Chương trình SGK mới nhất / Nguyễn Văn Quyền, Uyên Uyên, Nguyễn Hương Ly. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 16 tr. ; 27 cm. - 10000đ. - 10000b s609256

1034. Tuyển chọn 207 đề và bài văn hay 4 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Dùng cho các bộ SGK hiện hành / Lê Thị Nguyên, Trần Lê Thảo Linh. - H. : Dân trí, 2025. - 143 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 79000đ. - 5000b s609477

1035. Tuyển chọn 207 đề và bài văn hay 5 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Dùng cho các bộ SGK hiện hành / Lê Thị Nguyên, Nguyễn Bảo Khang. - H. : Dân trí, 2025. - 139 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 79000đ. - 5000b s609478

1036. Tuyển chọn đề ôn luyện và tự kiểm tra Toán 2 : Ôn tập lí thuyết và bổ sung bài tập ngoài giờ / Trần Thị Kim Cương. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 215 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 85000đ. - 3000b s609267

1037. Tự giác và tự lập : Học quản lí bản thân tốt, khả năng thành công cao / Trung tâm Nghiên cứu Tâm lí Tiểu Hoà b.s. ; Hải Yến dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2025. - 158 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Kĩ năng xã hội cho học sinh tiểu học). - 86000đ. - 2000b s610878

1038. Tự nhiên và Xã hội 3 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 438/QĐ-BGDĐT ngày 28/01/2022 / Mai Sỹ Tuấn (tổng ch.b.), Bùi Phương Nga (ch.b.), Phùng Thanh Huyền... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 127 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 17700đ. - 130000b s609323

1039. Ứng dụng giáo dục STEAM trong giáo dục hoà nhập trẻ khuyết tật cấp mầm non / Trần Thị Minh Thành, Phan Thanh Long, Hoàng Thị Nho... - In lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 199 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 150b

Thư mục: tr. 197-199 s609528

1040. Ứng dụng giáo dục STEM/STEAM trong giáo dục hoà nhập học sinh khuyết tật cấp tiểu học / Trần Thị Bích Ngọc, Phan Thị Hồ Điệp, Phan Thanh Long... - In lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 199 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 150b

Thư mục: tr. 196-199 s609529

1041. Veer, René Van Der. Lev Vygotsky - Tương tác xã hội - văn hoá trong giáo dục / René Van Der Veer ; Dịch: Nguyễn Việt Dũng, Hoàng Hưng. - H. : Tri thức, 2025. - 303 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Tâm lý học giáo dục cánh buồn). - 165000đ. - 5000b

Thư mục: tr. 277-296 s609056

1042. Viết văn không khó - Bí kíp chinh phục Tiếng Việt 5 : Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Lê Thị Vui. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 148 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 88000đ. - 2000b s609532

1043. Vốn từ viết văn hay (Lớp 3 - 4 - 5) : Cùng con mở rộng vốn từ, dùng từ hay, viết văn trong sáng và sinh động : Biên soạn theo Chương trình GDPT mới / Phạm Ngọc Anh. - H. : Văn học, 2025. - 339 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 330000đ. - 1000b s608453

1044. Vở bài tập Âm nhạc 1 / Đặng Châu Anh, Lê Anh Tuấn (ch.b.), Lương Diệu Ánh... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Giáo dục Việt Nam, 2025. - 39 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Vì sự bình đẳng và dân chủ trong giáo dục). - 13000đ. - 3000b s609487

1045. Vở bài tập Đạo đức 2 / Trần Văn Thắng (tổng ch.b.), Ngô Vũ Thu Hằng (ch.b.), Nguyễn Thị Việt Hà, Vũ Thị Mai Hương. - Tái bản lần thứ 4, có chỉnh lí, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 59 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 15000đ. - 60000b s608576

1046. Vở bài tập Lịch sử và Địa lí 5 / Nguyễn Tuyết Nga (ch.b.), Nguyễn Văn Dũng. - Tái bản lần thứ 1. - Huế : Đại học Huế, 2025. - 72 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 21000đ. - 3000b s609806

1047. Vở bài tập nâng cao từ và câu lớp 4 / Lương Thị Hiền (ch.b.), Đặng Thị Thu Hiền, Thạch Thị Lan Anh, Võ Thanh Hà. - H. : Dân trí, 2025. - 123 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 105000đ. - 5000b s609505

1048. Vở bài tập Tiếng Việt 2 / Nguyễn Minh Thuyết (tổng ch.b.), Hoàng Hoà Bình, Nguyễn Khánh Hà, Trần Bích Thuỷ. - Tái bản lần thứ 4, có chỉnh lí, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 18000đ. - 90000b

T.2. - 2025. - 75 tr. : hình vẽ, bảng s608580

1049. Vở bài tập Tiếng Việt tăng cường lớp 4 : Biên soạn theo Chương trình Sách giáo khoa mới / Vũ Ngọc Hân, Nguyễn Thị Hạnh. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - (Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống). - 60000đ. - 5000b

T.2. - 2025. - 116 tr. : minh hoạ s609318

1050. Vở bài tập Tự nhiên và Xã hội 2 / Mai Sỹ Tuấn (tổng ch.b.), Bùi Phương Nga (ch.b.), Phùng Thanh Huyền... - Tái bản lần thứ 4, có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 72 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 16000đ. - 50000b s608592

1051. Vở bài tập Tự nhiên và Xã hội 3 / Mai Sỹ Tuấn (tổng ch.b.), Bùi Phương Nga (ch.b.), Phùng Thanh Huyền... - Tái bản lần thứ 3, có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 79 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 18000đ. - 55000b s608590

1052. Vở Chính tả - Lớp 3 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Lê Phương Nga (ch.b.), Nguyễn Thuỳ Dung. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 30000đ. - 5000b

T.1. - 2025. - 48 tr. : tranh vẽ s610593

1053. Vở hướng dẫn ôn tập hệ môn Tiếng Việt lớp 1 / Phạm Thị Dân, Lại Văn Thu. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 64 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 25000đ. - 3000b s608565

1054. Vở hướng dẫn ôn tập hệ môn Tiếng Việt lớp 2 / Lê Thị Hồng Gấm, Phạm Thị Dân, Lại Văn Thu. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 76 tr. : bảng ; 24 cm. - 25000đ. - 3000b s608566

1055. Vở hướng dẫn ôn tập hệ môn Tiếng Việt lớp 3 / Trần Thị Thanh Thuỷ, Phạm Thị Dân, Lại Văn Thu. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 88 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 28000đ. - 3000b s608567

1056. Vở hướng dẫn ôn tập hệ môn Tiếng Việt lớp 4 / Nguyễn Thị Thu Hằng, Lại Văn Thu. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 96 tr. : bảng ; 24 cm. - 30000đ. - 3000b s608570

1057. Vở hướng dẫn ôn tập hệ môn Toán lớp 1 : Sách dành cho học sinh lớp 1 / Phạm Thị Dân, Lại Văn Thu. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 56 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 25000đ. - 3000b s608571

1058. Vở hướng dẫn ôn tập hệ môn Toán lớp 2 : Sách dành cho học sinh lớp 2 / Lê Thị Hồng Gấm, Phạm Thị Dân, Lại Văn Thu. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 64 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 25000đ. - 3000b s608572

1059. Vở hướng dẫn ôn tập hệ môn Toán lớp 3 : Sách dành cho học sinh lớp 3 / Trần Thị Thanh Thuỷ, Phạm Thị Dân, Lại Văn Thu. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 84 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 28000đ. - 3000b s608573

1060. Vở hướng dẫn ôn tập hệ môn Toán lớp 4 / Nguyễn Thị Thu Hằng, Lại Văn Thu. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 96 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 30000đ. - 3000b s608574

1061. Vở luyện viết chữ 4 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Trần Thị Minh Phương. - H : Dân trí. - 24 cm. - (Luyện nét chữ. Rèn nét người). - 14000đ. - 10000b

Q.1. - 2025. - 32 tr. s608903

1062. Vở luyện viết chữ 4 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Trần Thị Minh Phương. - H : Dân trí. - 24 cm. - (Luyện nét chữ. Rèn nét người). - 14000đ. - 10000b
Q.2. - 2025. - 32 tr. s608904
1063. Vở luyện viết chữ 5 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Trần Thị Minh Phương. - H : Dân trí. - 24 cm. - (Luyện nét chữ. Rèn nét người). - 14000đ. - 9000b
Q.1. - 2025. - 32 tr. s608905
1064. Vở luyện viết chữ 5 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Trần Thị Minh Phương. - H : Dân trí. - 24 cm. - (Luyện nét chữ. Rèn nét người). - 14000đ. - 9000b
Q.2. - 2025. - 32 tr. s608906
1065. Vở ô li Bài tập Tiếng Việt tăng cường lớp 1 : Biên soạn theo Chương trình Sách giáo khoa mới / Vũ Ngọc Hân, Vũ Thị Thu. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - (Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống). - 60000đ. - 5000b
T.1. - 2025. - 104 tr. : hình vẽ, bảng s609315
1066. Vở ô li Bài tập Tiếng Việt tăng cường lớp 2 : Biên soạn theo Chương trình Sách giáo khoa mới / Vũ Ngọc Hân, Nguyễn Thị Nhã. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - (Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống). - 60000đ. - 5000b
T.2. - 2025. - 116 tr. : minh hoạ s609316
1067. Vở ô li Bài tập Tiếng Việt tăng cường lớp 3 : Biên soạn theo Chương trình Sách giáo khoa mới / Vũ Ngọc Hân, Nguyễn Thị Trang, Nguyễn Thị Ngọc. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 60000đ. - 5000b
T.2. - 2025. - 112 tr. : minh hoạ s609317
1068. Vở ô li Bài tập Toán lớp 2 - CH-T / Phạm Văn Công. - Tái bản lần 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 48000đ. - 2000b
T.1. - 2025. - 112 tr. : hình vẽ s610713
1069. Vở ô li Bài tập Toán tăng cường lớp 2 / Vũ Ngọc Hân, Nông Thị Vân Hương. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - (Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống). - 60000đ. - 5000b
T.1. - 2025. - 120 tr. : hình vẽ, bảng s609284
1070. Vở ô li Bài tập Toán tăng cường lớp 3 / Vũ Ngọc Hân, Nông Thị Vân Hương. - H. : Nxb. Hà Nội. - 27 cm. - (Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống). - 60000đ. - 5000b
T.2. - 2025. - 120 tr. : hình vẽ, bảng s609285
1071. Vở ô li tập tô, tập viết trọn bộ : Biên soạn theo Chương trình Sách giáo khoa mới. Tỉnh hoa tiền tiểu học / Hương Giang, Trung Anh. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 88 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - (Hành trang vào lớp 1). - 50000đ. - 7000b s609319
1072. Vở ô ly Tập tô - Tập viết chữ hoa : Hạ cỡ chữ nhỏ 1 ô ly. Mẫu chữ viết trong trường tiểu học / Lê Mai. - H. : Mỹ thuật, 2025. - 32 tr. ; 24 cm. - 25000đ. - 10000b s610592
1073. Vở tập tô chữ : Dành cho trẻ 4 - 6 tuổi / Huyền Linh. - H. : Văn học, 2025. - 63 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Bé tự tin vào lớp Một). - 25000đ. - 5000b s608477
1074. Vở tập tô chữ : Theo Chương trình Giáo dục mầm non mới : Dành cho bé 4 - 6 tuổi / Huyền Linh b.s. - H. : Văn học, 2025. - 31 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Con vào Lớp 1). - 12000đ. - 5000b s608465
1075. Vở tập tô chữ : Luyện viết theo mẫu chữ mới : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non mới : Dành cho trẻ 4 - 5 tuổi / Thiên Ân. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Tủ sách Bé chuẩn bị vào lớp Một). - 12000đ. - 2000b
T.1. - 2025. - 31 tr. : hình vẽ s610715

1076. Vở tập tô chữ : Luyện viết theo mẫu chữ mới : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mầm non mới : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Thiên Ân. - Tái bản lần 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Tủ sách Bé chuẩn bị vào lớp Một). - 15000đ. - 3000b
T.2. - 2025. - 31 tr. : hình vẽ s610714
1077. Vở tập tô chữ hoa : Dành cho trẻ 4 - 6 tuổi / Huyền Linh. - H. : Văn học, 2025. - 48 tr. ; 24 cm. - (Bé tự tin vào lớp Một). - 25000đ. - 4000b s608471
1078. Vở tập tô chữ hoa : Theo Chương trình Giáo dục mầm non mới : Dành cho bé 4 - 6 tuổi / Huyền Linh b.s. - H. : Văn học, 2025. - 30 tr. ; 24 cm. - (Con vào Lớp 1). - 12000đ. - 4000b s608466
1079. Vở tập tô chữ mẫu giáo : Dành cho trẻ 4 - 6 tuổi / Huyền Linh. - H. : Văn học, 2025. - 61 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Bé tự tin vào lớp Một). - 25000đ. - 5000b s608475
1080. Vở tập tô chữ mẫu giáo : Theo Chương trình Giáo dục mầm non mới : Dành cho bé 4 - 6 tuổi / Huyền Linh b.s. - H. : Văn học, 2025. - 31 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Con vào Lớp 1). - 12000đ. - 5000b s608468
1081. Vở tập tô chữ số : Dành cho trẻ 4 - 6 tuổi / Huyền Linh. - H. : Văn học, 2025. - 49 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Bé tự tin vào lớp Một). - 25000đ. - 5000b s608474
1082. Vở tập tô chữ số : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Lê Hồng Đăng, Lê Thị Ngọc Ánh. - In lần thứ 16. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 23 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Mai em vào lớp Một). - 15000đ. - 10000b s609765
1083. Vở tập tô chữ số : Theo Chương trình Giáo dục mầm non mới : Dành cho bé 4 - 6 tuổi / Huyền Linh b.s. - H. : Văn học, 2025. - 23 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Con vào Lớp 1). - 12000đ. - 5000b s608470
1084. Vở tập tô nét cơ bản : Dành cho trẻ 4 - 6 tuổi / Huyền Linh. - H. : Văn học, 2025. - 61 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Bé tự tin vào lớp Một). - 25000đ. - 5000b s608479
1085. Vở tập tô nét cơ bản : Theo Chương trình Giáo dục mầm non mới : Dành cho bé 4 - 6 tuổi / Huyền Linh b.s. - H. : Văn học, 2025. - 31 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Con vào Lớp 1). - 12000đ. - 5000b s608469
1086. Vở tập tô và làm quen chữ cái : Dành cho trẻ 5 - 6 tuổi / Nguyễn Thanh Huyền, Lê Minh Hà. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 14000đ. - 14502b
Q.1. - 2025. - 32 tr. : tranh vẽ s610652
1087. Vở tập tô và làm quen chữ cái : Dành cho bé 5 - 6 tuổi / Nguyễn Thanh Huyền, Lê Minh Hà. - Tái bản lần 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 14000đ. - 14596b
Q.2. - 2025. - 32 tr. : minh hoạ s610653
1088. Vở tập viết có mẫu chữ / Lê Mai. - H. : Mỹ thuật. - 24 cm. - (Tự tin vào Lớp 1). - 30000đ. - 10000b
Q.2: Chữ cái và chữ ghép. - 2025. - 48 tr. s610591
1089. Vở thực hành Âm nhạc 1 / Lê Anh Tuấn, Đỗ Thanh Hiền. - Tái bản lần thứ 5, có chỉnh lí, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 47 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 13000đ. - 10000b s608577
1090. Vở thực hành Hoạt động trải nghiệm 3 / Nguyễn Dục Quang (tổng ch.b.), Phạm Quang Tiệp (ch.b.), Nguyễn Thị Thu Hằng, Ngô Quang Quế. - Tái bản lần thứ 3, có chỉnh lí, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 83 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 19000đ. - 25000b s608575

1091. Vở thực hành Mĩ thuật 1 / Nguyễn Thị Đông (ch.b.), Phạm Đình Bình, Nguyễn Hải Kiên. - Tái bản lần thứ 5, có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 43 tr. : ảnh, tranh màu ; 21x30 cm. - (Cánh Diều). - 16000đ. - 40000b s608798

1092. Vở thực hành Mĩ thuật 2 / Nguyễn Thị Đông (tổng ch.b.), Nguyễn Hải Kiên (ch.b.), Phạm Đình Bình, Nguyễn Thị Huyền. - Tái bản lần thứ 4, có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 63 tr. : ảnh, tranh màu ; 21x30 cm. - (Cánh Diều). - 20000đ. - 30000b s608799

1093. Vở thực hành Mĩ thuật 3 / Nguyễn Thị Đông (tổng ch.b.), Phạm Đình Bình (ch.b.), Nguyễn Thị Huyền, Nguyễn Hải Kiên. - Tái bản lần thứ 3, có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 43 tr. : ảnh, tranh màu ; 21x30 cm. - (Cánh Diều). - 17000đ. - 30000b s608800

1094. Vở thực hành Mĩ thuật 4 / Nguyễn Thị Đông (ch.b.), Phạm Đình Bình, Nguyễn Thị Huyền, Nguyễn Hải Kiên. - Tái bản lần thứ 2, có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 47 tr. : minh hoạ ; 21x30 cm. - (Cánh Diều). - 20000đ. - 45000b s608801

1095. Vui học Tiếng Việt lớp 2 / Nguyễn Thị Cẩm Hương, Lê Phương Nga (ch.b.), Lê Kim Anh. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - 50000đ. - 1000b
T.1. - 2025. - 76 tr. : minh hoạ s609215

THƯƠNG MẠI, CÁC PHƯƠNG TIỆN TRUYỀN THÔNG VÀ GIAO THÔNG VẬN TẢI

1096. Bài giảng Thương mại điện tử : Dành cho chương trình đào tạo bậc đại học / Nguyễn Thị Thu Hằng, Võ Thị Hiền, Nguyễn Minh Hải... - H. : Tài chính, 2025. - 324 tr. : hình vẽ, bảng ; 29 cm. - 180000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Tài chính. Trường Đại học Tài chính - Kế toán. - Thư mục: tr. 324 s609108

1097. Danny Nguyễn. 100 chìa khoá xuất khẩu: Mở cánh cửa thị trường toàn cầu / Danny Nguyễn. - H. : Hồng Đức, 2025. - 355 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 499000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Văn Đích s608692

1098. Dray, Sacha. Hành trình bút phá chuyển đổi sang xe điện tại Việt Nam : Báo cáo điểm lại tháng 03/2025 / B.s.: Sacha Dray, Dorsati Madani, Nguyễn Thị Thu Hà... - H. : Thông tấn, 2025. - viii, 51 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 130b

ĐTTS ghi: The World Bank s609232

1099. Giáo trình Quản trị xuất nhập khẩu = Export import management / B.s.: Mai Xuân Đào (ch.b.), Hà Đức Sơn, Nguyễn Thị Cẩm Loan... - H. : Tài chính, 2025. - xviii, 643 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 306000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Bộ Tài chính. Trường Đại học Tài chính - Marketing. - Thư mục cuối mỗi chương. - Phụ lục: tr. 496-643 s608264

1100. Giáo trình Tiếng Anh chuyên ngành thương mại điện tử 2 = English for E-commerce 2 / Hồ Ngọc Trung (ch.b.), Nguyễn Thị Nam Chi, Nguyễn Thu Hà... - H. : Tài chính, 2025. - 243 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 122000đ. - 50b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Mở Hà Nội. - Thư mục.: tr. 231-242 s610471

1101. Hoàng Thị Thuý Phương. Giáo trình Marketing / Hoàng Thị Thuý Phương ; Đỗ Thanh Tùng h.đ. - Hải Phòng : Nxb. Hàng hải, 2025. - 201 tr. : minh hoạ ; 25 cm. - 128000đ. - 200b

Thư mục: tr. 201 s608950

1102. Incoterms® 2020 quy tắc của ICC về sử dụng các điều kiện thương mại quốc tế và nội địa và các văn bản mới nhất về kiểm tra giám sát hải quan, xác định xuất xứ hàng hoá xuất

khẩu, nhập khẩu : Song ngữ Anh - Việt : Có hiệu lực từ ngày 01/01/2020 / Vũ Thu Phương hệ thống. - H. : Tài chính, 2025. - 483 tr. : hình vẽ ; 28 cm. - 450000đ. - 2000b s609106

1103. Jeff Bezos : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lời: Park Se Jun, Yu Kyung Won ; Tranh: Lee Doo Won ; Nguyễn Thị Hồng Hà dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2025. - 173 tr. : ảnh, tranh màu ; 21 cm. - (Chuyện kể về danh nhân thế giới). - 60000đ. - 5000b
Tên sách tiếng Anh: Who? Jeff Bezos s610752

1104. Jeff Bezos - Từ bán sách đến bán tất cả mọi thứ trên Amazon / The Gurus. - H. : Hồng Đức, 2025. - 139 tr. : hình vẽ ; 19 cm. - (Ươm mầm tỷ phú nhí). - 58000đ. - 1000b s610065

1105. Lê Thị Ánh Tuyết. Giáo trình nội bộ Tiếng Anh thương mại / Lê Thị Ánh Tuyết ch.b. - H. : Tài chính, 2024. - 148 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 80000đ. - 50b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Mở Hà Nội. - Thư mục.: tr. 135-136 s610468

1106. Lê Thị Ánh Tuyết. Thủ tục hải quan : Sách tham khảo / Lê Thị Ánh Tuyết ch.b. - H. : Tài chính, 2025. - 262 tr. : hình vẽ, ảnh ; 24 cm. - 299000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 258-262 s608270

1107. Oprah Winfrey - Nữ hoàng truyền thông / The Gurus. - H. : Hồng Đức, 2025. - 115 tr. : hình vẽ ; 19 cm. - (Ươm mầm tỷ phú nhí). - 58000đ. - 1000b s610051

1108. Thái Thị Hồng Minh. Tạo thuận lợi thương mại quốc tế đối với mô hình khu kinh tế - thương mại xuyên biên giới chung Lao Bảo (Việt Nam) - Đen-sa-văn (Lào): Giải pháp phát triển : Sách chuyên khảo / Thái Thị Hồng Minh. - H. : Tài chính, 2025. - 179 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 139000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Chính trị Lê Duẩn. - Thư mục: tr. 118-126. - Phụ lục: tr. 127-179 s608253

1109. Võ Thanh Sang. Giáo trình môn học: Marketing căn bản : Ngành/nghề: Quản trị kinh doanh, quản trị văn phòng, kế toán trình độ cao đẳng... / Võ Thanh Sang. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 176 tr. : minh hoạ ; 20 cm. - 100b

Đầu bìa sách ghi: UBND tỉnh Sóc Trăng. Trường Cao đẳng Cộng đồng. - Thư mục: tr. 174 s610692

PHONG TỤC, NGHI LỄ VÀ VĂN HOÁ DÂN GIAN

1110. Ai mua hành tôi : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ em từ 3 - 9 tuổi / Lời: Khánh Vân ; Tranh: Cá, Kim Nhi Lê. - In lần thứ 4. - H. : Văn học, 2025. - 16 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Người kể chuyện)(Truyện cổ tích Việt Nam). - 16000đ. - 2000b s608437

1111. Anh chàng nhanh trí = The clever boy : Truyện tranh / Thủy Trang b.s. ; Minh hoạ: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam)(Tủ sách Song ngữ Việt - Anh). - 12000đ. - 10000b s608977

1112. 365 truyện cổ tích Việt Nam / Phúc Hải tuyển chọn. - H. : Hồng Đức, 2025. - 317 tr. ; 21 cm. - 83000đ. - 3000b s608644

1113. Bảy điều ước : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Phạm Ngọc Tuấn ; Hồng Hà b.s. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Kim Đồng, 2025. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 20000đ. - 2000b s610827

1114. Bảy điều ước : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ em từ 3 - 9 tuổi / Lời: Khánh Vân ; Tranh: Cá, Kim Nhi Lê. - In lần thứ 4. - H. : Văn học, 2025. - 16 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Người kể chuyện)(Truyện cổ tích Việt Nam). - 16000đ. - 2000b s608434

1115. Bộ quần áo mới của hoàng đế : Phòng theo truyện cổ Andersen : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 3 - 10 tuổi / Tuệ Văn dịch. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Văn học, 2025. - 20 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Người kể chuyện)(Truyện cổ tích thế giới hay nhất). - 16000đ. - 1500b s608535

1116. Cái cân thủy ngân : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Phạm Ngọc Tuấn ; Hồng Hà b.s. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Kim Đồng, 2025. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 20000đ. - 2000b s610836

1117. Cái "thiên" trong văn hoá người Việt / Trần Cao Anh, Lương Thị Thu, Nguyễn Thị Thủy... ; Thanh Giang s.t., tuyển chọn. - H. : Hồng Đức, 2025. - 218 tr. : ảnh ; 21 cm. - 86000đ. - 3000b

Thư mục trong chính văn s608673

1118. Cao Huy Thuần. Kalila và Dimma - Ngụ ngôn kể lại : Di cảo / Cao Huy Thuần ; Minh hoạ: Juliette Nguyễn, Paul Nguyễn. - H. : Văn học, 2025. - 223 tr. ; 21 cm. - 171000đ. - 1000b s608375

1119. Cát nhà giữa hồ : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Nguyễn Trung Dũng ; Truyện: Phạm Hồ. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Kim Đồng, 2025. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 20000đ. - 2000b s610829

1120. Cậu bé bánh gừng / Nguyễn Ngoan tuyển chọn, giới thiệu. - H. : Dân trí, 2025. - 23 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Những câu chuyện cổ thế giới). - 31500đ. - 3000b s608924

1121. Cây khế : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Lời: Hiếu Minh ; Tranh: Phạm Thị Thu Trang. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2025. - 19 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Cổ tích Việt Nam cho bé). - 20000đ. - 2000b s610935

1122. Cây tre trăm đốt : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Lời: Kim Ngọc ; Tranh: Trần Gia Khang. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng, 2025. - 19 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Cổ tích Việt Nam cho bé). - 20000đ. - 2000b s610936

1123. Cây tre trăm đốt : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ em từ 3 - 9 tuổi / Lời: Khánh Vân ; Tranh: Cá, Kim Nhi Lê. - In lần thứ 4. - H. : Văn học, 2025. - 16 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Người kể chuyện)(Truyện cổ tích Việt Nam). - 16000đ. - 2000b s608436

1124. Chàng chăn cừu và cây sáo / Nguyễn Ngoan tuyển chọn, giới thiệu. - H. : Dân trí, 2025. - 27 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Những câu chuyện cổ thế giới). - 31500đ. - 3000b s608918

1125. Chú mèo đi hia / Nguyễn Ngoan tuyển chọn, giới thiệu. - H. : Dân trí, 2025. - 23 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Những câu chuyện cổ thế giới). - 31500đ. - 3000b s608919

1126. Chú vịt xấu xí : Truyện cổ Andersen, lược dịch : Truyện tranh / Nguyễn Ngoan s.t., lược dịch ; Tranh: Minh Anh. - H. : Văn học, 2025. - 23 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Gợi mở tâm hồn trẻ). - 32000đ. - 1000b s608423

1127. Cô bé bán diêm : Truyện cổ Andersen, lược dịch : Truyện tranh / Nguyễn Ngoan s.t., lược dịch ; Tranh: Minh Anh. - H. : Văn học, 2025. - 23 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Gợi mở tâm hồn trẻ). - 32000đ. - 1000b s608421

1128. Cô bé Lọ Lem : Truyện cổ Grimm, lược dịch : Truyện tranh / Nguyễn Ngoan s.t., lược dịch ; Tranh: Minh Anh. - H. : Văn học, 2025. - 23 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Gợi mở tâm hồn trẻ). - 32000đ. - 1000b s608419

1129. Công chúa ngủ trong rừng = The sleeping beauty : Truyện tranh / Thủy Trang b.s. ; Minh hoạ: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Truyện cổ tích nổi tiếng thế giới)(Tủ sách Song ngữ Việt - Anh). - 12000đ. - 10000b s608976

1130. Công chúa Thủy tề : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Phạm Ngọc Tuấn ; Hồng Hà b.s. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Kim Đồng, 2025. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 20000đ. - 2000b s610833

1131. Cười ra vàng : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Lê Minh Hải ; Hồng Hà b.s. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Kim Đồng, 2025. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 20000đ. - 2000b s610830

1132. Đức Thành. Thọ mai gia lễ: Phong tục dân gian về tục cưới hỏi ma chay của người Việt Nam / Đức Thành b.s. - H. : Hồng Đức, 2025. - 183 tr. ; 21 cm. - 55000đ. - 2000b s608691

1133. Grimm, Jacob. Truyện cổ Grimm / Jacob Grimm, Wilhelm Grimm ; Mạnh Chương dịch. - Tái bản. - H. : Văn học, 2025. - 567 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 135000đ. - 2000b s608533

1134. Gulliver lạc đến xứ khổng lồ / Nguyễn Ngoan tuyển chọn, giới thiệu. - H. : Dân trí, 2025. - 27 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Những câu chuyện cổ thế giới). - 31500đ. - 3000b s608920

1135. Gulliver lạc đến xứ tí hon / Nguyễn Ngoan tuyển chọn, giới thiệu. - H. : Dân trí, 2025. - 27 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Những câu chuyện cổ thế giới). - 31500đ. - 3000b s608916

1136. Hoàng tử Ếch : Phỏng theo truyện cổ Grimm : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 3 - 10 tuổi / Tuệ Văn dịch. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Văn học, 2025. - 20 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Người kể chuyện)(Truyện cổ tích thế giới hay nhất). - 16000đ. - 1500b s608534

1137. Hộp diêm thần kì / Nguyễn Ngoan tuyển chọn, giới thiệu. - H. : Dân trí, 2025. - 27 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Những câu chuyện cổ thế giới). - 31500đ. - 3000b s608921

1138. Illustrated classics - Truyện cổ Grimm : Truyện cổ tích / Kể: Ruth Brocklehurst, Gillian Doherty ; Minh hoạ: Rafaella Ligi ; Matryoshka dịch. - H. : Văn học, 2025. - 303 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Truyện kinh điển minh hoạ bằng tranh). - 168000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Illustrated Grimm's fairy tales s610089

1139. Khỉ và hai chú mèo / Nguyễn Ngoan tuyển chọn, giới thiệu. - H. : Dân trí, 2025. - 23 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Những câu chuyện cổ thế giới). - 31500đ. - 3000b s608923

1140. Kỹ năng giao tiếp ngoài xã hội : Dành cho trẻ em từ 3 -12 tuổi / Lời: Thẩm Viên ; Tranh: Khương Tĩnh Á ; Nguyễn Đức Vịnh dịch. - H. : Tri thức, 2025. - 24 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - (Tủ sách Cùng con trưởng thành)(Kỹ năng sống đầu đời cho bé). - 25000đ. - 1000b s609058

1141. Lưu Thủ Hoa. Thế giới nghệ thuật truyện dân gian : Lưu Thủ Hoa tự tuyển tập / Dịch: Đường Tiểu Thi, Bùi Thị Thiên Thai. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 511 tr. ; 24 cm. - 199000đ. - 500b

Thư mục cuối mỗi chương. - Phụ lục: tr. 489-508 s609027

1142. Mạnh Linh. Truyện Trạng Quỳnh - Trạng Lợn / Mạnh Linh tuyển chọn, b.s. - Tái bản. - H. : Văn học, 2025. - 167 tr. ; 21 cm. - (Kho tàng truyện cười, truyện dân gian Việt Nam). - 35000đ. - 2000b s608494

1143. 101 truyện giúp bé ngủ ngon : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 3 tuổi / Piccole Grandi ; Bùi Thái Dương dịch. - H. : Văn học, 2025. - 123 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Tủ sách Vàng cho con). - 150000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Italia: 101 storie della buonanotte s609418

1144. Nàng Bạch Tuyết : Truyện cổ Grimm, lược dịch : Truyện tranh / Nguyễn Ngoan s.t., lược dịch ; Tranh: Minh Anh. - H. : Văn học, 2025. - 23 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Gọi mở tâm hồn trẻ). - 32000đ. - 1000b s608422

1145. Nàng tiên Cóc = The Toad princess : Truyện tranh / Thủy Trang b.s. ; Minh hoạ: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam)(Tủ sách Song ngữ Việt - Anh). - 12000đ. - 10000b s608979

1146. Nàng tiên Cóc : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Lời: Phương Thuý ; Tranh: Trần Đức Trung. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2025. - 19 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Cổ tích Việt Nam cho bé). - 20000đ. - 2000b s610933

1147. Năm hũ vàng : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Lời: Lê Chi ; Tranh: Cẩm Anh Ng. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2025. - 19 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Cổ tích Việt Nam cho bé). - 20000đ. - 2000b s610937

1148. Ngày nào em bé còn con : Những bài đồng dao, ca dao cho trẻ em / Crabit s.t. ; Minh hoạ: Hà Hoàng Thái Anh. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 58 tr. : hình vẽ ; 20 cm. - 105000đ. - 1000b s608957

1149. Ngô Minh Hiếu. Chuyện kể cho bé trước giờ đi ngủ : Mỗi câu chuyện là một bài học giúp bé phát triển EQ / Ngô Minh Hiếu b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 19 cm. - 70000đ. - 2000b T.2. - 2025. - 203 tr. : tranh màu s610481

1150. Nguyễn Đình Tuấn. Cẩm nang Phong thủy ban thờ : Những điều cần biết trong thờ cúng của người Việt / Nguyễn Đình Tuấn. - H. : Hồng Đức, 2025. - 166 tr. : ảnh ; 24 cm. - 369000đ. - 7000b s608746

1151. Ngựa và lừa / Nguyễn Ngoan tuyển chọn, giới thiệu. - H. : Dân trí, 2025. - 27 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Những câu chuyện cổ thế giới). - 31500đ. - 3000b s608917

1152. Những nhạc sĩ thành Bremen / Nguyễn Ngoan tuyển chọn, giới thiệu. - H. : Dân trí, 2025. - 27 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Những câu chuyện cổ thế giới). - 31500đ. - 3000b s608922

1153. Nữ hoàng sơn ca / Nguyễn Ngoan tuyển chọn, giới thiệu. - H. : Dân trí, 2025. - 27 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Những câu chuyện cổ thế giới). - 31500đ. - 3000b s608914

1154. Ông lão đánh cá và con cá vàng : Truyện cổ Grimm, lược dịch : Truyện tranh / Nguyễn Ngoan s.t., lược dịch ; Tranh: Minh Anh. - H. : Văn học, 2025. - 23 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Gọi mở tâm hồn trẻ). - 32000đ. - 1000b s608420

1155. Quạ và chim sơn ca / Nguyễn Ngoan tuyển chọn, giới thiệu. - H. : Dân trí, 2025. - 23 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Những câu chuyện cổ thế giới). - 31500đ. - 3000b s608913

1156. Quạ và công = The Crow and the Peacock : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tranh truyện cổ tích Việt Nam). - 12000đ. - 10000b s608972

1157. Quạ và công : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Lời: Lê Chi ; Tranh: Tomano Nguyễn. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2025. - 19 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Cổ tích Việt Nam cho bé). - 20000đ. - 2000b s610940

1158. Quy tắc ứng xử trên bàn ăn : Dành cho trẻ em từ 3 - 12 tuổi / Lời: Thắm Viên ; Tranh: Khương Tĩnh Á ; Nguyễn Đức Vịnh dịch. - In lần thứ 5. - H. : Tri thức, 2025. - 21 tr. :

tranh màu ; 23 cm. - (Tủ sách Cùng con trưởng thành)(Kỹ năng sống đầu đời cho bé). - 25000đ.
- 1000b s609057

1159. Sọ Dừa : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Anh Phương ; Hồng Hà b.s.
- Tái bản lần thứ 18. - H. : Kim Đồng, 2025. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 20000đ. - 2000b s610828

1160. Sọ Dừa : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ em từ 3 - 9 tuổi / Lời: Khánh Vân ; Tranh: Cá, Finger Print Studio. - In lần thứ 4. - H. : Văn học, 2025. - 16 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Người kể chuyện)(Truyện cổ tích Việt Nam). - 16000đ. - 2000b s608435

1161. Sói xám và cừ non : Truyện ngụ ngôn La Fontaine lược dịch : Truyện tranh / Nguyễn Ngoan s.t., lược dịch ; Tranh: Minh Anh. - H. : Văn học, 2025. - 23 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Gợi mở tâm hồn trẻ). - 32000đ. - 1000b s608424

1162. Sơn Tinh - Thủy Tinh : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Lời: Hiếu Minh ; Tranh: Cloud Pillow. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2025. - 19 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Cổ tích Việt Nam cho bé). - 20000đ. - 2000b s610934

1163. Sự tích chú Cuội cung trăng : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Lời: Phương Thủy ; Tranh: Trần Đức Trung. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2025. - 19 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Cổ tích Việt Nam cho bé). - 20000đ. - 3000b s610939

1164. Sự tích con dẽ trảng : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Phạm Minh Trí ; Diễm Điền b.s. - Tái bản lần thứ 17. - H. : Kim Đồng, 2025. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 20000đ. - 2000b s610835

1165. Sự tích dưa hấu : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Lời: Hiếu Minh ; Tranh: Cloud Pillow. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2025. - 19 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Cổ tích Việt Nam cho bé). - 20000đ. - 2000b s610938

1166. Sự tích Hồ Gươm = The folktale of Sword Lake : Truyện tranh / Thủy Trang b.s. ; Minh họa: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Truyện cổ tích Việt Nam)(Tủ sách Song ngữ Việt - Anh). - 12000đ. - 10000b s608978

1167. Sự tích mèo ghét chuột : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Phạm Ngọc Tuấn ; Hiếu Minh b.s. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng, 2025. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 20000đ. - 2000b s610831

1168. Sự tích núi Vàng : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Nguyễn Công Hoan ; Hồng Hà b.s. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng, 2025. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 20000đ. - 2000b s610837

1169. Sự tích ông Công ông Táo : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Nguyễn Công Hoan ; Hiếu Minh b.s. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Kim Đồng, 2025. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 20000đ. - 2000b s610832

1170. Sự tích quả dưa hấu = Legend of watermelon : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Dân trí, 2025. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tranh truyện cổ tích Việt Nam). - 12000đ. - 10000b s608971

1171. Thạch Sanh : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Tranh: Tạ Thúc Bình ; Hồng Hà b.s. - Tái bản lần thứ 22. - H. : Kim Đồng, 2025. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện dân gian Việt Nam). - 20000đ. - 2000b s610834

1172. Thạch Sanh : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ em từ 3 - 9 tuổi / Lời: Khánh Vân ; Tranh: Cá, Finger Print Studio. - In lần thứ 4. - H. : Văn học, 2025. - 16 tr. :

tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Người kể chuyện)(Truyện cổ tích Việt Nam). - 16000đ. - 2000b s608438

1173. Thành ngữ - Tục ngữ - Ca dao - Dân ca Việt Nam / Phúc Hải tuyển chọn. - H. : Hồng Đức, 2025. - 446 tr. ; 21 cm. - 115000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 445 s608710

1174. Thành ngữ tục ngữ Việt Nam dành cho học sinh / Thanh Nhật Minh tổng hợp. - H. : Hồng Đức, 2025. - 131 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 40000đ. - 3000b s608672

1175. Thủy thủ Sinbad / Nguyễn Ngoan tuyển chọn, giới thiệu. - H. : Dân trí, 2025. - 27 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Những câu chuyện cổ thể giới). - 31500đ. - 3000b s608915

1176. Trần Trường Minh. Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam / Trần Trường Minh. - H. : Mỹ thuật, 2025. - 586 tr. ; 24 cm. - 155000đ. - 2000b s610606

1177. Trí khôn của ta đây = Here is my wisdom : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Nguyễn Như Quỳnh b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tranh truyện cổ tích Việt Nam). - 12000đ. - 10000b s608973

1178. Triệu Trân. Cuốn sách đầu tiên của tớ - Truyện cổ Andersen / Triệu Trân, Lưu Lê Cẩm ; Minh Thuý dịch. - Tái bản lần 5. - H. : Mỹ thuật, 2025. - 189 tr. : tranh màu ; 26 cm. - 125000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 我的第一本格林童话 s610628

1179. Truyện cổ Grimm / Kể lại: Elli Woollard ; Minh hoạ: Marta Altés ; Hà Hương Giang dịch. - H. : Văn học, 2025. - 93 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 168000đ. - 5000b
Tên sách tiếng Anh: Grimms' fairy tales s609407

1180. Truyện cổ tích Việt Nam : Dành cho lứa tuổi 10+. - Tái bản lần thứ 16. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 80000đ. - 2000b
T.1. - 2025. - 319 tr. - Thư mục: tr. 318-319 s610825

1181. Truyện cổ tích Việt Nam : Dành cho lứa tuổi 10+. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 80000đ. - 2000b
T.2. - 2025. - 303 tr. - Thư mục: tr. 302-303 s610826

1182. Trương Quý. Kể chuyện Tết Nguyên đán / Tranh: Kim Duẩn ; Lời: Trương Quý. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2025. - 39 tr. : tranh màu ; 18x26 cm. - 55000đ. - 2000b s611028

1183. Tuệ Minh. Tám bộ lễ trí tuệ / Tuệ Minh. - H. : Tri thức, 2025. - 198 tr. : ảnh ; 26 cm. - 30000b s609083

1184. Tuyển tập đồng dao hay cho bé : Giúp bé phát triển ngôn ngữ và nhận thức / Nguyệt Giang s.t., b.s. - H. : Văn học, 2025. - 70 tr. : tranh màu ; 29 cm. - 89000đ. - 2000b s609408

1185. Tuyển tập đồng dao hay cho bé 1 : Giúp bé phát triển ngôn ngữ và nhận thức / Nguyệt Giang s.t., b.s. - H. : Văn học, 2025. - 23 tr. : tranh màu ; 29 cm. - 35000đ. - 3000b s609404

1186. Tuyển tập đồng dao hay cho bé 2 : Giúp bé phát triển ngôn ngữ và nhận thức / Nguyệt Giang s.t., b.s. - H. : Văn học, 2025. - 23 tr. : tranh màu ; 29 cm. - 35000đ. - 3000b s609405

1187. Tuyển tập đồng dao hay cho bé 3 : Giúp bé phát triển ngôn ngữ và nhận thức / Nguyệt Giang s.t., b.s. - H. : Văn học, 2025. - 23 tr. : tranh màu ; 29 cm. - 35000đ. - 3000b s609406

1188. Tuyển tập truyện cổ tích thể giới dành cho thiếu nhi / Nguyễn Châu Nguyên tuyển chọn. - Tái bản lần 4. - H. : Văn học, 2025. - 191 tr. : tranh màu ; 27 cm. - 125000đ. - 3000b s608550

1189. Tuyển tập truyện ngụ ngôn hay nhất / Nguyễn Châu Nguyên tuyển chọn. - Tái bản lần 3. - H. : Văn học, 2025. - 215 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 90000đ. - 3000b s608547

1190. Tuyệt kỹ đặt tên cho con. - H. : Văn học. - 20 cm. - 166000đ. - 5000b

T.1: Hiểu bối cảnh để đặt tên cho đúng. - 2025. - 147 tr. s608286

1191. Tuyệt kỹ đặt tên cho con. - H. : Văn học. - 20 cm. - 166000đ. - 5000b

T.2: Biết điều kỵ để đặt tên không phạm húy. - 2025. - 147 tr. s608287

1192. Tuyệt kỹ đặt tên cho con. - H. : Văn học. - 20 cm. - 166000đ. - 5000b

T.3: Có phương pháp để đặt tên cho hay. - 2025. - 147 tr. s608288

1193. Ươm mầm tư duy qua truyện kể dân gian : Truyện tranh : Dành cho độ tuổi 3+ / ETS b.s. ; Minh hoạ: Quỳnh Rùa. - Tái bản lần thứ 1. - H : Dân trí. - 21 cm. - 45000đ. - 1000b

T.1. - 2025. - 28 tr. : tranh màu s608843

1194. Ươm mầm tư duy qua truyện kể dân gian : Truyện tranh : Dành cho độ tuổi 3+ / ETS b.s. ; Minh hoạ: Quỳnh Rùa, Studio của con hổ trắng. - Tái bản lần thứ 1. - H : Dân trí. - 21 cm. - 45000đ. - 1000b

T.2. - 2025. - 28 tr. : tranh màu s608844

1195. Ươm mầm tư duy qua truyện kể dân gian : Truyện tranh : Dành cho độ tuổi 3+ / ETS b.s. ; Minh hoạ: Hà bé. - Tái bản lần thứ 1. - H : Dân trí. - 21 cm. - 45000đ. - 1000b

T.3. - 2025. - 28 tr. : tranh màu s608845

1196. Vịt con xấu xí / Nguyễn Ngoan tuyển chọn, giới thiệu. - H. : Dân trí, 2025. - 23 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Những câu chuyện cổ thể giới). - 31500đ. - 3000b s608925

NGÔN NGỮ

1197. Arty chuẩn bị quần áo = Arty gets ready : Truyện tranh / Written: Abby Danbi Lee ; Ill.: Geoff Hassing. - H. : Văn học, 2025. - 15 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (GrapeSEED baby; Set 3 Picture Book). - 46500đ. - 1000b s610298

1198. Arty tạo hình = Arty makes shapes : Truyện tranh / Written: Mary Roberts ; Ill.: Broose Johnson. - H. : Văn học, 2025. - 14 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (GrapeSEED baby; Set 3 Board Book 5). - 46500đ. - 1000b s610292

1199. 3000 từ vựng tiếng Hàn theo chủ đề / Changmi ; Dương Thị Hồng Yên ch.b. - H. : Hồng Đức, 2025. - 319 tr. : bảng, tranh vẽ ; 15 cm. - 94000đ. - 3000b s610367

1200. Bài tập Tiếng Anh 7 : Dùng kèm SGK Tiếng Anh Friends plus - Student book / Minh Luận, Nguyễn Hoàng Thanh Ly. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 120 tr. : hình vẽ, ảnh ; 27 cm. - 75000đ. - 2000b s609530

1201. Beyond Limits - 15 đề thi minh hoạ tốt nghiệp THPT môn Anh / Lê Xuân Phương. - H. : Dân trí, 2025. - 143 tr. : bảng ; 27 cm. - 150000đ. - 500b s609173

1202. Bồi dưỡng học sinh giỏi Tiếng Anh 7 / An Nhiên. - H. : Dân trí, 2025. - 126 tr. : bảng ; 27 cm. - 99000đ. - 500b s609496

1203. Bồi dưỡng Tiếng Anh 9 - I-Learn smart world : Gắn 1500 câu hỏi bám sát các bài kiểm tra hiện hành và bài thi tuyển sinh 10... - Huế : Đại học Huế, 2025. - 120 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 78000đ. - 5000b s609476

1204. Cài khuy hay kéo khoá? = Button or zip? : Truyện tranh / Written: Mary Roberts ; Ill.: Broose Johnson. - H. : Văn học, 2025. - 14 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (GrapeSEED baby; Set 3 Board Book 1). - 46500đ. - 1000b s610295

1205. Cathy thích các loài động vật = Cathy likes animals : Truyện tranh / Written: Danielle Durham ; Ill.: Broose Johnson. - H. : Văn học, 2025. - 14 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (GrapeSEED baby; Set 1 Board Book 2). - 46500đ. - 1000b s610289

1206. Chu Hồng Hạnh. Tập viết chữ Hán = 汉字练习本 : Theo giáo trình Hán ngữ phiên bản mới / Chu Hồng Hạnh ch.b. - H. : Hồng Đức, 2025. - 195 tr. : bảng ; 27 cm. - (Kaixin). - 109000đ. - 5000b s609201

1207. Chu Tất Cát. Giáo trình Hoa ngữ: Nghe - nói : Sơ cấp II = 飞跃汉语·初级汉语听说·下 = Leap into Chinese / Ch.b.: Chu Tất Cát, Vạn Oánh ; Dịch: Cẩm Tú Tài... - H. : Thế giới, 2025. - 289 tr. : ảnh, bảng ; 27 cm. - 199000đ. - 2000b s609213

1208. Chùm chìa khoá đâu rồi nhỉ? = Where are the keys? : Truyện tranh / Written: Mary Roberts ; Ill.: Broose Johnson. - H. : Văn học, 2025. - 14 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (GrapeSEED baby; Set 1 Board Book 5). - 46500đ. - 1000b s610284

1209. Chuyên đề trọng tâm - Ôn thi đánh giá năng lực HSA: Phần Tiếng Anh / Nguyễn Phúc Đức, Nguyễn Thị Trà My. - H. : Dân trí, 2024. - 239 tr. : bảng ; 27 cm. - 150000đ. - 20000b s609483

1210. Diễm Hương. Tự học tiếng Trung cấp tốc trong văn phòng, công sở / Diễm Hương ch.b. - H. : Hồng Đức, 2025. - 327 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 179000đ. - 2000b s608715

1211. DOL IELTS Aim 6.5+ with Linear® / Lê Đình Lực, Hà Đăng Như Quỳnh, Trần Giang Thanh... - H. : Dân trí, 2025. - 394 tr. : hình vẽ, bảng ; 25 cm. - 2000b s608900

1212. Dững Mori. Sách luyện chuyên sâu chữ Hán - Từ vựng - Ngữ pháp N3 = ぐんぐん上達!漢字・文字語彙・文法 N3 : Bám sát đề thi - Giải thích cụ thể / Dững Mori, Phương Thị Thanh, Ishibashi Yuuko. - H. : Dân trí, 2025. - 300 tr. : hình vẽ, bảng ; 26 cm. - 395000đ. - 1000b s609144

1213. Dương Ký Châu. Giáo trình Hán ngữ = 汉语教程 : Bổ sung bài tập - Đáp án / Dương Ký Châu ch.b. ; Trần Thị Thanh Liêm biên dịch. - H. : Hồng Đức. - 24 cm. - 79000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh

T.1, Q. Thượng 1. - 2025. - 140 tr. : hình vẽ, bảng s608759

1214. Đến đây nào = Come along : Truyện tranh / Written: Abby Danbi Lee ; Ill.: Broose Johnson. - H. : Văn học, 2025. - 14 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (GrapeSEED baby; Set 3 Board Book 3). - 46500đ. - 1000b s610294

1215. Đến lúc phải đi rồi = It's time to go : Truyện tranh / Written: Mary Roberts ; Ill.: Broose Johnson. - H. : Văn học, 2025. - 14 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (GrapeSEED baby; Set 1 Board Book 3). - 46500đ. - 1000b s610286

1216. Đỗ Thanh. Ghi nhớ siêu tốc từ vựng tiếng Hàn : Làm chủ 2000 từ vựng thông dụng và gốc từ Hán Hàn quan trọng trong kỳ thi Topik qua sơ đồ tư duy / Đỗ Thanh ; Park Hyung Jin h.đ. - H. : Hồng Đức, 2025. - 275 tr. : bảng, tranh vẽ ; 21 cm. - 198000đ. - 2000b s608686

1217. Gia đình của Pete = Pete's family : Truyện tranh / Written: Mary Roberts ; Ill.: Broose Johnson. - H. : Văn học, 2025. - 14 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (GrapeSEED baby; Set 1 Board Book 1). - 46500đ. - 1000b s610285

1218. Gia Hân. Học nhanh nhớ lâu 1500 từ vựng tiếng Trung thông dụng : Ứng dụng sơ đồ tư duy trong giao tiếp và luyện thi HSK / Gia Hân ch.b. - H. : Hồng Đức, 2025. - 234 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 168000đ. - 2000b s608760

1219. Giải nghĩa 5000 từ vựng tiếng Trung / NHT Team b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 131 tr. : bảng ; 21 cm. - 68000đ. - 5000b s610487

1220. Giải thích ngữ pháp Tiếng Anh : Ấn phẩm mới / Lighthouse Writers. - H. : Thế giới, 2025. - 383 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 190000đ. - 10000b s609211

1221. Giáo trình Phát triển Hán ngữ nghe sơ cấp 1 = 发展汉语初级听力 (I) / Biên dịch: Trần Thị Thanh Liêm... - H. : Hồng Đức, 2025. - 179 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 145000đ. - 2000b ĐTTS ghi: Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh s609187

1222. Giáo trình Tiếng Việt thực hành / Chữ Thị Bích, Nguyễn Thu Hương, Chu Phong Lan, Vũ Hồng Tiệp. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 252 tr. : bảng ; 24 cm. - 100000đ. - 300b

Thư mục: tr. 232-236. - Phụ lục: tr. 237-252 s610710

1223. Hà Anh. Giải nghĩa 3000 từ vựng thông dụng từ cơ bản đến nâng cao = 解释从基础到高级的3000个常用词汇 / Hà Anh. - H. : Văn hoá dân tộc, 2025. - 88 tr. ; 27 cm. - 80000đ. - 10000b s609451

1224. Hà Anh. 214 bộ luyện viết bộ thủ chữ Hán = 214汉字部首书写练习 / Hà Anh. - H. : Văn hoá dân tộc, 2025. - 71 tr. : bảng ; 27 cm. - 80000đ. - 10000b s609450

1225. Hà Anh. Vở luyện viết hành thư 3000 từ thông dụng = 行书 常用3000字 / Hà Anh. - H. : Văn hoá dân tộc, 2025. - 24 tr. ; 19x27 cm. - 70000đ. - 10000b s610340

1226. Hà Anh. Vở luyện viết khải thư 3000 từ thông dụng = 楷书 常用3000字 / Hà Anh. - H. : Văn hoá dân tộc, 2025. - 24 tr. ; 19x27 cm. - 70000đ. - 10000b s610339

1227. Hackers IELTS writing : Bộ sách luyện thi IELTS đầu tiên có kèm giải thích đáp án chi tiết và hướng dẫn cách tự nâng band điểm / Ngô Thu Hằng dịch. - H. : Lao động, 2025. - 479 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 269000đ. - 2000b
Phụ lục: tr. 331-346 s609551

1228. 2500 từ vựng dành cho kỳ thi năng lực Nhật ngữ N2 = はじめての日本語能力試験 N2 / ARC Academy ; Nguyễn Đỗ An Nhiên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 305 tr. : hình vẽ, bảng ; 19 cm. - 135000đ. - 1500b s610192

1229. 2500 từ vựng dành cho kỳ thi năng lực Nhật ngữ N3 = はじめての日本語能力試験 N3 / ARC Academy ; Dịch: Lê Lê Thuỷ, Nguyễn Đỗ An Nhiên. - In lần thứ 9. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 292 tr. : bảng ; 18 cm. - 130000đ. - 2000b s610208

1230. Hải Phạm. Từ điển bảng hình song ngữ đầu tiên của bé - Động vật dưới nước : Song ngữ Anh - Việt : Dành cho bé 0 - 6 tuổi / Hải Phạm. - H. : Văn học, 2025. - 35 tr. : tranh màu ; 30 cm. - 62000đ. - 3000b s609419

1231. Hải Phạm. Từ điển bằng hình song ngữ đầu tiên của bé - Thế giới khủng long : Song ngữ Anh - Việt : Dành cho bé 0 - 6 tuổi / Hải Phạm. - H. : Văn học, 2025. - 35 tr. : tranh màu ; 30 cm. - 62000đ. - 3000b s609420

1232. Halliwell, Helen. Achievers A2 : Workbook / Helen Halliwell ; Ill.: Phillip Burrows... - Hue : Hue University, 2025. - 145 p. : ill. ; 28 cm. - 161000đ. - 2000 copies s610682

1233. Hình này có ăn được không? = Can we eat a shape? : Truyện tranh / Written: Abby Danbi Lee ; Ill.: Geoff Hassing. - H. : Văn học, 2025. - 15 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (GrapeSEED baby; Set 3 Picture Book 5). - 46500đ. - 600b s610301

1234. Hoài Hà. 3000 từ vựng tiếng Nhật theo chủ đề : 85 chủ đề gần gũi với cuộc sống hàng ngày... / Hoài Hà ch.b. - H. : Hồng Đức, 2025. - 319 tr. : minh hoạ ; 16 cm. - 72000đ. - 2000b s610039

1235. Hoàng Quỳnh. Tập viết tiếng Nhật - Bảng chữ cái Katakana = カタカナ: Bổ sung bài tập luyện tập / Hoàng Quỳnh ch.b. - H. : Hồng Đức, 2025. - 106 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 79000đ. - 1000b s609202

1236. Hoàng Sơn. Tập viết Tiếng Nhật - Katakana / Hoàng Sơn. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2023. - 24 tr. : bảng ; 21 cm. - 25000đ. - 3000b s608682

1237. Hoàng Vũ Luân. Từ điển Việt - Anh = Vietnamese - English dictionary : 110.000 từ / Hoàng Vũ Luân, Nguyễn Thuỳ An Vân. - H. : Hồng Đức, 2025. - 846 tr. ; 16 cm. - 75000đ. - 1000b s610040

1238. Huyền Windy. 2000 từ vựng tiếng Anh theo chủ đề : Áp dụng phương pháp Mind Map / Huyền Windy ; Nguyễn Thanh Vân h.đ. - H. : Hồng Đức, 2025. - 267 tr. : hình vẽ ; 15 cm. - 119000đ. - 10000b s610036

1239. Huyền Windy. Tiếng Anh cho người mất gốc = Easy English sentences in daily life / Huyền Windy ; Nguyễn Thanh Vân h.đ. - H. : Hồng Đức, 2025. - 131 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 98000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Thu Huyền s608724

1240. Huyền Windy. Tiếng Anh cho người trình độ căn bản = Easy English sentences in daily life : Luyện thi IELTS, TOEIC VSTEP speaking / Huyền Windy ; Nguyễn Thanh Vân h.đ. - H. : Hồng Đức, 2025. - 135 tr. : bảng, tranh màu ; 21 cm. - 98000đ. - 3000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Thu Huyền s608725

1241. Huyền Windy. Tổng luyện 360 động từ bất quy tắc và 12 thì tiếng Anh cơ bản / Huyền Windy ; Nguyễn Thanh Vân h.đ. - H. : Hồng Đức, 2025. - 99 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 58000đ. - 2000b s608696

1242. Huyền Windy. Tổng luyện ngữ pháp tiếng Anh = Basic English grammar in use / Huyền Windy ; Nguyễn Thanh Vân h.đ. - H. : Hồng Đức, 2025. - 239 tr. : bảng, tranh vẽ ; 27 cm. - 248000đ. - 3000b s609185

1243. Khám phá từ vựng HSK - Cấp 1 - 3 = 词汇突破 - 级1~3 / Nguyễn Thị Thanh Huệ dịch. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2025. - 303 tr. ; 15 cm. - 75000đ. - 2000b

ĐTTS ghi: Trung tâm Nghiên cứu phát triển tiếng Hán quốc tế s610125

1244. Không và có = No and yes : Truyện tranh / Written: Mary Roberts ; Ill.: Geoff Hassing. - H. : Văn học, 2025. - 15 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (GrapeSEED baby; Set 3 Picture Book 4). - 46500đ. - 600b s610300

1245. Khu phố của mình = My neighborhood : Truyện tranh / Written: Abby Danbi Lee ; Ill.: Geoff Hassing. - H. : Văn học, 2025. - 15 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (GrapeSEED baby; Set 3 Picture Book 6). - 46500đ. - 1000b s610297

1246. Kiểm soát nét bút chữ Hán / NHT Team b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 38 tr. ; 18x25 cm. - 30000đ. - 10000b s610458

1247. Kim Tae Yoon. 1 phút nói tiếng Anh như gió / Kim Tae Yoon ; Dịch: Nguyễn Hằng, Giang Vi. - H. : Hồng Đức, 2024. - 294 tr. : bìa ; 21 cm. - 159000đ. - 1000b

Tên sách nguyên bản: 씨침 해트 리스-1 분 영어 말하기; Tên sách tiếng Anh: Speaking matrix: 1 minute speaking in English s608713

1248. Kỳ thi đánh giá năng lực Đại học Quốc gia Hà Nội - Tiếng Anh / Vũ Tuấn Anh. - H. : Tri thức, 2025. - 464 tr. : hình vẽ, bìa ; 27 cm. - 5000b s609351

1249. Kỷ yếu Hội nghị khoa học Giảng viên, học viên, sinh viên Viện Đào tạo ngoại ngữ năm 2025 : Sách tham khảo / Huỳnh Nguyễn Trâm Anh, Trần Ngọc Mai, Nguyễn Quốc Việt... - H. : Công an nhân dân, 2025. - 319 tr. : bìa, biểu đồ ; 30 cm. - 10b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Thủ Dầu Một. - Thư mục cuối mỗi bài s609517

1250. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia: Nghiên cứu và giảng dạy ngoại ngữ, ngôn ngữ và quốc tế học tại Việt Nam (UNiC 2025.1) : Giáo dục ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân. Cúc diện thế giới đầu thế kỷ 21 và tác động đến Việt Nam / Nguyễn Tuấn Anh, Nguyễn Thị Lê Dung, Phạm Thu Hà... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 385 tr. : minh họa ; 30 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường Đại học Ngoại ngữ. - Thư mục cuối mỗi bài s609369

1251. Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia: Nghiên cứu và giảng dạy tiếng Trung Quốc tại Việt Nam lần thứ nhất năm 2024 : Kỷ niệm 30 năm đào tạo ngành ngôn ngữ Trung Quốc (1994-2024) & 17 năm thành lập khoa tiếng Trung (2007-2024) / Trần Trà My, Hoàng Khánh Linh, Hoàng Diệu Linh... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 334 tr. : minh họa ; 30 cm. - 250000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Đại học Đà Nẵng. Trường Đại học Ngoại ngữ... - Thư mục cuối mỗi bài s609398

1252. Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế: Nghiên cứu, giảng dạy tiếng Trung Quốc và Trung Quốc học tại Việt Nam lần thứ II - 2024 = 2024年第二届中国语言及中国学教学与研究 / 杜珠英, 农林水, 黎氏黄英... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 1269 tr. : hình vẽ, biểu đồ ; 27 cm. - 50b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội. Trường Ngoại ngữ - Du lịch. - Thư mục cuối mỗi bài s609399

1253. Kỷ yếu Hội thảo khoa học: Nghiên cứu và giáo dục ngôn ngữ 2025 / Nguyễn Thành Tuấn, Phạm Khắc Thời, Trần Đức Minh... - H. : Tài chính, 2025. - 283 tr. : bìa ; 28 cm. - 450000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s609111

1254. Làm chủ kiến thức Tiếng Anh bằng sơ đồ tư duy lớp 8 : Theo sách giáo khoa Tiếng Anh Global Success / Đỗ Nhung, Thanh Thanh. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 135000đ. - 2000b T.1. - 2025. - 171 tr. : minh họa s609656

1255. Lan Chi. 1300 câu tiếng Trung từ dễ đến khó cho người bắt đầu / Lan Chi ch.b. - H. : Dân trí, 2025. - 210 tr. ; 18 cm. - 200000đ. - 1000b s610201
1256. Lê Huy Khoa. Sổ tay mẫu câu cơ bản tiếng Hàn = 한국어 기본문형 / Lê Huy Khoa b.s. - H. : Hồng Đức, 2025. - 197 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 158000đ. - 2000b
Phụ lục: tr. 185-197 s608697
1257. Lê Minh Cẩn. Từ ngữ tiếng Pháp thông dụng theo chủ đề : Trong mọi tình huống giao tiếp... / Lê Minh Cẩn. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2025. - 162 tr. ; 21 cm. - 79000đ. - 1000b s609547
1258. Lê Minh Cẩn. Văn phạm tiếng Pháp căn bản = L'essentiel de la grammaire Française / Lê Minh Cẩn. - Tái bản lần 1. - H. : Dân trí, 2025. - 303 tr. : bảng ; 24 cm. - 120000đ. - 1000b s608893
1259. Lê Thu Hà. Từ vựng IELTS 8.0 - Từ vựng đắt để đạt điểm cao 4 kỹ năng : Bộ sách giúp bạn nâng ít nhất 1.0 band điểm IELTS / Lê Thu Hà. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 203 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 135000đ. - 1000b s608970
1260. Lê Tuyết Nhung. Tinh hoa ngữ pháp TOEIC / Lê Tuyết Nhung. - H. : Dân trí, 2025. - 215 tr. : bảng ; 21 cm. - 199000đ. - 2000b s609622
1261. Lê Văn Hùng. Cụm động từ, cụm từ và thành ngữ tiếng Anh qua sơ đồ tư duy = Mind map English phrasal verbs, collocations and idioms / Lê Văn Hùng. - H. : Hồng Đức, 2025. - 227 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 168000đ. - 2000b s608762
1262. Lê Văn Hùng. Take note - 3000 từ vựng tiếng Anh thông dụng nhất / Lê Văn Hùng. - H. : Hồng Đức, 2025. - 304 tr. : bảng ; 24 cm. - 169000đ. - 2000b s608763
1263. Lê Văn Anh. Tập viết tiếng Hàn dành cho người mới bắt đầu = 초보자를 위한 한글 쓰기 / Lê Văn Anh ch.b. - H. : Hồng Đức, 2025. - 107 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Tủ sách Tiếng Hàn - The Changmi). - 108000đ. - 5000b s609200
1264. Luyện nét cơ bản chữ Hán / NHT Team b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18x25 cm. - 30000đ. - 1000b
T.1. - 2025. - 38 tr. s610456
1265. Luyện nét cơ bản chữ Hán / NHT Team b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18x25 cm. - 30000đ. - 1000b
T.2. - 2025. - 38 tr. s610457
1266. Luyện viết 2500 chữ Hán từ cơ bản đến nâng cao / NHT Team b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 33 tr. ; 19x26 cm. - 105000đ. - 5000b s610407
1267. Luyện viết bộ thủ chữ Hán / NHT Team b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18x25 cm. - 30000đ. - 1000b
T.1. - 2025. - 38 tr. s610453
1268. Luyện viết bộ thủ chữ Hán / NHT Team b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18x25 cm. - 30000đ. - 1000b
T.2. - 2025. - 38 tr. s610454
1269. Luyện viết bộ thủ chữ Hán / NHT Team b.s. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18x25 cm. - 30000đ. - 1000b
T.3. - 2025. - 38 tr. s610455

1270. Luyện viết chữ Hán cho người mới bắt đầu - Kiểm soát nét bút chữ Hán / NHT Team. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 38 tr. ; 25 cm. - 90000đ. - 5000b s610532
1271. Luyện viết chữ Hán cho người mới bắt đầu - Luyện bộ thủ chữ Hán thông dụng / NHT Team. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 62 tr. ; 25 cm. - 90000đ. - 5000b s610533
1272. Luyện viết chữ Hán cho người mới bắt đầu - Luyện nét chữ Hán cơ bản / NHT Team. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 58 tr. ; 25 cm. - 90000đ. - 5000b s610534
1273. Luyện viết từ vựng tiếng Trung HSK 1 : Thiết kế khoa học... / NHT Team b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 66 tr. : bảng ; 21 cm. - 75000đ. - 10000b s610488
1274. Luyện viết từ vựng tiếng Trung HSK 2 : Thiết kế khoa học... / NHT Team b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 61 tr. : bảng ; 21 cm. - 75000đ. - 10000b s610489
1275. Luyện viết từ vựng tiếng Trung HSK 3 : Thiết kế khoa học... / NHT Team b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 114 tr. : bảng ; 21 cm. - 105000đ. - 10000b s610490
1276. Lý Hiểu Kỳ. Giáo trình Hán ngữ Boya - Sơ cấp = 博雅汉语 - 初级起步篇 : Phiên bản thứ 2 / Ch.b.: Lý Hiểu Kỳ, Nhậm Tuyết Mai, Từ Tinh Ngung. - H. : Hồng Đức. - 27 cm. - 189000đ. - 5000b
T.1. - 2025. - 244 tr. : bảng, tranh vẽ s609188
1277. Lý Hiểu Nhân. Giáo trình Hoa ngữ: Đọc - Viết : Sơ cấp II = 飞跃汉语·初级汉语读写·下 = Leap into Chinese / Ch.b.: Lý Hiểu Nhân, Mai Thu Hoài ; Dịch: Cẩm Tú Tài... - H. : Thế giới, 2025. - 237 tr. : ảnh, bảng ; 27 cm. - 189000đ. - 2000b s609214
1278. Mẹ nên vẽ gì nhỉ? = What should I draw? : Truyện tranh / Written: Abby Danbi Lee ; Ill.: Broose Johnson. - H. : Văn học, 2025. - 14 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (GrapeSEED baby; Set 3 Board Book 2). - 46500đ. - 1000b s610291
1279. Mình muốn ăn trái cây = I want fruit : Truyện tranh / Written: Danielle Durham ; Ill.: Broose Johnson. - H. : Văn học, 2025. - 14 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (GrapeSEED baby; Set 1 Board Book 4). - 46500đ. - 1000b s610288
1280. Một ngày ở bãi biển = A day at the beach : Truyện tranh / Written: Abby Danbi Lee ; Ill.: Broose Johnson. - H. : Văn học, 2025. - 14 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (GrapeSEED baby; Set 3 Board Book 4). - 46500đ. - 1000b s610293
1281. 101 từ đầu tiên: Động vật = 101 first words: Animals / MiloKids b.s. - Tái bản lần thứ 15. - H. : Mỹ thuật, 2025. - 20 tr. : ảnh màu ; 15 cm. - 60000đ. - 5000b s609942
1282. 101 từ đầu tiên: Thực vật = 101 first words: Plants / MiloKids b.s. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Mỹ thuật, 2025. - 20 tr. : ảnh màu ; 15 cm. - 60000đ. - 3000b s609941
1283. 50 đề minh họa thi vào 10 môn Tiếng Anh / Trà My. - H. : Dân trí, 2025. - 279 tr. ; 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 200000đ. - 5000b s609135
1284. Ngọc Lương. Từ điển Tiếng Việt : Cập nhật thêm nhiều từ mới / Ngọc Lương ch.b. - H. : Dân trí, 2025. - 1023 tr. ; 16 cm. - 129000đ. - 5000b s610184
1285. Ngọc Lương. Từ điển Tiếng Việt 75.000 từ / Ngọc Lương (ch.b.), Nguyễn Quang, Minh Trí. - H. : Dân trí, 2025. - 719 tr. ; 16 cm. - 89000đ. - 10000b s610126
1286. Ngô Thị Loan. Nâng cấp từ vựng IELTS - 2500+ từ và cách diễn đạt mở rộng / Ngô Thị Loan, Đặng Nguyệt Hà. - H. : Dân trí, 2025. - 299 tr. ; 12 cm. - 120000đ. - 30000b s610137

1287. Nguyễn Bá. Từ điển Anh - Việt = English - Vietnamese dictionary : 125000 từ / Nguyễn Bá, Lê Phong. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Dân trí, 2025. - 958 tr. ; 16 cm. - 88000đ. - 1500b s610186

1288. Nguyễn Hoàng Sơn. Từ điển Anh - Việt = English - Vietnamese dictionary : 178.000 từ / Nguyễn Hoàng Sơn. - H. : Hồng Đức, 2025. - 1143 tr. ; 18 cm. - 115000đ. - 1500b s610041

1289. Nguyễn Mai Phương. Tiếng Thái cơ sở 1 = แบบเรียน ภาษาไทยพื้นฐาน ๑ / Nguyễn Mai Phương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 158 tr. : hình vẽ, bảng ; 30 cm. - 80000đ. - 50b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường Đại học Ngoại ngữ. - Thư mục cuối chính văn s609400

1290. Nguyễn Thuỳ Dung. Nỗ lực từng chút, ngòi bút nở hoa : Thêm một tựa sách để Ngày ngày viết chữ đồng hành với người học viết và làm nghề viết / Nguyễn Thuỳ Dung. - H. : Văn học, 2025. - 263 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 159000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 257-258. - Thư mục: tr. 259-260 s608330

1291. Nguyễn Tiến Dũng. Sổ tay Hội thoại Việt - Bahnar thông dụng = Hla bo-ar cep ti poma donuh nor Yuăn - Bahnar rim nă / Nguyễn Tiến Dũng, Vũ Thanh Hiếu, Quyn. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 155 tr. : bảng ; 20 cm. - 95000đ. - 1000b s608553

1292. Nguyễn Trọng Báu. Từ điển Nga - Việt = Русско - Вьетнамский словарь / Nguyễn Trọng Báu (ch.b.), Hoàng Thuỳ Dương. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2025. - 1006 tr. ; 18 cm. - 350000đ. - 1500b s609968

1293. Nguyễn Văn Hà. Takenote từ vựng IELTS : Cung cấp 3000 từ vựng theo chủ đề : Band 5.5 / Nguyễn Văn Hà. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 89000đ. - 2200b

T.2. - 2025. - 56 tr. s609403

1294. Ngữ pháp tiếng Anh qua các câu chuyện : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 6 tuổi trở lên / Lubna Alsagoff ; Thu Trang dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 29 cm. - (Tủ sách Cùng con trưởng thành). - 38000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The wonderful world of words - Volume 1: King norman nautilus noun

T.1: Danh từ. - 2025. - 24 tr. : tranh màu s609238

1295. Ngữ pháp tiếng Anh qua các câu chuyện : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 6 tuổi trở lên / Lubna Alsagoff ; Thu Trang dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 29 cm. - (Tủ sách Cùng con trưởng thành). - 38000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The wonderful world of words - Volume 2: King noun and Queen verb

T.2: Cách kết hợp danh từ và động từ. - 2025. - 24 tr. : tranh màu s609239

1296. Ngữ pháp tiếng Anh qua các câu chuyện : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 6 tuổi trở lên / Lubna Alsagoff ; Thu Trang dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 29 cm. - (Tủ sách Cùng con trưởng thành). - 38000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The wonderful world of words - Volume 3: Queen veronica vanderbilt verb

T.3. - 2025. - 24 tr. : tranh màu s609240

1297. Ngữ pháp tiếng Anh qua các câu chuyện : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 6 tuổi trở lên / Lubna Alsagoff ; Thu Trang dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 29 cm. - (Tủ sách Cùng con trưởng thành). - 38000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The wonderful world of words - Volume 4: Admiral adjective and King noun

T.4: Cách kết hợp tính từ với danh từ. - 2025. - 24 tr. : tranh màu s609241

1298. Ngữ pháp tiếng Anh qua các câu chuyện : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 6 tuổi trở lên / Lubna Alsagoff ; Thu Trang dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 29 cm. - (Tủ sách Cùng con trưởng thành). - 38000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The wonderful world of words - Volume 5: Princess preposition to the rescue

T.5: Giới từ miêu tả địa điểm và thời gian. - 2025. - 24 tr. : tranh màu s609242

1299. Ngữ pháp tiếng Anh qua các câu chuyện : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 6 tuổi trở lên / Lubna Alsagoff ; Thu Trang dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 29 cm. - (Tủ sách Cùng con trưởng thành). - 38000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The wonderful world of words - Volume 6: Prince pronoun gets into trouble

T.6: Đại từ. - 2025. - 24 tr. : tranh màu s609243

1300. Ngữ pháp tiếng Anh qua các câu chuyện : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 6 tuổi trở lên / Lubna Alsagoff ; Thu Trang dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 29 cm. - (Tủ sách Cùng con trưởng thành). - 38000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The wonderful world of words - Volume 7: The Queen's best friend

T.7: Trạng từ kết hợp với động từ. - 2025. - 24 tr. : tranh màu s609244

1301. Ngữ pháp tiếng Anh qua các câu chuyện : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 6 tuổi trở lên / Lubna Alsagoff ; Thu Trang dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 29 cm. - (Tủ sách Cùng con trưởng thành). - 38000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The wonderful world of words - Volume 8: The King goes dancing

T.8: Cách tạo ra cụm danh từ. - 2025. - 24 tr. : tranh màu s609245

1302. Ngữ pháp tiếng Anh qua các câu chuyện : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 6 tuổi trở lên / Lubna Alsagoff ; Thu Trang dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 29 cm. - (Tủ sách Cùng con trưởng thành). - 38000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The wonderful world of words - Volume 9: The King help Mr Anteater

T.9: Danh từ số nhiều và danh từ số ít. - 2025. - 24 tr. : tranh màu s609246

1303. Ngữ pháp tiếng Anh qua các câu chuyện : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 6 tuổi trở lên / Lubna Alsagoff ; Thu Trang dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 29 cm. - (Tủ sách Cùng con trưởng thành). - 38000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The wonderful world of words - Volume 10: The Queen's soldiers

T.10: Các quy tắc hoà hợp giữa chủ ngữ và động từ. - 2025. - 24 tr. : tranh màu s609247

1304. Nhớ Hán tự thông qua chiết tự chữ Hán / NHT Team. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 586 tr. ; 21 cm. - 300000đ. - 5000b s608953

1305. Pete tập đếm = Pete counts : Truyện tranh / Written: Danielle Durham ; Ill.: Broose Johnson. - H. : Văn học, 2025. - 14 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (GrapeSEED baby; Set 1 Board Book 6). - 46500đ. - 1000b s610287

1306. Sasahara Hiroyuki. Kanji : Lịch sử phát triển và biến hoá của chữ Hán ở Nhật Bản / Sasahara Hiroyuki ; Nguyễn Thị Thu Huyền dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 225 tr. ; 24 cm. - 188000đ. - 1500b s608833

1307. Sasahara Hiroyuki. Kanji hiện đại : Chữ Hán trong đời sống Nhật Bản ngày nay / Sasahara Hiroyuki ; Nguyễn Hoàng Thảo dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 262 tr. ; 24 cm. - 198000đ. - 1500b s608832

1308. Sọc kẻ và đốm = Stripes and spots : Truyện tranh / Written: Mary Roberts ; Ill.: Broose Johnson. - H. : Văn học, 2025. - 14 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (GrapeSEED baby; Set 3 Board Book 6). - 46500đ. - 1000b s610290

1309. Sổ tay Học nhanh toàn diện Tiếng Anh trung học cơ sở : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Louis Phan, Hương Giang. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 133 tr. : bìa ; 19 cm. - 60000đ. - 3000b

Tên thật tác giả: Phan Văn Lợi s610002

1310. Sổ tay kiến thức Tiếng Anh trung học phổ thông / Nguyệt Minh, Nguyễn Khánh Phương. - Tái bản lần 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 393 tr. : bìa ; 18 cm. - 85000đ. - 3000b s608857

1311. Sổ tay Ngữ pháp Tiếng Anh : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Louis Phan, Hương Giang, Thu Thủy. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 170 tr. : hình vẽ, bìa ; 16 cm. - 59000đ. - 3000b

Tên thật tác giả: Phan Văn Lợi. - Phụ lục: tr. 149-170 s610001

1312. Stilwell, Gareth. Vẽ đẹp ngôn từ IELTS writing task 2 = Enhancing lexical resource / Gareth Stilwell, Nguyễn Thị Miết. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 21 cm. - 169000đ. - 5000b T.1. - 2025. - 296 tr. : tranh vẽ s610674

1313. Stilwell, Gareth. Vẽ đẹp ngôn từ IELTS writing task 2 = Enhancing lexical resource / Gareth Stilwell, Nguyễn Thị Miết. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai. - 21 cm. - 169000đ. - 5000b T.2. - 2025. - 297 tr. : tranh vẽ s610675

1314. Tài liệu ôn tập lớp 9 môn Tiếng Anh : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. - H. : Lao động, 2025. - 115 tr. : bìa ; 29 cm. - 125000đ. - 9000b

ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn. - Tài liệu Lưu hành nội bộ s609455

1315. Thái Hà Nguyễn. Khoá thực hành >1680 câu Tiếng Anh cho mẹ : Chưa giỏi Tiếng Anh vẫn song ngữ cùng con / Thái Hà Nguyễn. - H. : Dân trí, 2025. - 99 tr. : hình vẽ, bìa ; 27 cm. - 660000đ. - 1000b s609493

1316. Thời gian cho mọi thứ = Time for everything : Truyện tranh / Written: Mary Roberts ; Ill.: Geoff Hassing. - H. : Văn học, 2025. - 15 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (GrapeSEED baby; Set 3 Picture Book 3). - 46500đ. - 600b s610296

1317. Thu Trang. Tự học tiếng Trung cho người mới bắt đầu = 零起点学中文 / Thu Trang ch.b. ; Minh Nguyệt h.đ. - H. : Hồng Đức, 2025. - 222 tr. : minh họa ; 21 cm. - 95000đ. - 10000b s608711

1318. Tiếng Hàn tổng hợp dành cho người Việt Nam = 베트남인을 위한 종합 한국어 : Sơ cấp 1 : Giáo trình hiệu quả dành cho người Việt Nam học tiếng Hàn : Bản màu / Cho Hang Rok, Lee Mi Hye, Lê Đăng Hoan... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 378 tr. : minh họa ; 26 cm. - 268000đ. - 5000b

Phụ lục: tr. 331-378 s608813

1319. Tiếng Hàn tổng hợp dành cho người Việt Nam = 베트남인을 위한 종합 한국어 : Trung cấp 3 : Giáo trình hiệu quả dành cho người Việt Nam học tiếng Hàn : Bản màu / Cho Hang Rok, Lee Mi Hye, Lê Đăng Hoan... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 335 tr. : minh họa ; 26 cm. - 295000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 287-335 s608814

1320. Tổng Đại Hồng. Từ điển chữ Nôm Tày = 字典符喃儂 : Hơn 6.300 từ... / Tổng Đại Hồng. - H. : Lao động, 2025. - 415 tr. ; 24 cm. - 259000đ. - 300b
Thư mục: tr. 411-413 s609730

1321. Trang Anh. 30 chủ đề từ vựng Tiếng Anh / Trang Anh. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 190000đ. - 2000b
T.1. - 2025. - 498 tr. : bảng s609371

1322. Trần Hải Quỳnh. Tự học tiếng Nhật dành cho người mới bắt đầu = 初心者のための日本語 / Trần Hải Quỳnh (ch.b.), The Sakura ; Hoàng Mai h.đ. - H. : Hồng Đức, 2025. - 203 tr. ; 24 cm. - 105000đ. - 3000b s608758

1323. Trần Mạnh Tường. Giải thích ngữ pháp tiếng Anh = English grammar : Đầy đủ các chuyên đề ngữ pháp... / Trần Mạnh Tường ch.b. - Tái bản lần 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 575 tr. : bảng ; 24 cm. - (Tủ sách Học tốt tiếng Anh). - 175000đ. - 2500b
Phụ lục: tr. 562-569 s608849

1324. Trần Phương Thảo. Mind map giao tiếp tiếng Trung theo giáo trình Hán ngữ / Trần Phương Thảo ch.b. - H. : Hồng Đức, 2025. - 215 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 169000đ. - 2000b s608761

1325. Trần Thị Thanh Mai. Hệ thống ngữ pháp trọng điểm tự chinh phục cuộc thi THPT Quốc gia môn Tiếng Trung / Trần Thị Thanh Mai. - H. : Văn học, 2025. - 102 tr. : bảng ; 27 cm. - 150000đ. - 500b s608551

1326. Trong khu rừng rộng lớn = In the great big woods : Truyện tranh / Written: Mary Roberts ; Ill.: Geoff Hassing. - H. : Văn học, 2025. - 15 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (GrapeSEED baby; Set 3 Picture Book 2). - 46500đ. - 600b s610299

1327. Trương Gia Quyền. Học xong dùng ngay - Những mẫu câu tiếng Trung siêu thực tế = 想说就说 / Trương Gia Quyền (ch.b.), Hồ Quốc Trường, Nguyễn Thị Trúc Nhã. - H. : Dân trí, 2025. - 201 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 259000đ. - 1000b s608887

1328. Tuyển chọn đề thi học sinh giỏi môn Tiếng Anh lớp 7 : Đề thi cấp Quận - Huyện - Thành phố... / Phạm Thị Thủy Hương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 191 tr. : bảng ; 24 cm. - 76000đ. - 1000b s608806

1329. Từ điển Anh - Anh - Việt dành cho học sinh = English - English - Vietnamese dictionary for students / The Windy ; Tu chính, h.đ.: Lâm Quang Đông (ch.b.), Khoa Tiếng Anh trường ĐHN - ĐHQGHN. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - xxxii, v59, 838 tr. : minh hoạ ; 16 cm. - 159000đ. - 3000b s609996

1330. Từ điển Anh - Việt dành cho học sinh = English - Vietnamese dictionary for students / The Windy ; Tu chính, h.đ.: Lâm Quang Đông (ch.b.), Khoa Tiếng Anh trường ĐHN - ĐHQGHN. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - xxxii, v59, 838 tr. : minh hoạ ; 16 cm. - 159000đ. - 2000b s609995

1331. Ứng dụng siêu trí nhớ 6000 từ vựng tiếng Anh thông dụng nhất / The Windy. - H. : Hồng Đức, 2025. - 586 tr. ; 15 cm. - 158000đ. - 2000b s610058

1332. Văn Phòng Phi Dương. Gió thổi trang nào đọc trang đó : Chép Hán tự - Luyện phiên âm = 风吹哪页读哪页 / Văn Phòng Phi Dương ; Nguyễn Thanh Hương dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 79 tr. ; 24 cm. - 69000đ. - 2000b s609659

1333. Vân Anh. 600 câu giao tiếp tiếng Hàn thông dụng = 주제별로 한국어 회화 600 문장 / Vân Anh ; Nguyễn Hiền dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 199 tr. : minh hoạ ; 19 cm. - (Tủ sách tiếng Hàn - The Changmi). - 97000đ. - 2000b s610043

1334. Vở luyện viết nhanh cho học sinh từ lớp 6 : Kiểu viết đứng / Bảo Hoài, Trịnh Liên. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 52 tr. ; 24 cm. - 42000đ. - 5000b s608998

1335. Vũ Dung. 4000 từ vựng tiếng Anh theo chủ đề : Chinh phục 4000 từ vựng qua các chủ đề phổ biến nhất... / Vũ Dung, Vũ Thuý ; Jack Crean h.đ. - H. : Dân trí, 2025. - 375 tr. : minh hoạ ; 13 cm. - 72000đ. - 3000b s610180

1336. Vũ Dung. 5500 từ vựng tiếng Anh cơ bản : Nâng cao vốn từ vựng của học sinh, sinh viên... / Vũ Dung, Vũ Thuý ; Jack Crean h.đ. - H. : Dân trí, 2025. - 367 tr. : minh hoạ ; 13 cm. - 69000đ. - 3000b s610177

1337. Vũ Dung. 6000 từ vựng tiếng Anh thông dụng nhất / Vũ Dung, Vũ Thuý ; Jack Crean h.đ. - H. : Dân trí, 2025. - 383 tr. : hình vẽ, bảng ; 13 cm. - 72000đ. - 3000b s610138

1338. Vũ Đức Nghiệu. Dẫn luận ngôn ngữ học / Vũ Đức Nghiệu (ch.b.), Nguyễn Văn Hiệp. - Tái bản lần 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 372 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 74000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 369-372 s609683

1339. Vũ Thị Mai Phương. Ngữ pháp và giải thích ngữ pháp tiếng Anh : Cơ bản và nâng cao - 80/20 / Vũ Thị Mai Phương. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Hồng Đức. - 27 cm. - 200000đ. - 2000b

T.2. - 2025. - 294 tr. : hình vẽ, bảng s609189

1340. Vương Trúc Nhân. Từ điển Trung - Việt = 中越词典 / Vương Trúc Nhân, Lữ Thế Hoàng. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2025. - 1143 tr. ; 16 cm. - 130000đ. - 2000b s610185

1341. Wattie, Mike. IELTS cho người mới bắt đầu = IELTS for beginner / Mike Wattie ; Thảo Trâm dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 223 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 149000đ. - 2000b s608757

1342. Wattie, Mike. IELTS writing: Step by step : Task 1 and 2 : Academic and general test / Mike Wattie. - H. : Hồng Đức, 2025. - 171 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Mike's the best preparation ever). - 118000đ. - 2000b s608756

KHOA HỌC TỰ NHIÊN

1343. Bài tập Khoa học tự nhiên 7 / Nguyễn Văn Khánh, Đặng Thị Oanh, Mai Sỹ Tuấn (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 119 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 28000đ. - 60000b s608600

1344. Bồi dưỡng học sinh giỏi Khoa học tự nhiên 8 : Dùng chung cho các bộ sách giáo khoa hiện hành / Cao Cự Giác (ch.b.), Nguyễn Lâm Đức, Trần Huyền Trang... - H. : Dân trí, 2025. - 199 tr. : minh hoạ ; 29 cm. - 180000đ. - 10000b s609515

1345. Bồi dưỡng năng lực tự học môn Khoa học tự nhiên 9 / Nguyễn Văn Biên, Mai Văn Hưng, Trần Trung Ninh (ch.b.)... - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 211 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 106000đ. - 2000b s608876

1346. Châu Sa. 10 vạn câu hỏi vì sao? - Khoa học dễ hiểu / Châu Sa b.s. - H. : Hồng Đức, 2025. - 72 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Bách khoa toàn thư dành cho trẻ em). - 69000đ. - 2000b s608749

1347. Cùng cố & ôn luyện Khoa học tự nhiên 8 : Dành chung cho các bộ sách giáo khoa hiện hành... / Nguyễn Đức Hiệp (ch.b.), Lê Cao Phan, Phan Thị Lịch... - H. : Dân trí, 2025. - 187 tr. : minh hoạ ; 29 cm. - 169000đ. - 5000b s609514

1348. Dạy học Khoa học tự nhiên 8 / Ch.b.: Mai Văn Hưng (tổng ch.b.), Lê Chí Nguyên, Lê Thị Phượng... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 343 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Tủ sách Khoa học). - 138000đ. - 200b

Thư mục: tr. 338-339 s610706

1349. Dạy học Khoa học tự nhiên 9 / Ch.b.: Mai Văn Hưng (tổng ch.b.), Lê Chí Nguyên, Lê Thị Phượng... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 235 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Tủ sách Khoa học). - 96000đ. - 200b

Thư mục: tr. 231-232 s610707

1350. Đột phá tư duy Khoa học tự nhiên 8 - A stage : Dành chung cho các bộ SGK / Nguyễn Thị Thanh Phương, Đặng Xuân Nhật Sang, Doãn Thị Hiền... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Dân trí. - 28 cm. - 150000đ. - 2000b

T.1. - 2025. - 176 tr. : minh hoạ s609507

1351. Đột phá tư duy Khoa học tự nhiên 9 - A stage : Dành chung cho các bộ SGK / Nguyễn Minh Thuý, Nguyễn Thị Thanh Phương, Nguyễn Thị Quỳnh Anh... - H. : Dân trí. - 28 cm. - 150000đ. - 2000b

T.2. - 2025. - 176 tr. : minh hoạ s609508

1352. Hiểu về nghề nghiệp - Các nhà khoa học làm gì? : Dành cho trẻ em từ 9 tuổi trở lên / Lời: Tom Mumbray ; Minh hoạ: Can Tugrul, Geraldine Sy ; Phạm Trang dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 80 tr. : tranh màu ; 28 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 150000đ. - 2000b s609249

1353. Hoàng Tín Nhiên. Thư viện tri thức dành cho học sinh - Khám phá thế giới tự nhiên / Hoàng Tín Nhiên ; Tuệ Văn dịch. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Mỹ thuật, 2025. - 208 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - 90000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 探索生態故事 s609377

1354. Học tốt môn Khoa học tự nhiên 6 / Trần Trung Ninh (ch.b.), Nguyễn Trường Giang, Bạch Thị Phương Thanh... - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 141 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 72000đ. - 2000b s609372

1355. Hỏi nhỏ biết to - Khoa học / Minh Thuận dịch. - Tái bản lần 4. - H. : Mỹ thuật, 2025. - 71 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 40000đ. - 3000b s610618

1356. Hướng dẫn trả lời câu hỏi Khoa học tự nhiên 7 : Dành kèm SGK Kết nối tri thức với cuộc sống / Lê Văn Nam, Nguyễn Thị Ngọc Trinh, Nguyễn Thị Nhung. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 160 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 72000đ. - 1000b s608502

1357. Khoa học tự nhiên 7 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông (tại Quyết định số 441/QĐ-BGDĐT ngày 28/01/2022) / Mai Sỹ Tuấn (tổng ch.b.), Đinh Quang Báo, Nguyễn Văn Khánh (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 171 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 23900đ. - 90000b s609324

1358. Kỳ thi đánh giá năng lực Đại học Quốc gia Hà Nội - Khoa học / Vũ Tuấn Anh. - H. : Tri thức, 2025. - 450 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 5000b s609350

1359. Luyện tập kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kì Khoa học tự nhiên 9 / Dương Xuân Quý (ch.b.), Nguyễn Đăng Thành An, Phạm Thuỳ Giang... - Huế : Đại học Huế, 2025. - 171 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 52000đ. - 2000b s609792

1360. Phát triển năng lực Khoa học tự nhiên 8 : Dùng chung cho các bộ sách giáo khoa hiện hành / Cao Cự Giác (ch.b.), Trần Thị Kim Ngân, Lê Thị Thảo... - H. : Dân trí, 2025. - 140 tr. : minh hoạ ; 29 cm. - 155000đ. - 5000b s609516

1361. Phát triển năng lực Khoa học tự nhiên 9 : Dùng chung cho các bộ sách giáo khoa hiện hành / Cao Cự Giác (ch.b.), Đặng Thị Thuận An, Nguyễn Thành Công... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 139 tr. : minh hoạ ; 29 cm. - 155000đ. - 10000b s609396

1362. Rasmus Hoài Nam. Giai thoại về các thiên tài : Hành trình khám phá tài năng / Rasmus Hoài Nam b.s. - H. : Văn học, 2025. - 163 tr. : ảnh ; 21 cm. - 65000đ. - 1000b s608299

1363. Vallepup, Shalini. Tớ có thể trở thành nhà thông thái = I can be... brainy : Giống như Isaac Newton, Albert Einstein, Stephen Hawking : Song ngữ Việt - Anh / Shalini Vallepup ; Thuý Loan dịch. - H. : Dân trí, 2024. - 40 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Danh nhân thế giới = World famous people). - 45000đ. - 3000b s609669

1364. Vở bài tập Khoa học tự nhiên 7 / Mai Sỹ Tuấn (ch.b.), Phạm Thị Vân. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 28000đ. - 8000b T.2. - 2025. - 91 tr. : hình vẽ, bảng s609740

TOÁN HỌC

1365. Bài tập theo chủ đề Toán 6 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Đinh Thế Tho. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 50000đ. - 1000b T.1. - 2023. - 133 tr. : minh hoạ. - Thư mục: tr. 133 s609735

1366. Bài tập Toán 9 / Đỗ Đức Thái. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 31000đ. - 60000b T.1. - 2025. - 143 tr. : hình vẽ, bảng s608595

1367. Bài tập Toán 11 / Đỗ Đức Thái (tổng ch.b.), Phạm Xuân Chung, Nguyễn Sơn Hà... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 30000đ. - 20000b T.1. - 2025. - 131 tr. : hình vẽ, bảng s608596

1368. Bài tập Toán 11 / Đỗ Đức Thái (tổng ch.b.), Phạm Xuân Chung, Nguyễn Sơn Hà... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 31000đ. - 20000b T.2. - 2025. - 136 tr. : minh hoạ s608597

1369. Bài tập Toán 12 / Đỗ Đức Thái (tổng ch.b.), Phạm Xuân Chung, Nguyễn Sơn Hà... - Tái bản lần thứ 1, có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 28000đ. - 33000b T.1. - 2025. - 108 tr. : hình vẽ, bảng s608598

1370. Beyond Limits - 15 đề thi minh hoạ tốt nghiệp THPT môn Toán / Nguyễn Hiếu Trung, Phạm Thị Huyền Trang. - H. : Dân trí, 2025. - 103 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 150000đ. - 500b s609170

1371. Bộ đề kiểm tra Toán 7 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Bám sát SGK "Cánh Diều" / Trịnh Văn Bằng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 160 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 79000đ. - 1000b s610634

1372. Bồi dưỡng năng lực tự học Toán 9 / Đặng Đức Trọng, Nguyễn Đức Tấn (ch.b.), Nguyễn Đức Hoà... - Tái bản lần 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 219 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 99000đ. - 3000b s609380

1373. Cấp tốc tốt nghiệp phổ thông môn Toán học : Hệ thống kiến thức và video bài giảng theo Chương trình SGK mới... / Lê Văn Tuấn, Bùi Quyết Tiến, Hà Quang Hưng, Phạm Nhật Huy. - H. : Dân trí, 2025. - 286 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 200000đ. - 10000b s609153

1374. Crilly, Tony. Những câu hỏi lớn - Toán học / Tony Crilly ; Dương San dịch ; Trần Đức Anh h.đ. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Dân trí, 2025. - 321 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 159000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: The big questions: Mathematics s608852

1375. Cùng con phát triển tư duy Toán học - Cấp độ 1A / Đỗ Thị Huyền. - H. : Dân trí, 2025. - 160 tr. : tranh màu ; 27 cm. - 5000b s609500

1376. Đề kiểm tra đánh giá năng lực Toán 9 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Lê Thị Hoài Châu (ch.b.), Lê Đại Dương, Ngô Minh Đức... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 27 cm. - 80000đ. - 2000b

T.1. - 2025. - 108 tr. : minh hoạ s609430

1377. Đề luyện tập môn Toán & Khoa học tự nhiên - Thi đánh giá năng lực vào lớp 10 chuyên Ngoại Ngữ / Nguyễn Cảnh Duy, Nguyễn Thành Văn. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 296 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 100000đ. - 600b s609759

1378. Giải bài tập Toán lớp 6 / Võ Mộng Trình, Võ Thành Hưng ; Nguyễn Đức Tấn h.đ. - H. : Dân trí. - 29 cm. - (Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống). - 89000đ. - 5000b

T.1. - 2025. - 115 tr. : hình vẽ, bảng s609512

1379. Giải bài tập Toán lớp 6 / Võ Mộng Trình, Võ Thành Hưng ; Nguyễn Đức Tấn h.đ. - H. : Dân trí. - 29 cm. - (Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống). - 89000đ. - 5000b

T.2. - 2025. - 108 tr. : hình vẽ, bảng s609168

1380. Giúp bé phát triển tiềm năng Toán học : 3 tuổi / MiloKids b.s. - Tái bản lần 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 67 tr. : bảng, tranh màu ; 29 cm. - 45000đ. - 3000b s609389

1381. Giúp bé phát triển tiềm năng Toán học : 4 tuổi / MiloKids b.s. - Tái bản lần 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 67 tr. : bảng, tranh màu ; 29 cm. - 45000đ. - 3000b s609390

1382. 250+ bài toán chọn lọc lớp 6 / Trần Nhật Minh ch.b. - H. : Dân trí, 2025. - 314 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 195000đ. - 2000b s609664

1383. Hành trình chinh phục Toán 10 / Đỗ Văn Đức. - H. : Văn hoá dân tộc. - 27 cm. - 200000đ. - 5000b

T.1. - 2025. - 155 tr. : minh hoạ s609448

1384. Hành trình chinh phục Toán 10 / Đỗ Văn Đức. - H. : Văn hoá dân tộc. - 27 cm. - 200000đ. - 5000b

T.2. - 2025. - 147 tr. : minh hoạ s609449

1385. Học tốt Toán 9 / Nguyễn Đức Tấn, Nguyễn Đức Hoà, Trần Thị Thanh Nhân... - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 264 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 117000đ. - 1000b s609385

1386. Hướng dẫn giải bài tập Toán 8 : Bám sát SGK Cánh Diều / Võ Mộng Trình, Lê Anh Vũ. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 156 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 75000đ. - 1500b s610635

1387. Hướng dẫn giải bài tập Toán 8 : Bám sát SGK Chân trời sáng tạo / Võ Mộng Trình, Lê Anh Vũ. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 172 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 82000đ. - 1500b s610636

1388. Hướng dẫn giải bài tập Toán 8 : Bám sát SGK Kết nối tri thức với cuộc sống / Võ Mộng Trình, Lê Anh Vũ. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 175 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 82000đ. - 1500b s608810

1389. Hướng dẫn giải bài tập Toán 9 : Bám sát SGK Cánh Diều / Võ Mộng Trình, Lê Anh Vũ. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 172 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 79000đ. - 1500b s609741

1390. Kỳ thi đánh giá năng lực Đại học Quốc gia Hà Nội - Tư duy định lượng / Vũ Tuấn Anh. - H. : Tri thức, 2025. - 350 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 5000b s609349

1391. Kỹ năng giải Toán 12: Hàm số & ứng dụng : Dành cho học sinh ôn thi THPT và đánh giá năng lực / Chữ Anh Nam, Nguyễn Quốc Cường, Ngô Thu Trang. - H. : Dân trí, 2025. - 299 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 319000đ. - 500b s609152

1392. Làm chủ kiến thức Toán bằng sơ đồ tư duy lớp 9 - Luyện thi vào 10: Phần Hình học và Xác suất : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới... / Nguyễn Văn Phước, Lê Văn Tiến, Hoàng Viết Thuận... - H. : Dân trí, 2025. - 165 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 138000đ. - 2000b s608819

1393. 500 bài tập cơ bản và nâng cao Toán 6 : Đánh giá và phát triển năng lực Toán / Nguyễn Đức Tấn, Nguyễn Đoàn Vũ, Nguyễn Bình Dương. - Tái bản lần 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 204 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 98000đ. - 2000b s609388

1394. Năm trọn chuyên đề môn Toán live C lớp 10 : Tổng hợp đầy đủ chuyên đề bám sát SGK chương trình mới... / Hồ Thức Thuận. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 299000đ. - 1000b T.1. - 2025. - 375 tr. : hình vẽ, bảng s609158

1395. Năm trọn chuyện đề môn Toán live C lớp 10 : Tổng hợp đầy đủ chuyên đề bám sát SGK chương trình mới... / Hồ Thức Thuận. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 299000đ. - 1000b T.2. - 2025. - 367 tr. : hình vẽ, bảng s609159

1396. Nền tảng Toán học / Lê Văn Tuấn, Nguyễn Thế Duy, Phạm Nhật Huy. - H. : Dân trí, 2025. - 382 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 200000đ. - 20000b s609160

1397. Nguyễn Minh Phú. Giáo trình Truyền nhiệt số cơ bản và ứng dụng / Nguyễn Minh Phú. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Công nghiệp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 186 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 60000đ. - 500b

Thư mục: tr. 183-186 s608583

1398. Ôn tập - Kiểm tra nâng cao và phát triển năng lực Toán 9 / Nguyễn Đức Tấn, Trần Thị Thanh Nhân, Nguyễn Võ Lan Thảo... - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 63000đ. - 1000b

T.1. - 2025. - 142 tr. : hình vẽ, bảng s609375

1399. Ôn tập thi trắc nghiệm vào lớp 10 môn Toán : Theo chương trình GDPT 2018 / B.s.: Hoàng Xuân Vinh (ch.b.), Lê Hải Trung, Nguyễn Thanh Tùng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 228 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 64000đ. - 3300b s609736

1400. Phạm Việt Hưng. Định lý Gödel - Nền tảng của khoa học nhận thức hiện đại / Phạm Việt Hưng. - Tái bản lần thứ 4, có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Tri thức, 2025. - 347 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 180000đ. - 500b

Thư mục: tr. 339-341 s609090

1401. Phan Quang Linh. Bất đẳng thức trong các bài toán thực tế / Phan Quang Linh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 163 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 169000đ. - 2000b
Thư mục: tr. 163 s609737
1402. Phương pháp sơ cấp giải các bài toán số học / Nguyễn Vũ Lương, Phạm Văn Hùng, Vũ Hải Sâm... - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 226 tr. ; 24 cm. - 100000đ. - 21000b
Thư mục cuối chính văn s609495
1403. Phương pháp sơ cấp giải các bài toán tổ hợp / Phạm Văn Quốc, Phạm Văn Hùng, Nguyễn Vũ Lương... - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 123 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 100000đ. - 1000b
Thư mục cuối chính văn s609599
1404. Phương pháp tư duy tìm cách giải toán Hình học 8 : Dành chung cho các bộ SGK hiện hành / Nguyễn Toàn Anh. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 324 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 159000đ. - 1000b s608505
1405. POMath - Toán tư duy cho trẻ em : 4 - 6 tuổi / Chu Cẩm Thơ (ch.b.), Lưu Thanh Hà, Trịnh Thị Lộc... - Tái bản lần thứ 6. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 99000đ. - 2000b
T.6. - 2025. - 98 tr. : minh hoạ s609378
1406. Rèn kỹ năng giải Toán lớp 8 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Nguyễn Đức Tấn, Đỗ Quang Thanh, Bùi Anh Trang. - Tái bản lần 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 27 cm. - 74000đ. - 3000b
T.1. - 2025. - 166 tr. : minh hoạ s609384
1407. Siêu trọng tâm lý thuyết, dạng bài và bài tập chi tiết môn Toán - Anh lớp 10 : Bám sát nội dung cả 3 bộ sách: Kết nối tri thức, Cánh Diều, Chân trời sáng tạo / Lê Đức Thiệu, Nguyễn Thị Linh Trang, Nguyễn Thị Diệu Linh, Nguyễn Minh Trang. - H. : Dân Trí, 2025. - 218 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 180000. - 10000b s609653
1408. Sổ tay kiến thức Toán trung học cơ sở / Nguyễn Nam Anh. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 235 tr. : hình vẽ, bảng ; 18 cm. - 50000đ. - 3000b s610341
1409. Sổ tay kiến thức Toán trung học phổ thông / Nguyễn Thị Anh. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 248 tr. : hình vẽ, bảng ; 18 cm. - 53000đ. - 3000b s609748
1410. Take note Toán lớp 11 : Tổng hợp kiến thức - hiểu nhanh, nhớ lâu! / Đỗ Đường Hiếu. - H. : Dân trí, 2025. - 169 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 110000đ. - 2000b s608877
1411. Take note! Toán 7 : Dành cho cả 3 bộ sách giáo khoa mới: Cánh Diều - Kết nối tri thức với cuộc sống - Chân trời sáng tạo / Mai Quỳnh (ch.b.), Thanh Lan. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 86 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 70000đ. - 10000b s608989
1412. Take note! Toán 8 : Dành cho cả 3 bộ sách giáo khoa mới: Cánh Diều - Kết nối tri thức với cuộc sống - Chân trời sáng tạo / Mai Quỳnh (ch.b.), Thanh Lan. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 81 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 70000đ. - 10000b s610525
1413. Take note! Toán 9 : Dành cho cả 3 bộ sách giáo khoa mới: Cánh Diều - Kết nối tri thức với cuộc sống - Chân trời sáng tạo / Mai Quỳnh (ch.b.), Thanh Lan. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 85 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 72000đ. - 10000b s610526
1414. Tăng Minh Dũng. Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học Toán ở trường trung học / Tăng Minh Dũng (ch.b.), Vũ Như Thư Hương. - Tái bản lần 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 119 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 70000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 115-118. - Phụ lục cuối chính văn s608564

1415. The truth - Tiền đề Toán 12 (Season 2026) / Ngọc Huyền LB. - H. : Văn hoá dân tộc, 2025. - 247 tr. : hình vẽ, bảng ; 28 cm. - 500000đ. - 5000b s609452

1416. Toán 10 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 442/QĐ-BGDĐT ngày 28/01/2022 / Đỗ Đức Thái (tổng ch.b.), Phạm Xuân Chung, Nguyễn Sơn Hà... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - (Cánh Diều). - 15400đ. - 80000b
T.2. - 2025. - 111 tr. : minh hoạ s609336

1417. Toán 11 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 4607/QĐ-BGDĐT ngày 28/12/2022 / Đỗ Đức Thái (tổng ch.b.), Phạm Xuân Chung, Nguyễn Sơn Hà... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm. - 27 cm. - (Cánh Diều). - 19000đ. - 90000b
T.2. - 2025. - 127 tr. : minh hoạ s609337

1418. Toán nâng cao 6 : Bồi dưỡng học sinh khá, giỏi : Biên soạn theo Chương trình GDPT mới. Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Phan Văn Đức. - H. : Dân trí, 2025. - 155 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 85000đ. - 5000b s609480

1419. Toán thực tế lớp 10 : 12 chủ đề... / Vũ Văn Thiện, Nguyễn Quang Hợp, Hồ Lộc Thuận (ch.b.)... - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 198 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 96000đ. - 2000b s609373

1420. Toán trí tuệ - Plus 1A / Siraya Thapanangkun. - H. : Tri thức, 2025. - 40 tr. : hình vẽ, bảng ; 29 cm. - 100000b
Đầu bìa sách ghi: Hệ thống đào tạo Superbrain s609360

1421. Toán trí tuệ - Plus 1B / Siraya Thapanangkun. - H. : Tri thức, 2025. - 40 tr. : hình vẽ, bảng ; 29 cm. - 100000b
Đầu bìa sách ghi: Hệ thống đào tạo Superbrain s609364

1422. Toán trí tuệ - Plus 2A / Siraya Thapanangkun. - H. : Tri thức, 2025. - 40 tr. : hình vẽ, bảng ; 29 cm. - 100000b
Đầu bìa sách ghi: Hệ thống đào tạo Superbrain s609361

1423. Toán trí tuệ - Plus 2B / Siraya Thapanangkun. - H. : Tri thức, 2025. - 40 tr. : hình vẽ, bảng ; 29 cm. - 100000b
Đầu bìa sách ghi: Hệ thống đào tạo Superbrain s609365

1424. Toán trí tuệ - Plus 3A / Siraya Thapanangkun. - H. : Tri thức, 2025. - 40 tr. : hình vẽ, bảng ; 29 cm. - 100000b
Đầu bìa sách ghi: Hệ thống đào tạo Superbrain s609362

1425. Toán trí tuệ - Plus 3B / Siraya Thapanangkun. - H. : Tri thức, 2025. - 40 tr. : hình vẽ, bảng ; 29 cm. - 100000b
Đầu bìa sách ghi: Hệ thống đào tạo Superbrain s609366

1426. Toán trí tuệ - Plus 4A / Siraya Thapanangkun. - H. : Tri thức, 2025. - 40 tr. : hình vẽ, bảng ; 29 cm. - 100000b
Đầu bìa sách ghi: Hệ thống đào tạo Superbrain s609363

1427. Toán trí tuệ - Plus 4B / Siraya Thapanangkun. - H. : Tri thức, 2025. - 40 tr. : hình vẽ, bảng ; 29 cm. - 100000b
Đầu bìa sách ghi: Hệ thống đào tạo Superbrain s609367

1428. Toán trí tuệ - Super 1A / Siraya Thapanangkun. - H. : Tri thức, 2025. - 40 tr. : hình vẽ, bảng ; 29 cm. - 100000b
 Đầu bìa sách ghi: Hệ thống đào tạo Superbrain s609352
1429. Toán trí tuệ - Super 1B / Siraya Thapanangkun. - H. : Tri thức, 2025. - 40 tr. : hình vẽ, bảng ; 29 cm. - 100000b
 Đầu bìa sách ghi: Hệ thống đào tạo Superbrain s609356
1430. Toán trí tuệ - Super 2A / Siraya Thapanangkun. - H. : Tri thức, 2025. - 40 tr. : hình vẽ, bảng ; 29 cm. - 100000b
 Đầu bìa sách ghi: Hệ thống đào tạo Superbrain s609353
1431. Toán trí tuệ - Super 2B / Siraya Thapanangkun. - H. : Tri thức, 2025. - 40 tr. : hình vẽ, bảng ; 29 cm. - 100000b
 Đầu bìa sách ghi: Hệ thống đào tạo Superbrain s609357
1432. Toán trí tuệ - Super 3A / Siraya Thapanangkun. - H. : Tri thức, 2025. - 40 tr. : hình vẽ, bảng ; 29 cm. - 100000b
 Đầu bìa sách ghi: Hệ thống đào tạo Superbrain s609354
1433. Toán trí tuệ - Super 3B / Siraya Thapanangkun. - H. : Tri thức, 2025. - 40 tr. : hình vẽ, bảng ; 29 cm. - 100000b
 Đầu bìa sách ghi: Hệ thống đào tạo Superbrain s609358
1434. Toán trí tuệ - Super 4A / Siraya Thapanangkun. - H. : Tri thức, 2025. - 40 tr. : hình vẽ, bảng ; 29 cm. - 100000b
 Đầu bìa sách ghi: Hệ thống đào tạo Superbrain s609355
1435. Toán trí tuệ - Super 4B / Siraya Thapanangkun. - H. : Tri thức, 2025. - 40 tr. : hình vẽ, bảng ; 29 cm. - 100000b
 Đầu bìa sách ghi: Hệ thống đào tạo Superbrain s609359
1436. Tổng ôn Toán 9 / Nguyễn Thế Duy, Chu Đình Mong, Vũ Hoàng Hà. - H. : Dân trí. - 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 200000đ. - 10000b
 T.1. - 2025. - 434 tr. : hình vẽ, bảng s609134
1437. Tổng ôn Toán học / Lê Văn Tuấn, Nguyễn Thế Duy, Phạm Nhật Huy. - H. : Dân trí. - 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 200000đ. - 50000b
 T.1. - 2025. - 435 tr. : hình vẽ, bảng s609161
1438. Tổng ôn Toán học / Lê Văn Tuấn, Nguyễn Thế Duy, Phạm Nhật Huy. - H. : Dân trí. - 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 200000đ. - 50000b
 T.2. - 2025. - 466 tr. : hình vẽ, bảng s609162
1439. Trần Thế Vinh. Giáo trình Phân tích dữ liệu định tính và định lượng : Dành cho ngành Khoa học dữ liệu / Trần Thế Vinh (ch.b.), Trần Kim Thanh, Nguyễn Thị Khánh Tiên. - H. : Giao thông vận tải, 2025. - 216 tr. : bảng ; 27 cm. - 216000đ. - 500b
 Đầu bìa sách ghi: Trường Đại học Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục: tr. 214-215 s609221
1440. Tuyển chọn đề thi học sinh giỏi lớp 8 môn Toán : Đề thi cấp Quận - Huyện - Thành phố. Theo Chương trình SGK mới / Văn Phú Quốc, Doãn Thị Tâm, Nguyễn Thanh Phong. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 199 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 76000đ. - 1000b s608809
1441. Từ điển hình ảnh cho bé - Số đếm : Dành cho lứa tuổi 0 đến 3 / Hiếu Minh b.s. ; Mỹ thuật: Lê Bích Thủy. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Kim Đồng, 2025. - 10 tr. : ảnh màu ; 13 cm. - 30000đ. - 3000b s611003

1442. Tự học - Nâng cao kiến thức Toán 8 : Cơ bản - nâng cao, ôn tập - tự luận và trắc nghiệm / Lê Hồng Đức (ch.b.), Đỗ Hoàng Hà, Lê Hoàng Nam... - Tái bản lần 5. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 423 tr. : hình vẽ ; 26 cm. - 155000đ. - 3000b s609374

1443. Tự học Toán 8 : Hệ thống kiến thức theo Chương trình GDPT năm 2018, dùng chung cho tất cả các bộ sách giáo khoa... / Hà Quang Hưng, Chu Đình Mong, Nguyễn Xuân Mai, Nguyễn Thị Thanh Hà. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 200000đ. - 20000b

T.1. - 2025. - 552 tr. : hình vẽ, bảng s609164

1444. Tự học Toán 10 : Hệ thống kiến thức theo Chương trình SGK mới... / Lê Văn Tuấn, Nguyễn Xuân Mai. - H. : Dân trí. - 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 200000đ. - 10000b

T.1. - 2025. - 370 tr. : hình vẽ, bảng s609163

1445. Tự học Toán học lớp 10 / Lê Văn Tuấn. - Tái bản, bổ sung. - H. : Dân trí. - 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 200000đ. - 10000b

T.1. - 2025. - 318 tr. : hình vẽ, bảng s609132

1446. Vở bài tập Toán 7 / Đỗ Đức Thái (tổng ch.b.), Lê Tuấn Anh, Đỗ Tiến Đạt... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 28000đ. - 5000b

T.1. - 2025. - 124 tr. : minh hoạ s609750

1447. Vở bài tập Toán 9 / Đỗ Đức Thái (tổng ch.b.), Lê Tuấn Anh, Đỗ Tiến Đạt... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 40000đ. - 4000b

T.2. - 2025. - 152 tr. : minh hoạ s609751

THIÊN VĂN HỌC

1448. Khám phá bí ẩn thế giới tự nhiên - Vũ trụ : Dành cho học sinh / Thanh Tú dịch. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Mỹ thuật, 2025. - 96 tr. : minh hoạ ; 23 cm. - 48000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 令人叹的自然之谜 s609146

1449. Ông Văn Tùng. Lịch vạn niên 1932 - 2050 / Ông Văn Tùng ; Nhóm Trảng An dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 618 tr. : bảng ; 27 cm. - 295000đ. - 1500b

Phụ lục: tr. 491-618 s609184

1450. Sabol, Stephanie. Hệ Mặt Trời ở đâu? / Stephanie Sabol, Ted Hammond ; Phan Hoan dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Dân trí, 2025. - 111 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Tri thức phổ thông. Những địa danh làm nên lịch sử). - 65000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Where is our Solar System? s610136

1451. Sách xuyên thấu - Vũ trụ : Dành cho trẻ em từ 3 - 6 tuổi / Lời: Kate Ware ; Minh hoạ: María Perera ; Phạm Trang dịch. - H. : Văn học, 2025. - 12 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Tương tác). - 99000đ. - 2000b s608440

1452. Trái Đất và Vũ trụ : Dành cho trẻ em từ 8 tuổi trở lên / Thuỳ Dương dịch. - In lần thứ 6. - H. : Tri thức, 2025. - 76 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 27 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức)(Bách khoa thư về khoa học = Science encyclopedia). - 68000đ. - 1000b s609347

1453. Vân Phạm. Mười vạn câu hỏi vì sao - Bí ẩn bầu trời sao : Dành cho lứa tuổi thiếu niên / B.s.: Vân Phạm, Tôn Lộ ; Minh hoạ: Văn phòng Giai Sơn ; Nguyễn Thu Hiền dịch ; Nguyễn Phương Trâm h.đ. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Kim Đồng, 2025. - 131 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 45000đ. - 2000b s610741

1454. Wow, thì ra là thế! - Thám hiểm Vũ trụ : Dành cho trẻ em từ 6 - 12 tuổi / Little Newton Science Education Company Ltd ; Thu Ngân dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 55 tr. : tranh màu ; 21x22 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 48000đ. - 1000b
Tên sách tiếng Trung: WOW原來是這樣——宇宙探索 s608999

VẬT LÝ

1455. Bài tập Vật lý 12 / Nguyễn Văn Kháng (tổng ch.b.), Phạm Thuỳ Giang, Đoàn Thị Hải Quỳnh... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 71 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 22000đ. - 10000b s608591

1456. Beyond Limits - 15 đề thi minh hoạ tốt nghiệp THPT môn Vật lý / Dương Văn Hiếu, Hoàng Thị Yến Nhi. - H. : Dân trí, 2025. - 91 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 150000đ. - 500b s609175

1457. Chiến thắng kì thi 9 vào 10 chuyên Vật lý : Ôn thi vào lớp 10 chuyên Lí... / Trịnh Minh Hiệp. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 189000đ. - 1900b

T.1. - 2025. - 534 tr. : hình vẽ s608818

1458. Chiến thắng kì thi 9 vào 10 chuyên Vật lý : Ôn thi vào lớp 10 chuyên lí... / Trịnh Minh Hiệp. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 169000đ. - 1900b

T.2. - 2025. - 550 tr. : hình vẽ, bảng s609655

1459. Chuyên đề học tập Vật lý 12 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 704/QĐ-BGDĐT ngày 01/03/2024 / Nguyễn Văn Khánh (tổng ch.b.), Cao Tiến Khoa, Trương Tuấn Anh, Nguyễn Anh Vinh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 68 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 12000đ. - 16500b s609329

1460. Đào Vọng Đức. Trường Tachyon trong không - thời gian đa chiều / Đào Vọng Đức, Phù Chí Hoà. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2025. - 175 tr. ; 24 cm. - 150000đ. - 200b

Tên sách tiếng Anh: Tachyon field in multidimensional space-time. - Phụ lục: tr. 134-171. - Thư mục: tr. 172-175 s608282

1461. Einstein : Tranh truyện : Dành cho lứa tuổi thiếu niên / Tranh, lời: Neung In Publishing Company ; Nguyễn Kim Dung dịch. - Tái bản lần thứ 21. - H. : Kim Đồng, 2025. - 159 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Danh nhân thế giới. Chuyện kể về 10 nhân vật EQ). - 30000đ. - 10000b s610776

1462. Làm chủ và nâng cao Vật lý 12 : Chương trình mới / Vũ Tuấn Anh. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 200000đ. - 2500b

T.1: Vật lý nhiệt (Newton). - 2025. - 144 tr. : hình vẽ, bảng s609128

1463. Làm chủ và nâng cao Vật lý 12 : Chương trình mới / Vũ Tuấn Anh. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 200000đ. - 2500b

T.2: Khí lý tưởng (Dmitri Ivanovich Mendeleev). - 2025. - 217 tr. : hình vẽ, bảng s609129

1464. Làm chủ và nâng cao Vật lý 12 : Chương trình mới / Vũ Tuấn Anh. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 200000đ. - 2500b

T.3: Từ trường. - 2025. - 223 tr. : hình vẽ s609130

1465. Làm chủ và nâng cao Vật lý 12 : Chương trình mới / Vũ Tuấn Anh. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 200000đ. - 2500b

T.4: Vật lý hạt nhân. - 2025. - 135 tr. : hình vẽ, bảng s609131

1466. Linh Linh. 10 vạn câu hỏi vì sao - Vật lý thú vị / Linh Linh. - H. : Văn học, 2025. - 60 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 64000đ. - 3000b s608379

1467. Newton : Tranh truyện : Dành cho lứa tuổi thiếu niên / Tranh, lời: Neung In publishing company ; Nguyễn Kim Dung dịch. - Tái bản lần thứ 21. - H. : Kim Đồng, 2025. - 159 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Danh nhân thế giới. Chuyện kể về 10 nhân vật EQ). - 30000đ. - 10000b s610778

1468. Nguyễn Thị Ngọc Nữ. Giáo trình Vật lý cơ - nhiệt / Nguyễn Thị Ngọc Nữ (ch.b.), Đỗ Quốc Huy. - Tái bản lần 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Công nghiệp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 397 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 60000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 388-396. - Thư mục: tr. 397 s608586

1469. Nguyễn Thị Ngọc Nữ. Giáo trình Vật lý đại cương / Nguyễn Thị Ngọc Nữ, Đỗ Quốc Huy. - Tái bản lần 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Công nghiệp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 256 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 55000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 254-255. - Thư mục: tr. 256 s608587

1470. Nguyễn Thông. Cơ chất lỏng / Nguyễn Thông. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 208 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 108000đ. - 300b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. Khoa Xây dựng. - Thư mục: tr. 198. - Phụ lục: tr. 199-207 s608179

1471. Ôn luyện và giải đề thi tốt nghiệp trung học phổ thông Vật lý : Dành cho Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Nguyễn Xuân Trị, Cao Minh Nhân, Đoàn Văn Lượng... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 436 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 148000đ. - 1000b s608808

1472. Phong toả Vật lý 10 : Theo Chương trình Sách giáo khoa mới / Vũ Ngọc Anh, Trần Quốc Tuấn, Đinh Hoàng Tùng. - H. : Dân trí. - 27 cm. - 250000đ. - 5000b

T.1: Động học - Động lực học. - 2025. - 156 tr. : minh hoạ s609157

1473. Rasmus Hoài Nam. Albert Einstein - Tuổi thơ gian khó và cuộc đời khoa học vĩ đại / Rasmus Hoài Nam b.s. - H. : Văn học, 2025. - 158 tr. ; 21 cm. - (Kể chuyện cuộc đời các thiên tài). - 55000đ. - 1000b s608372

1474. Rasmus Hoài Nam. Isaac Newton - Nhà khoa học vĩ đại / Rasmus Hoài Nam b.s. - H. : Văn học, 2025. - 98 tr. ; 21 cm. - (Kể chuyện cuộc đời các thiên tài). - 40000đ. - 1000b s608371

1475. Sổ tay Kiến thức Vật lý trung học phổ thông / Nguyễn Phú Đồng, Võ Văn Thế. - Tái bản lần 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 639 tr. : hình vẽ, bảng ; 18 cm. - 120000đ. - 3000b

Phụ lục: tr. 615-639 s609997

1476. Tự học Vật lý lớp 10 / Bùi Văn Đăng, Hoàng Quốc Hoàn, Lại Đức Hợp. - H. : Dân trí. - 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 200000đ. - 5000b

T.1. - 2025. - 311 tr. : hình vẽ, bảng s609124

1477. Tự học Vật lý lớp 11 / Bùi Văn Đăng, Hoàng Quốc Hoàn, Lại Đức Hợp. - H. : Dân trí. - 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 200000đ. - 10000b

T.1. - 2025. - 376 tr. : minh hoạ s609125

1478. Whyntie, Tom. Vật lý hạt : Minh hoạ sinh động bằng tranh / Tom Whyntie, Oliver Pugh ; Mai Thị Kim Cúc dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Dân trí, 2025. - 195 tr. : minh hoạ ; 18 cm. - (Dẫn nhập ngắn về khoa học). - 79000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Introducing particle physics : A graphic guide s610230

HOÁ HỌC

1479. Beyond Limits - 15 đề thi minh hoạ tốt nghiệp THPT môn Hoá / Nguyễn Kim Cúc, Lê Đăng Bảo Khanh. - H. : Dân trí, 2025. - 131 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 150000đ. - 500b s609171

1480. Bộ đề học sinh giỏi cấp tỉnh môn Hoá học lớp 12 - Năm 2025 / Nguyễn Anh Phong. - H. : Văn hoá dân tộc, 2025. - 322 tr. ; 27 cm. - 300000đ. - 10000b

Tên sách ngoài bìa: Bộ đề học sinh giỏi cấp tỉnh lớp 12 - Môn Hoá học s609422

1481. Chinh phục 8+ Hoá hữu cơ / Phạm Văn Thuận. - H. : Dân trí, 2025. - 247 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 200000đ. - 1500b s609151

1482. Chinh phục 8+ Hoá vô cơ / Phạm Văn Thuận. - H. : Dân trí, 2025. - 215 tr. ; 27 cm. - 200000đ. - 1500b s609150

1483. Hoá học nâng cao 11 : Dành chung cho các bộ sách giáo khoa hiện hành / Vũ Quốc Trung (ch.b.), Nguyễn Thị Anh Lương, Trần Phương Linh, Nguyễn Hoàng Oanh. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 176 tr. : hình vẽ, bảng ; 29 cm. - 169000đ. - 3000b s609397

1484. Jacoby, Jenny. Hoá học siêu kỳ diệu: Các trò chơi thực hành / Viết lời: Jenny Jacoby ; Minh hoạ: Vicky Barker ; Ngọc Ka dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Dân trí, 2025. - 31 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - (Tủ sách Giáo dục khoa học - STEM). - 59000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Chemistry activity book s608821

1485. Linh Linh. 10 vạn câu hỏi vì sao - Hoá học lý thú / Linh Linh. - H. : Văn học, 2025. - 59 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 64000đ. - 3000b s608378

1486. Luyện tập kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kì Hoá học 10 / Vũ Quốc Trung (ch.b.), Trần Thị Thuỳ Dương, Vũ Văn Hợp, Nguyễn Thị Thanh Hương. - Huế : Đại học Huế, 2025. - 143 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 44000đ. - 2000b s609785

1487. Luyện tập kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kì Hoá học 11 / Vũ Quốc Trung (ch.b.), Trần Thị Thuỳ Dương, Vũ Văn Hợp... - Huế : Đại học Huế, 2025. - 147 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 45000đ. - 2000b s609786

1488. Morgan, Alfred. Những thí nghiệm hoá học bổ ích dành cho học sinh và các bạn trẻ / Alfred Morgan ; Nguyễn Đình Độ dịch. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 136 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 50000đ. - 2000b s609983

1489. Nghiêm Thị Thương. Giáo trình Hoá lý - Hoá keo / Nghiêm Thị Thương (ch.b.), Nguyễn Văn Anh, Cao Hồng Hà. - H. : Tài chính, 2024. - 428 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 208000đ. - 50b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Mở Hà Nội. - Thư mục cuối mỗi chương s610475

1490. Nguyễn Trọng Nghĩa. Giáo trình Hoá học vô cơ / Nguyễn Trọng Nghĩa (ch.b.), Nguyễn Đình Vinh, Nguyễn Thị Thanh. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2025. - 316 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 148000đ. - 500b

Thư mục: tr. 315 s610540

1491. Sổ tay Kiến thức Hoá học trung học cơ sở / Nguyễn Hoàng Long, Nguyễn Văn Tín. - Tái bản lần 6. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 325 tr. : bảng ; 18 cm. - 65000đ. - 3000b Phụ lục: tr. 311-315 s609998

1492. Sổ tay kiến thức Hoá học trung học phổ thông / Dương Thị Mai Hiền. - Tái bản lần 5. - H. : Dân trí, 2025. - 447 tr. : hình vẽ, bảng ; 18 cm. - 90000đ. - 3000b

Phụ lục: tr. 445-447 s610194

1493. Thẩm định phương pháp và đánh giá độ không đảm bảo đo trong phân tích hoá học / B.s.: Trần Cao Sơn (ch.b.), Hoàng Thanh Dương, Vũ Thị Trang... - Tái bản lần thứ 1 có bổ sung, chỉnh sửa. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2025. - 203 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 150000đ. - 500b

Thư mục: tr. 192-195. - Phụ lục: tr. 196-203 s608278

1494. Tổng ôn Hoá học / Trần Công Minh, Lê Quỳnh Trang, Phạm Kim Oanh. - H. : Dân trí. - 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 200000đ. - 30000b

T.1. - 2025. - 470 tr. : minh hoạ s609154

KHOA HỌC VỀ TRÁI ĐẤT

1495. Medina, Nico. Kỷ Băng hà là gì? / Lời: Nico Medina ; Minh hoạ: David Groff ; Đặng Ly dịch. - H. : Công Thương, 2025. - 131 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 19 cm. - (Tri thức phổ thông - Những dấu ấn định hình thế giới). - 59000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: What was the Ice age? s610008

1496. Phạm Kỳ Quang. Thu nhận và phân tích thông tin thời tiết trên biển / Phạm Kỳ Quang (ch.b.), Nguyễn Xuân Phương, Trịnh Xuân Tùng. - H. : Giao thông vận tải, 2025. - 227 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 189000đ. - 160b

Thư mục: tr. 225-227 s610669

1497. Phạm Thanh Tâm. 10 vạn câu hỏi vì sao? - Tự nhiên kỳ thú / Phạm Thanh Tâm b.s. - H. : Hồng Đức, 2025. - 72 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Bách khoa toàn thư dành cho trẻ em). - 69000đ. - 2000b s608750

1498. Wow, thì ra là thế! - Bí mật của Trái Đất / Little Newton Science Education Company ; Thu Ngân dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 56 tr. : tranh màu ; 21x22 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 48000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: Wow 原來是這樣——地球奧秘 s609006

SINH VẬT HOÁ THẠCH VÀ ĐỜI SỐNG TIỀN SỬ

1499. Frith, Alex. Cuốn sách khổng lồ về các loài khủng long = Big books of dinosaurs : Dành cho trẻ em từ 5 - 15 tuổi / Alex Frith ; Tranh: Fabiano Fiorin ; Thu Phong dịch. - In lần thứ 3. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 14 tr. : tranh màu ; 29 cm. - (Tủ sách Tương tác). - 168000đ. - 1000b s609251

1500. Hỏi nhỏ biết to - Cổ sinh vật / Minh Thuận dịch. - Tái bản lần 4. - H. : Mỹ thuật, 2025. - 71 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 40000đ. - 3000b s610617

1501. Stine, Megan. Thời đại khủng long là gì? / Lời: Megan Stine ; Minh hoạ: Gregory Copeland ; Đặng Ly dịch. - H. : Công Thương, 2025. - 131 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 19 cm. - (Tri thức phổ thông - Những dấu ấn định hình thế giới). - 59000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: What was the age of the dinosaurs? s610006

1502. Youyoushu. Sticker khủng long - Khủng long ăn thịt / Viết lời: Youyoushu ; Linh dịch. - H. : Mỹ thuật, 2025. - 16 tr., 2 tờ đề can : tranh màu ; 24 cm. - (Vừa học vừa chơi). - 35000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Trung: 恐龙贴纸游戏书(全8册) s610598

1503. Youyoushu. Sticker khủng long - Vương quốc khủng long / Viết lời: Youyoushu ;
Linh dịch. - H. : Mỹ thuật, 2025. - 16 tr., 2 tờ đề can : tranh màu ; 24 cm. - (Vừa học vừa chơi).
- 35000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Trung: 恐龙贴纸游戏书(全8册) s610599

KHOA HỌC VỀ SỰ SỐNG, SINH VẬT HỌC

1504. Beyond Limits - 15 đề thi minh hoạ tốt nghiệp THPT môn Sinh / Phan Văn Khải. -
H. : Dân trí, 2025. - 139 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 150000đ. - 500b s609169

1505. Bồi dưỡng Sinh học 11 : Theo chương trình THPT 2018 / Nguyễn Tấn Thành, Đỗ
Thanh Phôn, Nghiêm Xuân Chiến. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Dân trí, 2025. - 335 tr. : hình vẽ,
bảng ; 24 cm. - (Bộ sách Alpha Biology). - 299000đ. - 1000b s609665

1506. Charles Darwin là ai? / Deborah Hopkinson, Nancy Harrison ; Dịch: Nguyễn Thanh
Hải... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Dân trí, 2025. - 107 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Bộ sách Chân dung
những người thay đổi thế giới). - 59000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Who was Charles Darwin? s610135

1507. Chuyên đề học tập Sinh học 10 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 442/QĐ-BGDĐT ngày
28/01/2022 / Mai Sỹ Tuấn (tổng ch.b.), Đinh Quang Báo (ch.b.), Phan Duệ Thanh... - Tái bản
lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 89 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 16000đ. -
26000b s609328

1508. Hội thảo khoa học Quốc gia: Tiềm năng và giá trị dịch vụ hệ sinh thái rừng ngập
mặn trong bối cảnh biến đổi khí hậu / Huỳnh Đức Hoàn (ch.b.), Lê Bửu Thạch, Nguyễn Đoàn
Lý... - H. : Nông nghiệp, 2025. - 600 tr. : minh hoạ ; 25 cm. - 200b

Thư mục cuối mỗi bài s608609

1509. Luyện tập kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kì Sinh học 10 / Lê Trung Dũng
(ch.b.), Nguyễn Thị Linh, Nguyễn Thị Việt Nga... - Huế : Đại học Huế, 2025. - 148 tr. : minh
hoạ ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 45000đ. - 2000b s609783

1510. Luyện tập kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kì Sinh học 11 / Cao Phi Bằng,
Đoàn Văn Thước (ch.b.), Nguyễn Thị Hồng Hạnh, Lê Thị Tuyết. - Huế : Đại học Huế, 2025. -
135 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 41000đ. - 2000b s609784

1511. Luyện thi vào lớp 10 chuyên môn Sinh học : Dành chung cho các bộ SGK hiện
hành / Hoàng Thị Tuyền. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 204 tr. :
hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 98000đ. - 1000b s608862

1512. Nguyễn Thị Hải Yến. Giáo trình Đánh giá trong dạy học Sinh học / Nguyễn Thị Hải
Yến, Trương Thị Thanh Mai, Hà Văn Dũng. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 139 tr. :
minh hoạ ; 139 cm. - 90000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Đại học Đà Nẵng. Trường Đại học Sư phạm. - Thư mục: tr. 138-139 s610708

1513. Phác đồ Sinh về đích : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Trương Công
Kiên (ch.b.), Phạm Ngọc Ánh, Nguyễn Thế Phương. - H. : Dân trí, 2025. - 307 tr. : minh hoạ ;
27 cm. - 400000đ. - 2000b s609149

1514. Sinh vật biển = Sea creatures : Sách chuyển động : Dành cho trẻ em từ 0 - 6 tuổi /
Minh hoạ: Chorkung ; Thuỳ Dương dịch. - In lần thứ 5. - H. : Văn học, 2025. - 6 tr. : tranh màu
; 17 cm. - (Tủ sách Tương tác). - 119000đ. - 1000b s610092

1515. Tổng ôn Sinh học / Phan Khắc Nghệ, Thịnh Văn Nam, Lữ Thị Đào. - H. : Dân trí. - 27 cm. - (Sách ID - Một cuộc cách mạng Sách). - 200000đ. - 10000b
T.2. - 2025. - 528 tr. : minh hoạ s609155

1516. Trong khu rừng = In the jungle : Sách chuyển động : Dành cho trẻ em từ 0 - 6 tuổi / Minh hoạ: Jenny Wren ; Thủy Dương dịch. - H. : Văn học, 2025. - 6 tr. : tranh màu ; 17 cm. - (Tủ sách Tương tác). - 119000đ. - 1000b s610093

THỰC VẬT

1517. Hứa Kính Sinh. Mười vạn câu hỏi vì sao - Thế giới động, thực vật : Dành cho lứa tuổi thiếu niên / B.s.: Hứa Kính Sinh, Dương Dương, Lưu Hiểu Diệp ; Minh hoạ: Văn phòng Giai Sơn ; Nguyễn Thanh Diên dịch ; Thái Tâm Giao h.đ. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Kim Đồng, 2025. - 131 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 45000đ. - 2000b s610744

1518. Wow, thì ra là thế! - Bí mật nhỏ của thực vật / Thu Ngân dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 55 tr. : tranh màu ; 21x22 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 48000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: WOW原來是這樣——植物小秘密 s609001

1519. Wow, thì ra là thế! Sự sinh trưởng của thực vật / Little Newton Science Education Company Ltd ; Thu Ngân dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 55 tr. : tranh màu ; 21x22 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 48000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: WOW原来是這樣——植物生長 s609004

ĐỘNG VẬT

1520. Alexander Fleming : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lời: Yoon Sangsuk ; Tranh: Lee Jongwon ; Cao Thị Hải Bắc dịch. - Tái bản lần 7. - H. : Kim Đồng, 2025. - 161 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Chuyện kể về danh nhân thế giới). - 60000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Who? Alexander Fleming s610751

1521. Bò sát & lưỡng cư : Dành cho lứa tuổi 3+ / Lời: Thu Ngân ; Mỹ thuật: Phùng Duy Tùng. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2025. - 43 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Bí ẩn thế giới loài vật). - 50000đ. - 2000b s610930

1522. Chim : Dành cho lứa tuổi 3+ / Lời: Thu Ngân ; Mỹ thuật: Phùng Duy Tùng. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2025. - 43 tr. : hình vẽ, ảnh màu ; 21 cm. - (Bí ẩn thế giới loài vật). - 50000đ. - 2000b s610932

1523. Côn trùng : Dành cho lứa tuổi 3+ / Lời: Thu Ngân ; Mỹ thuật: Phùng Duy Tùng. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2025. - 43 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Bí ẩn thế giới loài vật). - 50000đ. - 2000b s610931

1524. Cuốn sách khổng lồ về động vật hoang dã = Big book of wild animals : Với trang gấp khổng lồ : Dành cho trẻ em từ 3 - 9 tuổi / Lời: Khánh Vân ; Minh hoạ: Tuyết Hoàng. - In lần thứ 2. - H. : Tri thức, 2025. - 12 tr. : tranh màu ; 29 cm. - (Tủ sách Tương tác). - 168000đ. - 1000b s609346

1525. Động vật ban đêm = Night animal : Sách chuyển động : Dành cho trẻ em từ 0 - 6 tuổi / Minh hoạ: Jenny Wren ; Thủy Dương dịch. - In lần thứ 2. - H. : Văn học, 2025. - 7 tr. : tranh màu ; 17 cm. - (Tủ sách Tương tác). - 119000đ. - 1000b s610091

1526. Động vật nuôi = Domestic animals = Les animaux de compagnie : Giúp trẻ nhận biết thế giới xung quanh thật trực quan và sinh động : Sách chuyển động thông minh đa ngữ Việt - Anh - Pháp : Dành cho trẻ em từ 0 - 6 tuổi / Nathalie Choux ; Dịch: Phạm Nhân, Linh Chi. - H. : Văn học, 2025. - 8 tr. : tranh màu ; 17 cm. - (Tủ sách Tương tác). - 119000đ. - 1000b s610095

1527. Jane Goodall : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lời: Lee Sukia ; Tranh: ChungBe Studios ; Cao Thị Hải Bắc dịch. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Kim Đồng, 2025. - 149 tr. : ảnh, tranh màu ; 21 cm. - (Chuyện kể về danh nhân thế giới). - 55000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Anh: Who? Jane Goodall. - Phụ lục cuối chính văn s610748

1528. Lacey, Minna. Cuốn sách khổng lồ về các loài động vật biển = Big book of sea creatures : Dành cho trẻ em từ 5 - 15 tuổi / Minna Lacey ; Tranh: Fabiano Fiorin ; Quách Cẩm Phương dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 14 tr. : tranh màu ; 29 cm. - (Tủ sách Tương tác). - 168000đ. - 1000b s609252

1529. Nguyễn Thị Phương Thảo. Nhện bắt mồi họ Phytoseiidae (Acari): Tiềm năng ứng dụng trong kiểm soát sinh học côn trùng và nhện hại : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thị Phương Thảo (ch.b.), Hồ Lệ Quyên, Nguyễn Thị Thuý. - H. : Nông nghiệp, 2025. - 278 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 700000đ. - 120b

Thư mục: tr. 254-278 s608607

1530. Sách xuyên thấu - Sở thú : Dành cho trẻ em từ 3 - 6 tuổi / Lời: Kate Ware ; Minh hoạ: María Perera ; Phạm Trang dịch. - H. : Văn học, 2025. - 12 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Tương tác). - 99000đ. - 2000b s608439

1531. Sở thú = Zoo : Sách chuyển động : Dành cho trẻ em từ 0 - 6 tuổi / Minh hoạ: Rebecca Finn ; Thuỳ Dương dịch. - H. : Văn học, 2025. - 6 tr. : tranh màu ; 17 cm. - (Tủ sách Tương tác). - 119000đ. - 1000b s610096

1532. Thú : Dành cho lứa tuổi 3+ / Lời: Thu Ngân ; Mỹ thuật: Phùng Duy Tùng. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2025. - 43 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Bí ẩn thế giới loài vật). - 50000đ. - 2000b s610929

1533. Từ điển hình ảnh cho bé - Động vật : Dành cho lứa tuổi 0 đến 3 / Hiếu Minh b.s. ; Mỹ thuật: Lê Bích Thủy. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Kim Đồng, 2025. - 10 tr. : ảnh màu ; 13 cm. - 30000đ. - 3000b s611002

1534. Vườn thú = Zoo = Le zoo : Giúp trẻ nhận biết thế giới xung quanh thật trực quan và sinh động : Sách chuyển động thông minh đa ngữ Việt - Anh - Pháp : Dành cho trẻ em từ 0 - 6 / Nathalie Choux ; Dịch: Phạm Nhân, Linh Chi. - H. : Văn học, 2025. - 8 tr. : tranh màu ; 17 cm. - (Tủ sách Tương tác). - 119000đ. - 1000b s610094

1535. Wow, thì ra là thế! - Kiến thức ít ai biết về động vật / Thu Ngân dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 56 tr. : tranh màu ; 21x22 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 48000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: WOW原來是這樣——動物的冷知識 s609002

1536. Wow, thì ra là thế! Cơ thể của động vật / Little Newton Science Education Company Ltd ; Thu Ngân dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 55 tr. : tranh màu ; 21x22 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 48000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: WOW 原來是這樣——動物身體 s609003

CÔNG NGHỆ

1537. Đông Nguyễn. Kì công diệu nghệ - Một số kĩ thuật và công nghệ trên dải đất hình chữ S trước thế kỉ XX : Dành cho tuổi trưởng thành / Đông Nguyễn, Kaovjets Ngujens ; H.đ.: Phan Cẩm Thượng. - H. : Kim Đồng, 2025. - 127 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 130000đ. - 2000b
Thư mục: tr. 121-127 s610923

1538. Hỏi - Đáp về Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia / B.s.: Ngô Đông Hải, Huỳnh Thành Đạt, Nguyễn Thái Bình... - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 175 tr. ; 19 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương. Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật s609973

1539. Luyện tập kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kì Công nghệ 10 : Thiết kế và công nghệ / Nguyễn Trọng Khanh (ch.b.), Nguyễn Thị Mai Lan, Ngô Văn Thanh, Chu Văn Vượng. - Huế : Đại học Huế, 2025. - 111 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 33000đ. - 2000b s609779

1540. Wow, thì ra là thế! - Giải đáp bí mật về khoa học kỹ thuật / Little Newton Science Education Company ; Thu Ngân dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 56 tr. : tranh màu ; 21x22 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 48000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: Wow 原來是這樣——科技解密 s609005

Y HỌC

1541. Akira Ikegawa. Mẹ Nhật thai giáo : Cảm ơn con đã chọn bố mẹ / Akira Ikegawa ; Lê Giang dịch. - In lần 12. - H. : Lao động, 2025. - 163 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 89000đ. - 1500b s609586

1542. Aviv, Rachel. Người lạ với chính ta : Tâm trí bất ổn và những câu chuyện định hình chúng ta / Rachel Aviv ; Bùi Trần Ca Dao dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 342 tr. ; 21 cm. - 188000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Strangers to ourselves : Unsettled minds and the stories that make us s608868

1543. Blaylock, Russell. Làm sao chữa lành lá gan? / Russell Blaylock, Charlotte Libov ; Minh Cảnh dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 379 tr. ; 21 cm. - 179000đ. - 1000b s608726

1544. Bồi dưỡng học sinh giỏi Sinh học 8 : Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Phan Khắc Nghệ (ch.b.), Hồ Văn Thắng. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 224 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 99000đ. - 1000b s610695

1545. Cẩm nang bé gái tuổi dậy thì : Dành cho bé gái 9 - 18 tuổi / Nguyễn Thanh Vân dịch. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Kim Đồng. - 24 cm. - 136000đ. - 2000b

Q.1: 160 câu hỏi - đáp về sinh lí bạn gái tuổi dậy thì. - 2025. - 191 tr. : tranh màu s610874

1546. Cẩm nang bé gái tuổi dậy thì : Dành cho bé gái 9 - 18 tuổi / Nguyễn Thanh Vân dịch. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Kim Đồng. - 24 cm. - 136000đ. - 2000b

Q.2: Tất tần tật khúc mắc đều có lời giải. - 2025. - 181 tr. : tranh màu s610875

1547. Dự phòng các trường hợp sơ cứu thường gặp. - H. : Lao động, 2025. - 59 tr. : bảng, tranh vẽ ; 21 cm. - 3000b

ĐTTS ghi: Nowlife - Thư viện cuộc sống. - Thư mục cuối chính văn s608974

1548. Đặng Hoàng Minh. Sách hướng dẫn trị liệu nhóm: Trị liệu nhận thức dựa vào chánh niệm cho rối loạn trầm cảm : Dành cho người điều hành nhóm / Đặng Hoàng Minh, Lâm Tứ Trung, Bahr Weiss. - H. : Dân trí, 2025. - 119 tr. ; 27 cm. - 120000đ. - 200b s609133

1549. Để răng sạch miệng thơm : Truyện tranh : Dành cho độ tuổi 3+ / Jolly Kids ; Nhã Nam dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 16 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Em chăm sóc bản thân). - 22000đ. - 2000b s609882

1550. Đoàn Nhật Trung. Hơi thở ban sơ: Quà quý trời ban : Cẩm nang chữa lành 90 vấn đề sức khoẻ thường gặp / Đoàn Nhật Trung. - H. : Dân trí, 2025. - 314 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 299000đ. - 3000b

Phụ lục: tr. 304-314 s609661

1551. Ferriss, Timothy. Cơ thể 4 giờ = The 4-hour body : Bí quyết cân đối, khoẻ mạnh và đời sống tình dục thăng hoa / Timothy Ferriss ; Quế Chi dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 567 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 268000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 481-483 s608742

1552. Fung, Jason. Mật mã tiểu đường = The diabetes code : Đánh bại bệnh tiểu đường, ngăn ngừa và đẩy lùi tiểu đường type 2 theo cách tự nhiên / Jason Fung ; Hồ Thu Phương dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 319 tr. : minh hoạ ; 23 cm. - 179000đ. - 1000b s608883

1553. Giáo trình Chăm sóc sức khoẻ phụ nữ / B.s.: Nguyễn Thị Ngọc Thanh (ch.b.), Trần Văn Hạnh, Phạm Nguyễn Phương Đông, Trần Thanh Xuyên. - H. : Hồng Đức, 2025. - 122 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 50000đ. - 100b

Thư mục: tr. 121 s608695

1554. Haig, Matt. Lý do để sống tiếp / Matt Haig ; Thiên Nga dịch. - Tái bản. - H. : Văn học, 2025. - 245 tr. ; 21 cm. - 115000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Reasons to stay alive s608513

1555. Hamblin, James. Lắng nghe cơ thể : Những câu hỏi về sức khoẻ bạn chưa hề nghĩ đến / James Hamblin ; Nguyễn Khánh Chi dịch. - H. : Dân trí, 2025. - xxii, 408 tr. : minh hoạ ; 23 cm. - 209000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: If our bodies could talk. - Thư mục cuối chính văn s608882

1556. Hồ Việt Sang. Một đời gắn bó với nền y học cổ truyền và dưỡng sinh tâm thể / Hồ Việt Sang. - H. : Tri thức, 2025. - 178 tr. : ảnh màu ; 21 cm. - 52000đ. - 1000b s609052

1557. Katsusuke Serizawa. Bí quyết bấm huyệt chữa bệnh / Katsusuke Serizawa ; Phạm Kim Thạch dịch ; Trương Thìn h.đ. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 231 tr. : minh hoạ ; 29 cm. - 178000đ. - 3000b s609429

1558. Kay, Adam. Thần dược của Kay = Kay's marvellous medicine : Một lịch sử bổ ích khủng khiếp về cơ thể người : Sách dành cho độc giả từ 8-99+ / Adam Kay ; Minh hoạ: Henry Paker ; Tiến Thiệu dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 410 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 105000đ. - 2000b s610784

1559. Kim Hồng Phước. Mỗi ngày đón bình minh là một ngày đáng sống / Kim Hồng Phước. - H. : Văn học, 2025. - 198 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - (Tủ sách Người Trẻ Việt). - 102000đ. - 2000b s608340

1560. Lập Thạch Hoà. Ăn uống phòng và chữa bệnh - Canh dưỡng sinh : Phát minh mới nhất của người Nhật về bí quyết phòng ngừa và tự chữa bệnh nan y hiệu nghiệm thần kỳ / Nguyên tác: Lập Thạch Hoà ; Dịch: Thạch Thượng Nghi, Trần Anh Kiệt. - H. : Hồng Đức, 2025. - 155 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 93000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 136-145. - Thư mục: tr. 146-150 s608700

1561. Liệu pháp dinh dưỡng đánh bay đau nhức : Ăn đúng - Sống khỏe - Giảm đau nhức.
- H. : Lao động, 2025. - 64 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 189000đ. - 3000b
ĐTTS ghi: Nowlife - Thư viện cuộc sống. - Thư mục: tr. 64 s608975
1562. Masato Takeuchi. Lần đầu làm mẹ : Tổng hợp những kiến thức mới nhất về mang thai và sinh nở / Masato Takeuchi ; La Minh Nhật dịch. - In lần 18. - H. : Lao động, 2025. - 340 tr. : minh hoạ ; 23 cm. - 299000đ. - 2000b s609606
1563. Mischke-Reeds, Manuela. Làm lành với bản thân : Lắng nghe cơ thể, chữa lành tâm trí qua liệu pháp Soma / Manuela Mischke-Reeds ; Lê Hương Ly dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 335 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 155000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: Somatic psychotherapy toolbox : 125 worksheets and exercises to treat trauma and stress s608865
1564. Nguyễn Thu Hương. Khoẻ đẹp từ gốc : Bí mật giảm cân và làm chậm quá trình lão hoá thuần tự nhiên. 99 ngày gặp lại thanh xuân / Nguyễn Thu Hương. - H. : Tri thức, 2025. - 371 tr. : minh hoạ + 1 bản ; 21 cm. - 499000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 340-371 s609063
1565. Những câu hỏi tuổi teen chúng mình về sức khoẻ sinh sản : Dự án "Cải thiện sức khoẻ sinh sản và tình dục cho thanh thiếu niên tại tỉnh Yên Bái". - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 38 tr. : tranh màu ; 15 cm. - 65000b s610429
1566. Pajili Takahiro. Trị liệu tế bào gốc - Cải thiện tự kỷ và rối loạn phát triển / Pajili Takahiro ; Dịch: Nguyễn Việt Tiến, Hoàng Thị Cúc ; Phạm Thế Hải h.đ. - H. : Dân trí, 2025. - 218 tr. : minh hoạ ; 19 cm. - 170000đ. - 1000b
Tên sách tiếng Nhật: 幹細胞治療で自閉症・発達障害は改善する s610229
1567. Perlemuter, Gabriel. Gan ơi là gan : Người hùng thầm lặng trong cơ thể giúp chúng ta sống lâu và khoẻ mạnh / Gabriel Perlemuter ; Huy Minh dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 252 tr. ; 21 cm. - 128000đ. - 1500b
Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: Les pouvoirs cachés du foie. - Phụ lục: tr. 243-247. - Thư mục: tr. 249 s609648
1568. Pfender, April. Luân xa : Cân bằng cảm xúc và đánh thức năng lượng tự chữa lành / April Pfender ; Khánh Trang dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 267 tr. : hình vẽ ; 19 cm. - (Tủ sách Huyền học). - 149000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: Essential chakra meditation : Awaken your healing power with meditation and visualization s610445
1569. Quách Văn Mích. Thực dưỡng miễn dịch và những món ăn: Một xu thế mới của thực dưỡng Ohsawa / Quách Văn Mích b.s. - Tái bản lần thứ 5 có sửa chữa, bổ sung. - H. : Hồng Đức, 2025. - 215 tr. : ảnh ; 21 cm. - (Sức khoẻ hay bệnh tật). - 49000đ. - 2000b s608719
1570. Quiz! Khoa học kì thú: Bệnh tật - Vi khuẩn : Dành cho lứa tuổi 6+ / Tranh, lời: An Quang Huyn ; Thanh Thủy dịch. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Kim Đồng, 2025. - 197 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Bổ trợ kiến thức nhà trường). - 75000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Hàn: 퀴즈! 과학 상식: 질병 세균; Tên sách tiếng Anh: Quiz science common sense: Disease, bacteria s610763
1571. Siêu nhí giỏi kỹ năng - Tự thoát hiểm : Truyện tranh / Jackie Nguyễn b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 81 tr. : tranh màu ; 25 cm. - (Kỹ năng sống dành cho trẻ). - 60000đ. - 2000b s608967
1572. Sơ cứu nhanh giành sự sống : 36 kỹ năng sơ cứu kèm theo bộ video hướng dẫn xử trí đầu tiên tại Việt Nam : Dành cho mọi lứa tuổi / Tổ chức Giáo dục sức khoẻ Wellbeing b.s. ;

Minh hoạ: Bách Lê. - H. : Kim Đồng, 2025. - 210 tr. : minh hoạ ; 23 cm. - (Sách Y học thường thức). - 249000đ. - 1000b s610882

1573. Strand, Ray D. Y học dinh dưỡng : Những điều bác sĩ không nói với bạn / Ray D. Strand ; Nguyễn Thành Trung dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 399 tr. ; 21 cm. - 189000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: What your doctor doesn't know about nutritional medicine may be killing you. - Thư mục: tr. 372-399 s608824

1574. Suy giảm nhận thức ở người cao tuổi : Tổng hợp công cụ đánh giá / Lê Xuân Điệp (ch.b.), Lê Thị Ngọc Mai, Hà Sỹ Nguyên... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 189 tr. : ảnh, bảng ; 24 cm. - 120000đ. - 300b s608817

1575. Thích Tuệ Đức. Sổ tay thanh lọc 7T rừng gọi : Sách tham khảo / Thích Tuệ Đức. - H. : Hồng Đức, 2025. - 151 tr. : hình vẽ, ảnh ; 21 cm. - 3000b

Lưu hành nội bộ. - Tên thật tác giả: Nguyễn Huỳnh Thuật. - Thư mục: tr. 151 s608704

1576. Thư viện hình ảnh đầu tiên cho bé - Cơ thể người = My first picture encyclopedia - My body : Song ngữ Anh - Việt : 0 - 6 tuổi / Tiên Phong b.s. - H. : Dân trí, 2024. - 12 tr. : tranh màu ; 13 cm. - 29000đ. - 5000b s610128

1577. Trần Minh Điển. Nhiễm trùng huyết ở trẻ em : Sách chuyên khảo / Trần Minh Điển. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 463 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 325000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường Đại học Y Dược. - Thư mục: tr. 456-463 s610705

1578. Trần Mỹ Lan. Giáo trình môn học: Dược liệu : Ngành Dược trình độ cao đẳng... / Ch.b.: Trần Mỹ Lan, Trần Giang Tuyền. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 152 tr. : ảnh, bảng ; 20 cm. - 100b

Đầu bìa sách ghi: UBND tỉnh Sóc Trăng. Trường Cao đẳng Cộng đồng. - Thư mục: tr. 149 s610693

1579. Tuệ Túc. Hãy yêu thương tế bào ung thư / Tuệ Túc. - H. : Tri thức, 2025. - 142 tr. : bảng, tranh vẽ ; 15 cm. - 168000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 117-135 s609977

1580. Tuổi dậy thì - Từ "cô bé" đến "cô nàng" : Dành cho trẻ em từ 9 - 15 tuổi / Phan Hạnh dịch. - H. : Tri thức, 2025. - 271 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - (Tủ sách Cùng con trưởng thành). - 69000đ. - 1000b s609061

1581. Ưông Việt Hà. Bước ra từ bóng tối : Cẩm nang hướng dẫn thoát khỏi trầm cảm / Ưông Việt Hà, Đoàn Thị Lâm. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 157 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 195000đ. - 1000b s610486

1582. Văn Phàm. Mười vạn câu hỏi vì sao - Bí ẩn cơ thể người / B.s.: Văn Phàm, Vũ Khai Liên ; Minh hoạ: Văn phòng Giai Sơn ; Nguyễn Thu Hiền dịch ; Nguyễn Phương Châm h.đ. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Kim Đồng, 2025. - 131 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 45000đ. - 2000b s610743

1583. Vũ Trọng Hùng. Đánh bay đau nhức : Hướng dẫn chi tiết phòng tránh và xử trí đau nhức bằng vận động cơ / Vũ Trọng Hùng. - H. : Lao động, 2025. - 165 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 385000đ. - 3000b s609550

1584. Wow, thì ra là thế! - Bí ẩn cơ thể người : Dành cho trẻ em từ 6 - 12 tuổi / Little Newton Science Education Company Ltd ; Thu Ngân dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 55 tr. : tranh màu ; 21x22 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 48000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: WOW 原來是這樣——身體密碼 s609000

KỸ THUẬT

1585. Bài tập Công nghệ 12: Công nghệ Điện - Điện tử / Nguyễn Trọng Khanh (tổng ch.b.), Nguyễn Thế Công (ch.b.), Phạm Hùng Phi, Phạm Minh Tú. - Huế : Đại học Huế, 2025. - 87 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 28000đ. - 10000b s609793

1586. Bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam - 70 năm sứ mệnh dẫn đường / Nguyễn Thị Hồng Nhung tập hợp, tuyển chọn. - H. : Dân trí, 2025. - 141 tr. : ảnh màu ; 30 cm. - 1000b ĐTTS ghi: Tổng Công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam s609511

1587. Bertin, Emmanuel. Định hình mạng 6G trong tương lai: Sự cần thiết, tác động và công nghệ / B.s.: Emmanuel Bertin, Noel Crepsi, Thomas Magedanz ; Lê Tiến Hưng dịch. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 462 tr. : hình vẽ, ảnh ; 24 cm. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Shaping future 6G networks: Needs, impacts and technologies. - Thư mục cuối mỗi chương s608171

1588. Edison : Tranh truyện : Dành cho lứa tuổi thiếu niên / Tranh, lời: Neung In Publishing Company ; Nguyễn Thị Thắm dịch. - Tái bản lần thứ 21. - H. : Kim Đồng, 2025. - 159 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Danh nhân thế giới. Chuyện kể về 10 nhân vật EQ). - 30000đ. - 10000b s610777

1589. Fabiny, Sarah. NASA là gì? / Lời: Sarah Fabiny ; Minh hoạ: Ted Hammond ; Bùi Hà dịch. - H. : Công Thương, 2025. - 131 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 19 cm. - (Tri thức phổ thông - Những dấu ấn định hình thế giới). - 59000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: What is NASA? s610007

1590. Hiểu về nghề nghiệp - Các phi hành gia làm gì? : Dành cho trẻ em từ 9 tuổi trở lên / Lời: Rob Lloyd Jones, Victoria M. Williams ; Minh hoạ: Adam Allsuch-Boardman, Geraldine Sy ; Phạm Trang dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 80 tr. : tranh màu ; 28 cm. - (Tủ sách Bách khoa tri thức). - 150000đ. - 2000b s609250

1591. Hoàng Ngọc Diệp. Tiếng Anh chuyên ngành máy khai thác, máy tàu thủy = English for marine engineering students / Hoàng Ngọc Diệp (ch.b.), Đỗ Thị Anh Thư ; Bùi Quốc Tú h.đ. - Hải Phòng : Nxb. Hàng hải, 2024. - 192 tr. : hình vẽ ; 25 cm. - 140000đ. - 200b

Thư mục: tr. 192 s608951

1592. Hoàng Trọng Minh. Giáo trình Mạng cảm biến / Hoàng Trọng Minh (ch.b.), Nguyễn Văn Sơn. - H. : Tài chính, 2025. - 219 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 100000đ. - 50b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Mở Hà Nội. - Thư mục: tr. 214-215 s610469

1593. Hướng dẫn giải bài tập Trắc nghiệm vật lý kỹ thuật / Hoàng Thị Hiến (ch.b.), Chu Văn Tuấn, Hồ Trường Giang... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2025. - 234 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 88000đ. - 100b s608283

1594. James Watt : Truyện tranh : Dành cho thiếu niên / Lời: Yun Sang Seok ; Tranh: Kim Hyun Gi ; Ngọc Anh dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2025. - 181 tr. : ảnh, tranh màu ; 21 cm. - (Chuyện kể về danh nhân thế giới). - 60000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Who? James Watt s610749

1595. Kỹ thuật máy dòng chảy / Trần Đại Tiến, Lê Như Chính (ch.b.), Nguyễn Đình Khương... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2025. - 222 tr. : hình vẽ, bảng ; 29 cm. - 130000đ. - 500b

Thư mục: tr. 221 s609233

1596. Luyện tập kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kì Công nghệ 11 : Công nghệ cơ khí / Nguyễn Trọng Khanh (ch.b.), Nguyễn Thị Mai Lan, Ngô Văn Thanh, Chu Văn Vượng.

- Huế : Đại học Huế, 2025. - 119 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 35000đ. - 2000b s609781

1597. Mẹo chinh phục 600 câu lý thuyết : Dựa theo tài liệu Cục Cảnh sát giao thông - Bộ Công an Việt Nam / Trung tâm Đào tạo lái xe Bình Dương tổng hợp, b.s. - H. : Hồng Đức, 2025. - 35 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 99000đ. - 10000b s608694

1598. Nguyễn Hải Sơn. Thực hành phay / Nguyễn Hải Sơn, Ngô Ngọc Tuyền, Nguyễn Quang Tuấn. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 97 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 109000đ. - 50b

Thư mục cuối chính văn s608186

1599. Nguyễn Hồng Tiến. Thoát nước đô thị đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu = Enhancing climate resilience for urban drainage systems in the Mekong Delta / Nguyễn Hồng Tiến, Huỳnh Trọng Nhân. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2025. - 178 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 135000đ. - 200b

Thư mục cuối mỗi chương s608280

1600. Nguyễn Thị Kim Dung. Bộ tiêu chí và giải pháp hiện đại hoá công trình thủy lợi / Nguyễn Thị Kim Dung. - H. : Nông nghiệp, 2025. - 275 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 100b

Thư mục: tr. 273-275 s610804

1601. Nguyễn Thống. Cấp thoát nước / Nguyễn Thống. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 379 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 188000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. Khoa Xây dựng. - Phụ lục: tr. 333-378. - Thư mục: tr. 379 s608180

1602. Phạm Thuý Ngọc. Giáo trình Truyền động điện / Phạm Thuý Ngọc (ch.b.), Phạm Công Duy, Lê Đức Thuận. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Công nghiệp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 134 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 60000đ. - 500b

Thư mục: tr. 133-134 s608584

1603. Rasmus Hoài Nam. Thomas Edison - Thiên tài bắt đầu từ tuổi thơ / Rasmus Hoài Nam b.s. - H. : Văn học, 2025. - 207 tr. : ảnh ; 21 cm. - (Kể chuyện cuộc đời các thiên tài). - 75000đ. - 1000b s608373

1604. Schernikau, Lars. Sổ tay Than của Schernikau : Tất cả những gì bạn cần biết về tính chất hoá học và vật lý của các sản phẩm than luyện kim và than hơi : Song ngữ Anh - Việt / Dịch: Bùi Đình Dương, Nguyễn Thị Hạnh Nguyên. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 243 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 200000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 227-238. - Thư mục: tr. 239-243 s608174

1605. Tống Trần Tùng. Nhật nghề góp nghiệp - Chuyện giờ mới kể về các công trình xây dựng : Tập bút / Tống Trần Tùng. - H. : Giao thông Vận tải. - 25 cm. - 380000đ. - 400b

T.2. - 2025. - 429 tr. : minh hoạ. - Thư mục trong chính văn. - Phụ lục: tr. 419-429 s608284

1606. Vũ Dương. Vận hành an toàn máy mài thông dụng và điều khiển số hiện đại : Sách chuyên khảo / Ch.b.: Vũ Dương, Đào Duy Trung, Lê Đức Bảo. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2025. - 192 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 186000đ. - 500b

Thư mục: tr. 188-191 s608277

NÔNG NGHIỆP

1607. Bài tập Công nghệ 12: Lâm nghiệp - Thủy sản / Nguyễn Thu Thủy, Nguyễn Ngọc Tuấn (ch.b.), Phạm Thị Lam Hồng, Đoàn Thị Ninh. - Huế : Đại học Huế, 2025. - 95 tr. : bảng ; 24 cm. - 29000đ. - 10000b s609800

1608. Chỉ tiêu, nhiệm vụ và kết quả 04 năm thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021 - 2025. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 42 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 1500b

Đầu bìa sách ghi: Văn phòng Ban Chỉ đạo trung ương thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021 - 2025 s609425

1609. Dương Kim Thoa. Cách trồng cà chua trái vụ bằng cây giống cà chua ghép / Dương Kim Thoa. - Tái bản lần thứ 1, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Nông nghiệp, 2025. - 90 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 62000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Viện Nghiên cứu Rau quả; Hiệp hội Mác-ca Việt Nam. - Chương trình "1001 cách làm ăn". - Thư mục: tr. 89-90 s610551

1610. Đặng Văn Đông. Cách trồng hoa đồng tiền / Đặng Văn Đông, Nguyễn Văn Tĩnh. - Tái bản lần thứ 1, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Nông nghiệp, 2025. - 59 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 50000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam. Viện Nghiên cứu Rau quả. - Chương trình "1001 cách làm ăn". - Thư mục: tr. 56-57 s610893

1611. Hoàng Thanh Tùng. Vi thủy canh và thủy canh in vitro : Sách chuyên khảo / Hoàng Thanh Tùng, Bùi Văn Thế Vinh, Dương Tuấn Nhựt. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2025. - 152 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 169000đ. - 50b

Thư mục cuối mỗi chương s610548

1612. Lê Văn Năm. Cách phòng trị hiệu quả các bệnh ở gà / Lê Văn Năm. - Tái bản lần thứ 1, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Nông nghiệp, 2025. - 159 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 120000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Hiệp hội Mác-ca Việt Nam. - Chương trình "1001 cách làm ăn" s610550

1613. Luyện tập kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kì Công nghệ 9 : Định hướng nghề nghiệp. Mô đun trồng cây ăn quả / Nguyễn Trọng Khanh, Cao Phi Bằng (ch.b.), Nguyễn Thị Mai Lan, Chu Thị Bích Ngọc. - Huế : Đại học Huế, 2025. - 83 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 24000đ. - 2000b s609777

1614. Luyện tập kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kì Công nghệ 10 : Công nghệ trồng trọt / Nguyễn Tất Thắng (ch.b.), Vũ Thanh Hải, Trần Thị Minh Hằng, Bùi Thị Hải Yến. - Huế : Đại học Huế, 2025. - 123 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 36000đ. - 2000b s609778

1615. Luyện tập kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kì Công nghệ 11 : Công nghệ chăn nuôi / Nguyễn Tất Thắng (ch.b.), Lê Thị Kim Thư, Bùi Thị Hải Yến. - Huế : Đại học Huế, 2025. - 140 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 40000đ. - 2000b s609780

1616. Nguyễn Hùng Cường. Đánh giá môi trường đất, nước và chỉ số phát triển chè an toàn (PTSI) phục vụ quy hoạch sản xuất chè an toàn ở Thái Nguyên : Sách chuyên khảo / Nguyễn Hùng Cường. - H. : Nông nghiệp, 2025. - 201 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 180000đ. - 65b
Phụ lục: tr. 150-193. - Thư mục: tr. 194-201 s608606

1617. Nguyễn Thị Hồng. Kỹ thuật nuôi bò câu / Nguyễn Thị Hồng. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2025. - 61 tr. : ảnh ; 19 cm. - (Tủ sách Nông nghiệp). - 48000đ. - 1000b
Phụ lục: tr. 57-61 s610325

1618. Nguyễn Thị Hồng. Kỹ thuật nuôi cá bống tượng / Nguyễn Thị Hồng. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2025. - 62 tr. : ảnh ; 19 cm. - (Tủ sách Nông nghiệp). - 45000đ. - 2000b s610320

1619. Nguyễn Thị Hồng. Kỹ thuật nuôi cá tra và cá basa trong ao / Nguyễn Thị Hồng. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2025. - 127 tr. : ảnh, bảng ; 19 cm. - (Tủ sách Nông nghiệp). - 68000đ. - 1000b s610317

1620. Nguyễn Thị Hồng. Kỹ thuật nuôi kỳ đà & đông / Nguyễn Thị Hồng. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2025. - 53 tr. : ảnh ; 19 cm. - (Tủ sách Nông nghiệp). - 40000đ. - 2000b Phụ lục: tr. 48-53 s610319

1621. Nguyễn Thị Hồng. Kỹ thuật nuôi rắn: Rì voi - Hồ trâu - Hồ mang / Nguyễn Thị Hồng. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2025. - 62 tr. : ảnh ; 19 cm. - (Tủ sách Nông nghiệp). - 45000đ. - 2000b s610315

1622. Nguyễn Thị Hồng. Kỹ thuật nuôi tôm hùm / Nguyễn Thị Hồng. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2025. - 69 tr. : hình vẽ, ảnh ; 19 cm. - (Tủ sách Nông nghiệp). - 48000đ. - 2000b s610316

1623. Quy trình quản lý tổng hợp sâu, bệnh gây hại chính trên cây chanh leo. - H. : Tài chính, 2025. - 23 tr. : ảnh ; 21 cm. - 3000b

ĐTTS ghi: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Trung tâm Khuyến nông Quốc gia s608252

1624. Sản xuất tuần hoàn trong chăn nuôi lợn : Ứng dụng thực tiễn tại tập đoàn DABACO Việt Nam / Nguyễn Văn Tuế, Vũ Đăng Đồng (ch.b.), Đặng Hữu Anh... - H. : Nông nghiệp, 2025. - 236 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 350000đ. - 515b

Thư mục: tr. 233-236 s610552

1625. Tài liệu phát tay: Hướng dẫn canh tác cà phê bền vững theo hướng nông nghiệp sinh thái & giảm phát thải khí nhà kính : Dự án: Quản lý cảnh quan bền vững toàn diện thông qua cách tiếp cận địa bàn phát triển bền vững không gây mất rừng tại Lâm Đồng và Đắk Nông, Việt Nam (dự án iLandscape). - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 46 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 3300b

Tài liệu lưu hành nội bộ chỉ áp dụng tại các huyện dự án s610680

1626. Trương Quốc Phú. Cơ chế tác dụng của các hợp chất dùng trong quản lý môi trường nuôi thủy sản / Trương Quốc Phú. - H. : Nông nghiệp, 2025. - 114 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 220b Thư mục: tr. 106-114 s608604

1627. Ứng dụng nuôi cấy mô - tế bào trong nhân giống cây trồng : Sách chuyên khảo / Trần Thị Phương Hạnh (ch.b.), Trịnh Thị Huyền Trang, Đoàn Chiến Thắng... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2025. - 176 tr. ; 24 cm. - 235000đ. - 100b

Thư mục: tr. 166-176 s608279

1628. Việt Chương. Cách chọn cây mai đẹp / Việt Chương, Phúc Quyên. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2025. - 86 tr., 16 tr. ảnh : tranh vẽ ; 19 cm. - (Tủ sách Nông nghiệp). - 55000đ. - 1000b s610323

1629. Việt Chương. Kỹ thuật trồng và chăm sóc cây cảnh: Phương pháp trồng hoa / Việt Chương, Lâm Thị Mỹ Hương. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2025. - 97 tr. ; 19 cm. - (Tủ sách Nông nghiệp). - 55000đ. - 2000b s610318

1630. Việt Chương. Kỹ thuật trồng và kinh doanh kiềng xương rồng, xương rồng bát tiên, sứ Thái Lan / Việt Chương, Nguyễn Việt Thi. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2025. - 110 tr., 16 tr. ảnh : tranh vẽ ; 19 cm. - (Tủ sách Nông nghiệp). - 65000đ. - 1000b s610321

1631. Việt Chương. Phương pháp nuôi dế / Việt Chương, Phúc Quyên. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2025. - 94 tr., 4 tr. ảnh ; 19 cm. - (Tủ sách Nông nghiệp). - 55000đ. - 1000b s610322

1632. Việt Chương. Thú chơi mai của người xưa / Việt Chương, Nguyễn Việt Thái. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2025. - 103 tr., 16 tr. ảnh : hình vẽ ; 19 cm. - (Tủ sách Nông nghiệp). - 58000đ. - 2000b s610324

1633. Việt Chương. Trồng mai : Kỹ thuật bón tưới, phòng trừ sâu rầy - bệnh hại / Việt Chương, Phúc Quyên. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2025. - 119 tr., 8 tr. ảnh màu ; 19 cm. - (Tủ sách Nông nghiệp). - 68000đ. - 1000b s610326

1634. Võ Thị Trà An. Vắc-xin trong thú y / Võ Thị Trà An, Võ Ngọc Bảo. - Tái bản lần thứ 3, có chỉnh sửa, bổ sung. - H. : Nông nghiệp, 2025. - 166 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 160000đ. - 1000b

Thư mục: tr.160-164 s608603

QUẢN LÝ NHÀ CỬA VÀ GIA ĐÌNH

1635. Ai được chạm vào em? : Truyện tranh : Dành cho độ tuổi 3+ / Jolly Kids ; Nhã Nam dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 16 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Em chăm sóc bản thân). - 22000đ. - 2000b s609876

1636. Ăn uống lành mạnh : Truyện tranh : Dành cho độ tuổi 3+ / Jolly Kids ; Nhã Nam dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 16 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Em chăm sóc bản thân). - 22000đ. - 2000b s609877

1637. Biết giúp đỡ lẫn nhau : Truyện tranh : Dành cho độ tuổi 3+ / Jolly Kids ; Nhã Nam dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 16 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Em tập ứng xử lịch sự). - 22000đ. - 2000b s609868

1638. Biết nói lời tử tế : Truyện tranh : Dành cho độ tuổi 3+ / Jolly Kids ; Nhã Nam dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 16 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Em tập ứng xử lịch sự). - 22000đ. - 2000b s609869

1639. Bryans, Bruce. Đàn ông bóc phốt đàn ông về hèn hò và hôn nhân : 18+ / Bruce Bryans ; Quỳnh Trang dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 102 tr. ; 21 cm. - 61000đ. - 1000b
Tên sách tiếng Anh: 101 things your dad never told you about men : The good, bad, and ugly things men want and think about women and relationships s608765

1640. Cẩm nang sinh hoạt bằng tranh cho bé : Dành cho lứa tuổi 0 đến 7 / Hội Nghiên cứu Khoa học đời sống trẻ em Nhật Bản b.s. ; Tranh: Chika Kitamori ; Kusumi Hue dịch. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Kim Đồng. - 23 cm. - (Tủ sách Làm cha mẹ). - 36000đ. - 2000b
T.3: Kỹ năng đi ra ngoài. - 2025. - 46 tr. : tranh màu s610880

1641. Chàng trai ơi! Em nên bảo vệ bản thân mình như thế nào? / Milo Steam, Thu Hằng. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 172 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 420000đ. - 5000b s610699

1642. Chăm sóc thú cưng : Truyện tranh : Dành cho độ tuổi 3+ / Jolly Kids ; Nhã Nam dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 16 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Em tập ứng xử lịch sự). - 22000đ. - 2000b s609870

1643. Con là trợ thủ làm việc nhà : Dành cho trẻ em từ 3 - 6 tuổi / Lời: Auntie Van Van ; Tranh: Ruru Lo Cheng ; Thu Ngân dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 43 tr. : tranh màu ; 18x21 cm. - (Tủ sách Cùng con trưởng thành). - 40000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 我會!我會!成為家事好幫手 s610057

1644. Cô gái ơi! Em nên bảo vệ bản thân mình như thế nào? / Milo Steam , Ngọc Lan. -
Đông Nai : Nxb. Đông Nai, 2025. - 179 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 420000đ. - 5000b s610700

1645. Đạm Phương Nữ Sử. Giáo dục nhi đồng / Đạm Phương Nữ Sử ; Minh hoạ: Bùi
Ngọc Thuý. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2025. - 210 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Tủ sách
Làm cha mẹ). - 65000đ. - 3000b

Tên thật tác giả: Công Tôn Nữ Đồng Canh s610782

1646. Đánh răng súc miệng : Dạy trẻ 2 - 5 tuổi tự súc miệng, đánh răng sạch sẽ và siêng
năng / Jinco ; Thanh Huyền dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 17 tr. : tranh màu ; 14 cm. - (Ehon
kỹ năng sống). - 69000đ. - 1500b

Dịch từ nguyên bản tiếng Nhật: はじめてのせいかつえはんしやかしやはみがき
s610670

1647. Để có giấc ngủ ngon : Truyện tranh : Dành cho độ tuổi 3+ / Jolly Kids ; Nhã Nam
dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 16 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Em chăm sóc bản thân).
- 22000đ. - 2000b s609878

1648. Để có làn da khoẻ mạnh : Truyện tranh : Dành cho độ tuổi 3+ / Jolly Kids ; Nhã
Nam dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 16 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Em chăm sóc
bản thân). - 22000đ. - 2000b s609879

1649. Để có mắt sáng tai xinh : Truyện tranh : Dành cho độ tuổi 3+ / Jolly Kids ; Nhã
Nam dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 16 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Em chăm sóc
bản thân). - 22000đ. - 2000b s609880

1650. Để luôn khoẻ mạnh : Truyện tranh : Dành cho độ tuổi 3+ / Jolly Kids ; Nhã Nam
dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 16 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Em chăm sóc bản
thân). - 22000đ. - 2000b s609881

1651. Em là duy nhất : Truyện tranh : Dành cho độ tuổi 3+ / Jolly Kids ; Nhã Nam dịch. -
Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 16 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Em chăm sóc bản thân). -
22000đ. - 2000b s609883

1652. Em yêu trường em : Truyện tranh : Dành cho độ tuổi 3+ / Jolly Kids ; Nhã Nam
dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 16 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Em tập ứng xử lịch
sự). - 22000đ. - 2000b s609871

1653. Giáo dục đầu đời cho trẻ - Những bài học tự bảo vệ bản thân: Không được chạm
vào vùng riêng tư của tớ : Học cách nhận biết các vùng riêng tư trên cơ thể : Truyện tranh :
Dành cho trẻ em từ 3 - 9 tuổi / Hồ Tâm ; Nguyễn Đức Vĩnh dịch. - In lần thứ 3. - H. : Văn học,
2025. - 47 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Cùng con trưởng thành). - 42000đ. - 1500b
s608431

1654. Giáo trình Nghiệp vụ khách sạn / Trần Thu Phương (ch.b.), Vũ Hương Giang,
Nguyễn Thành Trung, Vũ An Dân. - H. : Tài chính, 2024. - 300 tr. : minh hoạ ; 24 cm. -
136000đ. - 50b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Mở Hà Nội. - Thư mục trong chính
văn s610473

1655. Giáo trình Thiết kế và may sản phẩm áo veston / Lưu Hoàng (ch.b.), Nguyễn Thị
Xuân, Nguyễn Thị Vân, Trần Thị Minh. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2025. - 367 tr. : minh hoạ
; 24 cm. - 180000đ. - 500b

Đầu bìa sách ghi: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên. - Thư mục: tr. 367
s610539

1656. Giúp con tự lập từ 0 - 6 tuổi : Những thói quen sinh hoạt cơ bản được dạy ở gia đình và trường mầm non : Kinh nghiệm từ nước Nhật : Sách dành cho phụ huynh và nhà trường / Masaaki Yatagai (ch.b.), Toshiko Kato , Taeko Fujishima... ; Nguyễn Quốc Vương dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng, 2025. - 124 tr. : bảng, tranh vẽ ; 26 cm. - (Tủ sách Làm cha mẹ). - 62000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 122-123 s610887

1657. Giữ gìn thành phố sạch đẹp : Truyện tranh : Dành cho độ tuổi 3+ / Jolly Kids ; Nhã Nam dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 16 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Em tập ứng xử lịch sự). - 22000đ. - 2000b s609872

1658. Gray, John. Đàn ông sao hoá đàn bà sao kim = Men are from Mars, women are from Venus / John Gray ; Nguyễn Thanh Nhân dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 419 tr. : bảng ; 21 cm. - 188000đ. - 3000b s608716

1659. Hachun Lyonnet. Nuôi con không phải là cuộc chiến 2 / Hachun Lyonnet, Hương Đỗ. - In lần thứ 22. - H. : Lao động. - 24 cm. - 159000đ. - 4000b

Bút danh các tác giả: Hà Chũn, Mẹ Ong Bông

Q.2: E.A.S.Y - Nếp sinh hoạt cho bé yêu. - 2025. - 258 tr. : minh hoạ. - Phụ lục: tr. 195-244 s609593

1660. Hải Ân. Món ăn vị thuốc : Ăn uống dưỡng sinh / Hải Ân b.s. - H. : Hồng Đức, 2025. - 186 tr. ; 19 cm. - 110000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 186 s610049

1661. Hải Nam. Trong thế giới chàng trai 10 tuổi : Dành cho lứa tuổi 8+ / Hải Nam. - H. : Kim Đồng, 2025. - 71 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (1001 thắc mắc). - 40000đ. - 1500b s610998

1662. Howard Schultz - Tỷ phú cà phê Starbucks / The Gurus. - H. : Hồng Đức, 2025. - 94 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Ươm mầm tỷ phú nhí). - 58000đ. - 1000b s610059

1663. Hướng dẫn tự học 30 công thức làm bánh + nấu chè "xu hướng mới nhất" / Weupbooks b.s. - H. : Dân trí, 2025. - 171 tr. : ảnh, bảng ; 21 cm. - 160000đ. - 20000b s609646

1664. Lê Rin. Việt Nam miền ngon = Vietnam delicious : Food illustration artbook / Lê Rin ; Thanh Mai dịch. - In lần 10. - H. : Lao động, 2025. - 132 tr. : tranh màu ; 20 cm. - 169000đ. - 1500b

Chính văn bằng 2 thứ tiếng: Việt - Anh s609605

1665. Luyện tập kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kỳ Công nghệ 9 : Định hướng nghề nghiệp mô đun chế biến thực phẩm / Nguyễn Trọng Khanh, Nguyễn Thị Thanh Thủy (ch.b.), Nguyễn Thị Mai Lan. - Huế : Đại học Huế, 2025. - 76 tr. ; 24 cm. - 22000đ. - 2000b s609048

1666. Mai Anh. Trong thế giới cô nàng 10 tuổi : Dành cho lứa tuổi 8+ / Mai Anh. - H. : Kim Đồng, 2025. - 67 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (1001 thắc mắc). - 40000đ. - 1500b

Tên thật tác giả: Đoàn Thị Mai Anh s610999

1667. Mẹ hỏi bé trả lời : 1 - 2 tuổi / Lời: YosBook ; Tranh: Xiao Li ; Hoàng Anh dịch. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Kim Đồng, 2025. - 88 tr. : tranh vẽ ; 13 cm. - (Bé thông minh học cùng mẹ). - 30000đ. - 5000b s611004

1668. Mẹ Ong Bông. Ăn dặm không phải là cuộc chiến / Mẹ Ong Bông, Hachun Lyonnet, Bubu Hương. - In lần 30. - H. : Lao động, 2025. - 387 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 369000đ. - 2000b s609607

1669. Nâng niu tình bạn : Truyện tranh : Dành cho độ tuổi 3+ / Jolly Kids ; Nhã Nam dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 16 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Em tập ứng xử lịch sự). - 22000đ. - 2000b s609873

1670. Ngọc Phương. Cùng con lập trình bản đồ cuộc đời / Ngọc Phương. - H. : Dân trí, 2025. - 118 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 159000đ. - 1000b
Tên thật tác giả: Nguyễn Thị Minh Thắng s608850

1671. Nguyễn Dzoãn Cẩm Vân. 500 món chay thanh tịnh / Nguyễn Dzoãn Cẩm Vân. - H. : Hồng Đức, - 21 cm. - 45000đ. - 2000b
T.9. - 2025. - 63 tr. : ảnh màu s608707

1672. Nguyễn Thị Minh Nguyệt. Con yêu mẹ nhiều / Nguyễn Thị Minh Nguyệt. - H. : Tri thức, 2025. - 59 tr. : ảnh ; 24 cm. - 55000đ. - 1000b s609084

1673. Nguyễn Thị Minh Nguyệt. Sức mạnh lớn hay điều kì diệu nhỏ / Nguyễn Thị Minh Nguyệt. - H. : Tri thức, 2025. - 127 tr. : ảnh ; 25 cm. - 85000đ. - 1000b s609085

1674. Nguyễn Thị Thu. Kỉ luật mềm của trái tim : Mẹ Việt dạy con kiểu Nhật Bản / Nguyễn Thị Thu. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng, 2025. - 267 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Tủ sách Làm cha mẹ). - 65000đ. - 2000b s610801

1675. Nguyễn Thị Thu Thảo. Con vào dạ, mẹ đi tu : Cùng học, cùng hành làm cha mẹ / Nguyễn Thị Thu Thảo. - H. : Công Thương, 2025. - 219 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 158000đ. - 500b s609678

1676. Nhật Hạ. Phụ nữ khí chất sẽ tự có hào quang / Nhật Hạ. - Tái bản. - H. : Văn học, 2025. - 238 tr. ; 21 cm. - 118000đ. - 2000b s608504

1677. Nuôi dưỡng trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ. - H. : Lao động, 2025. - 11 tr. : tranh màu ; 29 cm. - 300b

Đầu bìa sách ghi: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Hoà Bình; Mặt trời bé thơ - Dinh dưỡng hôm nay, sức khỏe cho ngày mai s609456

1678. Pomnyun Sunim. Mẹ hạnh phúc con vững vàng : Nghệ thuật làm mẹ hạnh phúc và nuôi dạy con trưởng thành từ thiền sư Pomnyun Sunim / Trần Chi dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 318 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 155000đ. - 2000b s608684

1679. Shigeta Saito. Mẹ tập thói quen hay, con trưởng thành hạnh phúc / Shigeta Saito ; Kusumi Hue dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2025. - 199 tr. : hình vẽ ; 19 cm. - (Tủ sách Làm cha mẹ). - 45000đ. - 2000b s610145

1680. Siêu nhí giỏi kỹ năng - Khéo giao tiếp : Truyện tranh / Jackie Nguyễn b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 81 tr. : tranh màu ; 25 cm. - (Kỹ năng sống dành cho trẻ). - 60000đ. - 2000b s608968

1681. Siêu nhí giỏi kỹ năng - Thói quen tốt : Truyện tranh / Jackie Nguyễn b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 81 tr. : tranh màu ; 25 cm. - (Kỹ năng sống dành cho trẻ). - 60000đ. - 2000b s608969

1682. Siêu nhí giỏi kỹ năng - Tự vệ khi gặp nguy hiểm : Truyện tranh / Jackie Nguyễn b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 81 tr. : tranh màu ; 25 cm. - (Kỹ năng sống dành cho trẻ). - 60000đ. - 2000b s608966

1683. Smith, Jj. Uống tươi xanh, sống khoẻ mạnh : Phương pháp giảm 5 - 7 kg trong 10 ngày... / Jj Smith ; Lê Dung dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 261 tr. : bảng ; 19 cm. - 129000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: 10-day green smoothie cleanse s610446

1684. Tập ngăn nắp gọn gàng : Truyện tranh : Dành cho độ tuổi 3+ / Jolly Kids ; Nhã Nam dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 16 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Em tập ứng xử lịch sự). - 22000đ. - 2000b s609874

1685. Tôn trọng người khác : Truyện tranh : Dành cho độ tuổi 3+ / Jolly Kids ; Nhã Nam dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 16 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Em tập ứng xử lịch sự). - 22000đ. - 2000b s609875

1686. Trạm dừng yêu thương / Minh Châu, Lê Thuỷ, Vùng Đen... - H. : Kim Đồng. - 26 cm. - 20000đ. - 10000b

Ấn phẩm Kỹ năng sống của Báo Thiếu niên Tiền Phong và Nhi đồng
Q.17. - 2025. - 34 tr. : hình vẽ, ảnh s610901

1687. Trần Tuấn Hồng. Mạnh mẽ nói không - Dạy trẻ tự bảo vệ mình / Trần Tuấn Hồng ; Minh Ngọc dịch. - H. : Văn học, 2025. - 196 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 125000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 大声说“不”! : 儿童自我保护绘本系列 s608418

1688. Trần Việt Quân. Vượt qua ngại ngùng : Cội nguồn trí tuệ cảm xúc / Trần Việt Quân (ch.b.) ; Minh hoạ: Yến Thanh. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 23 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Tinh hoa. Nuôi dưỡng trí tuệ cảm xúc; Bộ 2). - 55000đ. - 5000b s608177

1689. Võ Phan Thế Anh. Hành trình 1000 giọt cà phê: Từ con số 0 đến quán cà phê đông khách / Võ Phan Thế Anh. - H. : Lao động, 2025. - 266 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 239000đ. - 500b s609705

1690. Wild, Antony. Lịch sử cà phê : Vàng đen hay những cuộc du hành tăm tối / Antony Wild ; Nguyễn Hoàng Yến Phương dịch. - In lần thứ 2, có chỉnh sửa. - H. : Lao động, 2025. - 342 tr. : hình vẽ, ảnh ; 24 cm. - 289000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Coffee: A dark history. - Phụ lục: tr. 341-342 s609552

QUẢN LÝ VÀ QUAN HỆ CÔNG CỘNG

1691. Acuff, Jerry. Mô hình bán hàng mới = The new model of selling : Đẻ khách hàng tự thuyết phục chính mình / Jerry Acuff, Jeremy Miner ; Nguyễn Thiên Ngân dịch. - H. : Văn học, 2025. - 395 tr. ; 21 cm. - 135000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 394-395 s608343

1692. Banayan, Alex. Kẻ khôn đi lối khác : Lối đi của những người thành công nhờ tư duy phá cách và sự tinh quái / Alex Banayan ; Trần Thanh Hương dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Công Thương, 2025. - 360 tr. ; 23 cm. - 189000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The third door s609686

1693. Bersin, Josh. Điểm mấu chốt tạo ra doanh nghiệp bền vững : 7 nguyên tắc quản lý hiệu quả / Josh Bersin ; Như Đài dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 283 tr. : bảng ; 21 cm. - 165000đ. - 1000b s608702

1694. Cẩm nang Quản lý : 17 kỹ năng quản lý có tâm và có tầm / Harvard Business Review ; Nguyễn Huyền dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Công Thương, 2025. - 363 tr. ; 24 cm. - 229000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The Harvard Business Review manager's handbook s609689

1695. Cẩm nang Tiết kiệm điện trong gia đình : Chương trình mục tiêu quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả / B.s.: Nguyễn Thị Lâm Giang, Đặng Hải Dũng, Phạm Hoàng Lương... - H. : Công Thương, 2025. - 127 tr. : minh hoạ ; 15 cm. - 1000b s610017

1696. Cẩm nang Tiết kiệm điện trong văn phòng - công nghiệp - toà nhà : Chương trình mục tiêu quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả / B.s.: Nguyễn Thị Lâm Giang, Đặng Hải Dũng, Phạm Hoàng Lương... - H. : Công Thương, 2025. - 132 tr. : minh hoạ ; 15 cm. - 1000b s610016

1697. Cẩn Mạnh Linh. Từ điển xây kênh 2025 : Công thức biến "trì" thành vàng / Cẩn Mạnh Linh. - H. : Lao động, 2025. - 372 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 500000đ. - 10000b s609545

1698. Chuyển đổi số trong quản trị doanh nghiệp Việt Nam : Sách chuyên khảo / B.s.: Đào Văn Tú, Nguyễn Xuân Điền (ch.b.), Nguyễn Văn Phúc... - H. : Tài chính, 2025. - 294 tr. : hình vẽ, bảng ; 29 cm. - 90000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Bộ Tài chính. Trường Đại học Tài chính - Quản trị kinh doanh. - Thư mục: tr. 284-294 s609113

1699. Cottrell, Stella. Kỹ năng để thành công = Skills for success : Phát triển cá nhân và nâng tầm sự nghiệp / Stella Cottrell ; Vũ Ngọc Bảo dịch. - H. : Văn học, 2025. - 827 tr. : hình vẽ, bảng ; 23 cm. - 280000đ. - 2000b s608403

1700. Digital marketing - Từ chiến lược đến thực thi : Nền tảng thành công cho chiến dịch Marketing thời đại số : Phiên bản cập nhật mới nhất / Hà Tuấn Anh, Lê Minh Tâm, Lê Thanh Sang... ; B.s., thiết kế, minh hoạ: Vũ Bảo Thắng... - H. : Dân trí, 2025. - 247 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 220000đ. - 2000b s608892

1701. Đặng Thị Huế. Quản lý giá và thị trường : Sách chuyên khảo / Đặng Thị Huế ch.b. - H. : Tài chính, 2025. - 171 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 116000đ. - 200b
Thư mục: tr. 169-170 s608266

1702. Fernández, Marce. Nhà quản lý sai lầm : Những sai lầm trong quản lý và cách khắc phục / Marce Fernández ; Bảo Ngân dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 318 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 159000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The wrong manager. - Phụ lục: tr. 309-318 s608679

1703. Ferriss, Timothy. Lời khuyên từ những nhà cổ vấn hàng đầu thế giới = Tribe of mentors: short life advice from the best in the world / Timothy Ferriss ; Dịch: Quế Chi, Dương Hương. - H. : Hồng Đức. - 24 cm. - 204000đ. - 1000b

T.2. - 2025. - 431 tr. : hình vẽ s608739

1704. Full bộ mẫu đào tạo nhân sự trong 4 tháng đầu làm việc dành cho: Doanh nghiệp vừa và nhỏ, hộ kinh doanh / Weupbooks b.s. - H. : Dân trí, 2025. - 163 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 160000đ. - 20000b s608856

1705. Giáo trình Kế toán quản trị / Phạm Xuân Thành (ch.b.), Phạm Xuân Thu, Nguyễn Kim Chung, Lê Thanh Hoài. - H. : Tài chính, 2025. - 750 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 690000đ. - 1500b

Thư mục: tr. 749-750 s610461

1706. Giáo trình Kế toán tài chính / B.s.: Đinh Thị Mai, Đoàn Thục Quyên (ch.b.), Nguyễn Thị Quỳnh Trang... - H. : Dân trí. - 24 cm. - 110000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Công đoàn

Ph.1. - 2025. - 325 tr. : bảng, sơ đồ. - Thư mục cuối mỗi chương. - Phụ lục: tr. 312-325 s609660

1707. Giáo trình Kiểm toán căn bản / B.s.: Lê Thị Thu Hà (ch.b.), Phạm Thanh Thủy, Nguyễn Thị Lê Thanh... - H. : Công an nhân dân, 2025. - 400 tr. : bảng ; 24 cm. - 109000đ. - 1010b

ĐTTS ghi: Học viện Ngân hàng. - Phụ lục: tr. 339-348. - Thư mục: tr. 389-391 s608228

1708. Giáo trình Kỹ năng quản lý / Mạc Thị Hải Yến, Nguyễn Huy Oanh (ch.b.), Phan Hữu Nghị... - H. : Tài chính, 2025. - 379 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 250000đ. - 300b
ĐTTS ghi: Trường Đại học Hùng Vương. - Thư mục trong chính văn s610462

1709. Giáo trình Marketing mối quan hệ / B.s.: Tạ Văn Thành (ch.b.), Nguyễn Xuân Trường, Trịnh Thị Hồng Minh, Trương Thu Nga. - H. : Tài chính, 2025. - xxii, 594 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 285000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Bộ Tài chính. Trường Đại học Tài chính - Marketing. - Thư mục cuối mỗi chương s608265

1710. Giáo trình Quản trị chiến lược : Dành cho chương trình đào tạo bậc đại học / Nguyễn Thị Như Mai, Nguyễn Thị Lệ Huyền (ch.b.), Trần Thị Trương... - H. : Tài chính, 2025. - 331 tr. : hình vẽ, bảng ; 29 cm. - 185000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Tài chính. Trường Đại học Tài chính - Kế toán. - Thư mục: tr. 331 s609110

1711. Giáo trình Quản trị nhân lực / B.s.: Vũ Huy Từ, Trịnh Khắc Thâm (ch.b.), Nguyễn Thị Hà Đông... - H. : Tri thức, 2025. - 363 tr. : bảng ; 24 cm. - 100000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội. Khoa Quản lý Kinh doanh. - Thư mục: tr. 363 s609082

1712. Goleman, Daniel. Lãnh đạo bằng sức mạnh trí tuệ cảm xúc = Primal leadership - Learning to lead with emotional intelligence / Daniel Goleman, Richard Boyatzis, Annie McKee ; Hoàng Huân dịch. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 327 tr. ; 21 cm. - 148000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 320-327 s608633

1713. Hướng dẫn chạy quảng cáo Facebook - Tiktok : Từ doanh nghiệp thực chiến / Weupbooks b.s. - H. : Dân trí, 2025. - 159 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 160000đ. - 20000b s608828

1714. Infographic A-Z về nghề marketing thực chiến : Từ thấu hiểu khách hàng đến chiến dịch marketing thành công / Weupbooks b.s. - H. : Dân trí, 2025. - 159 tr. : minh hoạ ; 15x21 cm. - 160000đ. - 20000b s610245

1715. Katsumi Nishimura. Rèn luyện tư duy chiến lược 1 phút / Katsumi Nishimura ; Unibooks dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 234 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 129000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Nhật: 1分間でマスター戦略思考トレーニング s608665

1716. Khôi. Công thức bán hàng bất bại : Làm chủ tâm lý - Thống trị doanh số / Khôi. - H. : Thế giới, 2025. - 202 tr. : bảng ; 15 cm. - 88000đ. - 10000b s609956

1717. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia 2025: Kế toán, kiểm toán và quản trị rủi ro trong nền kinh tế số và hội nhập quốc tế / Đặng Đình Tân, Nguyễn Thị Thu Hậu, Lê Thị Bảo Như... - H. : Tài chính, 2025. - xiv, 941 tr. : hình vẽ, bảng ; 29 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh s609116

1718. Lâm Vọng Đạo. Người bán hàng vĩ đại nhất thế giới = The greatest salesman in the world : Phương pháp và kỹ năng điển hình giúp 100% giao dịch thành công / Lâm Vọng Đạo ; Nguyễn Bá Kiều dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 415 tr. ; 21 cm. - 118000đ. - 2000b s609649

1719. Lê Văn Toán. Vua bán lẻ đa kênh / Lê Văn Toán. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 176 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 10000b s610493

1720. Lý Tiễn. Doanh lợi : Quản trị doanh nghiệp như thế nào trong 10 năm tới? / Lý Tiễn ; An Vân dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 335 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - 199000đ. - 1000b s608737

1721. Mai Xuân Đạt. Tổ chức và đám đông : Hiệu suất cao - Hỗn loạn / Mai Xuân Đạt. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Công Thương, 2025. - 342 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 299000đ. - 10000b

Phụ lục: tr. 333-342 s609680

1722. Maxwell, John C. Đội ngũ hay chỉ là nhóm người? : Biến nhóm người rời rạc thành đội ngũ phối hợp vì một mục tiêu chung / John C. Maxwell ; Huỳnh Nhật Tân dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 162 tr. : bảng ; 21 cm. - 130000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Teamwork 101 s608651

1723. Maxwell, John C. Đừng chỉ giao việc - Hãy trang bị nền tảng để nhân viên làm được việc : Thiếu mục tiêu - thiếu tiêu chuẩn - thiếu công cụ: Nhân viên chỉ làm cho qua / John C. Maxwell ; Ngô Thế Vinh dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 159 tr. ; 21 cm. - 125000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Equipping 101 s608652

1724. Maxwell, John C. Đừng lãnh đạo một mình : Cách khiến người khác muốn đi cùng - làm hết mình - và tin bạn đến cùng / John C. Maxwell ; Hoàng Ngọc Bích dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 157 tr. ; 21 cm. - 125000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Relationships 101 s608649

1725. Maxwell, John C. Giỏi việc chưa đủ - Phải biết dẫn dắt : Thoát khỏi vai "người làm tất" và xây đội ngũ tự vận hành / John C. Maxwell ; Phạm Xuân Thu dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 175 tr. ; 21 cm. - 135000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Leadership 101 s608646

1726. Maxwell, John C. Gỡ chính mình - Giải phóng doanh nghiệp : Không cần làm thêm - chỉ cần dám bỏ thứ không còn phù hợp / John C. Maxwell ; Bùi Thị Nhung dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 175 tr. ; 21 cm. - 135000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Self improvement 101 s608647

1727. Maxwell, John C. 21 nguyên tắc vàng của nghệ thuật lãnh đạo = The 21 irrefutable laws of leadership / John C. Maxwell ; Đinh Việt Hoà dịch. - Tái bản lần thứ 17. - H. : Lao động, 2025. - 434 tr. : hình vẽ, biểu đồ ; 21 cm. - 199000đ. - 3000b

Phụ lục: tr. 422-434 s609578

1728. Maxwell, John C. Huấn luyện sai - Nhân sự giỏi cũng bỏ đi : Không ai rời đi vì lương, họ rời đi vì không có ai dẫn dắt để họ tiến xa / John C. Maxwell ; Dương Hương dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 155 tr. : bảng ; 21 cm. - 125000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Mentoring 101 s608648

1729. Maxwell, John C. Nghĩ đúng quan trọng hơn nỗ lực : 13 tư duy chủ chốt giúp chủ doanh nghiệp bật lên mà không phải gồng đến kiệt sức / John C. Maxwell ; Hoàng Ngọc Bích dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 175 tr. : bảng ; 21 cm. - 135000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Success 101 s608653

1730. Maxwell, John C. Nhà lãnh đạo 360° = The 360 degree leader / John C. Maxwell ; Dịch: Hà Phương, Đặng Oanh. - Tái bản lần thứ 17. - H. : Tài chính, 2025. - 438 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 179000đ. - 5000b s610459

1731. Miller, Donald. Nghề coaching / Donald Miller ; Chính Tấn dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 351 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 195000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Coach builder : How to turn your expertise into a profitable coaching career s609630

1732. 12 nguyên tắc cốt lõi làm ăn chung, hợp tác : Chia thế nào để khoá rủi ro mình bạch - bền vững / WeuBooks b.s. - H. : Dân trí, 2025. - 171 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 160000đ. - 20000b s608875

1733. Nghiêm Thị Trang. Xây thương hiệu riêng doanh thu 100 tỷ / Nghiêm Thị Trang. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 183 tr. : hình vẽ, ảnh ; 21 cm. - 499000đ. - 10000b s610494

1734. Nguyễn Hoàng Thanh Lam. Dịch vụ số hoá năng lực quản lý nhân lực cho doanh nghiệp tư nhân tại Việt Nam : Sách chuyên khảo / Nguyễn Hoàng Thanh Lam. - H. : Lao động, 2025. - 180 tr. ; 21 cm. - 168000đ. - 300b s609713

1735. Nguyễn Hùng Cường. Blog nhân sự : Tái tạo nhân sự - Kỹ thuật xây dựng BSCvsKPI cho CEO / Nguyễn Hùng Cường. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 267 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 249000đ. - 500b

Phụ lục: tr. 237-266 s608165

1736. Nguyễn Phước Hiền. Chinh phục nhà máy từ linh mới đến sắp xếp : Trở thành thủ lĩnh kiến tạo: Đập tan vấn đề tận gốc, dẫn dắt thay đổi & kiến tạo nhà máy chuẩn WCM / Nguyễn Phước Hiền. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2025. - xvii, 241 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 215000đ. - 500b

Thư mục: tr. 240-241 s610538

1737. Nguyễn Thị Phương Thảo. Bài tập Kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa / Nguyễn Thị Phương Thảo ch.b. - H. : Tài chính, 2025. - 174 tr. : bảng ; 21 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Tây Bắc. - Thư mục: tr. 120-121. - Phụ lục: tr. 122-173 s608258

1738. Nguyễn Văn Lượng. Trí tuệ nhân tạo AI trong phát triển sản phẩm: Từ ý tưởng đến hiện thực / Nguyễn Văn Lượng. - H. : Thông tin và Truyền thông. - 21 cm. - 176000đ. - 2000b T.1. - 2025. - 268 tr. : hình vẽ, ảnh s608168

1739. Phạm Hữu Giang. Khoá học nghề kinh doanh online / Phạm Hữu Giang. - H. : Lao động, 2025. - 318 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 500000đ. - 3000b s609459

1740. Phạm Thị Dung. "CEO toàn năng" dẫn dắt doanh nghiệp thay đổi, bứt phá / Phạm Thị Dung b.s. - H. : Dân trí, 2025. - 171 tr. ; 21 cm. - 200000đ. - 20000b s608823

1741. Phan Diệu Thuý. Giáo trình môn học Quảng cáo, cổ động truyền hình / Phan Diệu Thuý, Đậu Nhật Minh. - H. : Văn học, 2025. - 179 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 300000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Văn hoá Thể thao và Du lịch. Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội. - Phụ lục: tr. 124-179 s608385

1742. Phan Huy Hùng. Giáo trình Khoa học quản lý / Phan Huy Hùng (ch.b.), Lê Nguyễn Đoàn Khôi. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2025. - 228 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 168000đ. - 150b

Thư mục: tr. 228 s610783

1743. Phan Tuấn Anh. Nghiên cứu tác động của tiếp thị truyền thông xã hội đến ý định mua hàng của người tiêu dùng tại Thành phố Hồ Chí Minh : Sách chuyên khảo / Phan Tuấn Anh. - H. : Tài chính, 2025. - 343 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 299000đ. - 500b

Thư mục: tr. 148-173. - Phụ lục: tr. 174-343 s608262

1744. Phùng Luân. Vững vàng mới là bản lĩnh / Phùng Luân ; Lan Phương dịch. - H. : Công Thương, 2025. - 399 tr. ; 21 cm. - 185000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 扛住才是本 s609677

1745. Pilot Nguyễn. Lãnh đạo đội nhóm như một CEO : Con đường trở thành Nhà điều hành Hệ thống Đại lý Bảo hiểm Nhân thọ chuyên nghiệp / Pilot Nguyễn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 347 tr. : minh hoạ ; 23 cm. - 567000đ. - 500b

Thư mục: tr. 343-347 s610664

1746. Pilot Nguyễn. Lãnh đạo hội nhóm như một CEO : Con đường trở thành nhà điều hành Hệ thống Đại lý Bảo hiểm Nhân thọ chuyên nghiệp / Pilot Nguyễn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 347 tr. : minh hoạ ; 23 cm. - 390000đ. - 2500b

Thư mục: tr. 343-347 s610663

1747. Rackham, Neil. Tăng tốc bán hàng bằng SPIN : Phương pháp bán hàng từ những chuyên gia hàng đầu trên thế giới / Neil Rackham ; Nguyễn Quỳnh Lan dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Công Thương, 2024. - 323 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 139000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: SPIN selling. - Phụ lục: tr. 274-323 s609682

1748. Roach, Geshe Michael. Quản lý nghiệp : Khai mở thành công cá nhân và thịnh vượng tài chính dưới góc nhìn Phật giáo / Geshe Michael Roach, Lama Christie McNally, Michael Gordon ; Dịch: Thuỷ Hương, Hoàng Tùng. - In lần 24. - H. : Lao động, 2025. - 159 tr. : bảng, sơ đồ ; 20 cm. - 69000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Karmic management : What goes around comes around in your business and your life s608863

1749. Rockefeller, John D. 38 bức thư Rockefeller viết cho con trai / Thanh Hương biên dịch. - H. : Văn học, 2025. - 267 tr. ; 21 cm. - 138000đ. - 20000b s608528

1750. Sugerman, Jeffrey. Giải mã hành vi DISC : Bạn thuộc kiểu lãnh đạo nào trong 8 nhóm hành vi? / Jeffrey Sugerman, Mark Scullard, Emma Wilhelm ; Quế Chi dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 295 tr. ; 21 cm. - 148000đ. - 1000b

Phụ lục: tr. 272-289. - Thư mục: tr. 290-291 s608712

1751. Tài liệu bồi dưỡng kỹ năng công chức văn phòng - thống kê cấp xã áp dụng tại Trường Chính trị tỉnh Vĩnh Phúc : Sách chuyên khảo / B.s.: Hồ Thị Vân Anh, Lê Thị Lan Hương (ch.b.), Nguyễn Thị Hải Hà... - H. : Công an nhân dân, 2025. - 272 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 75b

ĐTTS ghi: Tỉnh uỷ Vĩnh Phúc. Trường Chính trị. - Thư mục: tr. 268-269 s609619

1752. Thao túng báo cáo tài chính - Lý thuyết và thực tiễn thị trường chứng khoán Việt Nam : Sách chuyên khảo / B.s.: Đào Nam Giang (ch.b.), Nguyễn Diệu Linh, Nguyễn Thị Lê Thanh... - H. : Công an nhân dân, 2025. - 324 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 200000đ. - 110b

Phụ lục: tr. 283-292. - Thư mục: tr. 293-316 s609615

1753. Thầy Tiến Việc Nhỏ. Mở miệng ra tiền : Các bước giúp bạn từ số 0 đến tiền nhiều chữ số / Thầy Tiến Việc Nhỏ. - H. : Thế giới. - 19 cm. - 189000đ. - 1000b

T.1. - 2025. - 123 tr. : minh hoạ s609958

1754. Tracy, Brian. Đừng chạy nữa - Dùng thời gian như một lãnh đạo : Cách người điều hành giỏi dùng thời gian để dẫn dắt - không bị dẫn dắt / Brian Tracy ; Tín Nghĩa dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 306 tr. ; 21 cm. - 230000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Time power s608655

1755. Tracy, Brian. Giữ ai buông ai : Cách lãnh đạo SME phân loại, nâng cấp và loại bỏ người không còn phù hợp / Brian Tracy ; Phạm Mai Dung dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 259 tr. ; 21 cm. - 199000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Full engagement! : Inspire, motivate, and bring out the best in your people s608658

1756. Tracy, Brian. Lãnh đạo thật đừng chỉ ngồi ghế : Cách người điều hành xuất sắc tạo ảnh hưởng, dẫn dắt và bứt phá đội ngũ / Brian Tracy ; Bảo Ngọc dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 255 tr. ; 21 cm. - 197000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: How the best leaders lead : Proven secrets to getting the most out of yourself and others s608659

1757. Tracy, Brian. Tái sinh doanh nghiệp : Cách người chủ vực dậy từ khủng hoảng và xây lại hệ thống bền hơn / Brian Tracy ; Quế Chi dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 259 tr. ; 21 cm. - 199000đ. - 2000b s608660

1758. Tracy, Brian. Tạo vận - Đứng chờ thời : Các quy luật giúp chủ doanh nghiệp SME tự tạo may mắn, nắm bắt cơ hội và bứt phá / Brian Tracy ; Anh Tài dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 285 tr. ; 21 cm. - 217000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The laws of luck s608657

1759. Tracy, Brian. Tăng tốc doanh nghiệp : 21 cách thiết lập hệ thống tối ưu lợi nhuận và bứt phá kết quả / Brian Tracy ; Nguyễn Yến dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 218 tr. ; 21 cm. - 175000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: TurboStrategy : 21 powerful ways to transform your business and boost your profits quickly s608654

1760. Trần Phách Hàm. Lý thuyết trò chơi : Giải mã nhận thức hành vi... / Trần Phách Hàm ; Vu Vũ dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 319 tr. ; 21 cm. - 179000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 魔鬼博弈学 s608848

1761. Trịnh Xuân Khanh. Làm chủ thời gian sống thế kỷ 21 : Bí quyết thực chiến của những người thành công trên thế giới / Trịnh Xuân Khanh. - H. : Văn học, 2025. - 235 tr. ; 19 cm. - 199000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 234-235 s610075

1762. Trọn bộ kiến thức quản trị nhân sự "Tuyển người - trả lương - vận hành tự động" / Weupbooks b.s. - H. : Dân trí, 2025. - 171 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 250000đ. - 20000b s608822

1763. Trương Đình Nam. Cách mạng bán hàng - Chân thành thay đổi cuộc chơi : Thủ thuật bán hàng đã chết - kỷ nguyên của sự chân thành đã bắt đầu / Trương Đình Nam. - H. : Hồng Đức, 2025. - 255 tr. : bảng ; 21 cm. - 160000đ. - 1000b s608689

1764. Văn Cảnh. Thuật dùng người : Bí quyết để trở thành nhà quản lý tài ba / Văn Cảnh ; Thuận Minh dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 350 tr. ; 21 cm. - 120000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Trung: 精准用人 s608723

1765. Vitale, Joe. Manifest marketing : Vận dụng luật hấp dẫn để thu hút người mua tiềm năng... / Joe Vitale ; Từ Uyển Linh dịch. - H. : Công Thương, 2025. - 223 tr. ; 19 cm. - 159000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Karmic marketing s610033

1766. Vở luyện viết nhanh tốc ký cho học sinh từ lớp 6 : Kiểu viết đứng / Đỗ Thanh Tân, Hoàng Quỳnh Mai. - H. : Dân trí, 2025. - 60 tr. ; 24 cm. - 45000đ. - 10000b s608894

1767. Vở luyện viết nhanh tốc ký cho học sinh từ lớp 6 : Kiểu viết sáng tạo / Đỗ Thanh Tân, Hoàng Quỳnh Mai. - H. : Dân trí, 2025. - 44 tr. : ảnh ; 25 cm. - 36000đ. - 5000b s608895

1768. Whitmore, John. Bậc thầy coaching : Bí quyết nâng tầm hiệu suất cá nhân và đội nhóm / John Whitmore, Tiffany Gaskell ; Lê Hải Phong dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 451 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 285000đ. - 2000b

Phụ lục: tr. 395-434. - Thư mục: tr. 435-441 s608738

KỸ THUẬT HOÁ HỌC

1769. Cách ủ Biogas bằng túi HDPE cải tiến / Trần Sỹ Nam, Huỳnh Văn Thảo, Nguyễn Võ Châu Ngân, Nguyễn Hữu Chiêm. - Tái bản lần thứ 1, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Nông nghiệp, 2025. - 43 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 50000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Khoa Môi trường và Tài nguyên thiên nhiên - Trường Đại học Cần Thơ; Hiệp hội Mác-ca Việt Nam. - Chương trình "1001 cách làm ăn". - Thư mục: tr. 43 s609081

1770. Giáo trình Công nghệ sinh học thực vật : Tài liệu dùng cho hệ đại học và sau đại học / Trịnh Thị Hương (ch.b.), Phạm Văn Lộc, Lê Thị Thuý... - H. : Nông nghiệp, 2025. - 336 tr. : minh hoạ ; 25 cm. - 180000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Công Thương. Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh. - Phụ lục: tr. 299-308. - Thư mục: tr. 309-334 s608608

1771. Giáo trình Thực hành Phương pháp phân tích thành phần hoá lý thực phẩm / Mai Huỳnh Cang (ch.b.), Phùng Võ Cẩm Hồng, Nguyễn Thị Ngọc Lan, Trần Đỗ Đạt. - H. : Nông nghiệp, 2025. - 86 tr. : bảng ; 24 cm. - 89000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Nông Lâm Thành phố Hồ Chí Minh. - Thư mục cuối mỗi bài s610554

1772. Mai Thị Tuyết Nga. Tài liệu hướng dẫn thực hành Công nghệ sản xuất đồ hộp / Mai Thị Tuyết Nga (ch.b.), Lê Thị Tường, Phan Thị Khánh Vinh. - H. : Nông nghiệp, 2025. - 147 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 70000đ. - 500b

Thư mục cuối mỗi bài s610553

1773. Nguyễn Duy Thịnh. Giáo trình Bao bì thực phẩm / Ch.b.: Nguyễn Duy Thịnh, Đặng Thị Thanh Quyên. - H. : Tài chính, 2025. - 432 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 183000đ. - 50b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Mở Hà Nội. - Thư mục: tr. 427-429 s610474

1774. Nguyễn Thanh Bình. Than sinh học - Giải pháp xanh cho môi trường bền vững : Sách chuyên khảo / Nguyễn Thanh Bình. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2025. - 268 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 388000đ. - 112b

Thư mục: tr. 265-268 s610546

1775. Nguyễn Thị Hồng Anh. Giáo trình Sản xuất sản phẩm chăm sóc cá nhân : Tài liệu dùng cho hệ đại học / Nguyễn Thị Hồng Anh (ch.b.), Phan Thị Thanh Diệu. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2025. - 207 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - 89000đ. - 200b

Thư mục: tr. 199-207 s610542

1776. Phạm Xuân Núi. Giáo trình Công nghệ nhiên liệu sạch / Phạm Xuân Núi. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2025. - 389 tr. : hình vẽ, bảng ; 27 cm. - 460000đ. - 50b s609234

1777. Phan Thị Thanh Diệu. Giáo trình Các phương pháp tạo nhũ trong hoá mỹ phẩm : Tài liệu dùng cho hệ đại học / Phan Thị Thanh Diệu (ch.b.), Nguyễn Thị Hồng Anh. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2025. - 206 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 89000đ. - 200b

Thư mục: tr. 202-206 s610543

1778. Thái Thành Lượm. Kỹ thuật nghiên cứu than sinh học Biochar và phân bón từ than sinh học của cây sậy (*Phragmites australis* Cav.) ở Đồng bằng sông Cửu Long / Thái Thành Lượm (ch.b.), Đặng Thị Hồng Ngọc, Ngô Văn Thiện. - Cần Thơ : Đại học Cần Thơ, 2025. - 65 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 294000đ. - 50b

Thư mục: tr. 61-65 s608588

CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT

1779. Gỗ & nội thất : Ấn phẩm của Hội Mỹ nghệ & Chế biến gỗ Tp. Hồ Chí Minh / Trần Việt Tiến, Hải An, Đặng Quý Yên... - H. : Thông tấn. - 30 cm. - 1000b
T.104. - 2025. - 76 tr. : ảnh màu s609229

SẢN XUẤT CHUYÊN DỤNG

1780. Giáo trình Công nghệ sản xuất hàng may mặc công nghiệp / Nguyễn Mậu Tùng (ch.b.), Nguyễn Minh Hà, Bùi Thị Cẩm Loan... - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Công nghiệp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 220 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 85000đ. - 300b
Phụ lục trong chính văn. - Thư mục: tr. 217-220 s610660

NGHỆ THUẬT, MỸ THUẬT VÀ NGHỆ THUẬT TRANG TRÍ

1781. Anderson, Kirsten. Taylor Swift là ai? / Lời: Kirsten Anderson ; Minh hoạ: Gregory Copeland ; Lynk Chee The Swiftie dịch. - H. : Công Thương, 2025. - 111 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Bộ sách Chân dung những người thay đổi thế giới). - 59000đ. - 1500b
Tên sách tiếng Anh: Who is Taylor Swift? s610009

1782. Âm nhạc 7 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 441/QĐ-BGDĐT ngày 28/01/2022 / Đỗ Thanh Hiền (tổng ch.b.), Nguyễn Mai Anh, Lại Thị Phương Thảo, Vũ Ngọc Tuyên. - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 60 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 8400đ. - 85000b s609432

1783. 365 stickers bóc dán thông minh IQ, EQ, CQ - Bảng chữ cái - chữ số : Song ngữ Việt Anh : 2+ / Minh Phương. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 16 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Vừa học vừa chơi). - 35000đ. - 5000b s609435

1784. 365 stickers bóc dán thông minh IQ, EQ, CQ - Bé học Toán : Song ngữ Việt Anh : 2+ / Minh Phương. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 16 tr. : tranh màu ; 27 cm. - 35000đ. - 5000b s609437

1785. 365 stickers bóc dán thông minh IQ, EQ, CQ - Hình khối và màu sắc : Song ngữ Việt Anh : 2+ / Minh Phương. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 16 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Vừa học vừa chơi). - 35000đ. - 5000b s609440

1786. 365 stickers bóc dán thông minh IQ, EQ, CQ - Phát triển IQ - khả năng sáng tạo : Song ngữ Việt Anh : 2+ / Minh Phương. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 16 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Vừa học vừa chơi). - 35000đ. - 5000b s609436

1787. 365 stickers bóc dán thông minh IQ, EQ, CQ - Rèn luyện ngôn ngữ : Song ngữ Việt Anh : 2+ / Minh Phương. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 16 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Vừa học vừa chơi). - 35000đ. - 5000b s609438

1788. 365 stickers bóc dán thông minh IQ, EQ, CQ - Rèn luyện thói quen tốt : Song ngữ Việt Anh : 2+ / Minh Phương. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 16 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Vừa học vừa chơi). - 35000đ. - 5000b s609439

1789. Bách khoa toàn thư - Biểu tượng và hoa văn Mật Tạng / Robert Beer minh hoạ, giải thích ; Jigme dịch, chú giải. - H. : Dân trí, 2024. - 484 tr. : tranh vẽ ; 30 cm. - 2900000đ. - 519b
Tên sách tiếng Anh: The encyclopedia of Tibetan symbols and motifs. - Phụ lục: tr. 389-414. - Thư mục: tr. 449-450 s609182

1790. Bé tô màu : 0 - 3 tuổi / Beijing Little Red Flower Studio, Bảo Ngân. - H. : Mỹ thuật. - 26 cm. - 25000đ. - 5000b

- T.3. - 2025. - 23 tr. : hình vẽ s610596
1791. Bé tô màu : 0 - 3 tuổi / Beijing Little Red Flower Studio, Bảo Ngân. - H. : Mỹ thuật. - 26 cm. - 25000đ. - 5000b
- T.4. - 2025. - 23 tr. : hình vẽ s610597
1792. Bé tô màu - Công chúa thân thiện / Hải Nam. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Mỹ thuật, 2025. - 16 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 15000đ. - 3000b s610630
1793. Bé tô màu - Công chúa vui vẻ / Hải Nam. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Mỹ thuật, 2025. - 16 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 15000đ. - 3000b s610629
1794. Bé tô màu - Gấu baby dễ thương / Quang Minh. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 24 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 20000đ. - 10000b s610205
1795. Bé tô màu - Natra / Quang Minh. - Đồng Nai : Dân trí, 2025. - 24 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 20000đ. - 10000b s610206
1796. Bé tô màu - Silent winter / Quang Minh. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 24 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 20000đ. - 10000b s610203
1797. Bé tô màu - Yaya / Quang Minh. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 24 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 20000đ. - 10000b s610204
1798. Bé tô màu 9999 : Tô màu sáng tạo 2 - 6 tuổi : Song ngữ Anh - Việt / Thanh Hương. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 159 tr. : tranh vẽ ; 19x21 cm. - 99000đ. - 5000b s610385
1799. Bé tô màu Sprunki - Câu chuyện vui vẻ / Quang Minh. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 24 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 20000đ. - 10000b s609212
1800. Belton, Claire. Tớ là mèo Pusheen : Sách dành cho trẻ em / Claire Belton ; Nguyễn Lan Hương dịch. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Kim Đồng, 2025. - 174 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 80000đ. - 5000b s610717
1801. Coco Chanel - Người phụ nữ làm xoay chuyển ngành thời trang thế giới / The Gurus. - H. : Hồng Đức, 2025. - 134 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Ươm mầm tỷ phú nhí). - 58000đ. - 1000b s610063
1802. Dương Tất Thành. Các khu tập thể ở Hà Nội từ không gian kiến trúc đến lối sống đô thị / Dương Tất Thành. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 191 tr. : minh họa ; 24 cm. - 86000đ. - 300b
- Thư mục: tr. 176-191 s608804
1803. Đinh Công Quỳnh. Theo nghề kiến trúc - Hướng nghiệp từ người làm nghề / Đinh Công Quỳnh. - H. : Kim Đồng, 2025. - 187 tr. : minh họa ; 21 cm. - 60000đ. - 2000b s610773
1804. Esplund, Lance. Nghệ thuật chiêm ngưỡng = The art of looking : Để hiểu nghệ thuật hiện đại và đương đại / Lance Esplund ; Quách Đình Đạt dịch. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - xxx, 299 tr., 8 tr. ảnh màu ; 22 cm. - 235000đ. - 1000b s608637
1805. Giáo trình Thiết kế trên máy tính : Ứng dụng phần mềm Lectra - Modaris V8R1 / Trần Công Thức, Vũ Đình Doanh, Tạ Thị Yến... - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2025. - 234 tr. : minh họa ; 24 cm. - 86000đ. - 150b
- ĐTTS ghi: Trường Đại học Thái Bình. - Thư mục: tr. 234 s608281
1806. Gieo hạt : Những tác phẩm ra đời tại các nhà sáng tác giai đoạn 2017 - 2022 / B.s.: Trần Ngọc Khởi (ch.b.), Nguyễn Song Hiền, Nguyễn Thiệu Quang, Phạm Thị Nhung. - H. : Quân đội nhân dân. - 24 cm. - 324b

ĐTTS ghi: Bộ Văn hoá Thể thao và Du lịch. Trung tâm Hỗ trợ sáng tác Văn học, Nghệ thuật

Q.4. - 2025. - 299 tr. : ảnh s610575

1807. Hoạ sĩ tí hon - Chủ đề Thực vật / Nguyễn Khánh Hoà. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Mỹ thuật, 2025. - 16 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 15000đ. - 3000b s610627

1808. Kuromi và những người bạn khám phá thế giới / Viết: Tree ; Vẽ: Hanh Nhan. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 62 tr. : tranh vẽ ; 18x21 cm. - 68000đ. - 2000b s610383

1809. Kỷ yếu Hội thảo khoa học thường niên cho nghiên cứu sinh và học viên năm 2024 / Nguyễn Thị Phương Thảo, Nguyễn Hữu Thức, Lưu Ngọc Lan... - H. : Hồng Đức, 2025. - 463 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương. - Thư mục cuối mỗi bài s608743

1810. Ludwig van Beethoven : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lời: Park Yeoah ; Tranh: ChungBe Studios ; Nguyễn Thị Thắm dịch. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Kim Đồng, 2025. - 149 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Chuyện kể về danh nhân thế giới). - 55000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Who? Ludwig van Beethoven. - Phụ lục cuối chính văn s610758

1811. McDonough, Yona Zeldis. Wolfgang Amadeus Mozart là ai? / Yona Zeldis McDonough, Carrie Robbins ; Hà Lê dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Dân trí, 2025. - 99 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Bộ sách Chân dung những người thay đổi thế giới). - 59000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Anh: Who was Wolfgang Amadeus Mozart? s610134

1812. Mỹ thuật 6 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 718/QĐ-BGDĐT ngày 09/02/2021 / Phạm Văn Tuyền (tổng ch.b.), Ngô Thị Hường, Nguyễn Duy Khuê, Nguyễn Thị Hồng Thắm. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 71 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 10100đ. - 65000b s609340

1813. Mỹ thuật 7 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 441/QĐ-BGDĐT ngày 28/01/2022 / Phạm Văn Tuyền (tổng ch.b.), Ngô Thị Hường, Nguyễn Duy Khuê... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 71 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 10100đ. - 60000b s609341

1814. Midkid - Cùng bé phát triển trí tuệ : Tranh các thú vật. - H. : Hồng Đức, 2025. - 22 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 10000b s608771

1815. Midkid - Cùng bé phát triển trí tuệ : Tranh đồ chơi. - H. : Hồng Đức, 2025. - 22 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 10000b s608770

1816. Midkid - Cùng bé phát triển trí tuệ : Tranh phương tiện giao thông. - H. : Hồng Đức, 2025. - 22 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 10000b s608772

1817. Midkid cùng bé phát triển trí tuệ : Tranh hoa quả. - H. : Hồng Đức, 2025. - 22 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 10000b s608773

1818. Nguyễn Hoàng Sen. Còn mãi làn điệu quê hương : Tập ca cổ / Nguyễn Hoàng Sen. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2025. - 97 tr. : ảnh ; 20 cm. - 80000đ. - 300b s608943

1819. Nguyễn Trọng Văn. Người hát khèn trên xứ hoa đào : Ký chân dung / Nguyễn Trọng Văn. - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 200 tr. ; 21 cm. - 79000đ. - 747b s610564

1820. Những ngày vui vẻ của Capybara / Viết: Tree ; Vẽ: Châu Phạm. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 62 tr. : tranh vẽ ; 18x21 cm. - 68000đ. - 2000b s610382

1821. Pater, Walter. The Renaissance - Tác phẩm phê bình lý luận kinh điển về văn hoá thời Phục Hưng / Walter Pater ; Nguyễn Hữu Yên Lê dịch. - H. : Văn học, 2025. - 227 tr. : ảnh ; 24 cm. - (Tủ sách Ký ức). - 290000đ. - 1000b s608382

1822. Phạm Hữu Dực. Giáo trình môn học Kỹ thuật nhạc cụ tiêu, sáo / Phạm Hữu Dực. - H. : Văn học, 2025. - 197 tr. ; 24 cm. - 268000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Bộ Văn hoá Thể Thao và Du lịch. Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh s608394

1823. Tạ Hoàng Mai Anh. Hoà âm ứng dụng : Sách chuyên khảo / Tạ Hoàng Mai Anh. - H. : Văn học, 2025. - 242 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 108000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 242 s608316

1824. Tấm vé tuổi thơ - Tô màu ký ức / Be Chan. - Tái bản. - H. : Lao động, 2025. - 86 tr. : tranh vẽ ; 19x24 cm. - 105000đ. - 5000b s610034

1825. Thu. Cho tôi ươm một chút nắng vàng : Sách tô màu / Thu ; Minh hoạ: Hà Thị. - Tái bản. - H. : Dân trí, 2025. - 66 tr. : tranh vẽ ; 19x24 cm. - 99000đ. - 3000b s610175

1826. Tô màu Capybara / Đông A b.s. - H. : Dân trí, 2025. - 20 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 25000đ. - 2000b s609141

1827. Tô màu công chúa - Công chúa dịu dàng / Uyển Phương. - Tái bản lần 2. - H. : Mỹ thuật, 2025. - 44 tr. : tranh vẽ ; 29 cm. - 45000đ. - 5000b s610632

1828. Tô màu công chúa - Công chúa lanh lợi / Uyển Phương. - Tái bản lần 2. - H. : Mỹ thuật, 2025. - 44 tr. : tranh vẽ ; 29 cm. - 45000đ. - 5000b s610631

1829. Tô màu di sản - Bảo vật quốc gia : Dành cho lứa tuổi 6+ / B.s.: Hoàng Thuỷ, Khánh Chi ; Minh hoạ: Hạ Vi. - H. : Kim Đồng, 2025. - 36 tr. : tranh vẽ ; 25 cm. - 45000đ. - 2000b s610960

1830. Tô màu di sản - Danh thắng Việt Nam : Dành cho lứa tuổi 6+ / Hoàng Thuỷ b.s. ; Minh hoạ: Bích Lam. - H. : Kim Đồng, 2025. - 36 tr. : tranh vẽ ; 25 cm. - 45000đ. - 2000b s610959

1831. Tô màu di sản - Kì quan thế giới : Dành cho lứa tuổi 6+ / B.s.: Hoàng Thuỷ, Thu Dung ; Minh hoạ: Lạc An. - H. : Kim Đồng, 2025. - 36 tr. : tranh vẽ ; 25 cm. - 45000đ. - 2000b s610961

1832. Tô màu động vật nuôi : 3 - 6 tuổi / Trần An. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 16 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - (Khám phá thế giới xung quanh). - 12000đ. - 5000b s609199

1833. Tô màu Hoàng tử bé / Đông A b.s. - H. : Dân trí, 2025. - 20 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 25000đ. - 2000b s609140

1834. Tô màu một dải non sông : Sách tô màu / Minh hoạ: Cheesemey. - H. : Dân trí, 2025. - 52 tr. : tranh vẽ ; 19x24 cm. - 86000đ. - 2000b s610250

1835. Tô màu Tung tung! Tung! Sahur / Trần Văn Hải b.s. - H. : Tri thức. - 21 cm. - 40000đ. - 3000b

Q.2. - 2025. - 16 tr. : tranh vẽ s609092

1836. Tô màu tự do dành cho bé / Hoàng Sơn. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2025. - 64 tr. : tranh vẽ ; 19x27 cm. - 68000đ. - 5000b s610327

1837. Trần Quốc Bình. Giáo trình nội bộ Tâm lý học nghệ thuật / Trần Quốc Bình ch.b. - H. : Tài chính, 2024. - 196 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 310000đ. - 20b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Mở Hà Nội. - Phụ lục: tr. 170-193 s610470

1838. Trâu Lạc. Bộ sách đầu đời bồi dưỡng khả năng hội hoạ - Bàn tay nhỏ vẽ vũ trụ to to / Trâu Lạc ; Khánh Bình dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 56 tr. : tranh màu ; 29 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 55000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 全脑开发绘画本 · 情景添画 s609208

1839. Trâu Lạc. Bộ sách đầu đời bồi dưỡng khả năng hội hoạ - Những khoảng trời thần tiên / Trâu Lạc, Trịnh Huỷ ; Khánh Bình dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 56 tr. : tranh màu ; 29 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 55000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 全脑开发绘画本 · 运笔能力 s609207

1840. Trâu Lạc. Bộ sách đầu đời bồi dưỡng khả năng hội hoạ - Thế giới trong mắt em / Trâu Lạc ; Khánh Bình dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 56 tr. : tranh màu ; 29 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 55000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 全脑开发绘画本 · 情景添画 s609209

1841. Trịnh Huỷ. Bộ sách đầu đời bồi dưỡng khả năng hội hoạ - Những sắc màu tuổi thơ / Trịnh Huỷ ; Khánh Bình dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 56 tr. : tranh màu ; 28 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 55000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 全脑开发绘画本, 色彩感知 s609210

1842. Vallepur, Shalini. Tôi có thể trở thành bậc thầy sáng tạo = I can be... creative : Giống như Leonardo Da Vinci, Picasso, Coco Chanel : Song ngữ Việt Anh / Shalini Vallepur ; Thuý Loan dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 39 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Danh nhân thế giới = World famous people). - 45000đ. - 3000b s609670

1843. Vincent van Gogh : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lời: Oh Youngseok ; Tranh: ChungBe Studio ; Nguyễn Thị Thẩm dịch. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Kim Đồng, 2025. - 150 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Chuyện kể về danh nhân thế giới). - 55000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Who? Vincent van Gogh. - Phụ lục cuối chính văn s610757

1844. Võ Thị Mai Chi. Theo bước thời gian : Các công trình tiêu biểu của Sài Gòn - Thành phố Hồ Chí Minh / Võ Thị Mai Chi b.s. ; Minh hoạ: Hồ Quốc Cường ; Lê Phôi Thi h.đ. - H. : Kim Đồng, 2025. - 75 tr. : tranh vẽ ; 25 cm. - 180000đ. - 1500b

Thư mục cuối chính văn s610954

1845. Vở thực hành Âm nhạc 6 / Đỗ Thanh Hiền (tổng ch.b.), Lê Thị Kim Hưng. - Huế : Đại học Huế, 2025. - 39 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 12000đ. - 20000b s609817

1846. Vở thực hành Âm nhạc 7 / Đỗ Thanh Hiền (tổng ch.b.), Lê Thị Kim Hưng. - Huế : Đại học Huế, 2025. - 39 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 12000đ. - 20000b s609818

1847. Vở thực hành Âm nhạc 9 / Đỗ Thanh Hiền (tổng ch.b.), Lê Thị Kim Hưng. - Huế : Đại học Huế, 2025. - 39 tr. : hình vẽ, bảng ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 12000đ. - 20000b s609819

1848. Vở thực hành Mĩ thuật 9 / Phạm Văn Tuyền (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Mỹ. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 67 tr. : minh hoạ ; 21x30 cm. - (Cánh Diều). - 28000đ. - 13000b s608803

1849. Vũ Tú Cầu. Thủ pháp hoà âm trong tác phẩm giao hưởng Việt Nam sáng tác sau năm 1975 / Vũ Tú Cầu. - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 184 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 97000đ. - 937b

Thư mục: tr. 173-178. - Phụ lục: tr. 179-182 s608794

1850. Vương quốc của Loopy / Viết: Tree ; Vẽ: Khanh Vũ. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 62 tr. : tranh vẽ ; 18x21 cm. - 68000đ. - 2000b s610384

1851. Xã hội học nghệ thuật - Những cách nhìn / David Inglis, John Husghon, Jeremy E. Lane... - H. : Văn học, 2025. - 349 tr. ; 24 cm. - 500b

Tên sách tiếng Anh: The sociology of art. - Thư mục: tr. 318-339 s608401

THỂ THAO, NGHỆ THUẬT VUI CHƠI GIẢI TRÍ VÀ BIỂU DIỄN

1852. Audrey Hepburn : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lời: Choi Eunyoung ; Tranh: Doni Family ; Cao Thị Hải Bắc dịch. - Tái bản lần thứ 7. - H. : Kim Đồng, 2025. - 172 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Chuyện kể về danh nhân thế giới). - 60000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Who? Audrey Hepburn. - Phụ lục cuối chính văn s610747

1853. 3 mẹo giải đồ cùng cậu bé Nincha / IC4 Design ; Lời: Yoko Sugi ; Minh hoạ: Arisa Imamura ; Education Solutions Việt Nam biên dịch. - H. : Văn học, 2025. - 36 tr. : tranh màu ; 19x22 cm. - (Cái nào nhỉ? Là ai nhỉ?). - 68000đ. - 3000b s610258

1854. Bài tập thực hành Cờ vua - Những bước đi căn bản : Dành cho người mới bắt đầu chơi cờ, tài liệu giảng dạy cho sinh viên Đại học Quốc gia Hà Nội / Hoàng Thị Út (ch.b.), Bùi Ngọc, Nguyễn Đức Việt, Bùi Trọng Hào. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 247 tr. : hình vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Khoa học). - 80000đ. - 200b

Thư mục cuối chính văn s610709

1855. Buckley, James. Lionel Messi là ai? / Lời: James Buckley ; Minh hoạ: Manuel Gutierrez ; Xuân Trường dịch. - H. : Công Thương, 2025. - 55 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Bộ sách Chân dung những người thay đổi thế giới). - 59000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: Who is Lionel Messi? s610004

1856. Buke Buke. Giải toán siêu vui - Trò chơi tư duy cho trẻ : Độ tuổi 5+ / Buke Buke ; Tú Nga dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Dân trí, 2025. - 31 tr. : tranh màu ; 21x23 cm. - (Rèn trí thông minh - Luyện mắt tinh tường). - 49000đ. - 1000b s608820

1857. Đỗ Đức. Hỏi đáp nhanh trí / Đỗ Đức. - H. : Mỹ thuật. - 16 cm. - (Tủ sách Thiếu nhi). - 30000đ. - 2000b

T.4. - 2025. - 119 tr. : tranh vẽ s609944

1858. Đỗ Đức. Hỏi đáp nhanh trí / Đỗ Đức. - H. : Mỹ thuật. - 16 cm. - (Tủ sách Thiếu nhi). - 30000đ. - 2000b

T.5. - 2025. - 119 tr. : tranh vẽ s609945

1859. Đỗ Đức. Hỏi đáp nhanh trí / Đỗ Đức. - H. : Mỹ thuật. - 16 cm. - (Tủ sách Thiếu nhi). - 30000đ. - 2000b

T.6. - 2025. - 126 tr. : tranh vẽ s609936

1860. Đỗ Đức. Hỏi đáp nhanh trí / Đỗ Đức. - H. : Mỹ thuật. - 16 cm. - (Tủ sách Thiếu nhi). - 30000đ. - 2000b

T.7. - 2025. - 110 tr. : tranh vẽ s609937

1861. Đỗ Đức. Hỏi đáp nhanh trí / Đỗ Đức. - H. : Mỹ thuật. - 16 cm. - (Tủ sách Thiếu nhi). - 30000đ. - 2000b

T.8. - 2025. - 126 tr. : tranh vẽ s609938

1862. Đỗ Văn. Đồ vui luyện trí thông minh - Câu đố về thế giới thực vật / Đỗ Văn s.t., b.s. - H. : Mỹ thuật, 2025. - 95 tr. : tranh vẽ ; 16 cm. - 30000đ. - 2000b s609946

1863. Đỗ Văn. 500 câu đố luyện trí thông minh / Đỗ Văn s.t., b.s. - H. : Mỹ thuật, 2025. - 127 tr. ; 16 cm. - 39000đ. - 2000b s609935

1864. Giáo dục thể chất 10 - Cầu lông : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 442/QĐ-BGDĐT ngày 28/01/2022 / Lưu Quang Hiệp (tổng ch.b.), Đinh Quang Ngọc (ch.b.), Nguyễn Văn Đức... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 63 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 12100đ. - 20000b s609326

1865. Giáo dục thể chất 11 - Cầu lông : Sách giáo viên / Đinh Quang Ngọc (tổng ch.b.), Đinh Thị Mai Anh, Nguyễn Văn Đức, Nguyễn Văn Thạch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 67 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 13000đ. - 10000b s609327

1866. Giáo trình Bóng rổ / Nguyễn Trương Phương Uyên (ch.b.), Nguyễn Thành Cao, Đặng Trường Giang... - H. : Tài chính, 2025. - 205 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 149000đ. - 200b
ĐTTS ghi: Bộ Tài chính. Trường Đại học Tài chính - Marketing. - Thư mục cuối mỗi chương s608269

1867. Giáo trình Đá cầu : Giáo trình dùng cho sinh viên Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội / B.s.: Hường Xuân Nguyên (ch.b.), Phùng Xuân Dũng, Nguyễn Thị Liên... - H. : Thể thao và Du lịch, 2025. - 218 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 600b

ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội. - Thư mục cuối mỗi chương s609766

1868. Giáo trình Đo lường thể thao : Dùng cho sinh viên Đại học và Cao đẳng Thể dục Thể thao / B.s.: Tạ Hữu Hiến (ch.b.), Dương Nghiệp Chí, Trần Đức Dũng, Nguyễn Đức Văn. - Tái bản lần thứ 1, có chỉnh lí, bổ sung. - H. : Thể thao và Du lịch, 2024. - 416 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 700b

ĐTTS ghi: Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch. Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh. - Thư mục cuối mỗi chương s609767

1869. Golding, Elizabeth. Bóc dán tư duy - Học cách phân chia : Dành cho trẻ em từ 3 tuổi trở lên / Elizabeth Golding ; Phạm Trang dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 24 tr. : tranh màu ; 28 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 55000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Problem solving skills: Sharing and dividing s609206

1870. Golding, Elizabeth. Bóc dán tư duy - Nhận biết hình dạng : Dành cho trẻ em từ 3 tuổi trở lên / Elizabeth Golding ; Phạm Trang dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 24 tr. : tranh màu ; 28 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 55000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Problem solving skills: Shapes and patterns s609203

1871. Golding, Elizabeth. Bóc dán tư duy - Số đếm kỳ diệu : Dành cho trẻ em từ 3 tuổi trở lên / Elizabeth Golding ; Phạm Trang dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 24 tr. : tranh màu ; 28 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 55000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Problem solving skills: Numbers and counting s609204

1872. Golding, Elizabeth. Bóc dán tư duy - Thử tài phân loại : Dành cho trẻ em từ 3 tuổi trở lên / Elizabeth Golding ; Phạm Trang dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 24 tr. : tranh màu ; 28 cm. - (Tủ sách Sáng tạo). - 55000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Problem solving skills: Matching and sorting s609205

1873. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia: Hoạt động phong trào thể dục thể thao và chất lượng công tác giáo dục thể chất đối với các cơ sở giáo dục đại học / Phan Thanh Mỹ, Lê Trung Đạo, Hà Trọng Thảo... - H. : Tài chính, 2024. - 453 tr. : bảng, biểu đồ ; 28 cm. - 100b

ĐTTS ghi: Bộ Tài chính. Trường Đại học Tài chính - Marketing. - Thư mục cuối mỗi bài s609119

1874. Meiresonne, Bastian. Cẩm nang căn bản về điện ảnh Hàn Quốc / Bastian Meiresonne. - H. : Văn học, 2025. - 360 tr. : ảnh ; 26 cm. - 500b s608417

1875. Misesti, Paola. 365 câu đố phát triển tư duy cho trẻ / Paola Misesti ; Minh hoạ: Beatrice Xomper ; Lan Anh dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 110 tr. : hình vẽ ; 23 cm. - 139000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: 365 quizzes for smart kids s608898

1876. Mỹ học phim / Jacques Anmont, Michel Marie, Alain Bergala, Marc Vernet ; Phùng Ngọc Kiên dịch. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2024. - 337 tr. : ảnh, sơ đồ ; 24 cm. - 350000đ. - 1000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: Esthétique du film: 120 ans de théorie et de cinéma s609044

1877. Nguyễn Thu Nga. Tâm lý học thể dục thể thao : Sách chuyên khảo : Dùng cho sinh viên đại học và sau đại học thể dục thể thao / B.s.: Nguyễn Thu Nga (ch.b.), Vũ Thanh Hiền. - H. : Thể thao và Du lịch, 2025. - 392 tr. : bảng, sơ đồ ; 21 cm. - 235000đ. - 160b

Thư mục: tr. 381-382 s609768

1878. Phương Diệp. Xin chào rau củ, đủ mọi sắc màu! / Thơ: Phương Diệp ; Minh hoạ: Thục Uyên. - H. : Dân trí, 2025. - 17 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Hộp Háo hức. Mầm nhỏ)(Quanh bé có gì?). - 69000đ. - 1000b s610249

1879. Phương pháp giảng dạy và tập luyện bóng chuyền / Nguyễn Thanh Hùng, Phạm Đức Hoà (ch.b.), Nguyễn Ngọc Quỳnh Dung... - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 353 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 200000đ. - 200b

ĐTTS ghi: Đại học Đà Nẵng. Khoa Giáo dục thể chất. - Thư mục cuối chính văn s608184

1880. Quả trứng diệu kỳ của bé - Trái cây : Song ngữ Việt - Anh / Nguyệt Giang. - H. : Mỹ thuật, 2025. - 7 tr. : ảnh ; 14x17 cm. - 29000đ. - 5000b s609943

1881. Quiz! Khoa học kì thú: Khoa học thể thao : Dành cho lứa tuổi 6+ / Tranh, lời: Son Jong Geun ; Sun Tzô dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2025. - 187 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Bồi trợ kiến thức nhà trường). - 75000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Hàn: 퀴즈! 과학상식 34: 스포츠과학 s610760

1882. Sân chơi trí tuệ - Trò chơi phát triển IQ-CQ - Rèn luyện khả năng ghi nhớ : Kèm sticker vui nhộn / Tào Đức Chí ; Lệ Quyên dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 44 tr. : tranh màu ; 29 cm. - 48000đ. - 3000b s609142

1883. Sân chơi trí tuệ - Trò chơi phát triển IQ-CQ - Rèn luyện khả năng tư duy : Kèm sticker vui nhộn / Tào Đức Chí ; Lệ Quyên dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 44 tr. : tranh màu ; 29 cm. - 48000đ. - 3000b s609143

VĂN HỌC, TU TỪ HỌC VÀ PHÊ BÌNH VĂN HỌC

1884. #byAnhDinh. Ctrl C / #byAnhDinh. - H. : Văn học, 2025. - 224 tr. ; 21 cm. - 110000đ. - 3000b s608314

1885. Aeppol. Nhật kí trong khu rừng mộng mơ / Aeppol ; Vương Thuý Quỳnh Anh dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 221 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 110000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Hàn: 숲을 닮은 너에게. - Tên thật tác giả: So Jin Ju s610799

1886. Aladdin và cây đèn thần : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 3 tuổi trở lên / Indrani Vohra ; Thủy Dương dịch. - In lần thứ 5. - H. : Văn học, 2025. - 16 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Người kể chuyện)(Ngày xưa ngày xưa). - 16000đ. - 1000b
Tên sách tiếng Anh: Aladdin and the magic lamp s608433
1887. Alibaba và bốn mươi tên cướp : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 3 tuổi trở lên / Indrani Vohra ; Thủy Dương dịch. - In lần thứ 5. - H. : Văn học, 2025. - 16 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Người kể chuyện)(Ngày xưa ngày xưa). - 16000đ. - 1000b
Tên sách tiếng Anh: Alibaba and forty thieves s608432
1888. An. Tạm biệt tôi của nhiều năm về trước / An. - H. : Dân trí, 2025. - 244 tr. : hình vẽ ; 18 cm. - 95000đ. - 1000b s610142
1889. An Nhu. Núi trở hoa : Thơ / An Nhu. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2024. - 89 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 100000đ. - 1000b
Tên thật tác giả: An Thị Nhu s609021
1890. Anh thợ may và cậu chủ trẻ = Tailor and scion : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 18+ / Oshima Kamome ; Unoday Studio dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 98000đ. - 2000b
T.2. - 2025. - 185 tr. : tranh vẽ s610240
1891. Anh tí hon và em cao kều : Truyện tranh : 16+ / Saho ; Châu Tuyết Sa dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 80000đ. - 3000b
T.1. - 2025. - 160 tr. : tranh vẽ s610158
1892. Anh tí hon và em cao kều : Truyện tranh : 16+ / Saho ; Châu Tuyết Sa dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 80000đ. - 3000b
T.2. - 2025. - 159 tr. : tranh vẽ s610159
1893. Anh tí hon và em cao kều : Truyện tranh : 16+ / Saho ; Châu Tuyết Sa dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 80000đ. - 3000b
T.3. - 2025. - 174 tr. : tranh vẽ s610221
1894. Anh tí hon và em cao kều : Truyện tranh : 16+ / Saho ; Châu Tuyết Sa dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 80000đ. - 3000b
T.4. - 2025. - 142 tr. : tranh vẽ s610222
1895. Ánh sao bên tôi : Truyện tranh / Khuyển Nhất ; Nguyễn Thảo Nguyên dịch. - H. : Văn học. - 21 cm. - 175000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Trung: 星辰于我
T.1. - 2025. - 219 tr. : tranh vẽ s608346
1896. Ash Le. Tìm ngoài không thấy thôi mình về trong : Thơ / Ash Le. - H. : Văn học, 2025. - 403 tr. ; 23 cm. - 168000đ. - 1000b
Tên thật tác giả: Lê Thị Nhật Linh s608384
1897. Attack on Titan : Truyện tranh : 18+ / Hajime Isayama ; Thế Đăng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 48000đ. - 9000b
T.31. - 2025. - 191 tr. : tranh vẽ s609855
1898. Attack on Titan : Truyện tranh : 18+ / Hajime Isayama ; Thế Đăng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 48000đ. - 9000b
T.32. - 2025. - 191 tr. : tranh vẽ s609856
1899. Attack on Titan : Truyện tranh : 18+ / Hajime Isayama ; Thế Đăng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 48000đ. - 9000b
T.33. - 2025. - 191 tr. : tranh vẽ s609857

1900. 30 phút cho bé trước giờ đi ngủ / Ngọc Linh dịch. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Văn học, 2025. - 83 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Người kể chuyện). - 50000đ. - 1500b s608549

1901. 300 bài văn nghị luận xã hội các chủ đề / Phạm Minh Nhật. - H. : Dân trí, 2025. - 431 tr. ; 27 cm. - 200000đ. - 2500b s609127

1902. Bách khoa thư rèn luyện tình đoàn kết : Truyện tranh / Huyền Linh. - H. : Văn học, 2025. - 15 tr. : tranh màu ; 15 cm. - Trọn bộ 10 cuốn. - 80000đ. - 3000b s610090

1903. Bài tập đọc hiểu Ngữ văn 6 / Phạm Thị Thu Hiền (ch.b.), Bùi Minh Đức, Đỗ Thu Hà... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 31000đ. - 2000b

T.1. - 2025. - 99 tr. : ảnh, bảng s609755

1904. Bài tập đọc hiểu Ngữ văn 9 / Phạm Thị Thu Hiền (ch.b.), Đỗ Thu Hà, Trần Hoài Phương. - Tái bản lần thứ 1. - Huế : Đại học Huế. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 34000đ. - 2000b

T.1. - 2025. - 106 tr. : ảnh, bảng s609825

1905. Bài tập đọc hiểu Ngữ văn 9 / Phạm Thị Thu Hiền (ch.b.), Trần Hoài Phương, Lê Phương Thuý. - Tái bản lần thứ 1. - Huế : Đại học Huế. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 35000đ. - 2000b

T.2. - 2025. - 115 tr. : ảnh, bảng s609826

1906. Bài tập Ngữ văn 6 / Nguyễn Minh Thuyết (tổng ch.b.), Đỗ Ngọc Thống (ch.b.), Phạm Thị Thu Hiền... - Tái bản lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 18000đ. - 66000b

T.1. - 2025. - 95 tr. : ảnh, bảng s608581

1907. Bài tập Ngữ văn 7 / Nguyễn Minh Thuyết (tổng ch.b.), Đỗ Ngọc Thống (ch.b.), Phạm Thị Thu Hiền... - Tái bản lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Sư phạm Tp. Hồ Chí Minh. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 20000đ. - 35000b

T.2. - 2025. - 95 tr. : bảng s608582

1908. Bài tập Ngữ Văn 10 / Lê Nhâm Thìn, Đỗ Ngọc Thống (tổng ch.b.), Vũ Thanh (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 2. - Huế : Đại học Huế. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 24000đ. - 10000b

T.1. - 2025. - 119 tr. : minh hoạ s609827

1909. Bài tập Ngữ Văn 10 / Lê Nhâm Thìn, Đỗ Ngọc Thống (tổng ch.b.), Vũ Thanh (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 2. - Huế : Đại học Huế. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 22000đ. - 10000b

T.2. - 2025. - 103 tr. : bảng s609828

1910. Bài tập phát triển năng lực Ngữ văn 6 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Nguyễn Việt Hùng (ch.b.), Phạm Phương Chi, Nguyễn Thị Phương Dung... - In lần thứ 6. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - 32000đ. - 1000b

T.1. - 2025. - 95 tr. : minh hoạ s608589

1911. Bài tập phát triển năng lực Ngữ văn 6 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 / Nguyễn Việt Hùng (ch.b.), Phạm Phương Chi, Nguyễn Thị Phương Dung... - In lần thứ 6. - H. : Đại học Sư phạm. - 24 cm. - 32000đ. - 1000b

T.2. - 2025. - 97 tr. : bảng s609762

1912. Bản hùng ca thầm lặng : Tập thơ - Nhạc / Gia Tuyền, Anh Toàn, Huy Phong... - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 99 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - 624b

ĐTTS ghi: Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam. Cục Bảo vệ an ninh Quân đội s608790

1913. Bạn thân của bé / Kook Pink, Lapule. - H. : Dân trí, 2025. - 14 tr. : tranh màu ; 18 cm. - (Quanh bé có gì?). - 89000đ. - 1000b s610173

1914. Bành Phàm. 100 câu chuyện hay dành cho bé gái = Perfect girl / Bành Phàm ; Thanh Loan dịch. - Tái bản lần thứ 15. - H. : Văn học, 2025. - 207 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 90000đ. - 3000b s608548

1915. Bánh ngọt nhỏ ngốc nghếch : Truyện tranh : 18+ / Thân Thân Khuẩn, Nhất Uyển Chúc ; Vi Vũ dịch. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 159000đ. - 2000b
T.3. - 2025. - 263 tr. : tranh màu s609647

1916. Bassewitz, Gerdt von. Cuộc phiêu lưu tới Mặt Trăng của anh bọ béo : Dành cho lứa tuổi 6+ / Gerdt von Bassewitz ; Vũ Minh Giang dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 134 tr. ; 19 cm. - (Văn học Đức. Tác phẩm chọn lọc). - 50000đ. - 1500b
Dịch theo bản tiếng Đức: Peterchens mondfahrt: Ein märchenspiel s610988

1917. Bắc Phong Vị Miên. Anh đến cùng ánh sao trời / Bắc Phong Vị Miên ; Linh Phương dịch. - H. : Lao động. - 21 cm. - 199000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 他来时星光

T.2. - 2025. - 492 tr. s609703

1918. Bắc Phong Vị Miên. Anh đến cùng ánh sao trời / Bắc Phong Vị Miên ; Linh Phương dịch. - H. : Lao động. - 21 cm. - 199000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 他来时星光

T.3. - 2025. - 488 tr. s609704

1919. Bé ghép hình cùng Jen và Hana = Let's have fun with shapes : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ 0 - 6 tuổi / Mina T. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 24 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon - Phong cách Nhật Bản). - 39000đ. - 3000b s608960

1920. Bé lớn lên cùng những câu chuyện nhỏ - Bé biết yêu thương : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 0 - 6 tuổi / Lời: Su Mei ; Minh họa: BEIBEIXIONG Cultural Media ; Diệp Châu dịch. - H. : Văn học, 2025. - 84 tr. : tranh màu ; 17x19 cm. - (Tủ sách Cùng con trưởng thành). - 69000đ. - 2000b s610100

1921. Bé lớn lên cùng những câu chuyện nhỏ - Bé chấp chững trưởng thành : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 0 - 6 tuổi / Lời: Su Mei ; Minh họa: BEIBEIXIONG Cultural Media ; Diệp Châu dịch. - H. : Văn học, 2025. - 84 tr. : tranh màu ; 17x19 cm. - (Tủ sách Cùng con trưởng thành). - 69000đ. - 2000b s610098

1922. Bé lớn lên cùng những câu chuyện nhỏ - Bé học lễ phép : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 0 - 6 tuổi / Lời: Su Mei ; Minh họa: BEIBEIXIONG Cultural Media ; Diệp Châu dịch. - H. : Văn học, 2025. - 84 tr. : tranh màu ; 17x19 cm. - (Tủ sách Cùng con trưởng thành). - 69000đ. - 2000b s610097

1923. Bé lớn lên cùng những câu chuyện nhỏ - Bé thích đồ ăn ngon : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 0 - 6 tuổi / Lời: Su Mei ; Minh họa: BEIBEIXIONG Cultural Media ; Diệp Châu dịch. - H. : Văn học, 2025. - 84 tr. : tranh màu ; 17x19 cm. - (Tủ sách Cùng con trưởng thành). - 69000đ. - 2000b s610101

1924. Bé lớn lên cùng những câu chuyện nhỏ - Bé yêu thiên nhiên : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 0 - 6 tuổi / Lời: Su Mei ; Minh họa: BEIBEIXIONG Cultural Media ; Diệp Châu dịch. - H. : Văn học, 2025. - 84 tr. : tranh màu ; 17x19 cm. - (Tủ sách Cùng con trưởng thành). - 69000đ. - 2000b s610099

1925. Bé nói lời an ủi = Saying encouragement : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Thuỳ Trang b.s. ; Tranh: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 24 tr. : tranh màu ; 18x19 cm. - (Tủ sách Kỹ năng giao tiếp cho bé 2+). - 29000đ. - 5000b s610375

1926. Bé nói lời cảm ơn = Saying thank you : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Thủy Trang b.s. ; Tranh: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 24 tr. : tranh màu ; 18x19 cm. - (Tủ sách Kỹ năng giao tiếp cho bé 2+). - 29000đ. - 5000b s610369

1927. Bé nói lời chào = Saying hello : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Thủy Trang b.s. ; Tranh: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 24 tr. : tranh màu ; 18x19 cm. - (Tủ sách Kỹ năng giao tiếp cho bé 2+). - 29000đ. - 5000b s610372

1928. Bé nói lời chúc = Saying congratulations : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Thủy Trang b.s. ; Tranh: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 24 tr. : tranh vẽ ; 18x19 cm. - (Tủ sách Kỹ năng giao tiếp cho bé 2+). - 29000đ. - 5000b s610371

1929. Bé nói lời hứa = Saying promises : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Thủy Trang b.s. ; Tranh: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 24 tr. : tranh màu ; 18x19 cm. - (Tủ sách Kỹ năng giao tiếp cho bé 2+). - 29000đ. - 5000b s610374

1930. Bé nói lời khen = Saying cheers : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Thủy Trang b.s. ; Tranh: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 24 tr. : tranh màu ; 18x19 cm. - (Tủ sách Kỹ năng giao tiếp cho bé 2+). - 29000đ. - 5000b s610377

1931. Bé nói lời mời = Saying invites : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Thủy Trang b.s. ; Tranh: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 24 tr. : tranh màu ; 18x19 cm. - (Tủ sách Kỹ năng giao tiếp cho bé 2+). - 29000đ. - 5000b s610373

1932. Bé nói lời tạm biệt = Saying goodbye : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Thủy Trang b.s. ; Tranh: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 24 tr. : tranh màu ; 18x19 cm. - (Tủ sách Kỹ năng giao tiếp cho bé 2+). - 29000đ. - 5000b s610378

1933. Bé nói lời từ chối = Refusing : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Thủy Trang b.s. ; Tranh: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 24 tr. : tranh màu ; 19x19 cm. - (Tủ sách Kỹ năng giao tiếp cho bé 2+). - 29000đ. - 5000b s610370

1934. Bé nói lời xin lỗi = Saying sorry : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh / Thủy Trang b.s. ; Tranh: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 24 tr. : tranh màu ; 18x19 cm. - (Tủ sách Kỹ năng giao tiếp cho bé 2+). - 29000đ. - 5000b s610376

1935. Berdyaev, Nikolai A. Nhân sinh quan của Dostoevsky / Nikolai A. Berdyaev ; Ngọc Giao dịch. - H. : Văn học, 2025. - 183 tr. : ảnh ; 21 cm. - 165000đ. - 500b s608380

1936. Beyond Limits - 15 đề thi minh hoạ tốt nghiệp THPT môn Văn / Trần Thủy Dung, Nguyễn Thành Hiếu. - H. : Dân trí, 2025. - 99 tr. : bảng ; 27 cm. - 150000đ. - 500b s609177

1937. Bên trong ta rộng rãi thế nào? : Bộ sách đọc quyền ôn thi tốt nghiệp THPT chương trình mới / Suong Mai ch.b. - H. : Văn hoá dân tộc, 2025. - 440 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Đi kiểm mình nơi thế gian rộng lớn; T.2). - 250000đ. - 10000b s608940

1938. Bí ẩn khu rừng phép thuật : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 5+ / Lòi, tranh: Ole Könnecke ; Võ Thiên Sa dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 64 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 60000đ. - 2000b s610888

1939. Blake, William. Tuyển tập William Blake: Khúc ca thơ ngây và từng trải / Nguyễn Tuấn Bình dịch. - H. : Văn học, 2025. - 226 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Tủ sách Ký ức). - 250000đ. - 1000b

Dịch theo: Songs of innocence of experience s608313

1940. Blue hour : Truyện tranh : 18+ / Mikihara Shin ; Khanh Khanh dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 150 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 89000đ. - 2000b s610130

1941. Bocchi the rock! : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 15+ / Aki Hamazi ; Dịch: Tatsuhiro, Luc1. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 40000đ. - 2000b
T.1. - 2025. - 119 tr. : tranh vẽ s610787
1942. Bocchi the rock! : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 15+ / Aki Hamazi ; Dịch: Tatsuhiro, Luc1. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 40000đ. - 2000b
T.2. - 2025. - 119 tr. : tranh vẽ s610788
1943. Bocchi the rock! : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 15+ / Aki Hamazi ; Dịch: Tatsuhiro, Luc1. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 40000đ. - 2000b
T.3. - 2025. - 119 tr. : tranh vẽ s610789
1944. Bocchi the rock! : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 15+ / Aki Hamazi ; Dịch: Tatsuhiro, Luc1. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 40000đ. - 2000b
T.4. - 2025. - 119 tr. : tranh vẽ s610790
1945. Bocchi the rock! : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 15+ / Aki Hamazi ; Dịch: Tatsuhiro, Luc1. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 40000đ. - 2000b
T.5. - 2025. - 119 tr. : tranh vẽ s610791
1946. Bocchi the rock! : Truyện tranh : Sách dành cho lứa tuổi 15+ / Aki Hamazi ; Dịch: Tatsuhiro, Luc1. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 40000đ. - 7000b
T.6. - 2025. - 119 tr. : tranh vẽ s610792
1947. Bỏ Nông có hiểu : Phiên bản sách tranh : Dành cho lứa tuổi 4+ / Nguyên tác: Phong Thu ; Lược kể: Thu Trang ; Minh hoạ: Bùi Xuân Quỳnh. - H. : Kim Đồng, 2025. - 37 tr. : tranh màu ; 25 cm. - (Những truyện hay viết cho thiếu nhi). - 45000đ. - 2000b s610884
1948. Bố là tất cả : Thơ hay cho bé về gia đình thân yêu / Phạm Đình Ân, Đỗ Văn Khoái, Nguyễn Thị Thu Thủy... ; Huyền Linh s.t., tuyển chọn. - H. : Văn học, 2025. - 31 tr. : tranh màu ; 22 cm. - 29000đ. - 3000b s608430
1949. Bố ơi! - Cuốn sách nhỏ dành cho các bố (và tất cả những ai yêu bố) : Truyện tranh / Liz Climo ; Nguyễn Kim Diệu dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 123 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 65000đ. - 2000b s610971
1950. Bộ 50 đề thi minh hoạ môn Ngữ văn 12 / Phạm Minh Nhật. - H. : Dân trí, 2025. - 399 tr. : bìa ; 27 cm. - 200000đ. - 2500b s609126
1951. Bồi dưỡng học sinh giỏi qua các kì thi chuyên đề nghị luận xã hội theo hướng mở : Rèn luyện nâng cao kĩ năng viết bài nghị luận. Hình thành phát triển tư duy logic khả năng ngôn ngữ phân biện vấn đề... / Nguyễn Thành Huân. - H. : Dân trí, 2025. - 206 tr. ; 27 cm. - 124000đ. - 1900b s609139
1952. Bubu đau răng : Truyện tranh : 3+. - In lần thứ 31. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 15 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Bé học lễ giáo; T.11). - 15000đ. - 3000b s609927
1953. Bubu đội mũ bảo hiểm : Truyện tranh : 3+. - In lần thứ 19. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 16 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Bé học lễ giáo; T.60). - 15000đ. - 3000b s609930
1954. Bubu học đàn : Truyện tranh : 3+. - In lần thứ 25. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 15 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Bé học lễ giáo; T.23). - 15000đ. - 3000b s609928
1955. Bubu vẽ tranh : Truyện tranh : 3+. - In lần thứ 22. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 16 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Bé học lễ giáo; T.50). - 15000đ. - 3000b s609929
1956. Bùi Mai Hạnh. Người hát : Thơ / Bùi Mai Hạnh. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 293 tr. : ảnh ; 24 cm. - 159000đ. - 1000b
Phụ lục: tr. 259-291 s609046

1957. Bùi Minh Huệ. Phía quê nhà : Thơ / Bùi Minh Huệ. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 75 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 50000đ. - 500b s609008
1958. Bùi Minh Thao. Chợ quê : Thơ / Bùi Minh Thao. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 47 tr. ; 20 cm. - 35000đ. - 500b s609009
1959. Bùi Quang Thắng. Kẻ lạc loài : Tiểu thuyết / Bùi Quang Thắng. - H. : Văn học, 2025. - 302 tr. ; 21 cm. - 155000đ. - 1000b s608348
1960. Bùi Việt Thắng. Khát vọng hoà bình : Tiểu luận - Phê bình văn học / Bùi Việt Thắng. - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 232 tr. ; 21 cm. - 92000đ. - 787b s610573
1961. Bùi Xuân Lộc. Nhớ mãi lời ru : Thơ / Bùi Xuân Lộc. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 127 tr. ; 21 cm. - 99000đ. - 1000b s609034
1962. Bulgakov, Mikhail. Những quả trứng định mệnh / Mikhail Bulgakov ; Đoàn Tử Huyền dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 158 tr. ; 21 cm. - 1000b s610485
1963. Búp sen trắng : Truyện và thơ / Tô Thị Vân, Tạ Minh Nhân, Tạ Minh Nguyên... - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 31 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 39000đ. - 1000b
ĐTTS ghi: Đoàn Văn hoá Nghệ thuật truyền thống Trường Xuân s609029
1964. Burnett, Frances Hodgson. Khu vườn bí mật / Frances Hodgson Burnett ; Lê Thị Oanh dịch ; Minh hoạ: Triệu Yến Vy. - Tái bản. - H. : Văn học, 2025. - 384 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Văn học cổ điển - Đông A Classic). - 110000đ. - 2000b s608531
1965. Burnett, Frances Hodgson. Khu vườn bí mật = The secret garden : Song ngữ / Frances Hodgson Burnett ; Zga dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 367 tr. ; 21 cm. - 119000đ. - 3000b s609644
1966. Bút Ngừ. Cọ Bả Đôn : Dành cho lứa tuổi 10+ / Bút Ngừ. - H. : Kim Đồng, 2025. - 242 tr. ; 21 cm. - (Ngàn năm sử Việt - Nhà Lê Trung Hưng). - 60000đ. - 1500b s610723
1967. Cà rốt & Thỏ : Truyện tranh / Kể, minh hoạ: Bufet Trà sữa. - H. : Văn học. - 25 cm. - 25000đ. - 1000b
ĐTTS ghi: Công ty TNHH Truyền thông Giáo dục & Giải trí Phan Thị
T.1: Người bạn mới. - 2025. - 23 tr. : tranh vẽ s608441
1968. Cà rốt & Thỏ : Truyện tranh / Kể, minh hoạ: Ngọc Trâm, Thanh Vy. - H. : Văn học. - 25 cm. - 25000đ. - 1000b
ĐTTS ghi: Công ty TNHH Truyền thông Giáo dục & Giải trí Phan Thị
T.2: Ai đáng khen?. - 2025. - 23 tr. : tranh vẽ s608442
1969. Cà rốt & Thỏ : Truyện tranh / Kể, minh hoạ: Ngọc Trâm, Thanh Vy. - H. : Văn học. - 25 cm. - 25000đ. - 1000b
ĐTTS ghi: Công ty TNHH Truyền thông Giáo dục & Giải trí Phan Thị
T.3: Ai buồn hơn?. - 2025. - 23 tr. : tranh vẽ s608443
1970. Cà rốt & Thỏ : Truyện tranh / Kể, minh hoạ: Ngọc Trâm, Thanh Vy. - H. : Văn học. - 25 cm. - 25000đ. - 1000b
ĐTTS ghi: Công ty TNHH Truyền thông Giáo dục & Giải trí Phan Thị
T.4: Ai vui nhất. - 2025. - 23 tr. : tranh màu s608444
1971. Cá và cua : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Marianna Coppo ; Tú Uyên dịch. - Tái bản lần 1. - H. : Kim Đồng, 2025. - 43 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Cuộc sống tươi đẹp). - 50000đ. - 1500b s610943

1972. Các nàng chuột chũi Eeny, Meeny, Miney : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ /
Viết: Jane Yolen ; Minh hoạ: Kathryn Brown ; Khoa Thư dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 32 tr.
: tranh màu ; 21x24 cm. - (Bước ra thế giới rực rỡ). - 45000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Anh: Eeny, Meeny, Miney Mole s610948
1973. Các tác phẩm văn học nghệ thuật tiêu biểu của Đồng Nai sau 50 năm ngày đất nước
thống nhất / Lý Văn Sâm, Hoàng Văn Bốn, Hoàng Kim Chung... - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai,
2025. - 436 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 24 cm. - 1000b
ĐTTS ghi: Hội Văn học nghệ thuật Đồng Nai s610698
1974. Cao Đài Thụ Sắc. Sự cố ban ngày : Tiểu thuyết / Cao Đài Thụ Sắc ; Phi Tường dịch.
- H. : Dân trí. - 21 cm. - 169000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: 白日事故
T.2. - 2025. - 378 tr. : tranh vẽ s608851
1975. Cáo, thỏ và gà trống : Truyện tranh / Minh Long b.s. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Văn
học, 2025. - 16 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Truyện tranh tuổi thần tiên). - 15000đ. - 3000b
s609416
1976. Carroll, Lewis. Alice ở xứ sở trong gương : Dành cho lứa tuổi 8+ / Lewis Carroll ;
Minh hoạ: John Tenniel ; Phong Diệp dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 191 tr. : tranh vẽ ; 19 cm.
- (Văn học Anh. Tác phẩm chọn lọc). - 50000đ. - 2000b
Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: Through the looking glass (and What Alice found there).
- Tên thật tác giả: Charles Lutwidge s610973
1977. Cazoixanh. Về nhà tô những êm đềm / Cazoixanh. - H. : Dân trí, 2025. - 102 tr. :
tranh vẽ ; 19x24 cm. - 119000đ. - 2000b
Tên thật tác giả: Thiên An s608902
1978. Cẩn thận bị mộng ma ăn mất : Truyện tranh / Tây Vực Nhi ; Phương Anh dịch. - H
: Dân trí. - 21 cm. - 179000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Trung: 小心被梦魔吃掉哦
T.1. - 2025. - 223 tr. : tranh màu s608869
1979. Câu chuyện những vì sao : Truyện ru / Chiều Xuân ; Minh hoạ: Miah. - H. : Nxb.
Hà Nội, 2025. - 23 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 99000đ. - 2000b s608956
1980. Cậu bé chăn cừu = The shepherd boy : Tranh truyện thiếu nhi / Thuỳ Trang b.s. ;
Minh hoạ: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách
Song ngữ Việt - Anh). - 12000đ. - 1000b s608981
1981. Cháu yêu bà : Thơ hay cho bé về gia đình thân yêu / Như Mao, Thạch Quý, Xuân
Cầu... ; Huyền Linh s.t., tuyển chọn. - H. : Văn học, 2025. - 31 tr. : tranh màu ; 22 cm. - 29000đ.
- 3000b s608429
1982. Chạy trời không khỏi ế : Truyện tranh : 17+ / Migino Mako ; Dịu Hiền dịch. - H. :
Dân trí. - 18 cm. - 75000đ. - 1000b
T.1. - 2025. - 151 tr. : tranh vẽ s610236
1983. Chạy trời không khỏi ế : Truyện tranh : 17+ / Migino Mako ; Dịu Hiền dịch. - H. :
Dân trí. - 18 cm. - 75000đ. - 1000b
T.2. - 2025. - 154 tr. : tranh vẽ s610237
1984. Chấm tròn ơi! Đi đâu thế? : Truyện tranh : 0 - 6 tuổi / Suzuki Mio ; Tranh: Tigeru
Ao ; Lời: Ngọc Trâm. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 24 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon - Nuôi
dưỡng tâm hồn cho bé). - 39000đ. - 5000b s610506

1985. Châu Hoài Thanh. Người gõ trống : Tiểu thuyết / Châu Hoài Thanh. - H. : Hồng Đức, 2025. - 239 tr. ; 21 cm. - 99000đ. - 1000b s608640

1986. Chiêu Đề. Nguồn thương : Tuyển tập thơ / Chiêu Đề. - H. : Hồng Đức, 2025. - 220 tr. ; 19 cm. - 1000b s610053

1987. Chó sói và 7 chú dê con = The wolf and the seven little goats : Tranh truyện thiếu nhi / Thuỳ Trang b.s. ; Minh hoạ: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Song ngữ Việt - Anh). - 12000đ. - 10000b s608980

1988. Chớ bắt nạt bạn! : Truyện tranh : Dành cho trẻ 3 - 7 tuổi / Lời: Manisa Palakawong ; Tranh: Plan For Kids ; Chung Quý dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục Việt Nam, 2025. - 21 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Khủng long nhỏ bỏ thói quen xấu). - 24500đ. - 3000b s608722

1989. Chơi cùng Giri chú bé còm nồm - Ú oà!!! : Truyện tranh : 0 - 6 tuổi / Fuku Mitsu ; Tranh: Tigeru Ao ; Ngọc Trâm dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 26 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon - Nuôi dưỡng tâm hồn cho bé). - 39000đ. - 1000b s610507

1990. Chu Trọng Huyền. Chuyện kể từ làng Sen / Chu Trọng Huyền. - H. : Văn học, 2025. - 294 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Rèn luyện nhân cách sống). - 72000đ. - 2000b s608487

1991. Chú chuột đọc sách - Conni bảo vệ môi trường : Truyện tranh / Liane Schneider ; Minh hoạ: Janina Görrissen, Marc Rueda ; Education solutions Việt Nam biên dịch. - H. : Văn học, 2025. - 22 tr. : tranh màu ; 19 cm. - 39000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Đức: Conni kümmert sich um die umwelt s610283

1992. Chú chuột đọc sách - Conni bị cảm : Truyện tranh / Liane Schneider ; Minh hoạ: Eva Wenzel-Bürger ; Education solutions Việt Nam biên dịch. - H. : Văn học, 2025. - 22 tr. : tranh màu ; 19 cm. - 39000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Đức: Conni ist krank s610282

1993. Chú chuột đọc sách - Conni chuyển nhà : Truyện tranh : Bé có thể làm được! / Liane Schneider ; Minh hoạ: Janina Görrissen, Marc Rueda ; Education solutions Việt Nam biên dịch. - H. : Văn học, 2025. - 22 tr. : tranh màu ; 19 cm. - 39000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Đức: Conni zieht um s610272

1994. Chú chuột đọc sách - Conni đi bác sĩ nhi khoa : Truyện tranh / Liane Schneider ; Minh hoạ: Janina Görrissen, Marc Rueda ; Education solutions Việt Nam biên dịch. - H. : Văn học, 2025. - 22 tr. : tranh màu ; 19 cm. - 39000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Đức: Conni geht zum kinderarzt s610267

1995. Chú chuột đọc sách - Conni đi học bơi : Truyện tranh / Liane Schneider ; Minh hoạ: Janina Görrissen, Marc Rueda ; Education solutions Việt Nam biên dịch. - H. : Văn học, 2025. - 22 tr. : tranh màu ; 19 cm. - 39000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Đức: Conni macht das seepferdchen s610271

1996. Chú chuột đọc sách - Conni đi lạc : Truyện tranh / Liane Schneider ; Minh hoạ: Annette Steinhauer ; Education solutions Việt Nam biên dịch. - H. : Văn học, 2025. - 22 tr. : tranh màu ; 19 cm. - 39000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Đức: Conni geht verloren s610273

1997. Chú chuột đọc sách - Conni đi mẫu giáo : Truyện tranh : Đọc cho bé nghe! / Liane Schneider ; Minh hoạ: Janina Görrissen, Marc Rueda ; Education solutions Việt Nam biên dịch. - H. : Văn học, 2025. - 22 tr. : tranh màu ; 19 cm. - 39000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Đức: Conni kommt in den kindergarten s610268

1998. Chú chuột đọc sách - Conni đi mua sắm : Truyện tranh : Tất cả những gì bé muốn biết / Liane Schneider ; Minh hoạ: Annette Steinhauer ; Education solutions Việt Nam biên dịch. - H. : Văn học, 2025. - 22 tr. : tranh màu ; 19 cm. - 39000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Đức: Conni geht einkaufen s610266

1999. Chú chuột đọc sách - Conni đi nghỉ mát : Truyện tranh : Những câu chuyện giải thích về thế giới / Liane Schneider ; Minh hoạ: Eva Wenzel-Bürger ; Education solutions Việt Nam biên dịch. - H. : Văn học, 2025. - 22 tr. : tranh màu ; 19 cm. - 39000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Đức: Conni geht auf reisen s610275

2000. Chú chuột đọc sách - Conni đi nha sĩ : Truyện tranh / Liane Schneider ; Minh hoạ: Janina Görrissen, Marc Rueda ; Education solutions Việt Nam biên dịch. - H. : Văn học, 2025. - 22 tr. : tranh màu ; 19 cm. - 39000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Đức: Conni geht zur zahnärztin s610269

2001. Chú chuột đọc sách - Conni đi tập thể dục : Truyện tranh / Liane Schneider ; Minh hoạ: Janina Görrissen, Marc Rueda ; Education solutions Việt Nam biên dịch. - H. : Văn học, 2025. - 22 tr. : tranh màu ; 19 cm. - 39000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Đức: Conni geht zum kinderturnen s610281

2002. Chú chuột đọc sách - Conni không đi theo người lạ : Truyện tranh : Bé có thể làm được! / Liane Schneider ; Minh hoạ: Annette Steinhauer ; Education solutions Việt Nam biên dịch. - H. : Văn học, 2025. - 22 tr. : tranh màu ; 19 cm. - 39000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Đức: Conni geht nicht mit jedem mit s610262

2003. Chú chuột đọc sách - Conni không ngủ được : Truyện tranh / Liane Schneider ; Minh hoạ: Janina Görrissen, Marc Rueda ; Education solutions Việt Nam biên dịch. - H. : Văn học, 2025. - 22 tr. : tranh màu ; 19 cm. - 39000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Đức: Conni kann nicht einschlafen s610280

2004. Chú chuột đọc sách - Conni phụ giúp bố : Truyện tranh / Liane Schneider ; Minh hoạ: Eva Wenzel Bürger ; Education solutions Việt Nam biên dịch. - H. : Văn học, 2025. - 22 tr. : tranh màu ; 19 cm. - 39000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Đức: Conni hilft papa s610263

2005. Chú chuột đọc sách - Conni phụ giúp mẹ : Truyện tranh / Liane Schneider ; Minh hoạ: Eva Wenzel-Bürger ; Education solutions Việt Nam biên dịch. - H. : Văn học, 2025. - 22 tr. : tranh màu ; 19 cm. - 39000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Đức: Conni hilft mama s610279

2006. Chú chuột đọc sách - Conni tham quan Sở thú : Truyện tranh : Tất cả những gì bé muốn biết / Liane Schneider ; Minh hoạ: Eva Wenzel-Bürger ; Education solutions Việt Nam biên dịch. - H. : Văn học, 2025. - 22 tr. : tranh màu ; 19 cm. - 39000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Đức: Conni geht in den zoo s610276

2007. Chú chuột đọc sách - Conni thăm ông bà : Truyện tranh / Liane Schneider ; Minh hoạ: Janina Görrissen, Marc Rueda ; Education solutions Việt Nam biên dịch. - H. : Văn học, 2025. - 22 tr. : tranh màu ; 19 cm. - 39000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Đức: Conni besucht oma und opa s610278

2008. Chú chuột đọc sách - Conni tự làm quà Giáng sinh : Truyện tranh : Đọc cho bé nghe! / Liane Schneider ; Minh hoạ: Janina Görrissen, Marc Rueda ; Education solutions Việt Nam biên dịch. - H. : Văn học, 2025. - 22 tr. : tranh màu ; 19 cm. - 39000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Đức: Conni macht geschenke s610274

2009. Chú chuột đọc sách - Conni tức giận : Truyện tranh / Liane Schneider ; Minh hoạ: Janina Görrissen, Marc Rueda ; Education solutions Việt Nam biên dịch. - H. : Văn học, 2025. - 22 tr. : tranh màu ; 19 cm. - 39000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Đức: Conni ist wütend s610265
2010. Chú chuột đọc sách - Conni và bí mật về chú mèo Mau : Truyện tranh / Liane Schneider ; Minh hoạ: Janina Görrissen, Marc Rueda ; Education solutions Việt Nam biên dịch. - H. : Văn học, 2025. - 22 tr. : tranh màu ; 19 cm. - 39000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Đức: Conni und das geheimnis um kater Mau s610260
2011. Chú chuột đọc sách - Conni và chiếc răng lung lay : Truyện tranh / Liane Schneider ; Minh hoạ: Annette Steinhauer ; Education solutions Việt Nam biên dịch. - H. : Văn học, 2025. - 22 tr. : tranh màu ; 19 cm. - 39000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Đức: Conni und der Wackelzahn s610261
2012. Chú chuột đọc sách - Conni và chú ngựa con yêu thích : Truyện tranh : Đọc cho bé nghe! / Liane Schneider ; Minh hoạ: Eva Wenzel Bürger ; Education solutions Việt Nam biên dịch. - H. : Văn học, 2025. - 22 tr. : tranh màu ; 19 cm. - 39000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Đức: Conni und ihr lieblingspony s610259
2013. Chú chuột đọc sách - Conni và em bé : Truyện tranh / Liane Schneider ; Minh hoạ: Janina Görrissen, Marc Rueda ; Education solutions Việt Nam biên dịch. - H. : Văn học, 2025. - 22 tr. : tranh màu ; 19 cm. - 39000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Đức: Conni und das neue baby s610270
2014. Chú chuột đọc sách - Conni và lễ hội mùa hè : Truyện tranh / Liane Schneider ; Minh hoạ: Eva Wenzel-Bürger ; Education solutions Việt Nam biên dịch. - H. : Văn học, 2025. - 22 tr. : tranh màu ; 19 cm. - 39000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Đức: Conni und das kinderfest s610264
2015. Chú chuột đọc sách - Conni và nỗi buồn : Truyện tranh / Liane Schneider ; Minh hoạ: Janina Görrissen, Marc Rueda ; Education solutions Việt Nam biên dịch. - H. : Văn học, 2025. - 22 tr. : tranh màu ; 19 cm. - 39000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Đức: Conni hat kummer s610277
2016. Chú Thỏ nhút nhát : Truyện tranh : 3+ / Kể: Quỳnh Giang ; Vẽ: Ngọc Duy. - In lần thứ 11. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 15 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Bé tập kể chuyện. Mỗi tuần một câu chuyện). - 15000đ. - 3000b s609934
2017. Chú Thỏ tinh khôn : Truyện tranh : 3+ / Kể: Quỳnh Giang ; Vẽ: Ngọc Duy. - In lần thứ 11. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 16 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Bé tập kể chuyện. Mỗi tuần một câu chuyện). - 15000đ. - 3000b s609933
2018. Chúa tể rừng xanh : Truyện tranh : 12+ / Osamu Tezuka ; Hồng Phúc dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 40000đ. - 3000b
T.2. - 2025. - 185 tr. : tranh vẽ s609846
2019. Chúa tể rừng xanh : Truyện tranh : 12+ / Osamu Tezuka ; Hồng Phúc dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 40000đ. - 3000b
T.3. - 2025. - 181 tr. : tranh vẽ s609847
2020. Chukovsky, Korney. Bác sĩ Aibôlít : Dựa theo cốt truyện của Hugh Lofting : Dành cho lứa tuổi 6+ / Korney Chukovsky ; Dịch: Bùi Hùng Hải, Đình Viện. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Kim Đồng, 2025. - 149 tr. ; 19 cm. - (Văn học Nga. Tác phẩm chọn lọc). - 30000đ. - 2000b s610985

2021. Chúng mình lớn rồi - Chị & em bé : Truyện tranh : 3 - 6 tuổi / Misaki Kirimaru ; Tranh: Suchan ; Lời: Quỳnh Trang. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 26 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon - Nuôi dưỡng tâm hồn cho bé). - 39000đ. - 1000b s610501

2022. Chúng mình lớn rồi - Đi câu cá với bố : Truyện tranh : 3 - 6 tuổi / Misaki Kirimaru ; Tranh: Suchan ; Lời: Quỳnh Trang. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 26 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon - Nuôi dưỡng tâm hồn cho bé). - 39000đ. - 1000b s610503

2023. Chuột nhà và chuột đồng = House mouse and field mouse : Tranh truyện thiếu nhi / Thuỳ Trang b.s. ; Minh hoạ: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Song ngữ Việt - Anh). - 12000đ. - 1000b s608984

2024. Chuột Nhắt lười học : Truyện tranh : 3+ / Kể: Quỳnh Giang ; Vẽ: Thiên Nhã. - In lần thứ 11. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 16 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Bé tập kể chuyện. Mỗi tuần một câu chuyện). - 15000đ. - 3000b s609926

2025. Chuột Típ - Típ ơi, đừng sợ! : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 0 - 6 / Tranh: Marco Campanella ; Lời: Anna Casalis ; Nguyễn Thị Mỹ Dung dịch. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Kim Đồng, 2025. - 27 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 25000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Italia: Topo Tip: Che paura, mamma! s610917

2026. Chuột Típ bị bắt nạt : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 0 - 6 / Tranh: Marco Campanella ; Lời: Anna Casalis ; Nguyễn Thị Mỹ Dung dịch. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Kim Đồng, 2025. - 27 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 25000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Italia: Topo Tip: Aiuto, ci sono bulli! s610916

2027. Chuột Típ đi học muộn : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 0 - 6 / Tranh: Marco Campanella ; Lời: Anna Casalis ; Nguyễn Thị Mỹ Dung dịch. - Tái bản lần thứ 15. - H. : Kim Đồng, 2025. - 27 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 25000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Italia: Non essere pigro, topo Tip! s610918

2028. Chuột Típ không muốn chải răng : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 0 - 6 / Tranh: Marco Campanella ; Lời: Anna Casalis ; Nguyễn Thị Mỹ Dung dịch. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Kim Đồng, 2025. - 27 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 25000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Italia: Topo Tip non vuole lavarsi i denti s610915

2029. Chuột Típ không muốn đi bác sĩ : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 0 - 6 / Tranh: Marco Campanella ; Lời: Anna Casalis ; Nguyễn Thị Mỹ Dung dịch. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Kim Đồng, 2025. - 27 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 25000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Italia: Tip non vuole andare dal dottore s610921

2030. Chuột Típ không muốn đi nhà trẻ : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 0 - 6 / Tranh: Marco Campanella ; Lời: Anna Casalis ; Nguyễn Thị Mỹ Dung dịch. - Tái bản lần thứ 20. - H. : Kim Đồng, 2025. - 27 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 25000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Italia: Topo Tip non vuole andare all'asilo s610919

2031. Chuột Típ không muốn ngủ : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 0 - 6 / Tranh: Marco Campanella ; Lời: Anna Casalis ; Nguyễn Thị Mỹ Dung dịch. - Tái bản lần thứ 21. - H. : Kim Đồng, 2025. - 27 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 25000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Italia: Topo Tip non fa la nanna s610920

2032. Chuột Típ không vâng lời : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 0 - 6 / Tranh: Marco Campanella ; Lời: Anna Casalis ; Nguyễn Thị Mỹ Dung dịch. - Tái bản lần thứ 20. - H. : Kim Đồng, 2025. - 27 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 25000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Italia: Topo Tip fa i capricci s610914

2033. Chuyên sâu nghị luận xã hội chương trình lớp 11 / Trần Thuỳ Dương. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 805 tr. ; 24 cm. - 365000đ. - 5000b s608805
2034. Chuyến tàu tới Xứ Ngủ : Truyện ru / Chiều Xuân, Funti Kidbooks. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 23 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 99000đ. - 2000b s608955
2035. Chuyện làng Hồng Đò : Truyện tranh / Chiều Xuân, Thanh Phan. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 18 tr. : tranh màu ; 20 cm. - 2000b s610505
2036. Chuyện mùa trăng = A moon season story : Truyện tranh / Chiều Xuân, Thanh Phan. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 37 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Chuyện mùa trăng). - 155000đ. - 1000b s610520
2037. Chuyện tình Cửu Long = Kowloon generic romance : Truyện tranh : 18+ / Jun Mayuzuki ; Thế Đăng dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 58000đ. - 1000b
T.3. - 2025. - 176 tr. : tranh vẽ s610153
2038. Chuyện tình Cửu Long = Kowloon generic romance : Truyện tranh : 18+ / Jun Mayuzuki ; Thế Đăng dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 58000đ. - 5000b
T.9. - 2025. - 169 tr. : tranh vẽ s610238
2039. Chuyện tình Cửu Long = Kowloon generic romance : Truyện tranh : 18+ / Jun Mayuzuki ; Thế Đăng dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 58000đ. - 5000b
T.10. - 2025. - 169 tr. : tranh vẽ s610239
2040. Claire Luong. Little stories to change your life / Claire Luong. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Thế giới, 2025. - 192 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 65000đ. - 2000b s609965
2041. Claymore : Truyện tranh : 18+ / Norihiro Yagi ; Liên Vũ dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 40000đ. - 4000b
T.14: Lưỡi kiếm non trẻ. - 2025. - 189 tr. : tranh vẽ s609839
2042. Claymore : Truyện tranh : 18+ / Norihiro Yagi ; Liên Vũ dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 40000đ. - 4000b
T.15: Lịch sử cuộc chiến. - 2025. - 195 tr. : tranh vẽ s609840
2043. Claymore : Truyện tranh : 18+ / Norihiro Yagi ; Liên Vũ dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 40000đ. - 4000b
T.16: Lọc địa than khóc. - 2025. - 187 tr. : tranh vẽ s609841
2044. Có phải người lớn từng là trẻ con? : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 5+ / Lời: May ; Tranh: Châu Phạm. - H. : Kim Đồng, 2025. - 39 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Phép màu tuổi thơ). - 50000đ. - 3000b s610924
2045. Có thứ muốn ăn thịt tôi : Truyện tranh : 18+ / Naekawa Sai ; Trần Yang dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 60000đ. - 1000b
T.1. - 2025. - 162 tr. : tranh vẽ s610417
2046. Có thứ muốn ăn thịt tôi : Truyện tranh : 18+ / Naekawa Sai ; Trần Yang dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 60000đ. - 5000b
T.8. - 2025. - 177 tr. : tranh vẽ s610361
2047. Có thứ muốn ăn thịt tôi : Truyện tranh : 18+ / Naekawa Sai ; Trần Yang dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 60000đ. - 5000b
T.9. - 2025. - 175 tr. : tranh vẽ s610450
2048. Con có biết rằng con chẳng cần phải biết tuốt...? : Truyện tranh : Dành cho thiếu nhi / Lời: Mylen Vigneault ; Minh hoạ: Maud Roegiers ; Ngô Diệu Châu dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 32 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 45000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Pháp: Le sais-tu? s610945

2049. Cooper, Helen. Ngàn lẻ một đêm kể chuyện cho mèo : Dành cho lứa tuổi 7+ / Helen Cooper ; Ngân Hà dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 246 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 70000đ. - 2000b s610813

2050. Cô bé ba mắt = 3X3 eyes : Truyện tranh : 18+ / Yuzo Takada ; Aki dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 90000đ. - 2500b

T.23. - 2025. - 375 tr. : tranh vẽ s609866

2051. Cô bé ba mắt = 3X3 eyes : Truyện tranh : 18+ / Yuzo Takada ; Aki dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 90000đ. - 3000b

T.24. - 2025. - 445 tr. : tranh vẽ s609867

2052. Cô bé giỏi khiêu vũ : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Lời: Sỹ Hiếu ; Tranh: Cloud Pillow. - H. : Kim Đồng, 2025. - 19 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Gương thiếu nhi làm theo lời Bác). - 30000đ. - 2000b s610902

2053. Cô dâu thảo nguyên = The bride's stories : Truyện tranh : 16+ / Mori Kaoru ; Đỗ Nguyên dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 50000đ. - 1000b

T.5. - 2025. - 198 tr. : tranh vẽ s610418

2054. Cô mèo dũng cảm : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Marianna Coppo ; Tú Uyên dịch. - Tái bản lần 1. - H. : Kim Đồng, 2025. - 43 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Cuộc sống tươi đẹp). - 50000đ. - 1500b s610941

2055. Cồn quê xứ : Thơ / Duyên An, Tường Chi, Nhiên Đăng... - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 198 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 199000đ. - 1000b s609049

2056. Công chúa Peppa : Truyện tranh / Mark Baker, Neville Astley ; Khánh Vân dịch. - H. : Mỹ thuật, 2025. - 32 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Thế giới kì diệu của Peppa pig). - 35000đ. - 3000b s610623

2057. Công thức chinh phục nghị luận xã hội : Dành cho giáo viên, học sinh THCS & THPT tham khảo / Lê Trần Diệu Thu. - H. : Văn học, 2025. - 180 tr. : bìa ; 24 cm. - (Học Văn bằng công thức). - 349000đ. - 2000b s608399

2058. Công thức viết văn siêu tốc - Nghị luận văn học: Phân tích truyện, thơ / Phan Hồ Điệp (ch.b.), Đặng Vũ Hoa. - H. : Lao động, 2025. - 137 tr. : bìa ; 24 cm. - 206000đ. - 5000b s609546

2059. Cùng chơi với bạn - Chúc bé ngủ ngon! : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi từ 0 đến 6 / Yuichi Kimura ; Anh Chi dịch. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Kim Đồng, 2025. - 28 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 60000đ. - 2000b s610908

2060. Cùng chơi với bé - Đi tắm thật thích! : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi từ 0 đến 6 / Yuichi Kimura ; Anh Chi dịch. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Kim Đồng, 2025. - 28 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 60000đ. - 2000b s610907

2061. Cùng chơi với bé - Nào đánh răng nhé! : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi từ 0 đến 6 / Yuichi Kimura ; Anh Chi dịch. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Kim Đồng, 2025. - 32 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 60000đ. - 2000b s610906

2062. Cùng chơi với bé - Ú ồ! Ú ồ! : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi từ 0 đến 6 / Yuichi Kimura ; Anh Chi dịch. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Kim Đồng, 2025. - 28 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 60000đ. - 2000b s610909

2063. Cùng chơi với bé - Xin chào! Xin chào! : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi từ 0 đến 6 / Yuichi Kimura ; Anh Chi dịch. - Tái bản lần thứ 9. - H. : Kim Đồng, 2025. - 28 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 60000đ. - 2000b s610905

2064. Cùng gọi đầu nào : Truyện tranh : Dành cho bé từ 1.5 tuổi / Hiroshi Saito ; Minh hoạ: Hoài An. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 27 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon kỹ năng sống. Đề con yêu tự lập). - 39000đ. - 1000b s610500

2065. Cuộc phiêu lưu của Đế Út : Truyện tranh : Chuyển thể từ "Đế mèn phiêu lưu ký" của nhà văn Tô Hoài / Chuyển thể: LinhRab. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 70000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Thế Linh

Ph.2. - 2025. - 163 tr. : tranh màu s610822

2066. Cuộc phiêu lưu của Đế Út : Truyện tranh : Chuyển thể từ "Đế mèn phiêu lưu ký" của nhà văn Tô Hoài / Chuyển thể: LinhRab. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 70000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Thế Linh

Ph.3. - 2025. - 160 tr. : tranh màu s610823

2067. Cuộc phiêu lưu của Đế Út : Truyện tranh : Chuyển thể từ "Đế mèn phiêu lưu ký" của nhà văn Tô Hoài / Chuyển thể: LinhRab. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 70000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Thế Linh

Phần kết. - 2025. - 160 tr. : tranh màu s610824

2068. Cuộc phiêu lưu của Đế Út : Truyện tranh : Chuyển thể từ "Đế mèn phiêu lưu ký" của nhà văn Tô Hoài / Chuyển thể: LinhRab. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 70000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Thế Linh

Phần mở đầu. - 2025. - 161 tr. : tranh màu s610821

2069. Cuộc sống là một món quà : Truyện tranh / Liz Climo ; Nguyễn Kim Diệu dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 112 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 65000đ. - 2000b s610970

2070. Cương Tuyệt Án. Hồ sơ tâm lý tội phạm : Dành cho lứa tuổi trưởng thành / Cương Tuyệt Án ; Phiêu dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng. - 23 cm. - 110000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 犯罪心理档案

T.2. - 2025. - 363 tr. s610863

2071. Cương Tuyệt Án. Hồ sơ tâm lý tội phạm : Dành cho lứa tuổi trưởng thành / Cương Tuyệt Án ; An Lạc Group dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng. - 23 cm. - 140000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 犯罪心理档案

T.4. - 2025. - 407 tr. s610864

2072. Cương Tuyệt Án. Hồ sơ tâm lý tội phạm : Dành cho lứa tuổi trưởng thành / Cương Tuyệt Án ; An Lạc Group dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng. - 23 cm. - 140000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 犯罪心理档案

T.5. - 2025. - 399 tr. s610865

2073. Dahl, Roald. Con cá sấu khổng lồ : Dành cho lứa tuổi 7+ / Roald Dahl ; Minh hoạ: Quentin Blake ; Nguyễn Thị Bích Nga dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2025. - 31 tr. : tranh màu ; 26 cm. - 40000đ. - 2000b s610890

2074. Dahl, Roald. Hươu cao cổ, chim bồ nông và tôi : Dành cho lứa tuổi 7+ / Roald Dahl ; Minh họa: Quentin Blake ; Nguyễn Thị Bích Nga dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2025. - 30 tr. : tranh màu ; 26 cm. - 40000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The giraffe and the pelly and me s610891

2075. Dạy con thói quen tốt - Không đồ kỵ : Truyện tranh : Dành cho trẻ em từ 3 - 6 tuổi / Lời: Tạ Như ; Minh họa: Diêm Sảng ; Nguyễn Đức Vĩnh dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 23 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tủ sách Cùng con trưởng thành). - 26000đ. - 1500b s610537

2076. Dẫn chứng thần tốc : Sách này dành cho: Học sinh THCS, THPT cần bổ sung kiến thức về dẫn chứng, học sinh đang ôn thi HSG (học sinh giỏi) ngữ văn, ôn thi chuyên văn, giáo viên cần tài liệu về dẫn chứng / Ch.b.: Bùi Tuyết Nga, Bùi Ngọc Ánh ; Chắp bút: Đặng Bá Đức, Vũ Bích Ngọc. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 147 tr. : minh họa ; 21 cm. - 150000đ. - 500b

Bí danh nhóm tác giả: B Academy s610491

2077. De Amicis, Edmondo. Những tấm lòng cao cả / Edmondo De Amicis ; Hoàng Thiệu Sơn dịch. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 312 tr. : tranh vẽ ; 25 cm. - 90000đ. - 2000b s610689

2078. Death note : Truyện tranh : 16+ / Nguyên tác: Tsugumi Ohba ; Minh họa: Takeshi Obata ; Ngọc Quang dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 50000đ. - 1000b

T.2. - 2025. - 196 tr. : tranh vẽ s610411

2079. Death note - How to read : Truyện tranh : 16+ / Nguyên tác: Tsugumi Ohba ; Minh họa: Takeshi Obata ; Hồng Anh dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 90000đ. - 1000b

T.13: Chân tướng. - 2025. - 214 tr. : tranh vẽ s610410

2080. Defoe, Daniel. Robinson Crusoe : Dành cho lứa tuổi 6+ / Daniel Defoe ; Hoàng Nguyên Cát dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 211 tr. ; 19 cm. - (Văn học Anh. Tác phẩm chọn lọc). - 50000đ. - 2000b s610987

2081. Doraemon : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio Pro ; Giang Hồng dịch. - Tái bản lần thứ 19. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 10000b

T.6: Nobita và cuộc chiến vũ trụ. - 2025. - 189 tr. : tranh vẽ s611039

2082. Doraemon : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio Pro ; Giang Hồng dịch. - Tái bản lần thứ 19. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 10000b

T.10: Nobita và hành tinh muông thú. - 2025. - 189 tr. : tranh vẽ s611040

2083. Doraemon : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio Pro ; Hồng Trang dịch. - Tái bản lần thứ 19. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 10000b

T.12: Nobita và vương quốc trên mây. - 2025. - 189 tr. : tranh vẽ s611041

2084. Doraemon : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio Pro ; Hồng Trang dịch. - Tái bản lần thứ 19. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 10000b

T.16: Nobita và chuyến tàu tốc hành ngân hà. - 2025. - 182 tr. : tranh vẽ s611042

2085. Doraemon : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio Pro ; Hồng Trang dịch. - Tái bản lần thứ 19. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 10000b

T.19: Nobita - Vũ trụ phiêu lưu kí. - 2025. - 185 tr. : tranh vẽ s611043

2086. Doraemon : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio Pro ; Hồng Trang dịch. - Tái bản lần thứ 19. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 10000b

T.21: Nobita và những dũng sĩ có cánh. - 2025. - 185 tr. : tranh vẽ s611044

2087. Doraemon : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio Pro ; Hồng Trang dịch. - Tái bản lần thứ 19. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 10000b

- T.23: Nobita và những pháp sư gió bí ẩn. - 2025. - 187 tr. : tranh vẽ s611045
2088. Doraemon - Chú mèo máy đến từ tương lai : Tranh truyện dành cho thiếu nhi / Fujiko F. Fujio ; Dịch: Giang Hồng, Hồng Trang. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 10000b
Tên thật tác giả: Fujimoto Hiroshi
T.6. - 2025. - 191 tr. : tranh vẽ s611032
2089. Doraemon - Chú mèo máy đến từ tương lai : Tranh truyện dành cho thiếu nhi / Fujiko F. Fujio ; Dịch: Giang Hồng, Hồng Trang. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 10000b
Tên thật tác giả: Fujimoto Hiroshi
T.9. - 2025. - 189 tr. : tranh vẽ s611033
2090. Doraemon - Chú mèo máy đến từ tương lai : Tranh truyện dành cho thiếu nhi / Fujiko F. Fujio ; Dịch: Giang Hồng, Hồng Trang. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 10000b
Tên thật tác giả: Fujimoto Hiroshi
T.11. - 2025. - 187 tr. : tranh vẽ s611034
2091. Doraemon - Chú mèo máy đến từ tương lai : Tranh truyện dành cho thiếu nhi / Fujiko F. Fujio ; Dịch: Giang Hồng, Hồng Trang. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 10000b
Tên thật tác giả: Fujimoto Hiroshi
T.15. - 2025. - 189 tr. : tranh vẽ s611035
2092. Doraemon - Chú mèo máy đến từ tương lai : Tranh truyện dành cho thiếu nhi / Fujiko F. Fujio ; Dịch: Giang Hồng, Hồng Trang. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 10000b
Tên thật tác giả: Fujimoto Hiroshi
T.16. - 2025. - 188 tr. : tranh vẽ s611036
2093. Doraemon - Chú mèo máy đến từ tương lai : Tranh truyện dành cho thiếu nhi / Fujiko F. Fujio ; Dịch: Giang Hồng, Hồng Trang. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 10000b
Tên thật tác giả: Fujimoto Hiroshi
T.36. - 2025. - 191 tr. : tranh vẽ s611037
2094. Doraemon - Chú mèo máy đến từ tương lai : Tranh truyện dành cho thiếu nhi / Fujiko F. Fujio ; Dịch: Giang Hồng, Hồng Trang. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 10000b
Tên thật tác giả: Fujimoto Hiroshi
T.42. - 2025. - 191 tr. : tranh vẽ s611038
2095. Doraemon - Ngôi nhà nhỏ trên núi băng to : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 4+ / Nguyên tác: Fujiko F Fujio ; Lời: Minako Kawanabe ; Tranh: Hiromi Tsuboi ; Barbie Ayumi dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2025. - 31 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 40000đ. - 3000b s610881
2096. Doraemon - Tuyển tập theo chủ đề : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio ; Dịch: Giang Hồng, Hồng Trang. - H. : Kim Đồng. - 15 cm. - 35000đ. - 3000b
T.1: Những tình huống dở khóc dở cười. - 2025. - 283 tr. : tranh vẽ s610964
2097. Doraemon - Tuyển tập theo chủ đề : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio ; Dịch: Giang Hồng, Hồng Trang. - H. : Kim Đồng. - 15 cm. - 35000đ. - 3000b
T.3: Tình huống bất ngờ. - 2025. - 279 tr. : tranh vẽ s610965
2098. Doraemon - Tuyển tập theo chủ đề : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio ; Dịch: Giang Hồng, Hồng Trang. - H. : Kim Đồng. - 15 cm. - 35000đ. - 3000b
T.5: Những câu chuyện cảm động. - 2025. - 283 tr. : tranh vẽ s610966
2099. Doraemon - Tuyển tập theo chủ đề : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio ; Dịch: Giang Hồng, Hồng Trang. - H. : Kim Đồng. - 15 cm. - 35000đ. - 3000b
T.8: Tình người ấm áp. - 2025. - 283 tr. : tranh vẽ s610967

2100. Doraemon - Tuyển tập theo chủ đề : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio ; Dịch: Giang Hồng, Hồng Trang. - H. : Kim Đồng. - 15 cm. - 35000đ. - 3000b
T.9: Những chuyến phiêu lưu. - 2025. - 283 tr. : tranh vẽ s610968
2101. Doraemon - Tuyển tập theo chủ đề : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio ; Dịch: Giang Hồng, Hồng Trang. - H. : Kim Đồng. - 15 cm. - 35000đ. - 3000b
T.10: Jaian và Suneo. - 2025. - 281 tr. : tranh vẽ s610969
2102. Doraemon - Tuyển tập tranh truyện màu : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio ; Giang Hồng dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 50000đ. - 5000b
T.2. - 2025. - 159 tr. : tranh màu s610796
2103. Doraemon - Tuyển tập tranh truyện màu kỹ thuật số : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio, Shintaro Mugiware. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 30000đ. - 5000b
T.1. - 2025. - 63 tr. : tranh màu s610795
2104. Doraemon bảo bối : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio. - H. : Kim Đồng. - 15 cm. - 35000đ. - 3000b
T.2. - 2025. - 344 tr. : tranh vẽ s610962
2105. Doraemon bóng chày : Truyền kì về bóng chày siêu cấp : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio, Mugiware Shintaro ; Nguyễn Thuỳ Hương dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 3000b
T.1. - 2025. - 187 tr. : tranh vẽ s611061
2106. Doraemon bóng chày : Truyền kì về bóng chày siêu cấp : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio, Mugiware Shintaro ; Nguyễn Thuỳ Hương dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 3000b
T.3. - 2025. - 187 tr. : tranh vẽ s611062
2107. Doraemon bóng chày : Truyền kì về bóng chày siêu cấp : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio, Mugiware Shintaro ; Nguyễn Song Tâm Quyên dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 3000b
T.5. - 2025. - 183 tr. : tranh vẽ s611063
2108. Doraemon bóng chày : Truyền kì về bóng chày siêu cấp : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio, Mugiware Shintaro ; Nguyễn Song Tâm Quyên dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 3000b
T.6. - 2025. - 187 tr. : tranh vẽ s611064
2109. Doraemon bóng chày : Truyền kì về bóng chày siêu cấp : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio, Mugiware Shintaro ; Nguyễn Song Tâm Quyên dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 3000b
T.10. - 2025. - 190 tr. : tranh vẽ s611065
2110. Doraemon bóng chày : Truyền kì về bóng chày siêu cấp : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio, Mugiware Shintaro ; Nguyễn Thuỳ Hương dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 3000b
T.21. - 2025. - 180 tr. : tranh vẽ s611066
2111. Doraemon chọn lọc - 45 chương mở đầu bộ truyện ngắn Doraemon : Truyện tranh / Fujiko F. Fujio ; Dịch: Giang Hồng, Hồng Trang. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 55000đ. - 2000b
T.1: Vol.1 - Vol.23. - 2025. - 273 tr. : tranh vẽ s611069
2112. Doraemon đồ vui : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko Pro. - H. : Kim Đồng. - 15 cm. - 35000đ. - 3000b
T.4. - 2025. - 291 tr. : tranh vẽ s610963

2113. Doraemon hoạt hình màu - Nobita và Viện bảo tàng bảo bối : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Nguyên tác: Fujiko F. Fujio ; Thanh Ngân dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 142 tr. : tranh màu ; 18 cm. - 35000đ. - 5000b s611074

2114. Doraemon học tập : Boi lội : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio, Tadashi Tsuiki, Yoji Katakura, Haruo Saito. - H. : Kim Đồng, 2025. - 191 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - (Tủ sách Học vui). - 45000đ. - 2000b s611079

2115. Doraemon học tập : Sinh vật học : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Fujiko F. Fujio, Nichinouken, Hiroshi Murata. - H. : Kim Đồng, 2025. - 223 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - (Tủ sách Học vui). - 45000đ. - 2000b s611080

2116. Doraemon plus : Tranh truyện dành cho thiếu nhi / Fujiko F. Fujio ; Hồng Trang dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 22000đ. - 10000b

T.3. - 2025. - 191 tr. : tranh vẽ s611031

2117. Doraemon: Nobita và cuộc phiêu lưu vào thế giới trong tranh : Truyện đọc thiếu nhi / Nguyên tác: Fujiko F. Fujio ; Lời: Satoshi Ito ; Tranh: Yumi Tsuboi ; Mộc Miên dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 72 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 36000đ. - 4000b s610794

2118. Doyle, Arthur Conan. Bản hiệp ước hải quân / Nguyên tác: Arthur Conan Doyle ; Kể lại: Alex Woolf ; Minh họa: Eve O'Brien ; Đăng Trị dịch. - H. : Văn học, 2025. - 63 tr. ; 20 cm. - 50000đ. - 5000b s608358

2119. Doyle, Arthur Conan. Con chó của dòng họ Baskerville / Nguyên tác: Arthur Conan Doyle ; Kể lại: Alex Woolf ; Minh họa: Eve O'Brien ; Đăng Trị dịch. - H. : Văn học, 2025. - 63 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 50000đ. - 5000b s608350

2120. Doyle, Arthur Conan. Công việc cuối cùng / Nguyên tác: Arthur Conan Doyle ; Kể lại: Alex Woolf ; Minh họa: Eve O'Brien ; Thuý Vân dịch. - H. : Văn học, 2025. - 63 tr. ; 20 cm. - 50000đ. - 5000b s608359

2121. Doyle, Arthur Conan. Cuộc điều tra màu đỏ / Nguyên tác: Arthur Conan Doyle ; Kể lại: Alex Woolf ; Minh họa: Eve O'Brien ; Phương Thủy dịch. - H. : Văn học, 2025. - 63 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 50000đ. - 5000b s608353

2122. Doyle, Arthur Conan. Dải băng lốm đốm / Nguyên tác: Arthur Conan Doyle ; Kể lại: Alex Woolf ; Minh họa: Eve O'Brien ; Phương Thủy dịch. - H. : Văn học, 2025. - 63 tr. ; 20 cm. - 50000đ. - 5000b s608355

2123. Doyle, Arthur Conan. Dấu bộ tứ / Nguyên tác: Arthur Conan Doyle ; Kể lại: Alex Woolf ; Minh họa: Eve O'Brien ; Đăng Trị dịch. - H. : Văn học, 2025. - 63 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 50000đ. - 5000b s608349

2124. Doyle, Arthur Conan. Liên đoàn đầu đỏ / Nguyên tác: Arthur Conan Doyle ; Kể lại: Alex Woolf ; Minh họa: Eve O'Brien ; Phương Thủy dịch. - H. : Văn học, 2025. - 63 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 50000đ. - 5000b s608364

2125. Doyle, Arthur Conan. Nghi lễ Musgrave / Nguyên tác: Arthur Conan Doyle ; Kể lại: Alex Woolf ; Minh họa: Eve O'Brien ; Lê Minh dịch. - H. : Văn học, 2025. - 62 tr. ; 20 cm. - 50000đ. - 5000b s608356

2126. Doyle, Arthur Conan. Ngọn lửa bạc / Nguyên tác: Arthur Conan Doyle ; Kể lại: Alex Woolf ; Minh họa: Eve O'Brien ; Đăng Trị dịch. - H. : Văn học, 2025. - 63 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 50000đ. - 5000b s608352

2127. Doyle, Arthur Conan. Ngôi nhà trống không / Nguyên tác: Arthur Conan Doyle ; Kể lại: Alex Woolf ; Minh họa: Eve O'Brien ; Thuý Vân dịch. - H. : Văn học, 2025. - 63 tr. ; 20 cm. - 50000đ. - 5000b s608362

2128. Doyle, Arthur Conan. Những địa chủ ở Reigate / Nguyên tác: Arthur Conan Doyle ; Kể lại: Alex Woolf ; Minh họa: Eve O'Brien ; Phương Thuý dịch. - H. : Văn học, 2025. - 62 tr. ; 20 cm. - 50000đ. - 5000b s608361

2129. Doyle, Arthur Conan. Những hình nhân nhảy múa / Nguyên tác: Arthur Conan Doyle ; Kể lại: Alex Woolf ; Minh họa: Eve O'Brien ; Thuý Vân dịch. - H. : Văn học, 2025. - 64 tr. ; 20 cm. - 50000đ. - 5000b s608357

2130. Doyle, Arthur Conan. Những vụ kỳ án của Sherlock Holmes / Conan Doyle ; Dịch: Lê Khánh... - Tái bản lần thứ 8. - H. : Văn học, 2025. - 613 tr. ; 23 cm. - 180000đ. - 2000b s608536

2131. Doyle, Arthur Conan. Sau bức tượng Napoleon / Nguyên tác: Arthur Conan Doyle ; Kể lại: Alex Woolf ; Minh họa: Eve O'Brien ; Thuý Vân dịch. - H. : Văn học, 2025. - 62 tr. ; 20 cm. - 50000đ. - 5000b s608360

2132. Doyle, Arthur Conan. Sherlock Holmes : Dành cho tuổi trưởng thành / Arthur Conan Doyle ; Nguyễn Hương dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 23 cm. - 120000đ. - 1000b T.1: Cuộc điều tra màu đỏ & Dấu bộ tứ. - 2025. - 344 tr. s610859

2133. Doyle, Arthur Conan. Sherlock Holmes toàn tập / Arthur Conan Doyle ; Dịch: Bùi Liên Thảo... - Tái bản. - H. : Văn học. - 21 cm. - 135000đ. - 2000b T.1. - 2025. - 598 tr. : tranh vẽ s608523

2134. Doyle, Arthur Conan. Sherlock Holmes toàn tập : Trọn bộ 4 tiểu thuyết và 56 truyện ngắn / Arthur Conan Doyle ; Mai Loan dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Văn học. - 24 cm. - 189000đ. - 1500b T.1. - 2025. - 631 tr. : tranh vẽ s608537

2135. Doyle, Arthur Conan. Sherlock Holmes toàn tập / Arthur Conan Doyle ; Dịch: Bùi Liên Thảo... - Tái bản. - H. : Văn học. - 21 cm. - 13000đ. - 1500b T.2. - 2025. - 694 tr. s608520

2136. Doyle, Arthur Conan. Sherlock Holmes toàn tập / Arthur Conan Doyle ; Dịch: Bùi Liên Thảo... - Tái bản. - H. : Văn học. - 21 cm. - 145000đ. - 1500b T.2. - 2025. - 694 tr. s608524

2137. Doyle, Arthur Conan. Sherlock Holmes toàn tập : Trọn bộ 4 tiểu thuyết và 56 truyện ngắn / Arthur Conan Doyle ; Mai Loan dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Văn học. - 24 cm. - 218000đ. - 1500b T.2. - 2025. - 787 tr. : tranh vẽ s608538

2138. Doyle, Arthur Conan. Sherlock Holmes toàn tập : Trọn bộ 4 tiểu thuyết và 56 truyện ngắn / Arthur Conan Doyle ; Mai Loan dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Văn học. - 24 cm. - 198000đ. - 1500b T.3. - 2025. - 707 tr. : tranh vẽ s608539

2139. Doyle, Arthur Conan. Thung lũng kinh hoàng / Nguyên tác: Arthur Conan Doyle ; Kể lại: Alex Woolf ; Minh họa: Eve O'Brien ; Lê Minh dịch. - H. : Văn học, 2025. - 62 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 50000đ. - 5000b s608351

2140. Doyle, Arthur Conan. Viên ngọc bích màu xanh da trời / Nguyên tác: Arthur Conan Doyle ; Kể lại: Alex Woolf ; Minh họa: Eve O'Brien ; Lê Minh dịch. - H. : Văn học, 2025. - 64 tr. : hình vẽ ; 20 cm. - 50000đ. - 5000b s608363

2141. Doyle, Arthur Conan. Vụ tai tiếng xứ Bohemia / Nguyên tác: Arthur Conan Doyle ; Kể lại: Alex Woolf ; Minh hoạ: Eve O'Brien ; Lê Minh dịch. - H. : Văn học, 2025. - 64 tr. ; 20 cm. - 50000đ. - 5000b s608354

2142. Dumas, Alexandre. Ba người lính ngự lâm / Alexandre Dumas ; Dịch: Trần Việt, Anh Vũ. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Văn học, 2025. - 679 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 295000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Pháp: Les Trois mousquetaires s608546

2143. Dumas, Alexandre. 45 người lính / Alexandre Dumas ; Nguyễn Đăng Thuần dịch. - H. : Văn học, 2025. - 986 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 420000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: The forty-five guardsmen s608410

2144. Dương Khâu Luông. Kể chuyện Bản Hon đón Bác Hồ = Lần toẹt bản hon lấp Bác Hồ : Truyện thơ thiếu nhi song ngữ Tây - Việt / Dương Khâu Luông. - H. : Văn học, 2025. - 31 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 75000đ. - 1000b s610102

2145. Dương Khâu Luông. Kể chuyện đảo Bà Goá, hồ Ba Bể : Truyện thơ thiếu nhi / Dương Khâu Luông. - H. : Văn học, 2025. - 34 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 85000đ. - 1000b s608377

2146. Đào Đức Tuấn. Lối tình : Thơ chọn / Đào Đức Tuấn. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2024. - 207 tr. : tranh vẽ ; 15 cm. - 150000đ. - 1000b s610338

2147. Đào Nguyên. Tiếng kinh rơi : Thơ / Đào Nguyên. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 102 tr. ; 19 cm. - 300b s610333

2148. Đặng Lê Hùng. Bí mật ba dòng họ : Tiểu thuyết / Đặng Lê Hùng. - H. : Văn học, 2025. - 269 tr. ; 21 cm. - 199000đ. - 1000b s608376

2149. Đặng Văn Bốn. Chuyện làng tôi : Tập truyện / Đặng Văn Bốn. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2025. - 150 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 120000đ. - 500b

Bút danh của tác giả: Bốn Đặng s610303

2150. Đặng Việt Thủy. Nợ đời sau lũy tre làng : Tập truyện vui / Đặng Việt Thủy. - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 192 tr. ; 19 cm. - 63000đ. - 1087b s609954

2151. Đeo nhạc cho mèo = Belling the cat : Tranh truyện thiếu nhi / Thủy Trang b.s. ; Minh hoạ: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Song ngữ Việt - Anh). - 12000đ. - 10000b s608982

2152. Đến với Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm : Cảm nhận và thơ / Đoàn Minh Ngọc (ch.b.), Ngô Trung Dũng, Đỗ Văn Hiến... - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 222 tr. : ảnh màu, bảng ; 21 cm. - 1000b s609038

2153. Điềm Thụy. Quá đỗi dịu dàng / Điềm Thụy. - Tái bản. - H. : Văn học, 2025. - 478 tr. ; 24 cm. - 209000đ. - 2000b s608545

2154. Điểm tựa của thần : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 18+ / Annei ; Unoday Studio dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 160 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 96000đ. - 2000b s610233

2155. Điện Biên chiến thắng, Điện Biên thơ / Hồ Chí Minh, Tố Hữu, Chính Hữu... ; Ngô Vĩnh Bình chọn, giới thiệu. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2025. - 120 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 120000đ. - 1500b s610922

2156. Điều kỳ diệu tại cửa tiệm mì xưa : Truyện tranh / Phan. - H. : Dân trí, 2025. - 171 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 105000đ. - 2000b s608873

2157. Đinh An Phong. Một chút xanh : Thơ / Đinh An Phong. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 119 tr. ; 21 cm. - 120000đ. - 500b s609031
2158. Đinh Đăng Lượng. Lục bát tìm tôi : Thơ chọn lọc / Đinh Đăng Lượng. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2024. - 94 tr. ; 19 cm. - 80000đ. - 1000b s610332
2159. Đinh Văn Sùng. Nón quê và tâm tình hạt thóc : Thơ / Đinh Văn Sùng. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 255 tr. ; 19 cm. - 1000b s609980
2160. Đoàn Giỏi. Trần Văn Ôn / Đoàn Giỏi ; Minh hoạ: Mai Bào Trân. - H. : Kim Đồng, 2025. - 119 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 32000đ. - 2000b s610770
2161. Đoàn Minh Hiệp. Hoa cát : Thơ / Đoàn Minh Hiệp. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2025. - 79 tr. ; 19 cm. - 100b s610314
2162. Đoàn Minh Tâm. Hình tượng người lính trong thơ lục bát mười năm đầu thế kỷ XXI : Chuyên luận văn học / Đoàn Minh Tâm. - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 200 tr. ; 21 cm. - 79000đ. - 737b
Thư mục: tr. 188-197 s608780
2163. Đồ Dạng Tiên Sâm. Vợ chồng siêu sao thật ngọt ngào / Đồ Dạng Tiên Sâm ; Từ Khâm dịch. - H. : Dân trí. - 24 cm. - 229000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: 顶流夫妇有点甜
T.2. - 2025. - 494 tr. s608884
2164. Đồ dùng của ai? = Whose things are these? : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ 0 - 6 tuổi / Mina T. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 23 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon - Phong cách Nhật Bản). - 39000đ. - 3000b s608959
2165. Đỗ Thành Đồng. Lục bát đời / Đỗ Thành Đồng. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 135 tr. ; 21 cm. - 136000đ. - 1000b s609014
2166. Đỗ Văn Minh. Dẫn ngôn cùng tri âm : Nghiên cứu - Phê bình / Đỗ Văn Minh. - H. : Văn học, 2025. - 175 tr. ; 21 cm. - 150000đ. - 300b s608446
2167. Đỗ Văn Minh. Màu da phản chủ : Truyện / Đỗ Văn Minh. - H. : Văn học, 2025. - 103 tr. ; 21 cm. - 150000đ. - 300b s608445
2168. Đội hiệp sĩ rừng xanh : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 3 - 6 tuổi / Nguyễn Thị Thanh Hoa. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục Việt Nam, 2025. - 15 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Những truyện hay cho bé - Để Trái đất mãi tươi xanh). - 8000đ. - 1000b s609427
2169. Đội quân Doraemon : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Michiaki Tanaka ; Nguyên tác: Fujiko F. Fujio ; Giang Hồng dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - (Doraemon game comics). - 22000đ. - 5000b
T.2. - 2025. - 195 tr. : tranh vẽ s611058
2170. Đội quân Doraemon : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Michiaki Tanaka ; Nguyên tác: Fujiko F. Fujio ; Giang Hồng dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - (Doraemon game comics). - 22000đ. - 5000b
T.5. - 2025. - 191 tr. : tranh vẽ s611059
2171. Đội quân Doraemon : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Michiaki Tanaka ; Nguyên tác: Fujiko F. Fujio ; Giang Hồng dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - (Doraemon game comics). - 22000đ. - 5000b
T.6. - 2025. - 182 tr. : tranh vẽ s611060

2172. Đội quân Doraemon - Siêu đạo chích Dorapan và lá thư thách đấu : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Nguyên tác: Fujiko F. Fujio. - H. : Kim Đồng, 2025. - 127 tr. : tranh màu ; 18 cm. - (Tranh truyện màu Doraemon). - 30000đ. - 3000b s611078

2173. Đội quân Doraemon - Vương quốc bánh kẹo Okashinana : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Nguyên tác: Fujiko F. Fujio. - H. : Kim Đồng, 2025. - 95 tr. : tranh màu ; 18 cm. - (Tranh truyện màu Doraemon). - 30000đ. - 3000b s611077

2174. Đội quân Doraemon đặc biệt : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Nguyên tác: Fujiko F. Fujio ; Kịch bản: Masaru Miyazaki ; Tranh: Yukihiro Mitani ; Babie Ayumi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - (Doraemon game comics). - 22000đ. - 5000b

T.1. - 2025. - 203 tr. : tranh vẽ s611046

2175. Đội quân Doraemon đặc biệt : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Nguyên tác: Fujiko F. Fujio ; Kịch bản: Masaru Miyazaki ; Tranh: Yukihiro Mitani ; Babie Ayumi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - (Doraemon game comics). - 22000đ. - 5000b

T.2. - 2025. - 203 tr. : tranh vẽ s611047

2176. Đội quân Doraemon đặc biệt : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Nguyên tác: Fujiko F. Fujio ; Kịch bản: Masaru Miyazaki ; Tranh: Yukihiro Mitani ; Babie Ayumi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - (Doraemon game comics). - 22000đ. - 5000b

T.3. - 2025. - 203 tr. : tranh vẽ s611048

2177. Đội quân Doraemon đặc biệt : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Nguyên tác: Fujiko F. Fujio ; Kịch bản: Masaru Miyazaki ; Tranh: Yukihiro Mitani ; Babie Ayumi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - (Doraemon game comics). - 22000đ. - 5000b

T.4. - 2025. - 203 tr. : tranh vẽ s611049

2178. Đội quân Doraemon đặc biệt : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Nguyên tác: Fujiko F. Fujio ; Kịch bản: Masaru Miyazaki ; Tranh: Yukihiro Mitani ; Babie Ayumi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - (Doraemon game comics). - 22000đ. - 5000b

T.5. - 2025. - 202 tr. : tranh vẽ s611050

2179. Đội quân Doraemon đặc biệt : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Nguyên tác: Fujiko F. Fujio ; Kịch bản: Masaru Miyazaki ; Tranh: Yukihiro Mitani ; Babie Ayumi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - (Doraemon game comics). - 22000đ. - 5000b

T.6. - 2025. - 203 tr. : tranh vẽ s611051

2180. Đội quân Doraemon đặc biệt : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Nguyên tác: Fujiko F. Fujio ; Kịch bản: Masaru Miyazaki ; Tranh: Yukihiro Mitani ; Babie Ayumi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - (Doraemon game comics). - 22000đ. - 5000b

T.7. - 2025. - 203 tr. : tranh vẽ s611052

2181. Đội quân Doraemon đặc biệt : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Nguyên tác: Fujiko F. Fujio ; Kịch bản: Masaru Miyazaki ; Tranh: Yukihiro Mitani ; Babie Ayumi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - (Doraemon game comics). - 22000đ. - 5000b

T.8. - 2025. - 205 tr. : tranh vẽ s611053

2182. Đội quân Doraemon đặc biệt : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Nguyên tác: Fujiko F. Fujio ; Kịch bản: Masaru Miyazaki ; Tranh: Yukihiro Mitani ; Babie Ayumi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - (Doraemon game comics). - 22000đ. - 5000b

T.9. - 2025. - 203 tr. : tranh vẽ s611054

2183. Đội quân Doraemon đặc biệt : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Nguyên tác: Fujiko F. Fujio ; Kịch bản: Masaru Miyazaki ; Tranh: Yukihiro Mitani ; Babie Ayumi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - (Doraemon game comics). - 22000đ. - 5000b

- T.10. - 2025. - 197 tr. : tranh vẽ s611055
2184. Đội quân Doraemon đặc biệt : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Nguyên tác: Fujiko F. Fujio ; Kịch bản: Masaru Miyazaki ; Tranh: Yukihiro Mitani ; Babie Ayumi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - (Doraemon game comics). - 22000đ. - 5000b
- T.11. - 2025. - 195 tr. : tranh vẽ s611056
2185. Đội quân Doraemon đặc biệt : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Nguyên tác: Fujiko F. Fujio ; Kịch bản: Masaru Miyazaki ; Tranh: Yukihiro Mitani ; Babie Ayumi dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - (Doraemon game comics). - 22000đ. - 5000b
- T.12. - 2025. - 194 tr. : tranh vẽ s611057
2186. Đông Duy Hoàng Kiếm Nam. Xứ thâm trầm / Đông Duy Hoàng Kiếm Nam. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 72 tr. : tranh màu ; 15x23 cm. - 300000đ. - 400b s610336
2187. Đồng vọng dân gian : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 13+ / Phyllocactus. - H. : Dân trí. - 19 cm. - 135000đ. - 2000b
- T.3. - 2025. - 190 tr. : tranh vẽ s610243
2188. Đột phá tư duy kì thi tốt nghiệp THPT môn Ngữ văn - C stage : Ôn luyện thi tốt nghiệp THPT và thi Đại học / Trần Thị Hương Ly, Nguyễn Thành Hiếu, Đầu Mạnh Hùng... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Dân trí, 2025. - 192 tr. : minh họa ; 28 cm. - 150000đ. - 3000b s609510
2189. Đừng bừa bộn thế! : Truyện tranh : Dành cho trẻ 3 - 7 tuổi / Lời: Manisa Palakawong ; Tranh: Plan For Kids ; Chung Quý dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Giáo dục Việt Nam, 2025. - 23 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Khủng long nhỏ bỏ thói quen xấu). - 24500đ. - 3000b s608717
2190. Eeny hăm hờ và các chị rụt rè : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Viết: Jane Yolen ; Minh họa: Kathryn Brown ; Khoa Thư dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 32 tr. : tranh màu ; 21x24 cm. - (Bước ra thế giới rực rỡ). - 45000đ. - 3000b
- Tên sách tiếng Anh: Eeny and her sisters s610949
2191. Em yêu nhà em : Thơ hay cho bé về gia đình thân yêu / Đoàn Thị Lam Luyện, Thuỳ Dung, Trương Hữu Lợi... ; Huyền Linh s.t., tuyển chọn. - H. : Văn học, 2025. - 31 tr. : tranh màu ; 22 cm. - 29000đ. - 3000b s608427
2192. Etomori. Colorful / Etomori ; Phương Thảo dịch. - Tái bản. - H. : Hồng Đức, 2025. - 279 tr. ; 18 cm. - 90000đ. - 1000b s610045
2193. Fisher, Dorothy Canfield. Hiểu Betsy / Dorothy Canfield Fisher ; Khánh Trang dịch. - H. : Văn học, 2025. - 258 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Vườn kinh điển). - 137000đ. - 300b s608449
2194. Fombelle, Timothée De. Đại úy Rosalie / Timothée De Fombelle ; Minh họa: Isabelle Arsenaault ; Bùi Kim Ngân biên dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 64 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 139000đ. - 1000b s608958
2195. Fujiko F. Fujio. Doraemon: Nobita và cuộc phiêu lưu vào thế giới trong tranh : Tiểu thuyết : Sách dành cho trẻ em / Nguyên tác: Fujiko F. Fujio ; Tác giả, biên kịch: Stoshi ITO ; Thu Hằng dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 238 tr. ; 19 cm. - 60000đ. - 15000b
- Tên thật tác giả: Hiroshi Fujimoto s611070
2196. Fuyumio Ono. Ghost hunt : Dành cho tuổi trưởng thành / Fuyumio Ono ; Liêu Dương Ca dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 105000đ. - 1600b
- T.3: Lời nguyện cầu của thiếu nữ. - 2025. - 379 tr. s610786
2197. Gà con Piyo chơi trốn tìm : Truyện tranh : Sách tranh Pop-up / Satoshi Iriyama ; Education Solutions Việt Nam biên dịch. - H. : Văn học, 2025. - 13 tr. : tranh màu ; 14x16 cm. - 69000đ. - 3000b s610255

2198. Gà con Piyo chúc ngủ ngon : Truyện tranh : Sách tranh Pop-up / Satoshi Iriyama ; Education Solutions Việt Nam biên dịch. - H. : Văn học, 2025. - 13 tr. : tranh màu ; 14x16 cm. - 69000đ. - 3000b s610254

2199. Gà con Piyo đến thăm bà : Truyện tranh : Sách tranh Pop-up / Satoshi Iriyama ; Education Solutions Việt Nam biên dịch. - H. : Văn học, 2025. - 13 tr. : tranh màu ; 14x16 cm. - 69000đ. - 3000b s610256

2200. Gà con Piyo "Mẹ ơi, mẹ đâu rồi?" : Truyện tranh : Sách tranh Pop-up / Satoshi Iriyama ; Education Solutions Việt Nam biên dịch. - H. : Văn học, 2025. - 13 tr. : tranh màu ; 14x16 cm. - 69000đ. - 3000b s610253

2201. Gà con Piyo nói lời cảm ơn : Truyện tranh : Sách tranh Pop-up / Satoshi Iriyama ; Education Solutions Việt Nam biên dịch. - H. : Văn học, 2025. - 13 tr. : tranh màu ; 15x16 cm. - 69000đ. - 3000b s610252

2202. Gà con Piyo và em gái : Truyện tranh : Sách tranh Pop-up / Satoshi Iriyama ; Education Solutions Việt Nam biên dịch. - H. : Văn học, 2025. - 14 tr. : tranh màu ; 14 cm. - 69000đ. - 3000b s610251

2203. Gà con Piyo vào ngày sinh nhật : Truyện tranh : Sách tranh Pop-up / Satoshi Iriyama ; Education Solutions Việt Nam biên dịch. - H. : Văn học, 2025. - 13 tr. : tranh màu ; 14x16 cm. - 69000đ. - 3000b s610257

2204. Gap Papa - Hết giờ làm việc, tới giờ làm cha : Truyện tranh : 16+ / Utakata ; Anh huỳnh dịch. - H. : Lao động. - 21 cm. - 90000đ. - 8000b
T.2. - 2025. - 143 tr. : tranh màu s609711

2205. Garmus, Bonnie. Bài học môn Hoá = Lessons in chemistry / Bonnie Garmus ; Thành Nguyễn dịch. - H. : Văn học, 2025. - 438 tr. ; 24 cm. - 220000đ. - 3000b s608387

2206. George bị cảm lạnh : Truyện tranh / Mark Baker, Neville Astley ; Đức Toàn dịch. - H. : Mỹ thuật, 2025. - 24 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Thế giới diệu kì của Peppa pig). - 29000đ. - 3000b s610626

2207. George học cách chia sẻ : Truyện tranh / Daisy Giáp dịch. - H. : Mỹ thuật, 2025. - 24 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Thế giới diệu kì của Peppa Pig). - 29000đ. - 3000b s610620

2208. Gia đình gãi ngứa : Tuyển tập Chúng ta rồi sẽ lớn : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 13+ / Quang Nino. - H. : Dân trí, 2025. - 197 tr. : tranh màu ; 15 cm. - 138000đ. - 1000b s610171

2209. Gia đình gãi ngứa : Tuyển tập khi người lớn... trẻ con : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 13+ / Quang Nino. - H. : Dân trí, 2025. - 197 tr. : tranh màu ; 15 cm. - 125000đ. - 1000b s610199

2210. Gia đình gãi ngứa : Tuyển tập Ký ức tuổi thơ - vẫn vợ hiện tại : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 13+ / Quang Nino. - H. : Dân trí, 2025. - 167 tr. : tranh màu ; 15 cm. - 110000đ. - 1000b s610129

2211. Giang La La. Tuyệt đối cưng chiều : Tiểu thuyết / Giang La La ; Lưu Vân dịch. - H. : Văn học. - 21 cm. - 198000đ. - 2000b
T.1. - 2025. - 431 tr. s608321

2212. Giang La La. Tuyệt đối cưng chiều : Tiểu thuyết / Giang La La ; Lưu Vân dịch. - H. : Văn học. - 21 cm. - 198000đ. - 2000b
T.2. - 2025. - 415 tr. s608322

2213. Giờ vui chơi của Peppa và George : Truyện tranh / Mark Baker, Neville Astley ; Đức Toàn dịch. - H. : Mỹ thuật, 2025. - 32 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Thế giới kì diệu của Peppa pig). - 35000đ. - 3000b s610621

2214. Giúp trẻ làm chủ cảm xúc - Ích kỷ : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 3 - 9 tuổi / Lời: Audrey Bouquet ; Minh hoạ: Fabien Öckto Lambert ; Phạm Nhân dịch. - In lần thứ 5. - H. : Hồng Đức, 2025. - 27 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Cùng con trưởng thành)(EQ - IQ). - 32000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Pháp: Les émotions de petit chat anxieux - Un petit chat égoïste s608752

2215. Giúp trẻ làm chủ cảm xúc - Lo lắng : Truyện tranh : Dành cho trẻ từ 3 - 9 tuổi / Lời: Audrey Bouquet ; Minh hoạ: Fabien Öckto Lambert ; Phạm Nhân dịch. - In lần thứ 5. - H. : Hồng Đức, 2025. - 27 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Cùng con trưởng thành)(EQ - IQ). - 32000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Pháp: Les émotions de petit chat anxieux - Un petit chat anxieux s608751

2216. Given : Truyện tranh : 18+ / Natsuki Kizu ; Trần Yang dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 65000đ. - 5000b

T.1. - 2025. - 181 tr. : tranh vẽ s610223

2217. Given : Truyện tranh : 18+ / Natsuki Kizu ; Trần Yang dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 65000đ. - 5000b

T.2. - 2025. - 173 tr. : tranh vẽ s610224

2218. Given : Truyện tranh : 18+ / Natsuki Kizu ; Trần Yang dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 65000đ. - 5000b

T.3. - 2025. - 157 tr. : tranh vẽ s610225

2219. Given : Truyện tranh : 18+ / Natsuki Kizu ; Trần Yang dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 65000đ. - 5000b

T.4. - 2025. - 158 tr. : tranh vẽ s610226

2220. Given : Truyện tranh : 18+ / Natsuki Kizu ; Trần Yang dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 65000đ. - 5000b

T.5. - 2025. - 204 tr. : tranh vẽ s610227

2221. Given : Truyện tranh : 18+ / Natsuki Kizu ; Trần Yang dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 65000đ. - 5000b

T.6. - 2025. - 159 tr. : tranh vẽ s610228

2222. Grann, David. Hải trình nghiệt ngã = The wager / David Grann ; Trần Quốc Tân dịch. - H. : Văn học, 2025. - 400 tr. ; 21 cm. - 168000đ. - 1500b s608347

2223. Hà Ân. Lưỡi gươm nhân ái : Dành cho lứa tuổi 10+ / Hà Ân. - H. : Kim Đồng, 2025. - 148 tr. ; 21 cm. - (Ngàn năm sử Việt - Nhà Tây Sơn). - 45000đ. - 1500b

Tên thật tác giả: Hoàng Hiến Mô s610722

2224. Hà Đình Cẩn. Rừng mận : Tiểu thuyết / Hà Đình Cẩn. - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 220 tr. ; 21 cm. - 87000đ. - 747b s608783

2225. Hà Mi. Mái ấm mới của Hạt Dẻ : Dành cho lứa tuổi 6+ / Hà Mi. - H. : Kim Đồng, 2025. - 142 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Tủ sách Tuổi thần tiên). - 70000đ. - 1500b

Tên thật tác giả: Nguyễn Thị Cẩm Hà s610774

2226. Hà Minh Sơn. Tiếng vọng nơi biên cương : Thơ / Hà Minh Sơn. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2023. - 77 tr. ; 21 cm. - 88000đ. - 1000b s609022

2227. Hàn Mặc Tử. Thơ Hàn Mặc Tử. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2025. - 174 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Tủ sách Văn học trong nhà trường). - 48000đ. - 2000b
Phụ lục: tr. 161-174 s610981
2228. Hành trình đến với Hàn Mặc Tử / Dzũ Kha s.t., b.s. - Tái bản lần thứ 23. - H. : Văn học, 2025. - 254 tr. : ảnh ; 21 cm. - 136000đ. - 2000b s608512
2229. Hawkins, Paula. Thủy triều đen / Paula Hawkins ; Nguyễn Hà An dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 439 tr. ; 21 cm. - 195000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Anh: The blue hour s610482
2230. Hậu Lê thống chí / Ngô Gia Văn Phái ; Dịch: Nguyễn Đăng Tấn, Nguyễn Công Liêm. - H. : Văn học, 2025. - 387 tr. ; 24 cm. - 110000đ. - 1500b s608396
2231. Hesus ở lớp B : Truyện tranh : Truyện dành cho lứa tuổi 18+ / Lily ; Minh Quyên dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 153000đ. - 2000b
T.8. - 2025. - 181 tr. : tranh màu s608221
2232. Hell Mode - Game thủ xuất chúng tung hoành chốn Dị giới hỗn nguyên - Triệu hồi sư khởi nguyên : Truyện tranh / Nguyên tác: Hamuo, Mo ; Truyện tranh: Tetta Enji ; Đại ca Nhím dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 55000đ. - 4000b
Tên sách tiếng Nhật: ヘルモード- やり込み好きのゲーマーは廃設定の異世界で無双する - はじまりの召喚士
T.1. - 2025. - 163 tr. : tranh màu s610214
2233. Hemingway, Ernest. Ông già và biển cả : Tiểu thuyết / Ernest Hemingway ; Lê Huy Bắc dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2025. - 143 tr. ; 19 cm. - (Văn học Mỹ. Tác phẩm chọn lọc). - 45000đ. - 2000b
Dịch theo bản gốc tiếng Anh: The old man and the sea s610986
2234. Hẹn gặp lại, quốc vương của tôi : Truyện tranh : 18+ / Ôn Viễn ; Đông Hạnh dịch. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 179000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Trung: 再见, 我的国王
T.3. - 2025. - 254 tr. : tranh màu s608825
2235. Henry, O. Chiếc lá cuối cùng : Tuyển tập truyện ngắn O. Henry / Dịch: Ngô Vĩnh Viễn... - Tái bản lần 7. - H. : Văn học, 2025. - 335 tr. ; 21 cm. - 95000đ. - 2000b
Tên thật tác giả: William Sydney Porter s608509
2236. Hesman - Chiến binh thiết giáp = Hesman legend : Dựa trên nhân vật trong bộ truyện Dừng sĩ Hesman (1993) của tác giả Hùng Lân : Truyện tranh / Biên kịch: Dương Nguyễn ; Hoạ sĩ: Phan Kim Thanh... - H : Lao động. - 24 cm. - 45000đ. - 4800b
T.2. - 2025. - 94 tr. : tranh màu s608837
2237. Hesman - Chiến binh thiết giáp = Hesman legend : Dựa trên nhân vật trong bộ truyện Dừng sĩ Hesman (1993) của tác giả Hùng Lân : Truyện tranh / Biên kịch: Dương Nguyễn ; Hoạ sĩ: Phan Kim Thanh... - H : Lao động. - 24 cm. - 45000đ. - 4800b
T.3. - 2025. - 94 tr. : tranh màu s608838
2238. Hesman - Chiến binh thiết giáp = Hesman legend : Dựa trên nhân vật trong bộ truyện Dừng sĩ Hesman (1993) của tác giả Hùng Lân : Truyện tranh / Biên kịch: Dương Nguyễn ; Hoạ sĩ: Phan Kim Thanh... - H : Lao động. - 24 cm. - 45000đ. - 4800b
T.4. - 2025. - 94 tr. : tranh màu s608839

2239. Hesman - Chiến binh thiết giáp = Hesman legend : Dựa trên nhân vật trong bộ truyện Dũng sĩ Hesman (1993) của tác giả Hùng Lâm : Truyện tranh / Biên kịch: Dương Nguyễn ; Hoạ sĩ: Phan Kim Thanh... - H : Lao động. - 24 cm. - 45000đ. - 4800b
T.5. - 2025. - 94 tr. : tranh màu s608840
2240. Hiền Thục. Bong bóng ơi, bay lên! / Hiền Thục. - H. : Văn học, 2025. - 207 tr. : hình vẽ, ảnh ; 17 cm. - 588000đ. - 1000b s610072
2241. Hiền Thục. Bong bóng ơi, bay lên! / Hiền Thục. - H. : Văn học, 2025. - 207 tr. : hình vẽ, ảnh ; 17 cm. - 688000đ. - 1000b s610088
2242. Hirano Keiichiro. Người đàn ông ấy / Hirano Keiichiro ; Nguyễn Thống Nhất dịch. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 381 tr. ; 21 cm. - 169000đ. - 2000b
Dịch từ nguyên bản tiếng Nhật: ある男 s609036
2243. Hngoc. Hai người, ba bữa, bốn mùa bên nhau / Hngoc. - H. : Dân trí, 2025. - 222 tr. ; 17 cm. - 109000đ. - 2500b s610190
2244. Hoa thơm kiêu hãnh : Truyện tranh : 16+ / Saka Mikami ; Lục Thảo dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 55000đ. - 5000b
T.1. - 2025. - 191 tr. : tranh vẽ s609849
2245. Hoàng Anh. Chạm vào nỗi nhớ / Hoàng Anh. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 95 tr. : ảnh ; 21 cm. - 1000b s609012
2246. Hoàng Bội Giai. Thái Bình Dương, Đại Tây Dương / Hoàng Bội Giai ; Khuru Mai Nghĩa dịch. - H. : Lao động, 2025. - 347 tr. ; 21 cm. - 170000đ. - 1000b
Tên sách tiếng Trung: 太平洋、大西洋 s609710
2247. Hoàng Dự. Hai chồng : Tiểu thuyết / Hoàng Dự. - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 200 tr. ; 21 cm. - 79000đ. - 787b s609727
2248. Hoàng Đình Bường. Nỗi niềm trung đoàn : Bút ký / Hoàng Đình Bường. - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 184 tr. ; 21 cm. - 73000đ. - 887b s610565
2249. Hoàng Ngọc Phách. Tổ Tâm : In theo bản in của nhà xuất bản Thanh Xuân năm 1958 / Song An Hoàng Ngọc Phách. - H. : Văn học, 2025. - 143 tr. ; 21 cm. - (Danh tác văn học Việt Nam). - 45000đ. - 1500b s608304
2250. Hoàng Thuy Anh. Thơm từ nỗi đau : Thơ / Hoàng Thuy Anh. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 149 tr. ; 18x19 cm. - 150000đ. - 1000b s610335
2251. Học sinh chúng mình 2000 hồi ấy / Lời: Trang Neko ; Minh hoạ: X. Lan. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2025. - 104 tr. : tranh màu ; 20 cm. - 120000đ. - 2000b s610927
2252. Hồ Chí Minh. Tuyển tập thơ văn Hồ Chí Minh / Khánh Linh tuyển chọn. - H. : Văn học, 2025. - 291 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Rèn luyện nhân cách sống). - 72000đ. - 2000b
Thư mục: tr. 286 s608492
2253. Hồ sơ mật = The top secret season 0 : Truyện tranh : 18+ / Shimizu Reiko ; Ukato Mai dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 55000đ. - 3000b
T.6: Tăng trưởng. - 2025. - 197 tr. : tranh vẽ s609863
2254. Hồ sơ mật = The top secret season 0 : Truyện tranh : 18+ / Shimizu Reiko ; Ukato Mai dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 55000đ. - 3000b
T.7: Ve sầu mùa đông. - 2025. - 229 tr. : tranh vẽ s609864
2255. Hồ sơ mật = The top secret season 0 : Truyện tranh : 18+ / Shimizu Reiko ; Ukato Mai dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 55000đ. - 3000b

- T.8: Trò nghịch ngợm. - 2025. - 237 tr. : tranh vẽ s609865
2256. Hồ Xuân Hương. Thơ Hồ Xuân Hương. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng, 2025. - 100 tr. ; 19 cm. - (Tủ sách Văn học trong nhà trường). - 28000đ. - 2000b
Phụ lục: tr. 94-100 s610974
2257. Hồng Nhung. Thành phố thiếu một bữa cơm nhà / Hồng Nhung, Mỹ Hưng. - H. : Thế giới, 2025. - 199 tr. ; 17 cm. - 83000đ. - 2000b s609957
2258. Hồng Nương Tử. Quỷ Tiết : 18+ / Hồng Nương Tử ; Sơn Trúc dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 475 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 219000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: 怨灵 s609633
2259. Hồng Thử Bắc. Đập nổi bán sắt đi học : Tiểu thuyết giả tưởng : 16+ / Hồng Thử Bắc ; Dã Hoả dịch. - H. : Lao động. - 24 cm. - 219000đ. - 2000b
T.3. - 2025. - 464 tr. s609728
2260. Hồng Thử Bắc. Đập nổi bán sắt đi học : Tiểu thuyết giả tưởng : 16+ / Hồng Thử Bắc ; Dã Hoả dịch. - H. : Lao động. - 24 cm. - 219000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: 砸锅卖铁去上学
T.4. - 2025. - 508 tr. s609729
2261. Hub, Ulrich. Gà Mờ và Vịt Khờ: Bữa tiệc chất chơi ở bể bơi : Dành cho lứa tuổi 6+ / Ulrich Hub ; Minh hoạ: Jörg Mühle ; Vũ Minh Giang dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 73 tr. : tranh màu ; 19 cm. - 50000đ. - 2000b s611000
2262. Hub, Ulrich. Gà Mờ và Vịt Khờ: Phiêu lưu đến vùng đất mộng mơ : Dành cho lứa tuổi 6+ / Ulrich Hub ; Minh hoạ: Jörg Mühle ; Vũ Minh Giang dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 84 tr. : tranh màu ; 19 cm. - 50000đ. - 2000b s611001
2263. Hurston, Zora Neale. Mắt họ hướng về Thượng đế : Tiểu thuyết / Zora Neale Hurston ; Nguyễn Văn Hà dịch. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 262 tr. ; 21 cm. - 180000đ. - 2000b
Dịch từ nguyên tác tiếng Anh: Their eyes were watching God s609007
2264. Huy Lê. Hồ Xuân Hương - 3 chìm 7 nổi nước cùng non = 胡春香*匹沈罢湊诺拱嫩 / S.t., b.s.: Huy Lê, Lê Khắc Huy. - H. : Tri thức, 2025. - 428 tr. : tranh vẽ, bảng ; 24 cm. - 250000đ. - 500b
Thư mục cuối chính văn s609072
2265. Hứa Đại Bằng. Điều tra hiện trường án mạng: Những tội ác không hoàn hảo / Hứa Đại Bằng ; Celia Nguyễn dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 254 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Người trẻ Việt). - 109000đ. - 1000b
Dịch từ nguyên bản tiếng Trung: 你不可不知的犯罪心理常识 s608815
2266. Hương chiều / Nguyễn Xuân Bá, Đặng Trọng Bình, Quang Bình... - H. : Nxb. Hội Nhà văn. - 19 cm. - 100000đ. - 300b
ĐTTS ghi: CLB Thơ Trúc Viên (Phường 5 - Tp. Mỹ Tho)
T.9. - 2023. - 143 tr. s610337
2267. Hương nắng : Thơ : Ấn phẩm kỷ niệm 80 năm ngày Truyền thống Công an nhân dân Việt Nam / Trang Nam Anh, Nguyễn Việt Cường, Trung Du... - H. : Văn học. - 21cm. - 120000đ. - 500b
T.8. - 2025. - 243 tr. s608309

2268. Hướng dẫn học và làm bài Ngữ Văn 8 : Bám sát SGK Kết nối tri thức với cuộc sống / Kiều Bắc, Nguyễn Thị Hoa, Nguyễn Quốc Khánh. - Tái bản lần 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 88000đ. - 2000b

T.2. - 2025. - 200 tr. : minh hoạ s609757

2269. Hướng dẫn học và làm bài Ngữ văn 10 : Bám sát SGK Kết nối tri thức với cuộc sống / Nguyễn Đức Hùng, Miên Cốc. - Tái bản lần 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội. - 24 cm. - 89000đ. - 1000b

T.1. - 2025. - 184 tr. : bảng s609758

2270. Hướng dẫn làm bài văn lớp 7 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới / Đỗ Thị Thu Hương, Lê Thị Hải Yến (ch.b.), Dương Thị Mỹ Hằng... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 263 tr. : bảng ; 24 cm. - 70000đ. - 1500b

Tên sách ngoài bìa: Hướng dẫn viết bài văn lớp 7 s608807

2271. Hướng dẫn ôn luyện thi tốt nghiệp trung học phổ thông và thi đánh giá năng lực tuyển sinh đại học môn Ngữ văn (từ năm 2025) / Lê Nhâm Thìn (ch.b.), Nguyễn Thị Diễm Kiều, Vũ Thanh. - Huế : Đại học Huế, 2025. - 243 tr. : bảng ; 24 cm. - 75000đ. - 2000b s609809

2272. Inori. Tôi yêu nữ phản diện : Dành cho lứa tuổi 16+ / Inori ; Minh hoạ: Hanagata ; Sumeragi Ui dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 169000đ. - 1000b

T.2. - 2025. - 543 tr. : tranh vẽ s610419

2273. Inori. Tôi yêu nữ phản diện : Dành cho lứa tuổi 16+ / Inori ; Minh hoạ: Hanagata ; Jinn dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 145000đ. - 1000b

T.3. - 2025. - 455 tr. : tranh vẽ s610420

2274. Jackson, Holly. Bảy ngày chờ chết : Tiểu thuyết trinh thám / Holly Jackson ; Phi Yến dịch. - H. : Lao động, 2025. - 469 tr. ; 24 cm. - 229000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Not quite dead yet s609725

2275. Jougi Shiraishi. Hành trình của Elaina = The journey of Elaina / Jougi Shiraishi ; Minh hoạ: Azure ; Thỏ Koyuki dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 98000đ. - 2000b

T.2. - 2025. - 375 tr. : tranh vẽ s610421

2276. Jougi Shiraishi. Hành trình của Elaina = The journey of Elaina / Jougi Shiraishi ; Minh hoạ: Azure ; Aki dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 118000đ. - 2000b

T.12. - 2025. - 335 tr. : tranh vẽ s610422

2277. Jougi Shiraishi. Hành trình của Elaina = The journey of Elaina / Jougi Shiraishi ; Minh hoạ: Azure ; Ji dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 148000đ. - 3000b

T.16. - 2025. - 307 tr. : tranh vẽ s610449

2278. Kaho Nashiki. Bà ngoại phù thuỷ và mùa hè tập sự / Kaho Nashiki ; Đỗ Nguyên dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Văn học, 2025. - 222 tr. ; 19 cm. - 118000đ. - 1500b

Giải thưởng Văn học thiếu nhi Niimi Nankichi s610122

2279. Kẹo bông gòn : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 18+ / Hamano Ringo ; Thực Hiện dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 184 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 89000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Cotton Candy s610220

2280. Khám phá tuyệt vời của Eeny : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Viết: Jane Yolen ; Minh hoạ: Kathryn Brown ; Khoa Thư dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 32 tr. : tranh màu ; 20x26 cm. - (Bước ra thế giới rực rỡ). - 45000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Eeny up above! s610947

2281. Khánh Liên. Công chúa Cú Mèo : Dành cho lứa tuổi 6+ / Khánh Liên. - H. : Kim Đồng, 2025. - 136 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Tủ sách Tuổi thần tiên). - 75000đ. - 1500b s610781

2282. Khi mình khôn lớn : Truyện tranh / Khánh Vân dịch. - H. : Mỹ thuật, 2025. - 32 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Thế giới diệu kì của Peppa Pig). - 32000đ. - 3000b s610601
2283. Khi nụ hôn chạm cánh bách hợp = Kiss and white lily for my dearest girl : Truyện tranh : 18+ / Canno ; Luci dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 96000đ. - 2000b
T.1. - 2025. - 182 tr. : tranh vẽ s610213
2284. Khi con xuống núi : Truyện tranh / Nguyễn Ngoan s.t., lược dịch ; Tranh: Minh Anh. - H. : Văn học, 2025. - 23 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Gợi mở tâm hồn trẻ). - 32000đ. - 1000b s608425
2285. Khinh Âm. Lãng mạn dành cho em : Tiểu thuyết / Khinh Âm ; Linh Phương dịch. - H. : Văn học. - 24 cm. - 340000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: 办公室隐婚
T.1. - 2025. - 558 tr. s608407
2286. Khinh Âm. Lãng mạn dành cho em : Tiểu thuyết / Khinh Âm ; Linh Phương dịch. - H. : Văn học. - 24 cm. - 340000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: 办公室隐婚
T.2. - 2025. - 558 tr. s608408
2287. Khu rừng đom đóm : Truyện tranh : 16+ / Yuki Midorikawa ; Mono No Aware dịch. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 167 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 65000đ. - 2000b s609858
2288. Khúc ca lục biếc - Gom gió : Truyện tranh : 18+ / Gao Yan ; Allium dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 105000đ. - 2000b
T.1. - 2025. - 264 tr. : tranh vẽ s610211
2289. Khúc ca lục biếc - Gom gió : Truyện tranh : 18+ / Gao Yan ; Sumeragi Ui dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 115000đ. - 2000b
T.2. - 2025. - 289 tr. : tranh vẽ s610212
2290. Khúc ca rặng đông : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 18+ / Ichika Yuno ; Stay Gold dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 96000đ. - 2000b
T.1. - 2025. - 190 tr. : tranh vẽ s610242
2291. Khuê Nguyễn. Nằm nghe bố kể : Tản văn / Khuê Nguyễn. - H. : Văn học, 2025. - 187 tr. ; 19 cm. - 80000đ. - 500b
Bút danh tác giả: Bồ JiHoo s610083
2292. Khương Thị Mến. Khúc dư hương mùa hạ : Thơ / Khương Thị Mến. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 111 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 120000đ. - 1000b s609020
2293. Kì lân diệu kì của Peppa : Truyện tranh / Mark Baker, Neville Astley ; Daisy Giáp dịch. - H. : Mỹ thuật, 2025. - 24 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Thế giới kì diệu của Peppa pig). - 29000đ. - 3000b s610622
2294. Kiếp làm sen của các hoàng thượng : Truyện tranh : 17+ / Rat Kitaguni ; Cam Từ dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 84000đ. - 3000b
T.3. - 2025. - 188 tr. : tranh vẽ s610363
2295. Kiếp làm sen của các hoàng thượng : Truyện tranh : 17+ / Rat Kitaguni ; Cam Từ dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 84000đ. - 3000b
T.4. - 2025. - 208 tr. : tranh vẽ s610364

2296. Kiều Diêu. Đùng rung động vì anh / Kiều Diêu ; Tô Ngọc Hà dịch. - H. : Văn học. - 21 cm. - 299000đ. - 2000b
 Dịch từ nguyên bản tiếng Trung: 别对我动心
 T.1. - 2025. - 389 tr. s608301
2297. Kiều Diêu. Đùng rung động vì anh / Kiều Diêu ; Tô Ngọc Hà dịch. - H. : Văn học. - 21 cm. - 299000đ. - 2000b
 Dịch từ nguyên bản tiếng Trung: 别对我动心
 T.2. - 2025. - 405 tr. s608302
2298. Kiều Thanh Quế. Cuộc tiến hoá văn học Việt Nam / Kiều Thanh Quế. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 197 tr. ; 21 cm. - (Văn học sử Việt Nam). - 125000đ. - 1000b
 Thư mục: tr. 185-197 s608611
2299. Kim Đồng / Truyện: Tô Hoài ; Tranh: Mai Long. - Tái bản lần thứ 15. - H. : Kim Đồng, 2025. - 31 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Những anh hùng trẻ tuổi). - 40000đ. - 3000b s610895
2300. Kim Lân. Vợ nhặt : Tập truyện ngắn / Kim Lân. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Văn học, 2025. - 231 tr. ; 18 cm. - 60000đ. - 2000b
 Tên thật tác giả: Nguyễn Văn Tài s610120
2301. Kingdom : Truyện tranh : 18+ / Yasuhisa Hara ; Nguyệt Quế dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 45000đ. - 3500b
 T.73. - 2025. - 225 tr. : tranh vẽ s609845
2302. Kinugasa Syougo. Chào mừng đến lớp học đề cao thực lực / Kinugasa Syougo ; Minh hoạ: Tomoseshunsaku ; Bảo Châu dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 120000đ. - 5000b
 T.10. - 2025. - 334 tr. : tranh vẽ s610365
2303. Kōtarō Isaka. 7 ngày phán quyết / Kōtarō Isaka ; Yōgen dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 446 tr. ; 21 cm. - 209000đ. - 2000b s610483
2304. Kotaro sống một mình : Truyện tranh : 16+ / Mami Tsumura ; Bự Bự dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 48000đ. - 3000b
 T.3. - 2025. - 191 tr. : tranh vẽ s609850
2305. Kotaro sống một mình : Truyện tranh : 16+ / Mami Tsumura ; Bự Bự dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 48000đ. - 3000b
 T.6. - 2025. - 191 tr. : tranh vẽ s609851
2306. Kotaro sống một mình : Truyện tranh : 16+ / Mami Tsumura ; Bự Bự dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 48000đ. - 2700b
 T.7. - 2025. - 191 tr. : tranh vẽ s609852
2307. Kotaro sống một mình : Truyện tranh : 16+ / Mami Tsumura ; Bự Bự dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 48000đ. - 2700b
 T.8. - 2025. - 190 tr. : tranh vẽ s609853
2308. Kotaro sống một mình : Truyện tranh : 16+ / Mami Tsumura ; Bự Bự dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 48000đ. - 2700b
 T.9. - 2025. - 191 tr. : tranh vẽ s609854
2309. Kỳ thi đánh giá năng lực Đại học Quốc gia Hà Nội - Tư duy định tính / Vũ Tuấn Anh. - H. : Tri thức, 2025. - 351 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 5000b s609348

2310. Lê Đức Dương. Miền thảo nguyên Panduranga : Dành cho lứa tuổi 11+ / Lê Đức Dương. - H. : Kim Đồng, 2025. - 201 tr. ; 21 cm. - 60000đ. - 2000b s610719
2311. Lê Huy Toàn. Mất nắng : Thơ / Lê Huy Toàn. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 95 tr. ; 21 cm. - 86000đ. - 1000b s609013
2312. Lê Huy Toàn. Thơm từ thương nhớ : Thơ tình / Lê Huy Toàn. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 80 tr. ; 21 cm. - 86000đ. - 1000b s609015
2313. Lê Khắc Tuế. Trường ca sông Mã dậy sóng / Lê Khắc Tuế. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2025. - 232 tr. ; 21 cm. - 165000đ. - 315b s608949
2314. Lê Minh Khuê. Truyện ngắn Lê Minh Khuê. - H. : Kim Đồng, 2025. - 270 tr. ; 19 cm. - (Tủ sách Văn học trong nhà trường). - 60000đ. - 1500b s610979
2315. Lê Minh Sơn. Mùa đông đời người : Truyện ngắn / Lê Minh Sơn. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 318 tr. ; 21 cm. - 120000đ. - 1000b s608220
2316. Lê Quang Vịnh. Chị Sáu ở Côn Đảo / Lê Quang Vịnh. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Kim Đồng, 2025. - 59 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 20000đ. - 2000b s610769
2317. Lê Thị Kim Sơn. Ngày nắng vẹn nguyên : Tập truyện ngắn / Lê Thị Kim Sơn. - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 163 tr. ; 19 cm. - 54000đ. - 1087b s609955
2318. Lê Toán. Rừng Việt Bắc : Tiểu thuyết / Lê Toán. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 280 tr. ; 21 cm. - 1000b s608693
2319. Lê Tomasz Anh. Xòe tay đếm / Lê Tomasz Anh. - H. : Dân trí, 2025. - 39 tr. : hình vẽ ; 23 cm. - 56000đ. - 500b s609666
2320. Lê Tuấn Đạt. Thương ngày đã cũ : Tập tản văn / Lê Tuấn Đạt. - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 207 tr. : tranh vẽ ; 23 cm. - 96000đ. - 767b s608791
2321. Lê Văn Nghĩa. Mùa tiểu học cuối cùng : Dành cho mọi lứa tuổi / Lê Văn Nghĩa ; Minh họa: Miah. - H. : Kim Đồng, 2025. - 223 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 60000đ. - 1500b s610768
2322. Lí luận văn học 9+ / Phạm Minh Nhật. - H. : Dân trí, 2025. - 106 tr. : tranh vẽ ; 27 cm. - 200000đ. - 2500b s609494
2323. Lí luận văn học như là siêu khoa học / Martin Heidegger, Hans Robert Jauss, Roman Ingarden...; Trương Đăng Dung dịch, giới thiệu. - H. : Văn học, 2025. - 423 tr. ; 24 cm. - 350000đ. - 1000b s608400
2324. Lion hearts : Truyện tranh : 18+ / Ori Mita ; Lục Thiếu Đồ dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 350 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 138000đ. - 2000b s610200
2325. Little, Toby. Thế giới ơi, cậu ổn không? : Câu chuyện có thật về một cậu bé dám ước mơ / Toby Little ; Dương Thanh Trà dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 263 tr. ; 19 cm. - 116000đ. - 1500b
Tên sách tiếng Anh: Dear world, how are you? s610244
2326. London, Jack. Nanh trắng / Jack London ; Dịch: Bảo Hưng, Trung Dũng. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Văn học, 2025. - 267 tr. ; 21 cm. - 73000đ. - 2000b s608497
2327. London, Jack. Tiếng gọi của hoang dã / Jack London ; Dịch: Lâm Hoài, Võ Quang. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Văn học, 2025. - 159 tr. ; 21 cm. - 48000đ. - 2000b s608496
2328. Look back : Truyện tranh : 16+ / Tatsuki Fujimoto ; Ili Tenjou dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 143 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 65000đ. - 3000b s609859

2329. Lovecraft, H. P. Lời hiệu triệu của Cthulhu : Tuyển tập / H. P. Lovecraft ; Nguyễn Thành Long dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2025. - 251 tr. ; 23 cm. - 80000đ. - 2000b

Dịch theo nguyên bản tiếng Anh: Dagon (1919), The call of Cthulhu (1928), The dunwich horror (1929), và The shadow over innsmouth (1936) s610862

2330. Lovecraft, H. P. Nơi dãy núi điên dại = At the mountains of madness : Dành cho tuổi trưởng thành / H. P. Lovecraft ; Moonshine dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2025. - 187 tr. ; 23 cm. - 65000đ. - 2000b s610861

2331. Lỗ Tấn. Truyện ngắn Lỗ Tấn / Trương Chính dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2025. - 290 tr. ; 19 cm. - (Tủ sách Văn học trong nhà trường). - 60000đ. - 2000b
Phụ lục: tr. 285-290 s610976

2332. Lù Văn Que. Nhớ gia đình / Lù Văn Que. - H. : Văn học, 2025. - 110 tr. : ảnh màu ; 21 cm. - 200b
Bí danh tác giả: Việt Kháng s608448

2333. Lục Mang Tinh. Nếu ánh trăng không ôm lấy em / Lục Mang Tinh ; Giang Hạ dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 685 tr. ; 24 cm. - 269000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Trung: 如果月亮不抱你 s608885

2334. Luyện tập kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kì Ngữ văn 10 / Đỗ Ngọc Thống (ch.b.), Bùi Minh Đức, Đỗ Thu Hà. - Huế : Đại học Huế, 2025. - 147 tr. : bảng ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 50000đ. - 2000b s609782

2335. Luyện thi THPT quốc gia và đánh giá năng lực môn: Ngữ văn 12 : Ôn luyện kiến thức Ngữ văn... / B.s.: Trịnh Thị Hằng, Roãn Thị Trang. - H. : Văn học, 2025. - 260 tr. : hình vẽ ; 27 cm. - 155000đ. - 1000b s609411

2336. Luyện thi vào 10 Ngữ văn - Chinh phục bài nghị luận xã hội theo chủ đề thường gặp / Nguyễn Phước Lợi (ch.b.), Đinh Cẩm Châu, Võ Thị Hồng Chuyên... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 154 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 89000đ. - 4500b s609186

2337. Lư Lạp Lạp. Người dọn dẹp hiện trường án mạng / Lư Lạp Lạp ; Tú Phương dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 196 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Người trẻ Việt). - 94000đ. - 1000b
Dịch từ nguyên bản tiếng Trung: 命案現場清潔師 s608816

2338. Lưu Hiểu Huy. Ghi chép pháp y - Những cái chết bí ẩn / Lưu Hiểu Huy ; Bùi Thanh Thuý dịch. - Tái bản. - H. : Lao động, 2025. - 343 tr. ; 24 cm. - 150000đ. - 10000b
Tên sách tiếng Trung: 非自然死亡:我的法医笔记 s609721

2339. Lưu Hồng Hà. 365 truyện kể hằng đêm : Mùa hè / Lưu Hồng Hà. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Mỹ thuật, 2025. - 215 tr. : tranh màu ; 23 cm. - 95000đ. - 3000b s610605

2340. Ma Văn Kháng. Dấu hiệu của tình yêu / Ma Văn Kháng. - H. : Lao động, 2025. - 389 tr. ; 21 cm. - 190000đ. - 1000b s609709

2341. Mã Hộ Tử Quân. Couple này chú không ship sao? : 18+ / Mã Hộ Tử Quân. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 169000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Trung: 这你都不磕
T.1. - 2025. - 390 tr. s610492

2342. Mai Nam Thắng. Có một trung đội thơ văn : Tiểu luận - Phê bình / Mai Nam Thắng. - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 200 tr. ; 21 cm. - 79000đ. - 767b s608827

2343. Mai Văn Cường. Tấm lòng : Thơ / Mai Văn Cường. - Tái bản. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 163 tr. : ảnh ; 18 cm. - 200b s610666
2344. Mai Văn Hoan. Gã Hâm - Chuyện đời, chuyện tình / Mai Văn Hoan. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2025. - 398 tr. ; 21 cm. - 199000đ. - 500b
Phụ lục: tr. 361-398 s609095
2345. Mãi Ngồi Thành Châu. Thái Long tráng sĩ : Dành cho lứa tuổi 10+ / Mãi Ngồi Thành Châu. - H. : Kim Đồng, 2025. - 278 tr. ; 21 cm. - 75000đ. - 1500b s610718
2346. Maid skater - Nàng hầu và ván trượt : Maid skater - The skateboard is a symbol of the maid / Suzushiro ; Tatsushiro dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 158 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 89000đ. - 2000b s610234
2347. Malot, Hector. Không gia đình / Hector Malot ; Lê Việt Dũng dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Văn học, 2025. - 643 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 168000đ. - 1500b s608540
2348. Malot, Hector. Không gia đình : Tiểu thuyết / Hector Malot ; Huỳnh Lý dịch. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 456 tr. ; 25 cm. - 140000đ. - 3000b s610690
2349. Malot, Hector. Trong gia đình / Hector Malot ; Dịch: Huỳnh Lý, Mai Hương ; Minh hoạ: Henri Lanos. - Tái bản. - H. : Văn học, 2025. - 426 tr. ; 21 cm. - (Văn học cổ điển - Đông A Classic). - 120000đ. - 1000b s608530
2350. Mạn Tây. Siêu cấp cung chiêu / Mạn Tây ; 5CE dịch. - H. : Lao động. - 21 cm. - 199000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: 致命偏宠
T.3. - 2025. - 506 tr. s609549
2351. Mẹ cũng chẳng thích đi học tạo nào : Truyện tranh / Lời: Cỏ ; Tranh: Xoài. - H. : Dân trí, 2025. - 34 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Chuyện mẹ ngày xưa). - 45000đ. - 1000b s608901
2352. Mẹ ơi! - Cuốn sách nhỏ dành cho các mẹ (và tất cả những ai yêu mẹ) : Truyện tranh / Liz Climo ; Nguyễn Kim Diệu dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 123 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 65000đ. - 2000b s610972
2353. Mẹ ơi, mẹ có biết...? : Truyện tranh : Dành cho thiếu nhi / Lời: Mylen Vigneault ; Minh hoạ: Maud Roegiers ; Ngô Diệu Châu dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 38 tr. : tranh màu ; 24 cm. - 50000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Pháp: Le sais-tu, maman? s610946
2354. Mẹ yêu : Thơ hay cho bé về gia đình thân yêu / Nguyễn Bao, Linh Lan, Nguyễn Thu Phương... ; Huyền Linh s.t., tuyển chọn. - H. : Văn học, 2025. - 31 tr. : tranh màu ; 22 cm. - 29000đ. - 3000b s608426
2355. Miêu Công Tử. Trở thành phiên bản điềm tĩnh hơn / Miêu Công Tử ; Nguyễn Thanh Hương dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 182 tr. : hình vẽ ; 18 cm. - 129000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: 一日禪:心有欢喜,万事可期 s610207
2356. Miko - Nhóc tí lớp 1 : Miko selection khổ rộng : Truyện tranh : 6+ / Eriko Ono ; Hải Thọ dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 126 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 35000đ. - 3000b s610191
2357. Miko selection - Tuyển tập LGBT : Truyện tranh : 12+ / Eriko Ono ; Endo Mameta h.đ. ; Hải Thọ dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 174 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 45000đ. - 10000b s609848

2358. Miko! - "Edo rắc rối ký" : Truyện tranh : 3+ / Eriko Ono ; Hải Thọ dịch. - In lần thứ 13. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 223 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 25000đ. - 3000b s609900
2359. Miller, Madeline. Circe : Dành cho lứa tuổi trưởng thành / Madeline Miller ; Jack Frogg dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2025. - 527 tr. ; 23 cm. - 200000đ. - 1500b s610860
2360. Minh Nghĩa. Nét bút xuân : Thơ / Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 115 tr. ; 21 cm. - 99000đ. - 1000b
Tên thật tác giả: Nguyễn Văn Nghĩa s609010
2361. Mishima Yomu. Thế giới Otome game thật khắc nghiệt với nhân vật quần chúng = The world of otome games is a tough for mobs / Mishima Yomu ; Minh hoạ: Monda ; Roku dịch. - H. : Thế giới. - 18 cm. - 159000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Nhật: 乙女ゲー世界はモブに厳しい世界です
T.13. - 2025. - 486 tr. : tranh vẽ s609961
2362. Mizuki Nomura. Cái kết thật dài của "Hiệu sách cuối cùng" / Mizuki Nomura ; Minh hoạ: Miho Takeoka ; Heki Gyoku dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 232 tr. : hình vẽ ; 18 cm. - (Musubu và sách). - 105000đ. - 3000b s610044
2363. Mochi Ở Đây. Những giấc mơ chờ bình minh lên / Mochi Ở Đây. - H. : Văn học, 2025. - 223 tr. ; 21 cm. - 115000đ. - 2000b s608338
2364. Momo đi đâu vội thế? : Truyện tranh / Kazuhiko Toyota ; Nguyễn Thị Thu dịch. - In lần 16. - H. : Lao động, 2025. - 26 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Ehon - Thực phẩm cho tâm hồn cho bé)(Chơi cùng Momo - Chú bé quả đào). - 49000. - 1500b s609603
2365. Món quà của cô giáo = A teacher's gift : Tranh truyện thiếu nhi / Thuỳ Trang b.s. ; Minh hoạ: Đoàn Minh Nghĩa. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 16 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Tủ sách Song ngữ Việt - Anh). - 12000đ. - 10000b s608983
2366. Món quà của cô giáo : Truyện tranh / Minh Long b.s. - Tái bản lần thứ 13. - H. : Văn học, 2025. - 16 tr. : tranh màu ; 27 cm. - (Truyện tranh tuổi thần tiên). - 15000đ. - 3000b s609417
2367. Moon Sook. Không có gì vĩ đại / Moon Sook ; Lê Kiều Trang dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 292 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Văn học). - 146000đ. - 2000b s608854
2368. Mộc Qua Hoàng. Nhân cách nguy hiểm / Mộc Qua Hoàng ; Cảnh Ân Mùa Xuân dịch. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 199000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: 危险人格
T.1. - 2025. - 405 tr. s608826
2369. Mộc Tô Lý. Ai đó : 18+ / Mộc Tô Lý ; Payu dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 199000đ. - 2000b
Dịch từ nguyên bản tiếng Trung: 某某
T.1. - 2025. - 430 tr. s610495
2370. Mỗi tình đầu : Truyện tranh : 17+ / Kazuki Rai ; Trần Yang dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 263 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 85000đ. - 1000b s610412
2371. Một mùa trăng ướt = A wet moon season : Truyện tranh / Chiều Xuân, Thanh Phan. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 49 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Chuyện mùa trăng). - 155000đ. - 2000b s610521

2372. 100 bài làm văn hay lớp 9 : Biên soạn theo Chương trình SGK mới của Bộ GD&ĐT... / Lê Xuân Soan. - H. : Dân trí, 2025. - 144 tr. ; 27 cm. - 109000đ. - 5000b s609503

2373. 150 bài văn hay 6 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Dành cho các bộ SGK hiện hành / Thái Quang Vinh, Nguyễn Phước Lợi. - H. : Dân trí, 2025. - 126 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 27 cm. - 79000đ. - 5000b s609485

2374. 150 bài văn hay lớp 6 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Dành chung cho các bộ sách giáo khoa hiện hành / Hoàng Thị Lâm Nho. - H. : Dân trí, 2025. - 152 tr. : hình vẽ, bảng ; 29 cm. - 119000đ. - 10000b s609506

2375. Mùa hè Hikaru chết : Truyện tranh : 16+ / Mokumokuren ; Trương Linh dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 65000đ. - 1000b
T.1. - 2025. - 186 tr. : tranh vẽ s610413

2376. Mùa hè Hikaru chết : Truyện tranh : 16+ / Mokumokuren ; Trương Linh dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 65000đ. - 1000b
T.2. - 2025. - 183 tr. : tranh vẽ s610414

2377. Mùa hè Hikaru chết : Truyện tranh : 16+ / Mokumokuren ; Luci dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 65000đ. - 1000b
T.4. - 2025. - 190 tr. : tranh vẽ s610415

2378. Mùa hè kỳ lạ : Truyện tranh / Nguyễn Phạm Tú Trinh, Phạm Hoàng Giang. - In lần 2. - H. : Văn học, 2025. - 23 tr. : tranh màu ; 26 cm. - 170b s608455

2379. Mùa ong Khoái : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lai Vĩnh Toàn. - H. : Kim Đồng, 2025. - 31 tr. : tranh màu ; 25 cm. - 65000đ. - 2000b s610953

2380. Mỹ vị hầm ngục = Delicious in dungeon : Truyện tranh : 16+ / Kui Ryoko ; Ngô Quế Đan dịch. - H. : Lao động. - 18 cm. - 58000đ. - 1000b
T.7. - 2025. - 215 tr. : tranh vẽ s610024

2381. Myo. Tung lên trời một chút tôi : Thơ / Myo. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 174 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 200000đ. - 1000b
Tên thật tác giả: Vũ Thị Mai Oanh s610329

2382. Nagahama to be, or not to be : Truyện tranh : 18+ / Scarlet Beriko ; Châu Tuyết Sa dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 174 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 88000đ. - 3000b s610151

2383. Nam Cao. Bài học quét nhà / Nam Cao. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2025. - 169 tr. ; 18 cm. - 115000đ. - 1000b s610310

2384. Nam Cao. Chí Phèo : Tập truyện ngắn / Nam Cao. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Văn học, 2025. - 195 tr. ; 18 cm. - 50000đ. - 2000b
Tên thật tác giả: Trần Hữu Tri s610119

2385. Nam Cao. Đôi lứa xứng đôi / Nam Cao. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2025. - 193 tr. ; 18 cm. - 129000đ. - 1000b s610311

2386. Nam Cao. Đôi mắt : Tuyển tập truyện ngắn / Nam Cao. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Văn học, 2025. - 283 tr. ; 18 cm. - 70000đ. - 2000b
Tên thật tác giả: Trần Hữu Tri s608485

2387. Nam Cao. Lão Hạc : Tuyển tập truyện ngắn đặc sắc / Nam Cao. - H. : Văn học, 2025. - 199 tr. ; 21 cm. - 90000đ. - 2000b s608366

2388. Nam Cao. Nam Cao - 10 truyện ngắn đặc sắc. - H. : Văn học, 2025. - 197 tr. ; 21 cm. - 90000đ. - 2000b s608312

2389. Nam Cao. Nam Cao tuyển tập. - H. : Văn học, 2025. - 495 tr. ; 21 cm. - 133000đ. - 1000b s608318
2390. Nam Cao. Sống mòn : Tiểu thuyết / Nam Cao. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Văn học, 2025. - 303 tr. ; 18 cm. - 73000đ. - 2000b
Tên thật tác giả: Trần Hữu Tri s608483
2391. Nàng Mariko vụn vỡ của tôi = My broken Mariko : Truyện tranh : 18+ / Hirako Waka ; Anh Huỳnh dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 164 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 60000đ. - 1000b s610451
2392. Nesbø, Jo. The Kingdom - Vương quốc tội lỗi / Jo Nesbø ; Nguyễn Quang Huy dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 690 tr. ; 24 cm. - 275000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Na Uy: Kongeriket s609658
2393. Nếu tớ biến thành người lớn thì sao? : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 5+ / Lời: May ; Tranh: Châu Phạm. - H. : Kim Đồng, 2025. - 39 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Phép màu tuổi thơ). - 50000đ. - 3000b s610925
2394. Ngày lễ tình nhân của Peppa : Truyện tranh / Daisy Giáp dịch. - H. : Mỹ thuật, 2025. - 24 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Thế giới diệu kì của Peppa Pig). - 29000đ. - 3000b s610619
2395. Ngày mai nắng lên : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 18+ / Aki Ueda ; Phạm Hi Nguyên dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 186 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 98000đ. - 2000b s610231
2396. Ngày nghỉ + Season 2 = Day off : Truyện tranh : 18+ / Dailygreens ; Xuân Ngừ dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 158000đ. - 2000b
T.1. - 2025. - 287 tr. : tranh màu s610215
2397. Ngày nghỉ + Season 2 = Day off : Truyện tranh : 18+ / Dailygreens ; Xuân Ngừ dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 158000đ. - 2000b
T.2. - 2025. - 279 tr. : tranh màu s610216
2398. Ngày trăng sáng nhất : Truyện ru / Chiều Xuân ; Minh hoạ: Funti Kidbooks. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 23 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 99000đ. - 2000b s608954
2399. Ngoài kia rục rờ bao nhiêu? : Bộ sách đọc quyền ôn thi tốt nghiệp THPT chương trình mới / Sương Mai ch.b. - H. : Dân trí, 2025. - 528 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Đi kiếm mình nơi thế gian rộng lớn; T.1). - 300000đ. - 10000b s608939
2400. Ngọc Bắc Khanh. Gió hát trên đồi / Ngọc Bắc Khanh. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 509 tr. ; 24 cm. - 205000đ. - 2000b s608965
2401. Ngô Mậu Thìn. Ngôi nhà chật tiếng cười : Thơ / Ngô Mậu Thìn. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 122 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 130000đ. - 1000b s609023
2402. Ngô Minh Thơ. Người lính ra đi từ Làng Cát : Hồi ký / Ngô Minh Thơ. - H. : Hồng Đức, 2025. - 298 tr. : ảnh ; 19 cm. - 700b s610055
2403. Ngô Tất Tố. Trong rừng nho : Dã sử Hồ Xuân Hương / Ngô Tất Tố. - H. : Văn học, 2025. - 258 tr. ; 18 cm. - 138000đ. - 10000b s610069
2404. Ngô Tất Tố. Việc làng : Phóng sự / Ngô Tất Tố ; S.t., chú giải, giới thiệu: Cao Đắc Diễm, Ngô Thị Thanh Lịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Văn học, 2025. - 139 tr. ; 18 cm. - 45000đ. - 2000b s608484
2405. Ngô Tất Tố. Vua Tây chúa Nguyễn : Tiểu thuyết lịch sử / Ngô Tất Tố. - H. : Văn học, 2025. - 270 tr. ; 18 cm. - 138000đ. - 10000b s610070

2406. Ngô Thị Ngọc Dung. Tình yêu và khát vọng : Tuyển tập thơ / Ngô Thị Ngọc Dung.
- H. : Văn học, 2025. - 91 tr. ; 19 cm. - 99000đ. - 1000b
Bút danh tác giả: Nữ Ngọc s610084
2407. Ngô Thừa Ân. Tây Du Ký / Ngô Thừa Ân ; Thuy Đình dịch ; Chu Thiên h.đ. - H. :
Văn học. - 24 cm. - 540000đ. - 1000b
T.1. - 2025. - 607 tr. s608404
2408. Ngô Thừa Ân. Tây Du Ký / Ngô Thừa Ân ; Thuy Đình dịch ; Chu Thiên h.đ. - H. :
Văn học. - 24 cm. - 540000đ. - 1000b
T.2. - 2025. - 595 tr. s608405
2409. Ngô Thừa Ân. Tây Du Ký / Ngô Thừa Ân ; Thuy Đình dịch ; Chu Thiên h.đ. - H. :
Văn học. - 24 cm. - 540000đ. - 1000b
T.3. - 2025. - 595 tr. s608406
2410. Ngồi Cạnh Tủ Lạnh. Bữa cơm ngon nhất là cơm của mẹ / Ngồi Cạnh Tủ Lạnh. - H.
: Dân trí, 2025. - 78 tr. : tranh vẽ ; 18x21 cm. - 89000đ. - 2000b s610174
2411. Nguồn Việt : Thơ / Trần Thị Ba, Lê Ngọc Bích, Bùi Thanh Bình... - H : Văn hoá
dân tộc. - 21 cm. - 100000đ. - 100b
ĐTTS ghi: Câu lạc bộ Văn hoá nghệ thuật Nguồn Việt Tỉnh Gia Lai
T.5. - 2025. - 183 tr. : ảnh s608941
2412. Nguyên Hồng. Bỉ vỏ : In theo bản in của NXB Đời Nay năm 1938 / Nguyên Hồng.
- H. : Văn học, 2025. - 291 tr. ; 21 cm. - (Danh tác Văn học Việt Nam). - 95000đ. - 1000b
Tên thật tác giả: Nguyễn Nguyên Hồng s608532
2413. Nguyên Hồng. Bỉ vỏ : Tiểu thuyết / Nguyên Hồng. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Văn
học, 2025. - 231 tr. ; 18 cm. - 58000đ. - 2000b
Tên thật tác giả: Nguyễn Nguyên Hồng s608480
2414. Nguyên Hồng. Những ngày thơ ấu / Nguyên Hồng. - H. : Văn học, 2025. - 150 tr. :
tranh vẽ ; 21 cm. - (Danh tác văn học Việt Nam). - 50000đ. - 1000b
Tên thật tác giả: Nguyễn Nguyên Hồng s608508
2415. Nguyên Trường. Ma sói một đêm / Nguyên Trường. - H. : Văn học, 2025. - 233 tr.
; 21 cm. - 130000đ. - 1000b s608374
2416. Nguyễn Bá Dương. Cứ đi là sẽ đến : Thơ / Nguyễn Bá Dương. - H. : Quân đội nhân
dân, 2025. - 315 tr. ; 23 cm. - 146000đ. - 737b s608792
2417. Nguyễn Bảo Trung. Ôm lấy mình trong mưa / Nguyễn Bảo Trung. - H. : Văn học,
2025. - 167 tr. : ảnh ; 21 cm. - 199000đ. - 2000b s608332
2418. Nguyễn Bảo Trung. Thương / Nguyễn Bảo Trung. - In lần thứ 5. - H. : Văn học,
2025. - 151 tr. : ảnh ; 21 cm. - 199000đ. - 1000b s608329
2419. Nguyễn Bảo Trung. Vô thường / Nguyễn Bảo Trung. - Tái bản lần thứ 10. - H. :
Văn học, 2025. - 166 tr. : ảnh ; 21 cm. - 199000đ. - 2000b s608331
2420. Nguyễn Chí Tinh. Thơ tình không tuổi : Thơ / Nguyễn Chí Tinh. - H. : Nxb. Hội
Nhà văn, 2025. - 208 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 100000đ. - 1000b s609039
2421. Nguyễn Công Hào. Lời của gió : Tập thơ 1 / Nguyễn Công Hào. - Tp. Hồ Chí Minh
: Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 271 tr. : ảnh ; 21 cm. - 96000đ. - 500b s610661
2422. Nguyễn Công Hoan. Bước đường cùng : Tiểu thuyết / Nguyễn Công Hoan. - Tái
bản lần thứ 2. - H. : Văn học, 2025. - 255 tr. ; 18 cm. - 65000đ. - 2000b s608482

2423. Nguyễn Công Lôi. Bóng làng : Thơ / Nguyễn Công Lôi. - H. : Văn học, 2025. - 103 tr. ; 21 cm. - 150000đ. - 500b s608447
2424. Nguyễn Doãn Việt. Khát / Nguyễn Doãn Việt. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 121 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 126000đ. - 1000b s609018
2425. Nguyễn Du. Truyện Kiều / Nguyễn Du. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2025. - 186 tr. ; 19 cm. - 40000đ. - 2000b
Phụ lục: tr. 177-186 s610980
2426. Nguyễn Duy Xuân. Lời Bác dặn / Nguyễn Duy Xuân. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 144 tr. ; 21 cm. - 100000đ. - 200b
Bút danh tác giả: Hoàng Anh, Duy Nguyễn... s608628
2427. Nguyễn Đắc Hiền. Những khoảnh khắc cuộc đời : Hồi ký / Nguyễn Đắc Hiền. - H. : Văn học, 2025. - 215 tr. : ảnh ; 24 cm. - 136000đ. - 1000b
Bút danh của tác giả: Nguyễn Văn Long s608392
2428. Nguyễn Đình Khôi. Lây nhau vì tình / Nguyễn Đình Khôi, Vũ Trọng Phụng. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2025. - 244 tr. ; 18 cm. - 169000đ. - 1000b s610313
2429. Nguyễn Đình Lộc. Châu Âu - 10 năm chuyện vật / Nguyễn Đình Lộc. - H. : Văn học, 2025. - 301 tr. : ảnh ; 21 cm. - 149000đ. - 1000b
Phụ lục: tr. 300-301 s608342
2430. Nguyễn Đình Thi. Thơ Nguyễn Đình Thi. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2025. - 128 tr. ; 19 cm. - (Tủ sách Văn học trong nhà trường). - 35000đ. - 2000b
Phụ lục: tr. 104-128 s610975
2431. Nguyễn Đức Hạnh. Khát cháy : Thơ song ngữ = The ardour of thirst : Bilingual poetry collection / Nguyễn Đức Hạnh ; Võ Thị Như Mai dịch. - H. : Văn học, 2025. - 279 tr. ; 24 cm. - 200000đ. - 1000b s608395
2432. Nguyễn Hồng Linh. Nước mắt đã khô trên dòng sông trắng : Thơ 1 - 2 - 3 / Nguyễn Hồng Linh. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 127 tr. ; 18 cm. - 268000đ. - 1000b s610334
2433. Nguyễn Huy Ích. 90 năm bài ca dân Đảng : Trường ca / Nguyễn Huy Ích. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 115 tr. ; 21 cm. - 108000đ. - 300b s609032
2434. Nguyễn Huy Tưởng. Lá cờ thêu sáu chữ vàng / Nguyễn Huy Tưởng. - H. : Văn học, 2025. - 131 tr. ; 20 cm. - 46000đ. - 1000b s608365
2435. Nguyễn Khuyến. Thơ Nguyễn Khuyến. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2025. - 167 tr. ; 19 cm. - (Tủ sách Văn học trong nhà trường). - 38000đ. - 2000b s610978
2436. Nguyễn Nghiệp. Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm : Dành cho lứa tuổi 10+ / Nguyễn Nghiệp. - H. : Kim Đồng, 2025. - 240 tr. ; 21 cm. - (Ngàn năm sử Việt - Nhà Mạc). - 60000đ. - 1500b s610724
2437. Nguyễn Ngọc Ký. Tôi đi học / Nguyễn Ngọc Ký. - Tái bản lần thứ 16. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 173 tr. : ảnh, tranh vẽ ; 21 cm. - (Hạt giống tâm hồn). - 76000đ. - 300b s608636
2438. Nguyễn Ngọc Tư. Gió lè và 9 câu chuyện khác : Tập truyện ngắn / Nguyễn Ngọc Tư. - In lần thứ 19. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 164 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 90000đ. - 1500b s609925
2439. Nguyễn Nhật Ánh. Bảy bước tới mùa hè : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 31. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 267 tr. ; 15 cm. - 52000đ. - 3000b s608864

2440. Nguyễn Nhật Ánh. Chuyện cổ tích dành cho người lớn : Tập truyện / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 61. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 155 tr. ; 15 cm. - 35000đ. - 3000b s608501

2441. Nguyễn Nhật Ánh. Còn chút gì để nhớ : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 65. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 219 tr. ; 21 cm. - 43000đ. - 3000b s608635

2442. Nguyễn Nhật Ánh. Đi qua hoa cúc : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 50. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 236 tr. ; 15 cm. - 40000đ. - 3000b s610656

2443. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh ; Minh họa: Đỗ Hoàng Tường. - Tái bản lần thứ 24. - H. : Kim Đồng, - 21 cm. - 86000đ. - 2000b

T.2: Ông thầy nóng tính. Xin lỗi mây, tai to. Người bạn lạ lòng. - 2025. - 334 tr. : tranh vẽ s610745

2444. Nguyễn Nhật Ánh. Kính vạn hoa / Nguyễn Nhật Ánh ; Minh họa: Đỗ Hoàng Tường. - Tái bản lần thứ 24. - H. : Kim Đồng, - 21 cm. - 86000đ. - 2000b

T.5: Khu vườn trên mái nhà. Thủ môn bị từ chối. Thi sĩ hạng ruồi. - 2025. - 330 tr. : tranh vẽ s610746

2445. Nguyễn Nhật Ánh. Ngồi khóc trên cây : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh ; Minh họa: Đỗ Hoàng Tường. - In lần thứ 35. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 341 tr. : tranh vẽ ; 20 cm. - 130000đ. - 3000b s608213

2446. Nguyễn Nhật Ánh. Những chàng trai xấu tính : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 52. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 165 tr. ; 15 cm. - 35000đ. - 3000b s610624

2447. Nguyễn Nhật Ánh. Trước vòng chung kết : Truyện dài / Nguyễn Nhật Ánh. - In lần thứ 45. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 267 tr. ; 15 cm. - 50000đ. - 3000b s608870

2448. Nguyễn Quang Lân. Người lính mặc áo thợ / Nguyễn Quang Lân. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 190 tr. : ảnh ; 21 cm. - 200b s608985

2449. Nguyễn Quyết. Hà Nội tháng Tám : Hồi ký / Nguyễn Quyết. - Tái bản, có chỉnh lý, bổ sung. - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 236 tr. ; 21 cm. - 1000b s608698

2450. Nguyễn Tấn Phát. Hoàng hôn lóng lánh / Nguyễn Tấn Phát. - H. : Văn học, 2025. - 238 tr. ; 21 cm. - 180000đ. - 300b s608521

2451. Nguyễn Thanh Kim. Nhịp xuân : Thơ / Nguyễn Thanh Kim. - H. : Văn học, 2025. - 107 tr., 5 tr. ảnh ; 21 cm. - 150000đ. - 1000b s608336

2452. Nguyễn Thanh Thuý. Sao cát xanh : Tập truyện ngắn / Nguyễn Thanh Thuý. - H. : Văn học, 2025. - 175 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 108000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Thị Thanh Thuý s608393

2453. Nguyễn Thi. Người mẹ cầm súng : Dành cho lứa tuổi 10+ / Nguyễn Thi. - Tái bản lần thứ 15. - H. : Kim Đồng, 2025. - 126 tr. ; 19 cm. - (Tủ sách Vàng. Tác phẩm chọn lọc dành cho thiếu nhi). - 40000đ. - 1500b s610993

2454. Nguyễn Thị Diệp Mai. U Minh truyền kì : Dành cho lứa tuổi 10+ / Nguyễn Thị Diệp Mai. - H. : Kim Đồng, 2025. - 198 tr. : tranh màu ; 25 cm. - 180000đ. - 2000b s610883

2455. Nguyễn Thị Ngọc Tú. Trong rừng dẻ gai / Nguyễn Thị Ngọc Tú. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2025. - 130 tr. ; 19 cm. - (Tủ sách Vàng. Tác phẩm chọn lọc dành cho thiếu nhi). - 40000đ. - 1000b s610992

2456. Nguyễn Thị Thanh Vinh. Những ngày thường rực rỡ : Tập bút ký / Nguyễn Thị Thanh Vinh. - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 212 tr. ; 21 cm. - 84000đ. - 88700b s610571
2457. Nguyễn Thị Thu Hiền. Cuộc phiêu lưu của Bella và Harry : Tác phẩm dự giải thưởng văn học Kim Đồng lần thứ nhất 2023 - 2025 : Dành cho lứa tuổi 6+ / Nguyễn Thị Thu Hiền, Lê Bảo Hân. - H. : Kim Đồng, 2025. - 165 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 56000đ. - 1500b s610785
2458. Nguyễn Thu. Lãng đãng một chiều thu : Tập thơ / Nguyễn Thu. - H. : Văn hoá dân tộc, 2025. - 135 tr. ; 21 cm. - 300b
Tên thật tác giả: Nguyễn Thị Thu s608937
2459. Nguyễn Thu Hằng. Thức dậy với mặt trời : Dành cho lứa tuổi 6+ / Nguyễn Thu Hằng. - H. : Kim Đồng, 2025. - 110 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 35000đ. - 1500b s610810
2460. Nguyễn Văn Bảo. Quả ngọt vườn nhà : Thơ / Nguyễn Văn Bảo. - H. : Tri thức. - 21 cm. - 119000đ. - 1000b
T.6. - 2025. - 202 tr., 6 tr. ảnh màu s609051
2461. Nguyễn Văn Dân. Văn học phi lý / Nguyễn Văn Dân khảo luận, tuyển chọn ; Dịch: Phùng Văn Tửu... - Xuất bản lần thứ 2, có sửa chữa. - H. : Văn học, 2025. - 679 tr. ; 21 cm. - 268000đ. - 2000b s608402
2462. Nguyễn Văn Học. Cái chết của vua câm : Tập truyện ngắn / Nguyễn Văn Học. - H. : Văn học, 2025. - 265 tr. ; 24 cm. - 200000đ. - 1000b s608386
2463. Nguyễn Văn Mùi. Vạt nắng chênh chao : Thơ - Tập 8 / Nguyễn Văn Mùi. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2024. - 170 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 100000đ. - 500b s609019
2464. Nguyễn Văn Tàu. Sài Gòn Xuân Mậu Thân 1968 / Nguyễn Văn Tàu. - In lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 286 tr. : ảnh ; 24 cm. - 200000đ. - 3000b
Tên thật tác giả: Trần Văn Quang s608638
2465. Nguyễn Văn Tàu. Trái tim người lính : Truyện ký / Nguyễn Văn Tàu. - In lần thứ 6. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 355 tr., 12 tr. ảnh ; 24 cm. - 200000đ. - 500b s610671
2466. Nguyệt Vy. Mùa dã quỳ năm ấy... / Nguyệt Vy. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2025. - 99 tr. : ảnh ; 19 cm. - 200b
Tên thật tác giả: Nguyễn Thị Như Nguyệt s610306
2467. Ngữ liệu văn học trẻ em : Dành cho sinh viên, học viên ngành Giáo dục mầm non : Thơ và đồng dao / Tuyển chọn: Đặng Thuỳ An, Đặng Thị Phương Loan. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 174 tr. ; 21 cm. - 99000đ. - 200b s608166
2468. Ngữ văn 7 - Làm văn dễ dàng - Viết văn tự tin : Văn kể chuyện - Văn biểu cảm - Nghị luận xã hội - Nghị luận văn học - Văn thuyết minh... / Lê Trần Diệu Thu. - H. : Văn học, 2025. - 143 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 349000đ. - 1000b s609040
2469. Người bà tài giỏi vùng Saga : Truyện tranh / Nguyên tác: Yoshichi Shimada ; Minh hoạ: Saburo Ishikawa ; Bảo Lam Anh dịch. - H. : Thế giới. - 18 cm. - 52000đ. - 1000b
T.1. - 2025. - 216 tr. : tranh vẽ s609966
2470. Người lạ dưới gió xuân = L'étranger du zéphyr : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 18+ / Kii Kanna ; Hoàng Anh dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 98000đ. - 2000b
T.1. - 2025. - 186 tr. : tranh vẽ s610416
2471. Người viết hoài niệm. Những ngày ấu thơ thương nhớ / Người viết hoài niệm. - H. : Văn học, 2025. - 201 tr. ; 17 cm. - 116000đ. - 2000b

- Tên thật tác giả: Văn Anh s610068
2472. Nhà có cụ mèo già : Truyện tranh / Fujihito ; Thảo Aki dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 80000đ. - 3000b
T.2. - 2025. - 125 tr. : tranh vẽ s610779
2473. Nhà của bé Đà Điều : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Viết, vẽ: Élodie Duhamel ; Mộc Anh dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 33 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Người bạn của trái tim). - 55000đ. - 3000b s610926
2474. Nhật kí nơi xứ lạ : Truyện tranh / Tomoko Yamashita ; Anh Huỳnh dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 75000đ. - 3000b
T.3. - 2025. - 167 tr. : tranh vẽ s610219
2475. Nhật ký Hướng Thố Đường : Truyện tranh : 16+ / Hisa Takano ; Thế Đăng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 50000đ. - 2000b
T.7. - 2025. - 175 tr. : tranh vẽ s609843
2476. Nhật ký Hướng Thố Đường : Truyện tranh : 16+ / Hisa Takano ; Thế Đăng dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 50000đ. - 2000b
T.8. - 2025. - 173 tr. : tranh vẽ s609844
2477. Nhóc cá sấu sống trong nhà ông : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Viết, vẽ: Élodie Duhamel ; Mộc Anh dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 33 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Người bạn của trái tim). - 55000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Pháp: Le coco qui vit chez Papi s610944
2478. Nhóc Maruko : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Momoko Sakura ; Hương Giang dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 40000đ. - 7500b
T.18. - 2025. - 173 tr. : tranh vẽ s610038
2479. Nhóc Miko - Cô bé nhí nhảnh : Truyện tranh : 6+ / Ono Eriko ; Hải Thọ dịch. - In lần thứ 12. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b
T.34. - 2025. - 167 tr. : tranh vẽ s609911
2480. Nhóc Miko - Cô bé nhí nhảnh : Truyện tranh : 6+ / Ono Eriko ; Hải Thọ dịch. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 25000đ. - 10000b
T.38. - 2025. - 167 tr. : tranh vẽ s609913
2481. Nhóc Miko! - Cô bé nhí nhảnh : Truyện tranh dành cho thiếu nhi : 6+ / Ono Eriko ; Hải Thọ dịch. - In lần thứ 16. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b
T.5. - 2025. - 184 tr. : tranh vẽ s609901
2482. Nhóc Miko! - Cô bé nhí nhảnh : Truyện tranh dành cho thiếu nhi : 6+ / Ono Eriko ; Hải Thọ dịch. - In lần thứ 16. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b
T.6. - 2025. - 186 tr. : tranh vẽ s609902
2483. Nhóc Miko! - Cô bé nhí nhảnh : Truyện tranh dành cho thiếu nhi : 6+ / Ono Eriko ; Hải Thọ dịch. - In lần thứ 16. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b
T.7. - 2025. - 186 tr. : tranh vẽ s609903
2484. Nhóc Miko! - Cô bé nhí nhảnh : Truyện tranh dành cho thiếu nhi : 6+ / Ono Eriko ; Hải Thọ dịch. - In lần thứ 17. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b
T.10. - 2025. - 188 tr. : tranh vẽ s609904
2485. Nhóc Miko! - Cô bé nhí nhảnh : Truyện tranh dành cho thiếu nhi : 6+ / Ono Eriko ; Hải Thọ dịch. - In lần thứ 15. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b
T.12. - 2025. - 187 tr. : tranh vẽ s609905

2486. Nhóc Miko! - Cô bé nhí nhảnh : Truyện tranh dành cho thiếu nhi : 6+ / Ono Eriko ; Hải Thọ dịch. - In lần thứ 16. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b
T.15. - 2025. - 182 tr. : tranh vẽ s609906
2487. Nhóc Miko! - Cô bé nhí nhảnh : Truyện tranh dành cho thiếu nhi : 6+ / Ono Eriko ; Hải Thọ dịch. - In lần thứ 15. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b
T.16. - 2025. - 187 tr. : tranh vẽ s609907
2488. Nhóc Miko! - Cô bé nhí nhảnh : Truyện tranh dành cho thiếu nhi : 6+ / Ono Eriko ; Hải Thọ dịch. - In lần thứ 16. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b
T.21. - 2025. - 186 tr. : tranh vẽ s609908
2489. Nhóc Miko! - Cô bé nhí nhảnh : Truyện tranh dành cho thiếu nhi : 6+ / Ono Eriko ; Hải Thọ dịch. - In lần thứ 20. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b
T.26. - 2025. - 190 tr. : tranh vẽ s609909
2490. Nhóc Miko! - Cô bé nhí nhảnh : Truyện tranh dành cho thiếu nhi : 6+ / Ono Eriko ; Hải Thọ dịch. - In lần thứ 16. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b
T.30. - 2025. - 189 tr. : tranh vẽ s609910
2491. Nhóc Miko! - Cô bé nhí nhảnh : Truyện tranh : 6+ / Ono Eriko ; Hải Thọ dịch. - In lần thứ 11. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 25000đ. - 5000b
T.35. - 2025. - 167 tr. : tranh vẽ s609912
2492. Nhuận Minh. Thơ nằm trên cỏ / Nhuận Minh. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 90 tr. ; 21 cm. - 89000đ. - 800b s609011
2493. Những bài làm văn mẫu lớp 8 / Lê Xuân Soan (ch.b.), Trần Thìn. - H. : Dân trí. - 27 cm. - (Kết nối tri thức với cuộc sống). - 79000đ. - 10000b
T.2. - 2025. - 104 tr. s609502
2494. Những bài văn đạt điểm cao của học sinh giỏi : Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Tạ Đức Hiền, Nguyễn Thị Kim Sa, Nguyễn Thị Hậu... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 272 tr. ; 24 cm. - 125000đ. - 1000b s608740
2495. Những bài văn tham khảo lớp 9 - Tác phẩm thơ ngoài sách giáo khoa : Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Kiều Bắc. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 216 tr. ; 27 cm. - 118000đ. - 1500b s609402
2496. Những bài văn tham khảo lớp 9 - Tác phẩm truyện ngoài sách giáo khoa : Dùng chung cho các bộ SGK hiện hành / Kiều Bắc. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 192 tr. ; 27 cm. - 118000đ. - 1500b s609401
2497. Những chàng trai ở Lộc Phong Quán : Truyện tranh / Shimizu Yu ; Hoàng Ly dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 56000đ. - 2500b
T.16. - 2025. - 174 tr. : tranh vẽ s610360
2498. Những mẫu chuyện vụn vặt của Maru - Maru rụng răng : Truyện tranh : 2 - 8 tuổi / Suzuki Mio ; Tranh: Michiko Kaito ; Ngọc Trâm dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 24 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon - Nuôi dưỡng tâm hồn cho bé). - 39000đ. - 1000b s610509
2499. Những mẫu chuyện vụn vặt của Maru - Maru tập rửa bát : Truyện tranh : 2 - 8 tuổi / Suzuki Mio ; Tranh: Michiko Kaito ; Lời: Ngọc Trâm. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 24 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon - Nuôi dưỡng tâm hồn cho bé). - 39000đ. - 1000b s610502
2500. Những mẫu chuyện vụn vặt của Maru - Maru và hạt dưa : Truyện tranh : 2 - 8 tuổi / Suzuki Mio ; Tranh: Michiko Kaito ; Ngọc Trâm dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 24 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon - Nuôi dưỡng tâm hồn cho bé). - 39000đ. - 1000b s610508

2501. Những ngày ngọt ngào = Deko - Boko sugar days : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 18+ / Yusen Atsuko ; Sherry dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 214 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 88000đ. - 2000b s610423

2502. Niềm đam mê chế tạo : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Lời: Sỹ Hiếu ; Tranh: Cloud Pillow. - H. : Kim Đồng, 2025. - 19 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Gương thiếu nhi làm theo lời Bác). - 30000đ. - 2000b s610903

2503. Niềm yêu thích trượt băng : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi thiếu nhi / Lời: Sỹ Hiếu ; Tranh: Cloud Pillow. - H. : Kim Đồng, 2025. - 19 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Gương thiếu nhi làm theo lời Bác). - 30000đ. - 2000b s610904

2504. Nobita Tây du kí : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Nguyên tác: Fujiko F Fujio. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - (Tranh truyện màu Doraemon). - 30000đ. - 3000b

T.1. - 2025. - 127 tr. : tranh màu s611067

2505. Nobita Tây du kí : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Nguyên tác: Fujiko F Fujio. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - (Tranh truyện màu Doraemon). - 30000đ. - 3000b

T.2. - 2025. - 115 tr. : tranh màu s611068

2506. Nobita và cuộc đại thủy chiến ở xứ sở người cá : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Nguyên tác: Fujiko F. Fujio ; Kịch bản: Yuichi Shinpo ; Fujiko Pro b.s. ; Hitokiri dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 143 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - (Doraemon movie story màu). - 35000đ. - 5000b s611073

2507. Nobita và cuộc phiêu lưu vào thế giới trong tranh : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Nguyên tác: Fujiko F. Fujio ; Kịch bản: Stoshi Ito ; Tranh: Shin-ei Animation ; B.s.: Fujiko Pro, Shin-ei Animation ; Hitokiri dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 142 tr. : tranh màu ; 18 cm. - (Doraemon movie story màu). - 35000đ. - 3000b s611071

2508. Nobita và hòn đảo diệu kì - Cuộc phiêu lưu của loài thú : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Nguyên tác: Fujiko F. Fujio ; Kịch bản: Higashi Shimizu ; Fujiko Pro b.s. Hitokiri dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 143 tr. : tranh màu ; 18 cm. - (Doraemon movie story màu). - 35000đ. - 3000b s611072

2509. Nobita và người khổng lồ xanh : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Nguyên tác: Fujiko F. Fujio ; Tranh: Yasunori Okada ; Nguyễn Song Tâm Quyên dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 193 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - (Doraemon movie story). - 30000đ. - 5000b s611076

2510. Nodame Cantabile - Khúc ngẫu hứng của Nodame : Truyện tranh : 13+ / Tomoko Ninomiya ; Vương Hải Yến dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 115000đ. - 5000b

T.7. - 2025. - 354 tr. : tranh vẽ s610362

2511. Notebook - Ngữ Văn 9 : Bám sát bộ sách Chân trời sáng tạo / Kiều Bắc, Nguyễn Quốc Khánh, Nguyễn Thị Hoa. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 67 tr. : bìa ; 21 cm. - 75000đ. - 2000b s609760

2512. Oh Yoon Hee. Ván cược / Oh Yoon Hee ; Mai Lê dịch. - H. : Văn học, 2025. - 423 tr. ; 21 cm. - 169000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Hàn: 금붕어 룰렛 s608334

2513. One piece : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 15+ / Eiichiro Oda ; Takara dịch. - H. : Kim Đồng. - 18 cm. - 30000đ. - 4000b

T.89: "Bad end musical". - 2025. - 213 tr. : tranh vẽ s609830

2514. Ostrovski, Nikolai Alekseevich. Thép đã tôi thế đấy / Nikolai A. Ostrovsky ; Đào Minh Hiệp dịch. - Tái bản. - H. : Văn học, 2025. - 590 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 168000đ. - 2000b

Dịch từ nguyên bản tiếng Nga: Как закалялась сталь s608526

2515. Ostrovski, Nikolai Alekseevich. Thép đã tôi thế đấy : Bản dịch đầy đủ nhất / Nikolai A. Ostrovsky ; Vũ Văn Thành dịch ; Nguyễn Vị Hà Linh h.đ. - Tái bản. - H. : Văn học, 2025. - 777 tr. ; 21 cm. - 125000đ. - 2500b s608510

2516. Ostrovski, Nikolai Alekseevich. Thép đã tôi thế đấy : Bản dịch đầy đủ nhất / Nikolai A. Ostrovsky ; Vũ Văn Thành dịch ; Nguyễn Vị Hà Linh h.đ. - Tái bản. - H. : Văn học, 2025. - 775 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 150000đ. - 1000b s608525

2517. Ôn Như Nguyễn Văn Ngọc. Cổ học tinh hoa / Ôn Như Nguyễn Văn Ngọc, Từ An Trần Lê Nhân. - Tái bản. - H. : Văn học, 2025. - 383 tr. ; 24 cm. - 120000đ. - 2000b s608541

2518. Ôn thi vào lớp 10 môn Ngữ văn : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018 / Đỗ Ngọc Thống (ch.b.), Lương Thị Việt Hoa, Trần Cảnh Huy... - Huế : Đại học Huế, 2025. - 231 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 70000đ. - 3000b s609810

2519. Ông và cháu : Thơ hay cho bé về gia đình thân yêu / Phạm Cúc, Hoàng Tá, Tú Mỡ... ; Huyền Linh s.t., tuyển chọn. - H. : Văn học, 2025. - 31 tr. : tranh màu ; 22 cm. - 29000đ. - 3000b s608428

2520. Ở đây có một con Én : Truyện tranh Việt Nam dành cho lứa tuổi 12+ / Tuấn Dũng. - H. : Hồng Đức, 2025. - 146 tr. : tranh màu ; 19 cm. - 99000đ. - 10000b s610046

2521. P.H.A.O Ngữ Văn - B stage : Ôn luyện thi tốt nghiệp THPT ĐGNL / Trần Lan Hương, Nguyễn Hải Anh, Trần Thị Hương Ly. - H. : Dân trí, 2025. - 103 tr. : minh hoạ ; 13 cm. - 65000đ. - 3000b s610178

2522. Park, Linda Sue. Lầy nước đường xa : Dựa trên câu chuyện có thật tại châu Phi / Linda Sue Park ; Nguyễn Thanh Tùng dịch. - In lần 6. - H. : Lao động, 2025. - 159 tr. ; 19 cm. - (Tổ ong mật). - 99000đ. - 1500b

Tên sách tiếng Anh: A long walk to water s608890

2523. Paz, Marcela. Papelucho / Marcela Paz ; Dịch, h.đ.: Nguyễn Thị Kim Dung... ; Minh hoạ: Rommy Rivera. - H. : Giáo dục Việt Nam, 2025. - 144 tr. : bìa, tranh vẽ ; 19 cm. - 300b s610087

2524. Peppa chơi bóng đá : Truyện tranh / Mark Baker, Neville Astley ; Daisy Giáp dịch. - H. : Mỹ thuật, 2025. - 24 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Thế giới diệu kì của Peppa pig). - 35000đ. - 3000b s610625

2525. Phạm Anh Xuân. Chú cá con và ngôi sao nhỏ : Tác phẩm dự giải thưởng văn học Kim Đồng lần thứ nhất 2023 - 2025 / Phạm Anh Xuân ; Tranh: Phương Thảo. - H. : Kim Đồng, 2025. - 60 tr. : tranh màu ; 21 cm. - 55000đ. - 2000b s610889

2526. Phạm Công Thắng. Linh hồn ký ức : Tập truyện ngắn ma mị - tâm linh / Phạm Công Thắng. - H. : Văn học, 2025. - 191 tr. ; 21 cm. - 168000đ. - 500b s608289

2527. Phạm Minh Thước. Nỗi niềm xa xứ : Thơ / Phạm Minh Thước. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 102 tr. ; 21 cm. - 75000đ. - 1000b s609033

2528. Phạm Ngọc Hiền. Triết lý của ốc vít : Tập truyện mini / Phạm Ngọc Hiền. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 199 tr. ; 17 cm. - 50000đ. - 500b s610308

2529. Phạm Phi Thường. Ký ức không phai : Bút ký / Phạm Phi Thường. - H. : Văn học, 2025. - 204 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 179000đ. - 1000b s610549

2530. Phạm Phương Liên. Giác mộng hoa niên : Tập truyện thiếu nhi / Phạm Phương Liên. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 158 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 68000đ. - 1000b s609037

2531. Phạm Quang Long. Chuyện nhà Hống / Phạm Quang Long. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 239 tr. ; 19 cm. - 99000đ. - 2000b s610330

2532. Phạm Thị Bích Lộc. Viết văn không bắn khoăn : Nâng cấp từ vựng cho bài văn hay hơn / Phạm Thị Bích Lộc, Trần Thực Vi. - Tái bản. - H. : Thế giới, 2025. - 197 tr. : bảng ; 15 cm. - 89000đ. - 1000b

Thư mục cuối chính văn s609962

2533. Phạm Thị Thanh Giang. Hà Giang - Thành phố tôi yêu : Thơ / Phạm Thị Thanh Giang. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 96 tr. ; 21 cm. - 99000đ. - 200b s609041

2534. Phạm Thị Thu Thủy. Những biểu tượng thời gian : Bút ký / Phạm Thị Thu Thủy. - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 200 tr. ; 21 cm. - 79000đ. - 787b s609726

2535. Phạm Thuy Chóng. Oi... Đồi bờ đại dương : Truyện ký / Phạm Thuy Chóng. - H. : Văn hoá dân tộc, 2025. - 383 tr. ; 21 cm. - 300b s608938

2536. Phan Đăng. Tôi ngỡ tôi là người / Phan Đăng. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2024. - 115 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 135000đ. - 2000b s610328

2537. Phan Hải Xuyên. Phú Quốc biển cạn : Thiên đường hay chỉ là những lời hứa sông? / Phan Hải Xuyên. - H. : Văn học, 2025. - 342 tr. ; 21 cm. - 109000đ. - 500b s608344

2538. Phan Duyệt Tây. Tỉnh giấc tan mộng người bên gối đã không còn / Phan Duyệt Tây. - H. : Văn học, 2025. - 238 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Người trẻ Việt). - 125000đ. - 1000b s608300

2539. Pháp y Kiểm Ca. Hồ sơ mật pháp y - Nhân chứng vắng mặt tại hiện trường / Pháp y Kiểm Ca ; Tú Phương dịch. - H. : Văn học, 2025. - 342 tr. ; 24 cm. - 155000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 法医密档: 不在场的证人. - Tên thật tác giả: Kiểm Ca s608398

2540. Phép so sánh diệu kỳ - To nhỏ : Dành cho trẻ từ 2 tuổi / Yamaguchi Tatsu ; Minh hoạ: Quỳnh Nga. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 27 tr. : tranh màu ; 20 cm. - 39000đ. - 1000b s610504

2541. Phong Miên. Tiếng ve ngày hè : Dành cho tuổi trưởng thành / Phong Miên. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 642 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - 449000đ. - 1000b s608964

2542. Phong Yên. Đời rất là vui - Đời "đếch" có gì vui / Phong Yên. - H. : Hồng Đức, 2025. - 119 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 69000đ. - 2000b s608680

2543. Phụng Thiên. Bóng thi sĩ - Hình văn nhân : Chân dung, bình luận / Phụng Thiên. - H. : Văn học, 2025. - 178 tr. ; 21 cm. - 100000đ. - 1000b s608333

2544. Quả là cú ngoan! : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 3+ / Marianna Coppo ; Tú Uyên dịch. - Tái bản lần 1. - H. : Kim Đồng, 2025. - 43 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Cuộc sống tươi đẹp). - 50000đ. - 1500b s610942

2545. Quang Dũng. Đoàn binh Tây Tiến : Đoàn Võ trang Tuyên truyền Biên khu Lào - Việt : Dành cho lứa tuổi 6+ / Quang Dũng. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2025. - 122 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 45000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Bùi Đình Diễm s610803

2546. Saint-Exupéry, Antoine de. Hoàng tử bé : Dành cho lứa tuổi 6+ / Antoine de Saint-Exupéry ; Nguyễn Thành Long dịch. - Tái bản lần thứ 16. - H. : Kim Đồng, 2025. - 111 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Văn học Pháp. Tác phẩm chọn lọc). - 35000đ. - 5000b s610984

2547. Saint-Exupéry, Antoine de. Hoàng tử Bé = Le Petit Prince : Phiên bản minh hoạ màu đặc biệt / Antoine de Saint-Exupéry ; Jackie Nguyễn dịch. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2024. - 82 tr. : tranh màu ; 22 cm. - 60000đ. - 3000b s610688

2548. Sakamoto days : Truyện tranh : 18+ / Yuto Suzuki ; Anh Huỳnh dịch. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 45000đ. - 3000b
T.1: Sát thủ huyền thoại. - 2025. - 191 tr. : tranh vẽ s609914
2549. Sakamoto days : Truyện tranh : 18+ / Yuto Suzuki ; Anh Huỳnh dịch. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 45000đ. - 2000b
T.2: Hard-Boiled. - 2025. - 191 tr. : tranh vẽ s609915
2550. Sakamoto days : Truyện tranh : 18+ / Yuto Suzuki ; Anh Huỳnh dịch. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 45000đ. - 2000b
T.3: Mashimo Heisuke. - 2025. - 191 tr. : tranh vẽ s609916
2551. Sakamoto days : Truyện tranh : 18+ / Yuto Suzuki ; Anh Huỳnh dịch. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 45000đ. - 2000b
T.4: Trên tàu thì phải trật tự. - 2025. - 199 tr. : tranh vẽ s609917
2552. Sakamoto days : Truyện tranh : 18+ / Yuto Suzuki ; Anh Huỳnh dịch. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 45000đ. - 2000b
T.5: Từ tù. - 2025. - 191 tr. : tranh vẽ s609918
2553. Sakamoto days : Truyện tranh : 18+ / Yuto Suzuki ; Anh Huỳnh dịch. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 45000đ. - 3000b
T.6: Số xui ghê. - 2025. - 199 tr. : tranh vẽ s609919
2554. Sakamoto days : Truyện tranh : 18+ / Yuto Suzuki ; Anh Huỳnh dịch. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 45000đ. - 2000b
T.7: Chuyện nhỏ ấy mà. - 2025. - 191 tr. : tranh vẽ s609920
2555. Sakamoto days : Truyện tranh : 18+ / Yuto Suzuki ; Anh Huỳnh dịch. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 45000đ. - 2000b
T.8: Vòng 3 của kì thi. - 2025. - 191 tr. : tranh vẽ s609921
2556. Sakamoto days : Truyện tranh : 18+ / Yuto Suzuki ; Anh Huỳnh dịch. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 45000đ. - 2000b
T.9: Hard mode. - 2025. - 199 tr. : tranh vẽ s609922
2557. Sakamoto days : Truyện tranh : 18+ / Yuto Suzuki ; Anh Huỳnh dịch. - In lần thứ 3. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 45000đ. - 2000b
T.10: Tái ngộ. - 2025. - 199 tr. : tranh vẽ s609923
2558. Salt friend : Truyện tranh : 18+ / Kinh Kiến ; Tô Tổ dịch. - H. : Dân trí. - 21 cm. - 179000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Trung: 盐友
T.3. - 2025. - 245 tr. : tranh vẽ s610248
2559. Sasaki và Miyano : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 17+ / Shou Harusono ; Nhi An dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 72000đ. - 2000b
T.5. - 2025. - 123 tr. : tranh vẽ s610452
2560. Schaap, Annet. Đền nhỏ và những đứa con của biển / Annet Schaap ; Huyền Vũ dịch. - Tái bản. - H. : Văn học, 2025. - 424 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 160000đ. - 1000b s608518
2561. Shin - Cậu bé bút chì : Tranh truyện dành cho lứa tuổi 12+ / Yoshito Usui ; Kim Anh dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 25000đ. - 5000b
T.1. - 2025. - 123 tr. : tranh vẽ s610726
2562. Shin - Cậu bé bút chì : Tranh truyện dành cho lứa tuổi 12+ / Yoshito Usui ; Kim Anh dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 25000đ. - 5000b

- T.3. - 2025. - 123 tr. : tranh vẽ s610727
2563. Shin - Cậu bé bút chì : Đặc biệt : Tranh truyện dành cho lứa tuổi 12+ / Yoshito Usui, Uy Studio ; Barbie Ayumi dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 25000đ. - 5000b
T.4. - 2025. - 104 tr. : tranh vẽ s610740
2564. Shin - Cậu bé bút chì : Tranh truyện dành cho lứa tuổi 12+ / Yoshito Usui ; Kim Anh dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 25000đ. - 5000b
T.4. - 2025. - 123 tr. : tranh vẽ s610728
2565. Shin - Cậu bé bút chì : Tranh truyện dành cho lứa tuổi 12+ / Yoshito Usui ; Kim Anh dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 25000đ. - 5000b
T.6. - 2025. - 123 tr. : tranh vẽ s610729
2566. Shin - Cậu bé bút chì : Tranh truyện dành cho lứa tuổi 12+ / Yoshito Usui ; Kim Anh dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 25000đ. - 5000b
T.8. - 2025. - 123 tr. : tranh vẽ s610730
2567. Shin - Cậu bé bút chì : Tranh truyện dành cho lứa tuổi 12+ / Yoshito Usui ; Hà Thuỷ dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 25000đ. - 5000b
T.16. - 2025. - 123 tr. : tranh vẽ s610731
2568. Shin - Cậu bé bút chì : Tranh truyện dành cho lứa tuổi 12+ / Yoshito Usui ; Hà Thuỷ dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 25000đ. - 5000b
T.20. - 2025. - 123 tr. : tranh vẽ s610732
2569. Shin - Cậu bé bút chì : Tranh truyện dành cho lứa tuổi 12+ / Yoshito Usui ; Vũ Minh Hiền dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 25000đ. - 5000b
T.24. - 2025. - 123 tr. : tranh vẽ s610733
2570. Shin - Cậu bé bút chì : Tranh truyện dành cho lứa tuổi 12+ / Yoshito Usui ; Nguyễn Thuỷ Hương dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 25000đ. - 5000b
T.27. - 2025. - 123 tr. : tranh vẽ s610734
2571. Shin - Cậu bé bút chì : Tranh truyện dành cho lứa tuổi 12+ / Yoshito Usui ; Đỗ Thị Châm dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 25000đ. - 5000b
T.32. - 2025. - 123 tr. : tranh vẽ s610735
2572. Shin - Cậu bé bút chì : Tranh truyện dành cho lứa tuổi 12+ / Yoshito Usui ; Barbie Ayumi dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 25000đ. - 5000b
T.34. - 2025. - 123 tr. : tranh vẽ s610736
2573. Shin - Cậu bé bút chì : Tranh truyện dành cho lứa tuổi 12+ / Yoshito Usui ; Hà Thuỷ dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 25000đ. - 5000b
T.38. - 2025. - 123 tr. : tranh vẽ s610737
2574. Shin - Cậu bé bút chì : Tranh truyện dành cho lứa tuổi 12+ / Yoshito Usui ; Hà Thuỷ dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 25000đ. - 5000b
T.49. - 2025. - 111 tr. : tranh vẽ s610738
2575. Shin - Cậu bé bút chì : Tranh truyện dành cho lứa tuổi 12+ / Yoshito Usui ; Hà Thuỷ dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 25000đ. - 5000b
T.50. - 2025. - 119 tr. : tranh vẽ s610739
2576. Sholokhov, Mikhail Aleksandrovich. Sổ phận một con người / Mikhail Aleksandrovich Sholokhov ; Dịch: Hường Dương, Du Ca. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 119 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 79000đ. - 2000b s610447

2577. Silver spoon : Truyện tranh : 12+ / Hiromu Arakawa ; Lady Nana dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 4000b
T.1. - 2025. - 189 tr. : tranh vẽ s609884
2578. Silver spoon : Truyện tranh : 12+ / Hiromu Arakawa ; Lady Nana dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 4000b
T.2. - 2025. - 189 tr. : tranh vẽ s609885
2579. Silver spoon : Truyện tranh : 12+ / Hiromu Arakawa ; Lady Nana dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 4000b
T.3. - 2025. - 189 tr. : tranh vẽ s609886
2580. Silver spoon : Truyện tranh : 12+ / Hiromu Arakawa ; Lady Nana dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 4000b
T.4. - 2025. - 189 tr. : tranh vẽ s609887
2581. Silver spoon : Truyện tranh : 12+ / Hiromu Arakawa ; Lady Nana dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 4000b
T.5. - 2025. - 189 tr. : tranh vẽ s609888
2582. Silver spoon : Truyện tranh : 12+ / Hiromu Arakawa ; Lady Nana dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 4000b
T.6. - 2025. - 189 tr. : tranh vẽ s609889
2583. Silver spoon : Truyện tranh : 12+ / Hiromu Arakawa ; Lady Nana dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 4000b
T.7. - 2025. - 173 tr. : tranh vẽ s609890
2584. Silver spoon : Truyện tranh : 12+ / Hiromu Arakawa ; Lady Nana dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 4000b
T.8. - 2025. - 189 tr. : tranh vẽ s609891
2585. Silver spoon : Truyện tranh : 12+ / Hiromu Arakawa ; Lady Nana dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 4000b
T.9. - 2025. - 189 tr. : tranh vẽ s609892
2586. Silver spoon : Truyện tranh : 12+ / Hiromu Arakawa ; Lady Nana dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 4000b
T.10. - 2025. - 193 tr. : tranh vẽ s609893
2587. Silver spoon : Truyện tranh : 12+ / Hiromu Arakawa ; Lady Nana dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 4000b
T.11. - 2025. - 173 tr. : tranh vẽ s609894
2588. Silver spoon : Truyện tranh : 12+ / Hiromu Arakawa ; Lady Nana dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 4000b
T.12. - 2025. - 189 tr. : tranh vẽ s609895
2589. Silver spoon : Truyện tranh : 12+ / Hiromu Arakawa ; Lady Nana dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 4000b
T.13. - 2025. - 171 tr. : tranh vẽ s609896
2590. Silver spoon : Truyện tranh : 12+ / Hiromu Arakawa ; Lady Nana dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 4000b
T.14. - 2025. - 187 tr. : tranh vẽ s609897
2591. Silver spoon : Truyện tranh : 12+ / Hiromu Arakawa ; Lady Nana dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 4000b

- T.15. - 2025. - 206 tr. : tranh vẽ s609898
2592. Smith, Betty. Cây Brooklyn xanh biếc = A tree grows in Brooklyn / Betty Smith ; Khánh Trang dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 583 tr. ; 24 cm. - 269000đ. - 2000b s610516
2593. Sobotei - Dinh thự ma ám : Truyện tranh : 18+ / Kazuhiro Fujita ; Liên Vũ dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 45000đ. - 3000b
T.1. - 2025. - 199 tr. : tranh vẽ s609837
2594. Sobotei - Dinh thự ma ám : Truyện tranh : 18+ / Kazuhiro Fujita ; Liên Vũ dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 45000đ. - 3000b
T.2. - 2025. - 187 tr. : tranh vẽ s609838
2595. Sóc con đi học : Truyện tranh / Đỗ Thái Thanh. - In lần 3. - H. : Văn học, 2025. - 25 tr. : tranh màu ; 26 cm. - 170b s608454
2596. Solanin : Truyện tranh : 17+ / Inio Asano ; Miro dịch. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 420 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 110000đ. - 1000b s610535
2597. Sổ tay Kiến thức Ngữ văn trung học phổ thông / Lê Nguyên Lâm. - Tái bản lần 4. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 458 tr. : bảng, sơ đồ ; 18 cm. - 90000đ. - 3000b
Thư mục: tr. 454-455 s609999
2598. Sơ đồ tư duy Ngữ Văn lớp 12 / Phạm Minh Nhật. - H. : Dân trí, 2025. - 24 tr. : hình vẽ, sơ đồ ; 19x27 cm. - 200000đ. - 2500b s610176
2599. Sơn Tinh Thủy Tinh : Truyện tranh : 3+ / Kể: Quỳnh Giang ; Vẽ: Quốc Việt, Nguyễn Hoàng. - In lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 15 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Bé tập kể chuyện. Mỗi tuần một câu chuyện). - 15000đ. - 3000b s609931
2600. Summers, Courtney. Sadie - Nếu cô chết, sự thật sẽ bị chôn vùi / Courtney Summers ; Mèo Xanh Biển dịch. - H. : Văn học, 2025. - 406 tr. ; 21 cm. - 175000đ. - 2000b s608320
2601. Sunsunsun. Arya bàn bên thỉnh thoảng lại trêu ghẹo tôi bằng tiếng Nga : Dành cho lứa tuổi 18+ / Sunsunsun ; Minh họa: Momoco ; Trần Trần dịch. - H. : Kim Đồng. - 19 cm. - 95000đ. - 7000b
T.7. - 2025. - 398 tr. : tranh vẽ s610990
2602. Sự tích Hồ Gươm : Truyện tranh : 3+ / Kể: Quỳnh Giang ; Vẽ: Nguyễn Hoàng. - In lần thứ 7. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 15 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Bé tập kể chuyện. Mỗi tuần một câu chuyện). - 15000đ. - 3000b s609932
2603. Sương Mai. Tôi hẹn gặp mình sau chuyến phiêu lưu : Sách rèn kỹ năng làm bài Nghị luận xã hội cho học sinh THCS - THPT / Sương Mai. - H. : Dân trí, 2025. - 269 tr. : minh họa ; 24 cm. - 400000đ. - 10000b
Tên thật tác giả: Hoàng Thị Kim Hậu Phúc s608836
2604. Sương Nguyệt Minh. Trường Sa - Kì vĩ và gian lao : Dành cho lứa tuổi 12+ / Sương Nguyệt Minh. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng, 2025. - 190 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Biển đảo Việt Nam). - 50000đ. - 2000b
Tên thật tác giả: Nguyễn Ngọc Sơn s610772
2605. Tạ Vĩnh Hải. Là lính : Tập kịch ngắn / Tạ Vĩnh Hải. - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 200 tr. ; 21 cm. - 79000đ. - 83700b s610570
2606. Takemachi. Spy room - Lớp học điệp viên = The room is a specialized institution of mission impossible : Ngoại truyện / Takemachi ; Minh họa: Tomari ; Ngọc Đỗ dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 19 cm. - 149000đ. - 2500b
T.2: Người thầy điệp viên tôi yêu. - 2025. - 347 tr. : tranh vẽ s610366

2607. Takenote - Sổ tay Học nhanh Ngữ văn 6 / Nguyễn Thị Thanh Hoa. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 122 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 79000đ. - 3700b s610633

2608. Takenote Văn 6 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mới : Dành chung cho cả 3 bộ sách Chân trời sáng tạo, Kết nối tri thức với cuộc sống, Cánh Diều / Đỗ Thị Cẩm Vân (ch.b.), Lê Ngọc Hân, Vũ Quỳnh Nga. - H. : Dân trí, 2025. - 102 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 80000đ. - 5000b s608878

2609. Takenote Văn 7 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mới : Dành chung cho cả 3 bộ sách Chân trời sáng tạo, Kết nối tri thức với cuộc sống, Cánh Diều / Đỗ Thị Cẩm Vân (ch.b.), Lê Ngọc Hân, Vũ Quỳnh Nga. - H. : Dân trí, 2025. - 99 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 79000đ. - 5000b s608879

2610. Takenote Văn 8 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mới : Dành chung cho cả 3 bộ sách Chân trời sáng tạo, Kết nối tri thức với cuộc sống, Cánh Diều / Đỗ Thị Cẩm Vân (ch.b.), Lê Ngọc Hân, Vũ Quỳnh Nga. - H. : Dân trí, 2025. - 102 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 80000đ. - 5000b s608880

2611. Takenote Văn 9 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục mới : Dành chung cho cả 3 bộ sách Chân trời sáng tạo, Kết nối tri thức với cuộc sống, Cánh Diều / Đỗ Thị Cẩm Vân (ch.b.), Lê Ngọc Hân, Vũ Quỳnh Nga. - H. : Dân trí, 2025. - 118 tr. : hình vẽ, bảng ; 21 cm. - 85000đ. - 5000b s608881

2612. Takenote! Văn 7 : Theo chuẩn kiến thức, kỹ năng, dạng bài yêu cầu với học sinh lớp 7 : Dành cho cả bộ SGK mới: Cánh Diều - Kết nối tri thức - Chân trời sáng tạo / Nguyễn Thị Thủy Anh (ch.b.), Phùng Thị Minh Nguyệt, Hà Thị Thanh Tâm. - Tái bản. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 100 tr. : minh họa ; 21 cm. - 75000đ. - 10000b s608996

2613. Tam Tam Nương. Sốt cao không hạ : 18+ / Tam Tam Nương ; Minh Thu dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 24 cm. - 219000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 我的竹马是渣攻

T.2. - 2025. - 534 tr. s608963

2614. Tám chục mùa hoa : Thơ Đường luật : Chào mừng kỷ niệm 80 năm thành lập trường THPT Phan Đình Phùng (1945 - 2025) / Nguyễn Xuân Bình, Đỗ Quang Bính, Phan Sỹ Cảnh... - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 108 tr. : ảnh chân dung ; 21 cm. - 56000đ. - 1000b

ĐTTS ghi: Trường THPT Phan Đình Phùng Hà Tĩnh. Hội Cựu giáo chức s609017

2615. 80 ngày vòng quanh thế giới : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Nguyên tác: Jules Verne ; Tranh, lời: Neung in publishing company ; Lê Thủy Dung dịch. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2025. - 207 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Danh tác thế giới). - 40000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: World classic - Around the world in eighty days s610767

2616. Tạm biệt Eri : Truyện tranh : 16+ / Tatsuki Fujimoto ; Ili Tenjou dịch. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2025. - 202 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 50000đ. - 3000b s609899

2617. Tạp chí Văn nghệ Hải Dương : Tuyển tập bút ký / Trương Thị Thương Huyền (ch.b.), Phạm Văn Anh, Nguyễn Thanh Cải... - H. : Tri thức, 2025. - 299 tr. ; 24 cm. - 180000đ. - 500b

ĐTTS ghi: Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Hải Dương s609075

2618. Tay súng thần : Truyện tranh / Lời: Trần Đăng Duy ; Tranh: Đặng Nam Phương. - H. : Kim Đồng, 2025. - 203 tr. : tranh màu ; 16x28 cm. - 30000b s611030

2619. Tân Nobita và chuyến phiêu lưu vào xứ quỷ - 7 dùng sĩ phép thuật : Truyện tranh : Sách dành cho trẻ em / Nguyên tác: Fujiko F. Fujio ; Tranh: Yasunori Okada. ; Thanh Ngân

dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 192 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - (Doraemon movie story). - 30000đ. - 5000b s611075

2620. Tập làm sumo : Truyện tranh / Lời, tranh: Kazuhiko Toyota ; Nguyễn Thị Thu dịch. - In lần 8. - H. : Lao động, 2025. - 26 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Ehon - Thực phẩm tâm hồn cho bé)(Chơi cùng Momo - Chú bé quả đào). - 49000đ. - 1500b s609604

2621. Thả điều trên đê : Thơ cho thiếu nhi / Hữu Tưởng, Hoàng Minh Chính, Bế Kiến Quốc... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Văn học, 2025. - 87 tr. : tranh màu ; 27 cm. - 138000đ. - 1000b s608552

2622. Thạch Lam. Gió lạnh đầu mùa / Thạch Lam. - H. : Văn học, 2025. - 158 tr. ; 21 cm. - (Danh tác Việt Nam). - 51000đ. - 1000b s608495

2623. Thạch Lam. Gió lạnh đầu mùa : Tập truyện ngắn / Thạch Lam. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Văn học, 2025. - 218 tr. ; 18 cm. - 56000đ. - 2000b
Tên thật tác giả: Nguyễn Tường Lân s610114

2624. Thạch Lam. Gió lạnh đầu mùa : Tuyển tập truyện ngắn đặc sắc / Thạch Lam. - H. : Văn học, 2025. - 159 tr. ; 21 cm. - 86000đ. - 2000b s608367

2625. Thạch Lam. Hà Nội 36 phố phường / Thạch Lam. - Tái bản lần 6. - H. : Văn học, 2025. - 167 tr. ; 18 cm. - 50000đ. - 2000b
Tên thật tác giả: Nguyễn Tường Lân s610115

2626. Thạch Lam. Hai đứa trẻ : Tuyển tập truyện ngắn đặc sắc / Thạch Lam. - H. : Văn học, 2025. - 159 tr. ; 21 cm. - 86000đ. - 2000b s608311

2627. Thạch Lam. Nắng trong vườn : Tuyển tập truyện ngắn đặc sắc / Thạch Lam. - H. : Văn học, 2025. - 163 tr. ; 21 cm. - 86000đ. - 2000b s608368

2628. Thái Kim Lan. Mai rồi mưa tạnh trong xuân : Tản văn / Thái Kim Lan. - H. : Kim Đồng, 2025. - 322 tr. ; 23 cm. - 105000đ. - 1000b s610858

2629. Thái Văn Sinh. Truyện Kiều - Những giá trị xuyên thời đại / Thái Văn Sinh b.s. - H. : Dân trí, 2025. - 258 tr. ; 19 cm. - 150000đ. - 300b s610144

2630. Thanh Hương. Thơ hay cho bé học nói - Các con vật đáng yêu : Giúp bé phát triển IQ và EQ : 0 - 3 tuổi / Thanh Hương. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 22 tr. : tranh màu ; 18 cm. - 99000đ. - 3500b s610381

2631. Thanh Hương. Thơ hay cho bé học nói - Cây, hoa, lá trong vườn : Giúp bé phát triển IQ và EQ : 0 - 3 tuổi / Thanh Hương. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 27 tr. : tranh màu ; 18 cm. - 99000đ. - 3500b s610379

2632. Thanh Hương. Thơ hay cho bé học nói - Những chiếc xe ngộ nghĩnh : Giúp bé phát triển IQ và EQ : 0 - 3 tuổi / Thanh Hương. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 22 tr. : tranh màu ; 18 cm. - 99000đ. - 3500b s610380

2633. Thánh địa khủng long : Truyện tranh : 12+ / Itaru Kinoshita ; Hồng Mỹ dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 55000đ. - 4000b
T.1. - 2025. - 191 tr. : tranh vẽ s609829

2634. The Phan Tóc Quốãn. Gửi cậu một cái ôm vì đã không bỏ cuộc = A hug for not giving up : Phiên bản song ngữ Việt - Anh / The Phan Tóc Quốãn ; Vân Anh Vũ dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 221 tr. ; 17 cm. - 3000b s610139

2635. Thế giới của Thỏ Peter - Bay cao và xa mãi : Truyện tranh : Dành cho thiếu nhi / Rachel Bright, Nicola Kinnear ; Trang Rose dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 30 tr. : tranh màu ; 25 cm. - 50000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Peter Rabbit: Up and away s610950

2636. Thế giới của Thỏ Peter - Lộn vòng tròn : Truyện tranh : Dành cho thiếu nhi / Rachel Bright, Nicola Kinnear ; Trang Rose dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 30 tr. : tranh màu ; 25 cm. - 50000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Peter Rabbit: Head over tail s610952

2637. Thế giới mệnh mông buồn vui cắt vào lòng / Ann, Vũ, Nhiên... - Tái bản. - H. : Văn học, 2025. - 210 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Người trẻ Việt). - 90000đ. - 1000b s608500

2638. Thiên quan tứ phúc : Truyện tranh : 18+ / Truyện: Mặc Hương Đồng Khứa ; Tranh: STARember ; Đào Bạch Liên dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 21 cm. - 150000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Trung: 天官赐福; Tên sách tiếng Anh: Heaven official's blessings

T.1. - 2025. - 238 tr. : tranh màu s608222

2639. Thỏ Bông đi ngủ muộn = Fluffy Bunny goes to bed late : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ từ 0 - 6 tuổi / Suzuki Mika. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 24 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Bộ sách Nuôi dưỡng tâm hồn bé = The books to nourish children's soul)(Ehon). - 39000đ. - 5000b s610514

2640. Thỏ Bông không sợ tiêm = Fluffy Bunny isn't scared of injections : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ từ 0 - 6 tuổi / Suzuki Mika. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 24 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Bộ sách Nuôi dưỡng tâm hồn bé = The books to nourish children's soul)(Ehon). - 39000đ. - 5000b s610513

2641. Thỏ Bông lười ăn rau = Fluffy Bunny's lazy to eat vegetables : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ từ 0 - 6 tuổi / Suzuki Mika. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 24 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Bộ sách Nuôi dưỡng tâm hồn bé = The books to nourish children's soul)(Ehon). - 39000đ. - 5000b s610512

2642. Thỏ Bông lười đánh răng = Fluffy Bunny's lazy to brush her teeth : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ từ 0 - 6 tuổi / Suzuki Mika. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 24 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Bộ sách Nuôi dưỡng tâm hồn bé = The books to nourish children's soul)(Ehon). - 39000đ. - 5000b s610511

2643. Thỏ Bông thích đi học = Fluffy Bunny likes going to school : Song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ từ 0 - 6 tuổi / Suzuki Mika. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 24 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Bộ sách Nuôi dưỡng tâm hồn bé = The books to nourish children's soul)(Ehon). - 39000đ. - 5000b s610515

2644. Thơ tiếm thức cho bé : Tập nói, tập đọc... / Nguyễn Vũ Quang b.s., s.t. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 79 tr. ; 27 cm. - 69000đ. - 3000b s609236

2645. Thời Trần. Cổ tích của người điên / Thời Trần ; Thủy Phương dịch. - H. : Hồng Đức, 2025. - 331 tr. ; 21 cm. - 110000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 黑曜馆事件 s608641

2646. Thu Hằng. Bốn mùa yêu thương / Thu Hằng. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 205 tr. : ảnh ; 21 cm. - 125000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Nguyễn Thị Thu Hằng s609016

2647. Thương Thái Vi. Bến xe : Tiểu thuyết / Thương Thái Vi ; Greenrosetq dịch. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Văn học, 2025. - 283 tr. ; 21 cm. - 76000đ. - 1000b

Tên sách tiếng Trung: 车站 s608515

2648. Tiệm giặt là nhà Minato : Truyện tranh : 18+ / Nguyên tác: Tsubaki Yuzu ; Minh hoạ: Kanzume Sawa ; Hina dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 65000đ. - 7000b
T.4. - 2025. - 148 tr. : tranh vẽ s610217

2649. Tiệm giặt là nhà Minato : Truyện tranh : 18+ / Nguyên tác: Tsubaki Yuzu ; Minh hoạ: Kanzume Sawa ; Hina dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 65000đ. - 7000b
T.5. - 2025. - 156 tr. : tranh vẽ s610218

2650. Tìm thấy tớ ở đâu? = Where am I? : Truyện tranh : Song ngữ Việt - Anh : Dành cho trẻ 0 - 6 tuổi / Mina T. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 23 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon - Phong cách Nhật Bản). - 39000đ. - 3000b s608961

2651. Tình đầu của tôi hết thuốc chữa rồi = I can't help it, my first love : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 18+ / Yomobi ; Há cáo chiền xù dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 192 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 98000đ. - 2000b s610235

2652. Tình yêu nhân vật phụ : Truyện tranh : 18+ / Akane Tamura ; Lục Thảo dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 45000đ. - 2000b
T.6. - 2025. - 156 tr. : tranh vẽ s609861

2653. Tình yêu nhân vật phụ : Truyện tranh : 18+ / Akane Tamura ; Lục Thảo dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 45000đ. - 2000b
T.7. - 2025. - 159 tr. : tranh vẽ s609862

2654. Tình yêu nhân vật phụ : Truyện tranh : 18+ / Akane Tamura ; Lục Thảo dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 45000đ. - 2000b
T.8. - 2025. - 159 tr. : tranh vẽ s609842

2655. Toan Thành Lê. Đừng tìm người đào hố chôn thân / Toan Thành Lê. - H. : Văn học, 2024. - 125 tr. : hình vẽ ; 19 cm. - 122000đ. - 1000b s610082

2656. Tolkien, J. R. R. Chúa tể những chiếc nhẫn / J. R. R. Tolkien ; Tâm Thuỷ dịch ; An Lý dịch thơ, phụ lục. - Tái bản. - H. : Văn học. - 24 cm. - 185000đ. - 1000b
Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: The return of the King
T.3: Nhà Vua trở về. - 2025. - 505 tr. : bản đồ. - Phụ lục: tr. 381-505 s608542

2657. Tolstoy, Aleksey Nikolayevich. Chiếc chìa khoá vàng hay chuyện li kì của Buratino : Dành cho lứa tuổi 6+ / A. Tolstoy ; Minh hoạ: Olga Zobina ; Đỗ Đức Hiếu dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2025. - 159 tr. : tranh màu ; 25 cm. - 220000đ. - 2000b s610886

2658. Tonton friends - Hội chân ngắn siêu lầy : Truyện tranh / Tonton House. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng, 2025. - 161 tr. : tranh vẽ ; 22 cm. - 99000đ. - 5000b s610857

2659. Tô Hoài. Dế Mèn phiêu lưu ký / Tô Hoài ; Minh hoạ: Ngô Xuân Khôi. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2025. - 161 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 50000đ. - 2000b
Tên thật tác giả: Nguyễn Sen s610994

2660. Tô Hoài. Dế Mèn phiêu lưu ký / Tô Hoài ; Minh hoạ: Tạ Huy Long. - Tái bản lần thứ 92. - H. : Kim Đồng, 2025. - 190 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - 50000đ. - 5000b
Tên thật tác giả: Nguyễn Sen s610995

2661. Tô Hoài. Dế Mèn phiêu lưu ký : Dành cho lứa tuổi 6+ / Tô Hoài ; Minh hoạ: Tạ Huy Long. - Tái bản lần thứ 22. - H. : Kim Đồng, 2025. - 143 tr. : tranh màu ; 25 cm. - 150000đ. - 5000b s610885

2662. Tôi muốn chối bỏ tình yêu ấy = I'm not in love : Truyện tranh : 16+ / Zeniko Sumiya ; Châu Tuyết Sa dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 140 tr. : tranh vẽ ; 18 cm. - 75000đ. - 2000b s610152

2663. Tôi thăng cấp một mình = Solo leveling : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 17+ / Nguyên tác: Chugong ; Hoạ sĩ: Dubu ; Huyền Linh dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 88000đ. - 6000b

T.20. - 2025. - 168 tr. : tranh vẽ s610797

2664. Tôi thăng cấp một mình = Solo leveling : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 17+ / Nguyên tác: Chugong ; Hoạ sĩ: Dubu ; Huyền Linh dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 88000đ. - 5800b

T.21. - 2025. - 172 tr. : tranh vẽ s610798

2665. Tôn Nữ Diệu Hạnh. Gửi mận nồng cho biển : Thơ / Tôn Nữ Diệu Hạnh. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2025. - 134 tr. ; 20 cm. - 99000đ. - 500b s609096

2666. Tớ là em bé ngoan - Cảm ơn bạn cảnh sát hành tây! : Truyện tranh / Misaki Kirimaru ; Tranh: Michiko Kaito ; Lời: Quỳnh Trang. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 27 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon - Nuôi dưỡng tâm hồn cho bé). - 39000đ. - 1000b s610497

2667. Tớ là em bé ngoan - Chúng mình xin lỗi bạn nhé! : Truyện tranh / Misaki Kirimaru ; Tranh: Michiko Kaito ; Lời: Quỳnh Trang. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 27 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon - Nuôi dưỡng tâm hồn cho bé). - 39000đ. - 1000b s610499

2668. Tớ là em bé ngoan - Để chúng mình giúp bạn nhé! : Truyện tranh / Misaki Kirimaru ; Tranh: Michiko Kaito ; Lời: Quỳnh Trang. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 27 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon - Nuôi dưỡng tâm hồn cho bé). - 39000đ. - 1000b s610496

2669. Tớ là em bé ngoan - Thức dậy nào! Thức dậy nào! : Truyện tranh / Misaki Kirimaru ; Tranh: Michiko Kaito ; Lời: Quỳnh Trang. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 27 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon - Nuôi dưỡng tâm hồn cho bé). - 39000đ. - 1000b s610498

2670. Trái Đất Tròn. Thích một người chính là... / Trái Đất Tròn. - H. : Văn học, 2025. - 228 tr. ; 19 cm. - 109000đ. - 2000b

Tên thật tác giả: Chu Hương Giang s610085

2671. Trăng chiều rực rỡ : Truyện tranh : 13+ / Mika Yamamori ; Hina dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 58000đ. - 1000b

T.4. - 2025. - 164 tr. : tranh vẽ s610448

2672. Trăng chiều rực rỡ : Truyện tranh : 13+ / Mika Yamamori ; Hina dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 58000đ. - 5000b

T.8. - 2025. - 164 tr. : tranh vẽ s610343

2673. Trần Bảo Định. Con người và thời đại / Trần Bảo Định. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 434 tr. ; 21 cm. - 265000đ. - 500b s610484

2674. Trần Bảo Định. Tây sông Hậu - những câu chuyện ngày qua... / Trần Bảo Định ; Tập hợp, tuyển chọn: Đỗ Minh Tiến. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 407 tr. ; 20 cm. - 250000đ. - 300b s608610

2675. Trần Dân. Người người lớp lớp : Tiểu thuyết đầu tiên về Chiến dịch Điện Biên Phủ / Trần Dân. - Tái bản lần thứ 2, có bổ sung. - H. : Kim Đồng, 2025. - 388 tr. ; 21 cm. - 95000đ. - 2000b s610815

2676. Trần Đăng. Một lần tới Thủ đô / Trần Đăng. - H. : Văn học, 2025. - 206 tr. ; 21 cm. - 92000đ. - 1000b

Tên thật tác giả: Đặng Trần Thi s608315

2677. Trần Đăng Khoa. Góc sân và khoảng trời / Trần Đăng Khoa. - In lần 162. - H. : Văn học, 2025. - 294 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 79000đ. - 2000b s608337

2678. Trần Đăng Khoa. Góc sân và khoảng trời : Tinh tuyển / Trần Đăng Khoa. - H. : Văn học, 2025. - 206 tr. ; 18 cm. - 48000đ. - 2000b s610066

2679. Trần Đăng Ninh. Hai lần vượt ngục / Trần Đăng Ninh. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 80 tr. ; 21 cm. - 1000b s608701

2680. Trần Minh Thuận. Già sỏi trở về & lai rai truyện ngắn... / Trần Minh Thuận. - H. : Văn học, 2025. - 266 tr. ; 21 cm. - 199000đ. - 500b s608450

2681. Trần Nguyên Mỹ. Hang Hổ : Tập truyện ngắn / Trần Nguyên Mỹ. - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 200 tr. ; 21 cm. - 79000đ. - 887b s608788

2682. Trần Tế Xương. Thơ Trần Tế Xương. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2025. - 171 tr. ; 19 cm. - (Tủ sách Văn học trong nhà trường). - 45000đ. - 2000b
Phụ lục: tr. 163-171 s610982

2683. Trần Thế Công. A.I. và văn minh tuệ giác / Trần Thế Công. - H. : Tri thức, 2025. - 424 tr. : ảnh ; 24 cm. - 350000đ. - 1000b
Phụ lục: tr. 403-421 s609068

2684. Trần Thị Lợi. Cảm tác từ những câu Kiều : Thơ / Trần Thị Lợi. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 151 tr. ; 19 cm. - 100000đ. - 1000b s610331

2685. Treo đèn đón trăng lên = Calling the moon with lanterns : Truyện tranh / Chiêu Xuân, Thanh Phan. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 43 tr. : tranh màu ; 23 cm. - (Chuyện mùa trăng). - 155000đ. - 1000b s610519

2686. Trí. Cảm ơn anh đã đánh mất em / Trí. - Tái bản. - H. : Văn học, 2025. - 252 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Người trẻ Việt). - 99000đ. - 1000b s608503

2687. Trích dẫn thơ hay ý đẹp / Nguyễn Thị Thuý Nga, Nhóm Đội tuyển học sinh giỏi Quốc gia môn Văn. - H. : Dân trí, 2025. - 269 tr. ; 14 cm. - 120000đ. - 30000b s610198

2688. Trịnh Thu Tuyết. Đồng vọng / Trịnh Thu Tuyết. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2024. - 316 tr. ; 24 cm. - 180000đ. - 500b s609045

2689. Trịnh Thu Tuyết. Thiết kế bài đọc hiểu văn bản Ngữ Văn lớp 10 : Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống / Trịnh Thu Tuyết. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 235 tr. : bảng ; 27 cm. - 165000đ. - 1000b s609394

2690. Trịnh Thu Tuyết. Thiết kế bài đọc hiểu văn bản Ngữ Văn lớp 11 : Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống / Trịnh Thu Tuyết. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 191 tr. : bảng ; 27 cm. - 165000đ. - 1000b s609395

2691. Trịnh Tuyên. Cây bút máy mạ vàng : Tập truyện ngắn / Trịnh Tuyên. - H. : Tri thức, 2025. - 279 tr. : ảnh, tranh màu ; 21 cm. - 126000đ. - 500b s609053

2692. Trò chơi trốn tìm : Truyện tranh : Dành cho thiếu nhi / Rachel Bright, Nicola Kinnear ; Trang Rose dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 30 tr. : tranh màu ; 25 cm. - 50000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Anh: Peter Rabbit: Hide and seek s610951

2693. Trong giông gió Trường Sa : Những bút kí hay về Trường Sa : Dành cho lứa tuổi 12+ / Duy Khán, Chu Lai, Nguyễn Trí Huân... ; Minh hoạ: Trương Văn Ngọc. - Tái bản lần thứ

5. - H. : Kim Đồng, 2025. - 122 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Tủ sách Biển đảo Việt Nam). - 40000đ. - 2000b s610771

2694. Trở về cội nguồn Đại thi hào dân tộc Nguyễn Du : Kỹ yếu hội thảo khoa học / Nguyễn Phương Văn, Nguyễn Trung Văn, Mai Ngọc Chúc... ; B.s.: Phương Văn... - H. : Tri thức, 2025. - 412 tr., 1 ảnh chân dung : bìa ; 24 cm. - 200000đ. - 500b s609074

2695. Truyện hồi hộp trước giờ đi ngủ : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Ole Könnecke, Nikolaus Heid ; Võ Thiên Sa dịch. - H. : Kim Đồng, 2025. - 28 tr. : tranh màu ; 17x25 cm. - 45000đ. - 2000b s611027

2696. Truyện tranh tiềm thức cho bé : Tập nói, tập đọc... / Nguyễn Vũ Quang b.s., s.t. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 79 tr. : tranh màu ; 27 cm. - 69000đ. - 3000b s609235

2697. Trương Thị Thương Huyền. Con của đảo : Dành cho lứa tuổi 9+ / Trương Thị Thương Huyền ; Minh họa: Kim Duẩn. - H. : Kim Đồng, 2025. - 186 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Tủ sách Biển Đảo Việt Nam). - 85000đ. - 1500b s610780

2698. Trương Thị Thương Huyền. Nghe phù sa kể chuyện tình châu thổ : Tập bút ký / Trương Thị Thương Huyền. - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 188 tr. ; 21 cm. - 74000đ. - 837b s608675

2699. Turpeinen, Iida. Nàng tiên cá cuối cùng / Iida Turpeinen ; Võ Xuân Quế dịch ; Bùi Việt Hoa h.đ. - H. : Kim Đồng, 2025. - 279 tr. ; 21 cm. - 80000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Phần Lan: Elolliset s610806

2700. Tuyển chọn 207 đề và bài văn hay 7 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới. Dùng cho các bộ SKG hiện hành / Thái Quang Vinh, Nguyễn Phước Lợi. - H. : Dân trí, 2025. - 235 tr. ; 27 cm. - 119000đ. - 5000b s609499

2701. Tuyển tập thơ hay cho bé : Giúp bé phát triển ngôn ngữ và nhận thức / Nguyệt Giang s.t., b.s. - H. : Văn học, 2025. - 72 tr. : tranh màu ; 29 cm. - 89000đ. - 2000b s609410

2702. Tuyển tập truyện hay cho bé : Giúp bé phát triển ngôn ngữ và nhận thức / Nguyệt Giang s.t., b.s. - H. : Văn học, 2025. - 72 tr. : tranh màu ; 29 cm. - 89000đ. - 2000b s609409

2703. Từ Kim Trần. Sự trả thù hoàn hảo : Tiểu thuyết trinh thám / Từ Kim Trần ; Vũ Thị Hà dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Văn học, 2025. - 535 tr. ; 21 cm. - 199000đ. - 1300b s608514

2704. Tý quây : Tranh truyện : Dành cho lứa tuổi 6+ / Đào Hải. - Tái bản lần thứ 17. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 40000đ. - 10000b
T.8. - 2025. - 171 tr. : tranh vẽ s610764

2705. Tý quây : Tranh truyện : Dành cho lứa tuổi 6+ / Nguyên tác: Đào Hải ; Lời: Dương Thuý Quỳnh ; Tranh: Nguyễn Quang Toàn. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 40000đ. - 10000b
T.12. - 2025. - 151 tr. : tranh màu s610765

2706. Tý quây : Tranh truyện : Dành cho lứa tuổi 6+ / Nguyên tác: Đào Hải ; Lời: Dương Thuý Quỳnh ; Tranh: Nguyễn Quang Toàn. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 40000đ. - 10000b
T.14. - 2025. - 179 tr. : tranh màu s610766

2707. Úm ba la hô biến ra "cô bạn" biết yêu : Truyện tranh : 18+ / Banjo Azusa ; Luci dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 60000đ. - 1000b
T.1. - 2025. - 160 tr. : tranh vẽ s610154

2708. Úm ba la hô biến ra "cô bạn" biết yêu : Truyện tranh : 18+ / Banjo Azusa ; Luci dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 60000đ. - 5000b

- T.5. - 2025. - 160 tr. : tranh vẽ s610155
2709. Úm ba la hô biến ra "cô bạn" biết yêu : Truyện tranh : 18+ / Banjo Azusa ; Luci dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 60000đ. - 5000b
- T.6. - 2025. - 160 tr. : tranh vẽ s610156
2710. Ưông Triều. Nghề viết văn : Kỹ thuật và kinh nghiệm thực hành / Ưông Triều. - H. : Văn học, 2025. - 251 tr. ; 21 cm. - 149000đ. - 1000b s608307
2711. Ứng Chanh. Tỏ tình / Ứng Chanh ; Giang Hạ dịch. - H. : Lao động. - 24 cm. - 349000đ. - 1500b
Tên sách tiếng Trung: 告白
T.1. - 2025. - 390 tr. s609722
2712. Ứng Chanh. Tỏ tình / Ứng Chanh ; Giang Hạ dịch. - H. : Lao động. - 24 cm. - 349000đ. - 1500b
Tên sách tiếng Trung: 告白
T.2. - 2025. - 390 tr. s609723
2713. Văn học thiếu nhi Việt Nam - Trên con đường các em đặt chân / Nguyễn Nhật Ánh, Trần Đức Tiến, Cao Xuân Sơn... - H. : Kim Đồng, 2025. - 233 tr. ; 21 cm. - 65000đ. - 1000b s610725
2714. Văn Lùng. Hương sen tuổi thơ : Truyện và ký / Văn Lùng, Lê Hồng Phong. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 59 tr. : hình vẽ ; 20 cm. - 75000đ. - 1000b
ĐTTS ghi: Đoàn Văn hoá Nghệ thuật Truyền thống Trường Xuân s609030
2715. Văn nghệ Cà Mau (2016 - 2020) : 25 truyện ngắn / Phan Anh, Trần Nguyên Ý Anh, Tống Phước Bảo... - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2025. - 315 tr. ; 19 cm. - 150000đ. - 400b
ĐTTS ghi: Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Cà Mau s610305
2716. Văn nghệ Cà Mau (2016 - 2020) : 60 tản văn / Hoài An, Phan An, Tú Anh... - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng, 2025. - 295 tr. ; 19 cm. - 120000đ. - 400b
ĐTTS ghi: Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Cà Mau s610304
2717. Văn nghệ Sông Tranh / Huỳnh Trương Phát, Hồ Duy Lệ, Phạm Lâm... ; B.s.: Phạm Văn Lâm... - H. : Văn học. - 24 cm. - 200b
ĐTTS ghi: Hội Văn học - Nghệ thuật huyện Hiệp Đức
T.4. - 2025. - 122 tr. : minh hoạ s608381
2718. Văn Thành Lê. Văn học thiếu nhi Việt Nam đầu thế kỷ 21 - Những điều đọng lại trong con mắt nhắm / Văn Thành Lê. - H. : Kim Đồng, 2025. - 261 tr. ; 21 cm. - 70000đ. - 1000b s610720
2719. Vàng trắng đêm mưa : Truyện tranh : 18+ / Kuzushiro ; Viên Viên dịch. - H. : Dân trí. - 18 cm. - 60000đ. - 5000b
T.8. - 2025. - 158 tr. : tranh vẽ s610232
2720. Viên Lan Anh. Đôi bờ sông Mã : Tiểu thuyết / Viên Lan Anh. - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 280 tr. ; 21 cm. - 111000đ. - 737b s610568
2721. Võ Đình Huy. Núi trên đất bằng : Tiểu thuyết / Võ Đình Huy. - H. : Văn học, 2025. - 188 tr. ; 24 cm. - 126000đ. - 1000b s608391
2722. Võ Quang Thịnh. Daniel Juventus và Stonehenge - Cánh cổng ma thuật / Võ Quang Thịnh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Văn học. - 20 cm. - 150000đ. - 3000b
Bút danh tác giả: J. A. Thinky
T.1. - 2025. - 357 tr. s608506

2723. Võ Văn Trường. Sương khói bên trời / Võ Văn Trường. - H. : Văn học, 2025. - 62 tr. ; 20 cm. - 200b s608325
2724. Võ Xuân Sơn. Tiếng hát trong phòng mờ : Tản văn / Võ Xuân Sơn. - H. : Hồng Đức, 2025. - 206 tr. ; 21 cm. - 199000đ. - 3000b s608677
2725. Vonnegut, Kurt. Cây dương cầm tự động / Kurt Vonnegut ; Đức Anh dịch. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 514 tr. ; 21 cm. - 269000đ. - 1500b
Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: Piano player s609035
2726. Vở bài tập Ngữ văn 8 / Đỗ Ngọc Thống (ch.b.), Phạm Thị Thu Hiền. - Tái bản lần thứ 2. - Huế : Đại học Huế. - 24 cm. - (Cánh Diều). - 39000đ. - 5000b
T.1. - 2025. - 175 tr. : bảng s609824
2727. Vũ Bình Lục. Đi qua chiến tranh : Tiểu thuyết / Vũ Bình Lục. - H. : Văn học, 2025. - 484 tr. ; 21 cm. - 300000đ. - 1000b s608303
2728. Vũ Liêm. Giờ sám hối : Truyện dài / Vũ Liêm. - H. : Công an nhân dân, 2025. - 223 tr. ; 21 cm. - 77000đ. - 100b s609613
2729. Vũ Mỹ Dung. Những câu chuyện thật : Tập truyện / Vũ Mỹ Dung. - H. : Hồng Đức, 2025. - 238 tr. ; 21 cm. - 99000đ. - 2000b s608642
2730. Vũ Phong Cầm. Quảng Ninh đất ấm tình người : Bút ký và phóng sự / Vũ Phong Cầm. - H. : Văn học. - 21 cm. - 300000đ. - 500b
T.2. - 2025. - 659 tr. : ảnh s608451
2731. Vũ Thị Thơm. Nếp nhà và hương quê : Thơ / Vũ Thị Thơm. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 146 tr. : ảnh ; 19 cm. - 83000đ. - 200b s609982
2732. Vũ Trọng Phụng. Giông tố : Tiểu thuyết / Vũ Trọng Phụng. - Tái bản lần 4. - H. : Văn học, 2025. - 363 tr. ; 18 cm. - 86000đ. - 2000b s610118
2733. Vũ Trọng Phụng. Làm đĩ : Tiểu thuyết / Vũ Trọng Phụng. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Văn học, 2025. - 226 tr. ; 18 cm. - 57000đ. - 2000b s608486
2734. Vũ Trọng Phụng. Số đỏ / Vũ Trọng Phụng. - Tái bản lần 7. - H. : Văn học, 2025. - 255 tr. ; 18 cm. - 63000đ. - 2000b s610117
2735. Vũ Trọng Phụng. Số đỏ / Vũ Trọng Phụng. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2025. - 284 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Tủ sách Văn học trong nhà trường). - 60000đ. - 2000b s610977
2736. Vũ Trọng Phụng. Trúng số độc đắc : Tiểu thuyết / Vũ Trọng Phụng. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Văn học, 2025. - 319 tr. ; 18 cm. - 78000đ. - 2000b s608481
2737. Vũ Trọng Phụng. Vẽ nhọ bôi hề / Vũ Trọng Phụng. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2025. - 194 tr. ; 18 cm. - 125000đ. - 1000b s610312
2738. Vũ Trọng Phụng. Vỡ đê : Tiểu thuyết / Vũ Trọng Phụng. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Văn học, 2025. - 275 tr. ; 18 cm. - 75000đ. - 2000b s610116
2739. Vũ Trọng Thái. Dấu chân qua mỗi miền quê : Thơ : 101 bài thơ về mọi miền đất nước / Vũ Trọng Thái. - H. : Văn học, 2025. - 182 tr. ; 21 cm. - 125000đ. - 1000b s608317
2740. Vùng đất xa xăm : Truyện tranh : 12+ / Kyoko Hikawa ; An Nhiên dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 19 cm. - 90000đ. - 3000b
T.1. - 2025. - 374 tr. : tranh vẽ s609860

2741. Vương Mỹ Anh. Sự thật thuộc về em - Kể lử hành tuyệt vọng / Vương Mỹ Anh. - H. : Văn học, 2025. - 523 tr. ; 24 cm. - 289000đ. - 100b s608452
2742. Vương quốc của nàng tiên áo trắng : Truyện tranh / Khuê Phan. - H. : Kim Đồng, 2025. - 42 tr. : tranh màu ; 19x26 cm. - 50000đ. - 5000b s611029
2743. Vương quốc trái cây - Trái cây muôn màu : Truyện tranh : 0 - 3 tuổi / Shimizu Yuriko ; Minh hoạ: Thu Hà. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 27 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Ehon - Nuôi dưỡng tâm hồn cho bé). - 39000đ. - 1000b s610510
2744. Wilder, Laura Ingalls. Ngôi nhà nhỏ trên thảo nguyên : Dành cho lứa tuổi 10+ / Laura Ingalls Wilder ; Minh hoạ: Garth Williams ; Hoàng Chính dịch. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Kim Đồng. - 19 cm. - 70000đ. - 1500b
 Tên sách tiếng Anh: Little house in the big woods
 T.2: Cậu bé nhà nông. - 2024. - 341 tr. : tranh vẽ. - Phụ lục: tr. 340-341 s610989
2745. Wind breaker : Truyện tranh : 16+ / Satoru Nii ; Tuyết Linh dịch. - In lần thứ 2. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 45000đ. - 2000b
 T.1. - 2025. - 190 tr. : tranh vẽ s609831
2746. Wind breaker : Special edition : Truyện tranh : 16+ / Satoru Nii ; Tatsuhiko dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 85000đ. - 3000b
 T.13. - 2025. - 189 tr. : tranh vẽ s609833
2747. Wind breaker : Truyện tranh : 16+ / Satoru Nii ; Tatsuhiko dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 45000đ. - 5000b
 T.13. - 2025. - 189 tr. : tranh vẽ s609832
2748. Wind breaker : Truyện tranh : 16+ / Satoru Nii ; Tatsuhiko dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 45000đ. - 5000b
 T.17. - 2025. - 189 tr. : tranh vẽ s609834
2749. Wind breaker : Truyện tranh : 16+ / Satoru Nii ; Tatsuhiko dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 45000đ. - 5000b
 T.18. - 2025. - 187 tr. : tranh vẽ s609835
2750. Wind breaker : Truyện tranh : 16+ / Satoru Nii ; Tatsuhiko dịch. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ. - 18 cm. - 45000đ. - 5000b
 T.19. - 2025. - 190 tr. : tranh vẽ s609836
2751. Woolrich, Cornell. Ám ảnh đen = Black Alibi / Cornell Woolrich ; Nguyễn Thành Long dịch. - Tái bản. - H. : Văn học, 2025. - 311 tr. ; 21 cm. - 125000đ. - 1500b s608522
2752. Woolrich, Cornell. Đêm định mệnh ở Barcelona : Tuyển tập truyện trinh thám / Cornell Woolrich; Hiếu Văn dịch. - H. : Lao động, 2025. - 301 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - 149000đ. - 2000b s609708
2753. Woolrich, Cornell. Người đàn bà trong đêm / Cornell Woolrich ; Nguyễn Thị Hạnh dịch. - Tái bản lần 1. - H. : Văn học, 2025. - 341 tr. ; 21 cm. - 145000đ. - 1500b s608519
2754. Wyss, Johann David. Gia đình Robinson Thụy Sĩ / Johann David Wyss ; Nguyễn Minh dịch. - Tái bản. - H. : Văn học, 2025. - 445 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 120000đ. - 2000b s608529
2755. Xe ben tài giỏi : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 0 đến 6 / Lời: Mijika ; Tranh: Liuzzi ; Mặc Sinh dịch. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Kim Đồng, 2025. - 29 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Thế giới xe công trình). - 26000đ. - 3000b s610912

2756. Xe cảnh sát thần tốc : Truyện tranh : 0 - 5 tuổi / Huyền Trâm dịch. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Kim Đồng, 2025. - 40 tr. : tranh màu ; 17x19 cm. - (Thế giới ô tô). - 40000đ. - 2000b s611006

2757. Xe cầu tốt bụng : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 0 đến 6 / Lời: Mijika ; Tranh: Liuzi ; Mặc Sinh dịch. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Kim Đồng, 2025. - 29 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Thế giới xe công trình). - 26000đ. - 3000b s610910

2758. Xe cứu thương nhiệt tình : Truyện tranh : 0 - 5 tuổi / Huyền Trâm dịch. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Kim Đồng, 2025. - 40 tr. : tranh màu ; 17x19 cm. - (Thế giới ô tô). - 40000đ. - 2000b s611005

2759. Xe đua của George : Truyện tranh / Khánh Vân dịch. - H. : Mỹ thuật, 2025. - 24 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Thế giới điệu kì của Peppa Pig). - 32000đ. - 3000b s610600

2760. Xe trộn bê tông vất vả : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 0 đến 6 / Lời: Mijika ; Tranh: Liuzi ; Mặc Sinh dịch. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Kim Đồng, 2025. - 29 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Thế giới xe công trình). - 26000đ. - 3000b s610911

2761. Xe xúc siêu phàm : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 0 đến 6 / Lời: Mijika ; Tranh: Liuzi ; Mặc Sinh dịch. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Kim Đồng, 2025. - 29 tr. : tranh màu ; 20 cm. - (Thế giới xe công trình). - 26000đ. - 3000b s610913

2762. Xin chào, xe cộ bon bon trên phố / Thơ: Phương Diệp ; Minh hoạ: Thục Uyên. - H. : Dân trí, 2025. - 14 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Quanh bé có gì?). - 69000đ. - 1000b s610172

2763. Xuân Ba. Chuyện xứ Đồng Hóp : Dành cho lứa tuổi 11+ / Xuân Ba. - H. : Kim Đồng, 2025. - 134 tr. ; 21 cm. - 45000đ. - 1500b
Tên thật tác giả: Trịnh Huyền s610721

2764. Xuân Diệu. Thơ Xuân Diệu : Tuyển tập thơ. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Văn học, 2025. - 179 tr. ; 18 cm. - 45000đ. - 1500b s610113

2765. Xuân Quỳnh. Thơ Xuân Quỳnh. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng, 2025. - 144 tr. : ảnh ; 19 cm. - (Tủ sách Văn học trong nhà trường). - 35000đ. - 2000b
Phụ lục: tr. 132-144 s610983

2766. Xuân Sách. Phạm Ngọc Đa : Mặt trời quê hương / Xuân Sách ; Minh hoạ: Đào Quốc Huy. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Kim Đồng, 2025. - 175 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Những anh hùng trẻ tuổi). - 40000đ. - 2000b s610996

2767. Yên Hạ. Phía trên là mây trời, trước mắt là trùng khơi / Yên Hạ. - H. : Văn học, 2025. - 189 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Tủ sách Người Trẻ Việt). - 105000đ. - 2000b
Tên thật tác giả: Thu Hiền s608339

2768. Yêu đi thôi những thiên thần giả dối : Truyện tranh : 13+ / Coco Uzuki ; Hina dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 58000đ. - 5000b
T.1. - 2025. - 170 tr. : tranh vẽ s610358

2769. Yêu đi thôi những thiên thần giả dối : Truyện tranh : 13+ / Coco Uzuki ; Hina dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 58000đ. - 5000b
T.2. - 2025. - 166 tr. : tranh vẽ s610359

2770. Yêu lắm một miền quê : Tuyển chọn những tác phẩm tham dự cuộc thi sáng tác kịch bản tiểu phẩm sân khấu chèo, bài hát chèo năm 2023 / Hạnh Ly, Dương Đức Nghiêm, Nguyễn Văn Thân... - H. : Thông tấn, 2025. - 198 tr. ; 21 cm. - 500b
ĐTTS ghi: Trung tâm Văn hoá tỉnh Thái Bình s608275

2771. Yoshichi Shimada. Người bà tài giỏi vùng Saga / Yoshichi Shimada ; Bảo Lam Anh dịch. - H. : Văn học, 2025. - 213 tr. : ảnh ; 19 cm. - 128000đ. - 1500b
Phụ lục: tr. 209-213 s610076
2772. Yotsuba&! : Truyện tranh / Azuma Kiyohiko ; Tuyết Quỳnh dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 65000đ. - 1000b
T.7. - 2025. - 206 tr. : tranh vẽ s610354
2773. Yotsuba&! : Truyện tranh / Azuma Kiyohiko ; Tuyết Quỳnh dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 65000đ. - 1000b
T.8. - 2025. - 214 tr. : tranh vẽ s610355
2774. Yotsuba&! : Truyện tranh / Azuma Kiyohiko ; Tuyết Quỳnh dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 65000đ. - 1000b
T.9. - 2025. - 214 tr. : tranh vẽ s610356
2775. Yotsuba&! : Truyện tranh / Azuma Kiyohiko ; Tuyết Quỳnh dịch. - H. : Nxb. Hà Nội. - 18 cm. - 70000đ. - 6000b
T.15. - 2025. - 256 tr. : tranh vẽ s610357
2776. Yukio Mishima. Tuyết xuân / Yukio Mishima ; Đỗ Hương Giang dịch. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 483 tr. ; 24 cm. - (Bể phong nhiều). - 380000đ. - 2000b
Tên sách tiếng Nhật: 春の雪 s609026
2777. Yuta Takahashi. Những bữa cơm hoài niệm ở Trạm Mèo Con / Yuta Takahashi ; Phạm Bích dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Văn học, 2025. - 299 tr. ; 19 cm. - 138000đ. - 1500b s610121
2778. Zookiz và trường khoa học bí ẩn : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lời: Jae Hoon Choi, Nautilus Inc ; Tranh: Zookiz ; Thủy Ngân dịch. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 65000đ. - 2000b
T.6: Giác quan phá án. - 2025. - 144 tr. : tranh vẽ s610793

LỊCH SỬ

2779. Abramson, Ann. Anne Frank là ai? / Ann Abramson, Nancy Harrison ; Nguyệt Minh dịch. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Dân trí, 2025. - 105 tr. : tranh vẽ ; 19 cm. - (Bộ sách Chân dung những người làm thay đổi thế giới). - 59000đ. - 1000b
Tên sách tiếng Anh: Who was Anne Frank? s610133
2780. An Dương Vương : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Nguyễn Việt Hà, Tạ Huy Long. - Tái bản lần thứ 16. - H. : Kim Đồng, 2025. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện lịch sử Việt Nam). - 20000đ. - 3000b
Thư mục cuối chính văn s610843
2781. Angela Merkel : Truyện tranh : Dành cho thiếu nhi / Lời: Oh Young Seok ; Tranh: Toon Jangee ; Ngọc Anh dịch. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2025. - 181 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Chuyện kể về danh nhân thế giới). - 60000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Anh: Who? Angela Merkel s610754
2782. Ánh Dương. Gương sáng phụ nữ Việt Nam thời đại Hồ Chí Minh: Anh hùng - Bất khuất - Trung hậu - Đảm đang / Ánh Dương b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 175 tr. : minh họa ; 21 cm. - 86000đ. - 2000b s610479

2783. Ánh Tuyết. Tự hào Hà Nội: Từ thủ đô anh hùng tới thành phố vì hoà bình, thành phố sáng tạo / Ánh Tuyết b.s. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 223 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 96000đ. - 2000b s610477

2784. Bà Triệu : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / An Cương, Tạ Huy Long. - Tái bản lần thứ 17. - H. : Kim Đồng, 2025. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện lịch sử Việt Nam). - 20000đ. - 2000b

Thư mục cuối chính văn s610855

2785. Bác Hồ, tấm gương mẫu mực về sự giản dị / Giôn Tác-man, Dương Đại Lâm, Bá Ngọc... ; Khánh Linh tuyển chọn. - H. : Văn học, 2025. - 195 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Rèn luyện nhân cách sống). - 55000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 193 s608491

2786. Bài tập Lịch sử 10 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông môn Lịch sử - Ban hành kèm theo Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo / Đỗ Thanh Bình (tổng ch.b.), Nguyễn Văn Ninh (ch.b.), Nguyễn Thị Thế Bình... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 67 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 17000đ. - 10000b s608593

2787. Bài tập Lịch sử và Địa lí 9 / Đỗ Thanh Bình, Lê Thông (tổng ch.b.), Nguyễn Thị Thế Bình (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 127 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 32000đ. - 10000b s608602

2788. Bắc Kạn nhớ Bác Hồ / Ma Phương Tân (b.s.), Phương Tân, Minh Thuý... - H. : Văn học, 2025. - 288 tr. : ảnh ; 21 cm. - 200000đ. - 1000b s608298

2789. Beyond Limits - 15 đề thi minh hoạ tốt nghiệp THPT môn Sử / Nguyễn Thị Lan Anh, Lại Thị Luyến. - H. : Dân trí, 2025. - 119 tr. : bảng ; 27 cm. - 150000đ. - 500b s609176

2790. Bồi dưỡng học sinh giỏi Lịch sử 9 : Theo Chương trình Giáo dục phổ thông mới môn Lịch sử và Địa lí (cấp Trung học cơ sở) / Trương Ngọc Thơi. - H. : Dân trí, 2025. - 147 tr. : bảng ; 29 cm. - 119000đ. - 10000b s609513

2791. Cách xây dựng gia phả dòng tộc và tuyển chọn các bài khấn cổ truyền của người Việt / Tài Thành hệ thống. - H. : Hồng Đức, 2025. - 384 tr. ; 27 cm. - 450000đ. - 1000b s609183

2792. Chu Văn An : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Hiếu Minh, Lê Minh Hải. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2025. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện lịch sử Việt Nam). - 20000đ. - 3000b

Thư mục cuối chính văn s610844

2793. Chuyên đề học tập Lịch sử 10 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 442/QĐ-BGDĐT ngày 28/01/2022 / Đỗ Thanh Bình (tổng ch.b.), Nguyễn Văn Ninh (ch.b.), Nguyễn Thị Thế Bình... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 55 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 10800đ. - 25000b s609334

2794. Chuyên đề học tập Lịch sử 11 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 4607/QĐ-BGDĐT ngày 28/12/2022 / Đỗ Thanh Bình (tổng ch.b.), Nguyễn Văn Ninh (ch.b.), Nguyễn Thị Thế Bình... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 67 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 10400đ. - 53000b s609335

2795. Chuyện kể về mười cô gái ngã ba Đồng Lộc : Truyện tranh : Dành cho thiếu nhi / Lời: Hoài Lộc ; Tranh: Cloud Pillow Studio. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2025. - 41 tr. : ảnh, tranh màu ; 26 cm. - (Những anh hùng trẻ tuổi). - 50000đ. - 3000b

Thư mục cuối chính văn s610897

2796. Chuyện kể về người Tổng phụ trách Đội đầu tiên : Truyện tranh : Dành cho thiếu nhi / Lời: Vũ Quang ; Tranh: Lê Minh Hải. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2025. - 28 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Những anh hùng trẻ tuổi). - 50000đ. - 3000b

Thư mục cuối chính văn s610896

2797. Danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử - văn hoá, danh nhân và lễ hội ở Nam Đàn / B.s.: Nguyễn Quang Hồng, Nguyễn Đắc Hoan (ch.b.), Nguyễn Văn Tuấn... - H. : Tri thức, 2025. - 460 tr., 33 tr. ảnh : ảnh ; 24 cm. - 600b s609071

2798. Đào Duy Anh. Nguồn gốc dân tộc Việt Nam / Đào Duy Anh. - H. : Hồng Đức, 2025. - 107 tr. ; 21 cm. - 80000đ. - 2000b

Phụ lục cuối chính văn s608767

2799. Địa chí Kim Sơn / Bùi Xuân Đính, Trần Ngọc Ngoạn (ch.b.), Nguyễn Thị Huyền Thu... - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 1217 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - 300b

ĐTTS ghi: Huyện uỷ - Hội đồng nhân dân - Uỷ ban nhân dân huyện Kim Sơn. - Phụ lục: tr. 1117-1196. - Thư mục: tr. 1197-1209 s609423

2800. Đình Bộ Lĩnh : Soạn theo "Đại Việt sử ký toàn thư" : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Nam Việt, Tạ Huy Long. - Tái bản lần thứ 17. - H. : Kim Đồng, 2025. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện lịch sử Việt Nam). - 20000đ. - 3000b

Thư mục cuối chính văn s610851

2801. Đình Trần Dương. Vai trò lịch sử của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên / Đình Trần Dương. - H. : Kim Đồng, 2025. - 345 tr. ; 21 cm. - 100000đ. - 810b

Thư mục: tr. 340-345 s610812

2802. Đồng Thư Nghiệp. Xuân Thu sử : Biên khảo lịch sử / Đồng Thư Nghiệp ; Châu Hải Đường dịch. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2025. - 485 tr. ; 24 cm. - 380000đ. - 2000b

Tên sách tiếng Trung: 春秋史 s609024

2803. Đột phá tư duy kì thi tốt nghiệp THPT môn Lịch sử - C stage : Ôn luyện thi tốt nghiệp THPT và thi Đại học / Phạm Văn Khải, Nguyễn Hoàng Gia Phúc, Trần Đức Thắng, Đậu Đức Anh. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Dân trí, 2025. - 176 tr. : minh hoạ ; 28 cm. - 150000đ. - 3000b s609509

2804. Hà Nguyên Huyền. Xứ Đoài Đường Lâm, Sơn Tây - Chuyện đất, chuyện người / Hà Nguyên Huyền. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2024. - 278 tr. : ảnh màu ; 23 cm. - 299000đ. - 500b s609050

2805. Hai Bà Trưng : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / An Cương, Lê Lam. - Tái bản lần thứ 19. - H. : Kim Đồng, 2025. - 31 tr. : ảnh, tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện lịch sử Việt Nam). - 20000đ. - 2000b

Thư mục cuối chính văn s610846

2806. Harari, Yuval Noah. Sapiens - Lược sử loài người / Yuval Noah Harari ; Nguyễn Thủy Chung dịch ; Võ Minh Tuấn h.đ. - H. : Tri thức, 2025. - 638 tr. : hình vẽ, ảnh ; 18 cm. - 159000đ. - 3000b s609978

2807. Hệ thống phương pháp dạy học môn Lịch sử ở trường trung học : Giáo trình dùng cho hệ cử nhân sư phạm Lịch sử / Nguyễn Văn Dũng (ch.b.), Ninh Thị Hạnh, Chu Ngọc Quỳnh... - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 304 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 150000đ. - 100b

ĐTTS ghi: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2. - Thư mục: tr. 298-304 s610711

2808. Hillary Clinton : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lời: Ahn Hyungmo ; Tranh: ChungBe Studios ; Nguyễn Thị Thẩm dịch. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Kim Đồng, 2025. - 185 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Chuyện kể về danh nhân thế giới). - 65000đ. - 5000b

Tên sách tiếng Anh: The Hillary story. - Phụ lục trong chính văn s610756

2809. Huyền Trân công chúa : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Nguyễn Huy Thắng, Lê Minh Hải. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2025. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện lịch sử Việt Nam). - 20000đ. - 2000b

Thư mục cuối chính văn s610856

2810. Hướng dẫn ôn thi tốt nghiệp trung học phổ thông môn Lịch sử : Theo định hướng thi tốt nghiệp trung học phổ thông từ năm 2025 / Nguyễn Văn Ninh (ch.b.), Lê Hiến Chương. - Huế : Đại học Huế, 2025. - 171 tr. : minh hoạ ; 24 cm. - 73000đ. - 3000b s609808

2811. Kể chuyện Bác Hồ / Chu Trọng Huyền, Trần Dân Tiên, Mai Văn Bộ... ; Khánh Linh tuyển chọn. - H. : Văn học, 2025. - 211 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Rèn luyện nhân cách sống). - 60000đ. - 2000b

Thư mục: tr. 208-209 s608489

2812. Kể chuyện Bác Hồ = 讲述胡伯伯的故事 : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / B.s.: Hoàng Nguyên Cát, Trần Hà, Lê Phương Liên ; Tranh: Hà Quang Phương ; Ngô Thanh Hương biên dịch ; Đông Phong h.đ. - H. : Kim Đồng, 2025. - 54 tr. : tranh màu ; 26 cm. - 70000đ. - 1500b

Thư mục đầu chính văn s610900

2813. Kỷ yếu Hội thảo khoa học cấp tỉnh Chủ đề: "50 năm giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025), Bắc Giang tiếp nối bản hùng ca, cùng cả nước bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc" / Nguyễn Thị Kim Dung, Đinh Ngọc Quý, Phạm Văn Minh... - H. : Giao thông vận tải, 2025. - 292 tr. ; 30 cm. - 80b

ĐTTS ghi: Tỉnh uỷ Bắc Giang. Trường Chính trị. - Thư mục cuối mỗi bài s609224

2814. Kỷ yếu Quận Phú Nhuận - 50 năm một chặng đường / B.s.: Trần Xuân Nguyên, Tạ Duy Thiện, Dương Văn Long... - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 255 tr. : ảnh màu ; 25 cm. - 200b

ĐTTS ghi: Quận uỷ - Uỷ ban nhân dân - Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận Phú Nhuận s608630

2815. Ký ức người lính : Đề tri ân và hành động nhân nghĩa nhiều hơn! / Bảo Châu, Trần Văn Rô, Tiến Lực... ; B.s.: Nguyễn Mạnh Đầu... - H. : Thông tin và Truyền thông. - 24 cm. - 300000đ. - 1000b

T.22. - 2025. - 438 tr. : ảnh s608175

2816. Ký ức Tháng Tám dưới cờ đỏ sao vàng / Ngô Vĩnh Bình, Phan Xuyên Thanh Đồng, Trần Hoàng... - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 351 tr. ; 23 cm. - 1000b

ĐTTS ghi: Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam. Báo Quân đội nhân dân. - 80 năm nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (02.9.1945 - 02.9.2025) s608835

2817. Làng cổ truyền Thanh Hoá / Nguyễn Văn Bảo, Phạm Tấn, Lê Ngọc Tạo. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá. - 24 cm. - 680b

ĐTTS ghi: Hội Khoa học Lịch sử Thanh Hoá

T.2. - 2025. - 500 tr. : bảng s609770

2818. Lê Lợi : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Hiếu Minh, Lê Minh Hải. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Kim Đồng, 2025. - 29 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện lịch sử Việt Nam). - 20000đ. - 2000b

Thư mục cuối chính văn s610840

2819. Lê Trắc. An Nam chí lược = 安南志略 / Lê Trắc ; Mặc Sinh Lê Huy Hoàng dịch. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2024. - 408 tr. ; 24 cm. - (Tủ sách Hiếu Việt Nam). - 285000đ. - 2000b
Phụ chú: tr. 403-404 s609025

2820. Lịch sử 10 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 775/QĐ-BGDĐT ngày 15/3/2023 / Đỗ Thanh Bình (tổng ch.b.), Nguyễn Văn Ninh (ch.b.), Nguyễn Thị Thế Bình... - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 103 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 17700đ. - 115000b s609447

2821. Luyện tập kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kì Lịch sử 10 / Nguyễn Mạnh Hưởng (ch.b.), Tống Thị Quỳnh Hương, Nguyễn Thị Phương Thanh... - Huế : Đại học Huế, 2025. - 135 tr. : bìa ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 41000đ. - 2000b s609787

2822. Luyện tập kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kì Lịch sử 11 / Nguyễn Mạnh Hưởng (ch.b.), Nguyễn Thị Bích, Phạm Thị Thanh Huyền... - Huế : Đại học Huế, 2025. - 143 tr. : bìa ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 44000đ. - 2000b s609788

2823. Lược sử nước Việt bằng tranh = 絵入りベトナム略史 : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lời: Hiếu Minh, Huyền Trang ; Minh hoạ: Tạ Huy Long ; Shimizu Masaaki biên dịch ; H.đ.: Kondo Mika, Okada Masashi. - H. : Kim Đồng, 2025. - 93 tr. : tranh màu ; 24x30 cm. - 196000đ. - 2000b

Thư mục cuối chính văn s610955

2824. Lý Công Uẩn : Soạn theo "Đại Việt sử ký toàn thư" : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Nam Việt, Tạ Huy Long. - Tái bản lần thứ 18. - H. : Kim Đồng, 2025. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện lịch sử Việt Nam). - 20000đ. - 2000b

Thư mục cuối chính văn s610850

2825. Lý Thái Tông : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Hiếu Minh, Lê Minh Hải. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2025. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện lịch sử Việt Nam). - 20000đ. - 2000b

Thư mục cuối chính văn s610845

2826. Mạc Đĩnh Chi : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / An Cương, Lê Minh Hải. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng, 2025. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện lịch sử Việt Nam). - 20000đ. - 2000b

Thư mục cuối chính văn s610838

2827. Mạc Thị Bưởi : Truyện tranh : Dành cho thiếu nhi / Lời: Vương Trọng ; Tranh: Cloud Pillow Studio. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2025. - 27 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Những anh hùng trẻ tuổi). - 50000đ. - 3000b

Thư mục cuối chính văn s610898

2828. Marshall, Henrietta Elizabeth. Nước Anh qua các thời đại : Từ cuộc chiến chống Julius Caesar tới đế chế toàn cầu / Henrietta Elizabeth Marshall ; Phạm Quốc Huy dịch. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai, 2025. - 613 tr. : tranh vẽ ; 24 cm. - (Tủ sách Ký ức). - 570000đ. - 1000b
Tên sách tiếng Anh: Our Island story s610701

2829. Nelson Mandela : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lời: Oh Youngseok ; Tranh: ChungBe Studios ; Cao Thị Hải Bắc dịch. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Kim Đồng, 2025. - 149 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Chuyện kể về danh nhân thế giới). - 55000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: Who? Nelson Mandela. - Phụ lục cuối chính văn s610759

2830. Nghìn xưa văn hiến / Trần Quốc Vượng (ch.b.), Nguyễn Trần Đản, Nguyễn Từ Chi, Nguyễn Cao Lũy. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng, 2025. - 537 tr. ; 24 cm. - 198000đ. - 1500b s610868

2831. Ngọc Hân công chúa : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Vương Trọng, Lê Minh Hải. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2025. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện lịch sử Việt Nam). - 20000đ. - 2000b

Thư mục cuối chính văn s610841

2832. Ngọc trong bình / Nguyễn Thị Thiện (ch.b.), Giang Nguyên Bồi, Lý Khắc Cung... - H. : Tri thức, 2025. - 428 tr. ; 21 cm. - 155000đ. - 500b s609067

2833. Ngô Quyền : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / An Cường, Tạ Huy Long. - Tái bản lần thứ 15. - H. : Kim Đồng, 2025. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện lịch sử Việt Nam). - 20000đ. - 2000b

Thư mục cuối chính văn s610847

2834. Ngô Sĩ Liên : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Hiếu Minh, Lê Minh Hải. - Tái bản lần thứ 5. - H. : Kim Đồng, 2025. - 30 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện lịch sử Việt Nam). - 20000đ. - 3000b

Thư mục cuối chính văn s610854

2835. Nguyễn Chí Công. 1000 điểm đến Đồng bằng Bắc Bộ / Nguyễn Chí Công. - H. : Nông nghiệp. - 24 cm. - 290000đ. - 1500b

T.4: Đồi bờ sông Đuống. - 2025. - 273 tr. : ảnh, bản đồ s608605

2836. Nguyễn Huy Thắng. Chúa Nguyễn và nhà Tây Sơn: Mở mang bờ cõi, nối liền Bắc Nam : Dành cho học sinh tiểu học / B.s.: Nguyễn Huy Thắng, Nguyễn Như Mai, Nguyễn Quốc Tín ; Minh hoạ: Cloud Pillow Studio. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2025. - 134 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - (Chuyện hay sử Việt; T.8). - 60000đ. - 1500b

Thư mục: tr. 133-134 s610808

2837. Nguyễn Huy Thắng. Sử ta - Chuyện xưa kể lại / Nguyễn Huy Thắng, Nguyễn Như Mai, Nguyễn Quốc Tín ; Minh hoạ: Vũ Xuân Đông. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 80000đ. - 2000b

T.2: Từ kỉ nguyên Đại Việt đến đỉnh cao Hồng Đức. - 2025. - 355 tr. : tranh vẽ. - Thư mục: tr. 350-352 s610816

2838. Nguyễn Huy Thắng. Sử ta - Chuyện xưa kể lại / Nguyễn Huy Thắng, Nguyễn Như Mai, Nguyễn Quốc Tín ; Minh hoạ: Vũ Xuân Đông. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 70000đ. - 2000b

T.3: Từ Hậu Lê Thánh Tông đến nhà Tây Sơn suy tàn. - 2025. - 299 tr. : tranh vẽ. - Thư mục: tr. 294-295 s610817

2839. Nguyễn Huy Thắng. Sử ta - Chuyện xưa kể lại / Nguyễn Huy Thắng, Nguyễn Như Mai, Nguyễn Quốc Tín ; Minh hoạ: Vũ Xuân Đông, Bùi Hải Nam. - Tái bản lần thứ 11. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 90000đ. - 2000b

T.4: Nhà Nguyễn, thời thuộc Pháp và cuộc cách mạng giải phóng dân tộc. - 2025. - 383 tr. : tranh vẽ. - Thư mục: tr. 377-380 s610818

2840. Nguyễn Như Mai. Hiền tài là nguyên khí quốc gia : Trí tuệ Việt Nam qua các bậc hiền tài / Nguyễn Như Mai, Nguyễn Huy Thắng, Nguyễn Quốc Tín. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 75000đ. - 1500b

T.1. - 2025. - 277 tr. : tranh vẽ s610819

2841. Nguyễn Như Mai. Hiền tài là nguyên khí quốc gia : Trí tuệ Việt Nam qua các bậc hiền tài / Nguyễn Như Mai, Nguyễn Huy Thắng, Nguyễn Quốc Tín. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Kim Đồng. - 21 cm. - 90000đ. - 1500b
T.2. - 2025. - 349 tr. : tranh vẽ. - Thư mục: tr. 347-349 s610820
2842. Nguyễn Như Mai. Thời cổ: Không chỉ là huyền sử : Dành cho học sinh tiểu học / B.s.: Nguyễn Như Mai, Nguyễn Quốc Tín, Nguyễn Huy Thắng ; Minh hoạ: Cloud Pillow Studio. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2025. - 113 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - (Chuyện hay sử Việt; T.1). - 60000đ. - 1500b
Thư mục: tr. 112-113 s610807
2843. Nguyễn Quốc Tín. Nhà Nguyễn: Quốc gia thống nhất : Dành cho học sinh tiểu học / B.s.: Nguyễn Quốc Tín, Nguyễn Huy Thắng, Nguyễn Như Mai ; Minh hoạ: Cloud Pillow Studio. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2025. - 133 tr. : hình vẽ ; 21 cm. - (Chuyện hay sử Việt; T.9). - 60000đ. - 1500b
Thư mục: tr. 132-133 s610809
2844. Nguyễn Tấn Tuân. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng - Nghĩa nước - Tình dân : Ghi chép / Nguyễn Tấn Tuân. - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 303 tr. : ảnh ; 24 cm. - 165000đ. - 937b s608793
2845. Nguyễn Thị Hoài Dung. Sáng mãi tám gương Bác Hồ - Trí tuệ / B.s., tuyển chọn: Nguyễn Thị Hoài Dung, Vương Thành. - H. : Văn học, 2025. - 151 tr. ; 21 cm. - 50000đ. - 4000b s608297
2846. Nguyễn Văn Tàu. Tình báo kể chuyện / Nguyễn Văn Tàu. - In lần thứ 4. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 213 tr. : ảnh ; 24 cm. - 150000đ. - 1500b
Tên thật tác giả: Trần Văn Quang s608639
2847. Những mẫu chuyện thú vị trong lịch sử Việt Nam / Trương Ngọc Thơi s.t., b.s. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 224 tr. ; 24 cm. - 99000đ. - 1000b
Thư mục: tr. 220-221 s608855
2848. Những người con của thủ đô cách mạng: Anh dũng - Hào hoa / Bích Thủy tổng hợp, giới thiệu. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 178 tr. : minh hoạ ; 21 cm. - 86000đ. - 2000b s610480
2849. P. H. A. O (Pro hacks for academic overload) - Lịch sử : Ôn thi tốt nghiệp THPT ĐGNL / Đặng Đức Anh, Trần Đức Thắng. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Dân trí, 2025. - 103 tr. : tranh vẽ ; 13 cm. - 65000đ. - 3000b s610123
2850. Phạm Lâm. Chuyện làng / Phạm Lâm. - Đà Nẵng : Nxb. Đà Nẵng. - 21 cm. - 150000đ. - 300b
Tên thật tác giả: Phạm Văn Lâm. - Tác phẩm được hỗ trợ phổ biến của tỉnh Quảng Nam năm 2025
T.2. - 2025. - 199 tr. : ảnh s608944
2851. Phạm Văn Phong. Nghĩa trang liệt sĩ Quốc tế Việt - Lào: Di sản hoà bình - Nghĩa tình muôn thuở / Phạm Văn Phong, Nguyễn Công Tây. - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 170 tr. : ảnh ; 21 cm. - 75000đ. - 1000b s610572
2852. Phan Đình Giót : Truyện tranh : Dành cho thiếu nhi / Lời: Hiếu Minh ; Tranh: Lê Minh Hải. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Kim Đồng, 2025. - 31 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Những anh hùng trẻ tuổi). - 50000đ. - 3000b
Thư mục cuối chính văn s610892

2853. Phùng Hưng : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lê Minh Hải, Anh Chi. - Tái bản lần thứ 10. - H. : Kim Đồng, 2025. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện lịch sử Việt Nam). - 20000đ. - 2000b

Thư mục cuối chính văn s610853

2854. Pic, Roger. Việt Nam - Hồ Chí Minh / Roger Pic ; Mai Yên Thi dịch. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 119 tr. : ảnh ; 26 cm. - 1500b

Tên sách tiếng Pháp: Le Viet Nam D' Ho Chi Minh s608178

2855. Shirer, William L. Sự trỗi dậy và suy tàn của Đế chế Thứ ba : Lịch sử Đức quốc xã / William L. Shirer ; Diệp Minh Tâm dịch. - H. : Thông tin và Truyền thông, 2025. - 1503 tr. ; 24 cm. - 445000đ. - 3000b

Tên sách tiếng Anh: The rise and fall of the Third Reich s608181

2856. Sử tếu / Lê Minh, Hồ Đức. - H. : Tri thức, 2025. - 131 tr. : tranh vẽ ; 21 cm. - 146000đ. - 3000b

Thư mục: tr. 130-131 s609055

2857. Tập bản đồ, tranh ảnh và câu hỏi Lịch sử 6 / Đỗ Thanh Bình (ch.b.), Nguyễn Mạnh Hường, Lê Hồng Sơn. - Huế : Đại học Huế, 2025. - 83 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 30000đ. - 2000b s609469

2858. Tập bản đồ, tranh ảnh và câu hỏi Lịch sử 8 / Nguyễn Văn Ninh (ch.b.), Nguyễn Mạnh Hường, Lê Hiền Chương. - Huế : Đại học Huế, 2025. - 79 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 31000đ. - 2000b s609470

2859. Tập bản đồ, tranh ảnh và câu hỏi Lịch sử 10 : Biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông môn Lịch sử - Ban hành kèm theo Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo / Đỗ Thanh Bình (ch.b.), Nguyễn Mạnh Hường, Lê Xuân Thịnh. - Huế : Đại học Huế, 2025. - 75 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 29000đ. - 2000b s609471

2860. Tô Hiến Thành : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Việt Quỳnh, Tạ Huy Long. - Tái bản lần thứ 14. - H. : Kim Đồng, 2025. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện lịch sử Việt Nam). - 20000đ. - 3000b

Thư mục cuối chính văn s610848

2861. Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh với công cuộc đổi mới đất nước và sự phát triển tỉnh Hưng Yên / B.s.: Quách Thị Hương, Đào Hồng Vận, Nguyễn Danh Tiên... - H. : Chính trị quốc gia Sự thật, 2025. - 264 tr. : ảnh màu ; 24 cm. - 500b

ĐTTS ghi: Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hưng Yên s608161

2862. Trần Bình Trọng : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Hiếu Minh, Lê Minh Hải. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2025. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện lịch sử Việt Nam). - 20000đ. - 2000b

Thư mục cuối chính văn s610852

2863. Trần Đình Việt. Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh - Nhà báo / Nghiên cứu, tuyển chọn: Trần Đình Việt. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2025. - 339 tr. : ảnh ; 24 cm. - 165000đ. - 1000b

Thư mục: tr. 338-339 s608617

2864. Trần Hưng Đạo : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lê Vân, Nguyễn Bích. - Tái bản lần thứ 16. - H. : Kim Đồng, 2025. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện lịch sử Việt Nam). - 20000đ. - 3000b

Thư mục cuối chính văn s610849

2865. Trần Nhân Tông : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lê Phương Liên, Tạ Huy Long. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Kim Đồng, 2025. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện lịch sử Việt Nam). - 20000đ. - 2000b
Thư mục cuối chính văn s610839
2866. Trần Thái Tông : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Nguyễn Việt Hà, Lê Minh Hải. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng, 2025. - 31 tr. : tranh màu ; 21 cm. - (Tranh truyện lịch sử Việt Nam). - 20000đ. - 2000b
Thư mục cuối chính văn s610842
2867. Trần Trọng Kim. Việt Nam sử lược / Trần Trọng Kim. - H. : Văn học, 2025. - 655 tr. : bản đồ, bảng ; 24 cm. - 388000đ. - 1000b s608409
2868. Trần Trọng Kim. Việt Nam sử lược / Trần Trọng Kim. - H. : Văn học, 2025. - 699 tr. : bản đồ, bảng ; 24 cm. - 160000đ. - 2000b s608543
2869. Trần Trọng Kim. Việt Nam sử lược / Trần Trọng Kim. - H. : Văn học, 2025. - 699 tr. : minh họa ; 24 cm. - 190000đ. - 1000b s608544
2870. Trần Trọng Kim. Việt Nam sử lược : Bản đặc biệt / Trần Trọng Kim. - Tái bản lần thứ 6. - H. : Kim Đồng, 2025. - 616 tr. : bản đồ, bảng ; 24 cm. - 250000đ. - 2000b s610869
2871. Trần Trọng Kim. Việt Nam sử lược / Trần Trọng Kim. - H. : Lao động. - 24 cm. - 90000đ. - 2500b
Q.1. - 2025. - 119 tr. : hình vẽ, bảng s609715
2872. Trần Trọng Kim. Việt Nam sử lược / Trần Trọng Kim. - H. : Lao động. - 24 cm. - 95000đ. - 2500b
Q.2. - 2025. - 129 tr. : hình vẽ s609716
2873. Trần Trọng Kim. Việt Nam sử lược / Trần Trọng Kim. - H. : Lao động. - 24 cm. - 96000đ. - 2500b
Q.3. - 2025. - 141 tr. s609717
2874. Trần Trọng Kim. Việt Nam sử lược / Trần Trọng Kim. - H. : Lao động. - 24 cm. - 98000đ. - 2500b
Bút danh tác giả: Lê Thần
Q.4. - 2025. - 158 tr. : bản đồ, bảng s609718
2875. Trần Văn Ôn : Truyện tranh : Dành cho thiếu nhi / Lời: Hoài Lộc ; Tranh: Cloud Pillow Studio. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2025. - 30 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Những anh hùng trẻ tuổi). - 50000đ. - 3000b
Thư mục cuối chính văn s610899
2876. Trình Quang Phú. Theo dấu chân Người : Truyện ký / Trình Quang Phú. - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 586 tr. ; 23 cm. - 252000đ. - 2537b
Phụ lục: tr. 509-584 s610574
2877. Trình Quang Phú. Theo dấu chân Người : Truyện ký / Trình Quang Phú. - Tái bản lần thứ 8. - H. : Công an nhân dân, 2025. - 431 tr. ; 24 cm. - 368000đ. - 2000b
Phụ lục: tr. 387-430 s609663
2878. Trình Quang Phú. Theo dấu chân Người : Truyện, kí : Dành cho lứa tuổi 12+ / Trình Quang Phú. - H. : Kim Đồng, 2025. - 453 tr. ; 24 cm. - 175000đ. - 1500b
Phụ lục: tr. 411-453 s610867
2879. Trịnh Quốc Khánh. Khảo lược về văn hoá Việt Nam / Trịnh Quốc Khánh. - H. : Tri thức, 2025. - 374 tr. : ảnh ; 24 cm. - 306000đ. - 500b s609073

2880. Trường Chinh. Từ Tiền khởi nghĩa đến Tổng khởi nghĩa / Trường Chinh. - H. : Quân đội nhân dân, 2025. - 131 tr. ; 23 cm. - 1000b
80 năm nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02.9.1945 - 02.9.2025) s608829
2881. Túc Viên. Túi khôn Trung Hoa / Túc Viên. - H. : Văn học. - 21 cm. - 300000đ. - 1000b
T.1. - 2025. - 219 tr. s608369
2882. Túc Viên. Túi khôn Trung Hoa / Túc Viên. - H. : Văn học. - 21 cm. - 300000đ. - 1000b
T.2. - 2025. - 218 tr. s608370
2883. Vallepur, Shalini. Tớ có thể trở thành anh hùng = I can be... bold : Giống như Cleopatra, Alfred, nữ hoàng Elizabeth : Song ngữ Việt - Anh / Shalini Vallepur ; Thuý Loan dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 40 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Danh nhân thế giới = World famous people). - 45000đ. - 3000b s609668
2884. Vallepur, Shalini. Tớ có thể trở thành người thay đổi thế giới = I can be... heard : Giống như Gandhi, Nelson Mandela, Anne Frank : Song ngữ Việt - Anh / Shalini Vallepur ; Thuý Loan dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 39 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Danh nhân thế giới = World famous people). - 45000đ. - 3000b s609671
2885. Vân Nội. - H. : Nxb. Hà Nội, 2025. - 74 tr. : ảnh màu ; 29 cm. - 620b
ĐTTS ghi: Ủy ban nhân dân xã Vân Nội s609248
2886. Việt Nam đẹp nhất tên Người / Vũ Kỳ, Sơn Tùng, Vũ Anh... ; Khánh Linh tuyển chọn. - H. : Văn học, 2025. - 257 tr. ; 21 cm. - (Tủ sách Rèn luyện nhân cách sống). - 63000đ. - 2000b
Thư mục: tr. 253-254 s608511
2887. Vừ A Dính : Truyện tranh : Dành cho thiếu niên nhi đồng / Lời: Hoài Lộc ; Tranh: Bùi Việt Thanh. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Kim Đồng, 2025. - 39 tr. : tranh màu ; 26 cm. - (Những anh hùng trẻ tuổi). - 50000đ. - 3000b
Thư mục cuối chính văn s610894
2888. Winston Churchill : Truyện tranh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Lời: Kang Minhui ; Tranh: Kurepasu ; Nguyễn Thị Thắm dịch. - Tái bản lần thứ 12. - H. : Kim Đồng, 2025. - 181 tr. : ảnh, tranh màu ; 21 cm. - (Chuyện kể về danh nhân thế giới). - 60000đ. - 3000b
Tên sách tiếng Anh: Who? Winston Churchill s610755

ĐỊA LÝ VÀ DU HÀNH

2889. Ai Cập : Dành cho lứa tuổi 6+ / Viết: Hoài Nam ; Vẽ: Nguyễn Hào. - Tái bản lần 7. - H. : Kim Đồng, 2025. - 15 tr. : bảng, tranh màu ; 19 cm. - (Vòng quanh thế giới). - 12000đ. - 3000b s611016
2890. Anh : Dành cho lứa tuổi 6+ / Viết: Hoài Nam ; Vẽ: Nguyễn Hào. - Tái bản lần 8. - H. : Kim Đồng, 2025. - 15 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Vòng quanh thế giới). - 12000đ. - 3000b s611014
2891. Canada : Dành cho lứa tuổi 6+ / Viết: Minh Tuấn ; Vẽ: Nguyễn Hào. - Tái bản lần 5. - H. : Kim Đồng, 2025. - 15 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Vòng quanh thế giới). - 12000đ. - 3000b s611017

2892. Đức : Dành cho lứa tuổi 6+ / Viết: Minh Tuấn ; Vẽ: Nguyễn Hào. - Tái bản lần 7. - H. : Kim Đồng, 2025. - 15 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Vòng quanh thế giới). - 12000đ. - 2000b s611021

2893. Hà Lan : Dành cho lứa tuổi 6+ / Viết: Minh Tuấn ; Vẽ: Nguyễn Hào. - Tái bản lần 7. - H. : Kim Đồng, 2025. - 15 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Vòng quanh thế giới). - 12000đ. - 3000b s611018

2894. Hà Nội du ký - Nào cùng ghé thăm chùa Một Cột = Hà Nội travelogue - Let's visit the One Pillar pagoda / Lời: Bùi Sao, Vintage Love KP ; Minh họa: SBOOKS. - H. : Văn học, 2025. - 24 tr. : tranh màu ; 15x23 cm. - (Hà Nội - Sài Gòn du ký = Hà Nội - Sài Gòn travelogue). - 68000đ. - 5000b s610110

2895. Hà Nội du ký - Nào cùng ghé thăm hồ Hoàn Kiếm = Hà Nội travelogue - Let's visit Hoàn Kiếm lake / Lời: Bùi Sao, Vintage Love KP ; Minh họa: SBOOKS. - H. : Văn học, 2025. - 24 tr. : tranh màu ; 15x23 cm. - (Hà Nội - Sài Gòn du ký = Hà Nội - Sài Gòn travelogue). - 68000đ. - 5000b s610106

2896. Hà Nội du ký - Nào cùng ghé thăm Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh = Hà Nội travelogue - Let's visit the Hồ Chí Minh Mausoleum / Lời: Bùi Sao, Vintage Love KP ; Minh họa: SBOOKS. - H. : Văn học, 2025. - 24 tr. : tranh màu ; 15x23 cm. - (Hà Nội - Sài Gòn du ký = Hà Nội - Sài Gòn travelogue). - 68000đ. - 5000b s610103

2897. Hà Nội du ký - Nào cùng ghé thăm Văn miếu Quốc Tử Giám = Hà Nội travelogue - Let's visit the Temple of Literature / Lời: Bùi Sao, Vintage Love KP ; Minh họa: SBOOKS. - H. : Văn học, 2025. - 24 tr. : tranh màu ; 15x23 cm. - (Hà Nội - Sài Gòn du ký = Hà Nội - Sài Gòn travelogue). - 68000đ. - 5000b s610111

2898. Hà Nội du ký - Nào mình tới Hoàng thành Thăng Long = Hà Nội travelogue - Let's visit the Thăng Long Imperial Citadel / Lời: Bùi Sao, Vintage Love KP ; Minh họa: SBOOKS. - H. : Văn học, 2025. - 24 tr. : tranh màu ; 15x23 cm. - (Hà Nội - Sài Gòn du ký = Hà Nội - Sài Gòn travelogue). - 68000đ. - 5000b s610105

2899. Hàn Quốc : Dành cho lứa tuổi 6+ / Viết: Hoài Nam ; Vẽ: Nguyễn Hào. - Tái bản lần 9. - H. : Kim Đồng, 2025. - 15 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Vòng quanh thế giới). - 12000đ. - 3000b s611009

2900. Lê Rin. Việt Nam dọc miền du ký : Hành trình khám phá mọi miền đất nước hình chữ S xinh đẹp bằng tranh vẽ / Lê Rin. - H. : Lao động. - 25 cm. - 219000đ. - 1000b T.1. - 2025. - 155 tr. : tranh màu s609608

2901. Lịch sử và Địa lí 6 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 718/QĐ-BGDĐT ngày 09/02/2021 / Đỗ Thanh Bình, Nguyễn Viết Thịnh (tổng ch.b.), Trần Viết Lưu (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 4. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 203 tr. : minh họa ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 26800đ. - 45000b s609331

2902. Lịch sử và Địa lí 7 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 441/QĐ-BGDĐT ngày 28/01/2022 / Đỗ Thanh Bình, Lê Thông, Nguyễn Viết Thịnh (tổng ch.b.)... - Tái bản lần thứ 3. - H. : Đại học Sư phạm, 2025. - 175 tr. : minh họa ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 24700đ. - 45000b s609332

2903. Lịch sử và Địa lí 8 : Sách đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Quyết định số 715/QĐ-BGDĐT ngày 13/3/2023 / Đỗ Thanh Bình, Lê Thông (tổng ch.b.), Nguyễn Mạnh Hương (ch.b.)... - Tái bản lần thứ 1. - H. :

Đại học Sư phạm, 2025. - 171 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 25100đ. - 65000b s609333

2904. Luyện tập kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kì Địa lí 11 / Nguyễn Đức Vũ (ch.b.), Huỳnh Thị Diễm Hằng, Đoàn Xuân Tú, Hoàng Ngọc Tuyên. - Huế : Đại học Huế, 2025. - 148 tr. : bảng ; 24 cm. - (Cánh Diều). - 45000đ. - 2000b s609789

2905. Luyện tập kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kì Lịch sử và Địa lí 9 / Nguyễn Đức Vũ, Nguyễn Văn Ninh (ch.b.), Huỳnh Thị Diễm Hằng... - Huế : Đại học Huế, 2025. - 180 tr. : bảng ; 24 cm. - 54000đ. - 2000b s609807

2906. Mexico : Dành cho lứa tuổi 6+ / Viết: Minh Tuấn ; Vẽ: Nguyễn Hào. - Tái bản lần 5. - H. : Kim Đồng, 2025. - 15 tr. : bảng, tranh màu ; 19 cm. - (Vòng quanh thế giới). - 12000đ. - 2000b s611022

2907. Mông Cổ : Dành cho lứa tuổi 6+ / Viết: Minh Tuấn ; Vẽ: Nguyễn Hào. - Tái bản lần 6. - H. : Kim Đồng, 2025. - 15 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Vòng quanh thế giới). - 12000đ. - 3000b s611019

2908. Mỹ : Dành cho lứa tuổi 6+ / Viết: Hạo Nhiên ; Vẽ: Nguyễn Hào. - Tái bản lần 10. - H. : Kim Đồng, 2025. - 15 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Vòng quanh thế giới). - 12000đ. - 2000b s611025

2909. Nga : Dành cho lứa tuổi 6+ / Viết: Hoài Nam ; Vẽ: Nguyễn Hào. - Tái bản lần 9. - H. : Kim Đồng, 2025. - 15 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Vòng quanh thế giới). - 12000đ. - 2000b s611020

2910. Nhật Bản : Dành cho lứa tuổi 6+ / Viết: Hạo Nhiên ; Vẽ: Nguyễn Hào. - Tái bản lần 10. - H. : Kim Đồng, 2025. - 15 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Vòng quanh thế giới). - 12000đ. - 3000b s611015

2911. Pháp : Dành cho lứa tuổi 6+ / Viết: Hoài Nam ; Vẽ: Nguyễn Hào. - Tái bản lần 8. - H. : Kim Đồng, 2025. - 15 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Vòng quanh thế giới). - 12000đ. - 3000b s611010

2912. Quang Huy. Khám phá vẻ đẹp miền Bắc / Quang Huy b.s. - H. : Hồng Đức, 2025. - 219 tr. : ảnh ; 21 cm. - (Việt Nam mến yêu). - 92000đ. - 3000b s608668

2913. Quang Huy. Khám phá vẻ đẹp miền Nam / Quang Huy b.s. - H. : Hồng Đức, 2025. - 215 tr. : ảnh ; 21 cm. - (Việt Nam mến yêu). - 92000đ. - 3000b s608670

2914. Quang Huy. Khám phá vẻ đẹp miền Trung / Quang Huy b.s. - H. : Hồng Đức, 2025. - 198 tr. : ảnh ; 21 cm. - (Việt Nam mến yêu). - 92000đ. - 3000b s608669

2915. Sài Gòn du ký - Bến cảng Nhà Rồng = Sài Gòn travelogue - Let's visit Reunification Palace / Lời: Bùi Sao, Vintage Love KP ; Minh hoạ: SBOOKS. - H. : Văn học, 2025. - 24 tr. : tranh màu ; 15x23 cm. - (Hà Nội - Sài Gòn du ký = Hà Nội - Sài Gòn travelogue). - 68000đ. - 5000b s610104

2916. Sài Gòn du ký - Nào cùng ghé thăm chợ Bến Thành = Sài Gòn travelogue - Let's visit Bến Thành market / Lời: Bùi Sao, Vintage Love KP ; Minh hoạ: SBOOKS. - H. : Văn học, 2025. - 24 tr. : tranh màu ; 15x23 cm. - (Hà Nội - Sài Gòn du ký = Hà Nội - Sài Gòn travelogue). - 68000đ. - 5000b s610108

2917. Sài Gòn du ký - Nào cùng ghé thăm Dinh Thống Nhất = Sài Gòn travelogue - Let's visit Reunification Palace / Lời: Bùi Sao, Vintage Love KP ; Minh hoạ: SBOOKS. - H. : Văn học, 2025. - 24 tr. : tranh màu ; 15x23 cm. - (Hà Nội - Sài Gòn du ký = Hà Nội - Sài Gòn travelogue). - 68000đ. - 5000b s610107

2918. Sài Gòn du ký - Nào cùng ghé thăm Địa đạo Củ Chi = Sài Gòn travelogue - Let's visit the Củ Chi Tunnels / Lời: Bùi Sao, Vintage Love KP ; Minh hoạ: SBOOKS. - H. : Văn học, 2025. - 24 tr. : tranh màu ; 15x23 cm. - (Hà Nội - Sài Gòn du ký = Hà Nội - Sài Gòn travelogue). - 68000đ. - 5000b s610109

2919. Sài Gòn du ký - Nào cùng ghé thăm Nhà thờ Đức Bà = Sài Gòn travelogue - Let's visit Notre-Dame Cathedral / Lời: Bùi Sao, Vintage Love KP ; Minh hoạ: SBOOKS. - H. : Văn học, 2025. - 24 tr. : tranh màu ; 15x23 cm. - (Hà Nội - Sài Gòn du ký = Hà Nội - Sài Gòn travelogue). - 68000đ. - 5000b s610112

2920. Tập bản đồ và tranh ảnh Địa lí 6 : Dành cho thực hành / Đỗ Thị Minh Đức (ch.b.), Nguyễn Trọng Đức. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2025. - 64 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 24000đ. - 3000b s609387

2921. Tập bản đồ, tranh ảnh và câu hỏi Địa lí 7 / Lê Thông, Nguyễn Minh Tuệ (ch.b.), Lê Mỹ Dung, Ngô Thị Hải Yến. - Huế : Đại học Huế, 2025. - 59 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 24000đ. - 2000b s609472

2922. Tập bản đồ, tranh ảnh và câu hỏi Địa lí 8 / Lê Thông (ch.b.), Nguyễn Quyết Chiến. - Huế : Đại học Huế, 2025. - 51 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 24000đ. - 2000b s609473

2923. Tập bản đồ, tranh ảnh và câu hỏi Địa lí 10 / Lê Thông, Nguyễn Minh Tuệ (ch.b.), Lê Mỹ Dung, Nguyễn Thị Trang Thanh. - Huế : Đại học Huế, 2025. - 67 tr. : minh hoạ ; 27 cm. - (Cánh Diều). - 26000đ. - 2000b s609474

2924. Tây Ban Nha : Dành cho lứa tuổi 6+ / Viết: Minh Tuấn ; Vẽ: Nguyễn Hào. - Tái bản lần 7. - H. : Kim Đồng, 2025. - 15 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Vòng quanh thế giới). - 12000đ. - 2000b s611026

2925. Thái Lan : Dành cho lứa tuổi 6+ / Viết: Hoài Nam ; Vẽ: Nguyễn Hào. - Tái bản lần 9. - H. : Kim Đồng, 2025. - 15 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Vòng quanh thế giới). - 12000đ. - 3000b s611024

2926. Trung Quốc : Dành cho lứa tuổi 6+ / Viết: Hoài Nam ; Vẽ: Nguyễn Hào. - Tái bản lần 8. - H. : Kim Đồng, 2025. - 15 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Vòng quanh thế giới). - 12000đ. - 3000b s611013

2927. Úc : Dành cho lứa tuổi 6+ / Viết: Hạo Nhiên ; Vẽ: Nguyễn Hào. - Tái bản lần 10. - H. : Kim Đồng, 2025. - 15 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Vòng quanh thế giới). - 12000đ. - 3000b s611011

2928. Vallepur, Shalini. Tớ có thể trở thành nhà thám hiểm = I can be... adventurous : Giống như Amelia Earhart, Neil Armstrong, Geertrude Bell : Song ngữ Việt - Anh / Shalini Vallepur ; Thuý Loan dịch. - H. : Dân trí, 2025. - 39 tr. : tranh màu ; 24 cm. - (Danh nhân thế giới = World famous people). - 45000đ. - 3000b s609667

2929. Việt Nam : Dành cho lứa tuổi 6+ / Viết: Hạo Nhiên ; Vẽ: Nguyễn Hào. - Tái bản lần 10. - H. : Kim Đồng, 2025. - 15 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Vòng quanh thế giới). - 12000đ. - 3000b s611012

2930. Wowweekend - Trải nghiệm du lịch và phong cách sống độc đáo = Wowweekend: AWE - Inspiring journey, explore & enjoy / Camille Nguyễn Trần, Thừa Ân, Veera... - H. : Thông tấn. - 30 cm. - 115000đ. - 20000b

T.14. - 2025. - 142 tr. : ảnh s609230

2931. Ý : Dành cho lứa tuổi 6+ / Viết: Hạo Nhiên ; Vẽ: Nguyễn Hào. - Tái bản lần 10. -
H. : Kim Đồng, 2025. - 15 tr. : tranh màu ; 19 cm. - (Vòng quanh thế giới). - 12000đ. - 3000b
s611023